MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2018

VẤN ĐỀ CHUNG

- VIỆN SỬ HỌC — Ban Tuyên giáo Trung ương họp Hội đồng thẩm định bộ sách "Lịch sử Việt Nam" của Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Số 1 (501), tr. 3-7.
- NGUYỄN THỊ THANH BÌNH — Nhìn lại quan hệ làng - nước ở người Việt qua các hướng tiếp cận nghiên cứu. Số 2 (502), tr. 3-11.
- TRƯƠNG MINH DỤC, TRƯƠNG PHÚC NGUYÊN — Tác động của di dân đến sự biến đổi quan hệ dân tộc ở Việt Nam. Số 4 (504), tr. 50-62.
- ĐỖ DANH HUẤN — Làng xã Nam Bộ trong nghiên cứu so sánh với làng xã Bắc Bộ. Số 9 (509), tr. 53-63.
- ĐINH QUANG HẢI — Viện Sử học: 65 năm xây dựng và phát triển (1953 - 2018). Số 12 (512), tr. 3-10.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- PHẠM THỊ THU HIỀN — Nghĩa vụ của quan lại nhà Nguyễn dưới triều vua Minh Mệnh. Số 1 (501), tr. 16-25.
- NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH — Quan hệ Việt Nam - Lào nửa đầu thế kỷ XIX: Đặc điểm, thực chất và bài học kinh nghiệm. Số 2 (502), tr. 12-23
- HỒ CHÂU — Sản xuất và khai thác hàng hóa nông lâm thổ sản ở Đàng Trong thời chúa Nguyễn. Số 3 (503), tr. 3-9.
- NGUYỄN THẾ TRUNG — Công cuộc khai thác tài nguyên thiên nhiên và phát huy vị thế thương mại vùng biển đảo Hà Tiên - Kiên Giang trong mạng lưới thương mại Đông Nam Á dưới thời các chúa Nguyễn. Số 3 (503), tr. 10-18.
- TRẦN THỊ THU HƯỜNG — Chính sách đối nội của nhà Nguyễn nhằm khẳng định và bảo vệ chủ quyền biên giới Tây Nam (1802-1858). Số 3 (503), tr. 19-31.
- TRỊNH THỊ HÀ — Vài nét về Giám sinh trường Quốc Tử Giám (Từ thế kỷ XI đến nửa đầu thế kỷ XIX). Số 3 (503), tr. 32-48.
- PHAN HUY LÊ — Nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Số 4 (504), tr. 3-10.
- VŨ MINH GIANG — Sự hình thành Nhà nước Đại Cồ Việt và vai trò của Đinh Tiên Hoàng trong tiến trình lịch sử dân tộc. Số 4 (504), tr. 11-17.
- NGUYỄN VĂN KIM — Nhà nước Đại Cồ Việt trong bối cảnh lịch sử, chính trị Đông Á thế kỷ X. Số 4 (504), tr. 18-28.

- ĐINH TIẾN HIẾU	• Hoạt động giao thương giữa thương cảng Hà Tiên (Việt Nam) và thương cảng Quảng Châu (Trung Quốc) thế kỷ XVII - XVIII. Số 4 (504), tr. 29-40.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG	• Lược khảo về thể tài điển chế và việc biên soạn điển chế ở Việt Nam thời quân chủ. Số 5 (505), tr. 3-10.
- HÀ MẠNH KHOA	• Những tác phẩm sử học tiêu biểu thời Lê Sơ (1428-1527). Số 5 (505), tr. 11-20.
- NGUYỄN VĂN GIÁC	• Dấu ấn chúa Nguyễn Hoàng trên vùng đất Phú Yên. Số 5 (505), tr. 45-54.
- NGUYỄN ĐÌNH CƠ	• Vùng đất Tây Ninh buổi đầu khai phá (Từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX). Số 5 (505), tr. 55-62.
- PHẠM THỊ THU HIỀN	• Một số biện pháp giám sát lục bộ thời Nguyễn (1802-1884). Số 6 (506), tr. 11-19.
- HUỲNH THỊ ANH VÂN	• Tính điển chế và ý nghĩa biểu tượng trong nghi lễ cung đình Huế. Số 6 (506), tr. 20-27.
- LƯU TRANG TRƯƠNG ANH THUẬN	• Các biện pháp khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Đàng Trong dưới thời các chúa Nguyễn (1558-1777). Số 7 (507), tr. 3-12.
- NGUYỄN QUỐC SINH	• Khảo cứu về một số vấn đề chính trị của nước Đại Cồ Việt thời Đinh qua sử liệu Việt Nam và Trung Quốc. Số 7 (507), tr. 13-25.
- TRẦN NGỌC DŨNG	• Vai trò cá nhân đối với sự hiện diện của Công ty Đông Ấn Anh tại Việt Nam thế kỷ XVII. Số 7 (507), tr. 26-36.
- ĐỒNG THÀNH DANH	• Mâu thuẫn chính trị giữa vua Minh Mạng và Tổng trấn Lê Văn Duyệt với vấn đề Trấn Thuận Thành. Số 7 (507), tr. 37-46.
- LÊ CUNG TRẦN THANH THỦY	• Sinh viên, học sinh các đô thị miền Nam Việt Nam trong phong trào phật giáo năm 1966. Số 7 (507), tr. 47-59.
- LÊ BÁ VƯƠNG NGUYỄN ĐÌNH CƠ	• Bàn thêm về dòng họ Mạc ở Hà Tiên và đối sách của các chúa Nguyễn. Số 8 (508), tr. 16-23.
- NGUYỄN THỊ HUỆ	• Tình hình sở hữu ruộng đất Tổng phù lưu đầu thế kỷ XIX qua địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 8 (508), tr. 24-31.
- ĐINH VĂN VIỄN	• Khuyến học ở làng Côi Trì qua tư liệu hương ước. Số 8 (508), tr. 32-37.
- VŨ ĐƯỜNG LUÂN	• Chính trị của khai mỏ vùng biên: Thủ lĩnh địa phương, phu mỏ người Hoa và nguồn gốc của cuộc khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833-1835). Số 8 (508), tr. 38-56.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG	• Lược khảo về thể tài truyện ký và việc biên soạn truyện ký trong nền sử học Việt Nam thời quân chủ. Số 9 (509), tr. 15-25.
- NGUYỄN VĂN QUÝ	• Tìm hiểu về Liên tông Tịnh độ Non Bồng: Tiếp cận sử học tôn giáo. Số 10 (510), tr. 67-76.
- NGUYỄN THỊ HẢI	• Vài nét về ruộng đất công vùng Thuận - Quảng dưới thời các chúa Nguyễn thế kỷ XVII - XVIII. Số 10 (510), tr. 22-32.

- BÙI GIA KHÁNH . Cải cách thủy quân dưới thời Minh Mạng. Số 10 (510), tr. 33-45.

- NGUYỄN QUANG HÀ . Sử liệu về các công trình kiến trúc và cảnh quan Kinh thành Thăng Long thời Lý. Số 11 (511), tr. 20-33.

- NGUYỄN VĂN CHUYÊN . Cảng Biện Sơn (Thanh Hóa) trong các thế kỷ XVI - XIX. Số 11 (511), tr. 34-43.

- BÙI VĂN HUỲNH . Bước đầu tìm hiểu về thuế chợ dưới triều Nguyễn giai đoạn 1802-1897. Số 11 (511), tr. 44-55.

- NGUYỄN THỊ THU THỦY . Tình hình ruộng đất ở Sơn La qua địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 11 (511), tr. 56-60.

- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI . Vai trò của tư liệu văn bia đối với nghiên cứu xã hội thời Lý, Trần (1009-1400). Số 12 (512), tr. 11-22.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- ĐINH QUANG HẢI . Tác động của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trên mặt trận ngoại giao. Số 1 (501), tr. 8-15.

- TẠ THỊ THÚY . Pháp tiến hành điều tra, thăm dò mỏ ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX. Số 1 (501), tr. 26-40.

- NGUYỄN VĂN KHÁNH . Phan Bội Châu và ba làn sóng Đông Du trong lịch sử quan hệ Việt Nam - Nhật Bản. Số 1 (501), tr. 41-54.

- NGUYỄN THỊ TRANG . Vai trò của chính phủ Pháp trong Hội nghị Paris về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam (giai đoạn 1968-1973). Số 1 (501), tr. 55-64.

- NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG . Chính sách tuyển mộ lính khố xanh, khố đỏ người Việt sang Lào của Chính quyền thực dân Pháp (1893-1945). Số 2 (502), tr. 24-31.

- LƯƠNG THỊ HỒNG . Mạng lưới giao thông trong vùng Pháp chiếm đóng từ năm 1945 đến năm 1954. Số 2 (502), tr. 32-45.

- TRẦN HỮU THẮNG . Thực dân Pháp với hoạt động đào, vét kênh rạch ở Tây Nam Kỳ giai đoạn 1867-1897. Số 4 (504), tr. 41-49.

- NGUYỄN VĂN KHÁNH . Ảnh hưởng của Tư tưởng Tôn Trung Sơn đối với các tổ chức yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX. Số 5 (505), tr. 22-33.

- TẠ THỊ THÚY . Pháp tiến hành điều tra và kiểm kê mỏ ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Số 5 (505), tr. 34-44; Số 6 (506), tr. 28-37.

- NGÔ HOÀNG NAM . Vai trò của lực lượng dân quân tự vệ miền Bắc trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968). Số 5 (505), tr. 63-73.

- ĐINH QUANG HẢI . Vấn đề thông hôn giữa nhân dân khu vực biên giới Việt Nam-Trung Quốc giai đoạn 1950-1979. Số 6 (506), tr. 3-10.

- TRẦN VĂN KIÊN • Raoul Bonnal và công trình kênh vành đai ở Hải Phòng từ năm 1885 đến những năm 1940. Số 6 (506), tr. 38-48.

- LƯƠNG VIẾT SANG • Chiến dịch Lainơbêcơ II - Ý đồ ký kết Hiệp định Paris trên thế mạnh không thành của chính quyền Níchxơn. Số 7 (507), tr. 60-67.

- TRẦN THỊ NHẪN • Thái Lan với vai trò đồng minh của Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Số 7 (507), tr. 68-74.

- NGUYỄN MẠNH DŨNG • Việt Nam đối diện với cuộc viễn chinh của Pháp năm 1858: Hệ luận về khoa học - kỹ thuật và thực tiễn đất nước. Số 8 (508), tr.3-15.

- ĐINH QUANG HẢI • Vấn đề di cư xuyên biên giới của cư dân khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 1954-1975. Số 9 (509), tr.3-14.

- DƯƠNG DUY BẰNG
VŨ ĐỨC LIÊM • Phe phái, lợi ích nhóm và quyền lực ở Việt Nam đầu thế kỷ XIX. Số 9 (509), tr. 26-36.

- NGUYỄN VĂN KIM • Vị trí chiến lược của Đà Nẵng - Nhận thức, ứng đối và hành động xâm lược của thực dân Pháp năm 1858. Số 10 (510), tr. 3-21.

- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA • Giáo dục Nam Kỳ từ năm 1861 đến năm 1904 nhìn từ vấn đề thế tục hóa. Số 10 (510), tr. 46-58.

- LÊ ĐỨC HOÀNG • Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về Tôn Trung Sơn và Chủ nghĩa Tam dân. Số 10 (510), tr. 59-60.

- TRẦN XUÂN TRÍ • Thuế thân và sưu dịch ở Nam Kì dưới thời Pháp đô hộ. Số 11 (511), tr. 3-19.

- HOÀNG ANH TUẤN -
NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT • Nghiên cứu đô thị Việt Nam của học giả Pháp (1865-1954). Số 12 (512), tr. 23-36.

-NGUYỄN THỊ DUNG HUYỀN • Quá trình tiếp quản các cơ sở y tế dân sự ở miền Bắc Việt Nam sau Hiệp định Genève. Số 12 (512), tr. 37-46.

- NGUYỄN BÁ CƯỜNG • Chuyển biến của một số ngành kinh tế quận Tân Phú (Thành phố Hồ Chí Minh) dưới tác động của đô thị hóa từ năm 2003 đến năm 2015. Số 12 (512), tr. 47-56.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Từ Châu Á - Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng mở và tự do: Tiếp cận theo góc độ lịch sử và văn hóa chính trị. Số 1 (501), tr. 65-75.

- VŨ THỊ THU GIANG • Vai trò của Mỹ trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Số 2 (502), tr. 46-52.

- NGUYỄN THU HẠNH • Tiềm lực quốc gia của Iran và đối sách của Mỹ (Từ đầu thế kỷ XXI - 2016. Số 3 (503), tr. 49-61.

- PHAN THỊ CẨM VÂN • Về quan hệ hợp tác thương mại Liên bang Nga - Việt Nam (2001-2015). Số 4 (504), tr. 63-71.

- VÕ KIM CƯƠNG • Về sự hiện diện của lực lượng hải quân Liên Xô ở Biển Đông. Số 6 (506), tr. 49-59.

- LÊ THỊ HẰNG NGA • Nền tảng quan hệ Ấn Độ - Bhutan: Hiệp ước 1949 và 2007. Số 7 (507), tr. 75-81.

- VÕ XUÂN VINH • Xiêm trước sự xâm nhập của các nước phương Tây từ đầu thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XIX. Số 8 (508), tr. 65-73.

- LÊ THÀNH NAM • Nước Mỹ với việc tìm kiếm đồng minh trong cuộc chiến tranh giành độc lập (1775-1783). Số 11 (511), tr. 61-70.

- NGUYỄN ANH TUẤN • Vài nét về giáo dục dành cho phụ nữ thời Đường. Số 12 (512), tr. 57-66.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN THỊ THU THỦY • Tư liệu về chuyến đi sứ Trung Quốc năm 1833 của sứ thần triều Nguyễn: Nguồn gốc văn bản và giá trị sử liệu. Số 2 (502), tr. 53-62.

- HOÀNG ANH TUẤN • Phụ nữ Đàng Ngoài thế kỷ XVII qua một số nguồn tư liệu phương Tây. Số 2 (502), tr. 63-67.

- LÊ THỊ MAI
ZHANG ZHOUQING • Đô thành Điển Xung của Vương quốc Lâm Ấp trong sách *Thủy Kinh Chú*. Số 3 (503), tr. 62-76.

- TRẦN VĂN AN • Kết hợp khai thác kinh tế với bảo vệ chủ quyền biển đảo - Nhìn từ các tư liệu Hán Nôm về nghề Yến Thanh Châu ở Hội An. Số 4 (504), tr. 72-78.

- ĐÀO TUẤN THÀNH
(Dịch và giới thiệu) • "Ngày 13 tháng 8 năm 1968: Cuộc nói chuyện điện thoại cuối cùng giữa L.I.Brejnev và A.Dubcek". Số 5 (505), tr. 74-79.

- BÙI VĂN HÙNG • Mấy ý kiến về nhân vật lịch sử Nguyễn Hữu Chỉnh qua gia phả dòng họ Nguyễn Hữu. Số 6 (506), tr. 70-74.

- TRẦN VĂN DŨNG • Đô thống Lê Quang Tiến - Vị hổ tướng triều Nguyễn. Số 8 (508), tr. 74-81.

- LƯ VĨ AN • Một số nguồn sử liệu Ả rập thế kỷ IX-X viết về Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á. Số 9 (509), tr. 64-71.

- NGUYỄN THỊ OANH • Về bộ *Đại Nam thực lục* in ảnh tại Nhật Bản. Số 10 (510), tr. 77-82.

- NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG • Thành Cổ Lộng trong kháng chiến chống giặc Minh: Tư liệu và nhận thức. Số 11 (511), tr. 71-77.

- QUẢNG VĂN SƠN • Thành Hồ ở Phú Yên - Những dấu ấn lịch sử. Số 12 (512), tr. 67-71.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- VŨ DƯƠNG NINH — • Về chương trình Lịch sử thế giới cho học sinh Trung học cơ sở. Số 1 (501), tr. 76-80.
- ĐỖ THANH BÌNH — • Bàn về cách tiếp cận mới đối với một số vấn đề lịch sử khi viết sách giáo khoa Lịch sử. Số 2 (502), tr. 68-74.
- TRẦN THỊ VINH — • Dạy học Lịch sử thế giới trong chương trình và sách giáo khoa hiện hành: Vấn đề đặt ra và hướng đổi mới. Số 9 (509), tr. 72-80.
- ĐỖ HOÀNG ANH — • Môn Lịch sử - Địa lý trong chương trình giáo dục của Pháp thời kỳ thuộc địa ở Việt Nam. Số 6 (494), tr. 76-82.
- ĐÀO TUẤN THÀNH — • Tìm hiểu cách biên soạn sách giáo khoa Lịch sử của Ấn Độ và những gợi ý cho Việt Nam. Số 7 (495), tr. 78-82.

THÔNG TIN

- NGUYỄN VĂN BIỂU — • Hội thảo: "Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 - Bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử". Số 1 (501).
- P.V — • Hội thảo khoa học: "50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Đắk Lăk". Số 1 (501).
- Đ.H — • Điểm sách. Số 1 (501).
- NGUYỄN VĂN BIỂU — • Hội thảo khoa học: "Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh với cách mạng Việt Nam và quê hương Thái Bình". Số 2 (502).
- P.V — • Lễ ra mắt Quỹ sử học Đinh Xuân Lâm và Trao thưởng lần thứ nhất. Số 2 (502).
- P.V — • Hội thảo khoa học quốc tế: "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - Giá trị lý luận và thực tiễn trong thời đại ngày nay". Số 2 (502).
- H.H — • Điểm sách. Số 2 (502).
- HOÀNG HÀ — • Triển lãm chuyên đề: "Khoa cử Việt Nam xưa trong Di sản Tư liệu thế giới". Số 3 (503).
- P.V — • Hội thảo khoa học quốc tế: "Hợp tác Đông Nam Á và vai trò của Việt Nam và Hàn Quốc". Số 3 (503).
- THU GIANG — • Hội thảo quốc tế: "Đa dạng văn hóa trong thống nhất dân tộc: Chia sẻ kinh nghiệm giữa Việt Nam và Ma-rốc". Số 3 (503).
- ĐỨC TRUNG — • Điểm sách. Số 3 (503).
- P.V — • Hội thảo khoa học: "Một số vấn đề về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam". Số 4 (504).
- PV — • Hội thảo khoa học: "Danh nhân Chu Văn An - Con người và sự nghiệp". Số 4 (504).
- HOÀNG HÀ — • Hội thảo khoa học Quốc gia: "Vai trò của Nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam". Số 4 (504).
- THU GIANG — • Hội thảo khoa học quốc tế: "Di sản Tư tưởng của Các Mác và ý nghĩa thời đại". Số 5 (505).

- THU HẠNH	• Tọa đàm khoa học: Quy mô toàn cầu của Cuộc chiến tranh Thế giới lần thứ Nhất - Từ Balkans đến thế giới. Số 5 (505).
- P.V	• Hội thảo quốc tế: "Lịch sử sách ở Việt Nam". Số 5 (505).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt GS. NGND Phan Huy Lê. Số 6 (506).
- HOÀNG HÀ	• Hội thảo: "Hình thức trình bày Tạp chí theo chuẩn quốc tế". Số 6 (506).
- P.V	• Hội thảo khoa học tưởng niệm 200 năm ngày mất của "Danh nhân lịch sử - văn hóa Bùi Huy Bích (1744-1818). Số 7 (507).
- KHUÊ MỘC	• Hội thảo khoa học: Công thần khai quốc Bùi Quốc Hưng với Hải Dương. Số 7 (507).
- PV	• Hội thảo khoa học: 50 năm chiến thắng Đồng Lộc - Giá trị lịch sử và hiện thực. Số 7 (507).
- H.H	• Hội nghị Khoa học nghiên cứu sinh Khoa Sử học năm 2018. Số 8 (508).
- P.V	• Khai mạc triển lãm: "Văn Miếu - Quốc tử Giám Thăng Long - Hà Nội và các di tích lịch sử văn hóa Bạc Liêu. Số 8 (508).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Đà Nẵng chống Liên quân Pháp - Tây Ban Nha (1858-1860): Quá khứ và hiện tại. Số 8 (508).
- Đ.H	• Hội thảo khoa học: "Kỳ đồng Nguyễn Văn Cẩm với phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX". Số 8 (508).
- P.V	• Tọa đàm: "Đổi mới biên soạn sách giáo khoa Lịch sử bậc phổ thông ở Việt Nam và một số kinh nghiệm quốc tế". Số 9 (509).
- HOÀNG HÀ	• Hội thảo khoa học: Anh hùng dân tộc Lê Lợi và nhân dân Thanh Hóa với khởi nghĩa Lam Sơn. Số 9 (509).
- P.V	• Hội thảo khoa học quốc tế: "Phát triển quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: Lịch sử và triển vọng". Số 9 (509).
- Đ.H	• Thông tin về Giải thưởng Sử học Đinh Xuân Lâm lần thứ hai năm 2018. Số 9 (509).
- P.V	• Triển lãm: "Hà Nội: Những khoảnh khắc tháng 10-1954". Số 10 (510).
- Đ.D.H	• Hội thảo khoa học: "Đồng chí Phan Văn Đáng - Những dấu ấn trong cuộc đời và sự nghiệp cách mạng". Số 10 (510).
- D.H	• Bộ Ngoại giao Nhật Bản truy tặng Bằng khen vinh danh Giáo sư NGND Phan Huy Lê. Số 10 (510).
- H.H	• Tọa đàm: Quan hệ hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ trong bối cảnh mới. Số 10 (510).
- P.V	• Tọa đàm khoa học: Lịch sử Việt Nam và lịch sử Đài Loan. Số 11 (511).
- Đ.D.H	• Lễ trao tặng Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 19 (năm 2018). Số 11 (511).
- P.V	• Hội thảo khoa học: Nguyễn Công Trứ với lịch sử, văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX. Số 11 (511).
- P.V	• Lễ kỷ niệm 65 năm thành lập Viện Sử học. Số 12 (512).
- Đ.H	• Hội thảo khoa học: Nhà Trần trong lịch sử Việt Nam. Số 12 (512).
- TẠP CHÍ NCLS	• Kính báo. Số 12 (512).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2017

VẤN ĐỀ CHUNG

- HÀ MINH HỒNG • 40 năm Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Số 2 (490), tr. 3-8.
- NGUYỄN VĂN KIM • Vai trò của các dòng sông miền Trung Việt Nam và mối liên kết giữa biển với lục địa. Số 4 (492), tr. 17-31.
- PHẠM HỒNG TUNG • Vấn đề "ngụy triều" và việc nghiên cứu, đánh giá, trình bày, về thể chế quốc gia Việt Nam trong lịch sử dân tộc. Số 5 (493), tr. 5-18.
- ĐỖ DANH HUẤN • Từ truyền thống đến hiện đại: Những chiều cạnh của văn hóa Hán Nôm trong đời sống một số làng xã hiện nay. Số 10 (498), tr. 34-46.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- PHẠM QUỐC QUÂN • Hai hiện tượng của Khảo cổ học với hai vấn đề của lịch sử Cổ Trung đại Việt Nam. Số 1 (489), tr. 3-11.
- ĐÀM THỊ UYÊN CAO THỊ NHUNG • Sở hữu ruộng đất huyện Yên Bác, tỉnh Lạng Sơn qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 1 (489), tr. 12-20.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG • Phân tích chiến lược phát triển ngoại thương của Việt Nam và Nhật Bản thế kỷ XV - giữa thế kỷ XIX. Số 1 (489), tr. 60-72.
- CHU XUÂN GIAO • Vương triều Mạc thời kỳ Cao Bằng xung quanh thời điểm năm 1611, qua nội dung bài minh trên chuông lớn chùa Viên Minh. Số 2 (490), tr. 9-25.
- PHAN NGỌC HUYỀN • Khảo cứu về tổ chức và cơ chế hoạt động của Lục khoa thời Lê sơ. Số 2 (490), tr. 26-38.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG • Nhà ngoại giao Phan Huy Ích và chuyến đi sứ Thanh năm 1790. Số 2 (490), tr. 39-46.
- YOSHIKAMA KAZUKI • Việc qua lại giữa Đoàn sứ bộ nhà Lê và nhà Minh: Sự kiện Đoàn sứ bộ Đại Việt đến Vân Nam năm 1475. Số 3 (491), tr. 3-13.
- BÙI VĂN HUỲNH • Nghề rèn sắt ở làng Vân Chàng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định từ thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XIX. Số 3 (491), tr. 14-24.
- NHÂM THỊ LÝ • Đôi nét về dinh Quảng Nam qua tư liệu ở xã Minh Hương, Hội An thế kỷ XVIII. Số 4 (492), tr. 64-72.
- NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG • Việc giải quyết vấn đề tranh chấp biên giới, lãnh thổ giữa các vương triều Trần, Hồ, Lê Sơ của Đại Việt với nhà Minh. Số 3 (493), tr. 19-31.
- VŨ MINH GIANG • Một số ý kiến về họ Đinh với lịch sử phát triển dân tộc Việt Nam. Số 5 (493), tr. 3-4.
- ĐẶNG NGỌC HÀ • Vùng đất Mô Xoài trong quá trình khai phá Nam Bộ dưới thời các chúa Nguyễn. Số 6 (494), tr. 19-33.
- LÊ THÙY LINH • Chính sách của chính quyền Lê - Trịnh đối với thủ công nghiệp thế kỷ XVII - XVIII. Số 6 (494), tr. 44-54.

- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG: • Nghề trồng, chế biến và buôn bán cau ở Nam Kỳ trong nửa đầu thế kỷ XIX. Số 6 (494), tr. 55-60.
- NGUYỄN TUẤN CƯỜNG: • Chánh sứ Nguyễn Huy Oánh với trường học Nhạc Lộc ở Trung Quốc và trường học Phúc Giang ở Việt Nam. Số 8 (496), tr. 3-13.
- LÊ QUANG CHẤN: • Tình hình thiên tai ở Việt Nam giai đoạn 1802 - 1883 và chính sách cứu trợ xã hội của triều Nguyễn. Số 8 (496), tr. 14-29.
- ĐẶNG HỒNG SƠN NGUYỄN VĂN ANH KIKUCHI YRIKO: • Nhận thức về thương cảng Hội Thống qua tư liệu Lịch sử và Khảo cổ học. Số 8 (496), tr. 30-40.
- NGUYỄN HỮU TÂM: • Thư tịch Trung Quốc viết về Nguyễn An - Vị tổng công trình sư thiết kế, chỉ huy xây dựng, trùng tu kinh thành Bắc Kinh ở thế kỷ XV. Số 9 (497), tr. 3-10.
- HỒ CHÂU: • Thuế thương nghiệp ở Đàng Trong thời chúa Nguyễn. Số 9 (497), tr. 22-31.
- HUỲNH NGỌC ĐÁNG: • Đối phó với cướp biển người Hoa của các vua đầu triều Nguyễn. Số 9 (497), tr. 32-41.
- ĐỒNG THÀNH DANH: • Công cuộc mở đất Aiaru - Phú Yên (1597-1611). Số 10 (498), tr. 3-7.
- NGÔ THỊ LAN: • Tình hình xây dựng các công trình kiến trúc thế kỷ XV - XVIII ở Bắc Việt Nam qua nguồn sử liệu và khảo cổ học. Số 10 (498), tr. 8-23.
- NGUYỄN VĂN CHUYÊN: • Vài nét về hoạt động giao thương ở bắc miền Trung thế kỷ X-XIX: Trường hợp giao thương ở Hạ lưu sông Lam. Số 10 (498), tr. 24-33.
- ĐỖ BANG: • Quá trình khai chiếm và xác lập chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa thời chúa Nguyễn. Số 11 (499), tr. 3-9.
- BÙI HOÀNG TÂN: • Tư hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836). Số 11 (499), tr. 10-21.
- PHAN THỊ LÝ: • Quá trình khẩn hoang ở vùng đất Đông Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX. Số 11 (499), tr. 22-36.
- NGUYỄN VĂN KIM: • Đinh Tiên Hoàng và quan hệ đối ngoại thời Đinh. Số 12 (500), tr. 3-13.
- LÝ TÙNG HIẾU: • Nghiên cứu lịch sử địa lý về các "Dinh" ở Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX - tiếp cận liên ngành. Số 12 (500), tr. 14-22.
- VŨ THỊ XUYẾN: • Vùng núi phía Tây Trung Kỳ và Tây Nguyên dưới thời chúa Nguyễn ở Đàng Trong (thế kỷ XVI-XVIII). Số 12 (500), tr. 14-22.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGUYỄN THỊ DƯƠNG: • Chính quyền nhà Nguyễn với việc cải cách Đông y (thế kỷ XIX - nửa đầu thế kỷ XX). Số 1 (489), tr. 21-29.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH NGUYỄN KIM DUNG: • Đại học Đông Dương với việc đào tạo đội ngũ trí thức trình độ cao ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Số 1 (489), tr. 30-39.
- NGUYỄN DUY BÍNH NGUYỄN THỊ HUỆ: • Bộ máy quản lý làng xã tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 1921-1945 qua hương ước cải lương. Số 1 (489), tr. 40-49
- LƯƠNG THỊ HỒNG: • Công tác phòng không, sơ tán các nhà máy, xí nghiệp ở miền Bắc Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968). Số 1 (489), tr. 50-59.

- TRƯƠNG THỊ DƯƠNG	• Về hoạt động của một số trí thức ở Trung Kỳ đầu thế kỷ XX qua báo cáo của chính quyền thực dân. Số 2 (490), tr. 53-58.
- PHẠM VĂN THỦY	• Đổi mới ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế - chính trị khu vực Đông Á nửa sau thế kỷ XX. Số 2 (490), tr. 59-68.
- LÊ ĐỨC HOÀNG	• Về quá trình đấu tranh đòi chính quyền Tưởng Giới Thạch sớm trả tự do cho Hồ Chí Minh (8/1942 - 9/1943). Số 3 (491), tr. 25-31.
- BÙI MẠNH THẮNG	• Quá trình hình thành các cơ sở khai hoang của đồng bào miền xuôi tại tỉnh Sơn La giai đoạn (1961-1965). Số 3 (491), tr. 32-41.
- ĐINH QUANG HẢI	• Một số kinh nghiệm hòa giải, hòa hợp dân tộc của Việt Nam sau khi thống nhất đất nước năm 1975. Số 4 (492), tr. 3-16.
- TRẦN THỊ THANH HUYỀN	• Báo chí cách mạng trong các nhà tù thực dân Pháp ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945. Số 4 (492), tr. 32-40.
- KIỀU LÊ CÔNG SƠN	• Chính sách ngoại thương của chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam từ năm 1955 đến năm 1963. Số 4 (492), tr. 41-54.
- TÔ NGỌC HẰNG	• Tác động của việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN đến giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam. Số 4 (492), tr. 55-63.
- DƯƠNG VĂN KHOA	• Sản xuất lúa gạo ở tỉnh Nam Định (1919 - 1945). Số 5 (493), tr. 41-46.
- LƯU ANH RÔ	• Việc thực dân Pháp phát hiện và bắt giữ các yếu nhân trong cuộc khởi nghĩa Duy Tân 1916 - Qua một số tài liệu lưu trữ. Số 5 (493), tr. 47-56.
- TRẦN TUẤN SƠN	• Về một số trại giam tù binh của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa từ năm 1966 đến năm 1973. Số 5 (493), tr. 57-66.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH CAM ANH TUẤN NGUYỄN VĂN NGỌC	• Vài nét về tình hình nghiên cứu Lịch sử Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. Số 6 (494), tr. 3-18.
- TẠ THỊ THÚY	• Quy chế cấp nhượng và khai thác mỏ do thực dân Pháp ban hành ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945. Số 6 (494), tr. 34-43; số 7 (495), tr. 19-32.
- PHẠM XUÂN NAM	• Vai trò của nhân dân trong bước đầu tìm đường đổi mới ở Việt Nam. Số 7 (495), tr. 1-10.
- ĐẶNG ĐÌNH QUÝ	• Một số vấn đề về công tác đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế. Số 7 (495), tr. 11-18.
- HOÀNG THỊ YẾN	• Nông trường Tây Hiếu 1 (Nghệ An) với chính sách "khoán" từ năm 1981 đến năm 2010. Số 7 (495), tr. 33-44.
- NGUYỄN THỊ DUNG HUYỀN	• Quá trình cải tạo Y dược tư doanh miền Bắc (1958 - 1960). Số 7 (495), tr. 45-52.
- HOÀNG CHÍ HIẾU	• Thi hành Hiệp định Genève ở khu phi quân sự - vĩ tuyến 17 từ sau tháng 7 - 1954. Số 8 (496), tr. 41-52.
- VÕ VĂN SEN	• Tìm hiểu về sự chuyển biến của tầng lớp trung nông ở Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1955 -1975. Số 8 (406), tr. 53-62.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH	• Phan Chu Trinh trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Số 9 (497), tr. 11-21.
- BÙI THỊ HÀ	• Sự hình thành các cơ sở quân y của Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX. Số 9 (497), tr. 42-51.

- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA: Sự hình thành và phát triển của Trường thực hành Công nghiệp Huế (1899-1945). Số 9 (497), tr. 52-64.
- LÊ TÙNG LÂM: Đại tướng Nguyễn Chí Thanh qua tư liệu của Mỹ. Số 9 (407), tr. 65- 75.
- LÊ CUNG NGUYỄN TRUNG TRIỀU: Phong trào Phật giáo ở Khánh Hòa năm 1963. Số 10 (498), tr. 47-58.
- NGUYỄN ĐÌNH LÊ: Chiến cuộc Việt Nam 1967: Đêm trước thời khắc vang dội của Lịch sử. Số 10 (498), tr. 59-66.
- TRẦN NGỌC DŨNG: Chiến lược và hoạt động của Công ty Đông Ấn Anh ở Đông Á và Đại Việt trong hai thập niên đầu thế kỷ XVII. Số 10 (498), tr. 67-77.
- ĐINH TRẦN DƯƠNG: Huỳnh Thúc Kháng - Từ "Cách mạng công khai" đến niềm tin con đường Hồ Chí Minh. Số 11 (499), tr. 37-46.
- NGÔ QUỐC ĐÔNG: Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Số 11 (499), tr. 47-57.
- CHƯƠNG THÂU: Khái quát tình hình nghiên cứu về Phan Bội Châu ở nước ngoài từ trước tới nay. Số 12 (500), tr. 32-41.
- ĐINH QUANG HẢI: Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trong tiến trình lịch sử Việt Nam hiện đại. Số 12 (500), tr. 42-48.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- VÕ MINH TẬP: Bình thường hóa quan hệ Mỹ - Cuba. Số 2 (490), tr. 69-77.
- ĐÀO ĐỨC THUẬN: Quá trình phi thực dân hóa ở Đông Dương và những tác động tới Cộng hòa Liên bang Đức. Số 3 (491), tr. 42-48.
- PHAN THỊ ANH THƯ: Chính sách ngoại giao của Hàn Quốc đối với Nhật Bản (1998 - 2008). Số 3 (491), tr. 49-57.
- ĐỖ THỊ HẠNH: Nhìn lại cục diện quốc tế ở Đông Nam Á sau chiến tranh Việt Nam và cuộc xung đột ở Campuchia. Số 8 (496), tr. 63-70.
- BÙI THỊ THẢO: Công nghiệp năng lượng của Liên bang Nga hai thập niên đầu thế kỷ XXI - Thực trạng và chính sách. Số 11 (499), tr. 58- 65.
- NGUYỄN NHẬT LINH: Quan hệ ngoại giao của Triều Tiên và Đại Việt với nhà Minh đầu thế kỷ XV - Góc nhìn so sánh. Số 12 (500), tr. 23-31.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- LƯ VĨ AN: Về hoạt động sử học quốc tế trên Tập san *Văn Sử Địa*. Số 1 (489), tr. 73-78.
- LÊ ĐÌNH TRỌNG: Cố vấn Trung Quốc trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam. Số 3 (491), tr. 58-64.
- NGUYỄN TRÀ MY: Biển Đông dưới cái nhìn của Chu Đạt Quan vào thế kỷ XIII. Số 9 (497), tr. 76-79.
- LÊ SƠN: Những bài học và ý nghĩa của năm 1917. Số 10 (498), tr. 78-81.
- KHỔNG ĐỨC THIÊM: Thêm một số tư liệu về Lương Tuấn Tú. Số 11 (499), tr. 66-72.
- ĐÀO THỊ DIẾN: Sở lưu trữ và Thư viện Đông Dương 100 năm ngày thành lập (1917-2017). Số 11 (499), tr. 73-79.
- R.B. SMITH: "Dẫn luận về tư liệu Hán Nôm thời Nguyễn". Số 12 (500), tr. 60-74.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- PHAN HUY LÊ — • Công cuộc khôi phục thống nhất quốc gia cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Số 7 (495), tr. 53-62.
- NGUYỄN QUANG NGỌC — • Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa - Trường Sa trong thời kỳ nhà Nguyễn thế kỷ XIX. Số 7 (495), tr. 63-77.
- NGUYỄN VĂN KIM — • Ý nghĩa công pháp quốc tế của các bản Hiệp ước triều Nguyễn ký với phương Tây. Số 8 (496), tr. 75-83.

ĐỌC SÁCH

- NGUYỄN QUANG NGỌC — • "Hệ thống cảng thị trên sông Đàng Ngoài: Lịch sử ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII". Số 3 (493), tr. 73-75.
- VĂN NGỌC THÀNH — • Tác phẩm "Lịch sử chiến tranh Peloponnese" của Thucydides. Số 6 (494), tr. 83-87.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- HOÀNG NGUYỆT — • Phương pháp biên soạn sách toát yếu trong "Sách Mạnh học bậc cao trung học giáo khoa" của Ngô Giáp Đậu. Số 3 (491), tr. 77-83.
- TRẦN THỊ VINH — • Môn Lịch sử trong chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2017: Một cách tiếp cận mới. Số 4 (492), tr. 73-79.
- TRẦN TRUNG HIẾU — • Giáo dục Lịch sử trong tiến trình đổi mới. Số 5 (493), tr. 67-72.
- ĐỖ HOÀNG ANH — • Môn Lịch sử - Địa lý trong chương trình giáo dục của Pháp thời kỳ thuộc địa ở Việt Nam. Số 6 (494), tr. 76-82.
- ĐÀO TUẤN THÀNH — • Tìm hiểu cách biên soạn sách giáo khoa Lịch sử của Ấn Độ và những gợi ý cho Việt Nam. Số 7 (495), tr. 78-82.

THÔNG TIN

- TẠP CHÍ NCLS — • Vĩnh việt GS. NGND Đinh Xuân Lâm. Số 1 (489).
- HOÀNG HÀ — • Khai mạc Triển lãm trưng bày đặc biệt "Bảo vật quốc gia Việt Nam". Số 1 (489).
- NGUYỄN BIỂU — • Hội thảo khoa học: "30 năm đổi mới quân sự, quốc phòng - Thành tựu và kinh nghiệm (1986-2016). Số 1 (489).
- HOÀNG HÀ — • Hội thảo khoa học quốc tế: "Nghệ thuật và văn hóa thời Lý ở Việt Nam". Số 2 (490).
- Đ.H — • Lễ công bố Quyết định thành lập Viện Trần Nhân Tông. Số 2 (490).
- P.V — • Khai mạc triển lãm: "Giao thương Nhật - Việt trong lịch sử". Số 2 (490).
- Đ.D.H — • Điểm sách. Số 2 (490).
- Đ.N.X — • Tọa đàm khoa học: "Tìm hiểu thêm về Nùng Trí Cao". Số 3 (491).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN — • Tọa đàm khoa học: "Tình hình nghiên cứu Lịch sử Việt Nam tại Nhật Bản". Số 3 (491).

- BÙI HUỲNH	• Hội thảo khoa học: "Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử di tích đền thờ Phan Nhạc trên đất Thanh Hóa". Số 3 (491).
- TẠP CHÍ NCLS	• Kính báo. Số 3 (491).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt Giáo sư Văn Tạo. Số 4 (492).
- PV	• Triển lãm "Tổng Bí thư Lê Duẩn - Cuộc đời và sự nghiệp". Số 4 (492).
- PV	• Lễ ký kết Quy chế phối hợp, biên soạn, xuất bản sách và tổ chức sự kiện giữa Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật và Viện Sử học. Số 4 (492).
- Đ.D.H	• Hội thảo khoa học: "Họ Đinh với lịch sử phát triển dân tộc Việt Nam". Số 4 (492).
- HOÀNG HÀ	• Lễ tuyên dương và trao giải Học sinh giỏi Quốc gia môn Lịch sử. Số 4 (492).
- H.H	• Điểm sách. Số 4 (492).
- P.V	• Hội thảo "Hợp tác nghiên cứu lịch sử Đông á giữa Việt Nam - Hàn Quốc". Số 5 (493).
- THU GIANG	• Hội thảo khoa học quốc tế: "45 năm quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Thành tựu và triển vọng. Số 5 (493).
- HOÀNG HÀ	• Hội thảo khoa học "Về danh xưng Thanh Hóa". Số 5 (493).
- PV	• Tọa đàm khoa học "Đồng chí Phạm Hùng - Người cộng sản kiên cường, người lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng và Nhà nước. Số 6 (494).
- PV	• Hội thảo khoa học quốc tế "55 năm quan hệ hữu nghị đặc việt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào". Số 6 (494).
- P.V	• Hội thảo khoa học "Hệ thống thương cảng miền Trung với con đường tơ lụa trên biển". Số 6 (494).
- HOÀNG HÀ	• Khai mạc trưng bày "Nét vàng son - Đồ gỗ sơn son thếp vàng". Số 6 (494).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN	• Hội thảo Công tác Tạp chí và Xuất bản năm 2017 của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Số 6 (494).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 6 (494).
- TẠP CHÍ NCLS	• Chúc mừng GS. NGND Vũ Dương Ninh tròn 80 tuổi. Số 7 (495).
- PV	• Tọa đàm khoa học: "Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong lịch sử cách mạng dân tộc". Số 7 (495).
- Đ.D.H	• Hội thảo khoa học: Một số vấn đề cần thảo luận và thống nhất trong nghiên cứu, biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam. Số 7 (495).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt nam - Thực trạng, giải pháp và vấn đề đặt ra hiện nay ở các tỉnh phía Bắc". Số 8 (496).
- HOÀNG HÀ	• Tọa đàm khoa học quốc tế: "100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga và Chủ nghĩa xã hội hiện thực: Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại (1917-2017)". Số 8 (496).
- Đ.H	• Hội thảo: "Tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp - Vấn đề và giải pháp". Số 8 (496).
- P.V	• Khai mạc triển lãm: Tiếp cận di sản tư liệu thế giới tại Việt Nam qua di sản tư liệu triều Nguyễn". Số 8 (496).

- P.V	• Tọa đàm khoa học: "Đồng chí Lê Hồng Phong - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam". Số 9 (497).
- H.H	• Khai mạc triển lãm "Gốm Óc Eo - Nghệ thuật đặc sắc Phù Nam". Số 9 (497).
- Đ.H	• Điểm sách. Số 9 (497).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt Nhà Sử học Lưu Văn Trác. Số 10 (498).
- H.H	• Khai mạc triển lãm "Ánh sáng từ Đường Kách Mệnh". Số 10 (498).
- PV	• Hội thảo quốc tế thường niên lần thứ sáu về Khoa học xã hội ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia: "Việt Nam - Lào - Campuchia: lịch sử, văn hóa, con người". Số 10 (498).
- HOÀNG HÀ	• Hội thảo khoa học: "Tuyên Quang với chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947". Số 10 (498).
- PV	• Hội thảo "100 năm Cách mạng tháng Mười Nga (1917-2017) và Chủ nghĩa xã hội hiện thực: Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại. Số 10 (498).
- THU GIANG	• Tọa đàm: "100 năm Tuyên bố Balfoủ". Số 11 (499).
- V.T.G	• Tọa đàm khoa học: "Chính sách đối ngoại của chính quyền Narendra Modi". Số 11 (499).
- PV	• Hội thảo khoa học: "Tây Sơn Thượng đạo trong khởi nghĩa Tây Sơn". Số 11 (499).
- PV	• Trưng bày chuyên đề: "Tìm lại ký ức". Số 11 (499).
- Đ.H	• Hội thảo khoa học quốc tế: "Biển và Di sản Văn hóa dưới nước ở Việt Nam và Đông Nam Á". Số 11 (499).
- Đ.H	• Nghiệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở 2017. Số 12 (500).
- PV	• Lễ trao giảI thưởng sử học Phạm Thận Duật lần tứ 18. Số 12 (500).
- Đ.D.H	• Tọa đàm khoa học: "Thống nhất một số vấn đề trong nghiên cứu, biên soạn các tập biên niên". Số 12 (500).
- TẠP CHÍ NCLS	• Kính báo. Số 12 (500).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2016

VẤN ĐỀ CHUNG

- TRẦN ĐẠI QUANG • Bài phát biểu của đồng chí Trần Đại Quang, ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại buổi thăm và làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2016). Số 5 (481), tr. 3-5.
- TRẦN ĐẠI QUANG • Bài phát biểu của GS.TS. Trần Đại Quang, ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Số 11 (487), tr. 3-5.
- NGUYỄN QUANG THUẤN • Diễn văn của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam Nguyễn Quang Thuấn trong Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18-5-2016. Số 5 (481), tr. 6-8.
- VŨ VĂN QUÂN • Khoa Lịch sử: Sáu mươi năm mấy chặng đường. Số 10 (486), tr. 3-11.
- ĐỖ DANH HUẤN • Đô thị và Nông thôn: Những liên hệ kinh tế, xã hội trong lịch sử và hiện tại (Trường hợp Thăng Long-Hà Nội). Số 3 (479), tr. 12-23.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- PHAN NGỌC HUYỀN • Bàn về chức Tể tướng thời Lý, Trần. Số 1 (477), tr. 19-29.
- NGUYỄN VĂN ANH • Ngọa Vân, nơi đức vua Trần Nhân Tông tu hành và hóa Phật. Số 1 (477), tr. 30-39.
- HÀ MẠNH KHOA • Vị trí địa chính trị, kinh tế, xã hội của Tây Sơn thượng đạo trong khởi nghĩa Tây Sơn. Số 2 (478), tr. 34-39.
- NGUYỄN HỮU MÙI • Tìm hiểu về hội Tư văn và vai trò của hội trong hoạt động làng xã qua nguồn tài liệu bi ký. Số 3 (479), tr. 3-11.
- NGUYỄN THỊ HẢI • Vai trò quân cảng trong các cảng thị ở Đàng Trong dưới thời các chúa Nguyễn (thế kỷ XVII-XVIII). Số 4 (480), tr. 13-25.
- YOUN DAE YEONG • Điều ước Sài Gòn lần thứ 2 và đối sách Thiên chúa giáo của triều Nguyễn; số 4 và 5.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Khái quát một số chính sách trị quốc, an dân của triều đình Lê-Trịnh (thế kỷ XVII-XVIII). Số 5 (481), tr. 18-33.
- NHÂM THỊ LÝ • Hoạt động kinh tế trong lĩnh vực đất đai của người Hoa ở Hội An từ thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX. Số 5 (481), tr. 34-39.
- PHAN ĐĂNG THUẬN • Qua sự kiện năm 1540 bàn thêm về mối quan hệ bang giao giữa nhà Mạc với nhà Minh (Trung Quốc). Số 6 (482), tr. 11-18.
- ĐỖ HẰNG NGA • Tình hình ruộng đất huyện Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 6 (482), tr. 19-29.
- PHAN HUY LÊ • "An Nam quân doanh kỷ lược" của Trần Nguyên Nhiếp. Số 7 (483), tr. 3-10.

- ĐINH ĐỨC TIẾN • Bang giao Đại Việt - Champa thế kỷ X-XV (*Qua nguồn tài liệu chính sử*). Số 7 (483), tr. 11-21.
- NGÔ VĂN CƯỜNG • Vài nét về một số loại hình tổ chức xã hội và tập hợp cư dân làng Vân từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX qua văn bia. Số 7 (483), tr. 22-32.
- VŨ DUY MỀN
NGUYỄN HỮU TÂM • Hương ước trong việc quản lý làng xã đồng bằng Bắc Bộ, Việt Nam (Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX). Số 7 (483), tr. 33-47.
- ĐINH THỊ HẢI ĐƯỜNG • Chính sách thương nghiệp đường biển của triều Nguyễn giai đoạn 1802-1858. Số 8 (484), tr. 12-26.
- NGUYỄN THỊ THU THỦY • Phòng chống thuốc phiện dưới thời vua Minh Mệnh (1820-1840). Số 8 (484), tr. 27-34; Số 9 (485), tr. 20-29.
- TRẦN HỒNG NHUNG • Nạn cường hào ở làng xã đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XIX: Thực trạng, nguyên nhân và hệ quả. Số 8 (484), tr. 35-48.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Chính sách của Nhà nước Lê sơ đối với hoạt động thương mại ở nông thôn. Số 9 (485), tr. 3-11.
- LÊ THỊ AN HÒA • Cơ cấu tổ chức của Bộ Lễ dưới triều Nguyễn - Nhìn từ khía cạnh nghi lễ. Số 9 (485), tr. 12-19.
- ĐINH TIẾN HIẾU • Quan hệ bang giao giữa Đại Việt với Trung Hoa dưới triều đại Tây Sơn (1789-1802). Số 10 (486), tr. 42-51.
- NGUYỄN THẾ TRUNG • Cộng cuộc bảo vệ chủ quyền trên vùng biển đảo Tây Nam Bộ của chính quyền nhà Nguyễn (1802-1858). Số 12 (488), tr. 13-21.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- VŨ DƯƠNG NINH • Về sự kiện ngày 17-2-1979 - Đôi điều suy nghĩ. Số 1 (477), tr. 3-5.
- LÊ CUNG
TRẦN THỊ ĐÔNG THI • Về tập "Hồ sơ gởi Tổng thống và Quốc hội" của Giáo hội tăng già và Hội Phật giáo Việt Nam tại Trung phần ngày 20-2-1962. Số 1 (477), tr. 40-48.
- VŨ QUANG HIỂN • Về quan hệ giữa một số người Việt Nam với quân phiệt Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Số 1 (477), tr. 49-57.
- VŨ ĐỨC LIÊM • Việt Nam ở giao điểm của nghiên cứu khu vực và toàn cầu: Tri thức Đông Nam Á của người Việt và cách thức tiếp cận mới. Số 1 (477), tr. 58-69.
- TRƯƠNG MINH DỤC • Thực trạng kinh tế - xã hội Tây Nguyên và những vấn đề đặt ra hiện nay. Số 2 (478), tr. 3-18.
- ĐỖ THỊ MỸ HIỀN • Sự ra đời và việc độc quyền phát hành tiền của Ngân hàng Đông Dương tại Việt Nam. Số 2 (478), tr. 19-25.
- TRẦN VŨ TÀI • Tình hình ruộng đất và đời sống nông dân ở Bắc Trung Kỳ thời Pháp thuộc. Số 2 (478), tr. 26-33.
- NGUYỄN THANH MINH • Nhìn lại chặng đường tham gia Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982 của Việt Nam giai đoạn 1994-2015. Số 2 (478), tr. 40-48 .
- NGUYỄN LAN DUNG • Tổ chức bộ máy chính quyền làng xã ở tỉnh Hà Đông (giai đoạn 1902-1920). Số 3 (479), tr. 24-35 .
- PHẠM THỊ VƯỢNG • Lực lượng lao động nữ trong các nông trường quốc doanh ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1955-1975. Số 3 (479), tr. 36-43 .

- NGUYỄN VĂN BẮC	• Về sự ra đời của Chí nguyện quân nhân dân Trung Quốc trong Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953). Số 3 (479), tr. 44-50.
- NGUYỄN VĂN HÀM CAM ANH TUẤN	• Tài liệu lưu trữ của bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1955-1975) - Giá trị và vấn đề khai thác sử dụng phục vụ đời sống xã hội. Số 3 (479), tr. 66-75.
- ĐINH QUANG HẢI LÊ ĐÌNH TRỌNG	• Ảnh hưởng và tác động từ bên ngoài đối với Việt Nam trong việc phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Số 4 (480), tr. 3-12.
- TRẦN VĂN KIÊN	• Sự hình thành và phát triển trung tâm công nghiệp ở Hải Phòng (từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1929). Số 4 (480), tr. 33-47.
- VÕ KIM CƯƠNG	• Về quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở tỉnh Bắc Ninh từ năm 1997 đến nay. Số 4 (480), tr. 67-79.
- BÙI THỊ HÀ	• Hoạt động y tế từ thiện của một số dòng nữ tu công giáo ở Việt Nam thời kỳ 1858-1918. Số 5 (481), tr. 40-49.
- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA	• Trường dạy nghề ở Việt Nam thời Pháp thuộc - Nguồn gốc và định hướng phát triển. Số 5 (481), tr. 50-63.
- PHẠM HỒNG TUNG PHẠM MINH THẾ	• Đại học Đông Dương trên hành trình khai phóng của dân tộc Việt Nam thời cận đại. Số 6 (482), tr. 3-10.
- ĐỖ XUÂN TRƯỜNG	• Vua Duy Tân trong cuộc vận động khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội ở Trung Kỳ năm 1916. Số 6 (482), tr. 30-43.
- BÙI ĐỨC DỤC	• Một số vấn đề về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở huyện Kim Bảng (tỉnh Hà Nam) giai đoạn 1997-2012. Số 6 (482), tr. 44-50.
- LÊ TRUNG DŨNG	• Quan hệ biên giới giữa Việt Nam và Campuchia giai đoạn 1975-1978. Số 6 (482), tr. 57-66.
- LƯƠNG THỊ HỒNG	• Đóng góp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong giảm nghèo và phát triển nông thôn ở Việt Nam giai đoạn 1991-2010. Số 7 (483), tr. 48-59.
- ĐINH QUANG HẢI	• Phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam hiện nay và sự tác động đối với đời sống xã hội. Số 7 (483), tr. 60-69.
- TỐNG THANH BÌNH	• Về cây lương thực ở tỉnh Sơn La thời Pháp thuộc. Số 8 (484), tr. 49-59.
- BÙI ĐÌNH THANH	• Cách mạng tháng Tám 1945 qua đánh giá của một số nhà nghiên cứu nước ngoài. Số 8 (484), tr. 60-69.
- PHẠM THỊ TUYẾT	• Về quá trình xây dựng và kiến trúc thành Hải Dương thời Nguyễn: Tư liệu và nhận thức. Số 9 (485), tr. 30-35.
- TRẦN HỮU THẮNG	• Kênh đào thời thuộc Pháp với sự chuyển biến kinh tế nông nghiệp vùng Đồng Tháp Mười (1867-1945). Số 9 (485), tr. 36-44.
- PHẠM THỊ HỒNG HÀ	• Chương trình tín dụng nông nghiệp thông qua hệ thống ngân hàng ở miền Nam Việt Nam (1955-1975). Số 9 (485), tr. 45-56.
- LÊ TRUNG DŨNG	• Quan niệm truyền thống của Việt Nam về biên giới và lãnh thổ quốc gia. Số 10 (486), tr. 32-41.
- NGUYỄN THỤY PHƯƠNG	• Giáo dục Pháp trong tiến trình giải thực dân tại Việt Nam (1945-1954): Từ quan điểm chính trị đến thực tế học đường. Số 10 (486), tr. 52-67.
- NGUYỄN THỊ HẠNH	• Phân định biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc: Lịch sử và vấn đề. Số 10 (486), tr. 69-80.

- ĐÀO THỊ DIẾN • Hà Nội thời cận đại - Từ nhượng địa đến thành phố. Số 11 (487), tr. 6-14.
- NGUYỄN VĂN THƯỜNG • Phong trào "Nước Xu" ở miền núi Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (1935-1940). Số 11 (487), tr. 15-21.
- KIỀU LÊ CÔNG SƠN • Vai trò của giao thông vận tải đối với việc lưu thông hàng hóa ở miền Nam Việt Nam dưới thời Việt Nam Cộng hòa (1955-1975). Số 11 (487), tr. 22-30.
- TRẦN THỊ THU HƯƠNG PHẠM ĐỨC KIÊN • Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ của miền Bắc Việt Nam ở nước ngoài thời kỳ 1954-1975. Số 11 (487), tr. 31-37.
- NGÔ VĂN HÀ • Đặc điểm giáo dục đại học ở miền Bắc thời kỳ 1954-1975. Số 11 (487), tr. 38-46.
- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA CÙ THỊ DUNG • Sự đa dạng trong mô hình quản lý các trường dạy nghề công nghiệp ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc. Số 12 (488), tr. 22-34.
- NGUYỄN THÚY QUỲNH • Sự chuyển hướng của ngành giáo dục phổ thông trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968). Số 12 (488), tr. 35-47.
- NGÔ VĂN MINH • Sự quản lý liên tục của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với quần đảo Hoàng Sa. Số 12 (488), tr. 48-57.
- LÊ CUNG • Về tính tất yếu của sự thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (11-1981). Số 12 (488), tr. 58-68.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN VĂN KIM PHẠM VĂN THỦY • George Coedès và thể chế chính trị, nhà nước Đông Nam Á cổ đại. Số 1 (477), tr. 6-18.
- NGUYỄN THU HẠNH • Vai trò của cử tri Mỹ gốc Do Thái với vấn đề thành lập Nhà nước Israel (1945-1948). Số 2 (478), tr. 49-58.
- NGUYỄN THỊ HƯỜNG • Đóng góp của người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam và Singapore vào cách mạng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo - Một cái nhìn so sánh. Số 2 (478), tr. 59-66.
- NGUYỄN TIẾN DŨNG • Ứng đối của chính quyền Siam với thực dân Anh dưới thời vua Mongkut (1851-1868). Số 3 (479), tr. 51-65.
- LÊ THÀNH NAM • Chính sách ngoại giao mở rộng lãnh thổ của nước Mỹ (1787-1861): Những đặc trưng cơ bản. Số 4 (480), tr. 48-54.
- NGUYỄN VĂN KIM • Quan hệ Nhật Bản-Việt Nam và Đông Dương (1939-1945) - Một cách nhìn từ bối cảnh lịch sử, chính trị khu vực Đông Á. Số 4 (480), tr. 55-66.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Vài nét về chính sách nông nghiệp của Nhật Bản ở Việt Nam trong Đại chiến thế giới thứ Hai. Số 5 (481), tr. 9-17.
- NGUYỄN CẢNH HUỆ • Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 1992 đến nay: Thành tựu và vấn đề đặt ra. Số 5 (481), tr. 75-82.
- NGUYỄN THÀNH VĂN • Nhìn lại quá trình đấu tranh giành độc lập của Campuchia từ năm 1945 đến năm 1954. Số 6 (482), tr. 51-56.
- HOÀNG KHẮC NAM • Lý thuyết Phê phán và những gợi ý cho nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế. Số 8 (484), tr. 3-11.
- NGUYỄN DƯƠNG ĐỖ QUYÊN • Chuyến công du phương Tây của phái bộ Iwakura Nhật Bản (1871-1873).

Số 9 (485), tr. 57-64.

- G.M. LOKSHIN • Tòa án quốc tế bác bỏ "các quyền lịch sử" của Trung Quốc trên Biển Đông. Số 10 (486), tr. 24-31.

- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Chính sách của Mỹ tại khu vực châu á - Thái Bình Dương sau năm bầu cử 2016: Tiếp cận theo góc độ văn hóa chính trị Mỹ. Số 12 (488), tr. 3-12.

- HOÀNG HẢI HÀ
LÊ HOÀNG LINH • Hòa giải Trung - Mỹ và thái độ của Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam. Số 12 (488), tr. 69-77.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- VÕ THỊ HOÀI THƯƠNG • Sản vật ẩm thực Nghệ An, Hà Tĩnh qua *Châu bản triều Nguyễn*. Số 1 (477), tr. 70-79.

- ĐÀO TUẤN THÀNH • Vị trí địa - chính trị của Lào trong chiến tranh Việt Nam dưới góc nhìn của Henry Kissinger. Số 2 (478), tr. 67-70.

- LÊ THỊ TOÁN • Phát hiện sắc chỉ thời chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát. Số 4 (480), tr. 80-81.

- NGUYỄN QUANG TUỆ • Tìm hiểu thêm về ông Nay Đer. Số 6 (482), tr. 66-76.

- NGUYỄN HUY-KHUYẾN • Chính sách của các vua đầu triều Nguyễn đối với việc hình thành kho lưu trữ thư tịch Hán Nôm. Số 6 (482), tr. 77-84.

- LÊ SƠN • Đích thân Stalin trả lời. Số 7 (483), tr. 70-75.

- LÊ SƠN • Khoa học và những bàn tay sạch. Số 9 (485), tr. 65-70.

- LÊ TIẾN CÔNG • Công tác tuần tiễu, kiểm soát vùng biển miền Trung qua một số tư liệu châu bản triều Nguyễn. Số 11 (487), tr. 54-67.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- ĐỒNG THÀNH DANH • Bàn thêm về phiên quốc Panduranga - Champa hay trấn Thuận Thành, phủ Bình Thuận (thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XIX). Số 9 (485), tr. 71-78.

ĐỌC SÁCH

- NGUYỄN HỮU TÂM • Tình hình nghiên cứu Cách mạng Tân Hợi và Tôn Trung Sơn trong hơn một thế kỷ qua tại Việt Nam. Số 2 (478), tr. 71-80.

- NGUYỄN VĂN KIM • "Quá trình xâm nhập của Pháp vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX: Nguyên nhân và hệ quả". Số 11 (487), tr. 78-80.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- TRẦN THỊ VINH • Bàn về mối quan hệ giữa Sử học và giáo dục Lịch sử trong sách giáo khoa Lịch sử. Số 7 (483), tr. 76-83.

- NGUYỄN PHÙNG TÁM
ZHANG LU JIA • "Chương trình tổng hợp" môn Lịch sử trong bậc học sơ trung ở Trung Quốc. Số 8 (484), tr. 70-81.

- VŨ DƯƠNG NINH • Nghiên cứu lịch sử thế giới ở một số trường đại học trong 30 năm đổi mới (1986-2016). Số 11 (487), tr. 68-77.

THÔNG TIN

- TẠP CHÍ NCLS • Lễ công bố và trao Quyết định bổ nhiệm Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. Số 1 (477).
- P.V • Triển lãm sách, tư liệu: "Đảng Cộng sản Việt Nam - Từ Đại hội đến Đại hội". Số 1 (477).
- NGUYỄN HẢI • Hội thảo khoa học: Bình Định với chữ Quốc ngữ. Số 1 (477).
- HÀ LINH • Hội thảo khoa học: Nguyễn Cư Trinh (1716-1767) - Quê hương, thời đại và sự nghiệp. Số 1 (477).
- P.V • Hội thảo khoa học: Đồng chí Phạm Văn Đồng - Nhà lãnh đạo có uy tín của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Số 2 (478).
- Đ.D.H • Tọa đàm khoa học quốc tế: "Nhận diện kiến trúc Việt Nam thời Lý - Trần qua tư liệu khảo cổ và sử liệu". Số 2 (478).
- P.V • Điểm sách. Số 2 (478).
- P.V • Triển lãm sách chuyên đề: "Đại hội Đảng qua các thời kỳ". Số 3 (479).
- P.V • Diễn đàn Hòa bình, Thống nhất Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ II với chủ đề: "Việt Nam khôi phục đất nước và đồng nhất dân tộc sau thống nhất - Giải pháp cho thống nhất bán đảo Triều Tiên". Số 3 (479).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN • Điểm sách. Số 3 (479).
- P.V • Lễ trao Giải thưởng sách Việt Nam lần thứ 11 năm 2015. Số 4 (480).
- P.V • Khai mạc triển lãm: "Chủ tịch Hồ Chí Minh với các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp". Số 4 (480).
- Đ.D.H • Điểm sách. Số 4 (480).
- TẠP CHÍ NCLS • Kính báo. Số 4 (480).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN • Khánh thành Công viên Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên đảo Sơn Ca. Số 5 (481).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Hồ Chí Minh với Mặt trận Việt Minh". Số 5 (481).
- P.V • Trưng bày chuyên đề "Mặt trận Việt Minh - Đại đoàn kết dân tộc (1941-1945). Số 5 (481).
- P.V • Khai mạc trưng bày "Những khám phá khảo cổ học dưới lòng Nhà Quốc hội". Số 5 (481).
- P.V • Hội thảo: Đổi mới và nâng cấp tạp chí khoa học xã hội theo yêu tiêu chuẩn quốc tế. Số 6 (482).
- P.V • Khai mạc triển lãm: "Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước". Số 6 (482).
- Đ.H • Hội thảo khoa học cấp Quốc gia: "Văn kiện Đại hội XII của Đảng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn". Số 7 (483).
- HOÀNG NAM • Hội thảo khoa học: "Tư tưởng Không có gì quý hơn độc lập tự do - Khát vọng của dân tộc Việt Nam và chân lý thời đại". Số 7 (483).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Đồng chí Hồ Tùng Mậu với cách mạng Việt Nam và

quê hương Nghệ An". Số 7 (483).

- P.V • Lễ tưởng niệm 250 năm ngày mất và trao tượng đồng Danh nhân Nguyễn Quý Kính (1693-1766). Số 7 (483).
- NGUYỄN VĂN BẢO • Hội thảo khoa học: "Tổng đốc Lê Đại Cương với An Giang". Số 8 (484).
- NGUYỄN BIỂU • Hội thảo khoa học: "Danh nhân Văn hóa Lê Quý Đôn (1726-1784): Cuộc đời và sự nghiệp". Số 8 (484).
- P.V • Hội thảo khoa học: "100 năm khởi nghĩa Việt Nam Quang phục hội tại phủ Tam Kỳ (1916-2016)". Số 8 (484).
- NGUYỄN HẢI • Hội thảo khoa học: "Dinh trấn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ". Số 8 (484).
- Đ.D.H • Triển lãm "Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chân dung một huyền thoại". Số 8 (484).
- Đ.H • Hội thảo Quốc gia "Vai trò của Hán Nôm trong văn hoá đương đại". Số 8 (484).
- P.V • Khai mạc Triển lãm ảnh tư liệu về Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9. Số 8 (484).
- BÙI HUỲNH • Hội thảo khoa học: "Lê Hoàn - quê hương và sự nghiệp". Số 9 (485).
- HOÀNG NAM • Tọa đàm khoa học: "Đồng chí Trần Văn Giàu - Nhà cách mạng, Nhà giáo, Nhà khoa học - Dấu ấn một nhân cách". Số 9 (485).
- NGUYỄN VĂN BIỂU • Hội thảo khoa học cấp Quốc gia: "Huỳnh Thúc Kháng với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Nam". Số 9 (485).
- P.V • Hội thảo khoa học quốc tế "30 năm đổi mới: Thành tựu, bài học và triển vọng". Số 10 (486).
- P.V • Điểm sách. Số 10 (486).
- NGUYỄN BIỂU • Lễ kỷ niệm 65 năm thành lập Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Số 11 (487).
- P.V • Lễ kỷ niệm 60 năm Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội. Số 11 (487).
- QUANG HẢI • Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học và Đài Loan học lần thứ 3 năm 2016 và Hội thảo Quốc tế chữ Latinh Đài Loan lần thứ 8 năm 2016. Số 11 (487).
- P.V • Hội thảo khoa học "100 năm ngày sinh Nhà trí thức cách mạng: Giáo sư, Viện sĩ Phạm Huy Thông". Số 11 (487).
- P.V • Hội thảo khoa học cấp Quốc gia Toàn quốc kháng chiến - ý chí bảo vệ độc lập, tự do và bài học lịch sử (19/12/1946 - 19/12/2016). Số 11 (487).
- NGUYỄN HẢI • Hội thảo khoa học: "Tế tửu Quốc Tử Giám Nguyễn Duy Thì - Con người và sự nghiệp". Số 11 (487).
- MAI HUYỀN • Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 130 năm khởi nghĩa Ba Đình (1886-2016)". Số 11 (487).
- P.V • Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Số 12 (488).
- P.V • Trao Giải thưởng sử học Phạm Thận Duật lần thứ 17. Số 12 (488).
- P.V • Triển lãm "Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược". Số 12 (488).
- P.V • Kỷ niệm 400 năm ngày sinh Tể tướng, Tiến sĩ Nguyễn Mậu Tài. Số 12 (488).
- P.V • Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ 5: "Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu". Số 12 (488).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Biển với lục địa: Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung". Số 12 (488).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2015

VẤN ĐỀ CHUNG

- PHẠM XUÂN NAM — • Những nỗ lực đầu tiên trong tiến trình tiếp xúc, giao lưu, đối thoại giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa phương Tây (từ nửa cuối thế kỷ XIX đến trước Chiến tranh thế giới thứ Nhất). Số 1 (465), tr. 3-12.
- LÊ HỒNG ANH — • Phát biểu của đồng chí Lê Hồng Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2014, triển khai nhiệm vụ năm 2015 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Số 2 (466), tr. 3-7.
- MAI VĂN TÙNG — • Về tín ngưỡng tôn giáo của người Mường ở Thanh Hóa. Số 3 (467), tr. 64-71.
- ĐẶNG ĐÌNH QUÝ — • Quan hệ Việt-Mỹ 1995-2015: Tiếp cận từ góc độ lợi ích của hai bên. Số 7 (471), tr. 3-10.
- ĐẶNG ĐÌNH QUÝ — • Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: Một số vấn đề trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay. Số 10 (474), tr. 50-56.
- TRẦN THỊ THU LƯƠNG — • Nông nghiệp, nông thôn của Việt Nam trong 40 năm phát triển (1975-2015) và những vấn đề cần suy nghĩ cho phong trào "Nông thôn mới" hiện nay. Số 7 (471), tr. 11-23.
- VŨ DƯƠNG NINH — • Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: 220 năm và 20 năm. Số 9 (473), tr. 3-11.
- TRƯƠNG TẤN SANG — • Phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Đại hội Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam khóa VII *(Nhiệm kỳ 2015-2020)*. Số 11 (475), tr. 3-4.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- TRẦN THỊ VINH — • Khoa cử và tuyển dụng quan lại vào làm việc trong chính quyền nhà nước thời Mạc. Số 1 (465), tr. 24-35.
- ĐÀM THỊ UYÊN, CHU THỊ HƯƠNG — • Tình hình ruộng đất của huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 1 (465), tr. 36-42.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG — • Sự ra đời của hoạn quan trong lịch sử và chế độ hoạn quan thời quân chủ Việt Nam. Số 2 (466), tr. 8-17.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG — • Sự ra đời của tiền lương trong lịch sử và chế độ tiền lương dưới thời quân chủ Việt Nam. Số 5 (469), tr. 3-12; Số 6 (470), tr. 18-26.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG — • Chính sách đối với dân tộc Chăm ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ của vương triều Nguyễn. Số 9 (473), tr. 12-21.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG — • Chính sách đối với dân tộc Hoa ở Nam Bộ của vương triều Nguyễn. Số 12 (476), tr. 3-9.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI — • Vấn đề sử dụng ruộng đất công làng xã ở nông thôn thời Trần. Số 3 (467), tr. 23-30.
- NGUYỄN HỮU TÂM — • Vũ Miên (1718-1782) - Tổng tài bộ quốc sử triều Lê-Trịnh. Số 5 (469), tr. 13-21.
- DƯƠNG HÀ HIẾU — • Biển, đảo Việt Nam trong các tư liệu tiếng Anh từ thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX. Số 5 (469), tr. 22-38.

- DƯƠNG HÀ HIẾU	• Tình hình sở hữu ruộng đất trên Cù lao Ré từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX. Số 10 (474), tr. 10-20.
- NGUYỄN VĂN KIM	• Chính sách văn hóa của nhà Minh với Đại Việt (1407-1427). Số 6 (470), tr. 3-17.
- TRỊNH THỊ HÀ	• Vài nét về giáo dục Nho học thời Lê-Trịnh (thế kỷ XVII-XVIII). Số 6 (470), tr. 27-40.
- ĐÀM THỊ UYÊN TRẦN THỊ THANH XUYÊN	• Tình hình ruộng đất tổng Bách Lẫm, huyện Trấn Yên qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 7 (471), tr. 30-36.
- ĐẶNG NHƯ THƯỜNG	• Vài nét về thủ công nghiệp của huyện Nghi Lộc (Nghệ An) thế kỷ XIX. Số 7 (471), tr. 37-44.
- HOÀNG ANH TUẤN	• Xung quanh chuyến công du đến Thăng Long năm 1651 của Đặc sứ Hà Lan Willem Verstegen. Số 9 (473), tr. 41-51.
- HUỲNH THỊ ANH VÂN	• Nghi thức tang lễ cung đình châu Á nhìn từ triều Nguyễn Việt Nam và triều Joseon Hàn Quốc. Số 9 (473), tr. 52-67.
- NGUYỄN HỮU MÙI	• Tìm hiểu hoạt động khuyến học trong nền giáo dục, khoa cử Nho học ở Ninh Bình qua nguồn tài liệu tục lệ. Số 10 (474), tr. 3-9.
- NGUYỄN THU HIỀN	• Cầu phong và sách phong trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc dưới triều Trần (1226-1400). Số 11 (475), tr. 11-18.
- VŨ DUY MỀN	• Hương ước với việc quản lý ruộng đất ở làng xã đồng bằng Bắc Bộ trước thế kỷ XX. Số 11 (475), tr. 19-32.
- NGUYỄN DUY PHƯƠNG	• Triều Minh Mạng với việc tổ chức Lễ trai đàn chẩn tế (1820-1840). Số 11 (475), tr. 33-39.
- LÊ THỊ THẢO	• Bước đầu tìm hiểu về danh tính thợ đá làng An Hoạch (Thanh Hóa). Số 11 (475), tr. 40-48.
- TRẦN THỊ VINH	• Khoa cử và tuyển dụng quan lại vào làm việc trong chính quyền nhà nước thời Lê Trung hưng từ năm 1554 đến năm 1787. Số 12 (476), tr. 10-18.
- LÊ THỊ AN HÒA	• Một số lễ nghi cung đình về nông nghiệp dưới triều Nguyễn. Số 12 (476), tr. 19-28.
- DƯƠNG VĂN HUY	• Người Hoa đối với vấn đề an ninh quốc gia ở Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XIX. Số 12 (476), tr. 63-74.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGUYỄN VĂN KHÁNH	• Bùi Văn Dị trong lịch sử và văn hóa Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX. Số 1 (465), tr. 13-23.
- TẠ THỊ THÚY	• Thực dân Pháp chiếm đoạt quyền quản lý đối với khối công sản mỏ ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX. Số 1 (465), tr. 43-48.
- TẠ THỊ THÚY	• Về cơ quan quản lý mỏ của Pháp ở Đông Dương thời thuộc địa. Số 7 (471), tr. 24-29.
- NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	• Phu lục lộ và phu mỏ người Việt ở Lào dưới thời Pháp thuộc (1893-1945). Số 1 (465), tr. 49-54.
- NGUYỄN VĂN NHẬT	• Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng căn cứ du kích với chống phá tề ở đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Số 1 (465), tr. 55-61.

- LÊ ĐÌNH TRỌNG	• Tại sao năm 1950 Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao và viện trợ cho Việt Nam?. Số 1 (465), tr. 62-73.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG	• EFEO trong lịch sử khoa học và công nghệ Việt Nam. Số 2 (466), tr. 18-33.
- LƯU THỊ TUYẾT VÂN	• Làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng từ cội nguồn và trong thời kỳ Đổi mới hiện nay. Số 2 (466), tr. 34-44.
- LÊ VĂN CỬ	• Chính sách của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với binh lính người Việt trong quân đội Pháp từ năm 1948 đến 1954. Số 2 (466), tr. 45-60.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG	• Xin lỗi và bồi thường chiến tranh trong quan hệ quốc tế - Kinh nghiệm lịch sử trong quan hệ Việt - Mỹ. Số 3 (467), tr. 14-22.
- PHAN PHƯƠNG THẢO ĐỖ THỊ TÁM	• Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) với việc bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội (giai đoạn 1900-1945). Số 3 (467), tr. 31-43.
- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA	• Trường dạy nghề ở Bắc Kỳ, 1898-1945. Số 3 (467), tr. 44-53.
- ĐỖ THỊ THANH LOAN	• Quá trình xác lập địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội những năm đầu sau giải phóng. Số 3 (467), tr. 54-63.
- BÙI VĂN HÀO	• Quân và dân Nghệ An với việc thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Lào trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Số 5 (469), tr. 39-44.
- NGUYỄN ĐÌNH LÊ	• Suy nghĩ về vị thế của phong trào tập thể hóa nông nghiệp miền Bắc trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Số 5 (469), tr. 45-50.
- HÀ THỊ THU THỦY NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	• Quá trình xây dựng đường sắt Hải Phòng - Côn Minh trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam và việc tuyển mộ, quản lý nhân công của người Pháp. Số 6 (470), tr. 41-51.
- MAI THỊ THANH NGA	• Công nghiệp khai thác vàng của Pháp ở Việt Nam thời thuộc địa: Nghiên cứu trường hợp mỏ vàng Bồng Miêu (Quảng Nam). Số 6 (470), tr. 52-63.
- ĐỖ MINH TỨ	• Công nghiệp khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa Vũng Tàu thời Pháp thuộc. Số 7 (471), tr. 45-54.
- NGÔ MINH HIỆP NGUYỄN THỊ XUÂN HẰNG	• Tìm hiểu việc xây dựng quốc sách ấp chiến lược của Mỹ-Diệm ở Đắk Lắk từ năm 1961 đến cuối năm 1963. Số 9 (473), tr. 22-30.
- LÊ CUNG NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	• Phong trào công nhân Sài Gòn-Gia Định trong giai đoạn chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ (1961-1965). Số 9 (473), tr. 31-40.
- NGUYỄN THỊ BÌNH	• Tìm hiểu khái niệm và địa giới "Khu phố Âu"/"Khu phố Tây" ở đô thị Hà Nội giai đoạn 1884-1945. Số 10 (474), tr. 21-28.
- PHẠM THỊ VƯỢNG	• Vài nét về nông trường quân đội ở miền Bắc Việt Nam từ năm 1956 đến năm 1960. Số 10 (474), tr. 29-37.
- DƯƠNG TÔ QUỐC THÁI	• Quá trình tiếp quản và sắp xếp lại hệ thống ngân hàng tại miền Nam Việt Nam sau giải phóng (1975-1979). Số 10 (474), tr. 38-49.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH NGUYỄN THỊ HỢP	• Bùi Kỷ - Một nhà giáo tiêu biểu của Việt Nam trong thế kỷ XX. Số 11 (475), tr. 5-10.
- NGUYỄN THÚY QUỲNH	• Các nước xã hội chủ nghĩa với việc tiếp nhận giáo dục và đào tạo lưu học sinh Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Số 11 (475), tr. 49-58.
- PHẠM THỊ HỒNG HÀ	• Vai trò của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam Cộng hòa đối với sự gia tăng hàng hóa tiêu dùng ở miền Nam Việt Nam (1955-1975). Số 11 (475), tr. 59-69.

- NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG . Quy hoạch đô thị Hải Phòng thời thuộc địa. Số 12 (476), tr. 29-38.
- ĐẶNG THỊ VÂN CHI . Vấn đề nữ quyền qua một số sách báo ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Số 12 (476), tr. 39-48.
- NGUYỄN DUY THỤY . Vấn đề lao động - việc làm của người dân tộc thiểu số từ nơi khác đến Tây Nguyên trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên. Số 12 (476), tr. 49-55.

KỶ NIỆM 40 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

- BÙI ĐÌNH THANH . Nhìn lại cuộc đấu tranh hệ tư tưởng trong cuộc đụng đầu lịch sử Việt Nam - Mỹ (1954-1975). Số 4 (468), tr. 3-15.
- ĐINH QUANG HẢI . Bối cảnh lịch sử xuất hiện thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa Xuân năm 1975. Số 4 (468), tr. 16-23.
- HỒ SƠN ĐÀI . Bộ Tư lệnh quân giải phóng miền Nam Việt Nam sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Số 4 (468), tr. 24-31.
- NGÔ ĐĂNG TRI NGÔ MINH HIỆP . Đấu tranh giải quyết vấn đề Fulro ở Tây Nguyên từ năm 1975 đến năm 1988: Diễn trình, kết quả và kinh nghiệm. Số 4 (468), tr. 32-43.
- VŨ QUANG HIỂN . Hậu quả của cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975) - Mấy vấn đề bàn luận. Số 4 (468), tr. 44-55.
- NGUYỄN HỮU NGUYÊN . Việt Nam 40 năm xây dựng đất nước và khắc phục di chứng chiến tranh (1975-2015). Số 4 (468), tr. 56-63.
- VÕ KIM CƯƠNG . Từ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc đến hội nhập quốc tế. Số 4 (468), tr. 64-74.
- ĐÀO TUẤN THÀNH . Tư liệu về sự sa lầy của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam dưới thời Tổng thống J.F.Kennedy và L.B.Johnson. Số 4 (468), tr. 75-84.

KỶ NIỆM 70 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

- PHẠM XUÂN NAM . Cách mạng tháng Tám năm 1945 xây dựng những nền tảng ban đầu cho việc thực hiện hệ thống chính sách xã hội rộng mở trong công cuộc Đổi mới đất nước ngày nay. Số 8 (472), tr. 3-12.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH TRẦN VIẾT NGHĨA . Trí thức Hà Nội trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng tháng Tám năm 1945. Số 8 (472), tr. 13-21.
- ĐINH QUANG HẢI . Đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận Dân tộc thống nhất là nhân tố quyết định thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Số 8 (472), tr. 22-28.
- PHẠM HỒNG CHƯƠNG . Giá trị đa tầng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiêu chí của nhà nước mới ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Số 8 (472), tr. 29-35.
- NGUYỄN VĂN NHẬT . Giá trị thực tiễn của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Số 8 (472), tr. 36-42.
- NGUYỄN ĐỨC MINH LÊ THƯƠNG HUYỀN . Hiến pháp năm 1946 đặt nền tảng cơ sở đầu tiên cho quá trình từng bước xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam. Số 8 (472), tr. 43-51.

- NGUYỄN NGỌC CƠ • Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945: Sự bình đẳng phát triển của các dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam và một số vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Số 8 (472), tr. 52-58.
- NGUYỄN QUỐC TUẤN • Vấn đề tôn giáo - một trong những vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước Việt Nam quan tâm đặc biệt từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Số 8 (472), tr. 59-64.
- VÕ KIM CƯƠNG • Từ bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, suy nghĩ về vấn đề đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Số 8 (472), tr. 65-72.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- TRẦN THỊ VINH • Lý Quang Diệu (1923-2015) và bài học thành công của Singapore: Nhìn lại lịch sử và luận giải. Số 3 (467), tr. 3-13.
- LÊ QUỲNH NGA • Hàn Quốc với quá trình chủ động tìm kiếm cơ hội tham gia cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Số 2 (466), tr. 61-66.
- HOÀNG KHẮC NAM • Tiến trình lịch sử quan hệ quốc tế trong Thuyết Hệ thống thế giới của Immanuel Wallerstein. Số 5 (469), tr. 51-61.
- TRẦN THIỆN THANH • Quan hệ kinh tế Mỹ-Nhật Bản 1952-1971. Số 5 (469), tr. 62-72.
- TRẦN THỊ THANH VÂN • Chính sách giáo dục của thực dân Anh ở Ấn Độ và những hệ quả. Số 6 (470), tr. 64-74.
- ĐÀO ĐỨC THUẬN • Thái độ của Cộng hòa Liên bang Đức đối với cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945-1954). Số 7 (471), tr. 55-63.
- NGUYỄN HỒNG VÂN • Lend-Lease và vai trò của nó trong chiến tranh vệ quốc ở Liên Xô (1941-1945). Số 7 (471), tr. 64-74.
- NGUYỄN XUÂN CƯỜNG • Trung Quốc điều chỉnh chính sách đối ngoại những năm đầu thế kỷ XXI. Số 7 (471), tr. 75-81.
- VŨ THỊ THU GIANG • Hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ trong lĩnh vực giáo dục và y tế từ năm 1995 đến nay. Số 10 (474), tr. 57-64.
- VĂN NGỌC THÀNH
PHẠM XUÂN CÔNG • Phản ứng của Liên Xô với cuộc chiến tranh Ấn Độ - Trung Quốc năm 1962. Số 11 (475), tr. 70-79.
- MAKAR A. TARAN • Chiến lược ràng buộc với Trung Quốc của Hoa Kỳ và sự tái lập các mối quan hệ với Nga: Mục tiêu chung, kết quả khác biệt . Số 12 (476), tr. 56-62.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- ĐÀO THỊ DIẾN • Một số vấn đề trong nghiên cứu về địa giới hành chính Việt Nam thời cận đại. Số 3 (467), tr. 72-80.
- NGUYỄN NHƯ THUẦN • 20 năm (1994-2014) sử dụng nguồn tài liệu lưu trữ trong nghiên cứu lịch sử ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Số 5 (469), tr. 77-79.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Vùng đất Hà Nội mở rộng trong thời Pháp thuộc. Số 10 (474), tr. 75-81.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Một số suy nghĩ xung quanh vụ chính biến của Lê Nghi Dân năm Kỷ Mão (1459). Số 2 (466), tr. 67-73.
- ĐÀO PHƯƠNG CHI • Bước đầu tìm hiểu về việc sử dụng các thuật ngữ "Cải lương", "Cải định", "Cải chính"... trong giai đoạn cải lương thí điểm. Số 9 (473), tr. 68-74.

ĐỌC SÁCH

- CHƯƠNG THÂU • Đôi lời về bộ sách *Phạm Phú Thứ toàn tập*. Số 1 (465), tr. 74-75.
- VŨ DƯƠNG NINH • "Vân Đồn-Thương cảng quốc tế của Việt Nam". Số 2 (466), tr. 74-76.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- VĂN NGỌC THÀNH HOÀNG THỊ NGA • Chủ quyền lãnh thổ trong sách giáo khoa Lịch sử Cộng hòa Liên bang Đức - Một vài suy nghĩ cho việc đổi mới sách giáo khoa Việt Nam sau năm 2015. Số 6 (470), tr. 75-81.
- TRẦN THỊ VINH • Bàn về "số phận" môn Lịch sử trong Dự thảo Chương trình phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số 10 (474), tr. 76-81.

THÔNG TIN

- KHUÊ MỘC • Tọa đàm khoa học: "Nhà Mạc thời kỳ Cao Bằng". Số 1 (465).
- MẠNH QUÂN • Kết quả khai quật sơ bộ khảo cổ học tại di chỉ sản xuất gốm Quả Cảm. Số 1 (465).
- NHẬT MINH • Phát hiện dấu tích lò nung gốm tại Chu Đậu. Số 1 (465).
- NGUYỄN DƯƠNG • Phát hiện chuông cổ ở Hưng Yên. Số 1 (465).
- LINH NAM • Điểm sách. Số 1 (465).
- Đ.D.H • Hội thảo khoa học Quốc gia "85 năm Đảng Cộng sản Việt Nam phát triển và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam". Số 2 (466).
- P.V • Triển lãm: "85 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Một chặng đường vẻ vang". Số 2 (466).
- Đ.H • Khai mạc Triển lãm ảnh: 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Trung Quốc. Số 2 (466).
- TẠP CHÍ NCLS • Chúc mừng các nhà khoa học ngành Lịch sử được phong chức danh Giáo sư, Phó giáo sư năm 2014. Số 2 (466).
- P.V • Lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư năm 2014. Số 2 (466).
- LINH NAM • Phát hiện di tích kiến trúc thời Trần tại khu vực lăng và đền vua Mai Hắc Đế. Số 2 (466).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ: Triển khai các nhiệm vụ từ góc độ Khoa học xã hội và nhân văn". Số 3 (467).
- Đ.D.H • Hội thảo Quốc tế: "Hợp tác Việt Nam-Trung Quốc giai đoạn mới. Số 3 (467).

- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt PGS.TS. Nhà giáo ưu tú Nguyễn Phan Quang. Số 5 (469).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Đại thắng Mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình". Số 5 (469).
- P.V	• Hội thảo khoa học quốc tế: "40 năm thống nhất đất nước với công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế (30/4/1975-30/4/2015)". Số 5 (469).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Luận cứ khoa học về vai trò nông dân và các vấn đề xã hội nông thôn trong xây dựng nông thôn mới". Số 5 (469).
- QUỐC KHÁNH	• Hội thảo khoa học Quốc tế: "Quân tình nguyện Việt Nam tại Nam Trung Bộ làm nhiệm vụ quốc tế tại Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia - Vai trò và ý nghĩa lịch sử". Số 6 (470).
- P.V	• Hội thảo quốc tế: "Việt Nam - 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập". Số 6 (470).
- HỒNG HÀ	• Hội thảo khoa học: "Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước". Số 6 (470).
- P.V	• Lễ ra mắt Hội đồng chỉ đạo biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam. Số 6 (470).
- TẠP CHÍ NCLS	• Đại hội Liên Chi hội Nhà báo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020. Số 6 (470).
- HOÀNG NAM	• Hội thảo khoa học: "Đồng chí Nguyễn Văn Linh với cách mạng miền Nam, với Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh". Số 6 (470).
- P.V	• Hội thảo quốc tế: "Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sau 20 năm bình thường hóa: Thực trạng và triển vọng". Số 7 (471).
- P.V	• Danh sách các nhà khoa học (chủ nhiệm, chủ biên, đồng chủ biên) và các tổ chức chủ trì được giao trực tiếp xây dựng Thuyết minh đề tài của Đề án "Nghiên cứu, biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam". Số 7 (471).
- BÙI HÀ	• Hội thảo quốc gia: "70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển (1945-2015)". Số 8 (472).
- HOÀNG NAM	• Hội thảo khoa học: "Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng tháng Tám và Cách mạng tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước". Số 8 (472).
- NGUYỄN VĂN BIỂU	• Hội thảo khoa học: "Linh nhân Hoàng Thái hậu và Khu Di tích Đền Ghênh, Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên". Số 8 (472).
- BÙI HUỲNH	• Hội thảo khoa học: "Việt Nam học: Những phương diện văn hóa truyền thống". Số 8 (472).
- P.V	• Triển lãm "Tài liệu về Cách mạng tháng Tám và sự thành lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Thư viện Khoa học xã hội". Số 8 (472).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN	• Tọa đàm: "Còn là Tinh anh": Kỷ niệm 10 năm ngày mất của Giáo sư Trần Quốc Vượng. Số 8 (472).
- P.V	• Tập huấn về phương pháp biên soạn lịch sử Việt Nam. Số 8 (472).
- Đ.D.H	• Hội thảo khoa học: "Tuyên ngôn Độc lập - Giá trị dân tộc và thời đại". Số 8 (472).

- P.V	• Triển lãm: "70 năm xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh". Số 8 (472).
- P.V	• Trưng bày tư liệu về báo chí Cách mạng 1925-1945. Số 8 (472).
- P.V	• Triển lãm tư liệu về tiến sĩ Việt Nam dưới các triều đại phong kiến. Số 8 (472).
- HOÀNG NAM	• Hội thảo khoa học: "Thanh Hóa - 70 năm phát huy giá trị di sản Cách mạng tháng Tám (1945-2015)". Số 9 (473).
- P.V	• Khánh thành Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Di tích K9 - Đá Chông. Số 9 (473).
- NGUYỄN VĂN BIỂU	• Hội thảo khoa học: "Hà Đình Nguyễn Thuật - Danh nhân văn hóa". Số 9 (473).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN	• Hội thảo Quốc tế: Tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu lịch sử đô thị Việt Nam. Số 9 (473).
- P.V	• Khai mạc triển lãm "Mỗi hiện vật một tấm lòng với Bác". Số 9 (473).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 9 (473).
- NGUYỄN BIỂU	• Hội thảo khoa học Quốc gia: "Chữ Quốc ngữ: Sự hình thành, phát triển và những đóng góp vào văn hóa Việt Nam". Số 10 (474).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Sử học với việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản phục vụ phát triển ngành du lịch Việt Nam". Số 10 (474).
- BÙI HUỲNH	• Hội thảo khoa học: "Giá trị lịch sử-văn hóa đình Chử Xá, định hướng tu bổ tôn tạo-phát huy giá trị". Số 10 (474).
- P.V	• Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam lần thứ VII (2015-2020). Số 11 (475).
- QUANG HẢI	• Hội thảo khoa học Quốc tế: "Chiến tranh và ký ức: Những kinh nghiệm và câu chuyện của chiến trường châu Á". Số 11 (475).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Phan Bội Châu và phong trào Đông Du". Số 11 (475).
- BÙI HUỲNH	• Hội thảo khoa học: Truyền thống văn hóa, khoa bảng dòng họ Ngô Vọng Nguyệt, Yên Phong, Bắc Ninh. Số 11 (475).
- P.V	• Khai mạc Triển lãm "Bia Tiến sĩ - Di sản văn hóa Việt Nam". Số 11 (475).
- P.V	• Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày Danh nhân Phạm Thận Duật hy sinh và Trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 16. Số 11 (475).
- TẠP CHÍ NCLS	• Lễ công bố quyết định và trao giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2015. Số 12 (476).
- NGUYỄN VŨ	• Hội thảo khoa học Quốc tế Nghiên cứu Minh-Thanh năm 2015. Số 12 (476).
- HỒNG HÀ	• Hội thảo khoa học Quốc tế: Nghiên cứu Đông Nam Á ở châu Á năm 2015. Số 12 (476).
- P.V	• Hội thảo khoa học: Một số vấn đề về nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương và chuyên ngành. Số 12 (476).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2014

VẤN ĐỀ CHUNG

- NGUYỄN PHÚ TRỌNG — • Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2/12/1953 - 2/12/2013). Số 1 (453), tr. 3-7.
- NGUYỄN XUÂN THẮNG — • Phát biểu của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2/12/1953 - 2/12/2013). Số 1 (453), tr. 8-18.
- ĐẶNG ĐÌNH QUÝ — • Mặt trận chính trị, ngoại giao trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Số 8 (460), tr. 44-51.
- PHẠM QUANG HOAN, TRẦN HỒNG THU — • Quản lý quan hệ tộc người và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay. Số 9 (461), tr. 33-44.
- LƯƠNG THỊ HỒNG — • Về chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam. Số 9 (461), tr. 57-66.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- ĐINH VĂN TUẤN — • Góp phần tìm hiểu thêm về Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Kính (Cảnh). Số 1 (453), tr. 19-29.
- LÊ THANH THỦY — • Giao thương giữa Vương quốc Anh - Việt Nam thế kỷ XVII - XIX. Số 1 (453), tr. 39-50.
- PHAN NGỌC HUYỀN — • Tình hình nghiên cứu và giới thiệu cổ sử Việt Nam ở Trung Quốc (từ giữa thế kỷ XX đến nay). Số 2 (454), tr. 27-37.
- NGUYỄN LỤC GIA — • Một vài minh định xung quanh cuộc nam chinh của Hoàng đế Lê Thánh Tông năm 1471. Số 2 (454), tr. 38-44.
- LÊ THỊ LIÊN, LÊ XUÂN DIỆM — • Tiếp xúc và giao lưu văn hóa Ấn Độ - Đông Nam Á: Chứng tích từ Nam Việt Nam những thế kỷ trước, sau Công nguyên. Số 3 (455), tr. 3-16.
- NGUYỄN VĂN KIM — • Xã hội Đại Việt thế kỷ XIII-XIV và giao lưu gốm sứ khu vực Đông Á. Số 5 (457), tr. 3-14.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG — • Về tình hình ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVIII. Số 5 (457), tr. 15-25.
- ĐÀM THỊ UYÊN, LỤC THỊ THÙY — • Tư hữu ruộng đất của tổng Bình Quân, huyện Thất Khê, phủ Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn nửa đầu thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ. Số 5 (457), tr. 26-34.
- TRỊNH KHẮC MẠNH — • Nhà nước phong kiến Việt Nam đã quản lý quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông trong nhiều thế kỷ. Số 6 (458), tr. 3-10.
- PHẠM THỊ NGỌC THU, NGUYỄN DUY BÍNH, HUỲNH BÁ LỘC — • Quan hệ giữa pháp luật với hương ước trong quản lý làng xã dưới triều Nguyễn (1802-1884). Số 6 (458), tr. 34-44.

- PHAN HUY LÊ • Châu bản triều Nguyễn - Những chứng cứ lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa-Trường Sa. Số 7 (459), tr. 3-12; Số 8 (460), tr. 3-17.
- TRẦN ĐỨC ANH SƠN • Ngành đóng thuyền và tàu thuyền ở Đàng Trong thế kỷ XVII-XVIII. Số 7 (459), tr. 41-54.
- LƯU TRANG • Phương thức phòng thủ biển đảo dưới thời các vua đầu triều Nguyễn - Bài học kinh nghiệm. Số 7 (459), tr. 55-66.
- ĐÀM THỊ UYÊN NGUYỄN THỊ TRANG • Vài nét về kinh tế tỉnh Tuyên Quang nửa đầu thế kỷ XIX. Số 8 (460), tr. 18-30.
- LƯƠNG NINH • Champa với thế giới Biển Đông và Ấn Độ cổ xưa. Số 9 (461), tr. 3-15.
- NGUYỄN THỊ HIỀN • Chức quan *Đạt lỗ hoa xích* trong bang giao giữa triều Trần và triều Nguyên (1262-1281). Số 9 (461), tr. 16-23.
- LÊ THÀNH LÂN • Học giả Hoàng Xuân Hãn - Người xây dựng nền móng cho lịch học Việt Nam. Số 10 (462), tr. 22-31.
- NGUYỄN VĂN KIM • Chính sách kinh tế của nhà Minh với Đại Việt (1407-1427). Số 10 (462), tr. 32-44.
- NGUYỄN THÀNH LƯƠNG • Vài nét về sở hữu ruộng đất của các chức dịch làng xã ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (qua tư liệu địa bạ). Số 10 (462), tr. 45-51.
- NGUYỄN NGỌC CƠ NGUYỄN THỊ THU THỦY • Bước đầu khảo cứu về phòng chống tham nhũng trong *Hoàng Việt luật lệ*. Số 11 (463), tr. 15-25.
- ĐINH THỊ HẢI ĐƯỜNG • Chính sách an ninh - phòng thủ vùng duyên hải của triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX (1802-1858). Số 11 (463), tr. 26-38.
- NGÔ VŨ HẢI HẰNG • Tình hình tư hữu ruộng đất thời Mạc. Số 12 (464), tr. 10-19.
- HỒ CHÂU • Về vấn đề tuyển dụng, bổ nhiệm, sát hạch đối với quan chức Viện Thái y triều Nguyễn. Số 12 (464), tr. 20-28.
- NGUYỄN NGỌC QUỲNH • Vua Tự Đức với các vấn đề chính trị - xã hội đương thời. Số 12 (464), tr. 29-37.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGUYỄN ĐỨC HÒA • Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Số 1 (453), tr. 30-38.
- VŨ DƯƠNG NINH • Bảo Đại và bản ước Élysée năm 1949. Số 2 (454), tr. 3-11.
- HOÀNG VĂN TUẤN • Vài nét về cơ cấu tổ chức của Trường Y khoa Hà Nội (1902-1907). Số 2 (454), tr. 12-26.
- NGUYỄN VĂN HIỆP • Phong trào bình dân học vụ ở Thủ Dầu Một sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 2 (454), tr. 45-51.
- BÙI VĂN HÀO • Quan hệ giữa tỉnh Thanh Hóa của Việt Nam với tỉnh Hủa Phăn của Lào trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Số 2 (454), tr. 52-58.
- ĐINH QUANG HẢI • Chiến thắng Đầm Dơi, Cái Nước, Chà Là - Một điểm nhấn quan trọng trong hoạt động quân sự của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam năm 1963. Số 3 (455), tr. 17-22.

- ĐINH THỊ THÙY HIÊN	• Văn bản hương ước cải lương (1906-1907): Nhìn từ lịch sử hương ước và cải lương hương chính ở Bắc Kỳ năm 1921. Số 3 (455), tr. 31-41.
- NGUYỄN LAN DUNG	• Hoạt động tư pháp của chính quyền thuộc địa ở tỉnh Hà Đông giai đoạn 1918-1928. Số 3 (455), tr. 42-51.
- NGUYỄN THỊ THANH HOA	• Bước đầu tìm hiểu phong trào Cần vương ở tỉnh Hải Dương. Số 5 (457), tr. 35-46.
- BIỆN THỊ HOÀNG NGỌC	• Vài nét về hoạt động kinh tế thương mại của phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX. Số 5 (457), tr. 47-52.
- LƯU ANH RÔ	• Thủ đoạn "Ngư phủ - tàu lạ" của Trung Quốc sử dụng để lấn dần từng bước, rồi thực hiện một cuộc "tiểu chiến tranh" cướp đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam qua tư liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954-1975). Số 6 (458), tr. 11-18.
- NGUYỄN HỮU ĐẠO	• Trận hải chiến của quân Việt Nam Cộng hòa chống quân Trung Quốc xâm chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa tháng 1 năm 1974. Số 6 (458), tr. 19-22.
- ĐÀO PHƯƠNG CHI	• Những khác biệt về cưới hỏi, tang ma, khao vọng tại Bắc Kỳ trước và sau cải lương hương tục thí điểm. Số 6 (458), tr. 23-33.
- TRẦN VIẾT NGHĨA	• Tư tưởng trọng thương của Lương Khắc Ninh trên tờ "Nông cổ mín đàm". Số 6 (458), tr. 45-53.
- PHẠM THỊ HỒNG HÀ	• Bước đầu tìm hiểu chương trình viện trợ thương mại của Hoa Kỳ cho Việt Nam Cộng hòa. Số 6 (458), tr. 54-61.
- VŨ DƯƠNG NINH	• Hành trình tìm kiếm hòa bình đi qua 9 năm chiến tranh (1945-1954). Số 7 (459), tr. 13-22.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH	• Tình hình ruộng đất và sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam thời kỳ cận-hiện đại (Qua một vài con số và sự kiện). Số 7 (459), tr. 23-30.
- NGUYỄN THỊ BÌNH	• Đôi nét về hoạt động quy hoạch và sử dụng đất công của người Pháp trong khu vực phố cổ Hà Nội cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số 7 (459), tr. 31-40.
- TẠ THỊ THÚY	• Đường lối kinh tế và mục đích của việc chiếm đoạt, khai thác mỏ của thực dân Pháp ở Việt Nam. Số 8 (460), tr. 31-35.
- DƯƠNG VĂN KHOA	• Sở hữu ruộng đất ở tỉnh Nam Định từ năm 1919 đến năm 1945. Số 8 (460), tr. 36-43.
- LƯU ANH RÔ	• Quần đảo Hoàng Sa dưới thời Ngô Đình Diệm. Số 8 (460), tr. 52-59.
- NGUYỄN VĂN HIỆP	• Xây dựng nền giáo dục dân tộc dân chủ ở vùng căn cứ cách mạng tỉnh Thủ Dầu Một - Bình Dương trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975). Số 8 (460), tr. 66-78.
- ĐÀO THU VÂN	• Những nghiên cứu về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du ở Nhật Bản từ đầu thế kỷ XX đến nay (năm 2013). Số 9 (461), tr. 24-33.
- TRẦN ĐĂNG KẾ	• Về việc giải quyết vấn đề ruộng đất ở đồng bằng sông Cửu Long từ 1992 đến 2003. Số 9 (461), tr. 45-56.
- ĐINH QUANG HẢI	• Tìm hiểu nông trường quốc doanh ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn (1955-1960). Số 10 (462), tr. 3-12.

- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Việt Nam Quốc dân đảng và vấn đề dân tộc. Số 10 (462), tr. 13-21.
- PHẠM THỊ TUYẾT • Hoạt động buôn bán thóc gạo ở Thành phố Hải Dương thời kỳ thuộc địa (1883-1945). Số 10 (462), tr. 52-60.
- NGUYỄN THÚY QUỲNH • Thực hiện phòng không sơ tán cho các trường phổ thông ở miền Bắc Việt Nam trong thời kỳ chống "Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất" của đế quốc Mỹ (1965-1968). Số 11 (463), tr. 39-50.
- PHẠM HỒNG TUNG • Sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân: Luận giải từ góc độ lịch sử và văn hóa chính trị. Số 12 (464), tr. 3-9.
- BÙI THỊ HÀ • Tìm hiểu mạng lưới y tế của Pháp ở Việt Nam thời kỳ 1858-1918. Số 12 (464), tr. 38-45.

KỶ NIỆM 60 NĂM CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

- BÙI ĐÌNH THANH • Chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần làm thay đổi diện mạo địa - chính trị thế giới nửa sau thế kỷ XX. Số 4 (456), tr. 3-11.
- ALAIN RUSCIO • Điện Biên Phủ trong lòng đế quốc thực dân Pháp: Một tia sét đánh. Số 4 (456), tr. 12-18.
- PHẠM XUÂN NAM • Chiến thắng Điện Biên Phủ - Thắng lợi của văn hóa Việt Nam. Số 4 (456), tr. 19-27.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Chiến thắng Điện Biên Phủ - "Mốc vàng" của cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Số 4 (456), tr. 28-34.
- NGÔ VƯƠNG ANH • Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp với chiến thắng Điện Biên Phủ. Số 4 (456), tr. 35-41.
- ĐINH QUANG HẢI • Sự ủng hộ và giúp đỡ của quốc tế đối với Chiến dịch Điện Biên Phủ. Số 4 (456), tr. 42-49.
- ANATOLI SOKOLOV • Kỳ công của những nhà quay phim tài liệu Liên Xô (Nhân kỷ niệm 60 năm bộ phim tài liệu nghệ thuật "Việt Nam"). Số 4 (456), tr. 50-54.
- VÕ KIM CƯƠNG • Việt Nam - Điện Biên Phủ với quá trình giành và củng cố độc lập dân tộc của các nước thuộc địa. Số 4 (456), tr. 55-62.
- NGUYỄN NGỌC MÃO • Chiến thắng Điện Biên Phủ trong nhận thức của nhân dân Cuba. Số 4 (456), tr. 63-69.
- NGUYỄN VĂN LỊCH • Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới cục diện Đông Nam Á thập niên 1950. Số 4 (456), tr. 70-76.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- LÊ TÙNG LÂM • Việt Nam trong "nhận thức" của Tổng thống Lyndon B.Johnson (từ tháng 11-1963 đến tháng 1-1969). Số 3 (455), tr. 23-30.
- NGUYỄN HỒNG VÂN • Mặt trận thứ Hai trong cuộc đấu tranh chống phát xít. Số 5 (457), tr. 53-63.
- TRẦN THIỆN THANH • Liên minh Nhật Bản - Anh và tác động tới quan hệ Mỹ - Nhật Bản trong những năm 1902-1923. Số 6 (458), tr. 62-70; số 7 (459), tr. 67-74.

- LÊ TRUNG DŨNG • Tấm *Bản đồ khổ dọc* tháng 3-2013 của Trung Quốc nằm trong chính sách biên giới - lãnh thổ xuyên suốt của các thế hệ lãnh đạo Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Số 8 (460), tr. 60-65.
- ĐÀO ĐỨC THUẬN • Về mối liên hệ giữa chiến tranh Đông Dương và kế hoạch "Cộng đồng phòng thủ châu Âu" (1952-1954). Số 9 (461), tr. 67-73.
- HOÀNG ANH TUẤN • Thương mại thế giới trước thế kỷ XVI: Mấy vấn đề tiếp cận. Số 11 (463), tr. 3-14.
- HOÀNG THỊ HẢI YẾN • Tranh chấp Nhật-Mỹ về vấn đề đường sắt ở Mãn Châu (1905-1910). Số 11 (463), tr. 51-58.
- PHAN THỊ ANH THƯ • Chính sách đối ngoại của Hàn Quốc đối với Nhật Bản trong Chiến tranh Lạnh. Số 11 (463), tr. 59-64.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN VĂN HƯNG • Đại học tư lập của Việt Nam Cộng hòa (thời Đệ nhị cộng hòa). Số 1 (453), tr. 72-75.
- NGUYỄN QUANG HỒNG • Một số địa danh ở Nam Đàn liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Mai Thúc Loan. Số 2 (454), tr. 71-77.
- ĐÀO TUẤN THÀNH • Tư liệu về cuộc hội đàm giữa N.Ceausescu và I.B.Tito (Vĩrseț, 24 tháng 8 năm 1968). Số 3 (455), tr. 68-77.
- ĐÀO THỊ DIẾN • Một tờ châu bản triều Tự Đức năm 1874 qua nghiên cứu của Giáo sư Philippe Langlet. Số 6 (458), tr. 71-78.
- NGUYỄN THANH MINH • Về một số hội nghị quốc tế liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giai đoạn 1943-1951. Số 9 (461), tr. 74-78.
- PHẠM LÊ HUY • Tin đồn về Đại Việt trên đất Tống qua các nguồn sử liệu. Số 10 (462), tr. 61-69; Số 11 (463), tr. 65-72.
- NGUYỄN VĂN HƯNG • Về vấn đề tự trị đại học ở miền Nam Việt Nam dưới thời Việt Nam Cộng hòa. Số 10 (462), tr. 70-74.
- LÊ XUÂN THÔNG • Chùa dân gian ở Đà Nẵng từ thời chúa Nguyễn đến triều Nguyễn (thế kỷ XVII, XVIII, XIX. Số 12 (464), tr. 46-58.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- HƯƠNG NAO • Lại bàn về thời gian Nguyễn Trãi gặp Lê Lợi và vai trò của ông trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn: Nhân đọc cuốn "Suy ngẫm về 20 năm - một chớp mắt của lịch sử đầu thế kỷ XV (1407-1427)". Số 1 (453), tr. 57-71.
- ĐỖ THỊ THÙY LAN • Hoàng thành Thăng Long triều Lê Thánh Tông (1460-1497). Số 2 (454), tr. 59-70.
- PHẠM HỒNG TUNG • Tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Suy nghĩ thêm về chiến tranh nhân dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Số 3 (455), tr. 61-67.
- ĐINH VĂN TUẤN • về tên húy của Hồ Hán Thương. Số 12 (464), tr. 59-65.
NGUYỄN VINH QUANG

ĐỌC SÁCH

- PHẠM QUANG MINH • "Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940-2010". Số 12 (464), tr. 66-69.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- NGUYỄN VĂN NINH
NGUYỄN THỊ THƯƠNG • Tình hình giảng dạy lịch sử khu vực ở trường phổ thông Việt Nam và Pháp: Một cái nhìn so sánh. Số 1 (453), tr. 51-56.
- HOÀNG THANH TÚ • Chương trình môn Lịch sử của Australia và vận dụng vào xây dựng chương trình mới của Việt Nam. Số 3 (455), tr. 52-60.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Tạo khả năng suy nghĩ và tiếp cận có tư duy trong sử học - một số kinh nghiệm giảng dạy lịch sử ngoại giao Hoa Kỳ trên giảng đường đại học Mỹ. Số 5 (457), tr. 64-73.
- VŨ DƯƠNG NINH • Về một vài khía cạnh trong giảng dạy lịch sử thế giới hiện đại. Số 11 (463), tr. 73-77.

THÔNG TIN

- P.V • Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Số 1 (453).
- V.A • Hội thảo khoa học: "Đồng chí Nguyễn Chí Thanh với cách mạng Việt Nam và quê hương Thừa Thiên Huế". Số 1 (453).
- N.V.A • Hội thảo khoa học: "Sử học với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa". Số 1 (453).
- LINH NAM • Hội thảo Quốc gia: Những giá trị đặc biệt của các di sản văn hóa thời Trần trên đất Hưng Hà-Thái Bình. Số 1 (453).
- MAI HUYỀN • Hội thảo khoa học: "Sự nghiệp của danh nhân Nguyễn Văn Thành với lịch sử dân tộc Việt Nam vào đầu thế kỷ XIX". Số 1 (453).
- MẠNH QUÂN • Hội thảo Quốc tế: "Việt Nam trong lịch sử thế giới". Số 1 (453).
- TẠP CHÍ NCLS • Chúc mừng Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Phan Huy Lê 80 tuổi. Số 2 (454).
- MAI THỊ HUYỀN • Lễ kỷ niệm 124 năm mất của Danh nhân Văn hóa Nguyễn Quang Bích và công bố bộ sách *Ngư Phong & Tượng Phong*. Số 2 (454).
- Đ.D.H • Hội thảo Bảo tồn và phát huy giá trị các làng cổ ở Hà Nội. Số 2 (454).
- P.V • Khánh thành Di tích "Xưởng in bạc" tại Khu Di tích Lịch sử cách mạng nhà máy in tiền đồn điền Chi Nê, giai đoạn 1946-1947. Số 2 (454).
- P.V • Chùa Dâu, Bút Tháp được công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt. Số 2 (454).
- P.V • Hội thảo khoa học "Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh". Số 3 (455).
- P.V • Hội thảo khoa học "Phát huy giá trị di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với phát triển du lịch tại hệ thống bảo tàng và di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước". Số 3 (455).

- P.V	• Chùa Vĩnh Nghiêm đón bằng Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Số 3 (455).
- P.V	• Trưng bày Di sản Văn hóa thời Lý - Trần tại Bắc Ninh. Số 3 (455).
- Đ.H	• Trưng bày hình ảnh tư liệu mang chủ đề: "Điện Biên Phủ - Quyết chiến, quyết thắng". Số 4 (456).
- Đ.D.H	• Khai mạc Triển lãm: "Điện Biên Phủ-Mốc vàng lịch sử và Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp". Số 4 (456).
- P.V	• Ra mắt Quỹ hỗ trợ Nghiên cứu Biển Đông. Số 4 (456).
- P.V	• Khai mạc Triển lãm "Ấn tượng và báu vật hoàng cung". Số 4 (456).
- T.H	• Trưng bày tư liệu "Phú Xuân - Huế, từ đô thị cổ đến hiện đại". Số 4 (456).
- P.V	• Lễ tuyên dương và trao thưởng cho học sinh đoạt giải nhất, nhì, ba môn Lịch sử kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia Trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2014. Số 4 (456).
- Đ.D.H	• Hội thảo khoa học quốc tế: Chiến thắng Điện Biên Phủ-Sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại. Số 5 (457).
- DANH HUẤN	• Hội thảo khoa học quốc tế: Từ Điện Biên Phủ đến Hiệp định Giơnevơ: Nhìn từ khía cạnh quốc tế. Số 5 (457).
- HOÀNG NAM	• Hội thảo khoa học: Thanh Hóa với chiến thắng Điện Biên Phủ. Số 5 (457).
- P.V	• Khai mạc Triển lãm "Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua các tác phẩm nghệ thuật". Số 5 (457).
- P.V	• Hội thảo khoa học quốc gia: "Quảng Bình 410 năm hình thành và phát triển". Số 5 (457).
- P.V	• Khai trương phòng trưng bày chuyên đề: Tư liệu về chiến thắng Điện Biên Phủ. Số 5 (457).
- P.V	• Hồ sơ Châu bản triều Nguyễn được công nhận là Di sản tư liệu Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Số 5 (457).
- P.V	• Nhiều bằng chứng giá trị khẳng định Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Số 6 (458).
- P.V	• Họp báo giới thiệu sách "Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông". Số 6 (458).
- P.V	• Hội thảo Quốc tế: "Hoàng Sa-Trường Sa: Sự thật lịch sử". Số 6 (458).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 6 (458).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN	• Hội thảo khoa học: Ngô Vương Quyền với Cổ Loa. Số 7 (459).
- P.V	• Khai trương trưng bày: Tây Nguyên những năm 50 của thế kỷ XX. Số 7 (459).
- P.V	• Triển lãm "Hoàng Sa-Trường Sa - Chủ quyền Việt Nam". Số 7 (459).
- T.H	• Hội thảo "Xây dựng các Tạp chí Khoa học xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế". Số 7 (459).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 7 (459).
- QUỲNH HOA	• Lễ đón nhận Bằng Di sản tư liệu Châu bản triều Nguyễn. Số 8 (460).

- NGUYỄN BẢO	• Hội thảo khoa học: Bảng nhãn Lương Đắc Bằng và Thượng thư Lương Hữu Khánh trong lịch sử và văn hóa Việt Nam. Số 8 (460).
- P.V	• Lễ khai trương "Phòng trưng bày Bộ sưu tập tư liệu về Hoàng Sa - Trường Sa - Biển Đông". Số 8 (460).
- P.V	• Lễ đón nhận Bằng xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt cho Khu Di tích lịch sử nhà Trần tại Đông Triều. Số 9 (461).
- THU HẰNG	• Triển lãm tư liệu "Cải cách ruộng đất 1946-1957". Số 9 (461).
- NGUYỄN VĂN BẢO	• Một số nhân vật tiêu biểu họ Hà Nghệ Tĩnh thời Trung đại và Cận đại Việt Nam. Số 9 (461).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 9 (461).
- P.V	• Tác phẩm "Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông và Hoàng Sa - Trường Sa" nhận Giải thưởng Sách hay 2014. Số 9 (461).
- Đ.D.H	• Trao đổi khoa học quốc tế: "Các vấn đề lịch sử và hiện nay ở Đông Á". Số 10 (462).
- P.V	• Hội nghị thông báo Khảo cổ học lần thứ 49 (năm 2014). Số 10 (462).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học: "Phan Khôi và những đóng góp trên lĩnh vực văn hóa dân tộc". Số 10 (462).
- P.V	• Hội thảo khoa học quốc tế "Khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam và Đông Nam Á: Hợp tác để phát triển". Số 10 (462).
- P.V	• Lễ công bố Quyết định và trao tặng Huân chương cho các nhà khoa học Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Số 10 (462).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "60 năm giải phóng Thủ đô: Thành tựu, thời cơ, thách thức và phát triển". Số 11 (463).
- BÙI HUỲNH	• Hội thảo khoa học: Danh nhân Nguyễn Chích (Lê Chích) và căn cứ Hoàng-Nghiêu. Số 11 (463).
- HÀ LINH	• Hội thảo khoa học: "Tế Tửu Quốc Tử giám Nguyễn Như Uyên và truyền thống khoa bảng họ Nguyễn làng Hạ Yên Quyết, Hà Nội". Số 11 (463).
- LINH NAM	• Lễ trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 15-năm 2014. Số 12 (464).
- VĂN BIỂU	• Hội thảo khoa học cấp Nhà nước "Quân đội Anh hùng của dân tộc Việt Nam Anh hùng". Số 12 (464).
- P.V	• Trưng bày chuyên đề: "Văn hóa Đông Sơn". Số 12 (464).
- P.V	• Hội thảo quốc tế: Quan hệ Việt Nam-Myanmar: Nhìn lại và hướng tới. Số 12 (464).
- NGUYỄN VĂN BẢO	• Điểm sách. Số 12 (464).
- P.V	• Kính báo. Số 12 (464).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2013

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN VĂN KIM	• Các thương cảng vùng Nghệ - Tĩnh và giao thương khu vực thế kỷ XI-XIV. Số 1 (441), tr. 16-25.
- NGUYỄN HỮU TÂM	• Vua Lê Thánh Tông với việc biên soạn Quốc sử của triều Lê. Số 1 (441), tr. 26-31.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	• Chiến lược phòng thủ đất nước qua hệ thống thái ấp thời Trần (Thế kỷ XIII-XIV). Số 2 (442), tr. 3-12.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG	• Xu hướng chính trị - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX nhìn từ cuộc tiếp xúc Việt Nam với nước ngoài. Số 2 (442), tr. 20-36.
- POLYAKOV ALEXEY	• Khởi đầu sự phát triển Nho giáo ở Đại Việt. Số 3 (443), tr. 9-19.
- ĐỖ THỊ HƯƠNG THẢO	• Chính sách khuyến khích giáo dục của nhà Nguyễn ở Nam Bộ Việt Nam. Số 3 (443), tr. 20-34.
- ĐẶNG NHƯ THƯỜNG	• Tình hình sở hữu ruộng đất huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An qua tư liệu địa bạ thời Minh Mệnh. Số 3 (443), tr. 35-45.
- PHAN HUY LÊ	• Khởi nghĩa Mai Thúc Loan: Năm khởi đầu và kết thúc. Số 4 (444), tr. 9-21.
- NGUYỄN QUANG NGỌC	• Về cuộc tấn công của Mai Thúc Loan vào dinh lũy cuối cùng của chính quyền đô hộ Đại Đường ở Tống Bình. Số 4 (444), tr. 22-30.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG	• Vị thế của cuộc khởi nghĩa Hoan Châu trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Số 4 (444), tr. 31-39.
- NGUYỄN HỮU TÂM	• Bối cảnh và nguyên nhân nổ ra cuộc khởi nghĩa Hoan Châu do Mai Thúc Loan lãnh đạo năm 713. Số 4 (444), tr. 40-44.
- PHẠM LÊ HUY	• Một số vấn đề về phương pháp luận sử học và vấn đề thời điểm bùng nổ của khởi nghĩa Mai Thúc Loan. Số 4 (444), tr. 55-68.
- LƯƠNG NINH	• Lại bàn về nước Lâm Ấp - Champa. Số 5 (445), tr. 3-11.
- TRẦN THỊ VINH	• Chính quyền nhà nước thời Mạc. Số 5 (445), tr. 12-19.
- ĐỖ BANG	• Triều Nguyễn thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào thế kỷ XIX. Số 6 (446), tr. 3-14.
- MAI PHƯƠNG NGỌC	• Vài nét về "làng văn" và "làng hộ" của xã Hoằng Lộc (Hoằng Hóa, Thanh Hóa) thời Trung đại. Số 6 (446), tr. 33-41.
- NGUYỄN THỊ THIÊM	• *Lê triều thông sử* của Lê Quý Đôn: Một số vấn đề về văn bản. Số 7 (447), tr. 24-37.
- BÙI GIA KHÁNH	• Thủy quân triều Nguyễn dưới thời Gia Long và Minh Mệnh. Số 7 (447), tr. 38-50.
- NGÔ VŨ HẢI HẰNG	• Kinh tế hàng hóa thời Mạc - Nhìn từ chợ làng. Số 8 (448), tr. 16-30.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP	• Một vài nhận xét về sở hữu tư điền, tư thổ ở Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XIX: Trường hợp ở tỉnh Tiền Giang. Số 8 (448), tr. 31-36.

- NGÔ ĐỨC LẬP • Vài nét về cơ chế hoạt động độc lập của tổ chức giám sát dưới triều Nguyễn. Số 8 (448), tr. 36-42.
- TRẦN THỊ THÁI HÀ • Nhìn lại đường lối trị nước của Vương triều Trần giữa hai cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên (từ 1258 đến 1285). Số 9 (449), tr. 26-33.
- LƯƠNG NINH • Lại bàn về nước Hoàn vương - Champa. Số 11 (451), tr. 3-11.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Về chính sách kinh tế nông nghiệp của chúa Nguyễn Hoàng. Số 11 (451), tr. 12-18.
- HÀ MẠNH KHOA • Vài nét về các tướng lĩnh ở hương Lam Sơn, Thanh Hóa tham gia Hội thề Lũng Nhai. Số 11 (451), tr. 19-26.
- HOÀNG ANH TUẤN • Về sự chấm dứt quan hệ mậu dịch của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài năm 1700. Số 12 (452), tr. 13-24.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- ĐINH QUANG HẢI • Thực trạng đời sống văn hóa tinh thần của công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam hiện nay. Số 1 (441), tr. 3-15.
- NGÔ HOÀNG NAM • Vài nét về cuộc tản cư, di cư nhân dân ở Bắc Bộ trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1947). Số 1 (441), tr. 32-41.
- DƯƠNG TÔ QUỐC THÁI • Về sự ra đời của Ngân hàng Đông Dương năm 1875. Số 2 (442), tr. 13-19.
- NGUYỄN VĂN TRÍ • Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô đối với sự nghiệp kháng chiến chống Pháp của Việt Nam (1950-1954). Số 2 (442), tr. 37-45.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Khởi nghĩa Thanh La (Tuyên Quang) - mở đầu phong trào khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Bắc trong Cách mạng tháng Tám 1945. Số 3 (443), tr. 3-8.
- NGUYỄN THỊ LỆ HÀ • Cuộc thử nghiệm chính sách Cải lương hương chính của chính quyền Pháp ở tỉnh Hà Đông (1913-1920). Số 3 (443), tr. 46-56.
- NGUYỄN THỊ HẠNH • Vịnh Bắc Bộ trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Lịch sử và vấn đề. Số 4 (444), tr. 69-79.
- HÀ THỊ THU THỦY • Ảnh hưởng hoạt động khai thác mỏ của thực dân Pháp đối với kinh tế tỉnh Thái Nguyên (thời kỳ 1897-1945). Số 5 (445), tr. 20-28.
- LÊ THỊ THU HẰNG • Tác động của quá trình biến động sử dụng đất đai đến đời sống xã hội của huyện Thanh Trì, Hà Nội từ năm 2003 đến năm 2010. Số 5 (445), tr. 29-40.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH
LƯƠNG THỤY LAN HƯƠNG • Vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa trên báo chí tiếng Việt ở nước ta đầu thế kỷ XX. Số 6 (446), tr. 15-25.
- TẠ THỊ THÚY • Nền kinh tế thương nghiệp của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Số 6 (446), tr. 26-32.
- NGUYỄN ĐÌNH LÊ • Năm tháng bản lề của đại thắng mùa Xuân năm 1975. Số 7 (447), tr. 3-7.
- DƯƠNG KIỀU LINH
BẾ THỊ THẮM • Thái độ của nhật báo Sài Gòn đương thời về sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Số 7 (447), tr. 8-13.

- NGUYỄN THÚY QUỲNH • Về Cải cách hệ thống giáo dục phổ thông năm 1956 ở miền Bắc Việt Nam. Số 7 (447), tr. 14-23.
- LÊ CUNG • Bàn thêm về phong trào Phật giáo ở miền Nam Việt Nam năm 1963. Số 8 (448), tr. 3-15.
- DUY THỊ HẢI HƯỜNG • Một số hoạt động của công tác giáo dục bổ túc văn hóa ở các tỉnh miền núi phía Bắc (1954-1965). Số 8 (448), tr. 43-50.
- ĐINH QUANG HẢI • "Tuần lễ vàng" - Một sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Số 9 (449), tr. 3-11.
- LƯƠNG THI CÂN • Một số chuyển biến về đời sống kinh tế, xã hội của đồng bào dân tộc Ê-đê ở Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ năm 1975 đến nay. Số 9 (449), tr. 34-43.
- CHRISTINA FIRPO • Thách thức của việc tăng dân số da trắng trong một thuộc địa khai thác: Giải pháp người lai ở Đông Dương. Số 9 (449), tr. 44-53.
- LÊ TRUNG DŨNG • Về việc hoạch định biên giới giữa tỉnh Gia Định cũ của Đại Nam với Campuchia trong thời Pháp thuộc. Số 11 (451), tr. 27-37.
- NGUYỄN THỊ LỆ HÀ • Những biến đổi của bộ máy quản lý làng xã trong cuộc cải lương hương chính ở tỉnh Hà Đông thời Pháp thuộc. Số 11 (451), tr. 38-47.
- HỒ HẢI HƯNG • Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa những ngày đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1946). Số 11 (451), tr. 48-53.
- TẠ THỊ THÚY • Bàn thêm về giới địa chủ - quan lại Việt Nam trong những năm đầu thập niên 30 thế kỷ XX. Số 12 (452), tr. 3-12.
- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA • Luật về giáo dục ở Việt Nam thời Pháp thuộc. Số 12 (452), tr. 25-32.

SỐ KỶ NIỆM 60 NĂM THÀNH LẬP VIỆN SỬ HỌC

- PHAN HUY LÊ • Chúc mừng Viện Sử học 60 năm thành lập và hoạt động. Số 10 (450), tr. 3-4.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Viện Sử học - 60 năm xây dựng và phát triển. Số 10 (450), tr. 5-15.
- VĂN TẠO • Từ Ban Văn Sử Địa đến Viện Sử học. Số 10 (450), tr. 16-24.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG • Viện Sử học phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước. Số 10 (450), tr. 25-31.
- VÕ KIM CƯƠNG • Tập san *Văn Sử Địa* - Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*: Một kênh quan trọng trong việc nghiên cứu và phổ biến kiến thức khoa học lịch sử. Số 10 (450), tr. 32-43.
- NGUYỄN NGỌC MÃO • Công tác đào tạo cán bộ của Viện Sử học - Những thành tựu (1953-2013). Số 10 (450), tr. 44-53.
- ĐINH QUANG HẢI • Chặng đường 60 năm hoạt động hợp tác quốc tế của Viện Sử học. Số 10 (450), tr. 54-65.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Viện Sử học với công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương và chuyên ngành. Số 10 (450), tr. 66-73.
- PHẠM THỊ QUẾ LIÊN • Thư viện Viện Sử học. Số 10 (450), tr. 74-79.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- ĐÀO TUẤN THÀNH NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH • Tìm hiểu mối quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma từ năm 1975 đến nay. Số 1 (441), tr. 43-55.
- NGUYỄN THỊ MAI HOA • Liên bang Xô-viết và chiến tranh Triều Tiên (1950-1953). Số 1 (441), tr. 56-64.
- TRẦN NGỌC DŨNG • Vai trò của Liên minh thuế quan Phổ trong công cuộc thống nhất nước Đức nửa cuối thế kỷ XIX. Số 2 (442), tr. 46-56.
- VĂN NGỌC THÀNH HOÀNG THỊ NGA • Quá trình thực hiện Kế hoạch Marshall ở Tây Đức (1948-1951). Số 3 (443), tr. 57-65.
- HOÀNG KHẮC NAM • Cơ sở của chủ nghĩa hiện thực và sự phê phán. Số 5 (445), tr. 41-50.
- PHAN VĂN RÂN TRỊNH THỊ HOA • Vấn đề "Toàn vẹn lãnh thổ" của Liên bang Malaysia giai đoạn sau độc lập (1957-1963). Số 6 (446), tr. 42-48.
- ĐÀO ĐỨC THUẬN • Về số phận cựu tù, hàng binh người Đức trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954). Số 7 (447), tr. 51-58.
- LÊ VIẾT HÙNG • Vài nét về lịch sử viện trợ của Hoa Kỳ ở Việt Nam. Số 7 (447), tr. 59-66.
- TRẦN THỊ VINH • Canada với Hiệp định Paris 1973: Nhìn lại lịch sử và luận giải. Số 8 (448), tr. 51-58.
- NGUYỄN VĂN KIM • Nhật Bản trong thế giới Đông Á - Mấy suy nghĩ về đặc tính và con đường phát triển. Số 9 (449), tr. 12-25.
- NGUYỄN HỒNG VÂN • Tìm hiểu quan hệ chính trị - ngoại giao Xô - Trung thời kỳ 1985-1991 qua nguồn tư liệu tiếng Nga. Số 9 (449), tr. 54-62.
- LÊ THÀNH NAM • Con đường mở rộng lãnh thổ và nhân tố thành công của nước Mỹ thời lập quốc (1787-1861). Số 9 (449), tr. 63-77.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Châu Á - Thái Bình Dương trong hệ thống chính trị quốc tế đương đại và tác động tới Việt Nam (Theo cách tiếp cận địa chính trị và địa kinh tế). Số 11 (451), tr. 54-64.
- VŨ THỊ THU GIANG • Hợp tác của Việt Nam với các tổ chức xã hội Mỹ trong việc khắc phục hậu quả chất độc da cam/dioxin. Số 11 (451), tr. 65-74.
- MARKOV D.E • Vai trò của nữ thần Taledju trong hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ Nepal. Số 12 (452), tr. 33-43.
- NGUYỄN HOÀNG GIÁP NGUYỄN ĐỨC TOÀN • Đảng Quốc đại Ấn Độ với ba cuộc tổng tuyển cử đầu tiên dưới chính thể cộng hòa. Số 12 (452), tr. 44-50.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- ĐINH VĂN VIỄN • Về bản Trần triều ngọc phả ở đền Quốc mẫu (làng Tùy Hối, Gia Tân, Gia Viễn, Ninh Bình) liên quan đến gia đình Trần Quốc Tuấn. Số 2 (442), tr. 64-70.
- ĐINH KHẮC THUÂN • Về văn bản Xá lị tháp minh ở chùa Thiền Chúng (Thuận Thành, Bắc Ninh). Số 3 (443), tr. 66-72.

- TRÀ SƠN PHẠM QUANG ÁI • Vài nét về lịch sử dòng họ Nguyễn ở Tiên Điền (Nghi Xuân - Hà Tĩnh). Số 5 (445), tr. 56-61.
- NGUYỄN QUANG HÀ • Tấm bia thời Tùy (601) mới phát hiện ở chùa Giàn (xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Số 5 (445), tr. 62-69.
- NGUYỄN THỊ THANH HOA • Thêm một số tư liệu về cuộc khởi nghĩa của Đốc Ngữ. Số 6 (446), tr. 54-64.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Quan hệ Việt - Mỹ nửa đầu thế kỷ XIX. Số 7 (447), tr. 67-76; số 8 (448), tr. 59-70.
- LÊ SƠN (Dịch và giới thiệu) • Sự thật về năm 1937 ở Liên Xô. Số 8 (448), tr. 71-79.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Một số ghi chép về yến sào trong thư tịch cổ Việt Nam. Số 12 (452), tr. 51-60.
- ĐOÀN THỊ HƯƠNG • Đồng chí Lê Đức Thọ trên cương vị Phó Bí thư Xứ ủy Nam Bộ và Bí thư Trung ương cục miền Nam trong kháng chiến chống Pháp. Số 12 (452), tr. 61-70.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- LÊ THÀNH LÂN • Đôi lời chiêu tuyết cho Đặng Nhữ Lâm (Nhân đọc cuốn *Tìm hiểu trận tuyến bí mật trong lịch sử Việt Nam*). Số 1 (441), tr. 65-72.

ĐỌC SÁCH

- PHAN TRỌNG BÁU • "Giáo dục Pháp - Việt ở Bắc Kỳ (1884-1945)". Số 6 (446), tr. 65-72.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- NGUYỄN VĂN NINH • Từ sách giáo khoa lịch sử phổ thông của nước Cộng hòa Pháp đến khả năng vận dụng của Việt Nam. Số 2 (442), tr. 57-63.
- ĐỖ THANH BÌNH
NGUYỄN THỊ HẠNH • Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, lãnh thổ năm 1979 và vấn đề chủ quyền biển đảo hiện nay - Những nội dung cần được đưa vào các cấp học. Số 5 (445), tr. 51-55.
- VŨ DƯƠNG NINH • Sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông - Những vấn đề đặt ra. Số 6 (446), tr. 49-53.

THÔNG TIN

- NHẬT MINH • Hội thảo khoa học: "Cao Lỗ - Danh tướng thời dựng nước". Số 1 (441).
- P.V • Hội thảo khoa học Quốc tế: Hiệp định Paris 1973: 40 năm nhìn lại. Số 1 (441).
- L.N • Khai mạc triển lãm lớn nhất về 40 năm Hiệp định Paris. Số 1 (441).
- VĂN PHƯƠNG • Hội thảo khoa học: Lê Đại Cang - Tấm gương kẻ sĩ. Số 1 (441).
- P.V • Bảo tàng Bến Tre khai mạc Phòng trưng bày chuyên đề về gỗ - gốm. Số 1 (441).
- P.V • Triển lãm về văn từ, văn chỉ Thăng Long - Hà Nội. Số 1 (441).

- LÊ HOÀNG	• Phát hiện giếng cổ gần thành nhà Hồ. Số 1 (441).
- L.N	• Phát hiện mộ cổ "Lý Kiều Oanh công chúa". Số 1 (441).
- L.H	• Phát lộ mộ táng của người tiền sử ở hang Con Moong. Số 1 (441).
- MAI HOA	• Hội thảo Quốc gia "Khởi nghĩa Hoan Châu và vai trò của Mai Thúc Loan trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc". Số 2 (442).
- P.V	• Lễ chúc mừng các nhà khoa học của Viện Khoa học xã hội Việt Nam được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư năm 2011 và năm 2012. Số 2 (442).
- P.V	• Lễ công bố "Nghị định số 109/2012/NĐ-CP ngày 26-12-2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam". Số 2 (442).
- LINH NAM	• Bảo tàng Lịch sử quốc gia trưng bày "Đèn cổ Việt Nam". Số 2 (442).
- P.V	• Giải pháp cho hoạt động trùng tu di tích. Số 2 (442).
- P.V	• Khu di tích Cổ Loa đón nhận Bằng Di tích Quốc gia đặc biệt. Số 2 (442).
- T.H	• Lễ đón bằng công nhận Văn Miếu - Quốc Tử Giám là Di tích Quốc gia đặc biệt. Số 2 (442).
- P.V	• Trưng bày Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam. Số 2 (442).
- LÂM VŨ	• Kết quả khai quật đê Bưởi: La thành Thăng Long ngay từ thời Lý-Trần đã được xây dựng kiên cố. Số 2 (442).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt PGS-TSKH-NGƯT Nguyễn Hải Kế. Số 3 (443).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học: "Vấn đề Biển Đông trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử". Số 3 (443).
- P.V	• Thuyết trình mở: "Quan hệ quốc tế mới của Nhật Bản với trọng tâm về mối quan hệ Nhật - Trung - Mỹ và khu vực Đông Nam Á". Số 3 (443).
- LINH NAM	• Hội thảo khoa học 725 năm chiến thắng Bạch Đằng (1288-2013). Số 3 (443).
- VŨ TRUNG	• Phát hiện thành cổ thế kỷ IV- V tại Quảng Nam . Số 3 (443).
- P.V	• Dấu ấn Chămpa ở thành Yên Bái. Số 3 (443).
- P.V	• Tọa đàm khoa học: Tìm hiểu Di sản Văn hóa Phật giáo Việt Nam. Số 4 (444).
- T.H	• Lễ kỷ niệm 725 năm Chiến thắng Bạch Đằng và đón nhận bằng Di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt. Số 4 (444).
- C.TIN	• Hội thảo "Hồ Nghinh - Nhà trí thức cách mạng giàu thực tiễn". Số 4 (444).
- P.V	• Triển lãm "Thành phố Hồ Chí Minh - 38 năm xây dựng và phát triển". Số 4 (444).
- BÙI THỊ HÀ	• Hội thảo khoa học: "Nguyễn Cao và cuộc khởi nghĩa do ông lãnh đạo (1873-1887)". Số 4 (444).
- P.V	• Lễ ra mắt cuốn sách "Nguyễn Duy Trinh - Người cộng sản kiên cường, nhà ngoại giao tài năng". Số 4 (444).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học: "Quan hệ Việt - Pháp: Quá khứ và hiện tại". Số 5 (445).
- P.V	• Hội thảo Quốc tế: "Tư tưởng triết học và giáo dục của Trần Đức Thảo". Số 5 (445).

- Đ.Q.H	• Hội thảo Quốc tế: "Nghiên cứu so sánh Nhân văn Đài-Việt lần thứ hai và Hội thảo Quốc tế Chữ La-tinh Đài Loan lần thứ sáu". Số 5 (445).
- P.V	• Tọa đàm khoa học "Bác Hồ với tầng lớp tri thức trẻ trong phong trào giải phóng dân tộc". Số 5 (445).
- Q.H	• Hội thảo khoa học "Các tư liệu, bài viết về thân thế, sự nghiệp Hoàng Đình Kinh chống giặc Pháp, phỉ bảo vệ quê hương cuối thế kỷ XIX"". Số 5 (445).
- NGÔ VƯƠNG ANH	• Hội thảo khoa học: "45 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân (1968 - 2013)". Số 5 (445).
- P.V	• Triển lãm "Thi đua yêu nước - 65 năm vang mãi lời Người". Số 5 (445).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 5 (445).
- TẠP CHÍ NCLS	• Kính báo. Số 5 (445).
- P.V	• Hội thảo và triển lãm "Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Nga". Số 6 (446).
- C.TIN	• Lễ kỷ niệm 102 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911-5/6/2013). Số 6 (446).
- THU HẰNG	• Nghiệm thu 3 đề tài cấp Bộ của Viện Sử học. Số 6 (446).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "50 năm phong trào Phật giáo ở miền Nam (1963-2013)". Số 6 (446).
- P.V	• Tọa đàm "Tìm hiểu về bộ sưu tập Bảo vật Hoàng cung triều Nguyễn". Số 6 (446).
- P.V	• Triển lãm "Không gian di sản văn hóa Việt Nam và ASEAN". Số 6 (446).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học "Giá trị lý luận và thực tiễn của Nghị quyết số 10 - NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (1988 - 2013)". Số 7 (447).
- P.V	• Triển lãm bản đồ, hiện vật về Hoàng Sa - Trường Sa bằng ba ngôn ngữ. Số 7 (447).
- Q.H	• Tọa đàm khoa học "Doanh nhân Trịnh Văn Bô và những cống hiến cho nền tài chính cách mạng Việt Nam". Số 7 (447).
- NGÔ VƯƠNG ANH	• Hội thảo khoa học: "Công tác xây dựng Đảng và đấu tranh trong các nhà tù, trại giam của địch ở miền Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước 1954-1975". Số 8 (448).
- N.V.A	• Tọa đàm khoa học: "Đồng chí Tôn Đức Thắng với Mặt trận Dân tộc thống nhất". Số 8 (448).
- P.V	• Tọa đàm khoa học: "Tinh thần dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945". Số 8 (448).
- P.V	• Nghiệm thu đề tài cấp Bộ: Giáo dục Việt Nam (Từ thế kỷ X đến năm 1958). Số 8 (448).
- Đ.Q.H	• Hội thảo khoa học: "Khai thác di sản Văn hoá Phật giáo xứ Đông thúc đẩy phát triển bền vững du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng". Số 8 (448).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Giáo sư Văn Tân - Nhà hoạt động cách mạng, nhà văn hóa, nhà sử học". Số 9 (449).
- P.V	• Hội thảo Quốc tế: "Quan hệ Việt Nam-Nhật Bản: 40 năm nhìn lại và định hướng tương lai". Số 9 (449).

- Đ.D.H	• Hội thảo: Nghiên cứu làng xã Việt Nam - Kỷ niệm 20 năm chương trình nghiên cứu Bách Cốc. Số 9 (449).
- P.V	• Hội thảo Quốc tế: Nhật Bản trong thời đại châu Á. Số 9 (449).
- HÀ LINH	• Hội thảo khoa học: "Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Nhà khoa học lớn với Cách mạng Việt Nam". Số 9 (449).
- THU GIANG	• Hội thảo khoa học "Chính sách của Hoa Kỳ ở châu Á - Thái Bình Dương và quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ". Số 9 (449).
- P.V	• Triển lãm "Võ Nguyên Giáp - Đại tướng Tổng Tư lệnh". Số 10 (450).
- LINH NAM	• Hội thảo khoa học "Quảng Trị - Đất dựng nghiệp của chúa Nguyễn Hoàng" . Số 10 (450).
- QUANG CHẤN	• Hội thảo khoa học: "Vua Lý Nam Đế với căn cứ động Khuất Lão, xã Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ". Số 10 (450).
- P.V	• Hội thảo quốc tế thường niên lần thứ hai "Vai trò của khoa học xã hội đối với phát triển bền vững ở Lào, Campuchia và Việt Nam". Số 11 (451).
- Đ.D.H	• Hội nghị tập huấn và tổng kết đánh giá công tác tạp chí, xuất bản năm 2013. Số 11 (451).
- P.V	• Hội thảo Quốc tế: Các vấn đề lịch sử-văn hóa-xã hội trong giao lưu Việt Nam-Nhật Bản. Số 11 (451).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Hội nguyên, Tiến sỹ Nguyễn Duy Thức - Con người và sự nghiệp". Số 11 (451).
- TẠP CHÍ NCLS	• Lễ công bố Quyết định và trao Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư và Phó Giáo sư năm 2013. Số 11 (451).
- P.V	• Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Sử học (2/12/1953 - 2/12/2013). Số 12 (452).
- T.H	• Triển lãm "Truyền thống khoa cử Việt Nam". Số 12 (452).
- N.V.A	• Trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 14 (2013). Số 12 (452).
- P.V	• Khai trương Bảo tàng Đông Nam Á. Số 12 (452).
- P.V	• Hội thảo khoa học "Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử và công tác quy hoạch, bảo tồn, phát huy giá trị khu di tích Yên Tử". Số 12 (452).
- TẠP CHÍ NCLS	• Kính báo. Số 12 (452).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2012

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN HẢI KẾ — Từ Quý hương Tức Mặc đến Hành cung Thiên Trường - Quá trình lịch sử, tự nhiên và tâm thế của Vương triều Trần - Đại Việt thế kỷ XIII. Số 1 (429), tr. 3-10.
- SONG JUNG NAM — Một vài suy nghĩ về chế độ khoa cử của triều đại nhà Lý ở Việt Nam. Số 1 (429), tr. 11-24.
- VŨ ĐƯỜNG LUÂN, VŨ VĂN QUÂN — Sử quan và phương pháp làm sử của Đặng Xuân Bảng - Tiếp cận từ các lời bình trong "Việt sử cương mục tiết yếu". Số 1 (429), tr. 25-33.
- PHẠM LÊ HUY — Diện mạo và vị trí địa lý của An Nam đô hộ phủ thời thuộc Đường. Số 1 (429), tr. 34-51; Số 2 (430), tr. 42-51.
- LƯƠNG NINH — Vương quốc Champa - Cường thịnh và suy tàn, thực trạng và nguyên nhân. Số 2 (430), tr. 3-16.
- NGÔ ĐỨC LẬP — Hoạt động kiểm tra, giám sát của Viện Đô sát triều Nguyễn. Số 2 (430), tr. 36-41.
- NGUYỄN THỪA HỶ — Suy nghĩ về kinh tế - xã hội Thăng Long - Hà Nội - hôm qua, hôm nay và mai sau. Số 3 (431), tr. 3-16.
- ĐINH THÙY HIỀN — Địa danh vùng cửa sông trên đất Nam Định ngày nay: Trường hợp Độc Bộ và Giao Thủy. Số 3 (431), tr. 17-33.
- NGUYỄN VĂN BẰNG, MAI VĂN TÙNG — Vài nét về lịch sử người Mường ở huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Số 3 (431), tr. 54-62.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI — Bàn thêm về các cấp chính quyền địa phương thời Trần. Số 4 (432), tr. 12-21.
- NGUYỄN HỮU TÂM — Nguyên nhân và thắng lợi của cuộc tấn công vào đất Tống do Lý Thường Kiệt chỉ huy qua ghi chép của thư tịch Trung Quốc. Số 4 (432), tr. 22-32.
- ĐỖ QUỲNH NGA — Chúa Nguyễn với công cuộc mở đất Đông Nam Bộ thế kỷ XVII. Số 5 (433), tr. 14-23.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG — Chính sách đối với các dân tộc thiểu số vùng biên giới phía Bắc của vương triều Lý. Số 5 (433), tr. 24-32.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG — Chính sách đối với dân tộc thiểu số thời Lê sơ. Số 6 (434), tr. 9-19.
- TẠ QUỐC KHÁNH — Minh vương Nguyễn Phúc Chu và công nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển Phật giáo Đàng Trong. Số 6 (434), tr. 20-27.
- DƯƠNG LIỄM — Đồn thú ở Tân Cương thời Thanh và người Việt Nam. Số 6 (434), tr. 28-41; Số 7 (435), tr. 49-59.
- NGUYỄN VĂN KIM — Tri thức về biển và tư duy hướng biển qua một số trước tác của Lê Quý Đôn. Số 7 (435), tr. 3-16.
- ĐỖ THỊ HƯƠNG THẢO — Chính sách giáo dục thời Nguyễn: Tiếp cận từ danh hiệu Phó bảng. Số 7 (435), tr. 17-29.
- TRẦN NAM TIẾN — Quan hệ giữa chúa Nguyễn với Bồ Đào Nha ở Đàng Trong (từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVII). Số 7 (435), tr. 37-48.

- PHAN HUY LÊ • Thăng Long - Hà Nội - Vị thế lịch sử và di sản văn hóa. Số 8 (436), tr. 3-26.
- ĐÀM THỊ UYÊN HOÀNG XUÂN TRƯỜNG • Tình hình ruộng đất của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 8 (436), tr. 27-36.
- NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG • Những lợi ích của nhà Minh trong hệ thống triều cống (qua trường hợp Đại Việt và một số nước Đông Nam Á khác). Số 10 (438), tr. 26-40.
- PHẠM THỊ THÙY VINH • Sách giáo khoa thời Tự Đức vẽ bản đồ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Số 10 (438), tr. 41-44.
- VŨ DUY MỀN • Tổ chức hành chính và xã hội làng xã thời Lê (thế kỷ XV-đầu thế kỷ XVI). Số 11 (439), tr. 3-18.
- HUỲNH THỊ ANH VÂN • Vài nét về nghi lễ tế miếu của triều Nguyễn. Số 11 (439), tr. 19-30.
- NGUYỄN VĂN KIM • Các thương cảng vùng Nghệ - Tĩnh và giao thương khu vực thế kỷ XI-XIV. Số 12 (440), tr. 3-19.
- PHẠM LÊ HUY • Khảo cứu lại khởi nghĩa Dương Thanh (819-820). Số 12 (440), tr. 20-36.
- HÀ MẠNH KHOA • Vị trí, vai trò của bến Bình Than, bãi Nguyệt Bàn trong kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên. Số 12 (440), tr. 37-43.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGUYỄN NGỌC CƠ TRẦN XUÂN TRÍ • Thuế ruộng trồng lúa ở Nam Kỳ từ 1862 đến Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất. Số 2 (430), tr. 17-28.
- DƯƠNG VĂN KHOA • Đồn điền của người Pháp ở Nam Định từ 1884 đến 1918. Số 2 (430), tr. 29-35.
- ĐÀO THỊ DIẾN • Địa giới và tổ chức hành chính Hà Nội thời Pháp thuộc - Nguồn tư liệu, phương pháp tiếp cận và những vấn đề cần nghiên cứu. Số 3 (431), tr. 34-43.
- NGÔ MINH SANG • Từ Sông Cầu đến Tuy Hòa - Sự thay đổi không gian phát triển kinh tế - xã hội ở Phú Yên (1887-1945). Số 3 (431), tr. 44-53.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH NGUYỄN VĂN SỬU • Sở hữu đất đai trong quá trình đổi mới ở Việt Nam: Lịch sử, hiện trạng và giải pháp. Số 4 (432), tr. 3-11.
- LÊ CUNG • Phong trào công nhân vì mục tiêu dân sinh ở các đô thị miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1959. Số 4 (432), tr. 33-41.
- NGÔ NGỌC LINH • Quá trình hình thành phong trào đấu tranh du kích ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1940-1945. Số 4 (432), tr. 42-45.
- LÊ TRUNG DŨNG • Vấn đề biên giới - lãnh thổ giữa Việt Nam và Campuchia tại Trung Kỳ vào nửa sau thế kỷ XIX. Số 5 (433), tr. 3-13.
- LÊ VĂN CỬ • Chính sách đối xử của Việt Nam với tù, hàng binh Âu - Phi trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Số 5 (433), tr. 33-44.
- VŨ THỊ HÒA • Tìm hiểu "Khoán hộ" trong nông nghiệp ở Vĩnh Phúc 1966-1968. Số 5 (433), tr. 45-54.
- TRẦN THỊ LAN • Chương trình "Phòng vệ xóm làng" của Mỹ ở Đăk Lăk (1961-1962). Số 5 (433), tr. 45-54.
- TẠ THỊ THÚY • Việc "cải cách" giáo dục của Pierre Pasquier ở Việt Nam đầu thập niên 30, thế kỷ XX. Số 6 (434), tr. 3-8.

- LƯƠNG VIẾT SANG • Quá trình thực hiện chủ trương cải tiến trên lĩnh vực phân phối, lưu thông từ 1979 đến những năm đầu Đổi mới. Số 6 (434), tr. 42-53.
- TRẦN VĂN THỨC TRẦN VĂN ĐẠI LỢI • Mấy bài học từ những đóng góp và hạn chế của Nguyễn Trường Tộ. Số 6 (434), tr. 61-67.
- NGUYỄN VĂN DŨNG NGUYỄN ĐÌNH LÊ • Biến chuyển kinh tế của làng Đồng Kỵ (Bắc Ninh) từ 1986 đến 2010. Số7 (435), tr. 30-36.
- NGUYỄN VĂN TRUNG • Về cổ động đấu tranh chống dự án thuế năm 1938 qua báo chí Xứ ủy Trung Kỳ. Số 8 (436), tr. 37-45.
- NGUYỄN HỮU ĐẠO • Vai trò của lực lượng dân quân, tự vệ Thủ đô Hà Nội trong trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972. Số 8 (436), tr. 46-52.
- TẠ THỊ THÚY • Người Pháp với quá trình du nhập y học hiện đại vào Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XX. Số 9 (437), tr. 3-8.
- LÊ THỊ HƯƠNG • Về quá trình khai thác một số mỏ kim loại ở Cao Bằng của thực dân Pháp. Số 9 (437), tr. 9-15.
- DUY THỊ HẢI HƯỜNG • Công tác đào tạo giáo viên ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong những năm 1954-1965. Số 9 (437), tr. 16-23.
- ĐINH XUÂN LÂM • Các đặc điểm của phong trào chống thuế miền Trung năm 1908 và đóng góp của dòng họ Lê ở Thanh Hóa. Số 10 (438), tr. 3-5.
- TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA • Tổ chức quản lý giáo dục ở Việt Nam trong bộ máy chính quyền thời Pháp thuộc trước năm 1945. Số 10 (438), tr. 6-16.
- TRẦN VIẾT NGHĨA • Xuất khẩu gạo ở Việt Nam thời Pháp thuộc (1858-1945). Số 10 (438), tr. 17-25.
- ĐÀO THỊ DIẾN • Trường kỹ nghệ thực hành ở Hà Nội thời Pháp thuộc. Số 11 (439), tr. 31-36.
- NGÔ THỊ LAN PHƯƠNG • Hợp tác Việt - Trung trong vấn đề biên giới trên địa bàn hai tỉnh Quảng Ninh và Quảng Tây từ năm 1991 đến 2010. Số 11 (439), tr. 46-52.
- ĐẶNG THỊ VÂN CHI • Vài nét về sự hình thành đội ngũ nữ trí thức ở Việt Nam trước năm 1945. Số 12 (440), tr. 44-50.
- PHẠM THỊ HỒNG HÀ • Về chương trình cải tạo xã hội của chính quyền Sài Gòn - Tiếp cận trường hợp Luật "Người cày có ruộng" (26/3/1970). Số 12 (440), tr. 51-62.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN THỊ HẠNH • Nhân tố Nhật Bản trong vấn đề chủ quyền biển Đông thời kỳ từ 1884 đến 1954. Số 1 (429), tr. 52-65.
- BÙI MINH HÀ • Vài nét về kinh tế nông nghiệp thời kỳ Angkor (thế kỷ IX-XV). Số 2 (430), tr. 52-64.
- LÊ VĂN MỸ • Những điều chỉnh chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối với Nga từ 1949 đến nay. Số 3 (431), tr. 63-69.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Những biến động trong chính sách của Mỹ đối với châu Á - Thái Bình Dương thập niên đầu thế kỷ XXI: Cơ sở thực tiễn và lý luận. Số 4 (432), tr. 46-57.

- HOÀNG KHẮC NAM • Một số yếu tố tác động tới nhận thức an ninh ở Đông Á. Số 6 (434), tr. 54-60.
- NGUYỄN HỒNG VÂN • Khủng hoảng tên lửa ở Cuba năm 1962. Số 9 (437), tr. 24-37.
- LÝ TƯỜNG VÂN • Phong trào dân tộc ở Indonesia và Malaya trong nửa đầu thế kỷ XX - Một số so sánh. Số 9 (437), tr. 38-54.
- HOÀNG ANH TUẤN • Từ "ly trà liên lục địa" nghĩ về "tiêu dùng toàn cầu" thế kỷ XVII-XVIII. Số 11 (439), tr. 37-45.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- LƯU TRANG NGUYỄN DUY PHƯƠNG • Hệ thống cơ sở hạ tầng của Thành phố Đà Nẵng thời Pháp thuộc (1888-1945). Số 1 (429), tr. 66-75.
- LÊ HUỲNH HOA • Sự thật về vụ đầu độc tại trại giam Phú Lợi năm 1958. Số 2 (430), tr. 65-69.
- NGUYỄN THỊ LỆ HÀ • Vài nét về đời sống xã hội của phụ nữ thành thị đầu thế kỷ XX qua một số tờ báo đương thời. Số 3 (431), tr. 70-76.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Tù khổ sai Việt Nam lưu đày sang Guyane. Số 5 (433), tr. 60-66.
- LÊ CUNG • Những địa điểm đầu tiên được chọn xây dựng Viện Đại học Huế. Số 6 (434), tr. 68-75.
- NGUYỄN THANH HOA • Về địa bàn hoạt động của nghĩa quân Bãi Sậy. Số 8 (436), tr. 60-63.
- NGUYỄN VĂN TUẤN • Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi góp phần khẳng định chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Số 8 (436), tr. 64-70.
- ĐÀO TUẤN THÀNH • Tư liệu về cuộc đàm thoại giữa N.Ceausescu và I.K.Jegalin (12-1965). Số 9 (437), tr. 63-70.
- PHẠM VĂN ÁNH • Văn bia chùa Thiệu Long thời Trần. Số 10 (438), tr. 45-60.
- NGUYỄN HUY KHUYẾN • Vụ án thảm sát dân làng Đặng Đề, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình của thực dân Pháp. Số 10 (438), tr. 61-68.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP • Hoạt động của phong trào Minh Tân ở tỉnh Mỹ Tho những năm đầu thế kỷ XX. Số 11 (439), tr. 63-68.
- NGUYỄN VĂN KHOAN • Số liệu cải cách ruộng đất ở Thái Bình (1945-1954). Số 11 (439), tr. 69-72.
- LÊ HUY TUẤN • Tư liệu về trận Pháp đánh thành Sơn Tây năm 1883. Số 12 (440), tr. 63-66.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN THỊ HÒA • Vài tư liệu và quan điểm về vùng đất Hoa Anh trong lịch sử. Số 1 (429), tr. 76-78.
- TRẦN THỊ VINH • Hơn một phần tư thế kỷ nhận thức về "Nhà Mạc và thời đại nhà Mạc". Số 5 (343), tr. 67-73.
- ĐINH VĂN TUẤN • Tên chữ Hán của Hồ Quý Ly là 胡季犛 hay 胡季釐 (厘)?. Số 7 (345), tr. 68-74.
- TRẦN THÀNH TRUNG • Về năm đổi "hạt" thành "tỉnh" ở Nam Kỳ. Số 8 (346), tr. 71-74.

- ĐINH XUÂN LÝ • Về vấn đề thời gian diễn ra Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Số 10 (348), tr. 69-76.

ĐỌC SÁCH

- NGUYỄN MẠNH DŨNG • Léopold-Michel Cadière - Nhà nghiên cứu tiêu biểu thế kỷ XX. Số 2 (430), tr. 70-76.
- LÊ HẢI BÌNH • "Biến chuyển trong quan hệ Trung - Mỹ: Những góc nhìn và tương tác chiến lược". Số 4 (432), tr. 65-73.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- ĐÀO TUẤN THÀNH • Tìm hiểu về cách biên soạn sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 12 ở Rumani. Số 4 (432), tr. 58-64.
- PHAN TRỌNG BÁU • Vài nét về bộ sách giáo khoa bậc sơ học của Trần Trọng Kim. Số 7 (435), tr. 60-67.
- VŨ DƯƠNG NINH • Tham khảo một cuốn sách giáo khoa lịch sử của Pháp. Số 8 (436), tr. 53-59.
- TRẦN THỊ VINH • Một số vấn đề về chương trình môn Lịch sử trong hệ thống giáo dục ở Mỹ và Canada. Số 9 (437), tr. 53-62.
- NGUYỄN QUỐC VƯƠNG • Tìm hiểu về "tư duy lịch sử" và "phát triển tư duy lịch sử" cho học sinh ở Nhật Bản từ sau năm 1945 đến nay. Số 11 (439), tr. 53-62.

THÔNG TIN

- P.V • Tặng thưởng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học xã hội". Số 1 (429).
- P.V • Hà Nội tiếp nhận Khu di tích khảo cổ Hoàng thành Thăng Long. Số 1 (429).
- ĐỖ DANH HUẤN • Hội thảo khoa học: "Nhà Đinh với sự nghiệp thống nhất và phát triển đất nước". Số 1 (429).
- P.V • Xây Khu bảo tồn Di tích Lịch sử Văn hóa Sa Huỳnh. Số 1 (429).
- N.V.A • Tọa đàm khoa học: Đồng chí Trường Chinh - Nhà văn hoá lớn. Số 2 (430).
- P.V • Hội thảo khoa học về định hướng nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự giai đoạn 2011-2015. Số 2 (430).
- SONG AN • Hội thảo quốc tế: "Khảo cổ học Việt Nam". Số 2 (430).
- LINH NAM • Phát hiện một Đội quản lý Hoàng Sa ở Huế. Số 2 (430).
- QUỲNH VÂN • Phát hiện sân Đan Trì tại Hoàng thành Thăng Long. Số 2 (430).
- NGUYỄN HÀ • Tọa đàm: "Francisco de Pina và Gaspar do Amaral với việc Latinh hóa chữ viết Việt Nam". Số 3 (431).
- C.TIN • Hội thảo Khoa học: "Các định hướng nghiên cứu Đông Nam Á trong tương lai". Số 3 (431).
- MẠNH HÀ • Phát hiện 17 đạo sắc phong thành hoàng thành Vinh (Nghệ An). Số 3 (431).

- P.V • Kỷ niệm 128 năm Khởi nghĩa Yên Thế (16/3/1884 - 16/3/2012) và khai mạc Lễ hội năm 2012. Số 3 (431).
- XUÂN HÒA • 19 kg tiền cổ được phát hiện ở Nghệ An. Số 3 (431).
- NHẬT MINH • Phát hiện mũ vàng cổ 2600 năm tuổi ở vùng vịnh Haifa, Israel. Số 3 (431).
- N.ANH • Phát hiện khu mộ táng 1.200 năm của người Maya. Số 3 (431).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Nghiên cứu, xác minh tư liệu và giá trị di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1945-1954". Số 4 (432).
- NGÔ VƯƠNG ANH • Tọa đàm khoa học "Đồng chí Lê Duẩn với cách mạng miền Nam". Số 4 (432).
- N.V.A • Hội thảo khoa học "40 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành cổ (1972-2012)". Số 4 (432).
- NGUYỄN DUNG HUYỀN • Hội thảo khoa học "Thân thế và sự nghiệp cụ Huỳnh Thúc Kháng". Số 4 (432).
- P.V • Triển lãm ảnh "Việt Nam - Bài ca chiến thắng" và giao lưu với các nhân chứng lịch sử. Số 4 (432).
- MAI THỊ HUYỀN • Hội thảo khoa học: "Mặt trận hướng Đông-từ Chiến dịch Xuân Lộc đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử". Số 4 (432).
- P.V • Hội thảo khoa học "Bác Hồ với Thái Nguyên". Số 5 (433).
- TIẾN ĐỨC • Hội thảo khoa học "Trường Quốc Tử giám Thăng Long với các trung tâm giáo dục Nho học Việt Nam". Số 5 (433).
- P.V • Thuyết trình khoa học: "Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - Những chứng tích lịch sử". Số 5 (433).
- C.TIN • Tọa đàm khoa học quốc tế "Giao lưu văn hoá Việt Nam - Đông Á: Nhìn từ góc độ lịch sử xã hội và nhân học". Số 5 (433).
- P.V • Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm được công nhận là Di sản ký ức thế giới khu vực châu Á-Thái Bình Dương năm 2012. Số 5 (433).
- P.V • Triển lãm Di sản văn hóa biển Việt Nam. Số 5 (433).
- MAI THỊ HUYỀN • Hội thảo khoa học: "Nhìn lại phong trào đấu tranh yêu nước của thanh niên, học sinh, sinh viên, trí thức và văn nghệ sỹ tại các thành thị miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1975". Số 5 (433).
- TẠP CHÍ NCLS • Kính báo. Số 5 (433).
- NGÔ VƯƠNG ANH • Hội thảo khoa học "Đồng chí Phạm Hùng với cách mạng Việt Nam và quê hương Vĩnh Long". Số 6 (434).
- TƯỜNG MINH • Hội thảo khoa học: "Đối thoại trí thức Việt Nam, Trung Quốc và Nhật Bản". Số 6 (434).
- P.V • Hội thảo "Giải pháp phát huy giá trị Di sản Văn hóa thế giới Thành nhà Hồ". Số 6 (434).
- THU HẰNG • Triển lãm "Việt Nam - Campuchia liên minh chiến đấu, hợp tác toàn diện". Số 6 (434).

- C.TIN	• Hội thảo khoa học quốc tế "Văn minh Chăm, mối liên hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ". Số 6 (434).
- P.V	• Khu di tích 18 Hoàng Diệu và khu Thành cổ được quy hoạch thành Công viên Văn hóa-Lịch sử. Số 6 (434).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học "Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng-Giá trị lý luận và thực tiễn". Số 7 (435).
- HÀ LINH	• Hội thảo khoa học "Chí sĩ Trần Quý Cáp". Số 7 (435).
- P.V	• Bảo tàng Lịch sử Quốc gia trưng bày hiện vật Óc Eo-Phù Nam. Số 7 (435).
- LINH NAM	• Hội thảo khoa học Quốc gia về Danh nhân Quảng Bình trong tiến trình lịch sử. Số 7 (435).
- C.TIN	• Hội thảo khoa học: 50 năm Chiến dịch vượt sông Tiên giải phóng Sơn-Cẩm-Hà (25/9/1962 - 25/9/2012). Số 7 (435).
- NHẬT MINH	• Phát hiện chiếc hộp vàng thời Trần ở Quảng Ninh. Số 7 (435).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học: "Đồng chí Võ Chí Công với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng". Số 8 (436).
- P.V	• Hội thảo khoa học "Căn cứ địa cách mạng tỉnh Bình Thuận trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975)". Số 8 (436).
-THU HẰNG	• Triển lãm "Ngự phê trên châu bản triều Nguyễn". Số 8 (436).
- L.H	• Khai mạc triển lãm "Nhà tù Côn Đảo giai đoạn 1930-1945". Số 8 (436).
- NGÔ VƯƠNG ANH	• Hội thảo khoa học: "Xác minh khoa học thông tin về những người thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh sống, học tập, lao động và tham gia các hoạt động yêu nước ở Huế". Số 8 (436).
- P.V	• Tọa đàm khoa học: Về Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long. Số 8 (436).
- P.V	• Triển lãm tranh khắc cổ về đời sống Hà Nội những năm đầu thế kỷ XX. Số 8 (436).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học: "Đồng chí Lê Hồng Phong với cách mạng Việt Nam và quê hương Nghệ An". Số 9 (437).
- HẢI TÂM	• Phát lộ nền tháp Chăm-pa nghìn tuổi. Số 9 (437).
- L.N	• "Khâm ban đồng bài" bằng đồng đỏ ở Cầu Không. Số 9 (437).
- P.V	• Hội thảo "Nghiên cứu phương án phục dựng điện Kính Thiên". Số 9 (437).
- LINH NAM	• Tọa đàm khoa học: Hoàng hậu Bạch Ngọc và khởi nghĩa Lam Sơn. Số 9 (437).
- LINH NAM	• Hội thảo khoa học: Giá trị Di sản văn hóa nhà Trần ở Đông Triều. Số 10 (438).
- P.V	• Hội thảo khoa học Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Nghĩa Lộ. Số 10 (438).
- P.V	• Triển lãm ảnh "Sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản sau thế chiến". Số 10 (438).
- P.V	• Chùa Một Cột xác lập kỷ lục châu Á. Số 10 (438).
- T.H	• Khai mạc phòng trưng bày chuyên đề Văn hoá trầu cau. Số 10 (438).
- BÙI MINH	• Về Bức tranh Trúc Lâm đại sĩ xuất sơn chi đồ. Số 10 (438).

- P.V	• Hội thảo khoa học quốc tế "Đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai nước Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào - Thực tiễn và bài học lịch sử". Số 11 (439).
- Đ.T.T	• Lễ ra mắt Trung tâm Nghiên cứu châu Á - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Số 11 (439).
- NGÔ VƯƠNG ANH	• Hội thảo khoa học: Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam. Số 11 (439).
- MAI HUYỀN	• Hội thảo khoa học: "Chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không - Tầm cao trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam". Số 11 (439).
- P.V	• Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ tư: "Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững". Số 11 (439).
- P.V	• Lễ dâng hương kỷ niệm ngày mất danh nhân Phạm Thận Duật và Lễ trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 13 (2012). Số 11 (439).
- TẠP CHÍ NCLS	• Kính báo. Số 11 (439).
- P.V	• Hội thảo khoa học "Chiến thắng Tây Bắc 1952 -Tầm nhìn chiến lược của Đảng và bài học lịch sử". Số 12 (440).
- P.V	• Tín ngưỡng thờ vua Hùng trở thành Di sản nhân loại. Số 12 (440).
- NGÔ VƯƠNG ANH	• Hội thảo khoa học "Danh nhân Văn hóa Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục (1842 - 1923)". Số 12 (440).
- HỒNG HÀ	• Tọa đàm khoa học quốc tế: "Tôn giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay". Số 12 (440).
- P.V	• Hội thảo khoa học "Về sự kiện các chiến sĩ cách mạng tổ chức vượt ngục Côn Đảo ngày 12-12-1952". Số 12 (440).
- P.V	• Hội thảo Quốc gia: Hợp tác Biển Đông: Lịch sử và triển vọng. Số 12 (440).
- PHẠM THỊ HỒNG HÀ	• Hội thảo khoa học quốc tế: "Tổ chức và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nhân dân". Số 12 (440).
- P.V	• Hội thảo khoa học: Tôn tạo và phát huy giá trị di tích văn hóa đền vua Mây (thờ các vị thần hoàng) làng Đại Đê, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Số 12 (440).
- P.V	• Công bố bộ sách kỷ niệm 40 năm "Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không" và 40 năm ngày ký Hiệp định Paris. Số 12 (440).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2011

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- LƯƠNG NINH . Về thiết chế xã hội phương Đông. Số 5 (421), tr. 3-9.
- VŨ DUY MỀN . Vài nét về giáo dục Nho học từ thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XX ở Việt Nam. Số 5 (421), tr. 10-24.
- YU INSUN . Mô hình xã hội lưỡng hệ và địa vị của phụ nữ Việt Nam truyền thống. Số 5 (421), tr. 25-36.
- TRẦN KẾ HOA . Địa danh học Việt Nam ở Trung Quốc: Hiện trạng và triển vọng. Số 7 (423), tr. 39-46.
- NGUYỄN VĂN KIM . Từ huyền thoại về biển đến cơ tầng văn hóa biển - nhận thức về biển, đảo trong nghiên cứu lịch sử, văn hóa dân tộc. Số 9 (425), tr. 3-20.
- NGUYỄN VĂN KIM . Thương cảng Vân Đồn - Tiềm năng và động lực phát triển. Số 12 (428), tr. 3-15.
- HOÀNG ANH TUẤN . Khu vực học và nghiên cứu toàn cầu: Quá trình lịch sử và khuynh hướng phát triển. Số 12 (428), tr. 35-44.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN QUANG NGỌC . Vua Lý Anh Tông, chiến lược biển và hành dinh trại Yên Hưng. Số 1 (417), tr. 3-7.
- YU INSUN . Hệ thống pháp luật triều Lý và triều Trần của Việt Nam - Mối quan hệ giữa "Đường luật" và "Lê triều Hình luật". Số 1 (417), tr. 8-31.
- NGUYỄN THỊ THU THỦY . Về mối quan hệ giữa "Hoàng Việt luật lệ" và "Đại Thanh luật lệ". Số 2 (418), tr. 19-29.
- PHẠM LÊ HUY . Hoạt động buôn bán ngựa và chính sách kinh dinh của nhà Lý ở khu vực Tây Bắc. Số 2 (418), tr. 30-44.
- DƯƠNG VĂN HUY . Gạo và thuốc phiện: Nghiên cứu về hoạt động mậu dịch của người Hoa ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX. Số 2 (418), tr. 45-62.
- NGUYỄN HỮU TÂM . Bác dịch trường: Quan hệ buôn bán biên giới Lý-Tống thế kỷ XI-XIII. Số 3 (419), tr. 32-39.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ . Thân thế, sự nghiệp của Đông các đại học sĩ Trần Lưu Huệ (1830-1907). Số 3 (419), tr. 40-51.
- ĐỖ DANH HUẤN . Về nơi sinh của Thiền sư Từ Đạo Hạnh. Số 3 (419), tr. 52-60.
- NGUYỄN VĂN KIM . Các nguồn hàng và thương phẩm của Đàng Trong. Số 4 (420), tr. 3-17.
- LƯU TRANG . Tổ chức bang giao của triều Nguyễn với các nước phương Tây ở Đà Nẵng. Số 4 (420), tr. 18-24.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG . Nguyễn Cư Trinh và vùng đất Nam Bộ thế kỷ XVIII. Số 4 (420), tr. 25-39.
- ĐỖ QUỲNH NGA . Việc sử dụng người Hoa của các chúa Nguyễn trong công cuộc mở đất miền Tây Nam Bộ. Số 4 (420), tr. 40-49.
- NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH . Thực trạng sở hữu ruộng đất ở Tiền Hải (Thái Bình) cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Số 4 (420), tr. 50-57.

- NGUYỄN HẢI KẾ • Khúc bi tráng của trí thức Nho học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX. Số 6 (422), tr. 3-10.
- ĐÀO TỐ UYÊN BÙI VĂN HUỲNH • Chợ Viềng Nam Giang - Lịch sử và truyền thống. Số 6 (422), tr. 11-21.
- HOÀNG ANH TUẤN • Mạng lưới thương mại Nội Á và bang giao Hà Lan - Đại Việt (1601-1638). Số 6 (422), tr. 22-35.
- ĐỖ DANH HUẤN • Sử liệu viết về họ Khúc. Số 6 (422), tr. 36-49.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP LÊ THỊ KIM LOAN • Sự phát triển của giới đại địa chủ và phương thức sử dụng ruộng đất của họ ở Tiền Giang trong nửa sau thế kỷ XIX. Số 7 (423), tr. 14-22.
- ĐỖ THỊ THÙY LAN • *Hội thi trường* trong Hoàng thành Thăng Long thời Lê (thế kỷ XV-XVIII). Số 8 (424), tr. 42-53; số 9 (425), tr. 59-69.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa (Paracels) trong những thế kỷ XVII-XVIII-XIX qua nguồn tư liệu phương Tây. Số 9 (425), tr. 21-40.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI TRẦN THỊ HỮU HẠNH • Chính sách bảo vệ vùng biển Đông Bắc Việt Nam của vua Gia Long và Minh Mạng. Số 9 (425), tr. 41-52.
- ĐINH XUÂN LÂM • Kẻ Nưa - Nông Cống (Thanh Hóa) - đất phát tích của dòng họ Doãn trong lịch sử dân tộc. Số 10 (426), tr. 3-6.
- PHẠM ĐỨC ANH • Về tính chất tập quyền trong thiết chế chính trị triều Lý (1009-1225). Số 10 (426), tr. 7- 22.
- NGUYỄN VĂN ĐĂNG TRẦN THỊ THU HƯƠNG • Bước đầu tìm hiểu về phố cảng Thu Xà ở Quảng Ngãi (từ thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XX). Số 10 (426), tr. 23-32.
- NGUYỄN HỮU THÔNG • Biển trong lịch sử Việt Nam dưới góc nhìn của Charles Wheeler (Dẫn liệu từ vùng Thuận Quảng). Số 10 (426), tr. 33-38.
- NGUYỄN THỊ HƯỜNG • Sự hình thành và phát triển của sách dạy lịch sử Việt Nam viết bằng chữ Hán và chữ Nôm. Số 11 (427), tr. 37-51.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGÔ ĐĂNG TRI • "Làng Đỏ" trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh và việc lưu trữ các di tích "làng Đỏ" ở Nghệ - Tĩnh. Số 2 (418), tr. 3-11.
- DƯƠNG THỊ THANH HẢI • Về một tổ chức yêu nước chống Pháp ở huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An năm 1908 (Qua tài liệu lưu trữ). Số 2 (418), tr. 12-18.
- TẠ THỊ THÚY • Chính sách thuộc địa của Pierre Pasquier ở Việt Nam đầu những năm 30, thế kỷ XX. Số 3 (419), tr. 3-16.
- NGUYỄN NGỌC DUNG • Vài nét về công tác xây dựng chính quyền cách mạng ở Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Số 3 (419), tr. 17-31.
- NGUYỄN THỊ HƯƠNG • Về sáu lần Tôn Trung Sơn đến Việt Nam hoạt động cách mạng. Số 5 (421), tr. 52-60.
- TRẦN VĂN THỨC • Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Tuyên ngôn Độc lập 1776 của Mỹ - Một cái nhìn so sánh. Số 5 (421), tr. 61-68.

- LÊ TỐ ANH . Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Mặt trận Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Số 6 (422), tr. 50-57.
- TẠ THỊ THÚY . Chương trình "cải cách" chính trị và "cải cách" bộ máy chính quyền của Pierre Pasquier ở Việt Nam trong những năm đầu thập niên 30, thế kỷ XX. Số 7 (423), tr. 3-13; số 8 (424), tr. 33-41.
- PHẠM XANH . Nguyễn Ái Quốc về nước cùng Trung ương Đảng chuyển xoay vận nước. Số 8 (424), tr. 3-8.
- HOÀNG HẢI HÀ . Nền kinh tế thị trường ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) nhìn dưới góc độ lịch sử. Số 8 (424), tr. 9-17.
- NGUYỄN THANH LỢI . Hệ thống giao thông ở Mỹ Tho thời Pháp thuộc (1858-1945). Số 8 (424), tr. 18-32.
- PHẠM NGỌC BẢO LIÊM . Hội nghị San Francisco (9-1951) với vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Số 9 (425), tr. 53-58.
- TRẦN VIẾT NGHĨA . Phạm Quỳnh với vấn đề tiếp xúc văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Số 12 (428), tr. 16-23.
- PHẠM XUÂN TÀI . Vài nét về giáo dục ngoài công lập ở Hà Nội giai đoạn 1989-2008. Số 12 (428), tr. 24-34.

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH CỦA GS.VS. TRẦN HUY LIỆU (1901-2011)

- NGUYỄN VĂN NHẬT . Trần Huy Liệu - Nhà sử học tiêu biểu, người mở đường cho sử học Việt Nam hiện đại. Số 11 (427), tr. 3-8.
- VĂN TẠO . Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu - Nhà sử học trung thực và nhân bản. Số 11 (427), tr. 9-16.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG . Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu và một số vấn đề Lịch sử Cổ, Trung đại Việt Nam. Số 11 (427), tr. 17-24.
- TRẦN THỊ THU HƯƠNG . Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu với công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Số 11 (427), tr. 25-29.
- PHẠM NHƯ THƠM . Vài suy nghĩ khi đọc *Hồi ký Trần Huy Liệu*. Số 11 (427), tr. 30-36.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- ĐÀO TUẤN THÀNH . Góp phần đánh giá về mối quan hệ giữa Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu qua những biến cố năm 1956 ở Ba Lan và Hunggari. Số 1 (417), tr. 32-42.
- LÊ THẾ CƯỜNG . Đường lối không liên kết của Ấn Độ: Nhận thức từ Hiệp ước Hòa bình, hữu nghị và hợp tác Ấn Độ - Liên Xô năm 1971. Số 1 (417), tr. 43-49.
- NGUYỄN THỊ HUYỀN SÂM TRẦN NGỌC DŨNG . Vị thế của vương quốc Phổ trong quan hệ quốc tế giai đoạn 1815-1850. Số 3 (419), tr. 61-71.
- TRẦN THỊ VINH ĐẶNG ĐÌNH QUÝ . Nhân tố tôn giáo trong lịch sử nước Mỹ và trong quan hệ Mỹ - Việt Nam những năm 2003-2006. Số 4 (420), tr. 58-68.

- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG . Quan hệ Mỹ - Trung xét dưới góc nhìn cân bằng quyền lực. Số 5 (421), tr. 37-51.
- VĂN NGỌC THÀNH NGUYỄN HOÀNG HOA . Những thành tựu cơ bản của cải cách kinh tế ở Ấn Độ (1991-2010). Số 6 (422), tr. 58-68.
- NGUYỄN THÀNH VĂN . Quan hệ Campuchia - Mỹ từ năm 1954 đến năm 1965. Số 7 (423), tr. 23-38.
- HOÀNG KHẮC NAM . Quá trình phát triển các cách tiếp cận quyền lực trong nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế. Số 10 (426), tr. 39-49.
- NGUYỄN HỒNG VÂN . Quan hệ chính trị - ngoại giao Liên Xô - Nhật Bản trong thời kỳ cải tổ (1985-1991). Số 10 (426), tr. 50-59.
- NGUYỄN THU MỸ . Cạnh tranh ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Mỹ ở Đông Nam Á và tác động của nó tới quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN. Số 11 (427), tr. 52-65.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN PHAN QUANG . Đồn điền Nam Kỳ thời Pháp thuộc cuối thế kỷ XIX đến năm 1924. Số 1 (417), tr. 50-57; số 2 (418), tr. 68-76.
- NGUYỄN QUANG ÂN . Tỉnh Vĩnh Phúc xưa và nay. Số 1 (417), tr. 58-64; số 7 (423), tr. 60-63; số 10 (426), tr. 65-74.
- ĐINH VĂN VIỄN . Về bản giao ước nhượng đất, mở chợ của hai xã Côi Trì và Yên Mô năm 1755. Số 6 (422), tr. 69-73.
- NGUYỄN PHAN QUANG . Báo cáo tổng hợp của mật thám Pháp về cao trào 1930-1931 ở Đông Dương. Số 7 (423), tr. 47-59.
- NGUYỄN QUANG TUỆ . Thêm tư liệu về cuộc nổi dậy của tù nhân chính trị ở Chudron (Gia Lai) năm 1958. Số 8 (424), tr. 62-68.
- LÊ HUY TUẤN NGUYỄN THU HÀNG . Nhà tù Côn Đảo qua tài liệu lưu trữ. Số 8 (424), tr. 69-72.
- ĐINH KHẮC THUÂN . Tư liệu Hán Nôm về di tích An Sinh và đình làng Đốc Trại, tổng Mễ Sơn, huyện Đông Triều. Số 9 (425), tr. 70-74.
- NGUYỄN HUY KHUYẾN . Hồ sơ về việc chuyển tài liệu Châu bản từ Huế ra Hà Nội. Số 10 (426), tr. 60-64.
- NGUYỄN PHAN QUANG . Thất bại của thực dân Pháp trong ý đồ đánh chiếm Đà Nẵng hòng thực hiện nhanh gọn cuộc xâm lược Việt Nam. Số 11 (427), tr. 66-71.
- LÊ HUỲNH HOA . Châu bản triều Nguyễn - Cơ sở lịch sử về chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa. Số 12 (428), tr. 45-51.
- ĐÀO TUẤN THÀNH . Tư liệu về Mùa Xuân Praha (Tiệp Khắc) năm 1968. Số 12 (428), tr. 52-66.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- TRẦN HỮU HUY . Hội nghị Pari và thực chất những toan tính của Mỹ. Số 1 (417), tr. 65-71.
- NGUYỄN ĐÌNH HƯNG . Về quê quán, thân thế của Tiến sĩ Nguyễn Cấu qua gia phả dòng họ và di tích - Đôi điều cần trao đổi. Số 2 (418), tr. 63-67.

- THÁI MINH . Dương Hoán Lý Thần Tông họ Lý hay họ Dương? Số 4 (420), tr. 69-74.
- KHẮC HUỲNH . Làm rõ mấy việc tại cuộc đàm phán Paris. Số 5 (421), tr. 69-71.
- PHẠM HỒNG TUNG . Trao đổi về một số ý kiến liên quan đến lịch sử Nội các Trần Trọng Kim và Cách mạng tháng Tám. Số 8 (424), tr. 54-61.

ĐỌC SÁCH

- NGUYỄN THỪA HỶ . "Hà Nội qua tài liệu và tư liệu lưu trữ 1873-1954". Số 1 (417), tr. 72-76.
- NGUYỄN CẢNH MINH . "Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ". Số 3 (419), tr. 71-74.
- NGUYỄN THỪA HỶ . "Vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng". Số 5 (421), tr. 72-76.
- NGUYỄN CẢNH MINH . "Kinh tế, xã hội thời Trần (thế kỷ XIII-XIV)". Số 6 (422), tr. 74-77.
- NGUYỄN THỪA HỶ . "Hoạt động ngoại giao của nước Pháp nhằm củng cố cơ sở tại Nam Kỳ 1862-1874)". Số 7 (423), tr. 64-75.
- VŨ DƯƠNG NINH . "Người Việt với biển". Số 12 (428), tr. 67-69.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- TRẦN THỊ VINH . Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX trong các trường đại học: Một cách tiếp cận mới. Số 8 (412), tr. 74-82.

THÔNG TIN

- P.V . Lễ bàn giao phòng trưng bày di vật tiêu biểu Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Số 1 (417).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN . Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật, nghiên cứu Khảo cổ học Di tích Đền Thái và Di chỉ mộ táng Nghĩa Hưng (huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Số 1 (417).
- C.TIN . Hội thảo khoa học "Kỷ niệm 70 năm Bác Hồ về nước (28/1/1941-28/1/2011)". Số 1 (417).
- LINH NAM . Thông tin Nghiên cứu Lịch sử Công an ra số đầu tiên. Số 1 (417).
- Đ.D.H . Điểm sách. Số 1 (417).
- LINH NAM . Hội thảo khoa học: Đô thị Quảng Yên truyền thống và định hướng phát triển. Số 2 (418).
- P.V . Giới thiệu sách về Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Pháp. Số 2 (418).
- P.V . Hội thảo khoa học *"Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến"*. Số 2 (418).
- Đ.D.H . Điểm sách. Số 2 (418).
- Đ.D.H . Hội thảo khoa học: Sử học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa: Những vấn đề lý luận và phương pháp tiếp cận. Số 3 (419).
- P.V . Hội thảo quốc tế "Nghiên cứu, giảng dạy lịch sử quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay". Số 3 (419).

- P.V . Hội thảo khoa học: "Nghiên cứu, xác minh tư liệu và giá trị lịch sử về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng thời kỳ 1941 đến 1945". Số 3 (419).
- C.TIN . Hội thảo: "Lịch sử quan hệ kinh tế và dân tộc". Số 3 (419).
- MINH LONG . Phát hiện xác ướp 700 năm tại Trung Quốc. Số 3 (419).
- NGUYỄN LAM . Quảng Ninh: Tìm được hũ tiền cổ giá trị lớn. Số 3 (419).
- M.L . Hàng loạt cổ vật quý của Ai Cập mất vì bạo loạn. Số 3 (419).
- Đ.H . Điểm sách. Số 3 (419).
- NGÔ VƯƠNG ANH . Tọa đàm khoa học: "Đồng chí Hà Huy Tập - Cuộc đời và sự nghiệp". Số 4 (420).
- MẪN CHI . Phát hiện 2 ngôi mộ nghìn tuổi ở Khu đô thị Nam Thăng Long Ciputra. Số 4 (420).
- P.V . Đào được 13kg tiền cổ ở Hà Tĩnh. Số 4 (420).
- TRƯỜNG HÀ . Tìm được 52 viên đạn súng thần công ở Huế. Số 4 (420).
- C.T . Hội thảo quốc tế: Vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá ở Việt Nam. Số 4 (420).
- P.V . Chuông chùa Khúc Toại. Số 4 (420).
- Đ.D.H . Điểm sách. Số 4 (420).
- P.V . Hội thảo khoa học: "Hồ Chí Minh với con đường giải phóng dân tộc". Số 5 (421).
- NGÔ VƯƠNG ANH . Hội thảo khoa học "Kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước". Số 5 (421).
- C.TIN . Hội thảo khoa học "Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước". Số 5 (421).
- P.V . Hội thảo khoa học "Hồ Chí Minh với con đường cứu nước, giải phóng dân tộc". Số 6 (422).
- P.V . Giới thiệu tài liệu lưu trữ về quá trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số 6 (422).
- MAI THỊ HUYỀN . Hội thảo khoa học: "Thân thế sự nghiệp Tiến sỹ Thân Nhân Trung". Số 6 (422).
- NGÔ VƯƠNG ANH . Tọa đàm khoa học "Đồng chí Hồ Tùng Mậu - Cuộc đời và sự nghiệp". Số 6 (422).
- LÊ HOÀNG . Thành nhà Hồ trở thành Di sản Văn hoá thế giới. Số 6 (422).
- MINH NHẬT . Tìm thấy di tích khảo cổ Chămpa niên đại 1000 năm. Số 6 (422).
- P.V . Hội thảo khoa học: "Tính chuyên nghiệp của báo chí hiện đại - Những vấn đề lý luận và thực tiễn". Số 6 (422).
- MINH ANH . Phát hiện ấn đồng cổ thời Lê. Số 6 (422).
- TRÚC NAM SƠN . Khắc "Hịch Tướng sĩ" bên bờ biển Nha Trang. Số 6 (422).
- NGUYỄN PHƯƠNG . Tư liệu cổ quý hiếm khẳng định Hoàng Sa thuộc Việt Nam. Số 6 (422).
- TẠP CHÍ NCLS . Chúc mừng Giáo sư Phan Huy Lê được Viện Hàn lâm Văn tự và Văn học nước Cộng hòa Pháp bầu là Viện sĩ Thông tấn nước ngoài. Số 7 (423).

- MAI THỊ HUYỀN	. Hội thảo khoa học: "Danh nhân Thiều Thốn và dòng họ Thiều trong lịch sử dân tộc". Số 7 (423).
- MAI TRANG	. Mỹ giải mật tài liệu về chiến tranh ở Việt Nam. Số 7 (423).
- P.V	. Phát hiện nhóm cổ vật thời Lý, Trần. Số 7 (423).
- TẠP CHÍ NCLS	. Vĩnh biệt PGS-TS. Đỗ Văn Ninh. Số 8 (424).
- P.V	. Hội thảo khoa học: "Cuộc khởi nghĩa N'Trang Lơng". Số 8 (424).
- MAI THỊ HUYỀN	. Hội thảo khoa học: "Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam". Số 8 (424).
- T.H	. Hội thảo khoa học "Quốc chúa - Bồ tát Nguyễn Phúc Chu và sự nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển đất nước". Số 8 (424).
- P.V	. Triển lãm di sản văn hóa Phật giáo Đàng Trong. Số 8 (424).
- P.V	. Trưng bày nhiều tư liệu quý về Quốc hội. Số 8 (424).
- M.H	. Hội thảo khoa học: "Trạng nguyên Lương Thế Vinh - Thân thế và sự nghiệp". Số 8 (424).
- LINH NAM	. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày: "Cổ ngọc Việt Nam". Số 8 (424).
- MAI THỊ HUYỀN	. Hội thảo khoa học: "Hải Dương với cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông thế kỷ XIII". Số 9 (425).
- TRẦN THỊ THÁI HÀ	. Hội thảo khoa học: Luận cứ khoa học tổ chức kỉ niệm 750 năm Thiên Trường - Nam Định (1262 - 2012). Số 9 (425).
- P.V	. Hội thảo khoa học Quốc tế: "Hợp tác vì hòa bình, an ninh và phát triển khu vực trong bối cảnh mới". Số 9 (425).
- NGÔ VƯƠNG ANH	. Hội thảo khoa học "Đường Hồ Chí Minh trên biển - Con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt Nam". Số 9 (425).
- Đ.D.H	. Hội thảo khoa học: Xác định thời điểm thành lập tỉnh Tuyên Quang. Số 9 (425).
- P.V	. Tọa đàm khoa học: Giáo sư Văn Tạo và vấn đề "Công minh lịch sử và công bằng xã hội". Số 9 (425).
- VƯƠNG ANH	. Hội thảo khoa học "Đồng chí Lê Đức Thọ với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và quê hương Nam Định". Số 10 (426).
- TRẦN THỊ THÁI HÀ	. Hội thảo khoa học: "*Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử trong bối cảnh hội nhập; Phát triển kĩ năng tự học trong dạy học lịch sử*". Số 10 (426).
- ĐỨC HÀ	. Hội thảo khoa học Quốc gia: "Dương Đình Nghệ và công cuộc gây dựng nền độc lập tự chủ thế kỷ X". Số 10 (426).
- P.V	. Hội thảo khoa học: Chiến thắng Ghềnh Khoan Bộ - Sông Lô, Thu Đông năm 1947. Số 10 (426).
- P.V	. Triển lãm tài liệu, hiện vật về chuyến thăm Cộng hòa Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1946. Số 10 (426).

- NGÔ VƯƠNG ANH	. Kỷ niệm 45 năm thành lập Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và công bố thành lập Quỹ Phát triển Sử học Việt Nam. Số 10 (426).
- P.V	. Triển lãm "Wilfred Burchett và Việt Nam". Số 10 (426).
- Đ.H	. Điểm sách. Số 10 (426).
- Đ.H	. Hội thảo khoa học Quốc tế: Truyền thống và hiện đại Đông Nam Á từ cuối thế kỷ XIV đến cuối thế kỷ XVIII. Số 11 (427).
- P.V	. Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ Ba: "Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực". Số 11 (427).
- Đ.H	. Hội thảo khoa học Quốc tế: Truyền thống và hiện đại Đông Nam Á từ cuối thế kỷ XIV đến cuối thế kỷ XVIII. Số 11 (427).
- THU HẰNG	. Hội nghị Công tác tạp chí năm 2011. Số 11 (427).
- P.V	. Hội nghị thông báo Dân tộc học năm 2011. Số 11 (427).
- N.V.A	. Hội thảo tưởng niệm: "Võ Quý Huân - Người trí thức nặng tình non nước". Số 11 (427).
- LINH NAM	. Phát hiện di tích kiến trúc thời Lý tại chùa Dạm (Bắc Ninh). Số 11 (427).
- NHẬT MINH	. Phát hiện móng cây tháp đá và dấu vết giếng cổ tại chùa Dạm (Bắc Ninh). Số 11 (427).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 110 năm ngày sinh Giáo sư-Viện sĩ Trần Huy Liệu (1901-2011)". Số 12 (428).
- P.V	. Trưng bày chuyên đề "Kỷ niệm 65 năm ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946 - 19/12/2011". Số 12 (428).
- L.H	. Kỷ niệm 183 năm Ngày sinh và 140 năm Ngày mất nhà canh tân Nguyễn Trường Tộ. Số 12 (428).
- P.V	. Hội thảo Quốc tế Lưu trữ các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội. Số 12 (428).
- T.H	. Vua Trần Nhân Tông, người khai mở con đường chính pháp Việt Nam. Số 12 (428).
- P.V	. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam tiếp nhận tài liệu của cố GS.TS. Bế Viết Đẳng và nhà Dân tộc học quá cố Cẩm Trọng. Số 12 (428).
- Đ.D.H	. Lễ trao tặng Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 12 (năm 2011)". Số 12 (428).
- C.TIN	. Tọa đàm khoa học quốc tế "Tính hiện đại và đời sống tôn giáo Việt Nam hiện nay". Số 12 (428).
- ĐỖ HUẤN	. Trưng bày tài liệu lưu trữ: ấn chương trên Châu bản triều Nguyễn. Số 12 (428).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2010

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- PHẠM XUÂN NAM • Giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước: Thực trạng, xu hướng phát triển, vấn đề và giải pháp. Số 4 (408), tr. 3-10.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Từ thực trạng, suy nghĩ một số giải pháp nhằm xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa cho công nhân nước ta hiện nay. Số 5 (409), tr. 3-12.
- VŨ DUY MỀN • Sự tương đồng và khác biệt về hình thức văn bản của hương ước Việt Nam và Triều Tiên thời Trung Cận đại. Số 5 (409), tr. 19-27.
- LƯƠNG NINH • Ca múa nhạc cổ Champa với Nhật Bản thời kỳ Nara. Số 9 (413), tr. 3-12.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH, NGUYỄN THỊ MAI HOA • Phương pháp phân tích - phê khảo sử liệu trong nghiên cứu lịch sử *(Qua trường hợp tìm hiểu quan hệ Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ hiện đại)*. Số 11 (415), tr. 3-10.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- LƯƠNG NINH • Nước Phù Nam và hậu Phù Nam. Số 1 (405), tr. 3-17.
- ĐỖ BANG • Chính sách của triều Nguyễn đối với Thiên chúa giáo. Số 1 (405), tr. 45-52.
- HOÀNG ANH TUẤN • Kim loại tiền Nhật Bản và chuyển biến kinh tế - xã hội Đàng Ngoài thế kỷ XVII. Số 1 (405), tr. 53-63.
- NGUYỄN VĂN ĐĂNG • Vài nét về quan xưởng ở Phú Xuân thời các chúa Nguyễn. Số 1 (405), tr. 64-69.
- NGUYỄN NGỌC PHÚC • Tổ chức bộ máy quản lý hành chính Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XIX: Từ Gia Định thành đến Nam Kỳ lục tỉnh. Số 2 (406), tr. 20-27; Số 3 (407), tr. 52-60.
- NGUYỄN HỮU TÂM • Khiếu Năng Tĩnh - Người viết bài tựa sách "Khâm Định Việt sử cương mục tập yếu". Số 2 (406), tr. 28-35.
- ĐỖ DANH HUẤN • Về sự phục hồi các giá trị truyền thống làng xã. Số 2 (406), tr. 36-47.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng sau 1970 năm nhìn lại. Số 3 (407), tr. 3-15.
- SONG JEONG NAM • Sự mở rộng lãnh thổ Đại Việt dưới thời Hậu Lê và tính chất. Số 3 (407), tr. 16-27.
- PHẠM QUỐC SỬ • Một số thành tựu của nhà Nguyễn trong việc tiếp thu tri thức, áp dụng kỹ thuật phương Tây. Số 3 (407), tr. 28-43.
- DƯƠNG VĂN HUY • Hoạt động kinh tế của người Hoa ở Hội An thời kỳ các chúa Nguyễn. Số 4 (408), tr. 31-44; Số 5 (409), tr. 28-33.
- NGUYỄN THỊ HẢI • Vài nét về châu Thạch Lâm, tỉnh Cao Bằng thế kỷ XIX. Số 4 (408), tr. 45-58.
- NGUYỄN ĐỨC THẮNG • Tình hình ruộng đất của huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn nửa đầu thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ. Số 4 (408), tr. 59-69.
- TRƯƠNG VĨNH KHANG • Chính sách của vua Lê Thánh Tông đối với việc bảo vệ lãnh thổ đất nước. Số 6 (410), tr. 18-24.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Lý Thái Tổ với sự nghiệp định đô Thăng Long. Số 7 (411), tr. 3-9.
- NGUYỄN HẢI KẾ • Ngàn năm Thăng Long - Hà Nội: Cho ngày nay, cho ngày mai, cho muôn đời sau. Số 7 (411), tr. 10-18.

- PHẠM ĐỨC MẠNH • Kho chum sành được phát hiện trong lòng phố Hà Nội xưa. Số 7 (411), tr. 53-59.
- NGUYỄN VĂN KIM • Vị thế đối ngoại của Thăng Long - Đại Việt với các quốc gia Đông Nam Á thời Lý-Trần. Số 7 (411), tr. 19-33.
- ĐỖ THỊ THÙY LAN • Cửa Nam và cửa Tây của Cấm thành Thăng Long thời Lý - Trần - Lê. Số 7 (411), tr. 34-52.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ NGUYỄN HỮU TÂM • Điểm qua tình hình nghiên cứu về Đại danh y Tuệ Tĩnh. Số 8 (412), tr. 30-38.
- TRẦN TRỌNG DƯƠNG • Nghiên cứu về Tuệ Tĩnh. Số 8 (412), tr. 39-52.
- HOÀNG ANH TUẤN • Từ vụ áp phe thương mại của thương điếm Anh đến chính sách cấm người Đàng Ngoài xuất dương của triều đình Lê - Trịnh năm 1693. Số 9 (413), tr. 13-25.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP TRẦN THỊ THANH HUỆ • Nông sản hàng hóa ở Nam Bộ thế kỷ XVII-XVIII. Số 9 (413), tr. 26-33.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Vân Đồn và vùng Đông Bắc dưới các triều Lý, Trần (thế kỷ XI-XIV). Số 10 (414), tr. 24-33.
- ĐÀO TỐ UYÊN PHAN NGỌC HUYỀN • Đài quan thời Lê sơ. Số 10 (414), tr. 34-44.
- TRẦN THỊ THÁI HÀ • Tình hình ruộng đất khu vực hành cung Thiên Trường qua tư liệu địa bạ triều vua Gia Long năm thứ 4 (1805). Số 11 (415), tr. 32-38.
- NGUYỄN TIẾN DŨNG • Về quan hệ của Đại Việt và Chân Lạp thế kỷ XI-XVI. Số 11 (415), tr. 39-56.
- NGUYỄN VĂN KIM • Kinh tế công thương thời Mạc. Số 12 (416), tr. 3-18.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Đào tạo và trọng dụng nhân tài ở Thăng Long thời Trần. Số 12 (416), tr. 19-26.
- TRƯƠNG THỊ THU THẢO • Hệ thống chợ làng ở Thừa Thiên Huế dưới thời chúa Nguyễn. Số 12 (416), tr. 27-37.
- ĐINH VĂN VIỄN • Vài nét về tình hình ruộng đất của làng Cói Trì (Yên Mô, Ninh Bình) nửa đầu thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ. Số 12 (416), tr. 38-46.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGUYỄN PHAN QUANG • Nghề tằm tơ Nam Kỳ thời thuộc Pháp (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX). Số 1 (405), tr. 18-27.
- NGUYỄN NGỌC MÃO • Cuộc đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản trong các nhà tù thực dân thời kỳ 1932-1935. Số 1 (405), tr. 28-35.
- NGUYỄN DUY THỤY • Mấy nét về chính sách kinh tế, xã hội của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Dak Lak trước ngày giải phóng. Số 1 (405), tr. 36-44.
- PHẠM VĂN LỰC • Vài nét về Chi bộ cộng sản Nhà ngục Sơn La (12/1939 - 8/1945). Số 2 (406), tr. 49-56.
- NGUYỄN NGỌC MÃO • Tác động của yếu tố bên ngoài đối với cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết - Nghệ Tĩnh. Số 3 (407), tr. 44-51.
- PHẠM THỊ TUYẾT • Chính sách thuế của thực dân Pháp ở Thành phố Hải Dương từ năm 1892 đến 1945. Số 3 (407), tr. 61-76.

- ĐINH QUANG HẢI, LÊ ĐÌNH TRỌNG: • Tổ chức hợp tác xã miền Nam Việt Nam trong vùng chính quyền Sài Gòn 1954-1975. Số 4 (408), tr. 11-21.
- PHAN THỊ THOA: • Về những đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 4 (408), tr. 22-30.
- NGUYỄN TIẾN LỰC: • Hệ thống hầm - hào - địa đạo ở Vĩnh Linh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Số 5 (409), tr. 13-18.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH: • Việt Nam Quốc dân đảng trong thời kỳ thoái trào và biến chất (từ 1930-1954). Số 6 (410), tr. 3-17.
- ĐÀM THỊ UYÊN, PHÙNG THỊ SINH: • Tổ chức xã hội của người Mông ở Đồng Văn (Hà Giang) trước Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 6 (410), tr. 25-38.
- NGUYỄN THỪA HỶ: • Sự chuyển biến về quy hoạch và diện mạo đô thị Hà Nội trong những thập kỷ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số 7 (411), tr. 60-70.
- PHẠM XANH: • Dấu ấn văn hóa của người Pháp ở Hà Nội. Số 7 (411), tr. 71-79.
- PHẠM HỒNG TUNG: • Từ Pác Bó đến Ba Đình: Những chặng đường thắng lợi của bản lĩnh, trí tuệ và chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Số 7 (411), tr. 80-91.
- TẠ THỊ THÚY: • Nền kinh tế Việt Nam trong những năm khủng hoảng 1929-1935. Số 8 (412), tr. 16-29; Số 9 (413), tr. 34-47.
- NGÔ MINH SANG: • Đập Đồng Cam và những biến đổi kinh tế nông nghiệp Phú Yên (1929-1945). Số 9 (413), tr. 48-56.
- HỒ KHANG: • Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với sự nghiệp văn hóa, giáo dục thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Số 10 (414), tr. 3-11; Số 11 (415), tr. 11-23.
- PHẠM HỒNG TUNG, NGUYỄN THỊ NGỌC MAI: • Tìm hiểu về tình hình ruộng đất và các hình thức bóc lột của địa chủ ở đồng bằng Bắc Bộ từ đầu thế kỷ XX đến trước cải cách ruộng đất. Số 10 (414), tr. 12-23.
- NGUYỄN LAN DUNG: • Một vài nét về hương ước cải lương của huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông. Số 10 (414), tr. 45-55.
- ÂU THỊ HỒNG THẮM: • Nhân dân tỉnh Bắc Kạn với An toàn khu của trung ương ở Chợ Đồn trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Số 10 (414), tr. 56-62.
- TRẦN THỊ HÀ: • Chính sách dinh điền của chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam (1957-1963). Số 11 (415), tr. 24-31.
- PHẠM THỊ TUYẾT: • Tổ chức bộ máy chính quyền và chính sách quản lý đô thị của thực dân Pháp ở Thành phố Hải Dương (Giai đoạn 1923-1945). Số 12 (416), tr. 47-57.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN VĂN KIM: • Văn minh và đế chế - Nhìn lại con đường phát triển của các quốc gia Đông Á. Số 2 (406), tr. 3-19.
- TRẦN THIỆN THANH: • Quan hệ kinh tế Mỹ - Nhật Bản 1931-1941. Số 5 (409), tr. 34-44.
- VŨ THỊ THU GIANG: • Việc giải quyết một số vấn đề then chốt trong quá trình bình thường hóa quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam. Số 5 (409), tr. 45-54.

- ĐÀO TUẤN THÀNH . Mối quan hệ giữa các quốc gia Bancăng trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1919-1939). Số 6 (410), tr. 39-51.
- TRẦN XUÂN HIỆP . Quan hệ an ninh - chính trị Việt Nam với Lào và Campuchia giai đoạn 1991 đến nay. Số 6 (410), tr. 52-60.
- VŨ DƯƠNG NINH . Nhìn lại quan hệ Pháp - Việt Nam - Trung Quốc qua các bản Hiệp ước cuối thế kỷ XIX. Số 8 (412), tr. 3-15.
- HOÀNG KHẮC NAM . Phân loại hệ thống quốc tế trong nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế. Số 8 (412), tr. 53-61.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG . Cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội ở Thái Lan và chính sách đối với Đông Nam Á của Tổng thống Mỹ Barack Obama. Số 9 (413), tr. 57-65.
- NGUYỄN THU MỸ . Hợp tác Nhật Bản - ASEAN trong xây dựng cộng đồng ASEAN. Số 11 (415), tr. 57-67.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN QUANG ÂN . Tỉnh Vĩnh Phúc xưa và nay. Số 1 (405), tr. 70-82; Số 2 (406), tr. 61-73; Số 5 (409), tr. 55-64; Số 6 (410), tr. 61-65; Số 8 (412), tr. 62-73; Số 11 (415), tr. 71-76.
- LÊ THỊ TOÁN VĨNH CAO . Giới thiệu bản Chỉ dụ - Ngự bút của vua Minh Mạng. Số 2 (406), tr. 57-60.
- ĐÀO THỊ DIẾN . Báo cáo chi tiết liên quan đến vụ chiếm thành Hà Nội lần thứ hai 1882 của Henri Rivière - Một tài liệu có giá trị đặc biệt đối với nghiên cứu lịch sử Việt Nam thời cận đại. Số 7 (411), tr. 92-100.
- VŨ DUY MỀN . Những tấm bia gia phả ở di tích nhà thờ họ Đào, xóm Chợ, xã Cổ Loa. Số 10 (414), tr. 63-69.
- NGUYỄN VĂN KHOAN . Thêm một tư liệu lịch sử về giành chính quyền tháng 8 năm 1945 ở Việt Nam. Số 11 (415), tr. 68-70.
- LÊ NGÂN . Phụ chính đại thần Lê Trinh, danh nhân lịch sử mới được phát hiện. Số 12 (416), tr. 58-62.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN XUÂN CAO . Về đạo sắc phong đời Quang Trung tại Bảo tàng Nam Định. Số 3 (407), tr. 77-79.
- ĐỖ THỊ THÙY LAN . Tàu Grol năm 1637 vào Đàng Ngoài ở cửa sông nào?. Số 5 (409), tr. 65-81; Số 6 (410), tr. 65-75; Số 9 (413), tr. 66-75.

ĐỌC SÁCH

- ĐINH NHUẬN CHI . "Tứ bình thực lục" - Một bộ sách về phong trào khởi nghĩa nông dân thế kỷ XVIII thời Lê-Trịnh. Số 2 (406), tr. 74-75.
- NGUYỄN THỪA HỶ . "Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông". Số 4 (408), tr. 70-74.

- CHƯƠNG THÂU • Giới thiệu tập sách "Nguyễn Công Trứ trong lịch sử". Số 9 (413), tr. 76-80.
- NGUYỄN VĂN KIM • Tìm về một vùng đất - Một số cảm nhận và suy nghĩ về cuốn sách "*Nghiên cứu đô thị cổ Hội An*" của GS.TS. Kikuchi Seiichi. Số 10 (414), tr. 70-74.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- TRẦN THỊ VINH • Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX trong các trường đại học: Một cách tiếp cận mới. Số 8 (412), tr. 74-82.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP LÊ THỊ KIM LOAN • Sử dụng di tích lịch sử Tiền Giang trong dạy học lịch sử ở bậc Trung học phổ thông. Số 12 (416), tr. 63-66.

THÔNG TIN

- BÙI HÀ • Hội thảo khoa học: "50 năm phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam: Những vấn đề lịch sử. Số 1 (405).
- M.N • Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Viện Nghiên cứu Môi trường và Phát triển bền vững và Lễ đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Số 1 (405).
- HỒNG HÀ • Tọa đàm giới thiệu về cuốn sách *Rừng người Thượng* của Henri Maitre. Số 1 (405).
- KHÁNH LINH • Hợp tác quốc tế về bảo tồn Hoàng thành Thăng Long. Số 1 (405).
- NGÔ VƯƠNG ANH • Hội thảo khoa học: "Đảng Cộng sản Việt Nam - 80 năm xây dựng và phát triển. Số 1 (405).
- C.TIN • Khủng hoảng tài chính toàn cầu: Những ảnh hưởng và đối sách của Việt Nam. Số 1 (405).
- ĐỖ NGÔN-XUYÊN • Điểm sách. Số 1 (405).
- TẠP CHÍ NCLS • Kính báo. Số 1 (405).
- P.V • Phát hiện hai hũ sành đựng gần 80kg tiền cổ. Số 2 (406).
- MAI TRANG • Phát hiện đồ cổ 3.000 năm tuổi trong vườn hoa. Số 2 (406).
- Đ.D.H • Điểm sách. Số 2 (406).
- P.V • Hội thảo khoa học quốc tế: "Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga: Lịch sử, hiện trạng và triển vọng". Số 3 (407).
- C.TIN • Hội thảo: Di sản văn hóa và giải pháp số hóa không gian di tích. Số 3 (407).
- Đ.D.H • Điểm sách. Số 3 (407).
- P.V • Bia Tiến sĩ được công nhận là Di sản Tư liệu thế giới. Số 4 (408).
- C.TIN • Hội thảo quốc tế: Tạo dựng hoạt động kinh tế - xã hội phục vụ phát triển bền vững địa phương. Số 4 (408).
- P.V • Hội thảo khoa học quốc gia: Di sản Lênin trong thế giới ngày nay và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Số 4 (408).
- Đ.D.H • Điểm sách. Số 4 (408).
- TẠP CHÍ NCLS • Kính báo. Số 4 (408).
- QUANG CƯỜNG • Một nông dân nhặt được đồng tiền cổ cỡ lớn. Số 5 (409).

- PHÚ DUY • Phát hiện dấu tích vòng thành Thăng Long thời Lý-Trần tại tuyến đường giao thông Văn Cao-Hồ Tây đang thi công. Số 5 (409).
- P.V • Hội thảo khoa học: Phát huy giá trị di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Việt Bắc - Thái Nguyên. Số 5 (409).
- HẢI CHÂU • Hiện vật điêu khắc Chăm đang bị thời gian đe dọa. Số 5 (409).
- LINH NAM • Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày "Báu vật phương Đông - Cổ vật châu Á". Số 5 (409).
- C.T • Hội thảo khoa học: Chiến thắng Núi Thành - Ý nghĩa và bài học lịch sử. Số 5 (409).
- ĐOÀN LOAN • Phục dựng ấn triện của vua Quang Trung. Số 6 (410).
- THÁI AN • Khai quật ngôi mộ cổ trong Trường Tiểu học Phương Sơn (Khánh Hòa). Số 6 (410).
- C.T • Hội thảo khoa học: Phát triển nền báo chí Việt Nam cách mạng và chuyên nghiệp. Số 6 (410).
- P.V • Kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Thông tin Khoa học xã hội và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba. Số 6 (410).
- MINH LONG • Trung Quốc khai quật hàng trăm binh lính đất sét. Số 6 (410).
- BẢO CHÂU • Bí mật khảo cổ trong chiếc quan tài nặng nửa tấn. Số 6 (410).
- Đ.D.H • Điểm sách. Số 6 (410).
- LƯU QUỲNH • Tìm thấy mộc bản khắc *Chiếu dời đô* cổ nhất. Số 7 (411).
- Đ.D.H • Hội thảo khoa học: Phật giáo thời Lý với 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Số 7 (411).
- M.N • Hội thảo khoa học: Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Số 7 (411).
- C.TIN • Hội thảo khoa học: 80 năm công tác tuyên giáo của Đảng - Kinh nghiệm và Đổi mới. Số 7 (411).
- LINH NAM • Những phát hiện mới trong khai quật khảo cổ ở di tích Đình Tràng lần thứ 7. Số 8 (412).
- P.V • Lễ trao tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học xã hội". Số 8 (412).
- P.V • Hội thảo: "Thực trạng kết hợp nghiên cứu với đào tạo giữa các viện nghiên cứu và trường đại học thuộc khối khoa học xã hội ở Việt Nam hiện nay. Số 8 (412).
- T.H • Hội thảo quốc tế về "Bảo quản và phát huy giá trị các di sản tư liệu". Số 8 (412).
- P.V • Triển lãm ảnh "Hà Nội - Trái tim Tổ quốc". Số 8 (412).
- MINH HẰNG • Phát hiện mộ cổ cùng nhiều đồ tùy táng của một gia đình quyền quý ở Đắk Lắk. Số 8 (412).
- HÀ HƯƠNG • Phát hiện xương người cổ nhất Đông Nam Á. Số 8 (412).
- ĐỖ DANH HUẤN • Điểm sách. Số 8 (412).
- ĐOÀN LOAN • Hoàng thành Thăng Long được công nhận là Di sản Văn hóa thế giới. Số 9 (413).
- C.T • Hội thảo khoa học: "80 năm Xô viết Nghệ Tĩnh". Số 9 (413).
- Đ.D.H • Hội thảo khoa học: "Vương triều Mạc trong lịch sử Việt Nam. Số 9 (413).
- H.N.M • Hội thảo "Phương thức bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích làng cổ ở Đường Lâm. Số 9 (413).
- ĐỖ DANH HUẤN • Hội thảo khoa học: "Thành phố Hồ Chí Minh hướng về 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội". Số 9 (413).

- P.V • Lễ công bố Bản đồ Hà Nội "Hoài Đức phủ toàn đồ". Số 9 (413).
- P.V • Triển lãm: Thành Hà Nội: Từ chuyển đổi đến phá hủy ở thế kỷ XX. Số 9 (413).
- NHẬT MINH • Phát hiện 20 di tích mộ táng tại Đình Tràng. Số 9 (413).
- LINH NAM • Di tích dòng chảy cổ tại di chỉ Đình Tràng. Số 9 (413).
- Đ.D.H • Hội thảo khoa học Quốc tế: Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng vì hòa bình. Số 10 (414).
- ĐOÀN LOAN • Lễ khai mạc mở cửa trung tâm Hoàng thành Thăng Long. Số 10 (414).
- P.V • Triển lãm 10 trận chiến nổi tiếng trong lịch sử. Số 10 (414).
- ĐỖ HƯNG • Khánh thành Bảo tàng Hà Nội. Số 10 (414).
- CÚC ĐƯỜNG • Khai mạc trưng bày "Bảo vật hoàng cung". Số 10 (414).
- P.V • Ra mắt cuốn sách *Cổ vật Việt Nam*. Số 10 (414).
- C.TIN • Hội thảo khoa học "Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 - bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp". Số 10 (414).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN • Hội thảo quốc tế: Nghiên cứu và đào tạo nhân học ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi và hội nhập quốc tế. Số 10 (414).
- P.V • Tám khu vực tham quan trong Hoàng thành Thăng Long. Số 10 (414).
- P.V • Các cửa ô ở Kinh thành Thăng Long. Số 10 (414).
- NGÔ VƯƠNG ANH • Đại hội lần thứ VI Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Số 11 (415).
- C.TIN • Hội thảo khoa học: "Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Những chặng đường vẻ vang. Số 11 (415).
- LINH NAM • Lễ kỷ niệm 185 năm ngày sinh, 125 năm ngày mất danh nhân Phạm Thận Duật và Lễ trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 11 năm 2010. Số 11 (415).
- NGUYÊN KHẢ • Khai quật khu di tích đất nung ở Phú Yên. Số 11 (415).
- QUỐC ĐÔ - ANH THẾ • Chùa Vạn Niên 1.000 năm tuổi và Lễ an vị tượng Phật Ngọc. Số 11 (415).
- P.V • Đào được thùng tiền 100kg ở Nghệ An. Số 11 (415).
- Đ.D.H • Điểm sách. Số 11 (415).
- VIỆN SỬ HỌC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ • Vĩnh biệt Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động Trần Văn Giàu. Số 12 (416).
- N.V.A • Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tiếp đoàn Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Số 12 (416).
- C.TIN • Hội thảo khoa học: "Chùa Vĩnh Nghiêm - Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển phật giáo ở Việt Nam". Số 12 (416).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN • Hội thảo khoa học: Đặng Xuân Bảng (1828-1910): Con người và sự nghiệp. Số 12 (416).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2009

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- ĐỖ DANH HUẤN • Nghiên cứu về làng xã ở châu thổ Bắc Bộ trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử (1954-2008). Số 1 (393), tr. 63-79.
- TRÌNH MƯU • Cần đánh giá đúng về Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam. Số 2 (394), tr. 59-67.
- PHẠM XUÂN NAM • Cơ sở lý luận, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác về văn hóa và đời sống văn hóa của giai cấp công nhân. Số 5 (397), tr. 3-9.
- HOÀNG KHẮC NAM • Nhận thức về chủ nghĩa khu vực. Số 5 (397), tr. 44-52.
- VŨ DƯƠNG NINH • Việt Nam mở cửa và hội nhập nhìn từ kinh nghiệm thế kỷ XX. Số 6 (398), tr. 3-9.
- OLOV JANSÉ • Việt Nam - Ngã tư các tộc người và các nền văn minh. Số 6 (398), tr. 10-21; số 7 (399), tr. 63-73.
- NGUYỄN THU MỸ • Cộng đồng ASEAN trong nhận thức và quan điểm của Việt Nam. Số 6 (398), tr. 41-47.
- ĐINH XUÂN LÝ • Quốc tế Cộng sản với quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Số 8 (400), tr. 3-11.
- PHẠM XUÂN NAM • Kinh nghiệm đưa đối thoại văn hóa vào hoạt động ngoại giao của ông cha ta trong lịch sử. Số 11 (403), tr. 3-17.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN QUANG NGỌC • Góp phần nhận diện quê hương nhà Lý. Số 1 (393), tr. 3-14.
- NGUYỄN HẢI KẾ • Về những đấng phi thường của triều đình Hoa Lư năm 979-980. Số 1 (393), tr. 15-19.
- ĐÀO DUY ANH • Phố Lở - Khu định cư đầu tiên của người Tàu ở Thừa Thiên. Số 1 (393), tr. 50-62.
- PHAN HUY LÊ • Khởi nghĩa Mai Thúc Loan - Những vấn đề cần xác minh. Số 2 (394), tr. 3-20.
- VĂN TẠO • Tổ chức và thực hiện nhiệm vụ "Giám sát và phản biện xã hội" của Nhà nước Việt Nam trong lịch sử. Số 2 (394), tr. 21-28; số 3 (395), tr. 14-23; số 4 (396), tr. 13-25.
- ĐINH XUÂN LÂM • Lại Thế Vinh (?-1578) với thời đại của ông. Số 2 (394), tr. 29-34.
- NGUYỄN VĂN KIM • Đại Việt trong bối cảnh lịch sử, chính trị Đông Á thế kỷ XV. Số 2 (394), tr. 33-45; số 3 (395), tr. 24-29.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Chức năng quân sự của nhà nước phong kiến Việt Nam thế kỷ X-XIV. Số 2 (394), tr. 46-58; số 3 (395), tr. 24-29.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Vì sao điền trang Lê sơ ít có cơ hội phát triển. Số 3 (395), tr. 30-36.
- HÀ MẠNH KJHOA • Vài nét về sự hình thành làng xã ở vùng đồng bằng sông Mã. Số 3 (395), tr. 37-46.

- UEDA SHINYA	• Bộ máy tài chính của chính quyền Lê-Trịnh thế kỷ XVIII qua việc phân tích "Lục phiên" trong Vương phủ. Số 3 (395), tr. 48-56.
- VŨ DUY MỀN	• Làng xã thời Trần. Số 4 (396), tr. 36-42.
- ĐÀO TỐ UYÊN TRẦN VĂN KIÊN	• Khai hoang ven biển ở Nam Định thời Lê sơ - Qua nghiên cứu trường hợp khai hoang ở Quần Anh, huyện Hải Hậu (1485-1511). Số 4 (396), tr. 36-43.
- NGUYỄN THỊ HẢI	• Tình hình ruộng đất ở Nà Lữ (Hòa An-Cao Bằng) nửa đầu thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ. Số 6 (398), tr. 30-40.
- LI TANA	• Một cách nhìn từ biển - Bối cảnh vùng duyên hải miền Bắc và Trung Việt Nam. Số 7 (399), tr. 14-28; số 8 (400), tr. 60-67.
- TỐNG QUỐC HƯNG	• Văn hóa Hội An thời kỳ các chúa Nguyễn. Số 7 (399), tr. 29-38.
- ĐÀM CHÍ TỪ	• Bước đầu tìm hiểu về sách *Chuyết công ngữ lục*, một di sản Hán Nôm quý giá mới phát hiện. Số 7 (399), tr. 39-45.
- ĐỖ THỊ HƯƠNG THẢO	• Dấu ấn Việt hóa trong Nho giáo thời Trần. Số 8 (400), tr. 26-32.
- NGUYỄN VĂN KIM	• Tính hệ thống và quy mô của Vân Đồn: Nhận thức về vai trò và vị thế của một thương cảng. Số 9 (401), tr. 3-19.
- YU INSUN	• Lịch sử quan hệ Việt Nam - Trung Quốc thế kỷ XIX - Thể chế triều cống, thực và hư. Số 9 (401), tr. 20-29; số 10 (402), tr. 7-15.
- ĐÀM THỊ UYÊN NGUYỄN THỊ HÀ	• Tình hình ruộng đất ở huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805). Số 9 (401), tr. 30-39.
- NGUYỄN TRỌNG VĂN MAI PHƯƠNG NGỌC	• Quan hệ thương mại của Đàng Trong với người Hoa thế kỷ XVI-XVIII. Số 9 (401), tr. 40-45.
- PHẠM LÊ HUY	• Về một số thủ lĩnh An Nam thời thuộc Đường. Số 9 (401), tr. 46-58; số 10 (402), tr. 57-61.
- NGUYỄN TÔ LAN	• Lược khảo về thư viện công Việt Nam thời phong kiến. Số 9 (401), tr. 59-69; số 10 (402), tr. 62-69.
- ĐỖ DANH HUẤN	• Bàn thêm về quê hương họ Khúc trên đất Hồng Châu. Số 10 (402), tr. 16-28.
- NGUYỄN NGỌC PHÚC	• Thư tịch, truyền thuyết, di tích về quê hương, gia đình của Lý Công Uẩn. Số 10 (402), tr. 29-45.
- VĂN TẠO	• Phạm Đình Trọng với sự tồn vong của triều đình Lê - Trịnh giữa thế kỷ thứ XVIII. Số 11 (403), tr. 19-23.
- NGUYỄN HẢI KẾ	• Về gốc/nguồn của Lý Công Uẩn (Qua danh hiệu "Hiển Khánh vương" và Gốc người Mân". Số 12 (404), tr. 3-9.
- NGUYỄN PHAN QUANG	• Thêm vài suy nghĩ về Nguyễn Trường Tộ và những điều trần của ông. Số 12 (404), tr. 10-17.
- HOÀNG ANH TUẤN	• Kim loại tiền Nhật Bản và chuyển biến kinh tế - xã hội Đàng Ngoài thế kỷ XVII. Số 12 (404), tr. 18-30.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG	• Xung quanh chuyến đi của Pierre Poivre tới Đàng Trong giữa thế kỷ XVIII. Số 12 (404), tr. 36-47.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- DAE-YEONG YOUN • Nhận thức về Đông Á của trí thức Việt nam vào "Thời kỳ quá độ" - Tập trung phân tích về ý thức liên đới và chủ nghĩa dân tộc tự vị. Số 1 (393), tr. 39-49.
- LÊ QUỲNH NGA • Quá trình thực thi cuộc cách mạng ruộng đất ở Thanh Hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Số 2 (394), tr. 68-78.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Quan hệ thương mại Việt Nam - châu Á từ thế kỷ XIX đến năm 1945. Số 3 (395), tr. 3-13; số 4 (396), tr. 26-31.
- NGUYỄN NGỌC CƠ HOÀNG HẢI HÀ • Bước đầu tìm hiểu tình hình tài chính tiền tệ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975). Số 4 (396), tr. 3-13.
- NGUYỄN TRỌNG VĂN • Quan điểm của Nguyễn Trường Tộ về con đường cứu nước ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XX. Số 4 (396), tr. 32-35.
- DUY THỊ HẢI HƯỜNG • Về công tác giáo dục ở Khu tự trị Việt Bắc trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1956-1965). Số 4 (396), tr. 50-59.
- HỒ KHANG • Vài nét về đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Số 5 (397), tr. 10-19.
- VĂN NGỌC THÀNH PHẠM ANH • Quan hệ giữa Nhật Bản và Chính quyền Việt Nam cộng hòa từ 1955 đến 1965. Số 5 (397), tr. 20-31.
- ĐÀO NHẬT KIM • Khởi nghĩa Lê Thành Phương ở Phú Yên (1885-1887). Số 6 (398), tr. 22-29.
- NGUYỄN VĂN TRÍ • Quan hệ Trung - Pháp trong việc giải quyết vấn đề Đông Dương tại Hội nghị Geneva năm 1954. Số 6 (398), tr. 48-59.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Nghề tằm tơ Nam Kỳ thời thuộc Pháp (1911-1925). Số 7 (399), tr. 3-14; số 8 (400). tr. 33-46.
- LÊ TRUNG DŨNG • Vài nét về vận chuyển hàng hóa quá cảnh giữa Hồng Kông và Vân Nam qua đường sông Hồng từ 1889 đến 1899 (Qua báo cáo của Sở Thuế quan và độc quyền Đông Dương. Số 7 (399), tr. 46-53.
- NGUYỄN ĐÌNH LÊ PHẠM THỊ HỒNG HÀ • Về vị trí của cuộc chiến đấu của quân và dân Thủ đô (12-1946 - 2-1947) trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Số 8 (400), tr. 12-19.
- CHU ĐÌNH LỘC • Bàn thêm về một số cuộc đồng khởi ở cực Nam Trung Bộ (1959-1960). Số 8 (400), tr. 20-25.
- ĐINH XUÂN LÂM • Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908 - Quá trình phát triển và các đặc điểm. Số 10 (402), tr. 3-6.
- HÀ THỊ THU THỦY • Hoạt động khai thác mỏ kim loại của tư bản Pháp ở Thái Nguyên. Số 10 (402), tr. 46-56.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP TRẦN THỊ THANH HUỆ • Vài nét về nông nghiệp Mỹ Tho - Gò Công từ năm 1954 đến 1975. Số 11 (403), tr. 24-31.
- PHẠM HỒNG TUNG • Phong trào hòa bình, phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam ở Cộng hòa Liên bang Đức. Số 11 (403), tr. 32-41.
- NGUYỄN VĂN KHOAN • Về sự kiện chống cưỡng ép di cư cuối năm 1954 đầu năm 1955 tại miền Bắc Việt Nam. Số 11 (403), tr. 42-49.

- LÊ THỊ HƯƠNG • Vài nét về đội ngũ công nhân mỏ thiếc ở Cao Bằng thời Pháp thuộc. Số 11 (403), tr. 50-59.
- TRẦN VĂN THỨC ĐẬU ĐỨC ANH • Viện Dân biểu Trung Kỳ với hoạt động đấu tranh đòi thay đổi pháp luật ở Trung Kỳ trong những năm 1926-1930. Số 12 (404), tr. 48-53.
- NGUYỄN TẤT THẮNG • Bàn thêm về phong trào chống thuế ở Hà Tĩnh năm 1908. Số 12 (404), tr. 66-72.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- PHẠM XUÂN NAM • 50 năm phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa Cuba dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Số 1 (393), tr. 20-27.
- VĂN NGỌC THÀNH NGUYỄN THANH TUẤN • Những thành tựu của cải cách kinh tế-xã hội ở Cộng hòa Cuba từ 1993 đến nay. Số 1 (393), tr. 28-37.
- LƯƠNG THỊ THOA PHẠM THỊ THANH HUYỀN • Một số tác động tích cực của chính sách thực dân Tây Ban Nha ở Trung và Nam Mỹ. Số 4 (396), tr. 60-67.
- ĐỖ THỊ HẠNH • Sự phát triển nhận thức của Úc về châu Á. Số 7 (399), tr. 54-62.
- ĐÀO TUẤN THÀNH • Quá trình xác lập quyền lực của những người cộng sản Nam Tư trong những năm 30-40 của thế kỷ XX. Số 8 (400), tr. 47-59.
- NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN • Một số đánh giá của giới sử học thế giới về "Chiến tranh lạnh". Số 11 (403), tr. 60-70.
- VŨ THỊ THU GIANG • Về viện trợ của Mỹ cho Việt Nam từ năm 1995 đến nay. Số 11 (403), tr. 71-78.
- ĐỖ THANH BÌNH NGUYỄN THỊ HUYỀN SÂM • Nền chuyên chính dân chủ cách mạng Jacobin - đỉnh cao của Cách mạng Pháp. Số 12 (404), tr. 31-35.
- ARTURO GIRÁLDEZ • Philippin và toàn cầu hóa lần đầu tiên. Số 12 (404), tr. 54-65.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN MINH TƯỜNG • Vị trí thang mộc ấp của Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung, phu nhân Thái sư Trần Thủ Độ. Số 3 (395), tr. 67-75.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Những thương nhân Hà Lan đầu tiên đến Đàng Ngoài và Kẻ Chợ năm 1837. Số 4 (396), tr. 68-79; số 5 (397), tr. 57-66.
- LÊ HUY TUẤN NGUYỄN THU HOÀI • Về nội dung bức thư: "Thư của đại biểu Nguyễn gửi Toàn quyền Đông Dương ngày 20-2-1909". Số 5 (397), tr. 53-56.
- NGUYỄN VĂN TIẾN • Lịch sử khởi dựng Chùa Thầy qua tư liệu minh chuông thời Lý. Số 6 (398), tr. 60-68.
- NGUYỄN VĂN TRƯỜNG • Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer với đường sắt Đông Dương. Số 6 (398), tr. 69-74.
- NGUYỄN VĂN KHOAN • Thư của Ban chỉ huy ở ngoài gửi các xứ ủy và tất cả đảng bộ. Số 7 (399), tr. 74-76.
- NGUYỄN THỊ THU HÀ • Báo *L'Âme Annamite (Hồn Việt Nam)* và bài viết ký tên Nguyễn Ái Quốc năm 1927. Số 8 (400), tr. 68-72.

- PHAN THUẬN AN • Tờ châu bản thời Bảo Đại khẳng định Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam. Số 9 (401), tr. 70-71.
- LƯU THỊ PHƯƠNG LOAN • Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp ở Việt Nam (1900-1957). Số 9 (401), tr. 72-79.
- VŨ DUY MỀN
NGUYỄN HỮU TÂM • Bài văn bia viết về Phan Đình Phùng của cố Viện trưởng Viện Sử học Trần Huy Liệu. Số 10 (402), tr. 70-73.

ĐỌC SÁCH

- LÊ SƠN • Một cuốn sách gây chấn động dư luận. Số 3 (395), tr. 76-79.
- HOÀNG ANH TUẤN • "So sánh nhận thức của Lê Văn Hưu và Ngô Sĩ Liên về lịch sử Việt Nam" qua cách nhìn của Giáo sư sử học Yu Insun. Số 5 (397), tr. 67-73.
- ERIC TAGLIACOZZO • "Silk for silver: Dutch - Vietnamese relaions, 1637-1700". Số 10 (402), tr. 74-77.

THÔNG TIN

- TUẤN TÚ • Hội thảo khoa học quốc tế: "Giao lưu kinh tế - văn hóa lưu vực sông Hồng lần thứ II - 2008". Số 1 (393).
- Đ.D.H • Hội thảo quốc tế: Lịch sử - Văn hóa Việt Nam và Hàn Quốc. Số 1 (393).
- BÙI HÀ • Hội thảo khoa học: "Hoàng Xuân Hãn - Con người và sự nghiệp". Số 1 (393).
- P.V • Giới thiệu sách "Đại Nam Quốc ngữ". Số 2 (394).
- BÙI HÀ • Lễ tưởng niệm Phạm Khắc Hòe. Số 2 (394).
- BÙI HÀ • Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 720 năm ngày sinh của Danh nhân văn hóa Nguyễn Trung Ngạn (1289-2009)". Số 2 (394).
- VIỆT NGUYỄN • Phát hiện viên đá có hình khắc ở Hòa Bình. Số 2 (394).
- CHÍ HIẾU • Trục vớt con tàu cổ dưới đáy sông Hồng tại địa bàn tỉnh Hưng Yên. Số 3 (395).
- T.N.C • Những di tích văn hóa tiền sử đã được phát hiện và nghiên cứu trên huyện đảo Vân Đồn. Số 3 (395).
- LINH NAM • Kết quả thám sát khảo cổ học di tích Mả Tre. Số 3 (395).
- BÙI HÀ • Thư viện Quốc gia kỷ niệm 55 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Số 4 (396).
- P.V • Về một văn bia ở tháp Mỹ Sơn. Số 4 (396).
- P.V • Những thành đất đắp hình tròn mới được phát hiện ở Bình Phước. Số 4 (396).
- Đ.D.H - ĐỖ NGÔN XUYÊN • Điểm sách. Số 4 (396).
- BÙI HÀ • Triển lãm "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Đông". Số 5 (397).
- P.V • "Hòa thượng Tuệ Tạng - Thích Tâm Thi (1889-1959): Vị thượng thủ đầu tiên của Giáo hội Tăng già Việt Nam". Số 5 (397).
- Đ.P • "Cải cách mở cửa Trung Quốc và đổi mới ở Việt Nam: Chia sẻ kinh nghiệm và ý tưởng phát triển trong điều kiện khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Số 5 (397).
- LINH NAM • Lễ công bố "Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long". Số 5 (397).
- NHẬT HẠ • 200 cổ vật thời Trung cổ trở về Hy Lạp. Số 5 (397).

- P.V	• Thêm một bài thơ khắc trên đá của vua Lê Thái Tổ. Số 5 (397).
- QUANG CHẤN	• Tư liệu Hán Nôm tại đền làng Xuân Thụ. Số 6 (398).
- P.V	• Hội thảo Thái học Việt Nam lần thứ V. Số 6 (398).
- P.V	• Thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Số 6 (398).
- BÙI HÀ	• Trưng bày: "Đường 9: Cơ hội và thách thức". Số 6 (398).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 6 (398).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt PGS. Cao Văn Lượng. Số 7 (399).
- HỮU NGHĨA	• Kết quả khai quật khảo cổ học tại địa điểm chùa tháp Tường Long lần thứ Ba. Số 7 (399).
- HOÀNG HIỆP	• Phỏng dựng, tôn tạo tháp Tường Long và chùa Tháp (Hải Phòng). Số 7 (399).
- P.V	• Hội thảo đào tạo tiếng Hàn theo tiêu chuẩn quốc tế: Cơ hội học tiếng Hàn theo chuẩn quốc tế tại Việt Nam. Số 7 (399).
- LINH NAM	• Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày: "Sa huỳnh: 100 năm phát hiện và nghiên cứu". Số 7 (399).
- P.V	• Hội thảo khoa học về phương án tôn tạo phần mộ các chiến sĩ trong vụ "Hà Thành đầu độc". Số 7 (399).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt GS. Phan Ngọc Liên. Số 8 (400).
- BÙI HÀ	• Hội thảo khoa học "Họ Trịnh và những di sản văn hóa thời Lê-Trịnh tại Hải Phòng". Số 8 (400).
- P.V	• Hà Nội đề cử 82 bia Tiến sĩ là Di sản tư liệu thế giới. Số 8 (400).
- T.P	• Khai mạc lễ hội "Những ngày giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản" tại Hội An. Số 8 (400).
- P.V	• Hội thảo khoa học "40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số 8 (400).
- P.V	• Triển lãm "Cụm di tích lịch sử - văn hóa Ba Đình, 40 năm giữ gìn và phát huy di sản văn hóa Hồ Chí Minh". Số 8 (400).
- ĐỖ DANH HUẤN	• Trao tặng Giáo sư Trần Văn Giàu Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng. Số 8 (400).
- P.V	• Ra mắt cuốn sách về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Số 8 (400).
- HÀ VY	• Hà Tĩnh phát hiện 110 đạo sắc phong cổ. Số 9 (401).
- C.TIN	• Hội nghị kỷ niệm 10 năm Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo ra số đầu tiên (26/8/1999 - 26/8/2009). Số 9 (401).
- P.V	• Giới thiệu 24 ấn phẩm về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số 9 (401).
- M.N	• Thị dân và nông dân Bắc Bộ đầu thế kỷ 20: Sự kiện và hành động. Số 9 (401).
- P.V	• Giới thiệu nội dung bộ sách Tổng tập Nghìn năm Văn hiến -Thăng Long. Số 9 (401).
- L.Q	• Đề nghị hoàn táng vua Lê Dụ Tông tới địa điểm cũ. Số 9 (401).
- Đ.D.H	• Điểm sách. Số 9 (401).
- M.N	• Viện Thông tin Khoa học xã hội đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Số 10 (402).

- LÊ THÙY LINH • Hội thảo khoa học: "Đông các Đại học sĩ Lê Nhân Quý-Danh nhân lịch sử thời Lê sơ. Số 10 (402).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN • Hội nghị Thông báo Những phát hiện mới về khảo cổ học lần thứ 44 (năm 2009). Số 10 (402).
- B.T • Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Tạp chí Ngôn ngữ. Số 10 (402).
- MAI TÚ • Bảo tàng tỉnh Nam Định trưng bày hàng nghìn di vật thời Trần mới phát hiện. Số 10 (402).
- NGÔ QUANG DŨNG • Xây dựng khu tưởng niệm Vương triều Mạc. Số 10 (402).
- P.V • Triển lãm làng nghề truyền thống Hà Nội. Số 10 (402).
- C.TIN • Điểm sách. Số 10 (402).
- TẠP CHÍ NCLS • Vĩnh biệt PGS. TS. Nguyễn Đình Lễ. Số 11 (403).
- P.V • Hội thảo khoa học "Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng". Số 11 (403).
- P.V • Khởi công đúc tượng đài Thánh Gióng. Số 11 (403).
- C.TIN • Hội thảo "Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Số 11 (403).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Quân tình nguyện và Chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào - Biểu tượng tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu Việt - Lào". Số 11 (403).
- BÙI HÀ • Trưng bày: "Âm nhạc cồng chiêng Tây Nguyên: Ảnh lưu trữ tại Pháp". Số 11 (403).
- TẠP CHÍ NCLS • Chúc mừng các nhà sử học được Nhà nước phong tặng chức danh Phó Giáo sư. Số 11 (403).
- THU HẰNG • Hội thảo quốc tế: "Xây dựng và thống nhất đất nước ở Việt Nam và Đức giai đoạn 1500-2000". Số 11 (403).
- P.V • Hội thảo khoa học: 1.000 năm vương triều Lý và Kinh đô Thăng Long. Số 12 (404).
- BẠCH DƯƠNG • Hội thảo khoa học: Xác định danh xưng Nghi Lộc. Số 12 (404).
- QUỐC ĐÔ • Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh giới thiệu những "báu vật thiêng" của Yên Tử. Số 12 (404).
- TẠP CHÍ NCLS • Lễ chúc mừng các nhà khoa học của Viện khoa học xã hội Việt Nam được công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư đợt năm 2009. Số 12 (404).
- P.V • Lễ trao tặng Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 10 (năm 2009). Số 12 (404).
- Đ.D.H • Đại hội Hội Tiền sử Ấn Độ-Thái Bình Dương lần thứ 19. Số 12 (404).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN • Hội thảo: Cơ sở khoa học cho phát triển vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam. Số 12 (404).
- C.TIN • Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Viện Nghiên cứu Văn hóa. Số 12 (404).
- P.V • Hội nghị Thông báo Văn hóa năm 2009. Số 12 (404).
- P.V • Hội thảo Quốc tế: "Nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn: kinh nghiệm và triển vọng" . Số 12 (404).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ *NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ* NĂM 2008

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- HOÀNG KHẮC NAM • Chủ nghĩa khu vực trong lịch sử. Số 5 (385), tr. 59-71.
- NGUYỄN VĂN NHẬT . Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước. Số 6 (386), tr. 3-9.
- VŨ THỊ THU GIANG • Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ Mỹ ở Việt Nam từ năm 1995 đến nay. Số 7 (387), tr. 49-60.
- LƯƠNG NINH • Nam Á và Nam Đảo. Số 8 (388), tr. 3-12.
- ĐỖ HOÀI NAM • Viện Khoa học xã hội Việt Nam 55 năm xây dựng và phát triển. Số 11+12 (391+392), tr. 3-11.
- VĂN TẠO • Tập san *Văn Sử Địa*. Số 11+12 (391+392), tr. 12-14.
- LƯƠNG NINH • Nam Á và Nam đảo thảo luận về người Nam Á. Số 11+12 (391+392), tr.15-21.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- ĐỖ THỊ THÙY LAN • Vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII: Batsha và mối liên hệ với quê hương nhà Mạc. Số 1 (381), tr. 21-32; số 2 (382), tr. 42-48.
- LÊ THỊ TOÁN • Kinh đô Huế với tuyến phòng thủ trung tâm. Số 1 (381), tr. 33-46.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Cộng đồng cư dân đô thị và văn hóa thị dân Thăng Long - Kẻ Chợ thế kỷ XVII-XVIII. Số 2 (382), tr. 3-18.
- YU INSUN • Hành tích của Lý Long Tường, hậu duệ vương triều Lý, Việt Nam. Số 2 (382), tr. 19-30.
- NGỌC TUYẾN - VŨ HIỆP • Về dòng họ Phí ở Việt Nam. Số 2 (382), tr. 31-41.
- PHẠM XUÂN NAM • Thâu hóa Phật giáo Ấn Độ và Phật giáo Trung Hoa, sáng tạo Thiền Trúc Lâm Yên Tử của Đại Việt. Số 3 (383), tr. 3-12.
- LƯƠNG NINH • Cát Tiên trong lịch sử vùng. Số 3 (383), tr. 13-19.
- DIỆP ĐÌNH HOA • Khổ Đoay - Lịch que tre Mường và những ký hiệu đầu tiên của chữ viết Mường. Số 3 (383), tr. 30-37.
- NGUYỄN HỮU TÂM • Quá trình hình thành Quốc sử quán triều Nguyễn. Số 3 (383), tr. 38-46.
- CHOI BYUNG WOOK • Ngoại thương Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XIX từ tay người Hoa chuyển qua người Việt. Số 3 (383), tr. 47-52.
- ĐỖ HƯƠNG THẢO - VŨ THỊ MINH THẮNG • Trường thi Hương cuối cùng ở Bắc Kỳ - Trường thi Nam Định. Số 4 (384), tr. 11-19; số 5 (385), tr. 48-58.
- HUỲNH CÔNG BÁ • Bàn về "Loại hình khẩn hoang Thuận - Quảng". Số 4 (384), tr. 28-38.
- VŨ ĐƯỜNG LUÂN • Dấu tích cảng bến - thương mại và đặc điểm kinh tế, tín ngưỡng vùng hạ lưu sông Thái Bình thế kỷ XVII - XVIII (Qua các kết quả khảo sát thực địa và tư liệu văn bia). Số 5 (385), tr. 25-34; số 6 (386), tr. 50-58.
- ĐẶNG ĐỨC AN • Các dòng họ Đặng (Đặng Đại Tôn) lập nghiệp ở Hành Thiện (xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định). Số 5 (385), tr. 35-39.

- DƯƠNG VĂN SÁU	• Hệ thống di tích Nho học ở Việt Nam. Số 5 (385), tr. 40-47.
- TRẦN THỊ VINH	• Thiết chế bộ máy chính quyền nhà nước thời Lý (1010-1225). Số 6 (386), tr. 40-49.
- NGUYỄN THỊ THÚY	• Tình hình ruộng đất khu vực thành Tây Đô (Qua một số địa bạ thời Minh Mạng). Số 6 (386), tr. 59-65.
- NGUYỄN HẢI KẾ	• Câu hỏi của Lê Lợi năm 1428 và triều đình Lê Sơ trong giai đoạn 1428-1459 (Bài học thời hậu chiến). Số 7 (387), tr. 3-12.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	• Tình hình cúng ruộng vào chùa dưới thời Trần thế kỷ XIII-XIV (Qua tư liệu văn bia). Số 7 (387), tr. 13-22.
- SONG JUNG NAM	• Quan hệ giữa Việt Nam và Thái Lan trong lịch sử. Số 8 (388), tr. 32-46.
- HOÀNG ANH TUẤN	• Vị trí của Việt Nam trong hệ thống thương mại Biển Đông thời Cổ Trung đại. Số 9+10 (389+390), tr. 3-16.
- NGUYỄN THANH LỢI	• Con đường Thiên lý. Số 9+10 (389+390), tr. 17-29; số 11+12 (391+392), tr. 77-82.
- TRẦN THỊ VINH	• Phương thức tuyển dụng quan lại cho Bộ máy chính quyền nhà nước thời Lý (1010-1225). Số 9+10 (389+390), tr. 30-38.
- VŨ VĂN QUÂN	• Vài phác họa về không gian khu vực phố cổ Hà Nội giữa thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ. Số 11+12 (391+392), tr. 22-31.
- YOSHIHARU TSUBOI-NGUYỄN THỊ DƯƠNG (Dịch)	• Chính trị và Nho giáo ở Việt Nam thế kỷ XIX trường hợp triều vua Tự Đức (1847-1883). Số 11+12 (391+392), tr. 32-44.
- NGUYỄN HỮU TÂM	• Khái quát tình hình nghiên cứu lịch sử triều Nguyễn của các học giả Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Số 11+12 (391+392), tr. 45-55.
- UEDA SHINYA	• Bộ máy tài chính của chính quyền Lê-Trịnh thế kỷ XVIII qua việc phân tích "Lục phiên" trong Vương phủ. Số 11+12 (391+392), tr. 56-64.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG	• Bàn về nhân cách văn hóa - chính trị của Hồ Quý Ly. Số 11+12 (391+392), tr. 65-72.
- VŨ DUY MỀN	• Vũ Trinh - Vũ Trinh-Người câu cá ao làng Xuân Lan. Số 11+12 (391+392), tr. 73-78.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- PHẠM XANH - NGUYỄN DỊU HƯƠNG	• Hội Bắc Kỳ công thương đồng nghiệp và *Hữu Thanh tạp chí* với vấn đề bảo vệ quyền lợi của giới tư sản Việt Nam. Số 1 (381), tr. 10-20.
- PIERRE ASSELIN - NGUYỄN VĂN KIM, NGUYỄN MẠNH DŨNG (Dịch)	• Hiệp định Giơnevơ 1954 về Việt Nam và Hiệp định Pari 1973 - Ngoại giao và thành tựu của cách mạng Việt Nam. Số 1 (381), tr. 47-55.
- NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	• Phong trào chống thuế ở Bình Định năm 1908. Số 2 (382), tr. 49-53.
- PHẠM HỒNG TUNG	• 40 năm vụ sau vụ thảm sát Mỹ Lai - Lật lại hồ sơ một tội ác chiến tranh của quân đội Mỹ tại Việt Nam. Số 3 (383), tr. 20-29.
- NGUYỄN NGỌC CƠ - NGUYỄN THỊ HƯƠNG	• Quá trình thăm dò, khai thác và chế biến quặng kim loại ở Cao Bằng thời Pháp thuộc. Số 3 (383), tr. 53-61; số 4 (384), tr. 20-27.

- NGUYỄN VĂN KHÁNH	• Dấu ấn Tôn Trung Sơn ở Việt Nam. Số 4 (384), tr. 3-10.
- LÊ MẬU HÃN	• Hồ Chí Minh khởi đầu việc xây dựng nền giáo dục quốc dân Việt Nam. Số 5 (385), tr. 3-10.
- PHAN TRỌNG BÁU	• Nhìn lại hai cuộc cải cách giáo dục (1906 và 1927) ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Số 5 (385), tr. 11-24.
- ĐINH XUÂN LÝ	• Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2006. Số 6 (386), tr. 10-17.
-.PHAN NGỌC LIÊN-TRƯƠNG CÔNG HUỲNH KỲ	• Lê Tựu Khiết với phong trào chống sưu thuế ở Quảng Ngãi năm 1908. Số 6 (386), tr. 18-24.
- TRẦN VIẾT NGHĨA	• Hoạt động chấn hưng thực nghiệp của tư sản Việt Nam đầu thế kỷ XX. Số 7 (387), tr. 23-33.
- ĐINH XUÂN LÂM	• Đông Lĩnh Dương Phượng Dực (1897-1958) - Nhà báo lão thành giàu tâm huyết. Số 8 (388), tr. 13-15.
- NGUYỄN NGỌC MÃO	• Đồng bào Công giáo Nga Sơn và Tĩnh Gia (Thánh Hóa) trong cuộc kháng chiến chống Pháp, bảo vệ hậu phương. Số 8 (388), tr. 16-25.
- NGÔ ĐĂNG TRI	• Lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa, thắng lợi lịch sử của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 8 (388), tr. 26-31.
- NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	• Vai trò của Mặt trận Việt Minh trong phong trào đấu tranh cách mạng giành chính quyền ở Bình Định năm 1945. Số 8 (388), tr. 47-53.
- TRƯƠNG VĂN BÍNH	• Những nhân tố tác động đến quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Nghệ An - Xiêng Khoảng (1991-2005). Số 8 (388), tr. 54-63.
- ĐÀO THỊ DIẾN	• Giáo dục Hà Nội thời Pháp thuộc qua tài liệu lưu trữ. Số 9+10 (389+390), tr. 39-49.
- VŨ THỊ HÒA	• Khoa học kỹ thuật nông nghiệp ở Hà Nội thời Pháp thuộc. Số 9+10 (389+390), tr. 50-61.
- VŨ QUANG HIỂN-TRẦN VIẾT NGHĨA	• Tinh thần dân tộc trong cải cách giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số 11+12 (391+392), tr. 83-92.
- TRẦN THANH HƯƠNG	• Tìm hiểu quá trình hình thành giai cấp tư sản Việt Nam. Số 11+12 (391+392), tr. 93-97.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- LƯƠNG NINH	• ASEAN thống nhất trong đa dạng - Hiện trạng và triển vọng. Số 1 (381), tr. 3-9.
-NGUYỄN THU MỸ	• ASEAN và hợp tác ASEAN + 3. Số 2 (382), tr. 54-65.
- ĐÀO TUẤN THÀNH	• Về nước đại Rumani (Romănia Mare, 1918-1940). Số 3 (384), tr. 62-78.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG	• Tác động của nhân tố lịch sử và văn hóa đối với vấn đề mở rộng quyền lực của nước Mỹ. Số 4 (384), tr. 39-51.
- TRẦN THIỆN THANH	• Hoạt động của Nhật Bản ở Mãn Châu và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn Mỹ - Nhật Bản (1905 - 1930). Số 4 (384), tr. 52-61.
- NGUYỄN VĂN KIM	• Dấu ấn cổ sơ của các xã hội Đông Nam Á. Số 6 (386), tr. 25-39.
- TRẦN HIỆP	• Quan hệ Nga - Nhật từ nửa cuối thế kỷ XIX đến kết thúc Chiến tranh lạnh. Số 6 (386), tr. 66-74.
- LÊ TRUNG DŨNG	• Thử nhìn lại đường lối Cải tổ Tháng Bảy năm 1987 của Đảng Cộng sản Bungari. Số 7 (387), tr. 34-48.

- ĐỖ THANH BÌNH - NGHIÊM THỊ HẢI YẾN: • Mấy vấn đề về cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Lào giai đoạn 1893-1945. Số 9+10 (389+390), tr. 62-70.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG: • Lịch sử văn minh Mỹ theo cách lý giải của các học thuyết về lịch sử và văn hóa của các nhà nghiên cứu Hoa Kỳ học. Số 9+10 (389+390), tr. 71-79.
- ĐẶNG XUÂN KHÁNG: • Vấn đề xây dựng bộ máy Nhà nước hiện đại ở Nhật Bản dưới chính quyền Minh Trị. Số 9+10 (389+390), tr. 80-86.
- MIKI SAKURABA - NGUYỄN TIẾN DŨNG (Dịch): • Đồ sứ Nhật Bản xuất khẩu đến Việt Nam và Đông Nam Á thế kỷ XVII. Số 9+10 (389+390), tr. 87-96.
- ĐÀO TUẤN THÀNH: • Vấn đề phương Đông trong quan hệ quốc tế ở châu Âu vào thập niên 70 của thế kỷ XIX. Số 11+12 (391+392), tr. 98-108.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- VŨ DƯƠNG NINH: • Về Chương trình lịch sử từ lớp 4 đến lớp 12 - Một số mối quan hệ cần làm rõ. Số 4 (384), tr. 62-65.
- ĐÀO TỐ UYÊN: • Tình hình giảng dạy phần *Lịch sử Việt Nam* thế kỷ XV trong các trường trung học phổ thông hiện nay. Số 7 (387), tr. 61-64.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- PHAN THANH HẢI: • Những văn thư trao đổi giữa chính quyền Lê-Trịnh với Nhật Bản thế kỷ XVII. Số 1 (381), tr. 59-73.
- YOSHIMOTO YASUKO - CHU XUÂN GIAO: • Tổng thuật và giới thiệu thư mục giản yếu về lịch sử nghiên cứu Champa/Chăm của người Việt Nam. Số 2 (382), tr. 66-72.
- LÊ TRUNG DŨNG: • Hoạt động của phái đoàn Pháp về hoạch định biên giới Bắc Kỳ - Trung Quốc tại Lào Cai năm 1886. Số 4 (384), tr. 66-75.
- LÊ HUY TUẤN: • Tuyến phòng thủ của nhà Mạc. Số 7 (387), tr. 65-67.
- PHẠM HỒNG TUNG: • *"Hồ Chí Minh và cuộc chiến tranh ở Việt Nam"* trong hồi tưởng của Khrushchev. Số 9+10 (389+390), tr. 97-103.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- ĐỖ THỊ THÙY LAN: • Về sự tồn tại của thương điếm Hà Lan ở Phố Hiến thế kỷ XVII. Số 8 (388), tr. 64-75.

ĐỌC SÁCH

- HOÀNG HỒNG: . "Một số vấn đề lý luận sử học". Số 1 (381), tr. 74-76.
- NGUYỄN VIỆT HOÀNG: . "Lịch sử nhìn từ quan điểm sinh thái học: Nền văn minh Nhật Bản trong bối cảnh thế giới" - Một cách nhìn độc đáo về Nhật Bản và văn minh thế giới. Số 2 (382), tr. 73-80.
- CHƯƠNG THÂU: . *Việt sử yếu* và tác giả của nó. Số 5 (385), tr. 72-79.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG: . "Xuyên quốc gia và đa chủng tộc đầu thời Nguyễn Ánh - Gia Long" - Thêm một góc nhìn về lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XVIII - đầu XIX. Số 7 (387), tr. 68-79, 64.
- ĐOÀN THỊ HÒA: . Langlois Ch., Seignobos Ch. và vấn đề phương pháp nghiên cứu lịch sử. Số 11+12 (391+392), tr. 109-113.

THÔNG TIN

- TIẾN LÊ	. Hội thảo khoa học: "Nguyễn Biểu - một sĩ phu yêu nước, một sứ thần can trường, bất khuất". Số 1 (381).
- BẠCH DƯƠNG	. Hội thảo khoa học: "Thân thế, sự nghiệp, tượng đài Vua Lê Đại Hành và Thái hậu Dương Vân Nga". Số 1 (381).
ĐINH QUANG HẢI	. Hội thảo khoa học: "Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968". Số 1 (381).
- N.V.A	. Hội thảo khoa học: "Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh". Số 1 (381).
ĐỖ QUANG	. Lễ kỷ niệm và Hội thảo khoa học về Thượng thư Lương Quy Chính (1907 - 2007). Số 1 (381), tr. 79.
- Đ.D.H	. Điểm sách. Số 1 (381).
- L.N	. Hội thảo khoa học Quốc gia: "Kỷ niệm 160 năm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản". Số 2 (382).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Quan hệ Việt Nam - Iran: Lịch sử và triển vọng". Số 2 (382).
- P.V	. Thông báo Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ III với Chủ đề "Việt Nam: Hội nhập và Phát triển". Số 2 (382).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN	. Điểm sách. Số 2 (382).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Quản lý và phát triển Thăng Long - Hà Nội". Số 3 (383).
- NGÔ VƯƠNG ANH	. Hội thảo khoa học: "Nghiên cứu, xác minh tư liệu và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1890 - 1911". Số 3 (383).
- L.N	. Hội thảo khoa học: "Thực trạng việc dạy và học lịch sử trong trường phổ thông - nguyên nhân và giải pháp". Số 3 (383).
- GILLES DE GANTÈS	. Hội thảo khoa học: "Việt Nam - Thời điểm Duy tân, 1905-1908". Số 4 (384).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Nguyễn Hiệu - Nguyễn Hoàn danh nhân lịch sử thế kỷ XVII - XVIII". Số 4 (384).
- P.V.	. Khánh thành Khu Di tích đặc biệt quốc gia đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải. Số 4 (384).
- L.N.	. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam khai mạc phòng trưng bày chuyên đề: "ấn tượng Champa: Sưu tập cổ vật Champa Bình Định". Số 4 (384).
- P.V.	. Hội thảo khoa học: Kỷ niệm 190 năm ngày sinh của Karl Marx. Số 5 (385)
- L.N.	. Triển lãm Nghệ thuật điêu khắc Phật giáo châu Á từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX. Số 5 (385).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Thân thế, sự nghiệp và hình thức tưởng niệm Hoàng hậu Lê Ngọc Hân". Số 5 (385).
- VĂN MẠNH	. Hội thảo khoa học quốc tế: "Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam" và Lễ ra mắt cuốn sách: "Sư tử và Rồng: Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam". Số 5 (385).
- PTH	. Hội thảo khoa học Tây Sơn - Thuận Hóa và Anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ - Quang Trung. Số 6 (386).
- P.V.	. Giới thiệu Dự án hợp tác Việt - Pháp: "*Mạng lưới xã hội ở nông thôn miền Bắc Việt Nam*". Số 6 (386).
- KHÁNH LAN	. Hội thảo: "Người dân nông thôn trong quá trình Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá". Số 6 (386).
- VIỆT HÀ	. Phát hiện chiếc Trống đồng Đông Sơn 2.000 tuổi tại Lâm Đồng. Số 7 (387).
- P.V	. Bộ sưu tập đàn đá lớn nhất được đưa về trưng bày tại Bảo tàng Lâm Đồng. Số 7 (387).

- VĨNH LINH	. Khánh thành tượng đài chiến thắng Khe Sanh tại Quảng Trị. Số 7 (387).
- VĂN MẠNH	. Hội thảo khoa học: "Thương cảng Vân Đồn: Lịch sử, tiềm năng kinh tế và các mối giao lưu văn hóa". Số 7 (387).
- ĐINH QUANG HẢI	. Lễ công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia "địa điểm nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê". Số 8 (388).
- BẠCH DƯƠNG	. Hội thảo khoa học Tướng quân Phạm Ngũ Lão và lễ hội đền Phù Ủng. Số 8 (388).
- Đ.D.H	. Hội thảo khoa học Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ: Tình hình nghiên cứu và phương pháp tiếp cận. Số 8 (388).
- N.V.A	. Hội thảo kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2008). Số 8 (388).
- TƯỜNG MINH	. Hội thảo khoa học Quốc tế: "Quan hệ Việt - Hàn trong lịch sử". Số 8 (388).
- QUANG HẢI	. Hội thảo khoa học "Phùng Chí Kiên - Người Cộng sản mẫu mực, kiên trung, nhà chính trị - quân sự song toàn". Số 8 (388).
- P. V	. Thành lập Hội Khảo cổ học Việt Nam. Số 9+10 (389+390).
- LÊ QUANG CHẤN	. Hội thảo khoa học: "Xây dựng tượng đài Hoàng Thái hậu Ỷ Lan". Số 9+10 (389+390).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Đông Triều với lịch sử nhà Trần". Số 9+10 (389+390).
- ĐỖ HUẤN	. Hội nghị Thông báo Những phát hiện mới về Khảo cổ học lần thứ 43 năm 2008. Số 9+10 (389+390).
- B.D	. Hội thảo khoa học: "Trịnh Sâm: Cuộc đời và sự nghiệp". Số 9+10 (389+390).
- NGÔ VƯƠNG ANH	. Hội thảo khoa học chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19. Số 9+10 (389+390).
- NGUYỄN LỆ HÀ	. Tưởng niệm Thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp. Số 9+10 (389+390).
- LÊ BẠCH DƯƠNG	. Hội thảo khoa học Võ Khắc Triển - Tiến sĩ Nho học cuối cùng của Việt Nam. Số 9+10 (389+390).
- DANH HUẤN	. Hội thảo Khoa học Quốc tế: Nhận diện giá trị Khu Di tích Hoàng thành Thăng Long sau 5 năm nghiên cứu so sánh (2004 - 2008). Số 11+12 (391+392).
- P.V.	. Hội thảo khoa học: Đức vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông cuộc đời và sự nghiệp. Số 11+12 (391+392).
- LINH NAM	. Đại lễ tưởng niệm 700 năm mất của Đức vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông. Số 11+12 (391+392).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN	. Lễ trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 9 năm 2008. Số 11+12 (391+392).
- Đ.D.H	. Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ III: Việt Nam Hội nhập và Phát triển. Số 11+12 (391+392).
- NGUYỄN PHÚ	. Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập Viện Khoa học xã hội Việt Nam và đón nhận Huân chương Sao Vàng. Số 11+12 (391+392).
- P.C.	. Tọa đàm khoa học: Những phát hiện khảo cổ học mới ở Đông Anh (Hà Nội) và vấn đề quê hương nhà Lý. Số 11+12 (391+392).
- HÀO NAM	. Đào tạo sau đại học của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Số 11+12 (391+392).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ *NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ* NĂM 2007

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- LƯƠNG NINH • Phương Đông - phương Tây và Đông phương học. Số 3 (371), tr. 3-8.
- VŨ TUYẾT LOAN • 40 năm quan hệ Việt Nam - Campuchia: Nhìn lại và triển vọng. Số 6 (374), tr. 66-73.
- TẠ NGỌC LIỄN • Sử học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX và những đặc điểm của nó. Số 8 (376), tr. 11-20.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH TRƯƠNG BÍCH HẠNH • Phác qua tình hình nghiên cứu phong trào Duy Tân ở Việt Nam. Số 9 (377), tr. 9-16.
- NGUYỄN VĂN KIM NGUYỄN MẠNH DŨNG • Truyền thống và hoạt động thương mại của người Việt - Thực tế lịch sử và nhận thức. Số 8 (376), tr. 21-37; số 9 (377), tr. 42-54.
- ĐỖ THANH BÌNH • Bốn mươi năm ASEAN: Thành tựu về an ninh - chính trị. Số 12 (380), tr. 3-9.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- ĐỖ BANG • Triều Nguyễn: Thiết chế tập quyền và các chế tài điều tiết cực quyền. Số 1 (369), tr. 42-53; số 2 (370), tr. 45-53.
- HOÀNG ANH TUẤN • Hải cảng miền Đông Bắc và hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII (qua các nguồn tư liệu phương Tây). Số 1 (369), tr. 54-64; số 2 (370), tr. 54-63.
- LÊ THỊ TOÁN • Kinh đô Huế với tuyến phòng thủ từ xa. Số 2 (370), tr. 64-71; số 3 (371), tr. 58-69.
- TRƯƠNG VĨNH KHANG • Tìm hiểu tư tưởng của Lê Thánh Tông về pháp luật. Số 3 (371), tr. 50-57.
- NGUYỄN VĂN KIM • Vị trí của Phố Hiến và Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII (Tư liệu lịch sử, điều tra điền dã và khảo cổ học). Số 4 (372), tr. 20-34.
- NGUYỄN VĂN CẦN • *Phủ biên tạp lục* - Bộ địa chí tiêu biểu về xứ Thuận - Quảng. Số 4 (372), tr. 49-54.
- NGÔ VĂN DOANH • Thành Chà Bàn - Niên đại và mô hình. Số 5 (373), tr. 35-42.
- NGUYỄN THỊ THÚY • Về mối quan hệ giữa họ Trịnh - họ Nguyễn qua gia phả họ Đỗ (huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa). Số 5 (373), tr. 43-48.
- NGUYỄN QUANG NGỌC NGUYỄN THỪA HỶ • Quá trình hình thành, biến chuyển và những nét đặc trưng của kinh tế hàng hóa Thăng Long - Hà Nội giai đoạn trước Cận đại. Số 6 (374), tr. 3-15.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Domea (Đô-mê-a) trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII. Số 10 (378), tr. 3-19.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI NGUYỄN TIẾN DŨNG • Về các mối giao thương của quốc gia Đại Việt thời Lý, Trần (thế kỷ XI-XIV). Số 7 (375), tr. 23-37.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Vai trò của đô thị Thiên Trường đối với Kinh đô Thăng Long thời Trần. Số 12 (380), tr. 36-43.

- PHẠM XUÂN NAM • Quá trình xây dựng *Quốc triều hình luật* hay Luật hình triều Lê, xét từ góc độ đa dạng văn hóa và đối thoại giữa văn hóa Đại Việt và văn hóa Trung Hoa thời Trung đại. Số 8 (376), tr. 3-10.
- LÂM MINH CHÂU • Quan hệ kinh tế của triều Nguyễn với Chân Lạp hồi nửa đầu thế kỷ XIX. Số 8 (376), tr. 63-71.
- NGUYỄN THỊ THÚY • Thành Tây Đô và những biến đổi của vùng đất Vĩnh Lộc xưa. Số 9 (377), tr. 63-68.
- J.BROWN (LƯƠNG NINH dịch và giới thiệu) • Nghệ thuật Chăm, lịch sử Chăm, lịch sử Champa và không gian quần đảo về chính trị, văn hóa. Số 10 (378), tr. 20-25.
- ĐÀM CHÍ TỪ • Cuộc đời và hoạt động của ngài Chuyết Công Hòa thượng tại Việt Nam (Trên cơ sở sử liệu và sách *Chuyết Công ngữ lục* mới phát hiện). Số 10 (378), tr. 26-36; số 11 (379), tr. 48-56.
- NGUYỄN PHƯỚC BẢO ĐÀN • Thành Lồi ở Huế: Từ vị trí tọa lạc đến bối cảnh Thuận Hóa buổi đầu (Những tư liệu thư tịch và điền dã). Số 10 (378), tr. 37-49.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP • Một số nghề thủ công truyền thống ở Tiền Giang. Số 10 (378), tr. 50-57.
- PHAN HUY LÊ • Qua di tích văn hóa Óc Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam. Số 11 (379), tr. 3-14.
- TRƯƠNG THỊ YẾN • Triều Nguyễn với việc điều chỉnh giá lương thực nửa đầu thế kỷ XIX. Số 11 (379), tr. 40-47.
- TRẦN THỊ VINH • Nhà nước Lê-Trịnh đối với nền kinh tế ngoại thương ở thế kỷ XVI-XVIII. Số 12 (380), tr. 25-35.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG • Tiến sĩ Trương Quốc Dụng và sách "Thoái thực ký văn". Số 12 (380), tr. 52-55.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- ĐINH XUÂN LÝ • Về chủ trương xây dựng quan hệ đối tác trong quan hệ quốc tế của Việt Nam (1986-2006). Số 1 (369), tr. 3-9.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP • Chiến thắng Ấp Bắc (1963) trong sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam. Số 1 (369), tr. 10-19.
- SHAUN KINGSLEY MALARNEY • Bệnh tật, sức khỏe và y học ở Việt Nam từ 1919 đến 1930. Số 1 (369), tr. 29-41.
- ĐINH XUÂN LÂM • Những hoạt động của Việt Nam Quang phục hội trên địa bàn Hà Nội đầu thế kỷ XX. Số 2 (370), tr. 3-6.
- ĐINH XUÂN LÂM • Đông Kinh Nghĩa Thục - Ngôi trường kiểu mới đầu thế kỷ 20, điểm son của giáo dục Việt Nam. Số 9 (377), tr. 3-8.
- CHƯƠNG THÂU • Từ Khánh Ứng Nghĩa Thục ở Nhật Bản đến Đông Kinh Nghĩa Thục ở Việt Nam. Số 2 (370), tr. 7-14.
- TRẦN VIẾT NGHĨA • Trí thức Hà Nội với công cuộc duy tân và giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX. Số 2 (370), tr. 15-24.
- LÊ CUNG • Phong trào đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Sư phạm Huế năm 1963. Số 2 (370), tr. 25-31.

- PHAN NGỌC LIÊN NGUYỄN ĐÌNH LỄ • Nguồn tài lực của Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954). Số 2 (370), tr. 32-38.
- TẠ THỊ THÚY • Sự phát triển của ngành dịch vụ vận tải trong những năm 20 của thế kỷ XX. Số 2 (370), tr. 39-44.
- TẠ THỊ THÚY • Công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn khai thác thuộc địa lần thứ hai của người Pháp (1919-1930). Số 6 (374), tr. 31-37; số 7 (375), tr. 38-43.
- PHẠM HỒNG TUNG • Hoàng đế Bảo Đại từ sau cuộc đảo chính Nhật - Pháp (9-3-1945) tới lễ thoái vị (30-8-1945). Số 3 (371), tr. 9-18.
- PHẠM HỒNG TUNG . Tìm hiểu thêm về triết lý giáo dục của Trường Đông Kinh Nghĩa Thục. Số 9 (377), tr. 24-33.
- LÊ QUỲNH NGA • Tìm hiểu chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Số 3 (371), tr. 19-26.
- VÕ VĂN BÉ • Phác thảo tình hình nghiên cứu Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Việt Nam hơn 60 năm qua. Số 4 (372), tr. 3-8.
- ĐINH QUANG HẢI • Liên kết "4 nhà": Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay. Số 4 (372), tr. 9-19.
- ĐINH QUANG HẢI • Nhà tư sản Đỗ Đình Thiện - Một nhân sĩ trí thức yêu nước có nhiều cống hiến cho cách mạng. Số 8 (376), tr. 56-62.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG . Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam. Số 5 (373), tr. 3-10.
- NGUYỄN DUY TIẾN • Chuyển biến kinh tế của huyện Định Hóa - Thái Nguyên (1986-2004). Số 5 (373), tr. 11-17.
- NGUYỄN VĂN SỬU • Về sở hữu, sử dụng và sai phạm trong quản lý đất đai ở Việt Nam từ khi đổi mới. Số 5 (373), tr. 18-27.
- ĐINH XUÂN LÝ • Về sự chuyển hướng chiến lược đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới. Số 6 (374), tr. 16-22.
- NGUYỄN VĂN KHOAN • Nhìn lại cuộc cải cách ruộng đất ở Hải Phòng - Kiến An. Số 6 (374), tr. 23-30.
- TRẦN VŨ TÀI • Vài nét về chuyển biến của thủy nông Bắc Trung Kỳ thời thuộc Pháp. Số 6 (374), tr. 38-44.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Đường Hồ Chí Minh - Một biểu tượng của tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Số 7 (375), tr. 3-9.
- TRẦN THỊ TƯỜNG VÂN • Thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Hà Nội - Hai mươi năm nhìn lại (1986-2006). Số 7 (375), tr. 10-22.
- PHẠM XANH • Đông Kinh Nghĩa Thục - Tiếp cận từ phương diện văn hóa tư tưởng. Số 8 (376), tr. 38-46.
- NGUYỄN HUY CÁT • Công cuộc xây dựng củng cố bộ máy hành chính ở Hà Nội và một số địa phương miền Bắc thời kỳ 1955-1960. Số 8 (376), tr. 47-55.
- NGUYỄN HẢI KẾ . Quốc dân độc bản của Đông Kinh Nghĩa Thục gương chiếu hậu nền khoa cử Nho học Việt Nam. Số 9 (377), tr. 17-23.
- ĐÀO THỊ DIẾN . Hệ thống chính quyền Thành phố Hà Nội thời Pháp thuộc và vai trò của nó

trong quản lý và phát triển đô thị. Số 9 (377), tr. 34-41.

- NGUYỄN QUANG HỒNG . Tìm hiểu những biến động về dân cư ở Nghệ An từ 1885-2005. Số 11 (379), tr. 57-64.

- NGUYỄN ĐÌNH LÊ . Tết Mậu Thân 1968 với chính trường Washington. Số 12 (380), tr. 10-15.

- LÊ TRUNG DŨNG . Vài nét về vấn đề chủ quyền đối với vùng đất Nam Bộ vào những thập niên giữa thế kỷ XIX. Số 12 (380), tr. 16-24.

- NGUYỄN VĂN THƯỞNG . Vài nét về cuộc biểu tình chống thuế ở Phú Yên năm 1908. Số 12 (380), tr. 56-60.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN HỒNG QUÂN • Hoạt động của lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hiệp quốc tại Campuchia (từ 11/1991 - 9/1993). Số 1 (369), tr. 20-28.

- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM • Các nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam - Lào từ 1975 đến 2005. Số 3 (371), tr. 27-35.

- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Thịnh vượng kinh tế và đặc điểm văn hóa Mỹ. Số 3 (371), tr. 36-49.

- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Chính sách an ninh, đối ngoại của Mỹ đối với châu Á - Thái Bình Dương những năm đầu thế kỷ XXI. Số 10 (378), tr. 58-70.

- NGUYỄN MẠNH DŨNG • Về hoạt động thương mại của Công ty Đông Ấn Pháp ở Siam trong nửa sau thế kỷ XVII. Số 4 (372), tr. 35-48.

- NGUYỄN HỮU TÂM • Vài nét về quá trình hình thành và phát triển của sử quán Trung Quốc. Số 5 (373), tr. 28-34.

- NGUYỄN TRINH NGHIỆU • Cu Ba "Thời kỳ đặc biệt trong hòa bình" (1990-2005). Số 5 (373), tr. 49-54.

- NGUYỄN THU MỸ • Đông Nam Á trong chiến lược toàn cầu của Mỹ sau sự kiện 11-9-2001. Số 5 (373), tr. 55-65.

- SONG JEONG NAM • Kết quả tham chiến Việt Nam của Hàn Quốc: Chủ yếu về mặt kinh tế. Số 6 (374), tr. 45-52.

- ĐÀO TUẤN THÀNH • Vấn đề lãnh thổ trong quan hệ Rumani - Nga những năm cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX. Số 6 (374), tr. 53-65.

- NGUYỄN CẢNH HUỆ • Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ 1945 đến nay - Thành tựu, kinh nghiệm và vấn đề đặt ra. Số 7 (375), tr. 44-49.

- PHÙNG THỊ HUỆ • Một số kinh nghiệm trong phòng chống tham nhũng ở Trung Quốc. Số 9 (377), tr. 55-62.

- DƯƠNG VĂN HUY • Nhìn lại chính sách "Hải cấm" của nhà Minh (Trung Quốc). Số 10 (378), tr. 71-78; số 11 (379), tr. 65-72.

- NGUYỄN VĂN KIM • Thuyền mành Đông Nam Á đến Nhật Bản thế kỷ XVII-XVIII. Số 11 (379), tr. 15-25; số 12 (380), tr. 44-51.

- HOÀNG ANH TUẤN • Gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Đông Nam Á thế kỷ XVII - Tư liệu và nhận thức. Số 11 (379), tr. 26-39.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- LÊ CUNG • Bàn về "Phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963" trong giáo trình "Lịch sử Việt Nam hiện đại" ở bậc đại học và cao đẳng. Số 1 (369), tr. 65-71.
- HÀ MINH HỒNG • Mấy ý kiến về sự kết hợp giảng dạy Lịch sử Việt Nam với Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Số 4 (372), tr. 55-57.
- YAMAMOTO YASUSHI • Về chương trình "Thực hành phương pháp giáo dục tiên tiến nước ngoài" của Đại học Tokyo. Số 6 (374), tr. 74-79.
- NGUYỄN THỊ CÔI • Hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông: Thực trạng và giải pháp. Số 7 (375), tr. 50-58.
- ĐINH CÔNG TUẤN • Những thay đổi của thế giới sau Chiến tranh lạnh (1991) và tác động của nó đến việc giảng dạy bộ môn Lịch sử Thế giới bậc đại học hiện nay. Số 12 (380), tr. 61-73.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- VŨ DUY MỀN • Một số tư liệu Hán Nôm ở miếu thôn Phú liên quan đến gia đình Trần Quốc Tuấn. Số 1 (369), tr. 72-81.
- NGUYỄN ĐÌNH HƯNG • Về tấm bia ở chùa Nga Mi (huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Số 2 (370), tr. 72-76.
- NAKAMURA RIE
CHU XUÂN GIAO • Tổng thuật và giới thiệu thư mục giản yếu về lịch sử nghiên cứu Champa/Chăm của người Âu-Mỹ. Số 3 (371), tr. 70-75.
- NAKAMURA RIE • Giới thiệu thư mục nghiên cứu về Champa. Số 4 (372), tr. 58-63.
- BÙI VĂN VIỆT • Di tích thờ tổ nghề kim hoàn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Số 5 (373), tr. 66-71.
- PHAN THANH HẢI • Về những văn thư trao đổi giữa chúa Nguyễn và Nhật Bản thế kỷ XVI-XVII. Số 7 (375), tr. 59-68.
- NGUYỄN QUANG HỒNG
HOÀNG THỊ MINH THU • Nơi tế cờ và nơi yên nghỉ của An Nam Đại lão Tướng quân Trần Tấn. Số 7 (375), tr. 69-72.
- NGUYỄN VĂN KHOAN • Về hoạt động của "Hội tương trợ và văn hóa những người Đông Dương tại Paris". Số 8 (376), tr. 72-76.
- BÙI THỊ THU HÀ • "Kế hoạch Phụng hoàng" trong âm mưu bình định miền Nam của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Số 9 (377), tr. 69-77.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- PHẠM XANH • Khoảng trống lịch sử và trách nhiệm của các nhà sử học trẻ. Số 3 (371), tr. 76-80.
- NGUYỄN THỊ OANH • Vài suy nghĩ về bài viết "Phan Thúc Trực có phải là tác giả của *Quốc sử di biên*. Số 4 (372), tr. 64-77.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Phải chăng chúa Trịnh Tráng đã từng gửi thư cho Giáo hoàng Vatican? Số 8 (376), tr. 77-80.
- NGUYỄN ANH HUY • Về số tiền Minh Vương biếu Hòa thượng Thạch Liêm để trùng tu Trường Thọ am. Số 10 (378), tr. 79-81.

ĐỌC SÁCH

- ĐINH XUÂN LÂM • "Địa chí huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa". Số 11 (379), tr. 73-76.

THÔNG TIN

- P.C • Hội thảo khoa học: "Hoằng Nghị đại vương và việc bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử - văn hóa Phương La". Số 1 (369).
- PHAN THANH HẢI • Lễ công bố giải thưởng sách Việt Nam lần thứ 2 năm 2006. Số 1 (369).
- ĐINH QUANG HẢI • Tọa đàm khoa học: "Nhà máy in tiền đầu tiên của Chính quyền Cách mạng tại Khu di tích Đồn điền Chi Nê Hòa Bình. Số 1 (369).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Văn hóa phương Đông - Truyền thống và hội nhập". Số 1 (369).
- M.A • Hội nghị thông báo Dân tộc học 2006. Số 1(369).
- Đ.Q.H • Hội thảo khoa học: "Thân thế và sự nghiệp của hai chí sĩ cách mạng Phạm Hoàng Triết và Phạm Hoàng Luân với phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX". Số 1 (369).
- P.V • Hội thảo quốc tế "Hợp tác kinh tế Việt Nam - Đài Loan trong bối cảnh hội nhập kinh tế Đông Á". Số 1 (369).
- P.H.T • Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã tổ chức buổi nói chuyện về Nhã nhạc và âm nhạc truyền thống. Số 1 (369).
- T.H • Triển lãm hình ảnh APEC và Ngày hội Di sản Văn hóa Việt Nam. Số 1 (369).
- P.V • Lễ trao giải thưởng Cố đô về Khoa học và Công nghệ lần thứ nhất năm 2006. Số 1 (369).
- PHƯƠNG CHI • Trao đổi khoa học: Vấn đề ruộng đất trong lịch sử Trung đại Việt Nam. Số 1 (357).
- N.V.A • Hội thảo khoa học: Đồng chí Trường Chinh - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam. Số 2 (370).
- Đ.D.H • Hội thảo thông báo: Những kết quả nghiên cứu mới về Hoàng thành Thăng Long. Số 2 (370).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Beyond Teleologies: Alternative Voices & Histories in Colonial Vietnam". Số 2 (370).
- P.C • Khai mạc phòng trưng bày: Cổ vật đặc sắc Quảng Tây, Trung Quốc. Số 2 (370).
- ĐỖ HUẤN • Ngày hội tre trúc khu vực sông Mêkông. Số 2 (370).
- N.V.A • Hội thảo khoa học: "Lê Duẩn - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam". Số 3 (371).
- P.C • Hội thảo khoa học: "Chế Thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu (1377-2007)". Số 3 (371).
- P.V • Dự án "Hỗ trợ tổng kết 20 năm đổi mới ở Việt Nam" tổng kết hoạt động năm 2006. Số 3 (371).
- P.V • Hội thảo khoa học: "Chính sách phát triển khoa học xã hội, cơ chế hoạt động và quản lý khoa học xã hội: Thực trạng và những vấn đề đặt ra". Số 3 (371).
- P.V • Nhật Bản tài trợ 78.488 USD cho Viện Khảo cổ học. Số 3 (371).
- L.T.C • Đại học Huế kỷ niệm 50 năm thành lập (1957-2007). Số 4 (372).
- LÊ TIẾN CÔNG • Khoa Lịch sử - Trường Đại học Huế kỷ niệm 50 năm thành lập (1957-2007). Số 4 (372).

- P.V	. Hội thảo quốc tế: "Hướng tới quan hệ hợp tác toàn diện Nga - ASEAN trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI". Số 4 (372).
- SONG NGUYỄN	. Hội thảo khoa học quốc tế: "Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII". Số 4 (372).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam". Số 5 (373).
- L.T.C	. Hội thảo khoa học: "50 năm Bác Hồ về thăm quê hương Nghệ An (1957-2007)". Số 5 (373).
- N.V.A	. Hội thảo: Kỷ niệm 117 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số 5 (373).
- Đ.D.H	. Triển lãm tài liệu lưu trữ: Chủ tịch Hồ Chí Minh với Trung Quốc. Số 5 (373).
- Đ.N.X	. Lễ tiếp nhận sách của GS. Đặng Nghiêm Vạn. Số 5 (373).
- P.C	. Tọa đàm khoa học: Kỷ niệm 100 năm Đông Kinh Nghĩa Thục. Số 5 (373).
- NGUYỄN HỒNG KIÊN	. Khu Di tích đàn Nam Giao ở Đốn Sơn thời nhà Hồ. Số 5 (373).
- H.K	. Các di vật ở đàn Nam Giao thời nhà Hồ. Số 5 (373).
- P.V	. Hội thảo nhóm công tác Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng. Số 6 (374).
- H.V.K	. Tiền Tây Sơn ở thương cảng Đề Di (Bình Định). Số 6 (374).
- ĐINH BÁ HÒA	. Về niên đại của thương cảng Nước Mặn. Số 6 (374).
- P.V	. Hội thảo đánh giá tác động của điện khí hóa của nông thôn Việt Nam. Số 6 (374).
- TẠP CHÍ NCLS	. Chúc mừng GS.NGND Vũ Dương Ninh tròn 70 tuổi. Số 7 (375).
- ĐINH QUANG HẢI	. Hội thảo khoa học Quốc tế: "Tình đoàn kết đặc biệt, Liên minh chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam". Số 7 (375).
- N.V.A	. Hội thảo khoa học: "Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với cách mạng Việt Nam và công nhân mỏ Quảng Ninh". Số 7 (375).
- P.V	. Tỉnh Bắc Ninh: Kỷ niệm 95 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Số 7 (375).
- N.V.A	. Tọa đàm khoa học: "Đồng chí Phạm Hùng và cách mạng Việt Nam". Số 7 (375).
- LINH NAM	. Hội thảo khoa học: "Một số vấn đề về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Lào Cai". Số 7 (375).
- Đ.D.H	. Tọa đàm khoa học: "Hướng về nông thôn" - Những người Bônsêvích và giáo dục chính trị đối với nông dân trong những năm 20 thế kỷ XX. Số 7 (375).
- C.T	. Hội thảo khoa học Quốc tế: "Đông Á và Hàn Quốc trong thời điểm chuyển giao Cận đại". Số 7 (375).
- L.N	. Hội thảo khoa học: "Lịch sử hình thành và giải pháp khôi phục phát triển dòng gốm cổ Luy Lâu". Số 7 (375).
- P.V	. Hội thảo khoa học: "Xây dựng Cộng đồng ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới". Số 8 (376).
- P.V	. Hội thảo khoa học: "Những vấn đề lý luận và thực tiễn được đặt ra từ các văn kiện Đại hội X của Đảng". Số 8 (376).
- Đ.D.H	. Triển lãm về làng Lai Xá. Số 8 (376).
- P.V	. Tham gia Lễ hội đời sống dân gian Smithsonian. Số 8 (376).
- Q.C	. Hội thảo khoa học: Danh nhân - Danh y Hoàng Đôn Hòa. Số 8 (376).
- BẠCH DƯƠNG	. Triển lãm ảnh "Di sản thiêng liêng". Số 8 (376).

- TRẦN ANH DŨNG . Các khu lò gốm 10 thế kỷ đầu Công nguyên ở Việt Nam. Số 8 (376).
- NGUYỄN DŨNG . Vĩnh biệt GS. CHESNEAUX (1922-2007). Số 9 (377).
- N.V.A . Hội thảo khoa học: "Đồng chí Lê Hồng Phong và cách mạng Việt Nam". Số 9 (377).
- DANH HUẤN . Hội thảo khoa học: "Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong lịch sử". Số 9 (377).
- ĐỖ HUẤN . Hội thảo khoa học: "Vị trí và vai trò của Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII". Số 9 (377).
- PHÚ NGUYỄN . Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập (1987-2007) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba của Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng". Số 9 (377).
- LINH NAM . Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học tại di tích Đàn Nam Giao. Số 9 (377).
- P.V . Tọa đàm khoa học lần thứ hai về "Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Số 9 (377).
- P.V . Xây dựng thành cổ Quảng Trị thành công viên tưởng niệm. Số 9 (377).
- ĐỖ QUANG . Điểm sách. Số 9 (377).
- P.V . Lễ tưởng niệm 105 năm ngày sinh và rước tượng đồng nhà văn Vũ Ngọc Phan về làng Mộ Trạch, tỉnh Hải Dương. Số 10 (378).
- Đ.T.T . Về kỳ họp thứ 6 của tổ chức Seameo Chat (Trung tâm Lịch sử và Truyền thống khu vực Đông Nam Á). Số 10 (378).
- NGUYỄN KIM . Hội thảo "Hòa giải lịch sử và đối thoại sử học ở Đông Á". Số 10 (378).
- Đ.H . Hội thảo khoa học Trần Đức Thảo: Con người và di sản. Số 10 (378).
- NGUYỄN THỊ LỆ HÀ . Tọa đàm tưởng niệm: Nhà văn, nhà báo Phan Khôi. Số 10 (378).
- LINH NAM . Lễ kỷ niệm 200 năm ngày sinh danh nhân Vũ Phạm Khải. Số 10 (378).
- BẠCH DƯƠNG . Triển lãm chuyên đề: Cổ vật Cát Tiên, Lâm Đồng - dấu ấn một thánh địa huyền bí. Số 10 (378).
- P.V . Xuất bản bộ sách *Văn kiện Đảng toàn tập*. Số 10 (378).
- N.V.A . Hội thảo khoa học: "Cổ Loa truyền thống và hiện tại". Số 11 (379).
- ĐINH QUANG HẢI . Hội thảo khoa học: "Chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 - Vai trò căn cứ địa và bước ngoặt của cuộc kháng chiến". Số 11 (379).
- N.P . Hội thảo khoa học: "Quan hệ Việt - Nga: Quá khứ và hiện tại". Số 11 (379).
- N.V.A . Hội thảo khoa học: "90 năm Cách mạng Tháng Mười Nga". Số 11 (379).
- BẠCH DƯƠNG . Hội thảo khoa học: "Tiên hiền Đặng Nghiêm - người khai khoa của xứ Sơn Nam". Số 11 (379).
- Đ.D.H . Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 90 năm Cách mạng Tháng Mười (7/11/1917 - 7/11/2007)". Số 11 (379).
- LINH NAM . Khai mạc triển lãm: "Một số hình ảnh và hiện vật Văn Miếu - Quốc Tử giám xưa". Số 11 (379).
- ĐỖ NGÔN XUYÊN . Lễ trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 8 (2007). Số 11 (379).
- P.V . Trưng bày "Chúng tôi ăn rừng..." Georges Condominas ở Sar Luk. Số 12 (380).
- P.V . Hội thảo: "Tầm nhìn kinh tế biển và phát triển thuỷ sản Việt Nam". Số 12 (380).
- Đ.H . Điểm sách. Số 12 (380).
- TẠP CHÍ NCLS . Mục lục Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* năm 2007. Số 12 (380).

MỤC LỤC

TẠP CHÍ *NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ* NĂM 2006

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- ĐINH XUÂN LÂM . Trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương, nơi đào tạo các nhà giáo dục và nghiên cứu văn hóa dân tộc lỗi lạc. Số 6 (362), tr. 3-8.
- NGUYỄN VĂN KIM . 50 năm một chặng đường nghiên cứu khoa học của Khoa Lịch sử. Số 9 (365), tr. 3-11.
- NGUYỄN HỮU TÂM . Khái quát tình hình nghiên cứu lịch sử giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc trong những năm gần đây. Số 1 (357), tr. 53-57.
- HOÀNG HỒNG . Các luận điểm về sử học của E. H. Carr trong cuốn "*Lịch sử là gì?*". Số 1 (357), tr. 58-63.
- PHILIPPE LANGLET . Nho giáo có tính cách tôn giáo không?. Số 7 (363), tr. 9-18.
- NGÔ MINH OANH . Góp thêm một hướng tiếp cận phương pháp luận nghiên cứu vùng đất Nam Bộ. Số 10 (366), tr. 3-8.
- VŨ TUYẾT LOAN . APEC và triển vọng đối với Việt Nam. Số 11 (367), tr. 61-74.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- ĐINH XUÂN LÂM . Doãn Uẩn (1795 - 1850) với thời đại của ông. Số 1 (357), tr. 3-6.
- KIKUCHI SEIICHI . Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Hội An qua sự phân bố các di tích. Số 3 (359), tr. 21-32.
- NGUYỄN DANH PHIỆT . Doãn Uẩn - Tài năng và phẩm hạnh. Số 1 (357), tr. 7-12.
- ĐINH KHẮC THUÂN . Tục lệ cổ truyền làng xã người Việt. Số 5 (361), tr. 11-19.
- PHAN PHƯƠNG THẢO . Một số di tích lịch sử văn hóa ở Hà Nội qua tư liệu địa bạ. Số 7 (363), tr. 27-35.
- PHAN ĐẠI DOÃN . Thiết chế truyền thống làng Việt trong hệ thống chính trị ngày nay. Số 11 (367), tr. 3-9.
- TẠ NGỌC LIỄN . Tư tưởng khoan dung Việt Nam trong truyền thống văn hóa Á Đông. Số 11 (367), tr. 30-34.
- LÊ ĐÌNH SỸ . Những cống hiến trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng của An Tây mưu lược Tướng công Doãn Uẩn. Số 1 (357), tr. 13-17.
- YU INSUN . Sự thành lập triều Lê và sự xác lập lý luận Nho giáo từ ý niệm Phật giáo đến ý niệm Nho giáo. Số 1 (357), tr. 18-33; số 2 (358), tr. 28-44.
- NGUYỄN VĂN KIM . Nam Bộ Việt Nam - Môi trường kinh tế biển và mối quan hệ với các quốc gia khu vực thế kỷ XVII-XVIII. Số 1 (357), tr. 34-45.
- NGUYỄN VĂN KIM . Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực. Số 6 (362), tr. 19-35.

- HOÀNG ANH TUẤN	. Mậu dịch tơ lụa của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài, 1637-1670. Số 3 (359), tr. 10-20; Số 4 (360), tr. 24-34.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG	. Về hoạt động thương mại của Công ty Đông Ấn Pháp với Đại Việt (Nửa cuối thế kỷ XVII - giữa thế kỷ XVIII). Số 9 (365), tr. 51-64.
- DOÃN ĐOAN TRINH	. Một số sự kiện về cuộc đời và sự nghiệp của Doãn Uẩn. Số 1 (357), tr. 64-69.
- DOÃN THANH HƯƠNG	. Sắc phong Binh bộ Thượng thư An Tây mưu lược Tướng Doãn Uẩn. Số 1 (357), tr. 70-71.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG	. Quê hương và hậu duệ của Trạng nguyên Dương Phúc Tư triều Mạc. Số 2 (358), tr. 51-61.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG	. Về sự nghiệp và vị thế của Dương Tam Kha trong lịch sử dân tộc ở thế kỷ X. Số 9 (365), tr. 36-42.
- NGUYỄN PHAN QUANG	. Khởi nghĩa Hoàng Công Chất (1739 - 1769). Số 2 (358), tr. 15-27.
- PHẠM THỊ THÙY VINH	. Lệ bầu hậu của người Việt qua tư liệu văn bia. Số 3 (359), tr. 33-40.
- NGÔ VĂN DOANH	. Thành Cha - Thành Đồ Bàn ban đầu. Số 3 (359), tr. 41-47.
- ĐỖ BANG	. Phố cảng Thanh Hà - Bao Vinh trung tâm thương mại Phú Xuân - Huế thế kỷ XVII - XVIII - XIX. Số 5 (361), tr. 3-10.
- NGUYỄN QUẢNG NGỌC NGUYỄN QUANG HÀ	. Về tấm bia "Cổ tích linh từ bi ký" dưới chân núi Tử Trầm (Hà Tây) do nhà sử học Lê Tung soạn. Số 5 (361), tr. 20-33.
- PHẠM THỊ ÁI PHƯƠNG	. Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858), những kiến nghị về giáo dục ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX. Số 5 (361), tr. 34-41.
- TRẦN THỊ VINH	. Phương thức tuyển dụng quan lại cho bộ máy chính quyền nhà nước ở thế kỷ XVII - XVIII. Số 6 (362), tr. 9-18; số 7 (363), tr. 3-8.
- HÀ MẠNH KHOA	. Giáo dục thời Nguyễn ở Thăng Long - Hà Nội (1802 - 1919). Số 6 (362), tr. 36-43.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	. Phương thức tuyển dụng quan lại thời Trần. Số 7 (363), tr. 19-26.
- VŨ VĂN QUÂN	. Trương Đăng Quế và công cuộc kinh lý vùng đất Nam Bộ năm 1836. Số 7 (363), tr. 36-43.
- VU HƯỚNG ĐÔNG	. Tiền đúc thời xưa ở Việt Nam qua ghi chép của Hồng Tuân về đồng tiền thời Đinh - Lê trong sách *Tuyền Chí*. Số 8 (364), tr. 12-22.
- NGUYỄN THỪA HỶ	. Lại bàn về chế độ phong kiến Việt Nam. Số 9 (365), tr. 12-18.
- PHAN TIẾN DŨNG	. Các biện pháp phòng chống tham nhũng của triều Nguyễn trong việc xây dựng Kinh đô Huế - Tác dụng và bài học kinh nghiệm. Số 9 (365), tr. 19-29.
- ĐỖ HƯƠNG THẢO VŨ THỊ MINH THẮNG	. Về kỳ thi bổ sung trong kỳ thi Hương truyền thống. Số 9 (365), tr. 30-35.
- TRẦN THỊ THANH THANH	. Về thôn ấp người Việt ở Nam Bộ qua tác phẩm *"Gia Định thành thông chí"*. Số 10 (366), tr. 9-12.
- DƯƠNG VĂN HUỀ	. Về các nhóm người Hoa ở Gia Định thế kỷ XVII - XVIII. Số 10 (366), tr. 13-18.

- LÊ TIẾN CÔNG . Thông tin liên lạc trong việc bảo vệ vùng biển dưới thời vua Gia Long, Minh Mạng. Số 10 (366), tr. 33-38.

- ĐỖ THỊ THÙY LAN . Vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII - Vị trí cửa sông và cảng Domea. Số 11 (367), tr. 19-29; số 12 (368), tr. 19-30.

- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ . Một số nét về khoa cử và thể lệ bổ sung quan lại thời Lê Trung Hưng. Số 12 (368), tr. 31-38.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- TẠ THỊ THÚY . Thương nghiệp Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX. Số 1 (357), tr. 46-52.

- TẠ THỊ THÚY . Việc nhượng đất, lập đồn điền ở Ninh Bình (cuối thế kỷ XIX - giữa thế kỷ XX). Số 4 (360), tr. 14-23.

- PHẠM HỒNG TUNG . Về quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương trong quá trình lãnh đạo cuộc vận động dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam. Số 2 (358), tr. 3-14.

- PHẠM HỒNG TUNG . Tìm hiểu thêm về Bạch Thái Bưởi, nhân tài kinh doanh tiêu biểu thời Cận đại. Số 5 (361), tr. 55-61.

- PHẠM HỒNG TUNG . Các cuộc vận động bầu cử và tranh cử trong cuộc đấu tranh vì các quyền dân sinh, dân chủ (1936 - 1939). Số 10 (366), tr. 39-46.

- NGUYỄN PHƯỚC TƯƠNG . Tôn Thất Doãn người bạn đồng tâm chí thiết của chí sĩ Trần Quý Cáp trong phong trào Duy Tân. Số 2 (358), tr. 45-50.

- CHƯƠNG THÂU . Lễ tang và truy điệu chí sĩ Phan Châu Trinh - Một phong trào biểu dương lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam. Số 3 (359), tr. 3-9.

- BÙI THỊ THU HÀ . Cơ sở "lý thuyết" về xây dựng "ấp chiến lược" của chính quyền Sài Gòn trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965). Số 3 (359), tr. 48-53.

- LƯƠNG VIẾT SANG . Sự phối hợp các hình thức đấu tranh ngoại giao của Việt Nam tại Hội nghị Pari. Số 4 (360), tr. 3-7.

- ĐÀM THỊ UYÊN . Tầng lớp thổ ty của người Tày ở Cao Bằng đầu thế kỷ XX. Số 4 (360), tr. 35-45.

- ĐINH TRẦN DƯƠNG . *Hải ngoại huyết thư* - Một tác phẩm quan trọng của cuộc vận động cứu nước đầu thế kỷ XX. Số 8 (364), tr. 23-29.

- BÙI VĂN HÙNG . Vài nét về chính sách đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới (1986 - 2005). Số 8 (364), tr. 30-36.

- LÊ CUNG . Huế - Nơi mở đầu phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963. Số 8 (364), tr. 37-43.

- ĐÀO THỊ DIẾN . Vài nét về Trường Hậu Bổ ở Hà Nội (1897 - 1917). Số 9 (365), tr. 43-50.

- LÊ TRUNG DŨNG . Quá trình phân định biên giới giữa Nam Bộ Việt Nam và Campuchia từ giữa thế kỷ XIX đến nay. Số 10 (366), tr. 19-32; số 11 (367), tr. 10-18.

- NGUYỄN THỊ ĐẢM . Chính quyền Pháp với việc tổ chức quản lý nhượng địa Đà Nẵng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số 10 (366), tr. 47-55.
- TRẦN VŨ TÀI . Đồn điền của người Pháp ở Bắc Trung Kỳ từ 1897 đến 1945. Số 10 (366), tr. 56-65.
- GERARD SASGES . Sự thật về kế hoạch khai thác Đông Dương lần thứ nhất của thực dân Pháp. Số 11 (367), tr. 35-47; Số 12 (368), tr. 39-54.
- ĐẶNG THỊ VÂN CHI . Dòng báo phụ nữ trước Cách mạng Tháng Tám. Số 11 (367), tr. 48-60.
- NGUYỄN VĂN NHẬT . Chủ trương của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với Toàn quốc kháng chiến. Số 12 (368), tr. 3-10.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH - PHẠM KIM THANH . Mấy nhận xét về kinh tế hàng hóa ở Hà Nội thời kỳ thực dân Pháp đô hộ và tạm chiếm. Số 12 (368), tr. 11-18.
- PHAN TRỌNG BÁU . Hình ảnh một nước Việt Nam mới trong tác phẩm "Tân Việt Nam" của Phan Bội Châu. Số 12 (368), tr. 55-59.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- TRỊNH THỊ ĐỊNH . Thái độ của các đảng phái chính trị Australia trước thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam. Số 4 (360), tr. 8-13.
- VŨ THỊ THU GIANG . Vấn đề POW/MIA và ảnh hưởng của việc giải quyết vấn đề POW/MIA đối với việc bình thường hóa quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ. Số 4 (360), tr. 46-54.
- SONG JEONG NAM . Hàn Quốc tham chiến tại Việt Nam: Động cơ và bối cảnh. Số 5 (361), tr. 42-54.
- TRẦN KHÁNH . Tác động của sự thay đổi môi trường địa - chính trị Đông Nam Á đến quan hệ Việt - Nga thập niên đầu thế kỷ XXI. Số 5 (361), tr. 62-68.
- NGUYỄN PHƯƠNG LAN . Chính sách hòa hợp tôn giáo và dân tộc của vương triều Mogol Ấn Độ. Số 5 (361), tr. 69-72.
- ĐÀO TUẤN THÀNH . Về chế độ độc tài Nicolae Ceauşecu. Số 6 (362), tr. 44-55.
- NGUYỄN HỒNG VÂN . Liên Xô với cuộc chiến Afghanistan (1979 - 1989). Số 7 (363), tr. 44-54.
- LƯƠNG NINH . Phật giáo từ Siddarta đến Asoka. Số 8 (364), tr. 3-11.
- TRÌNH MƯU - NGUYỄN KIM MINH . Vấn đề Pattani và những giải pháp của Thái Lan để giải quyết xung đột. Số 8 (364), tr. 44-49.
- VĂN NGỌC THÀNH . Liên đoàn tự trị Ấn Độ từ 1916 đến 1920. Số 12(368), tr. 60-68.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- PHAN NGỌC LIÊN TRỊNH ĐÌNH TÙNG . Nghị viện châu Âu với việc dạy học lịch sử ở châu Âu (Khuyến nghị của Nghị viện châu Âu số 1283, ngày 22-1-1996). Số 2 (358), tr. 62-67.
- VŨ DƯƠNG NINH . Vài ý kiến về chương trình Trung học cơ sở môn Lịch sử. Số 3 (359), tr. 54-60.
- NGUYỄN THỊ NGỌC MAI . Góp thêm một số ý kiến về cách trình bày nội dung bài giảng *"Những chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam từ 1919 đến 1930"* trong chương trình lịch sử lớp 12. Số 9 (365), tr. 65-68.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- ĐINH QUANG HẢI • Tư liệu về 37 Nhật kiều cuối cùng ở miền Bắc Việt Nam hồi hương về Nhật Bản. Số 3 (359), tr. 61-67.
- PHAN THANH HẢI • Diện mạo đô thị Huế thế kỷ XVII-XVIII qua sự mô tả của một số nhân chứng người nước ngoài. Số 4 (360), tr. 55-65.
- NGUYỄN PHAN QUANG PHẠM THỊ HUỆ • Về hoạt động của các đảng phái chính trị ở Nam Kỳ năm 1938 nhìn từ phía Chính quyền thực dân Pháp. Số 6 (362), tr. 56-64.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Nhân vật Lê Võ trong phong trào Duy Tân - Đông Du đầu thế kỷ XX. Số 10 (366), tr. 66-70.
- NGUYỄN NGỌC PHÚC PHẠM ĐỨC ANH • Tác phẩm *Tây Hồ chí* qua kết quả khảo sát các di tích khu vực xung quanh Hồ Tây. Số 7 (363), tr. 55-61.
- NGUYỄN VĂN KHOAN • Một số tư liệu liên quan đến sự kiện ký kết Tạm ước 14 tháng 9 năm 1946. Số 8 (364), tr. 50-54.
- VI NGỌC CHÂN • Một văn bản chữ Thái có ghi chép về sử phủ Quỳ (Quỳ Châu phủ). Số 8 (364), tr. 55-63.
- TRƯƠNG THỊ YẾN • Giao tử vụ - Một trong những chính sách tiền tệ của triều Nguyễn được thực thi ở Cao Bằng. Số 12 (368), tr. 69-71.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN THỊ GIANG • Trở lại vấn đề: Nguyễn Ái Quốc có tham dự Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 không?. Số 2 (358), tr. 68-74.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Một số giả thuyết về ngôi mộ liên quan đến Đề Thám. Số 6 (362), tr. 65-69.
- NGUYỄN THANH LỢI • Biên soạn địa chí ở các tỉnh phía Nam từ sau năm 1975. Số 7 (363), tr. 62-68.
- NGUYỄN THỪA HỶ • Phải chăng ngoại thương tư nhân Việt Nam đã phát triển từ thế kỷ XVII?. Số 7 (363), tr. 69-70.
- TRẦN NGHĨA • Ai là người soạn "*Tây Hồ chí*"?. Số 8 (364), tr. 64-71.

ĐỌC SÁCH

- TRẦN THỊ VINH • "Chính sách quân điền năm 1839 ở Bình Định qua tư liệu địa bạ". Số 3 (359), tr. 68-71.
- NGUYỄN HÙNG SƠN • "Lịch sử Đông Nam Á". Số 4 (360), tr. 66-70.
- VŨ DUY MỀN • "Lịch sử Thăng Long - Hà Nội". Số 6 (362), tr. 70-73.
- TẠ NGỌC LIỄN • "Văn bia đề danh Tiến sĩ Việt Nam". Số 9 (365), tr. 69-70.
- ĐINH XUÂN LÂM • "Một số công trình sử học Việt Nam". Số 11 (367), tr. 75-76.

THÔNG TIN

- PHƯƠNG CHI • Trao đổi khoa học: Vấn đề ruộng đất trong lịch sử Trung đại Việt Nam. Số

	1 (357).
- P.V	. Viện Khoa học xã hội Quảng Tây. Số 1 (357).
- P.V	. Hội thảo khoa học: Đánh giá giá trị văn bản "Tây Hồ chí". Số 1 (357).
- NGÔ VƯƠNG ANH	. Hội thảo khoa học Quốc tế: "Tôn tạo phố cổ ở các thành phố châu Á và châu Âu- Trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn và nâng cao giá trị di sản". Số 1 (357).
- LƯƠNG NINH	. Tin sử học nước ngoài. Số 1 (357).
- P.V - LINH NAM - M.D	. Điểm sách. Số 1 (357).
- VƯƠNG ANH	. Hội thảo kỷ niệm 100 năm ngày sinh Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1/3/1906 - 1/3/2006). Số 2 (358).
- L.M.D	. Di sản Hán Nôm ở đình thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Số 2 (358).
- A.D	. Kết quả khai quật di tích Hoa Lâm Viên (Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội). Số 2 (358).
- P.V	. Học viện Dân tộc Quảng Tây. Số 2 (358).
- N.P.C	. Điểm sách. Số 2 (358).
- DANH HUẤN	. Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Số 3 (359).
- P.V	. Điều tra cơ bản di tích kiến trúc cổ truyền tại huyện Duy Tiên (Hà Nam). Số 3 (359).
- NGÔ VƯƠNG ANH	. Hội thảo khoa học: "Đồng chí Hà Huy Tập với cách mạng Việt Nam". Số 3 (359).
- D.H	. Điểm sách. Số 3 (359).
- P.V	. Trao tặng GS. Georges Condominas Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Khoa học xã hội. Số 4 (360).
- P.V	. Hội thảo khoa học: Tưởng niệm 80 năm ngày mất Phan Châu Trinh. Số 4 (360).
- TẠ THỊ THÚY	. "Hội thảo bàn tròn về Lịch sử thế giới những năm 80 thế kỷ XX". Số 4 (360).
- D.H	. Trưng bày bộ sưu tập gốm tại Bảo tàng Dân tộc học. Số 4 (360).
- Đ.P	. Tin hội thảo. Số 4 (360).
- P.C	. Hội thảo khoa học: "100 năm nghiên cứu và đào tạo các ngành khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam". Số 5 (361).
- Đ.H	. Giới thiệu về INASP. Số 5 (361).
- N.P.C	. Hội thảo: "Quản lý và xuất bản các ấn phẩm khoa học trên mạng". Số 5 (361).
- P.V	. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày chuyên đề: "Bí mật từ Lung Leng - Kon Tum". Số 5 (361).
- P.V	. Di tích kiến trúc nghệ thuật làng cổ Đường Lâm được xếp hạng di tích Quốc gia. Số 5 (361).
- Đ.P	. Tin Hội thảo. Số 5 (361).
- NGÔ VƯƠNG ANH	. Đại học Quốc gia Hà Nội kỷ niệm 100 năm ngày thành lập và đón nhận Huân chương Sao vàng. Số 6 (362).

- Đ.P	. Tin Hội thảo. Số 6 (362).
- LINH NAM - ĐỖ HUẤN	. Điểm sách. Số 6 (362).
- LINH NAM	. Lễ tiếp nhận hiện vật của GS. Kaneko và trao kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học xã hội". Số 7 (363).
- P.V	. Hội thảo khoa học: "700 năm Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế" Số 7 (363).
- P.V	. Hội thảo lần thứ tư về tổng kết 20 năm đổi mới tại Việt Nam. Số 7 (363).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học - công nghệ giai đoạn 2001-2005. Số 7 (363).
- PHƯƠNG CHI	. Gặp mặt các nhà khoa học nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Số 7 (363).
- P.V	. Hội thảo "Giảm nghèo và Phát triển con người ở Việt Nam: báo cáo cập nhật". Số 7 (363).
- H.D	. Hội thảo Thái học Việt Nam lần thứ IV. Số 7 (363).
- Đ.P	. Tin Hội thảo. Số 7 (363).
- P.V	. Phát hiện 2 xe tăng dưới lòng sông Bến Hải. Số 8 (364).
- V.Đ.L	. Hội thảo khoa học: *Bảo tồn phần mộ danh nhân Phan Huy Chú*. Số 8 (364).
- N.Q.T	. Hội thảo Quốc tế: Phật giáo trong thời đại mới: Cơ hội và Thách thức. Số 8 (364).
- PHẠM HỒNG TUNG	. Hội thảo khoa học Quốc tế Liên đại học ASEAN lần thứ VII Về *"Phúc lợi dân sinh, hòa bình và phát triển bền vững"*. Số 8 (364).
- Đ.H	. Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Số 8 (364).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Điểm sách. Số 8 (364).
- ĐINH QUANG HẢI	. Hội thảo Khoa học "Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ đến Cam Ranh". Số 9 (365).
- P.V	. Lễ trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Giáo sư Vũ Khiêu. Số 9 (365).
- TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	. Quyết định về việc công nhận Hội đồng biên tập Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 9 (365).
- Đ.Q.H	. Hội thảo Khoa học "Xác định ngày thành lập tỉnh Cao Bằng". Số 9 (365).
- P.V	. Khai quật Di chỉ Văn Tứ Đông. Số 9 (365).
- DANH HUẤN	. Phát hiện gần 200 di vật tại chùa Đậu, Hà Tây. Số 9 (365).
- P.V	. Bảo tàng Thành phố Cần Thơ trưng bày: "Kho báu từ 5 con tàu đắm". Số 9 (365).
- LINH NAM	. Trưng bày chuyên đề: "Gốm Phù Lãng xưa và nay". Số 9 (365).
- Đ.H	. Thư ngỏ về vấn đề sắc phong và việc bảo tồn sắc phong. Số 9 (365).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Hội nghị thông báo *Những phát hiện mới về Khảo cổ học lần thứ 41 (2006)*. Số 10 (366).
- CAO DANH	. Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Số 10 (366).
- P.V	. Hội thảo quốc tế "Hướng tới cộng động Đông Á: Thách thức và triển vọng". Số 10 (366).
- P.V	. Có bản sao *Toàn Việt thi lục* ở Trung Quốc. Số 10 (366).

- LINH NAM	• Công bố kết quả nghiên cứu sự kiện đánh chiếm Dinh Độc Lập ngày 30 - 4 - 1975. Số 10 (366).
- Đ.H	• Lễ tưởng niệm 50 năm ngày mất của Lưỡng quốc Tướng quân Nguyễn Sơn (1956 - 2006). Số 10 (366).
- P.V	• Khu mộ cổ của Trần Thượng Xuyên ở Tân Uyên, Bình Dương. Số 10 (366).
- P.V	• Tọa đàm khoa học "Phim cộng đồng - một phương pháp tiếp cận mới trong nhân học". Số 10 (366).
- TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Vĩnh biệt PGS. NGƯT. Nguyễn Gia Phu. Số 11 (367).
- P.V	• Hội thảo về đánh giá nghèo đói ở khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Số 11 (367).
- P.V	• Hội thảo khoa học: "Tôn Trung Sơn - Cách mạng Tân Hợi và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc". Số 11 (367).
- N.V.A	• Triển lãm "Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Pháp". Số 11 (367).
- ĐỖ HUẤN	• Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Số 11 (367).
- P.C	• Hội thảo khoa học quốc tế "Tính đa dạng văn hóa và phát triển bền vững: Vai trò của giáo dục đại học". Số 11 (367).
- Đ.D.H	• Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Khoa Lịch sử - Trường Đại học KHXH&NV (ĐHQGHN). Số 11 (367).
- P.V	• 134 hiện vật đã được trao tặng cho Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Số 11 (367).
- N.D	• Hội thảo quốc tế: "Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu". Số 12 (368).
- TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Chúc mừng các nhà sử học được Nhà nước phong tặng chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Số 12 (368).
- Đ.D.H	• Hội thảo khoa học "60 năm Toàn quốc kháng chiến - Ký ức lịch sử và bài học kinh nghiệm xây dựng, bảo vệ tổ quốc". Số 12 (368).
- DANH HUẤN	• Đại hội lần thứ IV Hội Dân tộc học Việt Nam. Số 12 (368).
- THU HẰNG	• Hội thảo khoa học Quốc tế "Nông thôn trong quá trình chuyển đổi". Số 12 (368).
- P.V	• Lễ trao giải thưởng sử học Phạm Thận Duật". Số 12 (368).
- LÊ TIẾN CÔNG	• Hội thảo kỷ niệm Quê hương và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hoàng Đức Trạch (1891-1952) và Lê Bá Dị (1901-1978). Số 12 (368).
- M.N	• Khóa học về xuất bản các ấn phẩm trực tuyến của Việt Nam và Nepal. Số 12 (368).
- P.V	• Hội thảo khoa học Quốc tế: "Tiếp cận Văn hóa đương đại Việt Nam - Phương pháp luận và những nghiên cứu mới". Số 12 (368).
- P.V	• Trưng bày triển lãm "Hồ sơ, kỷ vật của cán bộ đi B". Số 12 (368).
- LINH NAM	• Điểm sách. Số 12 (368).
- TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Mục lục Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* năm 2006.

MỤC LỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2005

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- ĐINH XUÂN LÂM, PHẠM HỒNG TUNG • Giáo sư Trần Văn Giàu - Một học giả lớn. Số 1 (344), tr. 3-9.
- TRẦN QUỐC VƯỢNG • Văn hóa Hà Nội – Tinh hoa ngàn năm văn hiến. Số 2 (345), tr. 3-9.
- VU HƯỚNG ĐÔNG • Vài suy nghĩ về Việt Nam học ở Trung Quốc. Số 5 (348), tr. 12-23.
- PHẠM ĐỨC THÀNH DŨNG • Ghép những ô thơ trên đình Hương Nguyện: Đề xuất giải pháp trùng tu. Số 8 (351), tr. 44-56.
- PHAN THANH HẢI • Bản sắc văn hóa Trung Hoa và Việt Nam qua sự so sánh trong cách bài trí cung điện Bắc Kinh và Cung điện Huế. Số 9 (352), tr. 40-49.
- HOÀNG HỒNG • Nghiên cứu phương pháp luận sử học ở Việt Nam. Số 10 (353), tr. 15-25.
- TRẦN MINH TRƯỞNG • Các học giả nước ngoài nghiên cứu về Hồ Chí Minh. Số 10 (353), tr. 26-32.
- LÊ MẬU HÃN • Sự ra đời và phát triển của Đại học Văn Khoa Hà Nội. Số 11 (354), tr. 3-8.
- PHAN HUY LÊ • Phong trào Đông Du trong giao lưu văn hóa Việt - Nhật. Số 12 (355), tr. 3-8.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN THỪA HỶ • Về phức hợp thành Thăng Long. Số 2 (345), tr. 16-22.
- LƯƠNG NINH • "Nước Phù Nam xem lại: Tháo dỡ nhưng cổ xưa". Số 7 (350), tr. 3-14.
- LÊ ĐÌNH SỸ • Giao thoa hội nhập văn hóa và sức sống của văn hóa Việt Nam thời Bắc thuộc. Số 12 (355), tr. 30-34.
- NGUYỄN HẢI KẾ • Hải Phòng - Vùng đất "bị quên lãng" thời Lê sơ. Số 1 (344), tr. 10-15.
- ĐINH KHẮC THUÂN • Về đơn vị hành chính "Tổng" ở Việt Nam. Số 1 (344), tr. 16-20.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Thành Thăng Long thời Lý – Trần – Lê: Đôi lời bàn thêm về phạm vi, vị trí của Hoàng thành và Cung thành. Số 2 (345), tr. 10-15.
- NGÔ VĂN DOANH • Thành Châu Sa - Cổ Lũy và quan hệ Chăm pa - Srivijaya. Số 2 (345), tr. 23-29.
- VŨ THỊ PHỤNG • Những biện pháp bảo vệ chủ quyền quốc gia của các nhà nước quân chủ Việt Nam. Số 2 (345), tr. 30-36.
- NGUYỄN VĂN KIM • Ngoại thương Đàng Ngoài và mối quan hệ Việt - Nhật thế kỷ XVII. Số 3 (346), tr. 19-29; số 4 (347), tr. 67-73.
- HOÀNG ANH TUẤN • Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài (1637-1700) - Tư liệu và những vấn đề nghiên cứu. Số 3 (346), tr. 30-41.
- HÀ MẠNH KHOA • Quá trình phát triển hệ thống sông đào ở Việt Nam (từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX). Số 3 (346), tr. 42-51.

- VIÊN NGỌC LƯU • 80 năm phát hiện và nghiên cứu văn hóa Đông Sơn - Những đóng góp vào thành tựu nghiên cứu lịch sử Thanh Hóa thời dựng nước. Số 5 (348), tr. 3-11.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Vài nét về tình hình kinh tế thời Trần Nhân Tông (1258-1308). Số 5 (348), tr. 24-31.
- VŨ VĂN QUÂN • Mấy phác họa về làng xã huyện Thanh Trì (Phủ Thường Tín, Trấn Sơn Nam Thượng) đầu thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ. Số 5 (348), tr. 32-41.
- TRẦN NAM TIẾN • Quá trình khai phá vùng đất Bà Rịa - Vũng Tàu (Từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX). Số 5 (348), tr. 42-50.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Lê Hoàn và chiến thắng Bạch Đằng năm 981. Số 6 (349), tr. 3-11.
- ĐÀM THỊ UYÊN • Tình hình ruộng đất ở Quảng Hòa (Cao Bằng) nửa đầu thế kỷ XIX theo địa bạ Gia Long 4 (1805) và Minh Mệnh 21 (1840). Số 6 (349), tr. 12-18.
- HOÀNG ANH TUẤN • Kế hoạch Đông Á và thất bại của Công ty Đông Ấn Anh ở Đàng Ngoài thập niên 70 của thế kỷ XVI. Số 9 (352), tr. 28-39.
- HÀ THỊ THU THỦY • Vấn đề khai thác mỏ ở Việt Nam trong những đề nghị cải cách kinh tế nửa sau thế kỷ XIX. Số 11 (354), tr. 52-58.
- NGUYỄN HẢI KẾ • Sự kiện My Động và cuộc tiến công vây hãm thành Đông Quan (4-4-1427). Số 12 (355), tr. 24-29.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- TẠ THỊ THUÝ • Việc nhượng đất, lập đồn điền theo quy chế nhượng đất chung ở Hải Phòng - Kiến An thời Cận đại. Số 1 (344), tr. 21-30.
- LÊ VĂN ĐẠT • Tìm hiểu quá trình xây dựng kinh tế tự túc, tự cấp ở vùng tự do Nam Trung Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Số 1 (344), tr. 31-38.
- ALAIN RUSCIO • Thế giới thứ ba nhìn về Điện Biên Phủ - Valmy của nhân dân thuộc địa. Số 1 (344), tr. 39-43.
- NGÔ VƯƠNG ANH • Quá trình khẳng định chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc trong đường lối của Đảng giai đoạn 1931-1941. Số 2 (345), tr. 37-43.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Việt Nam Quốc dân đảng với sự chuyển hóa của phong trào dân tộc Việt Nam trong những năm hai mươi. Số 2 (345), tr. 44-51.
- PHẠM HỒNG TUNG • Bộ Nội vụ và công tác nội trị, tổ chức xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng trong thời kỳ 1945-1946. Số 3 (346), tr. 3-12.
- VŨ QUANG HIỂN • Đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ. Số 3 (346), tr. 13-18.
- KIM NGỌC
LƯU THỊ PHƯƠNG LOAN • Tìm hiểu một số vấn đề trong hương ước các làng xã (huyện Lập Thạch - Vĩnh Phúc) thời Pháp thuộc. Số 3 (346), tr. 52-57.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Sự ra đời và phát triển của lực lượng an ninh miền Nam - Một tất yếu lịch sử của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Số 4 (347), tr. 3-10.
- KHẮC HUỲNH • Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Số 4 (347), tr. 11-25.

- LÊ VĂN ĐẠT	• Vai trò của thanh niên hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Số 4 (347), tr. 26-34.
- NGUYỄN HỮU ĐẠO	• Vài nét về hậu phương miền Bắc với chiến thắng Buôn Ma Thuột và chiến dịch Tây Nguyên trong Đại thắng mùa Xuân 1975. Số 4 (347), tr. 35-40.
- HỒ KHANG	• Về quá trình hình thành chủ trương chiến lược "Tết Mậu Thân" 1968. Số 4 (347), tr. 41-47.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG	• Cuộc chiến tranh Việt Nam và nước Mỹ. Số 4 (347), tr. 48-54.
- TRỊNH VƯƠNG HỒNG	• Đôi nét về tổn thất và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam (1954-1975). Số 4 (347), tr. 55-59.
- PHẠM XANH	• Hoạt động của các phe phái đối lập trong chính quyền Sài Gòn và sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963. Số 4 (347), tr. 60-66.
- PHẠM CAO CƯỜNG	• Sự thật đằng sau sự kiện vịnh Bắc Bộ (8-1964). Số 5 (348), tr. 51-60.
- VÕ THỊ THU NGA	• Về tình hình sở hữu ruộng đất Bến Tre (1954-1975). Số 6 (349), tr. 19-27.
- TẠ THỊ THUÝ	• Về vấn đề đầu tư của Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam. Số 7 (350), tr. 15-23.
- PHAN TRỌNG BÁU	• Giáo dục vùng dân tộc ít người ở Việt Nam thời thuộc Pháp. Số 7 (350), tr. 24-31.
- ĐINH QUANG HẢI	• Hoạt động thương mại giữa vùng tự do và vùng Pháp chiếm đóng trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Số 7 (350), tr. 32-40.
- LÊ THỊ THU HẰNG	• Vài nét về cơ cấu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp của tỉnh Thái Bình từ năm 1988 đến 2002. Số 7 (350), tr. 41-48.
- NGUYỄN VĂN NHẬT	• Việc xây dựng chính quyền cách mạng trong những năm 1945 - 1946 (nhìn dưới góc độ thanh tra). Số 8 (351), tr. 3-9.
- PHẠM HỒNG TUNG	• Góp phần tìm hiểu thêm về đặc điểm, tính chất của Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 8 (351), tr. 10-18.
- NGUYỄN THANH TÂM	• Nghệ thuật khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 8 (351), tr. 19-27.
- VŨ QUANG HIỂN	• Một số vấn đề về phương pháp cách mạng trong tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945. Số 8 (351), tr. 28-36.
- LƯƠNG VIẾT SANG	• Vấn đề tranh thủ sự ủng hộ quốc tế thời kỳ xây dựng lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám. Số 8 (351), tr. 37-43.
- NGUYỄN QUỐC HÙNG	• Tuyên ngôn độc lập 1945 - Những khía cạnh quốc tế nổi bật. Số 9 (352), tr. 3-8.
- TRƯƠNG THỊ TIẾN	• Nông thôn Việt Nam - Một vài biến đổi về xã hội thời kỳ Đổi mới. Số 9 (352), tr. 9-16.
- TẠ THỊ THUÝ	• Những hoạt động về tài chính của chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trong những năm 20 thế kỷ XX. Số 9 (352), tr. 17-27.
- VĂN TẠO	• Phát huy sức mạnh của liên minh công nhân, nông dân, trí thức trong sự nghiệp Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước. Số 10 (353), tr. 3-6.
- VŨ THỊ PHỤNG	• Vai trò của chính phủ trong việc tổ chức và điều hành hoạt động của các cơ quan tư pháp (giai đoạn 1945 - 1954). Số 10 (353), tr. 7-14; số 11 (354), tr. 9-16.

- NGUYỄN NGỌC THANH • Chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ cấu kinh tế trong thời kỳ Đổi mới. Số 11 (354), tr. 17-22.
- PHẠM NHƯ THƠM • Vài nét về việc phổ biến chữ Quốc ngữ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Số 11 (354), tr. 23-30.
- ĐINH QUANG HẢI • Bước đầu tìm hiểu về Nhật kiều ở Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Số 11 (354), tr. 31-42.
- ĐÀO THỊ DIẾN • Giao thông đường sắt ở Hà Nội thời Pháp thuộc (Qua tư liệu lưu trữ). Số 11 (354), tr. 43-51.
- CHƯƠNG THÂU • Về đội ngũ lưu học sinh Việt Nam trên đất Nhật Bản đầu thế kỷ XX. Số 12 (355), tr. 9-23.
- NGUYỄN NGỌC CƠ HOÀNG NHƯ HÀ • Sự phát triển công thương nghiệp ở miền Nam Việt Nam (1954-1975). Số 12 (355), tr. 35-47.
- DƯƠNG QUỐC ĐÔNG • Nhìn lại việc sử dụng chất độc hoá học của quân đội Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Số 12 (355), tr. 48-59.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- ĐỖ THANH BÌNH TRỊNH NAM GIANG • Chính sách thuộc địa của đế quốc Anh và đế quốc Pháp – Hệ quả nhìn từ hai phía. Số 1 (344), tr. 44-53.
- NGÔ MINH OANH • Tư tưởng không liên kết ở Ấn Độ từ Jawaharlal Nehru đến Indira Gandhi. Số 2 (345), tr. 52-59.
- NGUYỄN NGỌC MÃO VŨ THỊ HỒNG CHUYÊN • Nhìn lại quan hệ Xô - Việt thời kỳ 1945-1975. Số 3 (346), tr. 58-66.
- VŨ DƯƠNG NINH • Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh chống phát xít, giành độc lập (1940-1945). Số 6 (349), tr. 28-35.
- TRỊNH THỊ ĐỊNH • Về âm mưu can thiệp quân sự của Mỹ vào Đông Dương năm 1954. Số 6 (349), tr. 36-40.
- P. HUARD • Người Bồ Đào Nha và Đông Dương. Số 6 (349), tr. 41-48.
- LÊ VĂN MỸ • Đặng Tiểu Bình và vấn đề bình thường hóa quan hệ Trung - Xô. Số 7 (350), tr. 49-54.
- ĐÀO TUẤN THÀNH • Góp phần tìm hiểu về chế độ thống trị của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ tại các công quốc Rumani từ năm 1711 đến 1821. Số 9 (352), tr. 50-56.
- NGUYỄN CÔNG KHANH • Hội nghị các nước Á - Phi Băng Đung: 50 năm nhìn lại. Số 10 (353), tr. 33-37.
- NGUYỄN VĂN KIM NGUYỄN MẠNH DŨNG • Quan hệ giữa vương quốc Ryukyu với Triều Tiên thế kỷ XV - XVII. Số 10 (353), tr. 38-39.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- HÀ MINH HỒNG • Mấy suy nghĩ qua việc giảng dạy về triều Nguyễn cho sinh viên ở các tỉnh phía Nam. Số 1 (344), tr. 54-59.
- VŨ DƯƠNG NINH • Giảng dạy lịch sử thế giới trong tiến trình hội nhập quốc tế. Số 2 (345), tr. 60-64.

- NGUYỄN THỊ CÔI ĐẶNG VĂN HỒ • Giáo dục lịch sử - Sự tích hợp giữa khoa học giáo dục và sử học. Số 7 (350), tr. 55-59.
- TRẦN THỊ VINH • Chiến tranh Việt Nam (1954-1975) trong nghiên cứu và giảng dạy ở một số trường Đại học của Hoa Kỳ. Số 8 (351), tr. 57-65.
- LẠI BÍCH NGỌC • Những khó khăn trăn trở trong việc giảng dạy các học phần Lịch sử thế giới Cổ - Trung đại năm thứ nhất tại khoa Sử - Đại học Sư phạm Hà Nội. Số 9 (352), tr. 57-62.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- VŨ DUY MỀN • Tấm bia về Đổng Giang hầu Vũ tướng quân ở xã Minh Tân, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng. Số 1 (344), tr. 60-67.
- LÊ CÔNG HƯỚNG • Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 ở tỉnh Dak Lak. Số 2 (345), tr. 65-72.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Về việc mật thám Anh tìm ra địa chỉ của đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông tháng 6-1931. Số 3 (346), tr. 67-68.
- LÊ CUNG • Cuộc nổi dậy của tù nhân chính trị ở Chudron (Gia Lai) năm 1958. Số 5 (348), tr. 61-65.
- NGUYỄN TÁ NHÍ • Văn tế bà Phan Thị phu nhân của Sử gia Lê Hy. Số 5 (348), tr. 66-70.
- PHAN THỊ XUÂN YẾN • Một vài nhận xét về Ban Thống nhất Trung ương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Số 6 (349), tr. 49-56.
- NGUYỄN PHAN QUANG TRIỀU ANH • Côn Đảo những năm 20 của thế kỷ XVIII qua bức thư của một Giáo sĩ Pháp. Số 6 (349), tr. 57-62.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG • Quê hương và dòng họ của Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi. Số 7 (350), tr. 60-67.
- TRẦN BÁ CHÍ • Họ Đinh ở Nghệ An và Hải Dương. Số 7 (350), tr. 68-70.
- LÊ VĂN ĐẠT • Về thời điểm ra đời và hệ thống tổ chức của Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1948). Số 8 (351), tr. 66-73.
- ĐINH XUÂN LÂM • Người Nhật đã từng có ý định khai thác phốt phát ở Lào Cai. Số 9 (352), tr. 63-69.
- CAO VĂN LIÊN • Đại đô đốc Tây Sơn Bùi Hữu Hiếu (qua tư liệu địa phương). Số 9 (352), tr. 70-73.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Khai thác Yến sào ở các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa (1885-1920). Số 10 (353), tr. 50-54.
- NGUYỄN VĂN THƯỜNG • Về căn cứ và hoạt động phối hợp chiến đấu chống Pháp của nghĩa quân Cần Vương ở Phú Yên và các tỉnh Nam Trung Kỳ. Số 10 (353), tr. 55-60.
- VĂN THỊ THANH MAI • Báo Quốc hội với Tổng tuyển cử 6-1-1946 và bản bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số 11 (354), tr. 59-63.
- MAI KHÁNH • Góp thêm tư liệu nghiên cứu về Lê Hoàn. Số 11 (354), tr. 64-71.
- ĐINH HỮU THIỆN • Hát Dặm Quyển Sơn, những tư liệu liên quan đến Lý Thường Kiệt. Số 12 (355), tr. 60-64.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN QUANG HỒNG • Cần thống nhất ngày lên ngôi Hoàng đế của Bắc Bình vương Nguyễn Huệ. Số 1 (344), tr. 68-71
- VŨ QUANG DŨNG • Nhà khoa bảng Ngô Nho thời Hậu lê. Số 1 (344), tr. 72-74.
- NGUYỄN LUẬN • Về thời điểm "Đêm giao thừa" trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 được viết trong một số sách lịch sử. Số 2 (345), tr. 73-74.
- NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG • Về lỵ sở dinh trấn Quảng Nam. Số 6 (349), tr. 63-69.
- TRƯƠNG MINH ĐẠT • Một số niên đại lịch sử trong sách "Hà Tiên trấn hiệp trấn Mạc thị gia phả" có thật đáng tin?. Số 10 (353), tr. 61-69.
- NGUYỄN TÔ LAN • Phan Thúc Trực có phải là tác giả của "Quốc sử di biên"?. Số 12 (355), tr. 65-72.

ĐỌC SÁCH

- BÙI ĐÌNH PHONG • "Thị trường lúa gạo Nam Kỳ 1860-1945". Số 3 (346), tr. 69-72.
- ĐINH XUÂN LÂM • Chiêu Tuyết cho Nguyễn Văn Tường. Số 5 (348), tr. 71-73.
- VŨ HOÀNG • "Tộc phả họ Vũ (Võ) (Thế kỷ IX- XIX)". Số 7 (350), tr. 71-74.

THÔNG TIN

- ĐINH QUANG HẢI • Tọa đàm khoa học "Phát huy những giá trị truyền thống trong quá trình hội nhập - Những kinh nghiệm của Việt Nam và Lào". Số 1 (344).
- N.P.C • Hội thảo khoa học: "Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích Lịch sử – Văn hoá Đường Lâm". Số 1 (344).
- P.V • Hội thảo khoa học: Nghiên cứu và đào tạo Khu vực học. Số 1 (344).
- MẠNH DŨNG • Dak Lak – Buôn Ma Thuột 100 năm xây dựng và phát triển. Số 1 (344).
- A.V • Hội thảo khoa học: "75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2005)". Số 2 (345).
- N.V.A • Lễ tưởng niệm Giáo sư Nguyễn Hồng Phong nhân kỷ niệm 75 năm ngày sinh. Số 2 (345).
- LINH NAM • Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tổ chức trưng bày chuyên đề: 75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2005). Số 2 (345).
- L.N • Hội nghị thông báo kết quả khai quật di chỉ bãi Hàm Rồng, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Số 2 (345).
- LINH NAM • Tọa đàm khoa học: "Bước phát triển mới trong quan hệ Việt Nam - CHLB Đức". Số 3 (346).
- P.V • Hội thảo quốc tế "Về giảng dạy lịch sử Cách mạng Pháp ở các nước châu Á". Số 3 (346).

- PHƯƠNG CHI	• Hội nghị "Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học tại Đền An Dương Vương". Số 3 (346).
- TRỊNH CÔNG LÝ	• Tổ chức rước tù chính trị từ Côn Đảo về đất liền tháng 9 năm 1945. Số 3 (346).
- L.N	• Lễ tiết của người Kinh ở Vạn Vĩ (Giang Bình, Đông Hưng, Quảng Tây, Trung Quốc). Số 3 (346).
- ĐỖ DANH HUẤN	• Điểm sách. Số 3 (346).
- TẠP CHÍ NCLS	• Mừng Giáo sư Văn Tạo bước vào tuổi tám mươi. Số 4 (347).
- L.N	• Hội thảo khoa học: "Việt-Nam trong tiến trình thống nhất đất nước, đổi mới và hội nhập". Số 4 (347).
- N.M.D -ĐỖ DANH HUẤN	• Điểm sách. Số 4 (347).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học: "Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc và chấn hưng đất nước". Số 5 (348).
- M.D	• Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng phát xít 9/5/1945 - 9/5/2005". Số 5 (348).
- Đ.PHÚ	• Thế giới kỷ niệm 60 năm Chiến thắng phát xít. Số 5 (348).
- LINH NAM	• Hội thảo khoa học: "Vương triều Trần với kinh đô Thăng Long". Số 5 (348).
- NGUYỄN THỪA KẾ	• Thám sát Khảo cổ học di tích lăng Thiệu Trị. Số 5 (348).
- NGUYỄN THỪA KẾ	• Phát hiện một di tích lạ tại Hương Long, Thành phố Huế. Số 5 (348).
- ĐỖ DANH HUẤN	• Tọa đàm "Nạn đói năm Ất Dậu 1945 hình thức ghi nhận và tưởng niệm". Số 5 (348).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vĩnh biệt GS.TS.NGND Trương Hữu Quýnh. Số 6 (349).
- P.C	• Hội thảo khoa học: "Bối cảnh định đô Thăng Long và sự nghiệp của Lê Hoàn. Số 6 (349).
- LINH NAM	• Đại hội Hội KHLSVN lần thứ V. Số 6 (349).
- NGÔ VƯƠNG ANH	• Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 90 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh". Số 6 (349).
- P.V	• Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày cổ vật đặc sắc Văn hóa Óc Eo. Số 6 (349).
- P.V	• Những luận án PTS (nay là TS) và TS đã bảo vệ thành công cấp Nhà nước tại cơ sở Đào tạo Viện Sử học (1982-2004). Số 6 (349).
- D.H	• Danh sách các học viên cao học khóa III bảo vệ luận văn Thạc sĩ tại học viện quan hệ quốc tế - Bộ ngoại giao. Số 7 (350).
- P.V	• Những luận án PTS (nay là TS) và TS đã bảo vệ thành công cấp Nhà nước tại cơ sở Đào tạo Viện Sử học (1982 - 2004). Số 7 (350).
- TẠP CHÍ NCLS	• Vô cùng thương tiếc GS-NGUT.Trần Quốc Vượng. Số 8 (351).
- P.V	• Lễ Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Giáo sư - Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn. Số 8

(351).

- ĐỖ DANH HUẤN • Hội thảo khoa học: "Kỷ niệm 60 năm Cách mạng tháng Tám và nước CHXHCN Việt Nam (1945 - 2005)". Số 8 (351).
- N.V.A • Tọa đàm khoa học: "Kỷ niệm 60 năm khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội và tưởng niệm đồng chí Nguyễn Khang". Số 8 (351).
- ĐINH QUANG HẢI • Hội thảo khoa học: Tầm vóc, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Mặt trận Nha Trang – Khánh Hòa, Nam Trung Bộ hồi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1947). Số 8 (351).
- ĐỖ DANH HUẤN • Hội nghị thông báo: "Những phát hiện mới về Khảo cổ học lần thứ 40". Số 9 (352).
- P.V • Hội thảo quốc tế: "Hướng tới cộng đồng Đông á: cơ hội và thách thức". Số 9 (352).
- P.T.H • Hội thảo khoa học: "Tiến trình phát triển đô thị ở Thừa Thiên Huế - đặc trưng và kinh nghiệm lịch sử". Số 9 (352).
- M.D - Đ.PHÚ • Điểm sách. Số 9 (352).
- P.V • Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày "Cổ vật Lý- Trần - dấu ấn văn minh Đại Việt thế kỷ 11-14". Số 9 (352).
- PHƯƠNG HẠNH • Chúc mừng PGS-NGND. Lê Mậu Hãn 70 tuổi. Số 10 (353).
- NGUYỄN KIM • Hội thảo quốc tế: "Giao lưu kinh tế, văn hóa lưu vực sông Hồng Lịch sử, hiện tại và tương lai". Số 10 (353).
- PHAN HẢI • Hội thảo quốc tế: "Việt Nam - 100 năm Phong trào Đông Du và quan hệ hợp tác Việt - Nhật để bảo tồn, phát triển di sản văn hóa Huế". Số 10 (353).
- LẠI VĂN TỚI • Di chỉ Giồng Nổi với lịch sử tỉnh Bến Tre. Số 10 (353).
- QUÝ THỊNH • Đồ trang sức tại di chỉ Lung Leng (Tây Nguyên). Số 10 (353).
- M.DŨNG • Điểm sách. Số 10 (353).
- N.V.A • Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập ban Đại học văn khoa tại Hà Nội và Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động. Số 11 (354).
- PHƯƠNG HẠNH • Hội thảo khoa học: "Miền Trung - Tây Nguyên trong tiến trình thống nhất đất nước, đổi mới và hội nhập". Số 11 (354).
- M.DŨNG • Hội thảo khoa học: "Quan hệ văn hóa, giáo dục Việt Nam - Nhật Bản và 100 năm phong trào Đông Du". Số 11 (354).
- P.V • Lễ Kỷ niệm lần thứ 180 năm ngày sinh và 120 năm ngày mất Danh nhân Phạm Thận Duật và Lễ trao Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật lần thứ 6 (năm 2005). Số 11 (354).
- TẠP CHÍ NCLS • Chúc mừng các nhà sử học được Nhà nước phong chức danh Giáo sư và Phó Giáo sư. Số 11 (354).
• Mục lục Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử năm 2005. Số 12 (355).

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2004

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- ĐỖ HOÀI NAM . Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - 50 năm xây dựng và phát triển. Số 1 (332), tr. 3-11.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG . 50 năm Viện Sử học. Số 1 (332), tr. 12-20.
- ĐÀO HÙNG . Hoàng thành Thăng Long - Những phát hiện mới của Khảo cổ học. Số 1 (332), tr. 39-44.
- NGUYỄN QUỐC HÙNG . Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với nước Nhật. Số 2 (333), tr. 3-7.
- PHAN HUY LÊ . Hội An - Di sản văn hoá thế giới. Số 4 (335), tr. 3-19.
- NGUYỄN QUANG NGỌC . Giáo sư Đào Duy Anh và môn Địa lý học lịch sử Việt Nam hiện đại. Số 7 (338), tr. 3-6.
- TẠ NGỌC LIỄN . Học giả Đào Duy Anh với công tác khảo chứng, chú giải tài liệu sử tịch. Số 7 (338), tr. 7-10.
- VĂN TẠO . Nhà yêu nước Nguyễn Thái Học xứng đáng được đứng trong hàng ngũ những anh hùng dân tộc thời Cận đại. Số 7 (338), tr. 34-38.
- LÊ ĐÌNH SỸ . Tổng hành dinh khu A - Những di tích lịch sử thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cần được tôn tạo, bảo vệ. Số 7 (338), tr. 47-50.
- LƯƠNG NINH . Vương quốc Phù Nam - Những hiểu biết mới - nhận thức mới. Số 8 (339), tr. 44-60.
- HUỲNH QUỐC THẮNG . Khánh Hòa - Vùng đất hội lưu văn hoá đặc trưng của phương Nam. Số 10 (341), tr. 32-37.
- PHÙNG PHU . Khảo cổ học tại di tích Cố đô Huế. Số 11 (342), tr. 3-9.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG . Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam - Một yêu cầu tất yếu trong cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta. Số 12 (343), tr. 3-6.
- LÝ TOÀN THẮNG . Đất Quảng trong tiến trình lịch sử chữ Quốc ngữ. Số 12 (343), tr. 7-17.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- TRẦN THỊ VINH . Thể chế chính quyền Nhà nước Lê - Trịnh: Sản phẩm đặc biệt của lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII. Số 1 (332), tr. 21-30.
- PHAN PHƯƠNG THẢO . Từ chủ trương đến giải pháp quân điền năm 1839 ở Bình Định. Số 1 & 2 ((332 & 333), tr. 1-38 & 26-32.
- TRẦN THỊ THANH THANH . Về nền hành chính triều Nguyễn thời kỳ 1802-1883. Số 2 (333), tr. 17-25.
- VŨ THỊ PHỤNG . Sự khẳng định chủ quyền quốc gia của các Nhà nước quân chủ Việt Nam. Số 2 (333), tr. 17-25.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG . Phát hiện mới sẽ được công bố: Phần tiếp theo trọn bộ của *Đại Nam thực lục Chính biên*. Số 3 (334), tr. 38-41.
- LÊ DUY SƠN . Về những phủ đệ ở Huế thời các vua Nguyễn. Số 4 & 5 (335 & 336), tr. 20-30 & 28-38.
- NGÔ VĂN DOANH . Thành Lồi ở Huế. Số 4 (335), tr. 31-35.
- NGUYỄN VĂN ĐĂNG . Ngành đóng thuyền ở Huế thời Nguyễn (1802-1884). Số 6 (337), tr. 22-35.
- NGUYỄN QUANG HÀ . Cư dân Trà Lũ trong các thế kỷ XV-XIX (Qua tư liệu địa phương). Số 6 (337), tr. 36-46.
- NGUYỄN QUANG HỒNG . Hệ thống chợ ở Nghệ An thế kỷ XIX. Số 6 (337), tr. 47-52.
- NGUYỄN DANH PHIỆT . Việt Nam thời Mạc - Cuộc chiến không khoan nhượng giữa hai tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh và Mạc. Số 9 (340), tr. 3-13.

- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI . Vài nét về thái ấp Văn Trinh của Trần Nhật Duật. Số 9 (340), tr. 14-20.
- PHAN THANH HẢI . Tìm hiểu hệ thống thủ phủ thời các chúa Nguyễn. Số 9 & 10 (340 & 341), tr. 21-37 & 14-20.
- BÙI THỊ TÂN . Vài nét về sự hình thành và phát triển của làng xã Bình Định dưới thời phong kiến. Số 9 (340), tr. 38-44.
- TRẦN THỊ VINH . Thể chế chính quyền ở Đàng Trong dưới thời các chúa Nguyễn (Thế kỷ XVI-XVIII). Số 10 (341), tr. 3-13.
- SONG JEONG NAM . Bàn về ý nghĩa thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mông Cổ của Việt Nam. Số 10 (341), tr. 22-31.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ . Một vài nét về tên gọi - duyên cách hành chính Tuyên Quang trong lịch sử. Số 10 (341), tr. 38-44.
- PHAN TIẾN DŨNG . Một số quy chế về xây dựng dưới thời Nguyễn. Số 11 (342), tr. 10-18.
- PHAN THANH HẢI . Hệ thống giếng cổ ở Cố đô Huế - Loại hình và đặc điểm phân bố. Số 11 (342), tr. 19-26.
- PHẠM ĐỨC THÀNH DŨNG . Thử ghép những ô thơ chữ Hán trên đỉnh Hương Nguyện - chùa Linh Mụ. Số 11 (342), tr. 27-36.
- LƯU TRANG . Hệ thống phòng thủ Đà Nẵng dưới triều Nguyễn. Số 11 (342), tr. 37-45.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- PHẠM HỒNG TUNG . Về mối quan hệ cộng tác - cộng trị Nhật - Pháp ở Việt Nam trong Thế chiến II và nguyên nhân của cuộc đảo chính ngày 9-3-1945. Số 2 & 3 (333 & 334), tr. 8-16 & 42-49.
- NGUYỄN NGỌC CƠ
HÀ THỊ THU THỦY . Hoạt động khai thác các mỏ than ở Thái Nguyên của thực dân Pháp (1906-1945). Số 4 (335), tr. 36-44.
- ĐẠI TƯỚNG
VÕ NGUYÊN GIÁP . Chiến thắng Điện Biên Phủ - Chiến thắng của truyền thống văn hóa Việt Nam. Số 5 (336), tr. 3-4.
- TRƯƠNG THỊ TIẾN . Đổi mới chính sách ruộng đất ở Việt Nam và vấn đề ruộng đất của kinh tế hộ nông dân. Số 5 (336), tr. 5-18.
- NGUYỄN THỊ LỆ HÀ . Nguyễn Văn Vĩnh với việc cổ vũ và truyền bá chữ Quốc ngữ đầu thế kỷ XX. Số 5 (336), tr. 19-27.
- VICTOR GOLOUBEW . Những khối đá chạm khắc ở vùng Sa Pa (Bắc Kỳ). Số 5 (336), tr. 39-47.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH . Hai mươi năm đổi mới quan hệ ruộng đất và kinh tế nông nghiệp Việt Nam - Thành tựu và vấn đề. Số 6 (337), tr. 3-12.
- NGUYỄN ĐÌNH TƯ . Nghiên cứu lịch sử các địa danh hành chính Nam Bộ. Số 6 (337), tr. 13-21.
- VŨ DƯƠNG NINH . Hiệp định Giơnevơ 1954 - Một nấc thang trên tiến trình giải phóng dân tộc. Số 7 (338), tr. 11-16.
- HỒ KHANG . Chính sách đối xử với tù, hàng binh của Việt Nam trong 30 năm chiến tranh (1954-1975). Số 7 (338), tr. 17-27.
- HỒ SƠN ĐÀI . Vấn đề đấu tranh quân sự ở Nam Bộ sau Hiệp định Paris. Số 7 (338), tr. 28-33.
- NGUYỄN THỊ CHINH . Sách báo cách mạng và tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống những khuynh hướng chính trị sai lầm, phản động thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936-1939). Số 7 (338), tr. 39-46.
- LƯƠNG VIẾT SANG . Cục diện vừa đánh vừa đàm lần thứ hai trong kháng chiến chống Pháp. Số 9 (340), tr. 45-52.
- NGUYỄN VĂN THƯỞNG . Góp phần tìm hiểu cuộc khởi nghĩa Võ Trứ, Trần Cao Vân ở Phú Yên năm 1898. Số 10 (341), tr. 45-50.
- ĐOÀN MINH HUẤN . Góp phần tìm hiểu đội ngũ công nhân Vinh - Bến Thủy trong 30 năm đầu thế kỷ XX. Số 12 (343), tr. 18-27.

- VŨ THỊ MINH HƯƠNG . Hội chợ ở các tỉnh Bắc Kỳ trước năm 1945. Số 12 (343), tr. 28-39.

KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

- ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP . Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta. Số 3 (334), tr. 3-11.
- TRẦN VĂN GIÀU . Tầm vóc của chiến thắng Điện Biên Phủ. Số 3 (334), tr. 12-14.
- CAO VĂN LƯỢNG . Chiến thắng Điện Biên Phủ - Thành quả của ý chí và quyết tâm chiến đấu của nhân dân Việt Nam vì độc lập, tự do và hòa bình. Số 3 (334), tr. 15-21.
- VŨ DƯƠNG NINH . Chiến cuộc Điện Biên Phủ trong bối cảnh quốc tế những năm 50. Số 3 (334), tr. 22-30.
- PHẠM XANH . Lưu giữ ký ức Điện Biên Phủ ở Việt Nam. Số 3 (334), tr. 31-37.

NHÂN DỊP 45 NĂM KHỞI NGHĨA TRÀ BỒNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI (1959-2004)

- CAO VĂN LƯỢNG . Tính chủ động, sáng tạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trong quá trình lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi. Số 8 (339), tr. 3-11.
- PHẠM THANH BIỂN . Về cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28-8-1959). Số 8 (339), tr. 12-19.
- NGUYỄN VĂN NHẬT . Tính sáng tạo và tinh thần quật khởi của nhân dân Quảng Ngãi - Từ khởi nghĩa Trà Bồng và các huyện miền Tây đến cuộc Tổng tấn công và nổi dậy giải phóng Quảng Ngãi tháng 3-1975. Số 8 (339), tr. 20-27.
- NGUYỄN VĂN MINH . Tầm vóc cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và tác động của nó trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam. Số 8 (339), tr. 28-31.
- PHAN NGỌC LIÊN . Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng trong truyền thống yêu nước, cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi. Số 8 (339), tr. 32-35.
- ĐINH QUANG HẢI . Khởi nghĩa Trà Bồng - Mốc mở đầu trang sử đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang của nhân dân Quảng Ngãi. Số 8 (339), tr. 36-43.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- ĐÀO TUẤN THÀNH . Chế độ Quân chủ Lập hiến của Rumani (Giai đoạn 1866-1947). Số 2 (333), tr. 40-50.
- NGUYỄN CẢNH HUỆ . Vài nét về quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Số 3 (334), tr. 50-58.
- TRỊNH THỊ ĐỊNH . Thái độ của Australia trước tình hình chính trị Đông Dương năm 1954. Số 4 (335), tr. 45-52.
- NGUYỄN TIẾN LỰC . Phong trào lưu học của thanh niên Nhật Bản vào thời Meiji. Số 4 (335), tr. 53-60.
- NGUYỄN VĂN KIM . Nhật Bản: Ba lần mở cửa - Ba sự lựa chọn. Số 5 (336), tr. 48-60.
- NGUYỄN MẠNH DŨNG . Quan hệ Nhật Bản - Triều Tiên dưới tác động của cuộc xâm lược Triều Tiên năm 1627 và 1636 của Mãn Châu. Số 6 (337), tr. 53-61.
- NGUYỄN HÀO HÙNG . Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong bối cảnh quốc tế mới (Dưới góc độ an ninh - chính trị). Số 7 (338), tr. 51-57.
- ĐINH CÔNG TUẤN . Những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện cải cách và mở cửa ở Trung Quốc. Số 7 (338), tr. 58-66.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG . Người Mỹ gốc Phi trong xã hội Mỹ thời đầu lập nước. Số 8 (339), tr. 61-68.

- TRẦN HIỆP . Vấn đề quần đảo Curin trong quan hệ Nga - Nhật ở thế kỷ XX. Số 9 (340), tr. 53-58.
- NGUYỄN TIẾN LỰC . Vai trò của sứ đoàn Iwakura đối với sự nghiệp Cận đại hoá Nhật Bản. Số 10 (341), tr. 51-61.
- HOÀNG CHẤN NAM . Nhìn lại tình hình nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp trong 100 năm qua. Số 11 & 12 (342 & 343), tr. 46-58 & 40-52.
- ĐINH CÔNG TUẤN . Vài nét về quá trình xây dựng nền kinh tế XHCN ở Trung Quốc. Số 12 (343), tr. 53-61.
- NGUYỄN CẢNH HUỆ . Đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam - Một số vấn đề đang đặt ra. Số 12 (343), tr. 62-67.

LỊCH SỬ VỚI NHÀ TRƯỜNG

- TRẦN THỊ VINH . Hội nhập khu vực về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đông Nam Á: Vấn đề đặt ra cho các trường đại học Việt Nam. Số 1 (332), tr. 45-55.
- ĐẶNG THANH TOÁN . Một số vấn đề về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử chủ nghĩa xã hội hiện nay. Số 2 (333), tr. 51-55.
- NGUYỄN PHAN QUANG . Cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên của Đại Việt trong sách giáo khoa các trường trung học Nhật Bản. Số 3 (334), tr. 59-61.
- NGUYỄN PHAN QUANG . Tìm hiểu thêm thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh thành Biên Hoà (16-12-1861). Số 4 (335), tr. 61-67.
- PHAN NGỌC LIÊN TRỊNH ĐÌNH TÙNG . Sự kiện "Điện Biên Phủ" trong sách giáo khoa lịch sử ở một số nước phương Tây. Số 5 (336), tr. 61-66.
- VÕ XUÂN ĐÀN . Những vấn đề kinh tế - văn hóa trong sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông. Số 6 (337), tr. 70-72.
- HÀ MINH HỒNG . Tình hình giảng dạy lịch sử, văn hóa truyền thống ở bậc đại học trong bối cảnh kinh tế thị trường. Số 7 (338), tr. 67-71.
- NGUYỄN THỊ BẢY . Vài nét về ngành văn hoá học ẩm thực Việt Nam. Số 8 (339), tr. 69-71.
- TRẦN KHÁNH . Đông Phương học ở Liên bang Nga và Cộng hòa Pháp: Mô hình tổ chức và đào tạo đại học, sau đại học. Số 9 (340), tr. 59-62.
- NGUYỄN VĂN ĐẲNG PHẠM VĂN HÀ . Về việc dạy học lịch sử địa phương trong các trường phổ thông ở Hà Nội. Số 10 (341), tr. 62-66.
- TRẦN THỊ VINH . Điện Biên Phủ trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử ở một số trường đại học khu vực Đông Nam Á. Số 11 (342), tr. 59-66.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN QUANG HỒNG . Thêm một số ý kiến về Lục Niên Thành. Số 1 (332), tr. 56-59.
- VŨ QUÝ THU . Một số căn cứ địa quan trọng trong phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở Thanh Hóa. Số 1 (332), tr. 60-66.
- NGUYỄN PHAN QUANG . Lần đầu tiên Báo Cờ đỏ của Đảng Cộng sản Bỉ đăng một bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Số 2 (333), tr. 56-58.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH . Hệ thống ngạch bậc công chức của Chính quyền thuộc địa ở Bắc và Trung Kỳ (Qua Nghị định năm 1936). Số 2 (333), tr. 59-72.
- THỦY TRƯỜNG . Một số tư liệu về cuộc chiến tranh Pháp-Việt (1946-1954) qua cuốn sách "Cuộc chiến tranh Pháp Đông Dương" của Alanh Rútxiô. Số 3 (334), tr. 62-67.

- NHUẬN CHI . Tác giả "Quốc sử đính ngoa" là ai?. Số 3 (334), tr. 68.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG . Nội dung tấm bia "Quang Vinh phúc thần sự lục bi ký" dựng tại đình xã Quang Vinh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thờ Dương Tự Minh làm Thành hoàng. Số 5 (336), tr. 67-73.
- HOÀI NGUYÊN . Cuộc vượt ngục của Hoàng thân Suphanuvông và các lãnh tụ Pathet Lào. Số 6 (337), tr. 62-66.
- TRẦN NGỌC ANH NGUYỄN PHAN QUANG . Danh tướng Tây Sơn Phan Văn Lân. Số 6 (337), tr. 67-69.
- TRẦN PHƯỚC THUẬN . Tìm hiểu họ tên thật của một số nhân vật trong cuộc nổi dậy của nông dân Ninh Thạnh Lợi chống thực dân Pháp - 1927. Số 9 (340), tr. 63-70.
- NGÔ XUÂN TRƯỜNG . Đà Lạt - Tuyên Đức trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968. Số 10 (341), tr. 67-70.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP . Tư liệu về sở hữu ruộng đất từ một tờ tương phân gia tài ở Tiền Giang. Số 11 (342), tr. 67-69.
- TRỊNH CÔNG LÝ . Về tờ báo "Tiến lên" trong nhà tù Côn Đảo trước năm 1940. Số 12 (343), tr. 68-71.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGÔ VĂN MINH . Về vị trí lỵ sở Dinh Quảng Nam năm 1602. Số 1 (332), tr. 67-72.
- NGUYỄN VĂN TRƯỜNG . Vọng cung (hành cung) trong thành Sơn Tây có nên gọi là điện Kính Thiên?. Số 7 (338), tr. 72-73.
- NGUYỄN VĂN CHIẾN . Vấn đề lịch sử Văn miếu Hưng Yên. Số 8 (339), tr. 72-73.
- ĐẶNG ĐỨC KIÊN . Vài đính chính về mối quan hệ giữa Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm. Số 9 (340), tr. 71-73.
- NGUYỄN ĐÌNH THỐNG . Di tích lịch sử Côn Đảo cần có một giải pháp tổ chức, quản lý thích hợp. Số 10 (341), tr. 71-73.
- HUỲNH THỊ ANH VÂN . Về bài khảo cứu: "Giáp Ngọ niên bình Nam đồ" của David Bulbeck và Li Tana. Số 11 (342), tr. 70-76.

ĐỌC SÁCH

- BÙI THỊ THU HÀ . Tìm hiểu một số công trình nghiên cứu "Cuộc chiến tranh Việt Nam" ở Mỹ trong những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI. Số 3 (334), tr. 69-73.
- ĐINH XUÂN LÂM . "Hồ Chí Minh - Từ nhà cách mạng đến thần tượng". Số 4 (335), tr. 68-72.

THÔNG TIN

- P.V . Kỷ niệm 50 năm thành lập Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (1953-2003). Số 1 (332).
- P.V . Kỷ niệm 50 năm thành lập Viện Sử học. Số 1 (332).
- KHÁNH TRI . Hội thảo khoa học: "1954-2004: Trận Điện Biên Phủ - Giữa lịch sử và kí ức". Số 1 (332).
- THU HẰNG . Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật. Số 1 (332).
- PHƯƠNG CHI . Hội nghị cộng tác viên các tỉnh phía Nam. Số 1 (332).
- P.C . Hội thảo khoa học: "Dương Tự Minh - Danh nhân lịch sử dân tộc". Số 1 (332).
- M. DŨNG . Lễ Tưởng niệm GS. Thượng tướng Vũ Lăng. Số 1 (332).
- P.V . Hội thảo khoa học: "Thân thế và sự nghiệp của Trần Nhân Tông (1258-1308)". Số 2 (333).

- KIM DUNG . Phát hiện tấm biển "Đài ký" bằng đá trong thành cổ Sơn Tây (Hà Tây). Số 2 (333).
- P.C . Tọa đàm khoa học: "Hợp tác Việt Nam - ASEM: Thực trạng và những vấn đề đặt ra". Số 2 (333).
- THU HẰNG . Hội thảo khoa học: "Liệt sĩ Nguyễn Thái Học - Chủ tịch Việt Nam Quốc dân đảng năm 1931". Số 2 (333).
- MẠNH DŨNG . Tọa đàm: "Những người châu Âu tham gia hàng ngũ kháng chiến Việt Nam". Số 2 (333).
- P.V . Điểm sách. Số 2 (333).
- TẠP CHÍ NCLS . Lễ mừng thọ GS. Đinh Xuân Lâm, PGS. Bùi Đình Thanh 80 tuổi; GS. Phan Huy Lê 70 tuổi. Số 3 (334).
- PHƯƠNG CHI . Hội thảo khoa học Quốc gia: "Kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và công cuộc đổi mới, phát triển đất nước (1954-2004)". Số 3 (334).
- LINH NAM . Lễ Kỷ niệm 10 năm Tạp chí Xưa và Nay. Số 3 (334).
- P.C . Hội thảo khoa học Kỷ niệm 100 năm ngày sinh GS. Đào Duy Anh. Số 3 (334).
- ĐỖ HUẤN . Trưng bày cổ vật Hoàng thành Thăng Long tại Thành phố Hồ Chí Minh. Số 3 (334).
- N.V.K . Hội thảo khoa học: "Điện Biên Phủ - 50 năm nhìn lại". Số 4 (335).
- N.V.A . Hội thảo khoa học: "Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Tĩnh". Số 4 (335).
- V.K.C . Hội thảo khoa học: "Quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào: Thực trạng và triển vọng". Số 4 (335).
- K.C . Hội thảo khoa học: "Thời điểm hình thành đô thị Vũng Tàu". Số 4 (335).
- P.V . Bảo tồn làng cổ Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Tây). Số 4 (335).
- P.V . Trưng bày bốn mẫu tượng đài Thánh Gióng lấy ý kiến công chúng. Số 4 (335).
- N.P.C . Hội thảo khoa học Quốc tế: "50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ". Số 5 (336).
- P.C . Hội thảo khoa học: "Chiến thắng Điện Biên Phủ trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử". Số 5 (336).
- P.X.H . Hội thảo khoa học: "Trận Điện Biên Phủ và Hội nghị Genève". Số 5 (336).
- N.P.C . Hội thảo khoa học: "Vị trí, quy mô Hoàng thành Thăng Long qua hệ thống bản đồ và tư liệu khảo cổ học". Số 6 (337).
- ĐINH QUANG HẢI . Hội thảo khoa học: "Buôn Ma Thuột - Lịch sử hình thành và phát triển". Số 6 (337).
- N. MẠNH . TS. Anatoni Sokolov trao đổi khoa học với các nhà nghiên cứu của Viện Sử học. Số 6 (337).
- LÊ HẰNG . Đại hội Hội Sử học Hà Nội nhiệm kỳ III (2004-2008). Số 6 (337).
- L.T.H . Lễ tưởng niệm 1130 năm ngày sinh Anh hùng dân tộc Dương Đình Nghệ (874-2004). Số 6 (337).
- N.V.A . Hội nghị Báo cáo kết quả thực hiện đề tài: "Nghiên cứu điều tra khảo sát sưu tầm và xây dựng hệ thống tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian khu vực Cổ Loa". Số 6 (337).
- DANH HUẤN . Lễ bàn giao Thành cổ Hà Nội. Số 6 (337).
- N.P.C . Lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. Số 7 (338).

- VÕ KIM CƯƠNG	. Hội thảo khoa học về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Xuphanuvông. Số 7 (338).
- PHƯƠNG CHI	. Hội thảo khoa học: "Kết quả nghiên cứu bước đầu về một số loại hình di vật tiêu biểu ở Hoàng thành Thăng Long". Số 7 (338).
- P.V	. Triển lãm cổ vật bang giao thời Nguyễn tại Huế. Số 7 (338).
- NGUYỄN VĂN KIM	. Hội thảo khoa học Quốc tế về Việt Nam học lần thứ II: "Việt Nam trên con đường phát triển và hội nhập: Truyền thống và hiện đại". Số 8 (339).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Điểm sách. Số 8 (339).
- TẠP CHÍ NCLS	. Kính báo. Số 8 (339).
- P.V	. Khởi công xây dựng tượng đài Lý Thái Tổ. Số 9 (340).
- PHƯƠNG CHI	. Hội thảo khoa học: "Về cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi". Số 9 (340).
- P.V	. Hội nghị kỷ niệm 5 năm Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo (26/8/1999 - 26/8/2004). Số 9 (340).
- N.P.C	. Hội thảo khoa học: "Cuộc đời và sự nghiệp của danh nhân văn hoá Mạc Đĩnh Chi". Số 9 (340).
- N.V.A	. Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà trí thức cách mạng Lê Văn Hiến. Số 9 (340).
- LINH NAM	. Điểm sách. Số 9 (340).
- TẠP CHÍ NCLS	. Vĩnh biệt PGS. Nhà giáo Nguyễn Văn Kiệm. Số 10 (341).
- PHẠM HỒNG TUNG	. Hội thảo Euroseas 4 tại Paris. Số 10 (341).
- PHƯƠNG CHI	. Lễ Kỷ niệm 1060 năm ngày mất của Anh hùng dân tộc Ngô Quyền (944-2004). Số 10 (341).
- P.V	. Hội thảo khoa học: "Hà Nội 50 năm - Thành tựu và những thách thức trên đường phát triển". Số 10 (341).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Hội nghị thông báo Những phát hiện mới về Khảo cổ học lần thứ 39. Số 10 (341).
- P.V	. Giới thiệu sách. Số 10 (341).
- P.V	. Hội thảo khoa học: "Khảo cổ học tại di tích Cố đô Huế với vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di tích". Số 11 (342).
- P.V	. Điểm sách. Số 11 (342).
- P.V	. Chúc mừng các nhà khoa học thuộc chuyên ngành Lịch sử được phong Giáo sư, Phó Giáo sư. Số 12 (343).
- P.C	. Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động của Viện Khảo cổ học. Số 12 (343).
- TRẦN VĂN THỨC	. Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động của Trường Đại học Vinh. Số 12 (343).
- N.T.B	. Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Số 12 (343).
- ĐỖ DANH HUẤN	. Hội nghị Công tác tạp chí của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Số 12 (343).
- P.V	. Lễ Kỷ niệm 5 năm giải thưởng sử học Phạm Thận Duật và Lễ trao giải thưởng sử học Phạm Thận Duật lần thứ 5 (năm 2004). Số 12 (343).
- P.V	. Mục lục Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử năm 2004

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 2003

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- LƯƠNG NINH . Tôn giáo và xã hội (châu Á). Số 1 (326), tr. 3-9.
- PHAN NGỌC LIÊN . Về vấn đề bản sắc dân tộc, ký ức và ý thức lịch sử. Số 1 (326), tr. 10-16.
- TRẦN QUỐC VƯỢNG TRẦN THUÝ ANH . Văn hoá Huế (Dưới cái nhìn Địa - Sử - Văn hoá). Số 4 (329), tr. 3-6.
- VĂN TẠO . Nhân quyền và nhân đạo trong lịch sử Việt Nam. Số 5 (330), tr. 3-7.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN PHƯỚC TƯƠNG . Quý phi Đoàn Thị Ngọc. Số 1 (326), tr. 56-61.
- NGUYỄN THỊ ĐẢM . Vấn đề nhượng địa ở Huế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số 2 (327), tr. 3-13.
- NGÔ VĂN DOANH . Thành Khu Túc và những dấu tích ở Cao Lao Hạ. Số 2 (327), tr. 14-17.
- HÀ MẠNH KHOA . Thành cổ Làng Chiềng (Cẩm Thuỷ - Thanh Hoá). Số 2 (327), tr. 18-22.
- NGUYỄN HỮU THÔNG . Mấy nét đặc trưng của làng xã miền Trung. Số 2 (327), tr. 23-30.
- DƯƠNG HÀ HIẾU . Địa giới huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ trong lịch sử. Số 2 (327), tr. 31-35.
- KIKUCHI SEIICHI . Phố Nhật Bản ở Hội An qua nghiên cứu khảo cổ học. Số 2 (327), tr. 36-47.
- LƯU TRANG . Vài nét về hoạt động ngoại thương ở cảng biển Đà Nẵng nửa đầu thế kỷ XIX. Số 3 (328), tr. 50-56.
- TRẦN ĐỨC ANH SƠN . Hiểu thêm về các chuyến đi sứ sang Trung Hoa dưới triều Nguyễn (1802-1945). Số 4 (329), tr. 7-22.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP . Giao lưu nông sản hàng hoá giữa Tiền Giang với các nơi khác hồi thế kỷ XVII và XVIII. Số 4 (329), tr. 23-29.
- NGUYỄN VĂN KIỆM . Hình ảnh 7 tỉnh miền Tây Đàng Ngoài giữa thế kỷ XIX. Số 4 (329), tr. 30-38.
- NGUYỄN HỮU THÔNG NGUYỄN PHƯỚC BẢO ĐÀN . Đường Thiên lý của nước Đại Nam trên đất Quảng Bình (thế kỷ XIX). Số 5 (330), tr. 8-18.
- TRẦN THỊ MỸ HẠNH . Vùng đất Vĩnh Long trong các thế kỷ XVII-XIX. Số 5 (330), tr. 28-37.
- LƯU TRANG . Vài nét về địa bàn Đà Nẵng hồi thế kỷ XVI-XVII. Số 5 (330), tr. 38-46.
- NGUYỄN PHƯỚC TƯƠNG . Vai trò của người Việt và địa điểm đầu tiên trong việc phát minh ra chữ quốc ngữ ở nước ta. Số 5 (330), tr. 47-52.
- NGÔ VŨ HẢI HẰNG . Vai trò của Sĩ Nhiếp trong việc xây dựng nền móng Nho học ở Luy Lâu. Số 5 (330), tr. 53-62.
- NGUYỄN NGỌC QUỲNH . Tục cúng hậu và lập bia hậu ở nước ta trong lịch sử. Số 5 (330), tr. 63-69.
- NGUYỄN DANH PHIỆT . Thời Lê sơ vào buổi suy tàn - Bi kịch và hệ quả. Số 6 (331), tr. 3-14.
- NGUYỄN BÌNH . Khảo sát một số thành, luỹ cổ ở Quảng Trị. Số 6 (331), tr. 15-24.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- TRẦN VĂN THỨC . Góp phần làm sáng tỏ thêm cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nghệ An. Số 1 (326), tr. 17-25.
- NGUYỄN THANH XUÂN . Tìm hiểu quá trình nghiên cứu về đạo Cao Đài. Số 1 (326), tr. 26-34.
- DIỆP ĐÌNH HOA . Khởi nghĩa Vĩnh Thạnh (6-2-1959). Số 1 (326), tr. 35-48.
- NGUYỄN THANH XUÂN . Tìm hiểu các cuộc vận động thống nhất đạo Cao Đài trước năm 1975. Số 2 (327), tr. 48-56.
- LÊ CUNG . Về nguyên nhân phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam trong những năm 1964-1965. Số 2 (327), tr. 57-64.
- ĐINH TRẦN DƯƠNG . Ý chí cứu nước của nhóm sĩ phu bị tù ở Côn Đảo đầu thế kỷ XX. Số 2 (327), tr. 65-71.
- PHẠM HỒNG TUNG . Về Cường Để và tổ chức Việt Nam phục quốc đồng minh Hội trong thời kỳ Thế chiến II. Số 3 (328), tr. 3-18.
- HỒ SƠN ĐÀI . Vài nét về hệ thống cảng hàng không miền Nam trước năm 1975. Số 3 (328), tr. 17-28.
- NGUYỄN THỊ KIM VÂN . Bàn thêm về vấn đề ruộng đất ở Bắc Tây Nguyên dưới thời Mỹ - ngụy (1954-1975). Số 3 (328), tr. 29-38.
- ĐINH XUÂN LÂM . Hà Văn Mao với phong trào chống Pháp của Thanh Hoá cuối thế kỷ XIX. Số 3 (328), tr. 39-41.
- HỒ TUẤN DUNG . Định chế thuế môn bài ở Bắc Kỳ trước 1945. Số 3 (328), tr. 42-49.
- DƯƠNG HÀ HIẾU . Về vấn đề quản lý làng xã ở huyện Thanh Sơn trước năm 1945 (Qua các hương ước). Số 4 (329), tr. 39-48.
- LƯƠNG VIẾT SANG . Mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Số 4 (329), tr. 49-57.
- NGUYỄN THỊ ĐẢM . Việc chuyển nhượng và cấp đất đai của chính quyền thực dân Pháp ở Đà Nẵng cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Số 5 (330), tr. 19-27.
- ĐINH XUÂN LÂM . Phan Thanh Giản - Khối mâu thuẫn lớn. Số 6 (331), tr. 25-31.
- VÕ KIM CƯƠNG . Về cuộc chiến đấu giải phóng Lào Cai khỏi ách chiếm đóng của Việt Nam Quốc dân đảng (1946). Số 6 (331), tr. 32-37.
- ĐINH QUANG HẢI . Tìm hiểu thêm về chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Tây Nguyên trước năm 1945. Số 6 (331), tr. 38-47.
- TRƯƠNG QUẾ PHƯƠNG . Vài nét về Hồ Bá Ôn và trận chiến đấu giữ thành Nam Định. Số 6 (331), tr. 48-52.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- HOÀNG CHẤN NAM . Khái quát bối cảnh nổ ra chiến dịch Bắc Ninh. Số 1 (326), tr. 49-55.
- NGUYỄN VĂN KIM . Về cơ chế hai chính quyền cùng song song tồn tại trong lịch sử Việt Nam và Nhật Bản. Số 1 (326), tr. 62-74.

- NGUYỄN CẢNH HUỆ . Tìm hiểu quan điểm của Chính phủ nước Cộng hòa Ấn Độ trong việc giải quyết vấn đề Campuchia (1979-1991). Số 1 (326), tr. 75-83.
- LẠI BÍCH NGỌC . Về hoạt động của Công ty Đông Ấn Hà Lan ở châu Á thế kỷ XVII. Số 2 (327), tr. 72-77.
- NGUYỄN VĂN KIM . Quan hệ của Vương quốc Ryukyu với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVI. Số 3 (328), tr. 57-67.
- LÊ TRUNG DŨNG . Tác động của Cải tổ ở Liên Xô tới Bungari. Số 3 (328), tr. 68-75.
- NGUYỄN VĂN KIM . Ryukyu trong quan hệ với Nhật Bản và Trung Quốc thế kỷ XVII - XVIII. Số 4 (329), tr. 58-71.
- NGUYỄN TIẾN LỰC . Sự biến đổi trong quan hệ thương mại Nhật Bản - Đông Dương (1940-1945). Số 4 (329), tr. 72-76.
- NGUYỄN NGỌC MÃO . Tư tưởng độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội của Hôxê Mácti và Cách mạng Cu Ba. Số 4 (329), tr. 77-83.
- VĂN NGỌC THÀNH . Sự ra đời của Đảng Quốc Đại Ấn Độ (25-12-1885). Số 5 (330), tr. 70-79.
- PHẠM HỒNG TUNG . Vài nhận định về cuộc cải cách ở Thái Lan (Siam) dưới các triều vua Mongkut và Chulalongkorn từ cái nhìn so sánh khu vực. Số 6 (331), tr. 53-62.
- ĐINH CÔNG TUẤN . Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc - Những bài học kinh nghiệm. Số 6 (331), tr. 63-68.
- LƯƠNG THỊ THOA . Chính sách thực dân của Tây Ban Nha đối với cư dân da đỏ trên lục địa châu Mỹ và hậu quả của nó (thế kỷ XV-XVI). Số 6 (331), tr. 69-78.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- VÕ THỊ THU NGA . Góp thêm tư liệu về phong trào học sinh, trí thức tiến bộ trong vùng địch tạm chiếm ở Bến Tre (1954-1975). Số 1 (326), tr. 84-89.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH . Thêm một tài liệu mới về việc bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. Số 2 (327), tr. 78-80.
- TRẦN KIM ANH . Hai văn bản hướng dẫn khám nghiệm pháp y thời Lê. Số 2 (327), tr. 81-84.
- VŨ HÀ . Hoạt động của Hồ Chí Minh ở Trung Quốc trong những năm 1942-1944. Số 3 (328), tr. 76-79.
- NGUYỄN PHAN QUANG . Một số tư liệu về Trương Vĩnh Ký với những tác phẩm của Ông. Số 3 (328), tr. 80-86.
- NGUYỄN TRỌNG HẬU . Lời tường thuật của một đại biểu Việt Nam tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản (Tháng 7-1935). Số 4 (329), tr. 84-86.
- PHẠM VĂN LỰC . Một số tư liệu về phong trào "Bất bạo động" chống Pháp ở Sơn La từ đầu thế kỷ XX đến 1940. Số 4 (329), tr. 87-88.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG . Về bài chế phong tặng Lê Trãi, Tế văn hầu của vua Lê Tương Dực. Số 5 (330), tr. 85-88.
- NGUYỄN PHAN QUANG TRIỀU ANH . Tìm hiểu thêm bi kịch Phan Thanh Giản. Số 5 (330), tr. 89-92.

- NGUYỄN VĂN KHOAN . Việt kiều tham gia giành chính quyền ở Thà Khẹt, tháng 8 năm 1945. Số 6 (331), tr. 79-82.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN QUANG HỒNG . Thêm một số ý kiến về Lam Thành - Phù Thạch. Số 2 (327), tr. 85-88.
- KEN ARAKAWA . Vài suy nghĩ về Đông Kinh Nghĩa Thục và Fukuzawa Yukichi (Phúc Trạch Dụ Cát). Số 3 (328), tr. 87-93.
- BÙI XUÂN ĐÍNH . Thêm một vài đính chính và nghi vấn về các vị khoa bảng được chép trong các sách đăng khoa lục. Số 4 (327), tr. 89-94.

ĐỌC SÁCH

- TRẦN THỊ NHUNG . "Lê Văn Khôi và sự biến thành Phiên An (1833-1835)". Số 1 (326), tr. 90-91.
- HOÀNG LƯỢNG . "Nhận thức mới về đất Hà Tiên. Khảo luận - Đính chính - Tư liệu". Số 2 (327), tr. 89-92.
- PHAN NGỌC LIÊN . "Các trường phái sử học" với việc nghiên cứu lịch sử. Số 5 (330), tr. 80-84.
- VŨ DƯƠNG NINH . "Nhật Bản với châu Á - Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế - xã hội". Số 6 (331), tr. 83-85.
- TRẦN THỊ MAI . Thư viện Viện Sử học - 50 năm xây dựng và phát triển. Số 6 (331), tr. 86-88.

THÔNG TIN

- NGUYỄN PHƯƠNG CHI . Lễ tưởng niệm danh nhân và trao giải thưởng sử học Phạm Thận Duật. Số 1 (326).
- L.T.T.H . Nghiệm thu công trình khoa học độc lập cấp Nhà nước "Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân khu Tây Bắc (1945-1954)". Số 1 (326).
- LINH NAM . Di vật văn hóa Óc Eo phát hiện tại Long An. Số 1 (326).
- QUANG HẢI . Hội thảo khoa học Danh nhân Hà Văn Mao. Số 1 (326).
- N.P.C . Hội thảo: "Quy hoạch phát huy tác dụng khu Di tích Lịch sử - Văn hóa - Du lịch Phùng Hưng - Ngô Quyền". Số 1 (326).
- MẠNH DŨNG . Hội thảo khoa học "Hôxê Mácti - Nhà tư tưởng, nhà cách mạng, nhà văn hóa lớn". Số 1 (326).
- P.C . Lễ tưởng niệm Liệt sĩ cách mạng Phạm Tuấn Tài (1902-1937). Số 1 (326).
- B.T . Hội thảo quốc tế Kỷ niệm 30 năm ngày ký kết Hiệp định Paris (1973-2003). Số 2 (327).
- P.V . Bảo tàng Cách mạng Việt Nam trưng bày chuyên đề "Tuổi trẻ Việt Nam - Những chặng đường lịch sử". Số 2 (327).

- MẠNH DŨNG	• Hội thảo khoa học "Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại". Số 2 (327).
- TUẤN TÚ	• Lăng mộ Tổ Tân Thuỷ Hoàng được phát hiện tại tỉnh Cam Túc. Số 2 (327).
- LINH NAM	• Điểm sách. Số 2 (327).
- TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Kính báo. Số 2 (327).
- VIỆN SỬ HỌC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Vĩnh biệt Tiến sĩ Trần Hữu Đính. Số 3 (328).
- PHƯƠNG CHI	• Hội thảo khoa học "Thái Bình với sự nghiệp nhà Trần". Số 3 (328).
- P.V	• Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày chuyên đề "Sưu tập Sa Huỳnh và Champa (Quảng Nam)". Số 3 (328).
- LINH NAM	• Điểm sách. Số 3 (328).
- NGUYỄN TRỌNG THÁI SƠN	• Hội thảo khoa học: "Đồng chí Ngô Gia Tự - Cuộc đời và sự nghiệp". Số 4 (329).
- P.V	• Tôn tạo Khu di tích Di Luân Đường (Huế). Số 4 (329).
- P.V	• Trưng cầu ý kiến về phác thảo tượng đài vua Quang Trung. Số 4 (329).
- P.V	• Khánh thành Khu di tích lịch sử Phủ Thông (Bắc Cạn). Số 4 (329).
- N.V.A	• Hội thảo khoa học Kỷ niệm 115 ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Số 5 (330).
- P.V	• Hội thảo khoa học "Từ thế kỷ XXI đánh giá về Phan Thanh Giản. Số 5 (330).
- PHƯƠNG CHI	• Diễn đàn sử học. Số 5 (330).
- P.C	• Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trưng bày "Kho báu từ 5 con tàu cổ dưới đáy biển Việt Nam". Số 5 (330).
- HẢI HẰNG	• Hội nghị "Quy hoạch và tôn tạo di tích Đại danh y Tuệ Tĩnh". Số 5 (330).
- P.V	• Khu di tích lịch sử Đôi bờ Hiền Lương được phục hồi 5 hạng mục di tích. Số 5 (330).
- LINH NAM	• Giới thiệu sách. Số 5 (330).
- PHƯƠNG CHI	• Hội nghị thông báo khảo cổ học lần thứ 38. Số 6 (331).
- P.C	• Hội nghị thông báo nghiên cứu và sử liệu về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tường trong phong trào Cần vương. Số 6 (331).
- THU HẰNG	• Hội thảo khoa học: "Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: quá khứ, hiện tại và tương lai". Số 6 (331).
- P.V	• Kỷ niệm lần thứ 58 ngày Nam Bộ kháng chiến. Số 6 (331).
- LINH NAM	• Sách mới. Số 6 (331).
- P.V	• Mục lục Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử năm 2003. Số 6 (331).

MỤC LỤC

TẠP CHÍ "NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ" NĂM 2002

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- VĂN TẠO • Khoa học ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Số 1 (320), tr. 3-8.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Trí thức Việt Nam với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Số 1 (320), tr. 9-16.
- LÊ VĂN TÍCH • Hồ Chí Minh - Người kiến lập thành công sự nghiệp giải phóng thuộc địa trong thế kỷ XX. Số 2 (321), tr. 3- 8.
- SONG JEONG NAM • Từ lịch sử đấu tranh bảo vệ và mở mang bờ cõi của Việt Nam, suy nghĩ về tính cộng đồng của người Việt. Số 2 (321), tr. 39-49.
- LƯƠNG NINH • Nước Phù Nam - Một thế kỷ nghiên cứu. Số 3 (322), tr. 41-48.
- NGUYỄN VĂN SỬU • Nghiên cứu ruộng đất và nông dân Việt Nam - Một số cách tiếp cận lý thuyết. Số 4 (323), tr. 3-10.
- LÊ THỊ THU HẰNG • Về tình hình nghiên cứu vấn đề sở hữu ruộng đất trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử (1991-2000). Số 4 (323), tr. 50-57.
- TRẦN QUỐC VƯỢNG • Ghi chú về những tương đồng và dị biệt về những giá trị văn hoá Đông Á giữa Việt Nam và các nước Đông Á khác. Số 5 (324), tr. 3-7.
- ĐÀO TỐ UYÊN NGUYỄN CÔNG KHANH • Góp thêm ý kiến về việc nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương. Số 6 (325), tr. 58-62.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN VĂN KIM • Hệ thống buôn bán ở biển Đông thế kỷ XVI- XVII và vị trí của một số thương cảng Việt Nam (Một cái nhìn từ điều kiện Địa-Nhân văn). Số 1 (320), tr. 45-52.
- HUỲNH CÔNG BÁ • "Tam giáo" thời Mạc qua tư liệu văn bia. Số 1 (320), tr. 53-68.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Vài nét về tình hình điền trang thời Trần. Số 2 (321), tr. 50-58.
- NGUYỄN PHƯỚC TƯƠNG • Mạc Cảnh Huống - Một khai quốc công thần nhà Nguyễn. Số 2 (321), tr. 59-65.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP • Tác dụng của hệ thống sông rạch ở Tiền Giang trong nửa đầu thế kỷ XIX. Số 2 (321), tr. 66-69.
- ĐINH XUÂN LÂM • Họ Doãn trên đất An Duyên (Thường Tín, Hà Tây). Số 3 (322), tr. 49-52.
- CHƯƠNG THÂU • Sách "An Nam chí lược" và tác giả của nó. Số 3 (322), tr. 53-61.
- PHAN PHƯƠNG THẢO • Vài nét về đội ngũ chức sắc làng xã ở Bình Định nửa đầu thế kỷ XIX (Qua tư liệu địa bạ). Số 3 (322), tr. 62-70.
- ĐẶNG VĂN CHƯƠNG • Về cuộc tấn công của Xiêm vào Hà Tiên và Châu Đốc cuối năm 1833 đầu năm 1834. Số 3 (322), tr. 71-78.

- TRẦN THỊ THANH THANH • Góp thêm ý kiến về bộ Hoàng Việt luật lệ của triều Nguyễn. Số 4 (323), tr. 41-49.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Tìm hiểu qui mô thái ấp thời Trần. Số 5 (324), tr. 51-54.
- TRẦN THỊ VINH • Thể chế chính trị thời Nguyễn (Dưới triều Gia Long, Minh Mệnh). Số 6 (325), tr. 3-11.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Vài suy nghĩ về Nguyễn Hoàng với miền đất Thuận-Quảng. Số 6 (325), tr. 12-16.
- TRƯƠNG THỊ YẾN • Lệ vận tải thời Gia Long. Số 6 (325), tr. 17-21.
- PHẠM VĂN KÍNH • Thủ công nghiệp ở Thanh Hóa thời Nguyễn. Số 6 (325), tr. 22-29.
- ĐỖ BANG
ĐỖ QUỲNH NGA • Ngoại thương Đàng Trong thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1614-1635). Số 6 (325), tr. 30-34.
- PHAN ĐẠI DOÃN
BÙI XUÂN ĐÍNH
BÙI THỊ THANH NHÀN • Tả Thanh Oai - Làng khoa bảng. Số 6 (325), tr. 35-43.
- NGUYỄN MINH TƯỜNG • Côn Sơn - Một vùng văn hóa lịch sử. Số 6 (325), tr. 44-48.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- PHẠM XANH • Hoạt động kinh doanh của các nhà doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài tại Hải Phòng trước năm 1945. Số 1 (320), tr. 17-27.
- TRẦN VĂN THỨC • Về diễn biến cuộc khởi nghĩa của binh lính Chợ Rạng - Đô Lương. Số 1 (320), tr. 28-33.
- VŨ THỊ MINH HƯƠNG • Các đơn vị đo lường ở Bắc Kỳ thời kỳ 1919-1939. Số 1 (320), tr. 34-44.
- NGUYỄN DUY TIẾN • Tình hình sở hữu ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng tháng Tám 1945. Số 2 (321), tr. 9-17.
- TRẦN THỊ TƯỜNG VÂN • Những chuyển biến cơ bản về xã hội ở nông thôn Gia Lâm-Hà Nội (1988-1996). Số 2 (321), tr. 18-28.
- BÙI VĂN HÙNG • Quá trình di dân lập ấp Hà Đông và Nghệ-Tĩnh ở Đà Lạt trước Cách mạng tháng Tám 1945. Số 2 (321), tr. 29-38.
- PHẠM HỒNG TUNG • Nguyễn Ái Quốc - Những ngày tháng ở Berlin. Số 3 (322), tr. 3-12.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Vai trò của các "Ban xung phong" trong việc xây dựng căn cứ địa Tây Bắc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Số 3 (322), tr. 13-22.
- KHỔNG ĐỨC THIÊM • Vài nét về tình hình công giáo ở Liên khu IV trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Số 3 (322), tr. 23-29.
- PHAN ĐẠI DOÃN • Họ Phó và nghề buôn thuốc Bắc làng Đa Ngưu (Hưng Yên) trước Cách mạng tháng Tám 1945. Số 3 (322), tr. 30- 40.
- TRẦN THỊ THU HƯƠNG • "Quốc sách" ấp chiến lược - chính sách bình định điển hình của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam (1961-1965). Số 4 (323), tr. 11-19.
- TRẦN KHÁNH • Vị trí người Hoa trong nền thương mại Việt Nam thời Pháp thuộc. Số 4 (323), tr. 20-27.
- NGUYỄN THẾ HOÀN • Hương ước một số làng ở Quảng Bình trước năm 1945. Số 4 (323), tr. 28-35.

- PHAN TRỌNG BÁU • Vài nét về giáo dục của tỉnh Lạng Sơn thời Pháp thuộc. Số 4 (323), tr. 36-40.
- NGÔ VĂN HOÀ PHẠM QUANG TRUNG • Hệ thống tiền tệ ở nước ta thời Cận đại. Số 5 (324), tr. 8-22.
- NGUYỄN NGỌC MÃO • Quá trình xây dựng Đảng ở Tây Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Số 5 (324), tr. 23-33.
- LEE KANG WOO • Quá trình cải cách doanh nghiệp Nhà nước trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam. Số 5 (324), tr. 34-42.
- HỒ KHANG NGUYỄN VĂN TRÍ • "Vành đai diệt Mỹ" - Nhân tố quan trọng góp phần đánh bại nỗ lực quân sự cao nhất của Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam thời kỳ 1965-1968. Số 5 (324), tr. 43-50.
- LƯƠNG VIẾT SANG • Chủ động tiến công ngoại giao đi đến ký kết Hiệp định Pari. Số 6 (325), tr. 49-57.
- ĐINH QUANG HẢI • Những Nhật kiều cuối cùng ở Việt Nam hồi hương sau năm 1954. Số 6 (325), tr. 63-67.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN CẢNH HUỆ • Nhìn lại việc Ấn Độ công nhận Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Cămpuchia. Số 1 (320), tr. 69-76.
- LÊ TRUNG DŨNG • Những biến động chính trị ở Bungari (1989- 1990). Số 2 (321), tr. 70-78.
- NGUYỄN VĂN SỬU • Tập thể hoá ở Lào qua tác phẩm "Nông dân Lào dưới chế độ xã hội chủ nghĩa". Số 2 (321), tr. 79-88.
- NGUYỄN HỮU TÂM • Thành Trường An - Kinh đô của nhà Tuỳ và Đường (Trung Quốc). Số 3 (322), tr. 79-82.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Nền dân chủ Mỹ qua tác phẩm "Democracy in America". Số 3 (322), tr. 83-88.
- NGUYỄN VĂN KIM • Nhật Bản với những mối liên hệ lịch sử, văn hoá truyền thống. Số 4 (323), tr. 58-69.
- ĐÀO DUY ĐẠT • Tìm hiểu chính sách văn hoá "Trung học vi thể - Tây học vi dụng" ở Trung Quốc trong phong trào Dương Vụ (1861- 1894). Số 4 (323), tr. 70-78.
- TÀO QUỐC KHÁNH • Đặc điểm phổ biến của việc thi hành hương ước đời Minh. Số 5 (324), tr. 55-60.
- ĐỖ THANH BÌNH ĐÀO TUẤN THÀNH • Vai trò của Rumani trong việc góp phần chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Số 5 (324), tr. 61-65.
- KENG LAO BLIA YAO • "Lịch sử Lào (từ thời Cổ đại đến nay" - Một bước phát triển của Sử học Lào. Số 5 (324), tr. 66-69.
- ĐẶNG THANH TOÁN NGUYỄN THỊ GIANG • Quá trình bình thường hóa quan hệ hai miền Triều Tiên sau "chiến tranh lạnh". Số 6 (325), tr. 68-75.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN PHAN QUANG • Người Hoa trên thị trường lúa gạo Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1945). Số 1 (320), tr. 77-87.
- ĐỖ BANG • Tình hình lũ lụt ở Thanh Hoá hồi thế kỷ XIX. Số 4 (323), tr. 79-82.

- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ NGUYỄN HỮU TÂM • Góp phần tìm hiểu một nhân vật lịch sử thế kỷ XVI (Qua tư liệu địa phương). Số 5 (324), tr. 70-72.
- NGUYỄN QUANG HỒNG ĐÀO TAM TĨNH • Thêm 35 loại tiền cổ Trung Quốc được phát hiện trên địa bàn Nghệ-Tĩnh. Số 5 (324), tr. 73- 77.
- NGUYỄN HẢI VÂN • Đình Diềm (Bắc Ninh). Số 6 (325), tr. 76- 79.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- NGUYỄN VĂN KHOAN • Góp một số ý kiến nhỏ với sách "Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1906-1938)". Số 1 (320), tr. 88-90.
- NGUYỄN TRỌNG HẬU • Một vài suy nghĩ cần trao đổi với tác giả sách "Khắc hoạ chân dung tử tù trong lịch sử đấu tranh giữ nước giai đoạn 1858-1975". Số 2 (321), tr. 89-91.
- MINH CHÍNH • Mấy ý kiến về bài "Mạc Hồng Ninh và di tích tưởng niệm ông ở Nghệ An". Số 3 (322), tr. 89-90.
- HUỲNH CÔNG BÁ • Hiểu thêm về khái niệm "Nam tiến" từ trong công cuộc khai khẩn Thuận Hoá hồi trung thế kỷ. Số 4 (323), tr. 83-85.
- NGUYỄN PHÚ LỢI • Một số ý kiến về bài: "Vài nét về tình hình công giáo ở Liên khu IV trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp". Số 5 (324), tr. 78-87.
- HUỲNH CÔNG BÁ • Về địa điểm và địa danh "Cần Húc" trên đất Quảng Nam. Số 6 (325), tr. 80-84.

ĐỌC SÁCH

- ĐINH XUÂN LÂM BÙI ĐÌNH PHONG • "Về thực trạng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay". Số 1 (320), tr. 91-94.
- NGÔ PHƯƠNG BÁ • "Thế giới - Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX". Số 2 (321), tr. 92-93.
- BÙI XUÂN ĐÍNH • "Lịch sử triều Mạc qua thư tịch và văn bia". Số 3 (322), tr. 91-93.
- ĐINH XUÂN LÂM • Chung quy vẫn là vấn đề phương pháp luận. Số 4 (323), tr. 86-91.
- ĐINH THU CÚC • "Các chế độ Sài Gòn: Tôn giáo và chính trị ở Nam Việt Nam (1945-1963)". Số 5 (324), tr. 88-91.
- ĐINH XUÂN LÂM • "Bản anh hùng ca của các nhân viên thuế quan Đông Dương 1874-1954". Số 6 (325), tr. 85-87.

THÔNG TIN

- PHƯƠNG CHI • Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử - Hội nghị cộng tác viên năm 2001. Số 1 (320).
- CAO VĂN LIÊN • Phát hiện một Đại Đô đốc triều Tây Sơn ở Nông Cống, Thanh Hoá. Số 1 (320).
- PHẠM THỊ ƯNG • Hội thảo khoa học "Thanh Hoá thời kỳ 1802- 1930". Số 1 (320).
- N.P.C • Về thời điểm tiếp xúc ban đầu với Ấn Độ ở Đồng bằng sông Cửu Long. Số 1 (320).
- P.C • Giới thiệu sách: "Địa chí Bắc Giang - Từ điển". Số 1 (320).

– N.P.C	• Nghiên cứu cổ môi trường di tích Đông Sơn ở Châu Can. Số 2 (321).
– PHƯƠNG CHI	• Hội thảo khoa học: "Danh nhân Lý Nhật Quang với Nghệ An". Số 2 (321).
– VĂN TỚI	• Di chỉ Làng Vạc và Lễ hội văn hoá thể thao Làng Vạc lần thứ ba. Số 2 (321).
– P.C	• Giới thiệu sách. Số 2 (321).
– VIỆN SỬ HỌC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Vĩnh biệt Giáo sư, Nhà giáo ưu tú, Nhà sử học Nguyên Đức Nghinh (1929-2002). Số 3 (322).
– PHƯƠNG CHI	• Hội thảo khoa học "Kỷ niệm 40 năm phát hiện và nghiên cứu Văn hoá Đồng Đậu (1962-2002). Số 3 (322).
– THU HẰNG	• Khai mạc "Ngày Văn hoá Đồng Đậu". Số 3 (322).
– LINH NAM	• Viện Nghiên cứu châu Âu (Trung Quốc). Số 3 (322).
– QUANG HẢI	• Hội thảo Quốc tế EuroViet lần thứ V. Số 4 (323).
– K.C	• Hội thảo khoa học "Kỷ niệm 25 năm Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào và 40 năm quan hệ ngoại giao giữa hai nước". Số 4 (323).
– LINH NAM	• Di tích Trụ sở Uỷ ban Kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ (1946-1949). Số 4 (323).
– PHƯƠNG CHI	• Giới thiệu sách. Số 4 (323).
– N.C.P	• Tìm thấy sọ người và một số hiện vật ở xóm Chũm (Hoà Bình). Số 4 (323).
– P.V	• Thông báo của Uỷ ban "Giải thưởng khoa học Trần Văn Giàu". Số 4 (323).
– TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Kính báo. Số 4 (323).
– VIỆN SỬ HỌC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Vô cùng thương tiếc Nhà sử học Minh Tranh. Số 5 (324).
– VIỆN SỬ HỌC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ	• Vĩnh biệt TS. Phạm Quang Trung. Số 5 (324).
– VĨNH THỊNH	• Hội thảo khoa học: "Vai trò lịch sử của dinh trấn Quảng Nam". Số 5 (324).
– PHƯƠNG CHI	• Hội nghị thông báo Khảo cổ học lần thứ 37. Số 5 (324).
– LINH NAM	• Giới thiệu sách. Số 5 (324).
– TẠP CHÍ NCLS	• Chúc mừng các nhà khoa học thuộc chuyên ngành Lịch sử được phong Giáo sư, Phó Giáo sư. Số 6 (325).
– PHƯƠNG CHI	• Hội thảo khoa học Quốc gia: Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử thời Nguyễn ở Đại học - Cao Đẳng sư phạm và Phổ thông. Số 6 (325).
– P.C.	• Cải cách về sở hữu ruộng đất ở Mỹ vào nửa cuối thế kỷ XVIII. Số 6 (325).
– P.V.	• Phát hiện chữ viết cổ khắc trên đá tại Hòn Kẽm Đá Dừng (Quảng Nam). Số 6 (325).
– LINH NAM	• Giới thiệu sách. Số 6 (325).
– P.V	• Mục lục Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử năm 2002. Số 6 (325).

MỤC LỤC

TẠP CHÍ "NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ" NĂM 2001

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- TRẦN ĐỨC CƯỜNG • Viện Sử học - tập thể được phong danh hiệu Anh hùng lao động. Số 1 (314), tr. 5-9.
- LƯƠNG NINH • Cát Tiên - Di tích và lịch sử. Số 2 (315), tr. 16-20.
- NGUYỄN NGỌC THANH • Làng của người Hmông ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Số 3 (316), tr. 27-32.
- CHU XUÂN GIAO • Vài nét về lịch sử người Nùng An ở bản Phia Chang. Số 3 (316), tr. 33-42.
- ĐỖ VĂN NINH • Không gian phân bố có từ tố "Chiềng" từ Việt Nam đến Thái Lan. Số 3 (316), tr. 66-70.
- NGUYỄN VĂN KIỆM • Sự truyền bá đạo Thiên chúa ra vùng đất ngoại từ phát kiến địa lý đến hết thế kỷ XIX. Số 4 (317), tr. 58-68.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG • Giáo sư Trần Văn Giàu - Nhà cách mạng lão thành, Nhà sử học lớn. Số 5 (318), tr. 3-7.
- NGUYỄN PHƯỚC TƯƠNG • Giáo sĩ Bồ Đào Nha Francisco de Pina - người tiên phong sáng tạo ra chữ Quốc ngữ. Số 5 (318), tr. 24-29.
- TRẦN ĐỨC CƯỜNG • Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu - Nhà sử học cách mạng tiêu biểu của đất nước. Số 6 (319), tr. 3-8.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- THÁI QUANG TRUNG • Vài nét về tình hình ruộng đất công ở Thừa Thiên -Huế nửa đầu thế kỷ XIX. Số 1 (314), tr. 62-67.
- NGUYỄN THỊ BÁY • Di sản gốm sứ ở Thăng Long - Hà Nội (Qua các đồ nấu nướng). Số 1 (314), tr. 73-76.
- TRẦN QUỐC VƯỢNG • Vị thế Luy Lâu. Số 2 (315), tr. 3-7.
- TRƯƠNG MINH ĐẠT • Họ Mạc trong thời kỳ đầu khai sáng đất Hà Tiên. Số 2 (315), tr. 8-15.
- NGUYỄN VĂN ĐĂNG • Tổ chức tượng cục dưới triều Nguyễn (1802-1884). Số 2 (315), tr. 21-29.
- NGÔ VĂN DOANH • Thành Hồ - Cửa ngõ châu Thượng Nguyên (Tây Nguyên) của Cham pa. Số 3 (316), tr. 55-60.
- ĐỖ BANG • Tình hình lũ lụt ở Quảng Nam vào thế kỷ XIX và những biện pháp cứu trợ của triều Nguyễn (1802-1884). Số 3 (316), tr. 61-65.
- PHAN PHƯƠNG THẢO • Biến đổi sở hữu ruộng đất ở Kiên Mỹ (Bình Định) sau chính sách quân điền năm Minh Mệnh thứ 20 (1839). Số 4 (317), tr. 23-32.
- NGUYỄN HỮU THÔNG, NGUYỄN PHƯỚC BẢO ĐÀN • "Tình Man Trường luỹ" và những cuộc nổi dậy của Thạch Bích Man dưới triều Nguyễn. Số 4 (317), tr. 38-44.
- NGUYỄN QUANG HỒNG • Thêm một số ý kiến về cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan năm Nhâm Tuất (722). Số 4 (317), tr. 54-57.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Giá trị của các trang sử liệu viết về Hoàng Sa, Trường Sa trong sách "Phủ biên tạp lục". Số 5 (318), tr. 30-38.
- TRẦN KHÁNH • Sự hình thành cộng đồng người Hoa ở Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX. Số 5 (318), tr. 39-47.
- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP • Tình hình tư hữu ruộng đất ở Tiền Giang nửa sau thế kỷ XIX. Số 5 (318), tr. 48-55.
- NGÔ VĂN DOANH • Thành nhà Ngo ở Quảng Bình. Số 5 (318), tr. 56-60.
- NGUYỄN VĂN ĐĂNG • Hoạt động của các xưởng sản xuất vũ khí ở Huế thời Nguyễn. Số 5 (318), tr. 61-67.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Về quê hương của Vũ Văn Dũng danh tướng triều Tây Sơn (Qua tư liệu Tộc phả họ Vũ). Số 5 (318), tr. 68-72.
- TRẦN HỮU ĐÍNH • Trần Tấn và cuộc khởi nghĩa Giáp Tuất 1874. Số 6 (319), tr. 28-32.
- TẠ NGỌC LIỄN

	• Lược khảo về ngành khí tượng thủy văn Cổ - Trung đại. Số 6 (319), tr. 42-46.
– KIKUCHI SEIICHI	• Sự hình thành và phát triển khu phố cổ Hội An (Qua tư liệu văn bia, thư tịch và khảo cổ học). Số 6 (319), tr. 47- 54.
– ĐÀM THỊ UYÊN	• Tình hình ruộng đất ở Quảng Hoà (Cao Bằng) theo địa bạ Gia Long năm thứ 4 (1805). Số 6 (319), tr. 55-60.
– TRỊNH THỊ THUỶ	• Tình hình ruộng đất và kinh tế ở huyện Đông Sơn (Thanh Hoá) nửa đầu thế kỷ XIX. Số 6 (319), tr. 61-69.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

– PHẠM XUÂN NAM	• Mấy nét tổng quan về quá trình đổi mới kinh tế xã hội ở Việt Nam 15 năm qua. Số 1 (314), tr. 10-16.
– NGUYỄN ĐÌNH LỄ, BÙI THỊ THU HÀ	• Cuộc xung đột vũ trang giữa các giáo phái ở miền Nam với chính quyền Ngô Đình Diệm (1955-1956). Số 1 (314), tr. 17-24.
– TRỊNH HỒNG HẠNH	• Đấu tranh chống địch cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam ở khu Tả ngạn sông Hồng (7-1954-1955). Số 1 (314), tr. 25-30.
– TRẦN THỊ TƯỜNG VÂN	• Vài nét về quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở huyện Gia Lâm - Hà Nội trong thời kỳ 1981-1996. Số 1 (314), tr. 31-43.
– VŨ THỊ MINH HƯƠNG	• Chợ gia súc và việc buôn bán trâu bò ở Bắc Kỳ thời kỳ 1919-1939. Số 1 (314), tr. 44-55.
– NGUYỄN THỊ ĐẢM	• Quá trình hình thành và phát triển khu vực hành chính Nam sông Hương - Huế cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX. Số 1 (314), tr. 56-61.
– NGUYỄN THÙY DƯƠNG	• Tìm hiểu các loại ngân sách của thực dân Pháp trên địa bàn Hà Tiên - Rạch Giá (1867-1914). Số 1 (314), tr. 68-72.
– TRẦN THỊ MỸ HẠNH	• Tình hình kinh tế của Vĩnh Long trước Cách mạng Tháng Tám 1945. Số 2 (315), tr. 30-38.
– LÊ VĂN ĐẠT	• Vài nét về tình hình giáo dục ở vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Số 2 (315), tr. 39- 48.
– LƯƠNG THỊ THOA	• Quá trình du nhập đạo Tin Lành-Vàng Chứ vào dân tộc Hmông trong những năm gần đây. Số 2 (315), tr. 49-57.
– TRIỆU QUANG TIẾN	• Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương tháng 5-1941. Số 3 (316), tr. 3-7.
– ĐOÀN MINH HUẤN	• Vài nét về cải cách bộ máy Nhà nước ở Việt Nam những năm 1986-1996. Số 3 (316), tr. 8-17.
– LÊ CUNG	• Phong trào đô thị Huế trong những năm 1964-1965. Số 3 (316), tr. 19-26.
– NGUYỄN VĂN KHÁNH	• Địa bạ Bắc Kỳ thời Pháp thuộc. Số 3 (316), tr. 43-48.
– NGUYỄN THỊ KIM VÂN	• Sự ra đời và phát triển của hệ thống giao thông ở Gia Lai-Kom Tum trước năm 1975. Số 3 (316), tr. 49-54.
– ĐINH THU CÚC	• Mười năm xây dựng và phát triển các khu công nghiệp Việt Nam (1991-2000). Số 4 (317), tr. 3-15.
– TRẦN HỮU ĐÍNH	• Vai trò của Cứu quốc quân đối với sự ra đời của lực lượng vũ trang và căn cứ địa trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám 1945. Số 4 (317), tr. 16-22.
– NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN	• Hải Vân Sơn - vị trí chiến lược quan trọng phòng vệ kinh đô Huế hồi đầu chống Pháp xâm lược. Số 4 (317), tr. 33- 37.
– HỒ TUẤN DUNG	• Tìm hiểu hệ thống thuế thực dân Pháp áp dụng ở Việt Nam trước năm 1945. Số 4 (317), tr. 69-74.
– PHẠM XUÂN NAM	• Nhìn lại những bước thăng trầm của nông nghiệp, nông thôn nước ta trước và trong thời kỳ đổi mới. Số 5 (318), tr. 8-17.
– ĐINH XUÂN LÂM	• Sự phát triển của giáo dục Liên khu IV trong kháng chiến chống Pháp. Số 5 (318), tr. 18-23.
– ĐINH QUANG HẢI	• Vài nét về quá trình phát triển tiểu thủ công nghiệp Việt Nam (1945-1975). Số 6 (319), tr. 9-17.
– VŨ QUANG HIỂN	• Phong trào đấu tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ phối hợp với chiến dịch Hoà Bình trong Đông Xuân 1951-1952. Số 6 (319), tr. 18-22.
– TRẦN THỊ MỸ HẠNH	• Vài nét về nghề trồng lúa và một số loại cây trồng ở Vĩnh Long thời kỳ 1954-1975. Số 6 (319), tr. 23-27.

- TRẦN THỊ MAI • Tình hình phân phối và sở hữu ruộng đất ở Sóc Trăng thời Pháp thuộc (1867-1945). Số 6 (319), tr. 33-38.
- HỒ TUẤN DUNG • Tiền tệ và sự biến động của tiền tệ ở Việt Nam thời Pháp thuộc (1858-1945). Số 6 (319), tr. 39-41.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- PHẠM HỒNG TUNG • Về bản chất phát xít của tập đoàn thống trị Decoux ở Đông Dương trong Chiến tranh Thế giới II. Số 1 (314), tr. 77-85.
- HOÀNG VĂN HIỀN • Tình hình kinh tế - xã hội của Hàn Quốc trong giai đoạn tái kiến thiết đất nước (1953-1960). Số 2 (315), tr. 58- 65.
- NGUYỄN VĂN KIM • Nhật Bản mở cửa - Phân tích nội dung các bản Hiệp ước bất bình đẳng do Mạc phủ EDO ký với phương Tây. Số 3 (316), tr. 71-78; Số 4 (317), tr. 75-85.
- CHO JEA HYUN • Về sự kiện một số người dân đảo Tế Châu - Triều Tiên trôi dạt đến Hội An hồi thế kỷ XVII. Số 4 (317), tr. 45-53.
- NGUYỄN TIẾN LỰC • Các cuộc thương thuyết về thương mại giữa Nhật Bản và Đông Dương (1940-1941). Số 5 (318), tr. 73-78.
- NGUYỄN THỊ QUẾ • 25 năm quan hệ Việt Nam - Thái Lan. Số 6 (319), tr. 70-78.

KỶ NIỆM 130 NĂM CÔNG XÃ PARI (1871-2001)

- NGUYỄN CÔNG KHANH • Tìm hiểu ý kiến của V.I.Lênin về Công xã Pari. Số 2 (315), tr. 66-71.
- LÊ TIẾN GIÁP • Công xã Pari với chủ nghĩa Mác. Số 2 (315), tr. 72-76.
- PHAN HOÀNG MINH • Từ Công xã Pari đến Cách mạng tháng Mười Nga. Số 2 (315), tr. 77-81.
- PHẠM NGỌC TÂN • Nhìn lại một vài nguyên nhân thất bại của Công xã Pari. Số 2 (315), tr. 82-85.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- NGUYỄN PHAN QUANG • Vài tư liệu về thuế ruộng đất ở Nam Kỳ (nửa đầu thế kỷ XX). Số 1 (314), tr. 86-91.
- HOÀNG TÙNG • Trần Huy Liệu - Ông thầy của tôi. Số 2 (315), tr. 86- 87.
- NGUYỄN QUANG HỒNG, ĐÀO TAM TỈNH • Phát hiện lưỡi cày, rìu đồng ở Nghệ An - Hà Tĩnh. Số 2 (315), tr. 88-90.
- VĂN TẠO • Một nhà khoa học trung thực. Số 3 (316), tr. 79-80.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Thêm một số tư liệu về nghề thủ công truyền thống ở Nam Bộ thời Pháp thuộc (1867-1945). Số 3 (316), tr. 81-90.
- VÕ NGUYÊN GIÁP • Nhớ anh Trần Huy Liệu. Số 4 (317), tr. 86-87.
- VÕ THỊ THU NGA • Một số tư liệu về phong trào giáo dục cách mạng ở Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (thời kỳ 1961- 1969). Số 4 (317), tr. 88-91.
- PHAN TIẾN DŨNG • Vai trò của tư liệu trong công tác bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc cung đình Huế. Số 5 (318), tr. 79-84.
- LÊ CUNG • Một số tư liệu về phong trào của nhân dân nông thôn Thừa Thiên - Huế những năm đầu sau Hiệp định Geneve (1954). Số 6 (319), tr. 79-82.

ĐỌC SÁCH

- BÙI ĐÌNH PHONG • "Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới". Tập 3: "Sóc Trăng (1867-1945)". Số 2 (315), tr. 91.
- NGUYỄN NGỌC CƠ • "Hồ Chí Minh - Chiến sĩ cách mạng quốc tế". Số 3 (316), tr. 91.
- NGUYỄN DANH PHIỆT • "Liên tục chuyển đổi hệ thống hành chính quan lại ở miền Bắc Việt Nam (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX) Quan và lại từ thời độc lập đến thời bảo hộ". Số 4 (317), tr. 92-94.
- HỒ SONG • "Gia Định phong cảnh vịnh". Số 5 (318), tr. 85-88.
- NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG • Nước Mỹ trong tác phẩm "Những bức thư của người nông dân Mỹ". Số 5 (318), tr. 89-92.
- PHAN NGỌC LIÊN • Quyển "Ho Chi Minh" của William J. Duiker: Một số vấn đề phương pháp luận cần trao đổi". Số 6 (319), tr. 83-88.

THÔNG TIN

- THU HẰNG • Viện Sử học đón nhận Danh hiệu Anh hùng lao động. Số 1 (314).
- P.C • Lễ đón nhận "Danh hiệu Anh hùng lao động" của Khoa Lịch sử, trường Đại học KHXH & NV - Đại học Quốc gia Hà Nội. Số 1 (314).

- P.V • Đại hội thi đua toàn quốc giới Báo chí Việt Nam lần thứ nhất. Số 1 (314).
- PHƯƠNG CHI • Hội thảo khoa học Danh nhân Nguyễn Quý Đức nhà chính trị - văn hoá lớn thế kỷ XVII-XVIII. Số 1 (314).
- P.V • Một số nhà sử học được Nhà nước tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú. Số 1 (314).
- NCLS • Quyết định của Giám đốc Trung tâm KHXH & NVQG. Số 1 (314).
- NCLS • Chia buồn đến gia đình GS. Yamamoto Tatssuro và giới sử học Nhật Bản. Số 1 (314).
- THU LƯƠNG • Salzbug Seminar lần thứ 373 và những vấn đề Trung Quốc học. Số 2 (315).
- PHƯƠNG CHI • Hội thảo khoa học: An Lạc (Chí Linh) - Đại bản doanh của Lê Đại Hành trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, năm 981. Số 2 (315).
- THU HẰNG • Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Ban Nghiên cứu và Biên soạn Lịch sử Thanh Hoá. Số 2 (315).
- P.V • Nghiệm thu công trình Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ. Số 2 (315).
- P.V • Khai mạc triển lãm Tư tưởng Hồ Chí Minh và sự nghiệp đổi mới đất nước. Số 3 (316).
- PHƯƠNG CHI • Lễ trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho PGS. Cao Văn Lượng. Số 3 (316).
- THU HẰNG • Khai mạc trưng bày Gia phả Việt Nam - Từ truyền thống đến hiện đại. Số 3 (316).
- P.V • Các đề tài lịch sử trong bức tranh gốm lớn nhất Việt Nam . Số 3 (316).
- NGUYỄN TRỌNG THÁI SƠN • Giới thiệu sách "Các Bảo tàng Quốc gia Việt Nam". Số 3 (316).
- P.V • Bảo tàng Cách mạng trưng bày chuyên đề: Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Số 3 (316).
- VĂN TẠO • Herbert Steiner - Nhà sử học (Áo) về phong trào công nhân quốc tế đã từ trần. Số 4 (317).
- P.V • Một số phát hiện mới về khu di tích Yên Tử. Số 4 (317).
- P.C • Lễ kỷ niệm 281 năm ngày mất và Lễ trao tượng đồng Danh nhân Nguyễn Quý Đức. Số 4 (317).
- PHƯƠNG CHI • Lớp tập huấn Biên soạn lịch sử địa phương và chuyên ngành. Số 4 (317).
- P.C. • Hội thảo khoa học: " Danh nhân lịch sử Lưu Nhân Chú". Số 5 (318).
- V.K.C • Hội thảo khoa học: "Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1960 - 1976)". Số 5 (318).
- N.P.C • Thông báo kết quả khai quật di chỉ Lung Leng (Kon Tum). Số 5 (318).
- LINH NAM • Kỷ niệm 560 năm ngày sinh của Trạng nguyên Lương Thế Vinh (1441-2001). Số 5 (318).
- PHƯƠNG CHI • Hội nghị thông báo Khảo cổ học lần thứ 36. Số 5 (318).
- P.V • Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (1951-2001). Số 5 (318).
- P.C • Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh và truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho GS.VS. Trần Huy Liệu. Số 6 (319).
- VĂN TẠO • Thông tin về quan hệ sử học Việt Nam - Hàn Quốc. Số 6 (319).
- N.P.C • Lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Khoa Lịch sử và mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Số 6 (319).
- PHƯƠNG CHI • Hội thảo quốc tế "Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam - Thành tựu, phương hướng và triển vọng". Số 6 (319).
- L.T.H • "Cha Rồng Mẹ Tiên" - Biểu tượng lễ giỗ Tổ Hùng Vương hàng năm. Số 6 (319).
- THU HẰNG • Kỷ niệm 50 năm ngày mất của chí sĩ Từ Long - Lê Đại (1951-2001). Số 6 (319).
- P.V • Lễ trao giải thưởng sử học Phạm Thận Duật năm 2001. Số 6 (319).

MỤC LỤC

TẠP CHÍ "NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ" NĂM 2000

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- NGUYỄN VĂN KIỆM • Chính sách đối với Thiên chúa giáo dưới thời Tự Đức.(1848- 1883). Số I (308), tr. 35-41; Số II (309), tr. 37-50.
- MOMOKI SHIRO • Về vấn đề phân kỳ lịch sử Việt Nam tiền cận đại. Số I (308), tr. 70-79.
- *** • Chú trọng và tăng cường nghiên cứu lý luận sử học (Suy nghĩ về nền sử học Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI như thế nào). Số I (308), tr. 79-82.
- HOÀNG VĂN HIỂN • Vấn đề tiếp thu văn hoá phương Tây của Trung Quốc và Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số III(310), tr. 57-66.
- TẠ ĐỨC • Người Lạc Việt phải chăng là một nhóm Lava cổ. Số V(312), tr.56-69.

LỊCH SỬ CỔ-TRUNG ĐẠI

- NGUYỄN PHÚC NGHIỆP • Quá trình khai hoang lập làng ở Tiền Giang thế kỷ XVII- XVIII. Số I (308), tr. 42-51.
- ĐÀO QUÝ CẢNH • Về vị trí của lỵ sở Lộ An Bang thời Trần. Số I (308), tr. 51-56.
- LÊ VĂN NĂM • Tình hình định cư, khai phá vùng Châu Đốc - Hà Tiên hồi thế kỷ XIX. Số II (309), tr. 51-58.
- ĐINH XUÂN LÂM • Về danh tướng Lê Niệm (1416-1485). Số II (309), tr 76-77.
- YU INSUN • Cấu trúc của làng xã Việt Nam ở đồng bằng Bắc Bộ và mối quan hệ của nó với nhà nước thời Lê (Còn nữa). Số III(310), tr. 22-35; Số IV(311), tr. 69-78.
- NGÔ VĂN DOANH • Thành Hoá Châu trong lịch sử Chămpa và Đại Việt. Số III (310), tr. 36-41.
- NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN • Quá trình thiết lập hệ thống phòng thủ cửa Thuận An (Huế) dưới triều Nguyễn. Số III(310), tr. 42-51.
- HÀ MẠNH KHOA • Sông đào ở tỉnh thành Thanh Hoá dưới thời Minh Mạng và Thiệu Trị. Số III(310), tr. 52-56.
- LÊ NGỌC TẠO • Những chính sách, biện pháp của Nhà nước Lê sơ phòng chống tệ nạn xã hội. Số IV(311), tr. 79-82.
- VŨ VĂN LUÂN • Nghề giấy cổ truyền phường Bưởi. Số IV(311) , tr. 83-87.
- PHẠM ÁI PHƯƠNG • Chính sách giáo dục đối với các dân tộc ít người dưới triều Minh Mạng (1820-1840). Số V (312), tr. 17-22.
- NGUYỄN THỊ KIM VÂN • Quá trình khai phá đất đai và tụ cư của người Việt ở Gia Lai - Kon Tum từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XX. Số V (312), tr. 43-49.
- LEE SEON HEE • Thái hậu Dương Vân Nga và vai trò của người phụ nữ Việt Nam hồi thế kỷ X. Số V (312), tr. 50-55.

LỊCH SỬ CẬN-HIỆN ĐẠI

- LÊ CUNG • Phong trào công nhân Huế những năm đầu sau Hiệp định Genève 1954. Số I (308), tr. 25-28.
- BÙI THỊ THU HÀ • Bước đầu tìm hiểu Việt Nam dân chủ xã hội Đảng. Số I (308), tr.29-34.
- DIỆP ĐÌNH HOA • Người La Hủ ở Mường Tè - Lai Châu. Số I (308), tr. 57-69.
- PHẠM HỒNG TUNG • Tìm hiểu thêm về Mặt trận Việt Minh. Số II (309), tr.3-11.

- ĐINH THU CÚC • Mấy số liệu về sự hỗ trợ của ngành nông nghiệp miền Bắc cho vùng giải phóng miền Nam trong năm 1975. Số II (309), tr. 12-16.
- LÊ VĂN ĐẠT • Tình hình sản xuất nông nghiệp ở vùng tự do Liên khu V trong những năm 1947-1954. Số II (309), tr. 17-24.
- NGUYỄN ĐỨC CHIẾN • Tìm hiểu về sự biến đổi trong cơ cấu đội ngũ công nhân công ty cơ khí Hà Nội qua các thời kỳ từ 1958-1998. Số II (309), tr. 25-30.
- LÊ VĂN TÚC • Vài nét về sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Trung Kỳ trong việc xây dựng và bảo vệ Xô Viết - Nghệ Tĩnh 1930- 1931. Số II (309), tr. 31-36.
- VŨ THỊ MINH HƯƠNG • Triển lãm và hội chợ ở Hà Nội trước năm 1945. Số II (309), tr. 59-66.
- TẠ THỊ THUÝ • Chăn nuôi trâu bò ở Bắc Kỳ nửa đầu thế kỷ XX. Số II (309), tr. 67-75.
- VŨ QUANG HIỂN • Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng dân quân du kích và chiến tranh du kích. Số III(310), tr. 3-10.
- TRẦN THỊ RỒI • Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc tổ chức Chính phủ ở Việt Nam (thời kỳ 1945- 1954). Số III(310), tr. 11-21.
- HOÀNG VĂN LÂN • Sự xâm nhập của Tập đoàn dầu mỏ Mỹ Rockerfeller vào Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8-1945. Số IV(311), tr. 58-68.
- CHƯƠNG THÂU • Quan hệ mậu dịch ở biên giới Việt - Trung từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX. Số V (312), tr. 23-31.
- NGUYỄN PHAN QUANG TRẦN THỊ THANH THANH • Sài Gòn và thị trường lúa gạo Nam Kỳ (1860-1938). Số V (312), tr. 33-42.
- ĐỖ THỊ NGUYỆT QUANG • Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với việc xây dựng một nền giáo dục Việt Nam mới (1945-1954). Số V (312), tr. 70-79.
- ĐINH XUÂN LÂM • Đinh Nhật Tân (1838-1887) - một sĩ phu yêu nước chống Pháp xuất sắc đất Hồng Lam. Số VI (313), tr. 29-33.
- NGUYỄN VĂN CHIẾN • Vài nét về phong trào chống Pháp của đồng bào các dân tộc Gia lai Kon tum cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số VI (313), tr. 34-39.
- TẠ THỊ THUÝ • Việc nhượng và khai khẩn bãi bồi ven biển Kim Sơn (Ninh Bình) 1930-1945. Số VI (313), tr. 40-49.
- DIỆP ĐÌNH HOA • Người Xila ở Mường Tè - Lai Châu. Số VI (313), tr. 50-58.
- ĐINH QUANG HẢI • Tiểu thủ công nghiệp với vấn đề tạo việc làm cho người lao động thời kỳ 1975 - 1996. Số VI (313), tr. 59-66.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- TỐNG TRUNG TÍN • Tình hình trao đổi và buôn bán đồ gốm giữa Việt Nam và Nhật Bản (thế kỷ XIV - XVIII). Số III(310), tr. 67-73.
- PHẠM XUÂN HẰNG TRẦN THỊ HOÀ • Về cuộc sống của người phụ nữ Nga thời Piốt Đại đế. Số III(310), tr. 74-80.
- NGUYỄN TRỌNG HẬU • Vị trí của địa bàn Thái Lan trong các hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà những năm 1947-1949. Số V(312), tr. 80-84.
- NGUYỄN TIẾN LỰC • Quan hệ thương mại Việt - Nhật trong những năm 1929-1939. Số VI (313), tr. 67-73.
- ĐỖI DẬT • Đặc trưng của sử học Trung Quốc. Số VI (313), tr. 74-77.

KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- NGUYỄN DUY QUÝ • Sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Số I (308), tr. 3- 6.

- BÙI ĐÌNH THANH • 70 năm chiến đấu và chiến thắng của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (3/2/1930-3/2/2000). Số I (308), tr. 7-17.
- LÊ MẬU HÃN • Cương lĩnh chiến lược cách mạng của Đảng rọi sáng con đường đến độc lập. Số I (308), tr. 18-24.

KỶ NIỆM 55 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1945-2000)

- CAO VĂN LƯỢNG • Nhìn lại quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam kiểu mới. Số IV(311), tr. 3-15.
- TRẦN HỮU ĐÍNH • Tính chủ động, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Cách mạng Tháng Tám. Số IV(311), tr. 16-21.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Cách mạng Tháng Tám - Biểu tượng sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân và mục tiêu độc lập dân tộc. Số IV(311), tr. 22-29.
- LÊ TRUNG DŨNG • Thái độ của các nước đồng minh với vấn đề Đông Dương trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám. Số IV(311), tr. 30-38.
- ĐINH THU CÚC • Nội dung chủ yếu các thời kỳ phát triển của nông nghiệp Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám. Số IV(311), tr. 39-57.

KỶ NIỆM 700 NĂM NGÀY MẤT CỦA TRẦN QUỐC TUẤN (1300-2000)

- NGUYỄN DANH PHIỆT • Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn qua di chúc của ông. Số V(312), tr.3-10.
- TRƯƠNG HỮU QUÝNH • Trần Hưng Đạo - Người anh hùng dân tộc vĩ đại với nhân cách trong sáng. Số V (312), tr.11-16.

KỶ NIỆM 990 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI (1010-2000)

- PHAN HUY LÊ • Vua Lý Thái Tổ và vương triều Lý trong lịch sử dân tộc. Số VI (313), tr. 3-9.
- NGUYỄN DANH PHIỆT • Hành trình lịch sử Cổ Loa - Hoa Lư - Thăng Long. Số VI (313), tr. 10-16.
- PHẠM VĂN KÍNH • Từ La Thành đến Thăng Long. Số VI (313), tr. 17-21.
- ĐỖ VĂN NINH • Về "Thủ chiếu dời đô" của vua Lý Thái Tổ. Số VI (313), tr.22-25.
- NGUYỄN VĂN HỒNG • Chiếu dời đô - Nhận thức về sự hưng thịnh của một triều đại và tầm vóc phát triển của đất nước. Số VI (313), tr.26-28.

TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU

- BÙI VĂN TAM • Ba công chúa thời Trần trên đất Thiên Bản. Số I (308), tr. 83-85.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Cảng Sài Gòn thời Pháp thuộc. Số II (309), tr. 78-83.
- NGUYỄN QUANG HỒNG ĐÀO TAM TĨNH • Các loại tiền cổ mới phát hiện ở lưu vực sông Lam. Số II (309), tr. 84-89.
- NGUYỄN THUỲ DƯƠNG (Sưu tầm, giới thiệu và dịch) • Tình hình kinh tế Nam Kỳ. Số III(310), tr. 80-89.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Vài tư liệu sở hữu ruộng đất ở Nam Kỳ (thế kỷ XIX). Số IV(311), tr. 89-91.
- NGUYỄN VĂN KIỆM • Nạn lụt, đói và tình trạng khốn cùng của nông dân Bắc Kỳ trong năm 1857 (Qua lời kể của Retord, Giám mục địa phận Tây Bắc Kỳ). Số V (312), tr.85-90.
- PHẠM HƯƠNG LAN • Một bức thư của Phan Bội Châu. Số VI (313), tr. 78-79.
- CHU TUYẾT LAN • Một số tư liệu liên quan đến mối quan hệ giữa Việt Nam và phương Tây dưới triều Nguyễn. Số VI (313), tr. 80-83.

ĐỌC SÁCH

- HỒ SONG • Indochine. La Colonisation ambigne (1858-1954). Số I (308), tr. 86-89.

- NGÔ PHƯƠNG BÁ • Mông Phụ - Một làng của đồng bằng sông Hồng (Việt Nam). Số I (308), tr. 90-92.
- PHONG LÊ • Lịch sử Việt Nam qua cách nhìn của học giả Nhật Bản Furuta Motoo. Số II (309), tr. 90-94.
- ĐINH XUÂN LÂM • Việt Nam thế kỷ XIX (1802 - 1884). Số III(310), tr. 90-92.
- NGUYỄN VĂN HỒNG • Duy Tân Mậu Tuất qua hai cuộc Hội thảo quốc tế (1988, 1998). Số III(310), tr. 93-95.
- TRƯƠNG HỮU QUÝNH • Sử học và hiện thực. Tập 2 : 10 cuộc cải cách đổi mới trong lịch sử Việt Nam. Số IV(311), tr. 92-94.
- ĐỖ THANH BÌNH • Phương pháp luận sử học. Số V (312), tr. 91-95.
- PHAN NGỌC LIÊN TRỊNH ĐÌNH TÙNG • Where the Domino fell. America and Vietnam 1945 to 1995. Số VI (313), tr. 84-87.

THÔNG TIN

- CHƯƠNG THÂU • Về việc sưu tầm tài liệu Phan Bội Châu tại Pháp. Số I (308).
- PHƯƠNG CHI • Đại hội lần thứ IV Hội Khoa học lịch sử Việt Nam. Số I (308).
- PHƯƠNG CHI • Lễ truy tặng huân chương Độc lập hạng Ba cho cố Giáo sư Văn Tân. Số II (309).
- PV • Giáo sư-Tiến sỹ Nguyễn Duy Quý được nhận bằng Viện sỹ Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Số II (309).
- KC • Đại hội Đại biểu Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VII. Số II (309).
- PV • Giáo sư Trần Quốc Vượng được Trung tâm Tiểu sử quốc tế (JBC) bầu chọn là một trong 2000 học giả xuất chúng của thế kỷ XX. Số II (309).
- PV • Phát hiện được di cốt trong trống đồng. Số II (307).
- PV • Phát hiện bia miếu Quan Thánh và nhiều hiện vật gốm quý. Số III(310).
- PV • Khởi công tôn tạo di tích đền Bạch Mã. Số III(310).
- PV • Chia buồn cùng gia đình PGS, Nhà giáo ưu tú Hồ Sĩ Khoách. Số III(310).
- PHƯƠNG CHI • Phát hiện và khai quật kho gốm quý trên con tàu đắm Cù Lao Chàm. Số IV(311).
- PV • Lễ cất nóc ngôi nhà cổ của người Việt tại Bảo tàng Dân tộc. Số IV(311).
- HQ& ĐT • Khởi công tôn tạo hai khu căn cứ cách mạng miền Nam. Số IV(311).
- TỐ OANH • Sách mới xuất bản. Số V(312).
- PHƯƠNG CHI • Hội thảo quốc tế: "Việt Nam trong thế kỷ XX". Số VI(313).
- N.P.C • Hội thảo khoa học: "Anh hùng dân tộc- thiên tài quân sự Trần Quốc Tuấn và quê hương Nam Định". Số VI(313).
- PV • Khánh thành đền Sinh thờ các vua Trần. Số VI(313).
- PV • Hội thảo khoa học: "Lý Công Uẩn và vương triều Lý". Số VI(313).
- PV • Khánh thành nhà bia tưởng niệm vua Lý Thái Tổ tại Hoa Lư. Số VI(313).
- PV • Lễ kỷ niệm 615 năm ngày sinh và 567 năm ngày mất của vua Lê Thái Tổ tại Lam Kinh. Số VI(313).
- PV • Khánh thành công trình tu bổ, tôn tạo khu di tích tượng vua Lê ở Hà Nội. Số VI(313).
- LINH NAM • Khai mạc trưng bày cổ vật Thăng Long- Hà Nội. Số VI(313).
- PV • Hội thảo khoa học: "Về Hoàng giáp Nguyễn Tư Giản". Số VI(313).
- Mục lục "Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử" năm 2000. Số VI(313).

MỤC LỤC

TẠP CHÍ "NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ" NĂM 1999

VẤN ĐỀ CHUNG

- BÙI ĐÌNH THANH • Giai cấp công nhân trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Số I (302), tr. 3-9.
- LƯƠNG NINH • Đạo Hồi với người Chăm ở Việt Nam. Số I (302), tr. 51-58.
- *** • Đạo Hồi ở Đông Dương (tiếp theo và hết). Số I (302), 79-83.
- VĂN TẠO • Nhà nước phong kiến Việt Nam đối với người cao tuổi. Số II (303), tr. 27-31.
- PHAN ĐẠI DOÃN • Một số đặc điểm của Nho giáo Việt Nam. Số II (303), tr. 32-37.
- VĂN TẠO • Trần Huy Liệu với sử học Việt Nam thế kỷ XX. Số IV (305), tr. 3-7.
- NGUYỄN DANH PHIỆT • 45 năm Tạp chí "Nghiên cứu Lịch sử". Số IV (305), tr. 8-22.
- CAO VĂN LƯỢNG • Hồ Chí Minh với vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn sự thoái hoá, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Số V (306), tr. 3-9.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI

- NGUYỄN TRI THƯ - NGUYỄN HUY CÁT • Công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Số I (302), tr. 10-17.
- NGUYỄN TUẤN LIÊU • Quá trình biến đổi cách mạng khó khăn và chậm chạp của huyện Đông Văn trong những năm sau Cách mạng Tháng Tám. Số I (302), tr. 18-27.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH - NGUYỄN SỬU • Biến đổi ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở Mộ Trạch (Hải Dương) trước và trong thời kỳ đổi mới. Số I (302). tr. 27-41.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Tương quan kinh tế Pháp - Nhật tại Nam Kỳ 1940-1945 (Tiếp theo và hết). Số I (302), tr. 66-71.
- TRẦN ĐÌNH THÂN • Phan Trung - Một nhân sĩ yêu nước hồi thế kỷ XIX. Số I (302), tr. 72-74.
- NGUYỄN TỐ UYÊN • Đồng bào các dân tộc Tây Bắc với chiến thắng Điện Biên Phủ. Số II (303), tr. 3-7.
- HỒ SONG • Vụ đấu biểu ở miền Trung Việt Nam vào đầu năm 1908. Số II (303), tr.8-20.
- DƯƠNG KIỀU LINH • Một vài nét về chính sách báo chí của chính quyền Ngô Đình Diệm (1954-1963). Số II (303), tr. 21-26.
- STÉPHANE LAGRÉE • Vài nhận xét về cư dân và sự tiến triển của dân số vùng Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Yên) trong nửa đầu thế kỷ XX. Số II (303), tr. 44-48; Số III (304), tr. 49-54.
- NGUYỄN PHÚ LỢI • Cơ cấu tổ chức xã hội - tôn giáo trong một số làng Công giáo ở Kim Sơn (Ninh Bình) nửa sau thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX. Số II (303), tr. 49-58.
- NGUYỄN THÀNH • Một sự lầm lẫn về lịch sử. Số II (303), tr. 64-65.
- *** • "Dân dây". Số II (303), tr. 66-67.
- ĐỖ QUANG HƯNG • Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng qua sự phản ánh của Lê Hồng Phong. Số III (304), tr. 3-8.
- LÊ CUNG • Chính sách của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với Phật giáo miền Nam trên lĩnh vực kinh tế- xã hội và văn hoá giáo dục. Số III (304) , tr. 9-16; Số IV (305), tr. 31-40.

- NGUYỄN THỊ NGỌC LÂM • Vài nét về sự phân bố, tổ chức lực lượng nữ trong quân đội thời kỳ 1965-1975. Số III (304), tr. 17-23.
- KHỔNG ĐỨC THIÊM • Chính sách tiểu đồn điền ở Yên Bái và những hệ quả của nó. Số III (304), tr. 40-48.
- PHAN NGỌC LIÊN - TRƯƠNG CÔNG HUỲNH KỲ • Trần Kỳ Phong - Một sĩ phu yêu nước ở Quảng Ngãi. Số V (306), tr. 9-14.
- DƯƠNG TRUNG QUỐC • Ảnh - Một nguồn tư liệu cần được khai thác trong nghiên cứu, giảng dạy và truyền bá lịch sử. Số V (306), tr. 15-23.
- NGUYỄN VĂN LUYỆN • Vài nét về tổ chức chính quyền địa phương trong năm đầu sau Cách mạng Tháng tám dưới góc độ pháp luật. Số V (306), tr. 24-31.
- BÙI VIỆT HÙNG • Tình hình sở hữu tư nhân về ruộng đất ở một số làng xã thuộc huyện Yên Hưng (Quảng Ninh) từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Số V (306), tr. 32-41.
- HÀ MINH HỒNG • Phú Riềng đỏ trong phong trào công nhân ở miền Đông Nam Kỳ. Số V (306), tr. 42-47.
- TẠ THỊ THUÝ • Việc trồng lúa ở Bắc Kỳ từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX. Số V (306), tr. 48-62.
- LƯU TUYẾT VÂN • Một số vấn đề về làng nghề ở nước ta hiện nay. Số V (306), tr. 63-71.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Chính sách đất đai của thực dân Pháp ở Việt Nam. Số VI (307), tr. .
- KIM JONG OUK • Tình hình sở hữu ruộng đất ở làng Mễ Trì (tỉnh Hà Đông) nửa đầu thế kỷ XX. Số VI (307), tr. 29-42.
- EMMANUEL POISSON • Tập sự - Một trong những phương tiện đào tạo quan lại (1820 - 1918). Số VI (307), tr. 51-57.
- PHẠM XANH • Những cuộc tiếp xúc Việt - Mỹ đầu tiên dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX. Số VI (307), tr. 58-64.
- HỒ SƠN ĐÀI • Quá trình thống nhất lực lượng vũ trang ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Số VI (307), tr. 65-71.
- PHẠM HỒNG TÙNG • Tìm hiểu thêm về Phan Bội Châu và vấn đề đoàn kết Lương - Giáo chống Pháp đầu thế kỷ XX. Số VI (307), tr. 72-81.
- PHẠM QUANG TRUNG • Cuộc tiếp kiến của Tướng Salan với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số VI (307), tr. 82-84.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- HÀ VĂN TẤN • Bài bia của Trương Hán Siêu và vấn đề phong thành hoàng. Số I (302).
- HOÀNG VĂN LÂN • Vấn đề xác định năm ra đời của thành phố Vinh hiện nay. Số I (302), tr. 42-50.
- NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • Qua tư liệu địa phương bổ sung thêm chính sử. Số I (302), tr. 75-78.
- LÊ THỊ KIM DUNG • Về các chuyến đi công cán nước ngoài dưới thời Minh Mạng (1820-1840). Số II (303), tr. 38-44.
- NGUYỄN THỊ DƯƠNG • Hải Học Đường và việc in sách đầu thế kỷ XIX. Số II (303), tr. 59-63.
- CAO THANH TÂN • Đồn binh Châu Đốc thời Nguyễn. Số II (303), tr. 68-75.
- TRƯƠNG MINH ĐẠT • Về vị trí cảnh "Châu Nham Lạc lộ". Số II (303), tr. 76-82.
- HÀ VĂN TẤN • Thư tịch Trung Quốc thời Hán, Tam quốc, Lục Triều: nguồn sử liệu nghiên cứu thực vật và nông nghiệp Việt Nam thời Lê. Số III (304), tr. 24-33.
- HOÀNG VĂN LÂN • Quan hệ giữa nhà nước quân chủ tập quyền với làng xã trong thế kỷ XV ở Việt Nam. Số III (304), tr. 34- 39.
- NGUYỄN TIẾN LỘC • Bản danh mục làng xã huyện Thọ Xương - Vĩnh Thuận (Hà Nội) năm 1889. Số III (304), tr. 75-80.
- NGUYỄN THẾ • Phát hiện văn bản Hán Nôm cổ cách đây 546 năm tại Phong Điền (Thừa Thiên - Huế). Số III (304), tr. 81-86.

- LƯƠNG NINH • Văn hoá cổ Phù Nam - văn hoá đồng bằng sông Cửu Long. Số IV (305), tr. 23-30.
- *** • Vương quốc An Nam trong ba thập kỷ đầu thế kỷ XIX (Qua nhận xét của người nước ngoài). Số IV (305), tr. 64-70; Số V (306), tr. 72-78; Số VI (307), tr. 85-90.
- PHAN ĐẠI DOÃN VŨ VĂN QUÂN • Quá trình khai hoang lập làng Cói Trì (Yên Mô - Ninh Bình) dưới thời Lê Thánh Tông. Số VI (307), tr. 15-23.
- NGUYỄN QUANG NGỌC • Bàn thêm về loại ruộng thưởng công cho Lê Phụng Hiểu. Số VI (307), tr. 24-28.
- PHẠM THỊ NẾT • Bước đầu tìm hiểu về các đơn vị lý, ấp, trại, giáp ở Tiền Hải (Thái Bình) thế kỷ XIX. Số VI (307).

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- NGUYỄN TIẾN LỰC • Quan hệ thương mại Việt - Nhật (1913- 1928). Số III (304), tr. 55-65.
- NGUYỄN VĂN KIM • Vai trò của các Tozama Daimyo trong tiến trình cải cách ở Nhật Bản thế kỷ XIX (Những vấn đề khoa học đang đặt ra). Số III (304), tr. 66-74; Số IV (305), tr. 53-63.
- LƯƠNG THỊ THOA • Về các cuộc ly khai trong Giáo hội Kitô thời cổ trung đại. Số IV (305), tr. 41-52.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- ĐỖ BANG • Trao đổi với tác giả Huỳnh Công Bá về bài: "Đối điều trao đổi về tác phẩm: Tình hình ruộng đất, nông nghiệp và đời sống nông dân dưới triều Nguyễn". Số I (302), tr.84-87.
- ĐỖ ĐỨC HÙNG • Một vài ý kiến trao đổi với ông Hồ Đắc Duy về công thần bình Ngô khai quốc Lê Lai. Số II (303), tr. 83-88.
- ĐỖ VĂN NINH • Đô Đốc Đặng Tiến Đông hay Đô Đốc Long. Số III (304), tr. 87-89.
- PHAN HUY LÊ • Về nhân vật Đặng Tiến Đông. Số IV (305), tr. 71-87.
- VĂN TẠO • Nên đưa ba họ Khúc - Dương - Ngô vào vị trí mở đầu cho kỷ "Độc lập dân tộc". Số V (306), tr. 79-81.
- MINH CHÍNH • Mấy ý kiến về bài: "Về nơi sinh của Lê Thánh Tông và dòng họ Đinh trên đất Thái Bình". Số V (306), tr. 82- 85.

ĐỌC SÁCH

- PHAN TRỌNG BÁU • "Chữ quốc ngữ và cuộc cách mạng chữ viết đầu thế kỷ XX" (Quyển I). Số I (302), tr. 88-93.
- BÙI ĐÌNH PHONG • "Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới" (T.2). Số II (303), tr. 89-92.
- PHAN NGỌC LIÊN - NGUYỄN ĐÌNH LỄ • Vài suy nghĩ nhân đọc cuốn "Nguyễn ái Quốc ở Quảng Châu (1924-1927)". Số III (304), tr. 90-94.
- NGUYỄN HỮU TÂM • "Khảo về các chiến dịch trong chiến tranh Trung - Pháp". Số IV (305), tr. 88-92.
- HOÀNG NGỌC HIẾN • Những suy nghĩ có tính chiến lược từ sự nghiên cứu về văn hoá chính trị truyền thống và lịch sử hiện đại hoá ở Việt Nam. Số V (306), tr. 86-91.

THÔNG TIN

- K.C. • Lễ kỷ niệm 45 năm Viện Sử học Việt Nam và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng nhất. Số I (302), tr. 94.
- PHƯƠNG CHI • Giáo sư sử học - Nhà giáo Nhân dân Phan Huy Lê 65 tuổi. Số II (303), tr. 93.
- H.T. • Hội thảo khoa học: Khúc Thừa Dụ và dòng họ Khúc trong lịch sử". Số II (303), tr. 94.

- P.V • Hội thảo khoa học "Từ Hoa Lư đến Thăng Long". Số II (303), tr. 94.
- P.C • Hội thảo quốc tế "Phát triển đô thị bền vững - vai trò của nghiên cứu và giáo dục". Số II (303), tr. 95.
- P.V • Kỷ niệm Tạp chí Xưa & Nay đầy 5 tuổi. Số II (303), tr. 95.
- P.V • Hội thảo khoa học: "Quân và dân Tây Bắc với chiến thắng Điện Biên Phủ". Số III (304), tr. 95.
- PHƯƠNG CHI • Hội thảo khoa học: "Đường Hồ Chí Minh một sáng tạo chiến lược của Đảng". Số III (304), tr. 95.
- P.V • Lễ tưởng niệm nhà trí thức cách mạng Phan Thanh Giản (1908- 1939). Số III (304), tr. 96.
- P.V • Thành lập Tạp chí "Nghiên cứu Tôn giáo". Số III (304), tr. 96.
- TẠP CHÍ NCLS • Kỷ niệm lần thứ 75 năm sinh Phó giáo sư Sử học Bùi Đình Thanh. Số IV (305), tr. 93-94.
- P.V. • Lễ tưởng niệm Nhà yêu nước - Nhà cách mạng - Nhà sử học Trần Huy Liệu (1901-1969). Số IV (305), tr. 94.
- K.C. • Hội thảo về xây dựng tượng đài Lê Lợi. Số IV (305), tr. 94-95.
- K.C. • Hội thảo khoa học về một số vấn đề lịch sử cổ - trung đại Cao Bằng. Số IV (305), tr. 95.
- PHƯƠNG CHI • Lớp tập huấn "Lý luận và thực tiễn biên soạn sách địa chí". Số IV (305), tr. 95.
- P.V. • Kỷ niệm 55 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cứu quốc Hoàng Diệu (1944-1999). Số V (306), tr. 92.
- VĂN TẠO • Hội nghị Quốc tế của các nhà sử học nghiên cứu về phong trào công nhân. Số V (306), tr. 92-93.
- K.C. • Hội thảo khoa học: Hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc hướng tới thế kỷ XXI. Số V (306), tr. 93-94.
- K.C. • Hội nghị Thông báo Khảo cổ học lần thứ 34. Số V (306), tr. 94-95.
- PHƯƠNG CHI • Kỷ niệm 180 năm ngày sinh và 120 năm ngày mất của danh nhân Nguyễn Mậu Kiến. Số V (306), tr. 95-96.
- N.H.K. • Tìm thấy đồng tiền cổ ở khu vực Chợ Chã (Thái Nguyên). Số V (306), tr. 96.
- P.V.K. • Đại hội thành lập Hội khoa học Lịch sử Thanh Hoá. Số V (306), tr. 96.
- P.V. • Lễ tưởng niệm danh nhân yêu nước Hoàng Diệu (1829-1882). Số VI (307), tr. 91.
- PHƯƠNG CHI • Hội nghị "Cộng tác viên và bạn đọc phía Nam". Số VI (307), tr. 91-92.
- T.T.M • Hội nghị khoa học về công tác thông tin - tư liệu - thư viện. Số VI (307), tr. 92.
- P.C. • Kỷ niệm 500 năm mất của Thân Nhân Trung (1499-1999). Số VI (307), tr. 92

MỤC LỤC

TẠP CHÍ "NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ" NĂM 1998

VẤN ĐỀ CHUNG

- LÊ MINH QUÂN • Tìm hiểu một số tư tưởng liên quan đến nhà nước pháp quyền trong quá trình phát triển của xã hội thời cổ đại. Số I (296), tr.42-47.
- *** • Đạo Hồi ở Đông Dương. Số I (296), tr.77-82.
- LÊ MẬU HÃN • Tư tưởng chiến lược giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản Hồ Chí Minh. Số II(297), tr. 3-8.
- VI VĂN AN • Về quá trình hình thành các tổ chức Mường của người Thái ở miền Tây Nghệ An. II(297), tr.50-55.
- DIỆP ĐÌNH HOA • Giáp - Tổ chức xã hội giới nam của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Số IV(299), tr.44-52.
- LƯƠNG THỊ THOA • Vài ý kiến về giao lưu văn hoá Đông - Tây trong tình hình hiện nay. Số IV(299), tr. 59-64.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

- ĐỖ ĐỨC HÙNG • Tại sao vua Minh Mệnh không lập hoàng hậu ? Số I (296), tr. 74 - 76.
- VŨ VĂN VINH • Sự phát triển của Nho giáo thời Trần và sự đấu tranh chống Phật giáo của các Nho sĩ cuối thế kỷ XIV. Số II(297), tr. 41-45.
- HUỲNH CÔNG BÁ • Tìm hiểu công cuộc khai khẩn vùng Bắc Quảng Nam dưới thời Trần (Qua tư liệu địa phương). Số II(297), tr. 46-49.
- HOÀNG VĂN LÂU • Về một nhân vật lịch sử triều Lý - Lưu Khánh Đàm. Số II(297), tr. 78-80.
- VŨ XUÂN BÂN • Hương ước làng Mỹ Lộc. Số II(297), tr. 81-84.
- ĐINH XUÂN LÂM • "Tâm công" - một chiến thuật hữu hiệu của Nho tướng Phạn Kính (1715-1761). Số III(298), tr. 47-51.
- VÕ XUÂN QUẾ • Philípphê Bỉnh và sách quốc ngữ viết tay "Nhật trình kim thư khất chính Chúa giáo". Số III(298), tr. 52-58.
- MAI HỒNG • Về nơi sinh của Lê Thánh Tông và dòng họ Đinh trên đất Thái Bình. Số III(298), tr. 84-89.
- NGUYỄN DANH PHIỆT • Dương Hậu - Dương Thái Hậu: lịch sử và huyền thoại. Số IV(299), tr. 39-43.
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • Thử tìm hiểu vị trí, vai trò của một số thái ấp ở các ngã ba sông thời Trần. Số IV(299), tr. 53-58.
- NGUYỄN ĐỨC NGHINH • Hai tài liệu Hà Lan nói đến người Nhật Bản ở Việt Nam vào nửa đầu thế kỷ XVII. Số IV(299), tr. 71-72.
- PHẠM ÁI PHƯƠNG • Khoa học quân sự triều Minh Mệnh trước ảnh hưởng của Phương Tây. Số V(300), tr.40-48.
- ĐẶNG KIM NGỌC • Vấn đề tuyển dụng quan chức thời Lê sơ (1428-1527). Số V(300), tr.49-58.
- SONG JEONG NAM • Công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và tính chất của nó. Số V(300), tr. 59-68.
- VŨ VĂN LUÂN • Hồ Khẩu - Một làng cổ của Thăng Long. Số V(300), tr. 69- 72.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

- HUỲNH THỊ GẤM • Về thực trạng nông dân không có ruộng đất ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Số I(296), tr. 20-22.

- HỒ SONG • Đông Kinh Nghĩa thục trong phong trào Duy tân ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX (tiếp theo và hết). Số I(296), tr. 23-32.
- NGUYỄN VĂN KHÁNH • Biến đổi ruộng đất ở làng Mộ Trạch (Hải Dương) từ đầu thế kỷ XIX đến năm 1945. Số I(296), tr. 33-41.
- NGUYỄN THÀNH • Ngô Gia Tự trả lời phỏng vấn trước Phòng Dự thẩm Toà án tỉnh Bắc Ninh ngày 9, 22 và 24-1-1931. Số I(296), tr.60-67.
- NGUYỄN TIẾN LỰC • "Các chí sĩ độc lập An Nam". Số I(296), tr.68-73.
- PHẠM QUANG TRUNG • Góp thêm về phong trào kháng thuế ở Trung Kỳ năm 1908. Số II(297), tr. 9-13.
- NGUYỄN ĐỨC NGHINH • Ruộng đất công miền Đông Thái Bình cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Số II(297), tr. 14-23.
- NGUYỄN PHAN QUANG - LÊ HUỲNH HOA • Dân số Sài Gòn thời Pháp thuộc. Số II(297), tr. 24-32.
- CHƯƠNG THÂU • Tổng tài Cao Xuân Dục và bộ sách "Quốc triều chính biên toát yếu". Số II(297), tr. 33-40.
- NGUYỄN THÀNH • Về tác phẩm "Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương" của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Số II(297), tr. 63-67.
- KHỔNG ĐỨC THIÊM • Một số tư liệu về An Nam Cộng sản Đảng với việc thống nhất các lực lượng cách mạng ở Việt Nam năm 1930. Số II(297), tr.68-77.
- CAO VĂN LƯỢNG • Một số vấn đề xây dựng giai cấp công nhân ở nước ta hiện nay. Số III(298), tr. 3-13.
- LÊ CUNG • Chính sách của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với Phật giáo miền Nam trên lĩnh vực tư tưởng - chính trị. Số III(298), tr. 14-21.
- PHAN VĂN HOÀNG • Bước đầu tìm hiểu về Đông Dương Lao động Đảng qua các tài liệu lưu trữ của Pháp . Số III(298), tr. 22-28.
- TRƯƠNG HỮU QUÝNH • Nhìn lại xã hội Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX. Số III(298), tr. 29-36.
- NGUYỄN VĂN KIỆM • Vai trò của Giáo hội Thiên chúa trong cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp nửa sau thế kỷ XIX. (Giám mục Puginier với việc đánh chiếm và bình định Bắc Kỳ của thực dân Pháp) . Số III(298), tr. 37-46; Số IV(299), tr. 29-38.
- CAO VĂN BIỂN • Kho Hương ước Cải lương Hương chính ở Bắc Kỳ. Số III(298), tr. 73-83.
- NGUYỄN TỐ UYÊN • Thi đua ái quốc - Một nhân tố thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954). Số IV(299), tr. 3-9.
- PHAN VĂN HOÀNG • Tình hình chính trị ở Việt Nam từ Nhật đảo chính Pháp đến Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945. Số IV(299), tr. 10-16.
- BÙI THỊ THU HÀ • Tín đồ Phật giáo Hoà Hảo trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Số IV(299), tr. 17-22.
- NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN • Việc sản xuất muối ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Số IV(299), tr. 23-28.
- NGUYỄN NGỌC MÃO • Suy nghĩ về nội dung của liên minh công nông hiện nay qua mô hình phát triển công nghiệp chế biến gắn phát triển nguyên liệu nông sản. Số V(300), tr. 27-33.
- NGUYỄN VĂN NHẬT • Vấn đề tranh chấp lao động trong một số doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh. Số V(300), tr. 34-39.
- NGUYỄN PHAN QUANG • Tương quan kinh tế Pháp - Nhật tại Nam Kỳ (1940-1945). Số V(300), tr. 83-89; Số VI(301), tr. 85-91. (Còn nữa)
- ĐINH THU CÚC • Nhìn lại một vài vấn đề lịch sử giai cấp nông dân miền Bắc Việt Nam trong giai đoạn 1965-1975. Số VI(301), tr. 67-73.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- LƯƠNG NINH • Lịch sử văn hoá và vùng trong viễn cảnh Đông Nam Á (Lược thuật tác phẩm và vấn đề). Số I(296), tr. 48-59.

- NGUYỄN VĂN KIM • Nhật Bản cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII qua con mắt của Giáo sĩ Allessandro Valignano (Từ sự phân tích tác phẩm "The Japanese and the Jesuit" của TS. J.F.Moran). Số II(297), tr. 56-62; Số III(298), tr. 66-72.
- NGUYỄN CẢNH HUỆ • Tìm hiểu tư tưởng hoà bình trong chính sách đối ngoại của nước Cộng hoà Ấn Độ. Số III(298), tr. 59-65.
- PHAN HẢI LINH • Trang viên Nhật Bản (thế kỷ VIII - XVI). Số IV(299), tr. 65-70.
- LÝ XUÂN CHUNG • Bản "Tuyên ngôn độc lập" của Triều Tiên. Số IV(299), tr. 73-76.
- ĐÀO DUY ĐẠT • Loại hình xí nghiệp "Quan đốc thương biên" - Bước đầu tiến trình cận đại hoá nền kinh tế Trung Quốc. Số V(300), tr. 73-82.
- NGUYỄN VĂN HỒNG • Một trăm năm phong trào Duy tân Mậu Tuất (1898-1998) của Trung Quốc. Số VI(301), tr. 74-84.

KỶ NIỆM 30 NĂM CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN (1968)

- CAO VĂN LƯỢNG • Vấn đề đánh giá đúng địch, ta và thắng lợi của cuộc Tổng tiến công, nổi dậy Tết Mậu Thân (1968). Số I(296), tr. 3- 10.
- HỒ KHANG • Công việc chuẩn bị chiến trường và nghi binh chiến lược của quân dân ta trong dịp "Tết Mậu Thân" 1968. Số I(296), tr. 11-13.
- ĐẶNG DŨNG CHÍ • Nỗ lực chiến tranh cuối cùng của Mỹ và Hiệp định Paris 1973. Số I(296), tr. 14-19.

NHÂN DỊP 45 NĂM THÀNH LẬP VIỆN SỬ HỌC

- CAO VĂN LƯỢNG • Viện sử học Việt Nam 45 năm qua (1953 - 1998). Số V(300), tr. 3-18.
- VÕ KIM CƯƠNG • Nhìn lại 300 số Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. Số V(300), tr. 19-26.

PHONG TRÀO NÔNG DÂN VIỆT NAM THẾ KỶ XVIII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

- NGUYỄN DANH PHIỆT • Suy nghĩ thêm về Phong trào nông dân thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX. Số VI(301), tr. 3-8.
- VŨ VĂN QUÂN • Về nguyên nhân bùng nổ của Phong trào nông dân Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX. Số VI(301), tr. 9-14.
- NGUYỄN CẢNH MINH - BÙI VIỆT HÙNG • Vài suy nghĩ về mối quan hệ giữa vấn đề ruộng đất và khởi nghĩa nông dân (Qua khảo sát tình hình ruộng đất công ở huyện Yên Hưng, Quảng Ninh thế kỷ XIX). Số VI(301), tr. 15-23.
- ĐỖ ĐỨC HÙNG • Tác động của thiên tai lũ lụt đối với các cuộc bạo động ở nông thôn Bắc Bộ dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX. Số VI(301), tr. 24-28.
- BÙI QUÝ LỘ • Vấn đề ruộng đất trong phong trào đấu tranh của nông dân đồng bằng ven biển Bắc Bộ dưới triều Nguyễn (Qua tư liệu địa phương). Số VI(301), tr. 29-36.
- TRẦN THỊ VINH • Một số biện pháp kinh tế xã hội của nhà Lê - Trịnh đối với nông dân ở thế kỷ XVIII. Số VI(301), tr. 37-42.
- HOÀNG VĂN LÂN - NGUYỄN QUANG HỒNG • Thêm một số ý kiến về nội dung, tính chất và diễn biến của khởi nghĩa Giáp Tuất (1874) . Số VI (301), tr. 43-51.
- VÕ XUÂN ĐÀN • Tìm hiểu tư tưởng dân chủ nông dân thông qua phong trào đấu tranh của nông dân Việt Nam thời trung đại. Số VI (301), tr. 52-55.
- HOÀNG LƯỢNG • Điểm lại một số ý kiến về Phong trào nông dân Việt Nam thế kỷ XVIII-nửa đầu thế kỷ XIX . Số VI (301), tr. 56-66.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

- VĂN TẠO • Có hay không có "khoảng trống vắng quyền lực" trong Cách mạng Tháng Tám? Số IV(299), tr. 77-79.

- TRƯƠNG MINH ĐẠT • Về một vài niên đại bất đồng trong cuốn Lịch sử Đông Nam Á. Số IV(299), tr. 80-90.
- HUỲNH CÔNG BÁ • Đôi điều trao đổi về tác phẩm "Tình hình ruộng đất, nông nghiệp và đời sống nông dân dưới triều Nguyễn". Số V (300), tr. 90-95.

ĐỌC SÁCH

- NGUYỄN CẢNH MINH • Hồ Quý Ly. Số I(296), tr. 83-86.
- THÁI BÁO • Sử học và hiện thực. Số II(297), tr. 85-88.
- PHẠM QUANG TRUNG • "Công nghiệp than Việt Nam (thời kỳ 1888 - 1945)". Số IV(299), tr. 91-92.

THÔNG TIN

- K.C. • Hội thảo khoa học Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Mười (1917-1997). Số I (296).
- PV. • Hội thảo khoa học về danh nhân Nguyễn Bặc. Số I(296),
- PV. • Hội thảo khoa học: "Lê Thánh Tông - Con người và sự nghiệp". Số I(296).
- K.C. • Hội thảo khoa học về Ngô Sỹ Liên và kỷ niệm 300 năm bản khắc in lần thứ nhất ĐVSKTT (1697-1997). Số I(296).
- PV. • Hội thảo khoa học Kỷ niệm lần thứ 130 ngày sinh của Phan Bội Châu (26/12/1867-26/12/1997). Số I(296).
- TẠP CHÍ NCLS. • Vô cùng thương tiếc Giáo sư Nguyễn Hồng Phong. Số I(296).
- P.V. • Hội Sử học Hà Nội nhiệm kỳ II (1998-2002).Số II(297).
- P.V. • Lễ tưởng niệm nhà cách mạng Tô Hiệu (1912-1944). Số II(297).
- QUỲNH TƯƠNG • Nghiệm thu đề tài khoa học cấp nhà nước về triều Nguyễn. Số II(297).
- PHAN NGỌC LIÊN - NGUYỄN ĐÌNH LỄ • Hội thảo: "Nhận thức về mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản". Số II(297).
- VÂN TẠO • Hội thảo về đề tài công nhân tại Bắc Kinh, Trung Quốc (Đôi điều nhận thức). Số III(298).
- NHẬT PHƯƠNG • Hội thảo khoa học về cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Số III(298).
- PV. • Kỷ niệm 60 năm thành lập Hội Truyền bá Quốc ngữ.. Số III(298).
- PV. • Một ngôi chùa cổ thời Trần mới được tìm thấy. Số III(298).
- PV. • Hai Bộ xương đười ươi mới được phát hiện. Số III(298).
- NGUYỄN PHƯƠNG THOAN - PHẠM BÁ SƠN • Về cuốn gia phả liên quan đến mộ tổ họ Mạc ở Cổ Trai (Kiến Thuỵ - Hải Phòng). Số IV(299).
- K.C. • Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Hội khoa học Lịch sử Việt Nam (Khoá III). Số IV(299).
- PV. • Nói chuyện về tình hình nghiên cứu lịch sử quân đội ở Pháp. Số IV(299).
- K.C. • Hội thảo quốc tế về "Việt Nam học". Số IV(299).
- TẠP CHÍ NCLS • Bổ nhiệm Viện trưởng Viện Sử học. Số V (300).
- PV. • Sách lịch sử mới xuất bản. Số V (300).
- TẠP CHÍ NCLS • Quyết định của Trung tâm KHXH & NVQG. Số VI(301).
- PHƯƠNG CHI • Hội thảo khoa học Tưởng niệm anh hùng dân tộc Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng. Số VI(301).
- TẠP CHÍ NCLS • Mục lục Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử năm 1998. Số VI (301).

MỤC LỤC

TẠP CHÍ "NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ" NĂM 1997

VẤN ĐỀ CHUNG

— PHILIPPE PAPIN
• "Sự thay đổi hướng nghiên cứu lịch sử làng xã (từ vĩ mô đến vi mô). Một số gợi ý". (tiếp theo và hết). I (290), tr. 57-65.

— MARION DUMOULIN - AGNES CURNIER
• "Thư viện Viện Sử học Việt Nam. Sự phong phú và đa dạng của các tạp chí tiếng Pháp". I (290), tr. 81-82.

— DIỆP ĐÌNH HOA
• "Động thái phát triển bản sắc các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong thời đổi mới". II (291), tr. 1-6.

— LÊ NGỌC CANH
• "Tiến trình múa tín ngưỡng dân tộc Tày". II (291), tr. 44-50.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

— CLAUDINE SALMON - TẠ TRỌNG HIỆP
• "Sứ thần Việt Nam Cao Bá Quát (1809-1854) và nhận thức của ông trong chuyến đi công cán "vùng Hạ Châu" (tiếp theo và hết). I (290), tr. 11-27.

— NGUYỄN PHÚC NGHIỆP
• "Vài nét về tình hình giáo dục ở Tiền Giang từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX". I (290), tr. 28-36.

— HOÀNG CHẤN NAM
• "Về năm sinh, năm mất và mối quan hệ thân thuộc của Nùng Trí Cao". I (290), tr. 37-44.

— NGUYỄN DUY HINH
• "Kinh tế - Xã hội Nguyễn". I (290), tr. 45-56.

— HOÀNG VĂN LÂU
• "Giá trị khảo chứng của bộ "Việt sử Cương mục tiết yếu" của Đặng Xuân Bảng". II (292), tr. 39-43.

— NGUYỄN VĂN KHÁNH - LÊ KIM BÁ YẾN
• "Quan Tử - một làng Nho học - một làng Tiến sĩ thời Lê sơ". III (292), tr. 63-70.

— NGUYỄN SĨ CHÂN
• "Một số tư liệu mới phát hiện về hành cung Lưu Đồn của nhà Trần và trận thuỷ chiến cửa Đại Bàng (8-1-1288)". III (292), tr. 71-83.

— HÀ MẠNH KHOA
• "Đường thuỷ ở Thanh Hoá thế kỷ X". III (292), tr. 84-89.

— PHAN ĐẠI DOÃN - VŨ HỒNG QUÂN
• "Tìm hiểu công cuộc khai hoang thành lập làng Cống Thuỷ (Ninh Bình) từ cuối thế kỷ XV đến giữa thế kỷ XIX". V (294), tr. 33-45.

— NGUYỄN ĐỨC NHUỆ • "Tìm hiểu tổ chức "Phiên" trong bộ máy Nhà nước thời Lê Trung hưng". V (294), tr. 46-51.

— BÙI VIẾT HÙNG • "Một số vấn đề về lịch sử làng xã khu Hà Nam - huyện Yên Hưng - Quảng Ninh qua văn bia". V (294), tr. 52-58.

— TRƯƠNG MINH ĐẠT • "Về niên đại thành lập đất Hà Tiên - Rạch Giá - Phú Quốc". V (294), tr. 75-80.

— TRƯƠNG HỮU QUÝNH • "Lê Thánh Tông - Con người và Sự nghiệp rạng rỡ một thời". VI (294), tr. 52-56.

— PHAN ĐẠI DOÃN • "Vài suy nghĩ về cải cách của Lê Thánh Tông". VI (295), tr. 57-66.

— ĐINH DUNG • "Thử tìm hiểu ảnh hưởng của Nho giáo trong đường lối ngoại giao của triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX". VI (295), tr. 73-78.

— NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI • "Vài nét về điền trang thời Trần ở Lệ Thuỷ (Quảng Bình)". VI (296), tr. 79-83.

— NGUYỄN VĂN KHÁNH • "Tìm hiểu về châu Giã Năng và ấp Thái Bình thời Lý Bí". VI (295), tr. 84-86.

LỊCH SỬ CẬN - HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

— ĐỖ QUANG HƯNG - LÊ VĂN THỊNH • "Ảnh hưởng của văn hoá Xô viết ở Việt Nam trong giai đoạn 1945-1954". I (290), tr. 1-6.

— CHƯƠNG THÂU • "Chính sách của thực dân Pháp đối với ảnh hưởng của Tân thư ở Việt Nam". I (290), tr. 7-10.

— NGUYỄN TIẾN LỰC • "Nhận thức về Meiji Duy tân của các nhà tư tưởng cải cách Việt Nam cuối thế kỷ XIX - Trường hợp Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Lộ Trạch". I (290), tr. 76-80; II (291), tr. 59-63.

— NGUYỄN XUÂN MINH • "Căng Bá Vân - Nơi rèn luyện ý chí cách mạng của các chiến sĩ cộng sản". I (290), tr. 83-87.

— VĨNH SÍNH • "Đóng góp vào việc tìm hiểu thêm về Phạm Hồng Thái và tiếng bom Sa Diện". II (291), tr. 7-15.

— HỒ SONG - CHƯƠNG THÂU • "Sự chuyển hướng tư tưởng trong Phong trào quốc gia - dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX". II (291), tr. 16-31.

— ĐINH VĂN HẠNH • "Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa" với Phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX". II (290), tr. 32-38.

— **** • "Một vài tư liệu về tín ngưỡng của người Việt Nam ở thế kỷ XIX qua một số thư của Giáo sĩ Phương Tây". II (291), tr. 64-70; V (294), tr. 71-74.

— KHỔNG ĐỨC THIÊM • "Về một số văn bản gốc thời dựng Đảng". II (291), tr. 71-76.

— NGUYỄN PHAN QUANG • "Cao Thắng chế tạo súng kiểu Tây". II (291), tr. 77-81.

— VĂN TẠO • "Đồng chí Trường Chinh - Một nhà lãnh đạo cách mạng có tầm nhìn chiến lược về công tác khoa học". IV (292), tr. 39-43.

— VĨNH SÍNH • "Về mối liên hệ giữa Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924-1925). Giới thiệu tài liệu mới phát hiện". III (292), tr. 44-51.

— TẠ THỊ THUÝ • "Một vài kết quả nghiên cứu bước đầu về công cuộc nhượng đất khẩn hoang ở Bắc Kỳ sau Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất". III (292), tr. 52-57.

— EMMANUEL POISSON • "Quan chức, thuộc viên hành chính cấp tỉnh và địa phương tại Bắc Kỳ (cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX). Những tiếp cận bước đầu". III (292), tr. 58-62; IV (293), tr. 63-74.

— NGUYỄN TIẾN LỰC • "Nhận thức về Meiji Duy tân của giới trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX. Trường hợp Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh". IV (293), tr. 21-31.

— MẠC ĐƯỜNG • "Vấn đề cộng đồng dân tộc và tín ngưỡng tôn giáo ở thành phố Hồ Chí Minh trước năm 1945". IV (293), tr. 32-43.

— ĐINH TRẦN DƯƠNG • "Sự chuyển hoá của các tổ chức yêu nước ở Việt Nam trong những năm 1925-1930". IV (293), tr. 44-49.

— NGUYỄN PHÚ LỢI • "Vài nét về công cuộc khai hoang thành lập làng Thiên chúa giáo Như Tân - huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình cuối thế kỷ XIX". IV (293), tr. 50-62.

— NGUYỄN ĐỨC • "Nên xác định tên chính thức: "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" hay "Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội"". IV (293), tr. 85-87.

— PHẠM QUANG TRUNG • "Bức thư của một số tù chính trị tại Sài Gòn gửi Uỷ ban Điều tra Quốc hội Pháp". IV (293), tr. 88-91.

— NGUYỄN PHAN QUANG • "Về Hội kín "Thiên Địa Hội" ở Gia Định năm 1901". IV (293), tr. 92-94.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

— SONG JEONG NAM • "Biến động dân số và những thay đổi ở nông thôn Hàn Quốc". I (290), tr. 66-75.

— NGUYỄN VĂN KIM • "Vài nét về tầng lớp thương nhân và hoạt động thương mại ở Nhật Bản trong thời kỳ Tokugawa". II (291), tr. 51-58.

— PHAN HẢI LINH • "Bunmei Kaika và sự biến đổi trong đời sống vật chất của người Nhật". IV (293), tr. 75-84.

— NGUYỄN VĂN KIM • "Chế độ giáo dục ở Nhật Bản thời kỳ Tokugawa - Những đặc điểm tiêu biểu". V (294), tr. 59-70.

KỶ NIỆM 90 NĂM ĐÔNG KINH NGHĨA THỤC (1907-1997)

— NGUYỄN VĂN KIỆM • "Góp thêm vào sự đánh giá Đông Kinh Nghĩa thục". IV (293), tr. 1-10.

— CHƯƠNG THÂU • "Đông Kinh Nghĩa thục và Phong trào Nghĩa thục ở các địa phương". IV (293), tr. 11-16.

— NGUYỄN THÀNH • "Đông Kinh Nghĩa thục và Đại Nam (Đăng cổ Tùng báo)". IV (293), tr. 17-20.

— HỒ SONG • "Đông Kinh Nghĩa thục trong Phong trào Duy tân ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX (còn nữa)". VI (295), tr. 67-72.

KỶ NIỆM 80 NĂM KHỞI NGHĨA THÁI NGUYÊN (1917-1997)

— ĐINH XUÂN LÂM • "Khởi nghĩa Thái Nguyên (1917). Các đặc điểm hình thành và phát triển". III (292), tr. 1-6.

— DƯƠNG KINH QUỐC • "Về cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917". III (292), tr. 7-32.

— PHẠM QUANG TRUNG • "Cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên với "Phong trào Châu Á thức tỉnh". III (292), tr. 33-38.

KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC (THU - ĐÔNG 1947) (1947-1997)

— CAO VĂN LƯỢNG • "Mấy vấn đề từ Chiến thắng Việt Bắc (Thu - Đông 1947)". V (294), tr. 1-8.

— NGUYỄN TỐ UYÊN • "Việt Bắc. Mô chôn chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của bọn xâm lược Pháp". V (294), tr. 9-14.

— NGUYỄN MẠNH HÀ • "Công thức "Đại đội độc lập. Tiểu đoàn tập trung". Một sáng tạo độc đáo trong nghệ thuật dùng binh của Đảng ta trong cuộc phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947". V (294), tr. 15-18.

— TRẦN ĐỨC CƯỜNG • "Chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ với Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947". V (294), tr. 19-25.

— NGUYỄN HỮU ĐẠO • "Quân dân Bắc Bộ với Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947". V (294), tr. 26-28.

— ĐỖ NGUYỆT QUANG • "Nhân dân Việt Bắc với Chiến thắng Thu - Đông 1947". V (294), tr. 29-32.

KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI (1917-1997)

— VĂN TẠO • "Việt Nam tiếp tục giương cao ngọn cờ Độc lập Dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội theo con đường của Cách mạng Tháng Mười". VI (295), tr. 1-6.

— BÙI ĐÌNH THANH • "Bảo vệ, xây dựng Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười". VI (295), tr. 7-12.

— BÙI ĐÌNH PHONG • "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)". VI (295), tr. 13-20.

— VÕ KIM CƯƠNG • "Bối cảnh lịch sử và ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga". VI (295), tr. 21-26.

— NGUYỄN NGỌC MÃO • "Cách mạng Tháng Mười với việc giải quyết vấn đề hòa bình". VI (295), tr. 27-34.

— LÊ TRUNG DŨNG • "Bản chất dân chủ của Cách mạng Tháng Mười và ý nghĩa của nó trong thời đại ngày nay". VI (295), tr. 35-39.

— ĐINH THU CÚC • "Bài học của chính quyền Xô viết trong việc nâng cao dân trí ở nông thôn trong năm đầu của Cách mạng Tháng Mười". VI (295), tr. 40-51.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

— PHẠM HỒNG TOÀN • "Về người khai sáng ngành Thư mục học Việt Nam". I (290), tr. 88-92.

— NGÔ ĐĂNG LỢI • "Bàn về niên hiệu của Lê Nhân Tông: Đại Hoà hay Thái Hoà?".II (291), tr. 82-84.

— ĐỖ TẤT LỢI • "Trở lại vấn đề Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh là người của thế kỷ XIV hay cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII?". II (291), tr. 85-88.

— NGUYỄN ĐÌNH THỐNG • "Về công tác bảo tồn di tích ở Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay". V (294), tr. 81-86.

— NGUYỄN THỊ CÔI - PHẠM THỊ KIM ANH • "Về Sách giáo khoa Lịch sử ở trường Phổ thông Trung học Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay". V (294), tr. 87-93.

— VŨ THẠCH LONG • "Hai sự kiện lịch sử cần được chỉnh biên". VI (295), tr. 87.

ĐỌC SÁCH

— NGUYỄN THÀNH • "Đọc: "Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris". I (290), tr. 93-94.

— PHAN NGỌC LIÊN • "Việt Nam trong Sách giáo khoa Lịch sử của một số nước". II (291), tr. 89-94.

— HOÀNG PHAN TRỌNG BÁU • "Đọc: "Khoa cử và Giáo dục Việt Nam". III (292), tr. 90-94.

THÔNG TIN

— PHƯƠNG CHI • "Kỷ niệm 50 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/1996)". I (290), tr. 94.

— P.C • "Hội nghị Khoa học Kỷ niệm Khởi nghĩa Yên Bái (1930)". I (290), tr. 94-95.

— P.C • "Hội thảo Khoa học Kỷ niệm danh nhân Phan Kính (1715-1761)". I (290), tr. 95.

— TRƯƠNG THỊ YẾN • "Hội thảo Khoa học Kỷ niệm 600 năm ngày sinh Cương Quốc Công Nguyễn Xí (1397-1997)". II (291), tr. 95.

— T.Q • "Kỳ thi học sinh giỏi Sử toàn quốc lần thứ nhất". II (291), tr. 95.

— P.V. • "Mừng thọ Nhà Sử học Minh Tranh". II (291), tr. 96.

— P.V. • "Lễ mừng Nhà giáo Nhân dân và Nhà giáo Ưu tú của Khoa Lịch sử. ĐHKHXH & NV - ĐHQG Hà Nội". III (292), tr. 95.

— P.V. • "Họp báo giới thiệu cuốn sách: "Lịch sử Thanh Hoá" tập 5 (1930-1945)". III (292), tr. 96.

— PGS. VŨ HUY PHÚC • "Hội thảo quốc tế "Euro - Việt" lần thứ ba". IV (293), tr. 95.

— VSH. TẠP CHÍ NCLS • "Vô cùng thương tiếc Nhà Sử học Phan Gia Bền (1925-1997)". IV (293), tr. 95-96.

— P.V. • "Hội thảo Khoa học: "Khởi nghĩa Thái Nguyên (1917)". V (294), tr. 94.

— KC • "Hội nghị về công tác Tạp chí và Đại hội thành lập Liên Chi hội Nhà báo Trung tâm KHXH và NVQG". V (294), tr. 94-95.

— KC • "Hội thảo Khoa học Quốc tế: "ASEAN hôm nay và ngày mai"". V (294), tr. 95-96.

— KC • "Lễ tưởng niệm 40 năm ngày mất của đồng chí Nguyễn Chánh (24/9/1957 - 24/9/1997)". V (294), tr. 96.

— P.V. • "Lễ tưởng niệm Nhà học giả Nguyễn Văn Tố (1889-1947)". VI (295), tr. 89.

— P.V. • "Hội thảo Khoa học "Thanh Hóa thời Lê". VI (295), tr. 89.

• Mục lục tạp chí "Nghiên cứu Lịch sử" năm 1997. VI (295), tr. 90-95.

MỤC LỤC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NĂM 1996

VẤN ĐỀ CHUNG

Tạp chí NCLS - **Hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.** I (284), tr. 1-3.

Phạm Xuân Hằng - **Một số vấn đề về xử lý sử liệu học đối với tài liệu chữ viết.** I (284), tr. 57-63.

Nguyễn Văn Hồng - **Tân thư - Tân học. Thời đại và nhận thức lịch sử.** IV (287), tr. 62-68.

Philippe Papin - **Sự thay đổi hướng nghiên cứu lịch sử làng xã (từ vi mô đến vĩ mô) - Một số gợi ý.** (còn nữa)VI (289), tr. 53-67.

Văn Tạo - **Giáo sư Trần Văn Giàu - Một tấm gương lao động vì sự nghiệp khoa học và cách mạng.** VI (289), tr. 79-85.

LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Trương Thị Yến - **Đặng Huy Trứ và những hoạt động của ông trong lĩnh vực thương nghiệp thế kỷ XIX.** I (284), tr. 32-35.

Trương Minh Đạt - **Truy nguyên và đính chính một số điều sai lệch trong "Đại Nam nhất thống chí - Lục tỉnh Nam Việt" thuộc tỉnh Hà Tiên cũ.** I (284), tr. 36-50.

Nguyễn Văn Tính - **Về quê hương của Đào Cam Mộc.** I (284) tr. 69.

Đỗ Văn Ninh - **Bia đề tên Tiến sĩ triều Nguyễn** (tiếp theo và hết). I (284), tr. 70-81. (Bài I : số V/1995, tr. 55-71).

Văn Tạo - **Nhà Mạc và vấn đề ngụy triều trong lịch sử Việt Nam.** II (285), tr. 28-32.

Phan Huy Lê - **Địa bạ cổ Hà Nội.** II (285), tr. 33-43.

Lê Thành Lân - **Một mảng lớn của lịch sử nước ta qua ba cuốn lịch cổ.** II (285), tr. 44-52.

Vũ Hiệp - **Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi có hậu duệ ở Cao Ly từ thế kỷ XIV đến nay ?** II (285), tr. 76-81.

Phan Đại Doãn - **Vài nét về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam thế kỷ XIX.** III (286), tr. 23-34.

Bùi Thị Tân - **Phú Bài. Một trung tâm luyện sắt ở Đàng Trong thời Chúa Nguyễn.** III (286), tr. 35-41.

Cao Văn Biền - **Sự quản lý của Nhà nước đối với Hương ước trong lịch sử.** III (286), tr. 42-51.

Trương Minh Đạt - **Thử soi sáng đôi điều trong cuốn sách "Hà Tiên Mạc thị thế hệ khảo" của**

Trần Kinh Hoà (Cheng Chin Ho)". III (286), tr. 62-68.

Huỳnh Công Bá - **Bàn thêm về nguồn gốc địa danh Đà Nẵng**. III (286), tr. 69-71.

Nguyễn Duy Hinh - **Kinh tế - xã hội thời Lý - Trần.** IV (287), tr. 32-46.

Yao Takao - **Khoả sát về niên hiệu vua Lê Nhân Tông : Đại Hoà chứ không phải Thái Hoà**. IV (287), tr. 47-53.

Phạm Quốc Sử - **Làng chạm bạc Đồng Sâm (Kiến Xương - Thái Bình)**. IV (287), tr. 54-61.

Claudine Salmon. Tạ Trọng Hiệp - **Sứ thần Việt Nam Cao Bá Quát (1809-1854) và nhận thức của ông qua chuyến công cán "vùng Hạ Châu"** (còn nữa). V (288), tr. 49-55.

Trịnh Cao Tưởng - **Bước đầu tìm hiểu đồ gốm nước ngoài phát hiện ở các thương cảng cổ Việt Nam.** V (288), tr. 56-61.

Đỗ Thịnh - **Một cuốn xã chí cổ mới được phát hiện. (Hạ Yên Quyết. Từ Liêm-Hà Nội).** V (288), tr. 77-78.

Đỗ Bang - **Chính sách ngoại thương của triều Nguyễn - Thực chất và hậu quả**. VI (289), tr. 47-52.

LỊCH SỬ CẬN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Phan Văn Hoàng - **Phái đoàn đại biểu các giới. Một hình thức đấu tranh chính trị độc đáo trong lòng địch đầu năm 1950 ở thành phố Sài Gòn**. I (284), tr. 4-13.

Tạ Thị Thuý - **Việc quản lý đất công nông nghiệp và quy chế ruộng đất của Pháp ở Bắc Kỳ. Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX** (tiếp theo và hết) I (284), tr. 14-20 (bài I : số VI/1995, tr. 58-67).

Laurent Burel - **Hoạt động truyền giáo của Pháp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ.** (1856-1883). I (284), tr. 21-31.

Phạm Quang Trung - **Bức thư của Nguyễn An Ninh gửi Uỷ ban Điều tra.** I (284), tr. 64-65.

Đinh Xuân Lâm - **Một bài văn tế chiến sĩ cách mạng thời kỳ vận động dân chủ** (1936-1939): ***Lê Trà***. I (284), tr. 66-68.

Nguyễn Thành - **Hai phát hiện lý luận quan trọng trên cơ sở lịch sử qua Báo cáo của Nguyễn Ái Quốc viết năm 1924**. II (285), tr. 1-4.

Lê Mậu Hãn - "**Làng Đỏ". Điểm mở đầu truyền thống cách mạng của nông dân Việt Nam**. II (285), tr. 5-8.

Nguyễn Tiến Lực - **Phan Bội Châu và Lương Khải Siêu ở Nhật Bản - Tiếp xúc và ảnh hưởng.** II (285), tr. 9-21.

Phan Ngọc Liên - Trương Công Huỳnh Kỳ - **Về cuộc khởi nghĩa Lê Trung Đình**. (1885). II (285), tr. 22-27.

Phạm Thị Ưng - ***Cầm Bá Thước*** **với khối đoàn kết các dân tộc vùng Thượng du Thanh Hoá trong phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX**. II (285) tr. 71-73.

Nguyễn Phan Quang - Thuỳ Dương - **Đảo Phú Quốc. Một thế kỷ trước.** II (285), tr. 74-75.

Saddek Hadjera. **Quan hệ hữu nghị Pháp - Algérie - Việt Nam qua một bức thư**. I (285), tr. 82-84.

Nguyễn Thành - **Mặt trận Nhân dân ở Pháp và Mặt trận Dân chủ Đông Dương**. III (286), tr. 10-17.

Đinh Xuân Lâm - **Phạm Thận Duật trong công tác ngoại giao của nhà Nguyễn cuối thế kỷ XIX.** III (286), tr. 18-22.

Thierry. F. **Đồng tiền lạ thời Thành Thái.** III (286), tr. 72-76.

Lê Mậu Hãn - **Vai trò của cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội tháng Tám năm 1945.** IV (287), tr. 1-4.

Võ Kim Cương - **Sơ lược về tình hình giáo dục phổ thông ở Lai Châu từ 1976 đến nay.** IV (287), tr. 5-11.

Đỗ Đức Hùng - **Phan Châu Trinh với Nho giáo.** IV (287), tr. 12-18.

Philippe Le Failler - **Độc quyền thuốc phiện ở Việt Nam. Những nguyên tắc chỉ đạo việc khai thác. Cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX.** IV (287), tr. 19-27.

Nguyễn Phúc Nghiệp - **Về danh xưng "Bình Tây Đại Nguyên soái" của Trương Định** - IV (287), tr. 28-31.

Đỗ Quang Hưng - **Làn sóng Tân thư Trung Hoa trong tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam thời Cận đại.** IV (287), tr. 69-74.

Phan Văn Hoàng - **Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ông Cao Triều Phát** (9/1947). IV (287), tr. 79-81.

Nguyễn Văn Khánh - **Thêm một số tư liệu về Việt Nam Quốc dân đảng trên địa bàn Lâm Thao (Vĩnh Phú).** IV (287), 82-86.

Phạm Quang Trung - **Bức thư của Huỳnh Thúc Kháng gửi Uỷ ban Điều tra của Quốc hội Pháp.** V (288), tr. 67-71.

Nguyệt Trang - Thuỳ Dương. **Nghiệp đoàn nước mắm Phú Quốc năm 1939.** V (288), tr. 72-74.

Đinh Xuân Lâm - **Về Cao Thắng.** V (288), tr. 75-76.

Nguyễn Trọng Phúc - **50 năm bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam (9.11.1946 - 9.11-1996).** VI (289), tr. 1-5.

Nguyễn Tri Thư - Nguyễn Huy Cát - **Công cuộc xây dựng bộ máy hành chính - kháng chiến thời kỳ 1946-1954.** VI (289), tr. 6-12.

Hồ Sơn Đài - **Vai trò của căn cứ địa ở miền Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).** VI (289), tr. 13-19.

Nguyễn Thành - **Về hoạt động của nhóm văn hoá mác-xít Pháp ở Nam Bộ trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp.** VI (289), tr. 20-24.

Ngô Đăng Tri - **Phong trào công nhân, viên chức Đắc Lắc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).** VI (289), tr. 25-32.

Hồ Sĩ Lộc - **Quá trình phát triển kinh tế ngoài quốc doanh ở Việt Nam (1986-1995).** VI (289), tr. 33-38.

Đinh Trần Dương - **Phong trào xuất dương cứu nước ở Nghệ-Tĩnh trong 30 năm đầu thế kỷ XX.** VI (289), tr. 39-46.

Đinh Xuân Lâm - **Về Đốc Thiết.** VI (289), tr. 86-89.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Mai Thị Phú Phương - **Phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật Bản ủng hộ Việt Nam chống Mỹ (1954-1975).** I (284), tr. 51-56.

Nguyễn Hồng Vân - **Vấn đề dân tộc. Một trong**

những nguyên nhân tan rã của Liên bang Xô viết. II (285), tr. 53-64.

Takada Yako - **Nghiên cứu lịch sử Việt Nam ở Nhật Bản.** II (285), tr. 65-70; III (286), tr. 52-61.

Nguyễn Công Khanh - **Indira Gandhi. Một bản lĩnh chính trị lớn.** IV (287), tr. 75-78.

Nguyễn Văn Kim - **Thời kỳ Tokugawa và những tiền đề cho sự phát triển kinh tế Nhật Bản hiện đại.** V (288), tr. 62-66.

Nguyễn Tiến Lực - **Kashiwabara Buntaro với Phong trào Đông du của Việt Nam (1905-1909).** VI (289), tr. 68-78.

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (19-12-1946 – 19-12-1996)

Nguyễn Tri Thư - Nguyễn Huy Cát. **Công cuộc xây dựng bộ máy hành chính cách mạng thời kỳ 1945-1946.** III (286), tr. 1-9.

Cao Văn Lượng - **Bài học kinh nghiệm từ trong những năm chuẩn bị cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.** V (288), tr. 1-6.

Nguyễn Văn Nhật - **Đoàn kết, tổ chức và động viên lực lượng toàn dân giữ vững chính quyền, chuẩn bị kháng chiến toàn quốc.** V (288), tr. 7-13.

Trần Hữu Đính - **Suy nghĩ về thời điểm bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19-12-1946).** V (288), tr. 14-18.

Đinh Thu Cúc - **Một số giải pháp cấp bách về kinh tế trong những ngày đầu kháng chiến.** V (288), tr. 19-27.

Nguyễn Tố Uyên - **Vài nét về cuộc tổng di chuyển cơ quan, kho tàng, máy móc nhằm đưa đất nước bước nhanh vào cuộc chiến tranh vệ quốc.** V (288), tr. 28-34.

Trần Đức Cường - **Nam Bộ với cuộc kháng chiến toàn quốc.** V (288), tr. 35-42.

Đỗ Thị Nguyệt Quang - **Vài nét về nền giáo dục Việt Nam trước và trong năm đầu toàn quốc kháng chiến.** V (288), tr. 43-48.

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

Nguyễn Thành - **Về Phong trào Đông Dương Đại hội.** I (284), tr. 82-86.

Trương Hữu Quýnh - **Suy nghĩ về sử học của chúng ta thời đổi mới.** III (286), tr. 77-81.

Nguyễn Văn Kiệm - **Về bài : "Hoạt động truyền giáo của Pháp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ (1856-1883)".** III (286), tr. 82-87.

ĐỌC SÁCH

Hồ Song - **Đọc : "Chế độ quân chủ và sự kiện thuộc địa ở Việt Nam (1875-1925).** I (284), tr. 87-89.

Phan Ngọc Liên - Lâm Quang Trực. **Đọc: "Indônêxia. Những chặng đường lịch sử".** I (284), tr. 90-94.

Bùi Đình Phong - **Đọc : "Luật sư Phan Văn Trường".** II (285), tr. 85-89.

Trần Bá Chí - **Giới thiệu bộ "Đại Việt Sử ký tiền biên".** II (285), tr. 90-95.

Văn Lang - **Đọc :"Phương thức sản xuất Châu Á. Lý luận và thực tiễn".** III (286), tr. 88-90.

Mạch Quang Thắng - **Đọc : "Nhà tù Côn Đảo:1955-1975".** IV (287), tr. 87-89.

Nguyễn Đức Nghinh - **Đọc : "Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ : 1884-1918".** IV (287), tr. 90-94.

Bùi Đình Phong - **Đọc : "Việt Nam Cận đại. Những sử liệu mới".** V (288), tr. 79-81.

Txetop. P. **Sinh viên Nga cần biết gì về lịch sử Việt Nam. (Giới thiệu bộ "Lịch sử Việt Nam" 2 tập, xb ở Nga).** V (288), tr. 82-87.

Võ Kim Cương - **Đọc : "Lịch sử Ấn Độ".** V (288), tr. 88-90.

THÔNG TIN

PV. **Hội thảo khoa học về Alexandre de Rhodes.** I (284), tr. 95.

PV. **Hội thảo khoa học về Phan Đình Phùng.** I (284), tr. 95.

PV - **Hội thảo khoa học về Phạm Hy Lượng.** I (284), tr. 95.

PV -. **Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh.** II (285), tr. 96.

PV - **Hội thảo khoa học : "Dòng họ với truyền thống dân tộc".** II (285), tr. 96.

PV -. **Đại hội "Hội Giáo dục Lịch sử" lần thứ nhất.** II (285), tr. 96.

Bảo Hưng - **Hội thảo khoa học về "Nhóm chủ chiến trong Triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường".** III (286), tr. 91-92.

+ + + **Sách lịch sử đã xuất bản.** III (286), tr. 92-95.

Trương Công Huỳnh Kỳ -. **Hội thảo khoa học : "Phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Lê Trung Đình"** - IV (287), tr. 95.

KC -. **Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Hội KHLSVN lần thứ 3 (Khoá III).** IV (287), tr. 95.

+ + + **Quyết định công nhận Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.** IV (287), tr. 95.

Viện Sử học - Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử - **Mừng thọ Giáo sư Sử học - Nhà giáo Nhân dân Trần Văn Giàu 85 tuổi.** V (288), tr. 91-94.

PV - **Hội thảo "Xây dựng đề án quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích nhà Lý trên quê hương Đình Bảng" (Tiên Sơn - Hà Bắc).** V (288), tr. 94-95.

NĐL - **Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm (1956-1996) - Đại học Quốc gia Hà Nội** . V (288), tr. 95.

PV - **Kỷ niệm 40 năm thành lập khoa Lịch sử - Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (1956 - 1996) - Đại học Quốc gia Hà Nội** . VI (289), tr. 90.

KC - **Lễ tưởng niệm nhà sử học Nguyễn Lương Bích.** VI (289), tr. 90.

PV - **Lễ tưởng niệm Đại tướng Lê Trọng Tấn.** VI (289), tr. 91.

Ph. Vũ - **Hội thảo kỷ niệm 80 năm ngày sinh cố Giáo sư, Viện sĩ Phạm Huy Thông.** VI (289), tr. 91.

+ + + **Mục lục tạp chí NCLS năm 1996.** VI (289), tr. 92-96.

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

VIỆN SỬ HỌC

TỔNG MỤC LỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

(1954 - 1994)

HÀ NỘI - 1995

LỜI NÓI ĐẦU

Vào năm 1994, Tạp chí **Nghiên Cứu Lịch Sử** (NCLS) mà tiền thân của nó là tạp chí **Văn Sử Địa** (VSĐ) vừa tròn 40 năm ra mắt bạn đọc. Trong quãng thời gian từ đó đến nay đã xuất bản được 48 số tạp chí VSĐ và 277 số tạp chí NCLS, công bố trên 3000 luận văn nghiên cứu của giới nghiên cứu lịch sử. Năm 1976, Viện Sử học đã cho in "**Tổng mục lục và sách dẫn**" các luận văn đã công bố trên Tạp chí VSĐ và NCLS xuất bản từ năm 1954 đến năm 1973. Lần này để đáp ứng yêu cầu của bạn đọc, Viện Sử học và Tạp chí Nghiên Cứu Lịch Sử tổ chức biên soạn tiếp công trình nói trên cho đến hết năm 1994, nhưng có điều chỉnh trong việc sắp xếp, phân loại các chủ đề , đề mục để bạn đọc tiện theo dõi , tra cứu. Sách gồm có 2 phần :

1. **Tổng mục lục các luận văn** sắp xếp theo thứ tự vần A,B,C... của họ tên tác giả, tên luận văn (có in thêm phần dịch ra Anh ngữ), tên tạp chí (VSĐ hoặc NCLS), số tạp chí (số liên tục) và số trang.

2. **Phân loại các vấn đề** thay cho phần Sách dẫn trước đây.

Đây là một công việc khó khăn cho những người biên soạn, vì mỗi luận văn ngoài vấn đề chủ yếu còn đề cập đến nhiều vấn đề khác có liên quan ; việc phân định các luận văn theo thời kỳ, giai đoạn lịch sử cũng khó rành mạch. Vì vậy chúng tôi chỉ căn cứ vào nội dung được đề cập đến trong mỗi luận văn để sắp xếp trên 3000 luận văn này vào 13 chuyên mục lớn : ***Khoa học lịch sử ; Lịch sử chính trị - xã hội ; Kháng chiến chống ngoại xâm ; Chủ nghĩa Mác- Giai cấp công nhân- Đảng ; Ruộng đất và Nông dân ; Lịch sử văn hoá - văn minh Việt Nam ; Khảo cổ học; Dân tộc học; Địa lý học ; Văn học ; Nhân vật lịch sử ; Các tỉnh, thành phố ; Lịch sử thế giới.***

Mỗi chuyên mục lớn gồm có nhiều chuyên mục nhỏ, và trong mỗi chuyên mục nhỏ lại chia ra nhiều nội dung khác nhau. Riêng về chuyên mục "***Nhân vật lịch sử***", chúng tôi ghi họ tên của các nhân vật mà không phân biệt ý thức chính trị của mỗi nhân vật, miễn họ là đối tượng nghiên cứu của bài viết. Song chúng tôi không ghi tất cả họ tên của các nhân vật đã được nhắc đến trong các luận văn như cách làm của sách dẫn trước đây. Trong chuyên mục "***Các tỉnh, thành phố***", chúng tôi muốn giúp bạn đọc ở các địa phương có thể tìm hiểu các vấn đề có liên quan đến tỉnh, thành phố của mình mà các luận văn in trong Tạp chí đã đề cập tới. Song chúng tôi cũng chỉ có thể phân mục được đến cấp tỉnh, thành phố mà thôi.

Ngoài ra, mỗi luận văn lại đề cập đến nhiều vấn đề, nên chúng tôi đã cố gắng sắp xếp mỗi luận văn này vào nhiều chuyên mục khác nhau.

Cuối cùng, chúng tôi xin lưu ý bạn đọc là con số ghi trong phần **Phân loại các vấn đề** (Phần 2) là số thứ tự ghi trong **Tổng mục lục các luận văn** (Phần 1). Ví dụ : số 11 trong chuyên đề "Hình thành dân tộc và thống nhất dân tộc" ở Phần 2 tức luận văn số 11 của Phần 1, có tiêu đề "Việt Nam là một khối thống nhất từ Bắc đến Nam" của BNCVSD.

Ý muốn phục vụ bạn đọc thì rất lớn, nhưng khả năng của chúng tôi chỉ có hạn, vấn đề lại quá phức tạp nên không tránh khỏi sai sót. Chúng tôi rất hoan nghênh sự góp ý của bạn đọc.

Hà Nội, tháng 5 năm 1995

VIỆN SỬ HỌC
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

Tạp Chí: NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ (1954-1994)

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Phần thứ nhất

TỔNG MỤC LỤC CÁC LUẬN VĂN 7

Phần thứ hai

PHÂN LOẠI CÁC VẤN ĐỀ 241

Mục lục phân loại 243

I. KHOA HỌC LỊCH SỬ 248

II. LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 250

III. KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM 253

IV. CHỦ NGHĨA MÁC - GIAI CẤP CÔNG NHÂN - ĐẢNG 255

V. RUỘNG ĐẤT VÀ NÔNG DÂN 256

VI. LỊCH SỬ VĂN HOÁ -VĂN MINH VIỆT NAM 258

VII. KHẢO CỔ HỌC 260

VIII. DÂN TỘC HỌC 261

IX. ĐỊA LÝ HỌC 262

X. VĂN HỌC 263

XI. NHÂN VẬT LỊCH SỬ 265

XII. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ 269

XIII. LỊCH SỬ THẾ GIỚI 271

Phần thứ nhất

TỔNG MỤC LỤC CÁC LUẬN VĂN

(Sắp xếp họ và tên các tác giả theo thứ tự A, B, C)

A

1. A.D. **Góp một số ý kiến về bài của đồng chí Trương Hữu Quỳnh đăng trong Tạp chí NCLS số 93** - On Truong Huu Quynh's article published in historical studies Review // NCLS, 1967, số 102.- tr. 54-56,62.

2. ALATÔSÊVA (A.I.). **Việc nghiên cứu lịch sử khoa học lịch sử ở Liên xô trong giai đoạn hiện nay** - Work study on the History of historical science in USSR at the present period // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr. 49- 57.

3. AN DƯƠNG. **Một vài vấn đề khi viết quyển "Lịch sử Việt Nam"** - On some questions on writing Vietnam Histori Book // NCLS, 1967, số 98.- tr. 20-22.

4. ANĐORÊÉP (N.D). **Vấn đề bình thường hoá cách phát âm trong tiếng Việt Nam** -The question of normalization of pronunciation in Vietnamese language // VSĐ, 1956, số 18.- tr. 29-37.

5. APHANAXIÉP (N.D).**Đề cập tới hệ thống trong nhận thức xã hội**. Approach of system in the social knowledge // NCLS, 1980, -số 5 (194).- tr. 72- 83.

6. ASTAFIEP (G) **Các nhà sử học Liên Xô nghiên cứu về bản chất của chủ nghĩa Mao** - Soviet historians studying on the essence of Maoism // NCLS, 1980, 2(191).- tr. 83-86.

B

7. BNCVSĐ. **Khoa học lịch sử và công tác cách mạng** - Historical science and prévorutionary work // VSĐ, 1954, số 1.- tr. 2-7.

8. BNCVSĐ. **Cách mạng Tháng Tám và vấn đề ruộng đất** - August Revolution and Agrarian question // VSĐ, 1954, số 2.- tr. 3-8.

9. BNCVSĐ. **Trách nhiệm của chúng ta** - Our responsibility.// VSĐ, 1954, số 3.- tr. 3-5.

10. BNCVSĐ. **Lịch sử Thủ đô và lịch sử dân tộc** - Capital History and our people History // VSĐ, 1955, số 4.- tr. 1-5.

11. BNCVSĐ. **Việt Nam là một khối thống nhất từ Bắc đến Nam** - Vietnam is an unified block from the North to the South // VSĐ, 1955, số 5.- tr. 1-4.

12. BNCVSĐ. **Hồ Chủ tịch và thời đại chúng ta** - President Ho and our Epoch // VSĐ, 1955, số 7.- tr. 1-4.

13. BNCVSĐ. **Việt Nam là một dân tộc đang mạnh mẽ tiến lên** - Vietnam is a people strongly going forward // VSĐ, 1955, số 8.- tr. 1-5.

14. BNCVSD. **Cách mạng Tháng Mười với Cách mạng Việt Nam** - October Revolution and August Revolution // VSD, 1955, số 11.- tr. 1-4.

15. BNCVSD. **Một trang sử mới trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân** - A new historical page in Vietnam national democratic and popular Revolution // VSD, 1955, số 12,.- tr. 1.3.

16. BNCVSD. **Đảng Lao động Việt Nam , Đảng khoa học** - The Vietnam Labour Party, the Party of science // VSD, 1956, số 15.- tr. 1-6.

17. BNCVSD. **Quan hệ Việt - Xô trong quá trình cách mạng** - The relations between Vietnam and Soviet Union in the revolutionnary process // VSD, 1956, số 16.- tr. 1-6.

18. BNCVSD. **Cùng bạn đọc thân mến** - To dear readers // VSD, 1956, số 18 .-tr. 26-28.

19. BNCVSD. **Âm mưu cản bước tiến của lịch sử nhất định sẽ bị nghiền nát** - All cospiracy to prevent the advence of history will be crushed// VSD, 1956, số 19.-tr. 1-4.

20. BNCVSD. **Những vấn đề lịch sử đề ra** - The problems raised by the history // VSD, 1956, số 22.- tr. 1-2.

21. BNCVSD. **Một tài liệu cổ sử mới phát hiện : Thẻ ngọc An Dương** - An ancient historical document newly discoverd : The gem Card An Duong // VSD, 1956, số 23.- tr. 37-39.

22. BNCVSD. **Vấn đề thẻ ngọc An Dương** - The question of the gem Card An Duong // VSD, 1957, số 28.- tr. 1.

23. BNCVSD. **Giới sử học Việt Nam phải có đại biểu trong Đại hội Quốc tế các nhà sử học** - The Vietnammese historians must have representatives in the International Congress of Historians // VSD, 1957, số 29.- tr. 1-2.

24. BNCVSD. **Hoan nghênh Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Uỷ ban Khoa học** - We acclaim the National Assembly decision on the establishment of the Committee of Sciences // VSD, 1958, số 41.- tr. 1-6.

25. BNCVSD. **Cách mạng Tháng Tám và công tác nghiên cứu văn sử địa** - The August Revolution and the literary, historical and geographical studies work // VSD, 1958, số 43.- tr. 1-2.

26. BNCVSD. **Để chuẩn bị tiến tới một giai đoạn mới : Tổng kết công tác của Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa từ ngày thành lập đến nay** - Preparations for the advance to wards a new phase : to report opon the work of the literary, historical and geographical studies Committee from the establishment day to now // VSD, 1959, số 48.- tr. 2-10.

27. BA KHÊ. **Đặt cơ sở vật hậu học ở Việt Nam** - Laying down the basis of phenology in Vietnam // VSD, 1957, số 31.- tr.18-32.

28. BA (Thị Nghè). **Dư luận đối với bộ "Lịch sử Việt Nam ". T1 (Đọc sách)** - Opinions about the book "Vietnam history". Tome 1 (booking reading) // NCLS, 1975, số 160.- tr. 75-77.

29. BA THU. **Nguyễn Mậu Kiến - Một văn thân yêu nước ở Thái Bình** - Nguyen Mau Kien - A patriotic Scholar of Thai Binh // NCLS, 1975, số 161 . -tr. 60-62.

30. BẠCH HÀO. **Cuộc khởi nghĩa của nông dân Tây Sơn qua một ít bức thư của người ngoại quốc đã ở Việt Nam dương thời** - The insurrection of Tay Son peasents through some letters of the foreigners being present in Vietnam in this period // VSĐ, 1956, số 14.- tr. 69-74.

31. BẠCH NGỌC ANH .**Vấn đề phân kỳ lịch sử cách mạng và chiến tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam Việt Nam** - About the periodisation of the revolutionary history and of the war against U.S. imperialists for national salvation in South Vietnam // NCLS, 1981, số 1 (196).- tr. 85-89.

32. BẠCH NGỌC ANH. **Vài nét về vành đai diệt Mỹ bắc Chu Lai (Quảng Nam - Đà Nẵng)** - Some features about the anti imperialist U.S. zone at North Chu Lai (Quang Nam - Da Nang)// NCLS, 1982, số 1 (202) . -tr. 73-77.

33. BẠCH THỌ DI. **Cổ và kim trong việc giảng dạy lịch sử** - The ancient and the modern in the teaching on History // VSĐ, 1959, số 6.- tr. 82-94.

34. BẠCH THỌ DI. **Vấn đề của lịch sử và lý luận** - The question of History and Theory // NCLS, 1962, số 38, . -tr. 48-50.

35. BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ NCLS. **Tổng kết cuộc trưng cầu ý kiến bạn đọc của tập san Nghiên cứu Lịch sử** - An account of readers' opinions searched for by the Historical studies Review // NCLS, 1961, số 25.- tr. 1-10.

36. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU. **Vai trò của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Lai Châu trong cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ** - The role of Lai Chau local Party organization and population in the Winter-Spring strategic offensive of 1953-1954 and the Dien Bien Phu victory // NCLS, 1984, số 1(214).- tr. 33-39.

37. BAN CHẤP HÀNH TW ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM. **Lời kêu gọi** - Appeal // NCLS, 1969 , số 126.- tr. 6-7.

38. BAN CHẤP HÀNH TW ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM. **Điếu văn** - Funeral oration // NCLS, 1969, số 126.- tr. 11-33.

39. BAN THANH NIÊN CÔNG NHÂN TW ĐOÀN . **Vài nét về đội ngũ công nhân trẻ trong thời kỳ xây dựng CNXH ở nước ta.** - The role of the corps of young workers in the process of development during the period of socialist edification of our country // NCLS, 1981 , số 1(196).- tr. 12-20.

40. BAN VẬN ĐỘNG HKHLS VIỆT NAM. **Lời kêu gọi của Ban Vận động Trung ương Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam** - Appeal of the Central Committee of preparation for the Establishment of the Vietnam historical science Association // NCLS, 1966,số 82.-tr. 60-61

41. BẾ VIẾT ĐẲNG. **"Về sự phát triển của nhân dân Xô viết, một cộng đồng lịch sử mới" (Đọc sách)** - Reading the book entiled "About the development of the Soviet people - A new historic community" / Bế Viết Đẳng, M.N.Gubôklô // NCLS, 1982, số 2(203).-tr. 83-90.

42. BẾ VIẾT ĐẲNG. **Tổ chức bản mường cổ truyền của người Thái ở Mường Thanh (Điện Biên Phủ)** - Traditional hamlet system with the Thai population at Muong Thanh (Dien Bien Phu) // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).- tr. 43-53

43. BIRIUCÔVICH (V). **Thời Trung cổ** - The Middle Age // NCLS, 1964, số 63. -tr. 54-65.

44. BỘ BIÊN TẬP. **Những vấn đề lịch sử (Tổng kết cuộc thảo luận Vấn đề quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa phong kiến trong tạp chí :"Những vấn đề Lịch sử" của Liên Xô)** - An account // VSĐ, 1955, số 10.- tr. 36-42.

45. BÔRIXCÔPXK I (B.I). **Một số vấn đề nghiên cứu thời đại đồ đá ở Việt Nam** - Some questions in the study of the Stone age in Vietnam // NCLS, 1961, số 24.- tr. 25 -32.

46. BÔRUYHA (G.). **Nhà sử học đứng trước thời đại mình** - The historian in front of his epoch // NCLS, 1962, số 42.- tr. 51-63.

47. BUGAI (N.P.). **Những cơ quan đặc biệt của chuyên chính vô sản (phân tích, so sánh)** - Special organs of the distatorship of the proletariat // NCLS, 1982, số 1 (202).- tr. 56-57.

48. BÙI DANH PHONG. **Tài nguyên khoáng sản và lịch sử khai thác, sử dụng chúng ở Việt Nam** - Mineral resources and the history of their exploitation in Vietnam // NCLS, 1985, số 3 (223).- tr. 70-77.

49. BÙI DUY TÂN . **Hồ Quý Ly qua thơ văn của Nguyễn Trãi** - Ho Quy Ly through the poetry and litrerature of Nguyen Trai // NCLS, 1991, số 1 (254).- tr. 56-61.

50. BÙI DUY TÂN. **Hồ Quý Ly - Một văn nghiệp khiêm tốn** - Ho Quy Ly - A modest literary career // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 38-42.

51. BÙI ĐÌNH PHONG. **Liên minh chiến đấu Việt-Lào trong phong trào Cần vương ở Thanh-Nghệ-Tĩnh cuối thế kỷ XIX** - Viet-Lao struggle alliance in "The movement for supporting the King" in Thanh-Nghe-Tinh //NCLS, 1987 , số 4 (235).- tr. 68-70.

52. BÙI ĐÌNH PHONG . **Trở lại một trang của cuộc khởi nghĩa vũ trang năm Giáp Tuất (1874)** - The armed uprising in Giap Tuat year (1874) / Bùi Đình Phong, Đỗ Quang Hưng // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 49-54.

53. BÙI ĐÌNH PHONG . **Đọc "Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm"** - Reading the book "Ky Dong Nguyen Van Cam" // NCLS, 1994, số 1 (272).-tr. 90-93.

54. BÙI ĐÌNH PHONG . **Hồ Chí Minh với Điện Biên Phủ** - Ho Chi Minh and Dien Bien Phu // NCLS, 1994, số 2 (273).-tr. 14-17.

55. BÙI ĐÌNH THANH . **Đấu tranh vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám** - Armed struggle in August Revolution // NCLS, 1960, số 17.-tr. 16-26.

56. BÙI ĐÌNH THANH. **Một số kinh nghiệm qua các bản tham luận tại Hội nghị chuyên đề lịch sử địa phương** - Some experiences through the contributions in the special Conference on history of the localities // NCLS, 1962, số41.-tr. 3-7.

57. BÙI ĐÌNH THANH. **Một vài ý kiến góp vào việc nghiên cứu các giai đoạn của cuộc kháng chiến** - Some ideas contributing to the study on the different phases of the Resistance // NCLS, 1962, số 45.-tr.12-18.

58. BÙI ĐÌNH THANH. **Một vài ý kiến về tăng cường đấu tranh tư tưởng trong lĩnh vực sử học, đánh bại những quan điểm phản động và luận điệu xuyên tạc lịch sử dân tộc Việt Nam** - Some ideas on the task : Reinforcing the ideological struggle in the historical sphere, defeating the reactionary points of view and the distortions of Vietnam national history // NCLS, 1964, số 60.-tr.11-18,25.

59. BÙI ĐÌNH THANH. **Ngọn lửa chiến thắng Điện Biên Phủ đang rực cháy trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ La-tinh** - The Dien Bien Phu victory flames are burning in the national liberation movement in Asia, Africa and Latin America // NCLS, 1964 , số 62.-tr. 9-12.

60. BÙI ĐÌNH THANH. **Cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam với sự kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang** - The liberation struggle of the South with the tight combination of political struggle and armed struggle // NCLS, 1964, số 64.-tr.17-22.

61. BÙI ĐÌNH THANH. **Về tính Đảng trong khoa học lịch sử** - On the party character in the historical science // NCLS, 1966, số 83.-tr.8-12.

62. BÙI ĐÌNH THANH. **Một vài suy nghĩ về tính Đảng, tính khoa học trong công tác nghiên cứu lịch sử** - Some thinkings on party character and scientific character in historical studies work // NCLS, 1966, số 90.- tr. 23-31.

63. BÙI ĐÌNH THANH. **"Chính sách của Mỹ ở Việt Nam - Chiến lược của sự thất vọng" (Đọc sách)** - Reading the book : "American policy in Vietnam - Strategy of disappointment" // NCLS, 1968, số 112.- tr. 45-50.

64. BÙI ĐÌNH THANH. **Sự bế tắc của đế quốc Mỹ sau hơn ba năm mở rộng chiến tranh cục bộ ở miền Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc** - The impasse of American imperialism after three years of widening of the partial war and reinforcement of sabotage war to the North // NCLS, 1968, số 115.- tr. 22-38.

65. BÙI ĐÌNH THANH. **Từ Chương trình 10 điểm đến Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam** - From the ten points Project to the political Program of the South Vietnam national liberation Front // NCLS, 1968, số 116.- tr. 24-38.

66. BÙI ĐÌNH THANH. **Khối liên hiệp quân sự công nghiệp Mỹ và cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam** - The U.S military and industrial complex and the aggressive war in Vietnam // NCLS, 1972, từ số 143 đến số 146.

67. BÙI ĐÌNH THANH. **"Open secret - the Kissinger - Nixon Doctrine in Asia - Why we are never leaving?" - (Bí mật bị lộ. Học thuyết Kitxinggiơ - Nichxơn ở châu Á - Tại sao chúng ta không bao giờ rút đi?) - Nxb Harpen and row New York, 1972 (Đọc sách)** - (Reading the book) // NCLS, 1974, số 154 .-tr. 75-78.

68 . BÙI ĐÌNH THANH. **Hai mươi năm miền Nam Việt Nam chiến đấu (20-7-1954 - 20-7-1974)** - Twenty years of struggle in South Vietnam // NCLS, 1974, số 157.- tr. 3-13.

69. BÙI ĐÌNH THANH. **Ngọn cờ chiến thắng của cách mạng miền Nam** - The victory flag of revolution in South Vietnam // NCLS, 1974, số 159.- tr. 3-7.

70. BÙI ĐÌNH THANH. **Hai mươi năm đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1974)** - Twenty years of struggle for reunification of the country (1954-1974) // NCLS, 1976, số 166.- tr. 6-23.

71. BÙI ĐÌNH THANH. **"The logic of world power" (lôgich của cường quốc thế giới) (Đọc sách)** - Reading "The logic of world power" //NCLS,1976, số 169.- tr. 87-90.

72. BÙI ĐÌNH THANH. **Nhìn lại quá trình thất bại của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Việt Nam** - Reviewing the process of the failure of the U.S. neo-colonialism in Vietnam // NCLS, 1976, số 171.- tr. 1-15.

73. BÙI ĐÌNH THANH. **"Vain hopes, grim realities - The economic consequences of the Vietnam war" của Robert Warren Stevens ("Hy vọng hão huyền, thực tế phũ phàng - Những hậu quả kinh tế của chiến tranh Việt Nam" (Đọc sách)** - Reading the book: "Vain hopes, grim realities - The economic consequences of the Vietnam war" by Robert Warren Stevens // NCLS, 1977, số 6 (177).- tr. 85-88.

74. BÙI ĐÌNH THANH. **"The lessons of Vietnam" (Những bài học ở Việt Nam) (Đọc sách)** - Reading the book entitled "The lessons of Vietnam" // NCLS, 1979, số 2 (185).- tr. 90-93.

75. BÙI ĐÌNH THANH. **"Le Vietnam au XX^{e} siècle" (Việt Nam ở thế kỷ XX) (Đọc sách)** - Reading the book:"Vietnam in the XX th Century "// NCLS, 1979, số 6 (189).- tr. 82-86.

76. BÙI ĐÌNH THANH. **Chủ tịch Hồ Chí Minh - Con người và thời đại** - President Ho Chi Minh - The man and the epoch // NCLS, 1990, số 2 (249) . -tr. 1-8.

77. BÙI ĐÌNH THANH. **Cách mạng Tháng Tám và sự nghiệp chiến đấu, xây dựng, đổi mới ở Việt Nam** - The August Revolution and the cause of struggle construction and renovation in Vietnam // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 1-7.

78. BÙI ĐÌNH THANH. **Chiến thắng Điện Biên Phủ - Một cống hiến to lớn vào phong trào giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX** - Dien Bien Phu victory - A great contribution to the National liberation Movement in the XX th Century // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 1-8.

79 . BÙI HẠNH CẨN. **Ý đồ và hoạt động của các Giáo sỹ nước ngoài trên đất Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII** - Intetions and activities of foreign Priests in Vietnam during the XVII th and XVIII th Centuryes // NCLS, 1978, số 2 (179).- tr. 28-40, 48.

80. BÙI HỮU KHÁNH . **Những điều kiện lịch sử đưa đến cao trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc nước ta** - The historical conditions bringing to a high movement of agricultural cooperation in the Nord of our country // NCLS, 1961, số 26.- tr. 3-14.

81. BÙI HỮU KHÁNH . **Một vài ý kiến về vấn đề phản phong trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh** - Some thinkings on the problem of anti feudalism in the Nghe Tinh Soviet Movement // NCLS, 1962, số 34.- tr. 29-35, 52.

82. BÙI HỮU KHÁNH . **Một vài ý kiến về ý nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam nước ta** - Some thinkings on international significance of the liberation struggle in the South of our country // NCLS, 1964, số 64.- tr. 29-34, 54.

83. BÙI HỮU KHÁNH . **Một vài suy nghĩ từ con đường đi tìm chân lý cứu nước của Hồ Chủ tịch đến việc thành lập Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam** - Ho CHi Minh : from the national saluation path to the founding of a proletarian Party // NCLS, 1973, số 149.- tr. 22-30.

84. BÙI HỮU KHÁNH . **Bước đầu tìm hiểu Hồ Chủ tịch với giai cấp công nhân trong cách mạng dân tộc dân chủ** - President Ho Chi Minh and the working class in the democratic natioal revolution // NCLS, 1974, số 156 .-tr. 19-27.

85. BÙI KHÁNH THẾ. **Tiếng Việt - Tiếng nói thống nhất của dân tộc Việt Nam** - The Vietnamese unified language of the people of Vietnam // NCLS, 1976, số 1 (166).- tr. 49-60.

86. BÙI KHÁNH THẾ . **Vấn đề giao tiếp ngôn ngữ trong quá trình hình thành dân tộc Việt Nam (Đặt vấn đề và những nhận xét bước đầu)** - The problem of language contact in the process of formation of the Vietnamese nation // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 13-20.

87. BÙI QUÝ LỘ. **Thêm một số ý kiến về chế độ ruộng đất ở Tiền Hải (Hà Nam Ninh) nửa đầu thế kỷ XIX** - Further remarks on the land regime in Tien Hai (Ha Nam Ninh province) in the first haft of the XIX th Century // NCLS, 1986, số 5 (230).- tr. 39-44.

88. BÙI QUÍ LỘ. **Vấn đề quan hệ giữa lịch sử và địa lý trong Chương trình giảng dạy môn lịch sử** - The relation between History and Geography in the History teaching Program /Bùi Qúi Lộ, Vũ Thị Hiền// NCLS, 1993, số (268).-tr.47 -48.

89. BÙI QUÍ LỘ. **Tìm hiểu tình hình khẩn hoang dưới triều Quang Trung qua địa bạ xã Đông Xá (Thanh Liêm - Nam Hà) cuối thế kỷ XVIII** - Presearches about the wasteland clearing situation under the Quang Trung dynasty through the Cadastral registers of Dong Xa Commune (Thanh Liem - Nam Ha province) in the end of the XVIII th Century // NCLS, 1994, số 3 (274).-tr.56 - 61.

90. BÙI SAN. **Vài nét về anh Phan Đăng Lưu (Hồi ký)** - About Phan Dang Luu (Memoirs) // NCLS, 1978, số 4 (181).-tr.50-54.

91. BÙI THANH KHIẾT. **Sử học là một khoa học có tính giáo dục và chiến đấu cao** - History is a science having high educative and millitant characrer // NCLS, 1980, số 6 (195).-tr.10 - 13.

92. BÙI THỊ TÂN- **Về một hình thức phân chia ruộng đất công ở làng Phú Kinh (Triệu Hải, Bình Trị Thiên) hồi thế kỷ XVIII** - The parcelling of communal land in Phu Kinh village (Trieu Hai district, Binh Tri Thien) in the late XVIIIth Century // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).-tr. 54-59.

93. BÙI THỊ TÂN . **Nghề rèn làng Hiền Lương và tổ chức " Hàng Kỉnh"** - Ironsmith craft in the commune Hien Luong (Hue) and the organization "Hang Kinh" // NCLS, 1992, số6 (265).-tr. 40-43.

94. BÙI THỊ TÂN . **Nhân dân làng Dã Lê Thượng (Hương Thuỷ-Thừa Thiên Huế) với Phong trào Tây Sơn** - The Da Le Thuong village's inhabitants and the Tay Son Movement // NCLS, 1993, số 4 (269).-tr. 67-70.

95. BÙI THỊ TÂN. **Tình hình ruộng đất và phương pháp sử dụng ruộng đất công ở làng Câu Hoan(huyện Hải Làng-Quảng Trị) thế kỷ XIX-** The land situation and the communal land utilization mode in Cau Hoan village (Hai Lang district, Quang Tri province) in the XIXth Century // NCLS, 1994, số6 (277).-tr. 35-40.

96. BÙI THIẾT. **Ngọc phả và truyền thuyết về hai Bà Trưng ở làng Hạ Lôi** - Genie register and legends concerning two Sisters Trung at Ha Loi village // NCLS, 1982, số 4 (205).-tr.58-62.

97. BÙI THIẾT. **Có một phòng tuyến sông Đáy trong cuộc khởi nghĩa kháng chiến của Hai Bà Trưng-** The defence line on the Day River during the insurection and resistance of the Trung Sisters // NCLS, 1983, số 2 (209).- tr.28-37.

98. BÙI THIẾT. **Sự hình thành và diễn biến của các tên làng người Việt cho đến năm 1945** - The emergence and modifieation of Vienammese village name until 1945 // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).-tr. 16-28.

99. BÙI THIẾT. **Sách "Đại Việt Sử ký toàn thư " - Bản Nội các quan bản không phải được khắc in từ năm 1697** - The "Dai Viet Su ky toan thu" (ĐVSKTT) (Complete work on the history of Great Vietnam) was not printed from the Noi cac quan ban (NCQB) engraving in 1697 // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243). -tr. 2-14.

100. BÙI THIẾT. **Đô đốc Long là ai?** - Who is Admiral Long? // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247).-tr. 49-52.

101. BÙI THIẾT . **"Tên làng xá Việt Nam đầu thế kỷ XIX" (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra) (Đọc sách)** - Reading the book : "The names of Vietnamese villages at the beginning of the XIXth Century" (From Nghe Tinh to the North Vietnam) // NCLS, 1990, số 1 (248).-tr.83-85.

102. BÙI TUẤN BÁCH. **Sự khác nhau giữa dèo Ngang và dèo Ba Dội** - The difference beetween the Ngang Col and the Ba Doi Col // VSĐ, 1956, số 22.- tr. 81.

103. BÙI VĂN CHÉP . **Vài ý kiến về tính khách quan trong sử học mác xít** - Some ideas on the objestive character in marxitst history / Bùi Văn Chép, Vũ Dương Ninh // NCLS, 1964, số 94.- tr. 12-16.

104. BÙI VĂN NGUYÊN . **Bàn thêm việc Nguyễn Trái tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ lúc nào?** - To discuse furthur on the time of participation to the Lam Son insurrection by Nguyen Trai // NCLS, 1966, số 90.- tr. 46-48.

105. BÙI VĂN NGUYÊN . **Lại bàn về việc Nguyễn Trái tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ lúc nào?** - To discuse again on the time of participation to Lam Son insurrection by Nguyen Trai // NCLS, 1967, số 99.-tr. 25-33.

106. BÙI VĂN NGUYÊN . **Góp thêm ý kiến về các cuộc khởi nghĩa chống Pháp thời kỳ đầu ở Nghệ Tĩnh : Thần Sơn Ngô Quảng - Một trong những bộ tướng xuất sắc của Phan Đình Phùng** - Some ideas contributing to the knowledge on the beginning of the anti - French colonialism insurrection in Nghe Tinh : Than Son Ngo Quang - One amony remarkable generals of Phan Dinh Phung // NCLS, 1972, số 143.- tr. 42-45, 63.

107. BÙI VĂN TAM. **Lương Thế Vinh - Một nhân tài xuất sắc của dân tộc hồi thế kỷ XV** - Luong The Vinh an ousttanding talent of our nation in the XVth Century // NCLS, 1984, số 2(215). -tr. 67-74.

108. BÙI XUÂN. **Về diễn biến của Phong trào chống thuế năm 1908 ở Quảng Nam** - Some features of the struggle Movement against the taxes in 1908 at Quang Nam province // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 82-88.

109. BÙI XUÂN ĐÍNH. **Về một loại hình ruộng đất công làng xã : loại đất "công châu thổ" ở một làng ven sông** - About a type of communal ricefields and lands : the type of "common deltaic soil" at a river side village // NCLS, 1981, số 4 (199).- tr. 26-33.

110. BÙI XUÂN DÍNH. **Trở lại vấn đề "lão quyền" trong xã hội làng mạc cổ truyền người Việt (Qua tài liệu một làng ven sông : làng Yên Sở, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây)** - Further research into the "gerontocracy" in the traditional rural society of the Viets // NCLS, 1983, số 2 (209).- tr. 45-53.

111. BỬU NAM . **Vài suy nghĩ về Cách mạng Pháp 1789 và công cuộc đổi mới của chúng ta** - The French Revolution of 1789 and our restruccturation // NCLS, 1989, số 2 (245).- tr. 91-94.

C

112. CA VĂN THỈNH . **"Mạc thị gia phả và trận Rạch Gầm - Xoài Mút"** - "Mac thi family register" and the fight of Rach Gam - Xoai Mut" // NCLS, 1965, số 79.- tr. 8-9.

113. CAO BẠCH MAI. **Một vài ý kiến về xây dựng bộ "Thư mục Việt Nam"** - Some ideas about the construction of the "Book and writing catalogue on Vietnam" // NCLS, 1977, số 1 (172).- tr. 56-59.

114. CAO DO HI. **Một số ý kiến khác nhau về vấn đề gió mùa** - Some different opinions on the question of the monsoon // VSĐ, 1958, số 43.- tr.65-79.

115. CAO HÙNG TRƯNG. **Một ít tài liệu lịch sử trong "An Nam chí nguyên"** - Some historical documents in "An Nam chi nguyen" // VSĐ, 1956, số 20 . -tr. 57-75.

116. CAO HUY THUẦN . **Nhận định và phản ứng của Pháp trước phong trào cộng sản 1930-1931** - French's opinions and reactions towards the communist movement in 1930-1931 // NCLS, 1978, số 4 (181). -tr. 33-49 ; số 6 (183) . -tr. 129-136.

117. CAO HỮU LẠNG . **Vài nét về tình hình kinh tế ở Thừa Tuyên-Thuận Hoá thời Lê qua "Ô Châu cận lục"** - Economic situation in Thuan Hoa province at the Le dynasty through "O Chau can luc" // NCLS, 1978, số 4 (181).- tr. 71-82.

118. CAO TỰ THANH. **Về Nguyễn Thông** - Apropos of Nguyen Thong // NCLS, 1983, số 4 (211).- tr. 80-81.

119. CAO TỰ THANH. **Một vài tư liệu mới về Nguyễn Trung Trực ở Long An** - Some documents regarding Nguyen Trung Truc recently discovered at Long An /Cao Tự Thanh, Huỳnh Ngọc Trảng // NCLS, 1983, số 5 (212).-tr.80-82,93.

120. CAO VĂN BIỀN . **Những hình thức đấu tranh và sự chuyển biến về ý thức của công nhân Việt Nam đầu thế kỷ XX** - The forms of struggle and the change of Vietnam worker consciousness in the beginning of the XXth Centrury // NCLS, 1970, số 130.-tr.53-64.

121. CAO VĂN BIỀN. **"Giai cấp công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam (1885-1930)" của C.A. Mikhitarian (Đọc sách)** - Reading the book of C.A. Mikhitarian on the "Working class and the national liberation Movement in Vietnam (1885-1930) // NCLS, 1970, số 135.-tr. 59-61.

122. CAO VĂN BIỀN . **Tiền lương của công nhân thời kỳ 1936-1939** - Workers' wage in the 1936-1939 period // NCLS, 1974, số 156.- tr. 28-36.

123. CAO VĂN BIỀN . **Phong trào Ái hữu và Nghiệp đoàn của công nhân thời kỳ 1936-1939** - Workers' friendly society and trade union movement in the 1936-1939 // NCLS, 1975, số 164.- tr. 39-45.

124. CAO VĂN BIỀN. **Ngày 1-5 trong sự nghiệp giải phóng dân tộc** - May 1th day in the national liberation task // NCLS, 1976, số 167.- tr. 69-73.

125. CAO VĂN BIỀN . **Sự phát triển đội ngũ công nhân trước Cách mạng Tháng Tám** - Development of the working class before the August Revolution // NCLS, 1977, số 2 (173).- tr. 57-67.

126. CAO VĂN BIỀN . **Giới thiệu cuốn "Giai cấp công nhân Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa"** - Reading the book : "The Vietnamese working class in the national liberation revolution and the socialist revolution" // NCLS, 1983, số 1 (208).- tr. 87-93.

127. CAO VĂN BIỀN. **Về bản xá công điền, công thổ ở Bắc Bộ trước Cách mạng Tháng Tám 1945** - Local comunal lands in Tokin up to the August Revolution // NCLS, 1983, số 2 (209).- tr. 66-72.

128. CAO VĂN BIỀN. **"Lịch sử cận đại Việt Nam" (Đọc sách)** - Reading the book : "The modern history of Vietnam" // NCLS, 1985, số 1 (220).- tr. 78-87.

129. CAO VĂN BIỀN. **Về dân số nông thôn Thái Bình trước Cách mạng Tháng Tám 1945** - On the population in the country side of Thai Binh before the August Revolution // NCLS, 1990, số 3 (250).- tr. 80-83.

130. CAO VĂN BIỀN . **Về nạn đói năm Ất Dậu (1945)** - On the famine in the year of At Dau (1945) // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 50-55.

131. CAO VĂN BIỀN . **Phân bố sở hữu ruộng đất tư ở Ninh Bình thời kỳ 1930-1945** - The repartion of private land properties in Ninh Binh in the period of 1930-1945 // NCLS, 1991, số 1 (254).- tr. 35-43.

132. CAO VĂN BIỀN . **Tình hình chia gia tài ruộng đất ở Ninh Bình (1930-1945)** - The situation of land heritage repartition in Ninh Binh province // NCLS, 1991, số 3 (256).- tr. 51-60.

133. CAO VĂN BIỀN . **Tình hình mua bán ruộng đất ở Ninh Bình (1930-1945)** - The situation of land purchase and sale in Ninh Binh in 1930-1945 // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 71-79.

134. CAO VĂN BIỀN. **Tình hình thế chấp ruộng đất ở nông thôn Ninh Bình (1930-1945)** - The situation of security on estate in Ninh Binh country (1930-1945) // NCLS, 1992, số 1 (160).- tr. 28-33.

135. CAO VĂN BIỀN. **Thử đánh giá các yếu tố trong sự phân hoá của chế độ tư hữu ruộng đất ở Ninh Bình (1930-1945)** - An attempt of evaluation on the factors in the differentiation of private proprietorship of land in Ninh Binh (1930-1945) // NCLS, 1992, số 4 (263).- tr. 27-31.

136. CAO VĂN BIỀN. **Tình hình chia gia tài ruộng đất ở Nam Định (1930-1945)** - The situation of land family inheritance distribution in Nam Dinh province (1930-1945) // NCLS, 1993, số 5 (270).- tr. 24-28.

137. CAO VĂN BIỀN. **Các loại chủ sở hữu tư nhân về ruộng đất ở Nam Định thời kỳ 1930-1945** - The different categories of private land-proprietors in Nam Dinh in the period 1930-1945 // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr. 16-24.

138. CAO VĂN LƯỢNG. **Bản chất giai cấp của chính quyền Ngô Đình Diệm** - Ngo Dinh Diem administration class essence // NCLS, 1961, số 24.- tr. 4-14.

139. CAO VĂN LƯỢNG . **Âm mưu lợi dụng Giáo hội Thiên chúa để đàn áp phong trào cách mạng miền Nam của Mỹ-Diệm** - The conspiracy of taking advantage of the Catholician Church to close down on the revolutionary movement in the South by American imperialism and Ngo Dinh Diem // NCLS, 1963, số 48.- tr. 2-11.

140. CAO VĂN LƯỢNG . **Vấn đề liên minh công nông trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam Việt Nam hiện nay** - The question of the worker and pesant alliance in the national democratic revolution in the South Vietnam of to day // NCLS, 1964, số 64.- tr. 23-28, 38.

141. CAO VĂN LƯỢNG. **Công nhân miền Nam trên tuyến đầu chống Mỹ** - South workers on the front-line of the struggle against American imperialism // NCLS, 1969, số 119.- tr. 47-58, 64.

142. CAO VĂN LƯỢNG. **Công nhân miền Nam từ đầu xuân Mậu Thân đến nay** - South workers from the beginning of Mau Than Spring till now // NCLS, 1970, số 131.- tr. 45-55 ; số 132.- tr. 114-119.

143. CAO VĂN LƯỢNG . **Thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đối với công nhân , lao động miền Nam Việt Nam** - Exploitation of the labouring people and workers in South Vietnam by U.S. neo - colonialism // NCLS, 1973, số 153.- tr. 15-28.

144. CAO VĂN LƯỢNG. **Bước đầu tìm hiểu về cơ cấu công nhân, lao động ở các thành thị miền Nam Việt Nam hiện nay** - Present structure of the working class and the labouring strata in South Vietnam towns and cities // NCLS, 1974, số 159.- tr. 8-20.

145. CAO VĂN LƯỢNG . **Vài nét về giai cấp tư sản mại bản ở miền Nam Việt Nam dưới chế độ thực dân mới của Mỹ** - Some considerations about the compradore bourgeoisie in South Vietnam under the U.S. neo-colonialism // NCLS, 1976, số 2 (167).- tr. 46-55.

146. CAO VĂN LƯỢNG. **Chính sách ruộng đất của Mỹ-nguỵ ở miền Nam Việt Nam** - The agrarian policy of the U.S. puppet regime in the South Vietnam // NCLS, 1976, số 6 (171).- tr. 16-29.

147 CAO VĂN LƯỢNG . **Nhìn lại sự thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ trong chính sách sử dụng chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam** - Reviewing the failure of the policy on the use of the puppet administration in South Vietnam // NCLS, 1977, số 6 (177).- tr. 1-14.

148. CAO VĂN LƯỢNG . **Tìm hiểu Phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam Việt Nam** - Stydy on the Movement of "Dong khoi" in the South Vietnam // NCLS, 1979, số 5 (188).- tr. 10-21.

149. CAO VĂN LƯỢNG. **Tìm hiểu sự vận dụng sáng tạo quy luật cách mạng bạo lực trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam** - Essay of study on the creative application of the law of revolutionary force in the national democratic revolution in Vietnam // NCLS, 1980, số 4 (193).- tr. 36-44.

150 . CAO VĂN LƯỢNG. **Vài nét về cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội ở nông thôn miền Nam Việt Nam trước ngày giải phóng** - Some fearture about the economic and social structures in the country side of South Vietnam before the liberation // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr. 55-62.

151. CAO VĂN LƯỢNG. **Nhìn lại việc nghiên cứu vấn đề ruộng đất và nông dân ở miền Nam Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám đến nay** - Retrospective study on the problem of rice fields and lands and of the peasantry on South Vietnam from the August Revolution to our days // NCLS, 1981, số 4 (199).- tr. 8-14.

152. CAO VĂN LƯỢNG. **Dimitơrôp và vấn đề kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản** - G. Dimitrov and the problem of combination between patriotism and proletarian internationalism // NCLS, 1982, số 3 (204).- tr. 6-10, 23.

153. CAO VĂN LƯỢNG . **Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử những năm 1980-1982 và thời gian tới** - The Historical studies Rewiew during the 1980-1982 period and in fortheoming years // NCLS, 1983, số 1 (208).- tr. 1-5, 21.

154. CAO VĂN LƯỢNG . **Tìm hiểu hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh Nam Bộ** - Researches in to movement of agricultural collectivization at Nam Bo // NCLS, 1983, số 3 (210).- tr. 12-23.

155. CAO VĂN LƯỢNG. **Dường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và chiến thắng Điện Biên Phủ** - The raised banner of national independance and socialism and the Dien Bien Phu victory // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 1-8.

156. CAO VĂN LƯỢNG. **Tìm hiểu về sự phân kỳ lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước** - Research into the periodisation of the history of the resistance war against U.S. invaders // NCLS, 1984, số 5 (218).- tr. 1-8.

157. CAO VĂN LƯỢNG. **Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thành quả tổng hợp sức mạnh của cả nước, của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** - The success of the anti-U.S. resistance, an achievement recorded by the united forces of all the nation, by national independence and socialism // NCLS, 1985, số 2 (221).- tr. 1-10.

158. CAO VĂN LƯỢNG . **Ý nghiã lịch sử và tầm vóc thời đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp** - The historical significance and epochal import of our anti-French resistance war // NCLS, 1986, số 5 (230).- tr. 1-6.

159. CAO VĂN LƯỢNG . **Tìm hiểu chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam dưới thời Mỹ-nguỵ (1954-1975)** - Investigations on capitalism in South Vietnam under American puppet regime (1954-1975) // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 9-17.

160. CAO VĂN LƯỢNG. **Suy nghĩ về một số di sản lịch sử trong nông thôn, nông nghiệp miền Nam khi tiến lên chủ nghĩa xã hội** - Reflection on some historical legacy in the country side and the agricudtture in the South on the road to socialism // NCLS, 1990, số 2 (249).- tr. 76-83.

161. CAO VĂN LƯỢNG. **Về cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt tết Mậu Thân (1968)** - About the General offencive and simultaneous uprising in the Mau Than lunar New Year Festival // NCLS, 1993, số 1 (266).- tr. 1-6.

162. CAO VĂN LƯỢNG. **Chiến thắng Điện Biên Phủ, biểu tượng của khát vọng độc lập, tự do và hoà bình** - Dien Bien Phu Victory, A symbol of aspiration to independence, freedom an peace // NCLS, 1994, số 2 (273) . -tr. 9-13.

163. CAO XUÂN PHỔ . **Góp ý kiến về cuốn sách giáo khoa Lịch sử lớp 9 phổ thông. T.I (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1960)** - Some ideas contributing to the handbook on history for the 9 th class of general education (Education Publishing house, 1960) // NCLS, 1963, số 54.- tr. 48-52.

164. CẨM GIANG. **Bức thư mỏ Cẩm (Thái Nguyên)** - A letter from Cam Mine (Thai Nguyen) // NCLS, 1959, số 7.- tr. 82-87.

165. CẦM TRỌNG. **Góp phần tìm hiểu chế độ ruộng công và hình thái xã hội của người Thái ở Tây Bắc trước dây** - The regime of collective land and old Thai society in the North West / Cầm Trọng, Hữu Ứng // NCLS, 1973, số 151.- tr. 50-57.

166. CHÂN THÀNH. **Truyện thần thoại Mường có thể chứng minh sự tồn tại chế độ chiếm hữu nô lệ trong lịch sử Việt Nam không?** - Mythology of Muong people can it prove the existence of slavery in Vietnam history? // VSD, 1958, số 36.- tr. 75-80.

167. CHÂU HẢI. **Vai trò của các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa trong hoạt động thương mại** - The role of Chinese's traditionals socials organizations in the commercial activities // NCLS, 1990, số 3 (250).- tr. 55-60.

168. CHÂU HẢI. **"Trung Quốc Cách mạng Đồng minh Hội" và các nhóm cộng đồng người Hoa ở Đông Nam Á** - "China revolutionary alliance Association" and the groups of Chinese communities in South East Asia // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 83-88.

169. CHÂU HẢI. **Triều Nguyễn với các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam thế kỷ XIX** - The Nguyen court with the Chinese communities in Vietnam in the XIX th Century // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr. 32-37.

170. CHESNEAUX (J). **Nghiên cứu theo quan điểm mác xít về sự thức tỉnh hiện nay của châu Á và châu Phi** - To study from marxist point of view and the awakening of Asia and Africa of to day // NCLS, 1961, số 28.- tr. 5-17.

171. CHÍ CÔNG. **Thêm vài ý kiến về quyển "Nước Việt Nam - lịch sử và văn hoá" của ông Lê Thành Khôi** - Some remarks on the Le Thanh Khoi's book : "The historical and cultural Vietnam // NCLS, 1960, số 13.- tr. 71-73.

172. CHIÊM TẾ. **Thử tìm hiểu những đặc điểm phát triển lịch sử của xã hội phong kiến Việt Nam** - To try to understand the particularities of the Vietnam feudal society historical development // NCLS, 1959, số 5.- tr. 6-19 ; số 6.- tr. 39-50.

173. CHIÊM TẾ. **Nhân dân phương Đông đã tiếp thu bài học của Cách mạng Tháng Mười như thế nào?** - How have assimilated the Orient people the lessons of October Revolution? // NCLS, 1959, số 8.- tr. 16-40.

174. CHIÊMTẾ. **Cách mạng Tháng Tám là một bộ phận của cách mạng thế giới** - The August Revolution is a part of the world revolution // NCLS, 1960, số 18.- tr. 21-30.

175. CHIÊM TẾ. **Khắc phục khuynh hướng hiện đại hoá lịch sử, một biểu hiện của chủ nghiã chủ quan trong công tác nghiên cứu sử học của chúng ta** - To overcome the history modernizaton trend, an expression of subjectivism in our historical studies work // NCLS, 1967, số 95.- tr. 21-31.

176. CHIÊM TẾ. **Vài nét về tư tưởng và hoạt động của Hồ Chủ tịch liên quan đến sự nghiệp giải phóng của các dân tộc bị áp bức** - Some features on the ideology and the activities of President Ho relative to the liberation cause of the oppressed peoples. // NCLS, 1970, số 132.- tr. 33-47.

177. CHIẾN. **Đi sâu vào Cách mạng Việt Nam** - Going profoundly to Vietnam revolution // VSD, 1954, số 1.- tr. 8-13.

178. CHU LƯƠNG TIÊU. **Tính chất chống phong kiến của chiến tranh nông dân** - The anti-feudal character of the peasant war // NCLS, 1965, số 78 . -tr. 56-64.

179. CHU QUANG TRỨ. **Cần nghiêm khắc lên án Phan Thanh Giản** - It is necessary to condemn severely Phan Thanh Gian // NCLS, 1963, số 51.- tr. 35-39, 48.

180. CHU QUANG TRỨ. **Bình luận về Trương Vĩnh Ký** - Commentary on Truong Vinh Ky / Chu Quang Trứ, Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Kim Thư, Hồ Hữu Phước // NCLS, 1964 , số 62.- tr. 27-29.

181. CHU QUANG TRỨ. **Tìm hiểu Phan Chu Trinh trong lịch sử cận đại Việt Nam** - To study on Phan Chu Trinh in Vietnam modern history / Chu Quang Trứ -BT// NCLS, 1965, số 72.- tr. 50-56.

182. CHU QUANG TRỨ. **Vài nhận xét về đồ án triện tròn khắc hình rồng-mây in trên bìa sách "Đại Việt Sử ký toàn thư" (Nội các quan bản)** - On the round seal carved with dragon and cloud figures being set to the cover of "Dai Viet Su ky toan thu" (printed from the Noi cac quan ban engraving) // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr. 73-74.

183. CHU QUANG TRỨ. **Mỹ thuật Việt Nam buổi giao lưu thời Trần - Hồ** - The Vietnamese art in the period of transition from Tran dynasty to Ho dynasty // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 80-85.

184. CHU QUANG TRỨ. **Xung quang nhân vật Lý Công Uẩn** - About the personality of Ly Cong Uan // NCLS, 1994 , số 5 (276).- tr. 57-65.

185. CHU THIÊN. **Mấy nhận xét nhỏ về những cuộc nông dân khởi nghĩa dưới triều Nguyễn** - Some unimportant remarks on the peasant insurrections under the Nguyen dynasty // NCLS, 1960, số 19.- tr. 11-20.

186. CHU THIÊN. **Vài nét về công thương nghiệp triều Nguyễn** - Some features on the industry and the trade under the Nguyen dynasty // NCLS, 1961, số 33.- tr. 47-62.

187. CHU THIÊN. **Ba bài thơ xuân nói đến sự thái bình, phồn thịnh ở đời Tây Sơn** - Three Spring poems speaking of the peace and the prosperity under the Tay Son dynasty // NCLS, 1963, số 48.- tr. 60-62.

188. CHU THIÊN. **Chính sách khẩn hoang của triều Nguyễn** - The clearing waste land policy of the Nguyen dynasty // NCLS, 1963, số 56.- tr. 45-63.

189. CHU THIÊN . **Nhân kỷ niệm 180 năm ngày mất của Lê Quý Đôn (1726-1783) - Đính chính một số chú thích sai về lịch sử trong bài thơ hoài cổ của ông "Cổ Lộng thành"** - On occasion of the 180 th deathday anniversary of Le Quy Don (1726-1783) - Correction of some erroneous notes on history in his poem remembering things in the past : The Co Long Town // NCLS, 1964, số 59.- tr. 50-52.

190. CHU THIÊN. **Một bài thơ viết về thực dân Pháp đánh chiếm thành Nam Định lần thứ nhất (12-12-1873) : "Khốc Bảo Long Trần Chí Thiện"** - A poem writing on the first occupation of Nam Dinh Town by the army forces of French colonialism (12-12-1873) : "Khoc Bao Long Tran Chi Thien" // NCLS, 1965, số80.- tr. 28-30.

191. CHU THIÊN. **Một lãnh tụ văn thân Cần vương miền sông Dáy (Nam Hà) : Thủ khoa Hoàng Văn Tuấn** - A leader of royalist scholars on the Day River region (Nam Ha) : The Honor Graduate Hoang Van Tuan // NCLS, 1966, số 84 . -tr. 29-31.

192. CHU THIÊN. **"Tây dương gia tô bí lục" một tài liệu lịch sử quý giá nêu cao tinh thần yêu nước chống xâm lược** - "Tay duong gia to bi luc" - A precious historical document raising the patriotic spirit against aggression / Chu Thiên, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1968, số 107.- tr. 56-62.

193. CHU TRỌNG HUYẾN . **Phong trào học sinh yêu nước Nghệ-Tĩnh trong cao trào 1930-1931** - The student movement of Nghe Tinh in the high period of 1930-1931 // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 117-124.

194. CHỬ VĂN TẦN. **Trở lại vấn đề văn hoá Hoà Bình - Bắc Sơn** - Again on the question of Hoa Binh - Bac Son culture // NCLS, 1965, số 71.- tr. 44-58, 72.

195. CHỬ VĂN TẦN . **Vai trò thuỷ lợi trong lịch sử các nước phương Đông** - The role of irrigation in the history of the Orient countries // NCLS, 1966, số 84.- tr. 14-25 ; số 85.- tr. 55-59.

196. CHƯƠNG DƯƠNG. **"Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XVIII" (Đọc sách)** - Reading the book : " The resistance against the Mongol agression in the XIII th Century // NCLS, 1968, số 114.- tr. 32-38.

197. CHƯƠNG DƯƠNG . **Kỷ niệm 1030 năm chiến thắng Bạch Đằng lần thứ nhất** - The 1030 th anniversary of the first Bach Dang victory // NCLS, 1969, số 125.- tr. 60-63.

198. CHƯƠNG LỖ. **Bàn về việc dịch và dùng danh từ "Dân tộc"** - On the translation and the utilization of the term "Nation" // NCLS, 1962, số 44 . -tr. 31-35.

199. CHƯƠNG THÂU. **Một tác phẩm của Phan Bội Châu "Trùng quang tâm sử" hay là "Hậu Trần dật sử"** - A work of Phan Boi Chau "Trung quang tam su" or "The missing history of the Tran posterior dynasty" // VSĐ, 1959, số 48 . -tr. 82-90.

200. CHƯƠNG THÂU. **Quá trình hình thành của giai cấp công nhân Việt Nam (Ý kiến trao đổi cùng ông Đặng Việt Thanh)** - The process of Vietnam working class formation (Exchange of view with Mr. Dang Viet Thanh) // NCLS, 1960 , số 13.- tr. 62-70.

201. CHƯƠNG THÂU. **Lưu Vĩnh Phúc trong cuộc kháng Pháp của nhân dân Việt Nam** - Luu Vinh Phuc in the resistance against the French colonialism of the Vietnam poeple /Chương Thâu, Minh Hồng // NCLS, 1962, số 36.-tr. 7-14.

202. CHƯƠNG THÂU. **Ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc đối với sự chuyển biến tư tưởng của Phan Bội Châu** - The influence of Chinese revolutionon the idelogical change of Phan Boi Chau // NCLS, 1962, số 43.- tr. 12-26.

203. CHƯƠNG THÂU. **Một số tài liệu và ý kiến về mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và Cường Để (Góp thêm vào ý kiến của đồng chí Hồng Chương)** - Some documents and opinions on the relation between Phan Boi Chau and Cuong De) (Contribution to the opinion comrade Hong Chuong// NCLS, 1962, số 45.- tr. 19-24, 32.

204. CHƯƠNG THÂU. **Một số tài liệu về ảnh hưởng của Phan Bội Châu đối với một số tổ chức cách mạng Trung Quốc đầu thế kỷ XX (1905 đến 1925)** - Some documents on the influence of Phan Boi Chau on some revolutionary organizations at the beginning of the XX th Century (1905-1925) // NCLS, 1963, số 55.- tr. 33-43 ; số 56.- tr. 32-44.

205. CHƯƠNG THÂU. **Phan Bội Châu qua một số sách báo miền Nam hiện nay (Phê phán một số tài liệu dẫn sai)** - Phan Boi Chau through some South reviews and books of to day (Critique of some erroneously produced documents),// NCLS, 1964 số 67.- tr. 10-20.

206. CHƯƠNG THÂU. **Về hai tập tự truyện của Sào Nam : "Ngục trung thư" và "Phan Bội Châu niên biểu"** - On the two Autobiographies of Sao Nam : " Writings in prison" and " Phan Boi Chau directory" // NCLS, 1965, số 75 . -tr. 37-45.

207. CHƯƠNG THÂU. **Tác phẩm "Tân Việt Nam" của Phan Bội Châu** - Phan Boi Chau work "The New Vietnam" // NCLS, 1965, số 78.- tr. 31-39.

208. CHƯƠNG THÂU. **Nhân ngày giỗ, nhắc lại lời di chúc của Phan Bội Châu** - On the occasion of the Phan Boi Chau aniversary, we call to mind his testment // NCLS, 1965, số 79.- tr. 5-7.

209. CHƯƠNG THÂU. **Đinh phu nhân hay chính là Ấu Triệu** - Dinh's wife or Au Trieu // NCLS, 1966 , số 82.- tr. 47-52.

210. CHƯƠNG THÂU. **Nguồn gốc chủ nghiã yêu nước của Phan Bội Châu** - The origin of Phan Boi Chau's patriotism // NCLS, 1966, số 88.- tr. 21-24.

211. CHƯƠNG THÂU. **Hai văn kiện ngoại giao đầu tiên của Phan Bội Châu** - Two first Phan Boi Chau's documents on foreign affairs // NCLS, 1966, số 90.- tr. 61-64.

212. CHƯƠNG THÂU. **Mối quan hệ giữa Tôn Trung Sơn và Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX** - The relation between Ton Trung Son and Vietnam revolution in the begining of the XX th Century // NCLS, 1966, số 91.- tr. 17-28.

213. CHƯƠNG THÂU. **Cụ Phan Bội Châu sinh năm nào?** - In what year was born Phan Boi Chau? // NCLS, 1967, số 97.- tr. 60=61.

214. CHƯƠNG THÂU. **Tình hình nghiên cứu Phan Bội Châu từ trước đến nay** - The situation of research on Phan Boi Chau until now // NCLS, 1967, số 104 . -tr. 6-16.

215. CHƯƠNG THÂU. **Một số tài liệu lịch sử về tình hình hữu nghị chiến đấu giữa hai nước Việt-Trung thời cận đại** - Some historical documents on the struggle friendship between the two nations Vietnam-China in the modern time // NCLS, 1968, số 115.- tr. 10-21.

216. CHƯƠNG THÂU. **Giới thiệu và phê bình cuốn sách "Nhà yêu nước và nhà văn Phan Bội Châu"** - Book review "Phan Boi Chau, the patriot and the writer" // NCLS, 1971, số 136.- tr. 35-41.

217. CHƯƠNG THÂU. **Về cuốn "Việt Nam nghĩa liệt sử"** - On the book :"Vietnam nghia liet su" // NCLS, 1973, số151.- tr. 58-63.

218. CHƯƠNG THÂU. **Bàn thêm về cuốn "Phan Bội Châu Niên biểu" (Đọc sách)** - Again some reflections on the "Phan Boi Chau Nien bieu" // NCLS, 1976, số 5 (170).- tr. 82-91.

219. CHƯƠNG THÂU. **Ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười đối với Phan Bội Châu** - The influence of the October Revolution on Phan Boi Chau // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 55-60.

220. CHƯƠNG THÂU. **Điều trần của Nguyễn Trường Tộ về vấn đề nông nghiệp** - On the statement of Nguyen Truong To about the question of agriculture // NCLS, 1978, số 3 (180).- tr. 73-78.

221. CHƯƠNG THÂU. **Góp phần đánh giá con người và tư tưởng của Nguyễn Công Trứ** - Contributions to the appraisal of Nguyen Cong Tru personality and thoughts // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 76-82.

222. CHƯƠNG THÂU. **Phan Bội Châu với chủ chương phát triển kinh tế, phục vụ cuộc vận động cách mạng đầu thế kỷ XX** - Phan Boi Chau and his project of economic development seeking to serve the revolutionary movement at the beginning of the XX th Century / Chương Thâu, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1980, số 5 (194).- tr. 35-41.

223. CHƯƠNG THÂU. **"Nửa thế kỷ đấu tranh dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội" (Đọc sách)** - Reading the book entitled : "Ahalf century of struggle under the banner of independence and socialism // NCLS, 1982, số 3 (204).- tr. 86-88.

224. CHƯƠNG THÂU. **Về tấm bia kỷ niệm Thiển Vũ Tá Hỷ Thái Lang** - On the stele commemorating Thien Vu Ta Hy Thai Lang // NCLS, 1983, số 3 (210) . -tr. 85-86.

225. CHƯƠNG THÂU. **Huỳnh Thúc Kháng, nhà sĩ phu yêu nước (1876-1947)** - Huynh Thuc Khang - A lettered patriot (1876-1947) // NCLS, 1984, số 2 (215).- tr. 56-66.

226. CHƯƠNG THÂU. **"Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911-1925" của Thu Trang (Đọc sách)** - Reading the book entitled : "Phan Chau Trinh's activities in France during the 1911-1925 period" of Thu trang // NCLS, 1984, số 5 (218).- tr. 82-87.

227. CHƯƠNG THÂU. **Thư của Phan Bội Châu gửi Cung kỳ Thao Thiên (Miyazaki Toten)** - Letter from Phan Boi Chau to Cung Ky Thao Thien (Miyazaki Toten) // NCLS, 1986, số 1 (226).- tr. 82.

228. CHƯƠNG THÂU. **Giới thiệu bài "Cải chính về vụ đào mả Tự Đức và về vụ bom nổ ở Thái Bình và Hà Nội" của Phan Châu Trinh** - On the article entitled "Dementi a propos of the uneacrthing of Tu Duc's remains and of bomb explosion at Thai Binh and Hanoi" by Phan Chau Trinh // NCLS, 1986, số 2 (227).- tr. 81-85.

229. CHƯƠNG THÂU. **Thực dân Pháp chống lại sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam** - The French colonialists against the circulation of the Marxism and Leninism in Vietnam // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr. 25-35.

230. CHƯƠNG THÂU. **Những gương mặt công giáo Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước thời cận đại** - Vietnammese Catholic models in modern history in the struggle for building and safe guarding the country // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 55-60.

231. CHƯƠNG THÂU. **Ảnh hưởng Cách mạng tư sản Pháp đối với một số nhà nho Việt Nam yêu nước và tiến bộ đầu thế kỷ XX** - Influence of French revolution upon a number of patriotic interllectuals of the early XX th Century // NCLS, 1989, số 2 (245).- tr. 79-86.

232. CHƯƠNG THÂU. **"Nhật Bản cận đại" (Đọc sách)** - Reading the book entitled : "The modern Japan" // NCLS, 1991, số 3 (256).- tr. 86-87.

233. CHƯƠNG THÂU. **Giới thiệu bài "Chính kiến của cụ Phan Châu Trinh" : Hiện trạng vấn đề : " Bất bạo động, bạo động tắc tử ! Bất vọng ngoại, vọng ngoại giả ngu !"** Presenting the article "The political views of Phan Chau Trinh, the present situation of the question : Non violence, violence is death: No trust in foreigners, trust in foreigners is foolishness" // NCLS, 1992, số 3 (262).- tr. 71, 79.

234. CÔN (I.). **"Khoa học lịch sử khủng hoảng" hay chính hệ thống tư tưởng phản động bị khủng hoảng** - "The crisis of historical science" or the crisis of reactionary ideology? // VSĐ, 1956, số 22.- tr. 45-55.

235. CÔN (I.S). **Triết lý sử học tư sản trên bước đường cùng** - The philosophy of history of the bourgeois in the blind alley // NCLS, 1961, số 33.- tr. 42-46 ; 1962, số 35.- tr. 47-57.

236. CÔNTRIN (B.A.). **Những phương pháp mới trong khảo cổ học - Tổng kết Hội nghị toàn Liên Xô về cách áp dụng những phương pháp khoa học tự nhiên và kỹ thuật vào khảo cổ học** - The new methods in archeslogy - Account of the Soviet Union Conference on the application of the natural science and technics methods in archeology // NCLS, 1964, số 62.- tr. 30-39.

237. CÔTXÔMINXKI (E.A.). **Một số vấn đề chủ yếu có liên quan đến chủ nghĩa phong kiến Tây Âu trong khoa học lịch sử Xô viết** - Some fundamental questions relative to the West Europa feudalism in Soviet Union historical science // NCLS, 1961, số 22.- tr. 74-80 ; số 23.- tr. 65-78.

238. CÔRAYNỐP (Đ.A.). **Khảo cổ học và việc nghiên cứu địa phương** - Archeology and the study on the localities // NCLS, 1960, số 15.- tr. 64-70.

239. CUMANEV (V.). **Khoa học lịch sử trong nền giáo dục ở trường học** - Historical science in the school // NCLS, 1986, số 1 (226).- tr. 70-79.

D

240. D.M . **Giới thiệu văn học Việt Nam thời Tây Sơn** - The Vietnam literature in the Tay Son period // VSĐ, 1956, số 14.- tr. 51-59.

241. D.M.. **Nguyễn Huệ đã cả phá quân xâm lược Xiêm La ở Rạch Gầm - Xoài Mút vào ngày nào năm Giáp Thìn?** - In what day of the Giap Thin year Nguyen Hue has won the Siamese aggressors in Rach Gam - Xoai Mut? // NCLS, 1965, số 70.- tr. 63-65.

242. D.M.. **Một chút tài liệu về trận đánh quân Mãn Thanh năm 1789** - Documents on the battle against the Sing's aggressors in 1789 // NCLS, 1976, số 5 (170).- tr. 81.

243. DIỆP DÌNH HOA. **Vài ý kiến về bài "Xã hội nước Văn Lang và xã hội nước Âu Lạc"** - Some opinions on the article "Van Lang society and Au Lac society" // NCLS, 1961, số 26.-tr. 32-42 ; số 27.- tr. 34-48.

244. DIỆP DÌNH HOA. **Những ngôi mộ cổ tìm thấy ở Việt Khê (Hải Phòng)** - The ancient tombs discovered in Viet Khe (Hai Phong) / Diệp Dình Hoa, Phạm Văn Kỉnh // NCLS, 1963, số 49.- tr. 48-61.

245. DIỆP DÌNH HOA. **Quá độ từ xã hội nguyên thuỷ đến sự hình thành Nhà nước đầu tiên** - The transition from the primitive society to the amergence of the earliest state organization // NCLS, 1984, số 5 (218) . -tr. 25-24.

246. DIỆP DÌNH HOA. **Truyền thống với sự thử thách quyết liệt đối với sự đổi mới ở lưu vực sông Hồng** - Tradition and the decisive test in the renovation of Red River delta // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 91-97.

247. DIỆP DÌNH HOA. **Lễ hội quần chúng** - The mass feast // NCLS, 1991, số 1 (254).- tr. 9-19.

248. DIỆP DÌNH HOA. **Thực tiễn và triết lý sinh thái nhân văn của người Việt trong nông nghiệp** - Pratice and phiolosophy of anthropoecology of the Vietnamese in agriculture // NCLS, 1992, số 1 (260).- tr. 11-20.

249. DIỆP DÌNH HOA. **Đất dai và huyết thống - Vài nhận xét về quyền sở hữu đất rừng qua "Chuyện họ Phốc" (YAO PUL PHOC) của người Mnông Gar - tỉnh Đắc Lắc** - Land and consanguinity - Some remarks on the forest - land proprietorship through the "History of Phoc family" of the Mnong Gar people in Darlak // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 31-48.

250. DIỆP DÌNH HOA. **Lệ làng và ảnh hưởng của nó đối với pháp luật hiện đại** - Village customs and their influences on the modern Law // NCLS, 1994, số 1 (272).-tr. 1-11.

251. DIỆP VĂN. **Tài liệu về cuộc kháng chiến chống Pháp của Nguyễn Trung Trực (1861-1868)** - Documents on the resistance against French colonialism of Nguyen Trung Truc // NCLS, 1968, số 110.- tr. 53-60.

252. DOÃN DẠT. **Cải tiến công tác nghiên cứu khoa học lịch sử** - To improve the historical studies work // VSD, 1956, số 19.- tr. 59-66.

253. DU NGHỆ. **Cuộc nổi dậy chống Nguyễn (1816-1844) do Lê Duy Lương dứng đầu** - The Insurrection led by Le Duy Luong against Nguyen Dynasty (1816-1844) // NCLS, 1968, số 117.- tr. 38-43.

254. DUY HINH. **Vài ý kiến về vấn đề phong kiến hoá trong lịch sử Việt Nam** - Some ideas on the feudalization in Vietnam history // NCLS, 1963, số 55.- tr. 9-17.

255. DUY HINH. **Tính chất cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng** - The character of the two Trung Siters insurrection // NCLS, 1965, số 72.- tr. 2-13.

256. DUY MINH. **Đánh giá Phan Chu Trinh** - Evaluation on Phan Chu Trinh // NCLS, 1964, số 69.- tr. 15-19.

257. DUY MINH. **Chính sách của các vua thời Lê sơ đối với miền Tây Bắc và miền Tây nước Đại Việt** - The policy of the Le dynasty Kings towards the North West and the West regions of the Great Viet country at the beginning of their dynasty // NCLS, 1965, số 74.- tr. 43-46.

258. DUY MINH . **Thử tìm đặc điểm phong trào nông dân trong lịch sử Việt Nam** - To try to search for the peasant movement particularities in Vietnam history // NCLS, 1965, số 78.- tr. 2-8.

259. DUY MINH. **Vai trò của khởi nghĩa nông dân trong quá trình phát triển của dân tộc** - The role of peasant insurrection in the process of nation development // NCLS, 1965, số 81.- tr. 3-7, 10.

260. DUY MINH . **Vài ý kiến về cuốn "Tây Sơn thuỷ mạt khảo" của Đào Nguyên Phổ** - Some remarks about the book of Dao Nguyen Pho"Tay Son thuy mac khao" (Essay on Tay Son from the beginning to the end) // NCLS, 1966, số 83.- tr. 45-48.

261. DUY MINH. **Nguyễn Trãi tham gia nghĩa quân Lam Sơn từ năm nào?** - In what year Nguyen Trai participated to the Lam Son rebels // NCLS, 1966, số 87.- tr. 17-18.

262. DUY MINH. **Mấy nghi vấn về thời kỳ Ngô, Đinh, Lê (939 - 1009)** - Some interrogations about the Ngo, Dinh, Le periods (939-1009) // NCLS, 1967, số 101.- tr. 30-32

263. DƯƠNG ĐỨC NGUYÊN . **Một cơ sở truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin đầu tiên ở tỉnh Thái Bình : Trường tư thục Minh Thành** - A first propaganda tell for Marxism-Leninism in Thai Binh : Minh Thanh private school (1927-1928) // NCLS, 1976, số 167.- tr. 74-77.

264. DƯƠNG ĐỨC NGUYÊN . **Về lễ truy điệu Phan Chu Trinh ở Nam Định, Thái Bình trong năm 1926** - The commemoration of Phan Chu Trinh at Nam Dinh - Thai Binh in 1926 // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 89-90.

265. DƯƠNG HƯỚNG KHUÊ . **Học tập học thuyết lịch sử trong tư tưởng Mao Trạch Đông** - Studying the historical doctrine in Mao Tse Tung thinking // VSĐ, 1955, số 5.- tr. 68-70.

266. DƯƠNG KINH QUỐC. **Ngân sách của chính quyền thực dân Pháp (Từ đầu thời kỳ thuộc địa đến Chiến tranh thế giới thứ nhất)** - The French colonial administration budget (From the begfnning of colonialization to World War I) // NCLS, 1974, số 159.- tr. 61-74.

267. DƯƠNG KINH QUỐC. **Một thủ đoạn xâm lược và thống trị thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam : "Chính sách hợp tác"** - A manoeuvre of colonial aggression and administration of the French colonialists in Vietnam : "The policy of association" // NCLS, 1976, số 5 (170).- tr. 40-52.

268. DƯƠNG KINH QUỐC. **Cuộc vận động khởi nghĩa ở Mỹ Tho năm 1883** - Insurrectionary movement of My Tho in 1883 // NCLS, 1979, số 1 (184).- tr. 62-69.

269. DƯƠNG KINH QUỐC. **Hệ thống chính quyền của thực dân Pháp ở Việt Nam thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Quá trình thiết lập và cơ cấu tổ chức)** - Organization system of power of the French colonialists in Vietnam in the time before the August Revolution 1945 // NCLS, 1982,từ số 2 (203) đến số 5 (206).

270. DƯƠNG KINH QUỐC. **Vài nét về nước Pháp trước ngày cách mạng 1789 bùng nổ** - An outline of France before Revolution 1789 // NCLS, 1989, số 2 (245) .-tr. 12-18.

271. DƯƠNG LÊ LONG. **Đọc bản dịch "Đại Việt thông sử" của Lê Mạnh Liêu** - After reading the version of "Dai Viet thong su" of Le Manh Lieu // NCLS, 1976, số 3 (168).- tr. 84-87.

272. DƯƠNG MINH. **Thử nhận định về những mũi tên đồng phát hiện ở Cổ Loa** - To try to evaluate the brass shafts discovered in Co Loa // NCLS, 1960, số 14.- tr. 41-49.

273. DƯƠNG MINH. **Bảy năm công tác nghiên cứu cổ sử, trung thế kỷ và khảo cổ học** - Seven years of stydy work on Ancient history, on the Middle Age and Archaeology // NCLS, 1960, số 21.- tr. 28-35.

274. DƯƠNG MINH. **Đánh giá vai trò Hồ Quý Ly thế nào cho đúng?** - How to evaluate correctly the role of Ho Quy Ly? // NCLS, 1961, số 22.- tr. 60-73.

275. DƯƠNG MINH. **Những vấn đề lịch sử được nghiên cứu và thảo luận trong năm 1961** - The quetions of history studies and discussed in 1961 // NCLS, 1962, số 34.- tr. 3-5, 23.

276. DƯƠNG MINH. **Thử xét xem nguyên nhân gì khiến cuộc kháng chiến của Trưng Trắc và Trưng Nhị phải thất bại?** - To try to examine the cause determining the defeat of Trung Trac and Trung Nhi resistance // NCLS, 1962, số 36. -tr. 3-6.

277. DƯƠNG MINH. **Đồng bào theo Phật giáo ở miền Nam đang tiếp tục truyền thống anh dũng bất khuất của dân tộc** - Our buddhistic compatriots are keeping on the heroic, unyielding tradition of the nation // NCLS, 1963, số 53.- tr. 1,24.

278. DƯƠNG MINH. **Tính chất quan trọng của chiến thắng Tuy Động và chiến thắng Chi Lăng** - The important character of Tuy Dong victory and Chi Lang victory // NCLS, 1963, số 55.- tr. 2-8.

279. DƯƠNG MINH. **Thử tìm hiểu phương pháp sưu tầm tài liệu của Lê Quý Đôn** - To try to understand the method carried out by Le Quy Don to search for documents // NCLS, 1964, số 61.- tr. 2-5.

280. DƯƠNG MINH. **Lê Anh Tuấn và xã hội Đàng Ngoài hồi nửa đầu thế kỷ XVIII** - Lê Anh Tuan and the society of Dang Ngoai in the first half XVIII th Century // NCLS, 1978, số 2 (179).- tr. 60-63.

281. DƯƠNG MINH. **Vài suy nghĩ về người Hoa trên đất Việt** - Reflections on Chinese residents in Vietnam // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 108-111.

282. DƯƠNG THAI MINH. **Về cuốn sách "Ô Châu cận lục"** - On the book "O Chau can luc" // NCLS, 1975, số 2 (161).- tr. 75-77.

283. DƯƠNG TRUNG QUỐC. **Nghiên cứu Cách mạng Tháng Tám 1945 - Từ hiện thực đến nhận thức** - The August Revolution - from reality to new knowledge in Vietnam // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 8-14.

Đ

284. ĐÁI XUÂN NINH. **Chủ nghĩa nhân đạo trong thơ Hồ Xuân Hương** - The humanism in the Ho Xuan Huong poeting // VSĐ, 1955, số 12.- tr. 78-86.

285. ĐÀM XUÂN LINH . **Đánh giá Lưu Vĩnh Phúc cần thấy mặt tích cực là chủ yếu** - It is necessary to recognize that the positive side of Luu Vinh Phuc is his main side, in evaluating him // NCLS, 1962, số 40.- tr. 48-52.

286. ĐAN ĐỨC LỢI. **Vấn đề đặt chữ cho các dân tộc chưa có văn tự** - The question of writing for the illiterate ethnic minorities // VSĐ, 1957, số 29.- tr. 81-84.

287. ĐAN ĐỨC LỢI. **Một số ý kiến về Phan Chu Trinh** - Opinions on Phan Chu Trinh // NCLS, 1965, số 72.- tr. 57-58.

288. ĐÀO DUY ANH. **Văn hoá Đông Sơn hay văn hoá Lạc Việt** - Dong Son culture or Lac Viet culture // VSĐ, 1954, số 1.- tr. 14-29.

289. ĐÀO DUY ANH. **Mấy ý kiến về bộ "Sơ thảo lịch sử Việt Nam"** - Opinion on "The first draft of Vietnam history" // VSĐ, 1955, số 9.- tr. 77-81.

290. ĐÀO DUY ANH. **Phát biểu ý kiến về chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - Opinion on the Slavery in Vietnam // NCLS, 1960, số 16.- tr. 72-76.

291. ĐÀO DUY ANH. **Nhân những phát hiện mới về khảo cổ học của ta** - On occasion of the new discoveries of our Archaeology // NCLS, 1961, số 32 . -tr. 25-32.

292. ĐÀO DUY ANH. **Sự cần thiết chỉnh lý tài liệu trong công tác nghiên cứu và phiên dịch** - The necessity of the correction of documents in the study work and in the translation work // NCLS, 1962, số 37.- tr. 5-14.

293. ĐÀO DUY ANH: **Cuộc kháng chiến của nhà Trần đá ngăn chặn sự bành trướng của Mông Cổ xuống Đông Nam Á** - The resistance of Tran dinasty has stopped the Mongol expansion to Southeast-Asia // NCLS, 1962, số 42.- tr. 16-20.

294. ĐÀO DUY ANH. **Cái bia cổ ở Trường Xuân với vấn đề nhà Tiền Lý** - The ancient stele in Truong Xuan and the question of the anterior Ly dynasty // NCLS, 1963, số 50.- tr. 22-28.

295. ĐÀO DUY ANH. **Tình hình nước Chiêm Thành trước sau thế kỷ X (Theo chính sử Trung Quốc)** - The situation of Chiem Thanh country before and after the X th Century // NCLS, 1963 , số 51.- tr. 23-28.

296. ĐÀO DUY ANH. **Sách "Phủ biên tạp lục" và bản dịch** - The book "Phu bien tap luc" and its translation // NCLS, 1964, số 64.- tr. 35-38.

297. ĐÀO DUY ANH. **Tìm các đèo Khâu Cấp và Nội Bàng trên đường dụng binh của Trần Hưng Đạo** - In search of the cold Khau Cap and Noi Bang in the paths used for the war by Tran Hung Dao // NCLS, 1964, số 66.- tr. 36-38.

298. ĐÀO DUY ANH. **Nguyễn Trãi có từng sang Trung Quốc hay không?** - Nguyen Trai has gone to China ? //NCLS, 1969, số 128.- tr. 50- 55.

299. ĐÀO DUY ANH. **Những cọc lim đào được với sự đổi dòng của Bạch Đằng** - The ironwood piles dug up with the stream change of Bach Dang River // NCLS, 1969, số 129.- tr. 10-18.

300 . ĐÀO DUY ANH. **Chứng tích xưa nhất về chữ Nôm : Một tấm bia thời Lý Cao Tôn** - The mots ancient proof of demotic script : a stele from the Ly Cao Ton dynasty // NCLS, 1970, số 134.- tr. 45- 46.

301. ĐÀO DUY ANH. **Lai lịch thành Sài Gòn (Tư liệu địa lý lịch sử)** - On the origin of Sai Gon // NCLS, 1971, số 140.- tr. 63- 64.

302. ĐÀO DUY ANH. **Sách lược "Công tâm" - Cống hiến chủ yếu của Nguyễn Trãi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc** - The "attack to the hearth" tactics - A cucial contribution of Nguyen Trai to the work of national liberation // NCLS, 1980, số 3 (192).- tr. 43-46.

303. ĐÀO HOÀI NAM. **Góp vào việc nghiên cứu tình hình và đặc điểm giai cấp tư sản Việt Nam trong thời thuộc Pháp** - Contribution to the study on the Vietnam bourgeoisie situation and particularities in the French colony period // NCLS, 1959, số 3.- tr. 56-71.

304. ĐÀO THỊ DIỄN. **Hà Nội - Những sự kiện trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Qua một số tư liệu lưu trữ trong thời kỳ 1940-1946)** - Hanoi - The events before August Revolution // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 62-69.

305. ĐÀO TỐ UYÊN. **Vài nét về công cuộc khẩn hoang thành lập tổng Hướng Đạo (Kim Sơn-Hà Nam Ninh)** - Some features on cleaning work for the setting up the Huong Dao canton (Kim Son - Ha Nam Ninh) / Đào Tố Uyên, Nguyễn Cảnh Minh) // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr. 41-49.

306. ĐÀO TỐ UYÊN. **Chế độ ruộng đất ở huyện Kim Sơn trong nửa đầu thế kỷ XIX** - Land regim in Kim Son district in the first half of XIX th Century / Đào Tố Uyên, Nguyễn Cảnh Minh // NCLS, 1991, số 2 (255).- tr. 61-66.

307. ĐÀO TỐ UYÊN . **Vài nét về tình hình phân bố ruộng đất ở một ấp khai hoang trong thế kỷ XIX : Ấp Thủ Trung (Kim Sơn)** - Some features about the situation of land repartition in a hamlet organized in the XIX th Century - Thu Trung Hamlet, KimSon district, Ninh Binh province / Đào Tố Uyên, Nguyễn Cảnh Minh // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 49-55.

308. ĐÀO TỐ UYÊN. **Thêm một số ý kiến về vấn đề giảng dạy lịch sử Cổ-Trung đại Việt Nam** - Again some opinions about the question of Antique and Middle Age Vietnam history teaching // NCLS, 1993, số 3 (268).- tr. 39-41.

309. ĐÀO TỐ UYÊN. **Bước đầu tìm hiểu tình hình kinh tế huyện Phúc Thọ (Hà Tây) - Thời kỳ 1981-1991** - Preliminary studies on economical situation in Phuc Tho distric (Ha Tay) from 1981 to 1991 // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 33-39.

310. ĐÀO TÙNG. **Giá trị to lớn của tác phẩm thiên tài của Lênin (Cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán") đối với cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay** - The great value of Lenin's talented work relative to our ideological struggle of to day : "Chu nghia duy vat va chu nghia kinh nghiem phe phan"" // NCLS, 1959, số 8.- tr. 41-57.

311. ĐÀO TỬ KHẢI. **Vài ý kiến đóng góp về vấn đề di chỉ đồ đá mới Cồ Nhuế (Lâm Thao, Phú Thọ)** - Some ideas contributing to the question of the neolitic instruments and utensils vestiges at Co Nhue (Lam Thao, Phu Tho) // NCLS, 1960, số 12.- tr. 4-13.

312. ĐÀO TỬ KHẢI. **Người Pháp đá làm gì đối với công tác khảo cổ và di tích lịch sử Việt Nam?** - What did the Frenchmen with the Vietnam historical vestiges? // NCLS, 1960, số 13.- tr. 49-54.

313. ĐÀO TỬ KHẢI. **Vấn đề có chế độ nô lệ hay không có chế độ nô lệ trong xã hội cổ đại Việt Nam** - On the problem : was there the slavery or not in the Vietnam Antique society? // NCLS, 1960, số 19.- tr. 63-70.

314. ĐÀO TỬ KHẢI. **Vài ý kiến trao đổi về một số điểm trong bài "Xã hội Việt Nam có trải qua một thời kỳ của chế độ chiếm hữu nô lệ hay không?" của hai đồng chí Trần Quốc Vượng và Chu Thiên** - Exchange of opinions on some points in the article "The Vietnam society had it a slavery period?" of the two authors Tran Quoc Vuong and Chu Thien // NCLS, 1961, số 24.- tr. 63-71.

315. ĐÀO TỬ KHẢI. **Vài ý kiến về chiếc thạp Đào Thịnh và văn hoá đồng thau** - Some ideas on the large glazed earthenwar far Dao Thinh and the culture of the bronze age // NCLS, 1961, số 27.- tr. 49-56 ; số 29.- tr. 41-52.

316. ĐÀO TỬ KHẢI. **Những bước phát triển lớn của thị tộc Hồng Bàng. Có hay không có nhân vật Hùng Vương trong lịch sử dân tộc ta?** - The great development phases of Hong Bang clan. Was the personage Hung Vuong in our national history? // NCLS, 1967, số 101.- tr. 41-45, 57.

317. ĐÀO TỬ KHẢI . **Vài ý kiến về công tác nghiên cứu thành Cổ Loa và việc tìm hiểu xã hội Âu Lạc** - Some ideas on the question of the study on Co Loa citadel and on the research on Au Lac society // NCLS,. 1968, số 109.- tr. 51-54.

318. ĐÀO TỬ MINH. **Một vài ý kiến về vấn đề phiên âm và giải thích thơ quốc âm của nhà đại văn hào Nguyễn Trãi** - Some thinkings about the question of phonetic transcription and explanation of the great writer Nguyen Trai's poems in national language // VSĐ, 1958, số 36.- tr. 80-90.

319. ĐÀO TỬ MINH. **Khởi nghĩa Cờ Vàng năm Giáp Tuất (1874) - Một phong trào đấu tranh quyết liệt của nông dân Hà Tĩnh** - The Co Vang (Yellow flag) insurrection in Giap Tuat year (1874). A drastic movement of the Ha Tinh peasants' struggle / Đào Tử Minh, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1975, số 6 (165).- tr. 69-81.

320. ĐÀO TỬ MINH. **Bài ca về một danh tướng của khởi nghĩa Lam Sơn : Nguyễn Tuấn Thiện** - A ballad exlting a renowned general of the Lam Son insurgent troops : Nguyen Tuan Thien / Đào Tử Minh, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1984, số 6 (219).- tr. 74-77.

321. ĐẶNG BÍCH HÀ. **Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Lào (1962-1975)** - Great victory of the Lao revolution (1962-1975) // NCLS, 1975, số 165.- tr. 7-16.

322. ĐẶNG BÍCH HÀ. **Đảng của giai cấp công nhân. người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Lào** - The working class Party, an organizer of every victory of the Laotian revolution // NCLS, 1983, số 4 (211).- tr. 52-62, 70.

323. ĐẶNG DŨNG CHÍ. **"Nhà tù Côn Đào (Cuốn I : "Nhà tù Côn Đảo (1862-1945)". Cuốn II : "Nhà tù Côn Đảo (1945-1954)") (Đọc sách)** - Reading the book : "Con Dao prison" (Tome I : "Con Dao prison (1862-1945)". Tome II : "Con Dao prison (1945-1954)" // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 93-96.

324. ĐẶNG ĐỨC AN. **Vài nhận xét về việc đưa nhân vật lịch sử thế giới vào Sách Giáo khoa Phổ thông Trung Học** - Some remarks about the introduction of World History personages into the textbook of general Secondary education // NCLS, 1993, số 3 (268).- tr. 54-56.

325. ĐẶNG HUY VẬN. **Vài ý kiến nhỏ bàn góp thêm về những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ cuối thế kỷ XIX (Ý kiến trao đổi với ông Văn Tân)** - Contribution to the discussion Nguyen Truong To reform motion at the end of the XIX th Century (An exchange of opinion with Mr. Van Tan) / Đăng Huy Vận, Chương Thâu // NCLS, 1961, số 25.- tr. 57-70.

326. ĐẶNG HUY VẬN. **Góp ý kiến nhỏ về đánh giá Lưu Vĩnh Phúc và đội quân Cờ Đen trong lịch sử cận đại Việt Nam** - Contribution to the estionation of Luu Vinh Phuc and the Black flag troops in the Vietnam modern history // NCLS, 1962, số 37.- tr. 15-19, 25.

327. ĐẶNG HUY VẬN. **Phan Thanh Giản trong lịch sử cận đại Việt Nam** - Phan Thanh Gian in the Vietnam modern history / Đặng Huy Vận, Chương Thâu // NCLS, 1963, số 48.- tr. 12-23.

328. ĐẶNG HUY VẬN. **Cuộc kháng chiến chống Pháp của Đốc Đen và bài văn tế Crévié tử trận ở Yên Lũ, Thái Bình** - The resistance of Doc Den against the French colonialists and the funeral oration decicated to Crevier killed in battle at Yen Lu, Thai Binh province // NCLS, 1963, số 49.- tr. 32-36.

329. ĐẶNG HUY VẬN. **Thêm một số tài liệu về cuộc khởi nghĩa năm Giáp Tuất (1874) ở Nghệ An và Hà Tĩnh** - Some new documents on the Giap Tuat insurrection (1874) in Nghe An and Ha Tinh provinces//NCLS, 1965, số 75.- tr. 10-22.

330. ĐẶNG HUY VẬN. **Về cuộc khởi nghĩa của Trần Tấn và Đặng Như Mai năm Giáp Tuất (1874) ở Nghệ An và Hà Tĩnh** - On the insurrection of Tran Tan and Dang Nhu Mai in Giap Tuat (1874) in Nghe An and Ha Tinh provinces //NCLS, 1965, số 79.- tr. 15-19.

331. ĐẶNG HUY VẬN. **Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nghĩa quân Hoàng Đình Kinh** - The resistance against the French colonialist invaders of the rebel troops of Hoang Dinh Kinh / Đặng Huy Vận, Nguyễn Đăng Duy // NCLS, 1965, số 81. 11-18.

332. ĐẶNG HUY VẬN. **Đề đốc Tạ Hiện và phong trào chống Pháp ở Nam Định và Thái Bình cuối thế kỷ XIX** - The rear Admiral Ta Hien and the movement against the French conlonialists in Nam Dinh and Thai Binh in the end of XIX th Century / Đặng Huy Vận, Chu Thiên // NCLS, 1966, số 83.- tr. 37-44.

333. ĐẶNG HUY VẬN. **Một điển hình của phong trào nông dân cuối triều Nguyễn : Cuộc khởi nghĩa Phan Bá Vành** - A typic example of peasant movement under the Nguyen dynasty : The Phan Ba Vanh insurrection / Đặng Huy Vận, Nguyễn Phan Quang, Chu Thiên // NCLS, 1966,- số 86.- tr. 27- 29.

334. ĐẶNG HUY VẬN. **Tìm hiểu thêm về mối liên hệ giữa hai đội nghĩa quân Hùng Lĩnh và Sông Đà trong những năm 1981 - 1892 qua một số tài liệu mới** - Contribution to the understanding of the relations between two insurrection army troops Hung Linh and Song Da in 1891 and 1892, through some new documents./ Đặng Huy Vận, Đinh Xuân Lâm // NCLS,- 1966, số 87.- tr.- 19-25, 52.

335. ĐẶNG HUY VẬN. **Lá Xuân Oai và những hoạt động chống pháp của ông trong những năm 1882-1889** - La Xuan Oai and his activities against the French colonialists in 1882-1889 / Đặng Huy Vận, Chu Thiên // NCLS,- 1966, số 89.- tr. 27-35.

336. ĐẶNG HUY VẬN. **Tìm hiểu thêm về cuộc đấu tranh giữa phái "chủ chiến" và những phái "chủ hoà" trong cuộc kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX** - Contribution to the understanding of the struggle between the "advocates of war" and the "advocates of peace" in the war of resistance against French conlonialists at the end of the XIX th Century // NCLS, 1967, số 94.- tr. 29-40.

337. ĐẶNG HUY VẬN. **Thêm một số tài liệu về Đốc Ngữ và phong trào chống Pháp ở vùng hạ lưu Sông Đà cuối thế kỷ XIX** - Again some new documents on Doc Ngu and the resitance movement against the French colonialism in the Da River downstream at the end of the XIX th Century // NCLS, 1967, số 96.- tr. 45-56.

338. ĐẶNG HUY VẬN. **Bàn thêm về cuộc chiến đấu ở cứ điểm phòng ngự Ba Đình - Thanh Hoá (1886-1887)** - To discuss further on the battle at the important defensive base Ba Dinh, Thanh Hoa province (1886-1887) / Đặng Huy Vận, Lê Ngọc Dong, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1967, số 99.- tr. 41-52.

339. ĐẶNG HUY VẬN. **Phan Bội Châu và công cuộc vận động đồng bào Thiên chúa giáo ở đầu thế kỷ XX** - Phan Boi Chau and the catholic compartiots campaign in the beginning of the XXth Century // NCLS, 1967, số 104.- tr. 32-40.

340. ĐẶNG HUY VẬN. **Về cuộc kháng chiến kiên cường và anh dúng của nhân dân Quảng Bình cuối thế kỷ XIX** - On the determined and heroic was of resistance of Quang Binh people at the end of the XIX th Century // NCLS, 1968, số 106.- tr. 24-37.

341.ĐẶNG HUY VẬN. **Thêm một vài ý kiến về công tác sử học của Phan Bội Châu** - Again some new thinkings on the historical work of Phan Boi Chau / Đặng Huy Vận, Hoàng Đình Bình // NCLS, 1968, số 109.- tr. 36-43.

342. ĐẶNG HUY VẬN. **Về cuộc đấu tranh anh dũng của những người sĩ phu yêu nước chủ chiến chống triều đình đầu hàng xâm lược ở cuối thế kỷ XIX** - On the patriotic scholars - advocates of war against the surrender politicy of the court to the invaders at the end of the XIX th Century // NCLS, 1968, số 112.- tr. 33-44.

343. ĐẶNG HUY VẬN. **Những năm đầu của phong trào chống Pháp ở Nghệ-Tĩnh và quá trình hình thành cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng** - The first years of the war of resistance movement at Nghe-Tinh and the formation process of Phan Dinh Phung insurrection / Đặng Huy Vận, Hoàng Đình Bình // NCLS, 1970, số 133.- tr. 37-42.

344. ĐẶNG HUY VẬN. **Đề đốc Lưu Kỳ và những hoạt động chống Pháp của ông ở vùng Đông Bắc Bắc Kỳ cuối thế kỷ XIX** - Rear Admiral Luu Ky and his activities against French colonnialism in the North East of Tonkin at the end of the XIX th Century / Đặng Huy Vận, Hoàng Đình Bình // NCLS, 1970, số 134.- tr. 37-44.

345. ĐẶNG HUY VẬN. **Hà Văn Mao và Cầm Bá Thước với phong trào chống Pháp ở miền núi Thanh Hoá hồi cuối thế kỷ XIX** - Ha Van Mao and Cam Ba Thuoc and the movement against French colonialism in the Thanh Hoa mountainous region at the end of the XIX th Century / Đặng Huy Vận, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1971, số 140.- tr. 20-30.

346. ĐẶNG KIM NGỌC. **Vấn đề Nam Việt trong lịch sử cổ đại và trong sử sách Trung Quốc và Việt Nam** - The problem of "Nam Viet" state in Ancient history and in Chinese and Vietnamese historical records // NCLS, 1986, số 6 (231).- tr. 58-60.

347. ĐẶNG KIM NGỌC. **Chùa Bồ Đề và dinh Bồ Đề trong lịch sử** - Bo De pagoda and Bo De barrack in history // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247).- tr. 84-90.

348. ĐẶNG KIM NGỌC. **Về quả chuông đồng có niên đại "Thuộc Đường" (thế kỷ VIII)**- The bronze bell with the reign "under the protectorate of Duong dynasty" in the VIII th Century // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr. 50-63.

349. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Sơ lược về sự thiên di của các bộ tộc Thái vào Tây Bắc Việt Nam** - Summary on the emigration of the Thai tribus to the North West Vietnam // Đặng Nghiêm Vạn, Cầm Trọng // NCLS, 1965, số 78.- tr. 40-48.

350. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Những hoạt động của Hoàng Công Chất trong thời kỳ ở Tây Bắc** - The activities of Hoang Cong Chat in the North West / Đặng Nghiêm Vạn, Cầm Trọng // NCLS, 1965, số 81.- tr. 50-54.

351. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Vài ý kiến về vấn đề đối tượng của dân tộc học** - Some thinkings on the question of the object of ethnology // NCLS, 1967, - số 97.- tr. 53-57.

352. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Truyền thống chống xâm lăng của Điện Biên trong lịch sử** - The tradition of the Dien Bien people struggle against the invaders in history / Đặng Nghiêm Vạn, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1967,- số 102.- tr. 47-53,60.

353. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Tìm thấy gia phả dòng họ Lưu Nhân Chú** - The discovery of Luu Nhan Chu lineage family register // NCLS, 1967, số 105.- tr. 42-49,56.

354. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Sơ bộ bàn về quá trình hình thành các nhóm dân tộc Tày-Thái ở Việt Nam. Mối quan hệ với các nhóm ở Nam Trung Quốc và Đông Dương** - Preliminary discussion on the formation process of the minority people groups Tay- Thai in Vietnam. Their relations with the minority people groups of South China and Indochina // NCLS, 1968, số 108.- tr. 24-36.

355. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Tàn dư văn hoá nguyên thuỷ liên quan đến dòng họ, gia đình, hôn nhân người Khơ Mú** - Vestiges of primitive culture concerning lineage family and marriage by the Khmu's // NCLS, 1971, số 138.- tr. 46-54, 64 ; số 139.- tr. 59-64.

356. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Một tư liệu quý được phát hiện : "Bộ luật" của dân tộc Thái ở Mai Châu, Hoà Bình** - The code of Thai of Mai Chau, Hoa Binh province // NCLS, 1976.- số 169.- tr. 79-86.

357. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Những chặng đường hình thành dân tộc Việt Nam thống nhất** - The stages of the formation of the unified Viets nation // NCLS, 1978, số 2 (179).- tr. 9-18.

358. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Có một dân tộc Việt Nam, có một dân tộc Việt Nam xã hội chủ nghĩa** - There exists a Vietnamese nation, a socialist Vietnamese nation // NCLS, 1984.- số 2 (215).- tr 28-37.

359. ĐẶNG NGHIÊM VẠN. **Về vai trò của Chúa đất trong xã hội tồn tại chế độ Thổ ty, Lang đạo, Phìa tạo, Chúa đất (cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX)** - The role of the land lord in the society of mountain mandarins headmen Thai Ruling class and land owners // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 29-34.

360. ĐẶNG QUANG MINH. **Vấn đề tác động của điều kiện tự nhiên tới khuynh hướng phát triển của các quốc gia thời Cổ - Trung đại thế giới trong công tác nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy lịch sử** - The question of the influences of the natural conditions on the development tendency of the nations in the Antiquity and the Middle Age in World History in teaching, studying and writing // NCLS, 1993, số 3 (268) tr. 67-71.

361. ĐẶNG THÁI HOÀNG. **Nhìn lại quá trình phát triển của nền kiến trúc Việt Nam lâu đời và phong phú (Một số vấn đề về phân kỳ lịch sử và phân loại học trong kiến trúc Việt Nam)** - Retiospect on the process of development of the old and copious architecture of Vietnam // NCLS, 1977, số 5 (176). - tr. 71-80.

362. ĐẶNG THANH TỊNH. **Phương pháp so sánh trong nghiên cứu lịch sử ở Trung Quốc** - The comparative method in the historical study in China // NCLS, 1993, số 3(268).- tr. 72-73.

363. ĐẶNG TRẦN CẦU. **Thông tin liên lạc từ sau Cách mạng tháng Tám đến kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1945-1954)** - The information and communication from after the August Revolution to the victory of the war of resistance against the French colonialism (1945-1954) // NCLS, 1969, số 126.- tr. 58-64.

364. ĐẶNG VĂN LUNG. **Thành cổ Long Biên** - The ancient Long Bien citadel // NCLS, 1975.- số 1(160).- tr. 72-74.

365. ĐẶNG VIỆT THANH. **Tìm hiểu giá trị tập "Sãi Vãi" của Nguyễn Cư Trinh** - To understand the value of the Nguyen Cu Trinh book "Bonzes and buddhist nuns // VSĐ, 1957.- số 33.- tr. 32-42.

366. ĐẶNG VIỆT THANH. **Tìm hiểu về thời đại, ý nghĩa và giá trị truyện "Trinh Thử"** - Studying on the epoch, the meaning and value of "Trinh Thu" story // VSĐ, 1958.- số 37.- tr. 44-52 ; số 39.- tr. 7-18.

367. ĐẶNG VIỆT THANH. **Mấy ý kiến cùng ông Hoa Bằng về thể văn lục bát** - Exchange of opinion with Mr. Hoa Bang about the category of poems in which verses are alternatively of six and eight feet // VSĐ, 1958, số 44.- tr. 81-87.

368. ĐẶNG VIỆT THANH. **Mấy ý kiến về tính chất và xu hướng của các phong trào dân tộc cuối thế kỷ XIX ở nước ta.**- Contribution to the discussion on national movement character and tendency in the end of the XIX th Century of our country // VSĐ, 1958.- số 45.- tr. 65-75.

369. ĐẶNG VIỆT THANH. **Giai cấp công nhân Việt Nam hình thành từ bao giờ?** When was formed the Vietnamese working class? // NCLS, 1959, số 6.- tr. 11-22 ; số 7.- tr. 41-52.

370. ĐẶNG VIỆT THANH. **Một vấn đề về tài liệu lịch sử** - A question on historical documents // NCLS, 1960, số 15.- tr. 58-63.

371. ĐẶNG VIỆT THANH. **Cách mạng tháng Tám và cách mạng văn hoá** - The August Revolution and the cultural revolution // NCLS, 1960, số 18.- tr. 31-37.

372. ĐẶNG VIỆT THANH. **Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, một cuộc cách mạng văn hoá dân tộc, dân chủ đầu tiên ở nước ta** - The movement "Dong Kinh Nghia Thuc", a first national, cultural and democratic movement in our country // NCLS, 1961, số 25.- tr. 14-24.

373. ĐẶNG VIỆT THANH. **Trở lại bàn về giai cấp tư sản mại bản ở nước ta thời thuộc Pháp** - To discuss again on the comprador bourgeoisie of our country under the French domination // NCLS, 1961, số 32.- tr. 15-24.

374. ĐẶNG VIỆT THANH. **Vấn đề mầm mống tư bản chủ nghĩa dưới thời phong kiến ở Việt Nam (Góp ý kiến với ông Nguyễn Việt)** - The question of the capitalism germs under the feudalism in Vietnam (Exchange of opinion with Mr. Nguyen Viet) // NCLS, 1962.- số 39.- tr. 33-43 ; số 40.- tr. 41-52.

375. ĐẶNG VIỆT THANH. **Cần nhận định và đánh giá Phan Thanh Giản như thế nào?** - How to judge and to evaluate Phan Thanh Gian? // NCLS, 1963, số 49.- tr. 27-31.

376. ĐẶNG VIỆT THANH. **Đánh giá quan điểm luân lý, đạo đức của cụ Phan Chu Trinh** - Evaluation on the Phan Chu Trinh moral and ethical point of view // NCLS, 1964.- số 68.- tr. 21-24.

377. ĐẶNG XUÂN KHÁNG. **Fukuzawa - Nhà cải cách lừng danh thời Minh Trị duy tân** - Fukuzawa - A renowned reformist in the Meitji reform period // NCLS, 1991, số 5(258).- tr. 80-82.

378. ĐẬU XỨ CÁT . **Văn tế cai Mưu và bếp Tửu** - Funeral oration to corporal Muu and private first class Tuu // NCLS, 1991, số 4(257).-tr. 74-75.

379.ĐẬU XUÂN MAI . **Vai trò của Phan Chu Trinh trong lịch sử cận đại Việt Nam** - The role of Phan Chu Trinh in Vietnam modern history // NCLS, 1965, số 71.-tr. 31-39.

380. ĐIỀN XƯƠNG NGŨ. **Tìm hiểu chủ nghĩa lịch sử mác xít** - To study the Marxist historicism // NCLS, 1965, số 65.- tr. 47-56.

381. ĐINH CÔNG BẮC. **Vấn đề Việt Nam trong quyển "Những quan hệ quốc tế trong thế giới hiện nay"** - The question of Vietnam in the book "The International relations in the contemporary world" / Đinh Công Bắc, Kim Ngọc // NCLS, 1993, số 268.- tr. 87-88.

382. ĐINH GIA KHÁNH. **Xác định giá trị của truyền thuyết đối với việc tìm hiểu lịch sử thời đại Hùng Vương** - To define the valuie of legend for the research of Hung Vuong Epoch history // NCLS, 1969, số 123.- tr. 25-31, 65.

383. ĐINH KHẮC THUÂN. **Bia Mạc** - The stelae under the Mac dynasty // NCLS, 1991, số 6 (259).- tr. 51-59.

384. ĐINH NGỌC BẢO. **Về việc xây dựng chương trình môn học lịch sử thế giới học theo phần** - On the elaboration of the programme for the subject of the curriculum // NCLS, 1992, số 1(260).- tr. 56-59.

385. ĐINH QUANG HẢI. **Nhìn lại công nghiệp ở Hà Nội thời kỳ 1961- 1965** - Casting a reprospective glance at the industry of Hanoi in the period 1961-1965 // NCLS, 1989, số 3-4(246-247).- tr. 61-67.

386. ĐINH QUANG HẢI. **Vài nét về kinh tế cá thể, tư nhân ở thành thị miền Bắc thời kỳ 1954-1960** - Some features of the individual private economy in the cities of the North Vietnam in the period 1954-1960 // NCLS, 1992, số 4(263).- tr. 7-14.

387. ĐINH THU CÚC. **Bước đầu tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển tư tưởng làm chủ tập thể của người nông dân Việt Nam** - Early study of the process of formation and development of the Vietnamese peasants spirit of collective mastership // NCLS, 1976, số 2(167).- tr. 34-45.

388. ĐINH THU CÚC. **Tìm hiểu quá trình từng bước củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc nước ta** - Essay of research on the process of reinforcement and of improvement of the relation of socialist production in agricultural cooperatives in North Vietnam // NCLS, 1977, số 4 (175).- tr. 37-50.

389. ĐINH THU CÚC. **Những bước đầu tiên trên con đường đi lên CNXH của giai cấp nông dân Việt Nam** - First steps taken by the Vietnamese peasantry on the road to socialism // NCLS, 1985, số 4(228).- tr. 28-38.

390.ĐINH THU CÚC. **Về phong trào đổi công hợp tác trong sản xuất nông nghiệp thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)** - On the mutual aid and cooperative movement in agriculture production in the anti - French resistance (1945-1954)// NCLS, 1986, số 5(230).- tr. 16-21.

391. ĐINH THU CÚC. **Cách mạng Tháng Mười với nông dân các dân tộc ở Trung Á và Cadắcxtan** - The October Revolution with the peasant of the nations in central Asia and Cazacxtan // NCLS, 1987, số 234.- tr. 42-48.

392. ĐINH TRẦN DƯƠNG. **Nghệ Tĩnh với ngọn cờ độc lập dân tộc những năm trước sau 1930** - Nghe Tinh provinces and the national independence flag before and after 1930 //NCLS, 1993, số 5 (270).- tr.9-12.

393. ĐINH TRẦN DƯƠNG. **Những hoạt động cứu nước của đồng bào Thiên chúa giáo ở Nghệ Tĩnh đầu thế kỷ XX** - The activities for the country salvation of our Catholie compatriots at the begining of the XX th Century // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr.25-31.

394. ĐINH TRUẬT. **Hà Tây lại tìm thấy thành đất cổ có "lớp ngói"** - Hà Tây discovers again an ancient earthen citadel "roofed with tiles" // NCLS, 1968, số 113.- tr.63-64.

395. ĐINH TRUNG KIÊN. **Mahatma Gandhi với vấn đề đoàn kết nhân dân trong phong trào giành độc lập dân tộc ở Ấn Độ** - Mahatma Gandhi and the problem of people unity in the national independence movement in India // NCLS, 1990, số 6(253).-tr. 67-71.

396. ĐINH VĂN HẠNH . **Phòng tuyến của thực dân Pháp ở Vũng Tàu cuối thế kỷ XIX** - The depence line of French colonialists at Vung Tau in the end of the XIX th Century // NCLS, 1994, số 6(277).-tr. 66-68.

397. ĐINH VĂN LIÊN. **Thử tìm hiểu về cơ cấu dân số và đặc điểm dân cư ở Tây Nguyên trước và sau năm 1975** - Getting at the problems of demographie structure and population features in the central Highlands before and after 1975// NCLS, 1984, số 3(216).-tr. 15-25.

398. ĐINH VĂN LIÊN. **Tình hình dân số và đặc điểm dân cư các dân tộc Sông Bé** - Population and demographie features of ethni groups at Song Be // NCLS, 1987, số 1-2(232-233).-tr. 73-81.

399. ĐINH VĂN LIÊN . **Về sự phân bố các vùng dân cư tôn giáo ở Nam Bộ** - The repartition of religious population zones in Cochinchina // NCLS, 1991, số 6(259).-tr. 1-10.

400. ĐINH VĂN NHẬT. **Đất Cấm Khê, căn cứ cuối cùng của Hai Bà Trưng trong cuộc khởi nghĩa Mê Linh năm 40-43** - Cam Khe, last base of the Trung Sisters (Me Linh uprising 40-43) // NCLS, 1973, số 148.- tr. 26-33; 41; số 149.- tr. 31-40.

401. ĐINH VĂN NHẬT. **Vùng Lãng Bạc thời Hai Bà Trưng** - Lang Bac at the time of the Trung Sisters. // NCLS, 1974, số 155.- tr. 15-35; số 156.- tr. 44-49.

402. ĐINH VĂN NHẬT. **Đất Cửu Chân về thời Hai Bà Trưng** - Cuu Chan in the times of the Trung Sisters // NCLS, 1974, số 159.- tr. 21-40.

403. ĐINH VĂN NHẬT. **Đi tìm quê hương cũ của An Dương Vương Thục Phán** - In the search of the old native place of An Duong Vuong Thuc Phan // NCLS, 1976, số 1(166).- tr. 65-83.

404. ĐINH VĂN NHẬT. **Huyện Mê Linh về thời Hai Bà Trưng** - The distict of Me Linh at the period of the Trung Sisters // NCLS, 1977, số 1(172).- tr. 24-43.

405. ĐINH VĂN NHẬT. **Ruộng Lạc về thời Hùng Vương** Rice - fields Lac at the time of Kings Hung // NCLS, 1978, số 3(180).- tr. 15-23, 32.

406. ĐINH VĂN NHẬT. **Vết tích của những ruộng Lạc đầu tiên quanh bờ hồ Lăng Bạc và trên đất của quê hương Phù Đổng Thiên Vương** - Vestiges of the earliest rice - fields "Lac" around Lang Bac lake and in the vicinity of the native village of Phu Dong Thien Vuong // NCLS, 1979, số 4(187).- tr. 24-37.

407. ĐINH VĂN NHẬT. **Vùng đất bậc thềm Ba Vì - đất Mê Linh : trung tâm huyện Mê Linh về thời Hai Bà Trưng (Tư liệu ảnh)** - The terraced zone of Ba Vi - Me Linh, a centre of Me Linh district in the reign of the Trung Sisters (Photos) // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 82-86.

408. ĐINH VĂN NHẬT. **Đất Mê Linh - Trung tâm chính trị, quân sự và kinh tế của huyện Mê Linh về thời Hai Bà Trưng** - Me Linh - Potitical, military and economic centre of Me Linh district in the reign of Trung Sistrs // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 35-53, số 2(191(.- tr. 35-39.

409. ĐINH VĂN NHẬT. **Trở lại vấn đề huyện lỵ Mê Linh và quê hương của Hai Bà Trưng qua thư tịch cổ** - Once more on the problem of the head-quarter of the Me Linh district and the native region of two Sisters Trung through ancient writings // NCLS, 1982, số 4(205).- tr. 50-57, 71.

410. ĐINH VĂN NHẬT. **Huyện Khúc Dương về thời Hai Bà Trưng** - The Khuc Duong district under the reign of the Trung // NCLS, 1983, số 2(209).- tr. 18-22.

411. ĐINH VĂN NHẬT. **Góp phần xác định một số địa danh trên chiến trường chống xâm lược Tống năm 981** - Contribution to defining come placenames relating to battle field against Tsung aggressors (981) // NCLS, 1983, số 5(212).- tr. 7-11.

412. ĐINH VĂN NHẬT. **Phương pháp vận dụng địa danh học trong nghiên cứu địa lý học lịch sử cổ đại Việt Nam (Trả lời bài "Từ một số địa danh trong chuyên đề nghiên cứu địa lý lịch sử dưới thời Hai Bà Trưng)** - The toponymy in practical use // NCLS, 1984, số 5(218).- tr. 72-81.

413. ĐINH VĂN NHẬT. **Thành cổ Mê Linh của quân Hán và vết tích quân chiếm đóng phương Bắc ở bờ trái sông Con** - The Me Linh citadel built by Han troops and vestiges of their occupation of Song Con's left river side // NCLS, 1985, số 5(224).- tr. 43-47.

414. ĐINH VĂN NHẬT. **Huyện Chu Diên về thời Hai Bà Trưng** - Chu Dien district under two Trung Sisters' time // NCLS, 1987, số 5(235).- tr. 33-42.

415. ĐINH VĂN NHẬT. **Đi tìm quê hương gốc của Lý Bí** - Going in search of native village of Ly Bi // NCLS, 1989, số 1(244).- tr. 78-82.

416. ĐINH VĂN NHẬT. **Hai huyện Câu Lậu và An Định về thời Hai Bà Trưng** - The rural districts Cau Lau and An Dinh under the reign of Hai Ba Trung // NCLS, 1990, số 5(252).- tr. 64-70.

417. ĐINH VIỆT NAM. **Vài nét về tình hình sử học miền Nam Việt Nam hiện nay** - Some features on the situation of the South history of to day // NCLS, 1964, số 61.- tr. 6-12.

418. ĐINH XUÂN LÂM. **Hình ảnh Tôn Thất Thuyết dưới mắt một tác giả dân gian qua bài về "Thất thủ Kinh đô"** - The portrait of Ton That Thuyet under the eyes of a popular author through the satirical folk song "The fall of the capital tow"/ Đinh Xuân Lâm, Triệu Dương // NCLS, 1959, số 2.- tr. 76-80.

419. ĐINH XUÂN LÂM. **Cuộc khởi nghĩa năm 1866 ở Kinh thành Huế dưới ánh sáng của sử liệu mới : bài "Trung nghĩa ca" do chính thủ lãnh Đoàn Hữu Trưng viết** -The insurrection of 1866 in Hue capital town under the light of a new dicovered historical document "Trung nghia ca" written by the insurrection leader Doan Huu Trung / Đinh Xuân Lâm, Triệu Dương // NCLS, 1959, số 9.- tr. 87-96 ; 1960, số 11.- tr. 58-71.

420. ĐINH XUÂN LÂM. **Góp một vài ý kiến về phân kỳ lịch sử cận đại Việt Nam** - Contribution to the periodization of Vietnam modern history/ Đinh Xuân Lâm, Đặng Huy Vận // NCLS, 1962, số 44.- tr. 36-41,51.

421. ĐINH XUÂN LÂM. **Đối tượng sử học và lịch sử hiện đại** - The object of history and modern history // NCLS, 1966, số 93.- tr. 33-36,58.

422. ĐINH XUÂN LÂM. **Tống Duy Tân với phong trào chống Pháp của nhân dân Thanh Hóa hồi cuối thế kỷ XIX (1886-1892)** - Tong Duy Tan and the anti - French colonialism movement of Thanh Hoa people at the end of the XIX th Century / Đinh Xuân Lâm, Đặng Huy Vận // NCLS, 1967, số 98.- tr. 52-62.

423. ĐINH XUÂN LÂM. **Nguyễn Xuân Ôn, một thủ lĩnh văn thân lỗi lạc cuối thế kỷ XIX (1825-1889)** - Nguyen Xuan On, an outstanding leader of the scholars' movement (1825-1889) // NCLS, 1974, số 158.- tr. 45-52.

424. ĐINH XUÂN LÂM. **Giới thiệu sách "Một số vấn đề về lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam"** - Reading the book : "Problems concerning the history of the Vietnamese working class" // NCLS, 1975, số 162.- tr. 78-80.

425. ĐINH XUÂN LÂM. **Cao Thắng với phong trào yêu nước chống Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX** - Cao Thang and the patriotic movement against French aggression at the end of the XIX th Century / Đinh Xuân Lâm, Phan Trọng Báu // NCLS, 1975, số 5(164).- tr. 46-55.

426. ĐINH XUÂN LÂM. **"Bốn bang thư", một tài liệu có giá trị về cuộc khởi nghĩa Lê Văn Khôi (1833-1835)** - "Bon Bang Thu" (Bon Bang's letters), a precious document on the Le Van Khoi insurrection (1833-1835) / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Phan Quang // NCLS, 1978, số 1(178).- tr. 75-86.

427. ĐINH XUÂN LÂM. **Tìm hiểu thêm về tư tưởng bạo động của Phan Bội Châu** - On the Phan Boi Chau's concept of revolt / Đinh Xuân Lâm, Chương Thâu // NCLS, 1978, số 5(182).- tr. 18-33.

428. ĐINH XUÂN LÂM. **"Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng" (Đọc sách)** - Reading the book entitled : "The Vietnamese working class during the years before the foundation of the Party // NCLS, 1979, số 5(188).- tr. 89-91.

429. ĐINH XUÂN LÂM. **"Giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ 1936 -1939" (Đọc sách** -Reading the book: "The Vietnamese working class in the period 1936-1939" // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 86-88.

430. ĐINH XUÂN LÂM. **Phong trào chống thuế năm 1908 ở Nghệ Tĩnh** - Struggle movement of peasants of Nghe Tinh against taxes and prestations policy in 1908 / Đinh Xuân Lâm, Đỗ Quang Hưng // NCLS, 1980, số 2(191).- tr. 29-34.

431. ĐINH XUÂN LÂM. **25 năm xây dựng và trưởng thành của khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956-1980)** - 25 years of formation and maturation of the Faculty of History of the University of Ha Noi // NCLS, 1980, số 4(193).- tr. 13-18.

432. ĐINH XUÂN LÂM. **Tư liệu mới về Nguyễn Xuân Ôn và cuộc khởi nghĩa do ông lãnh đạo (1885-1887)** - New materials relating to Nguyen Xuan On and his uprising / Đinh Xuân Lâm, Võ Văn Sạch // NCLS, 1982, số 6(207).- tr. 80-83.

433. ĐINH XUÂN LÂM. **"Việt nam những sự kiện lịch sử (1858-1945)" (Tập I và Tập II) (Đọc sách)** - Reading the book entitled : "Vietnam historical events and facts from 1858 to 1945" (Tome I, Tome II) // NCLS, 1983, số 2(209).- tr. 89-91, 94.

434. ĐINH XUÂN LÂM. **Xung quanh cái chết của Đề Thám** - On the death of De Tham / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Phan Quang // NCLS, 1983, số 2(209).- tr. 73-74.

435. ĐINH XUÂN LÂM. **Ba văn kiện về phong trào Cần vương** - Three documents regarding the Can Vuong movement / Đinh Xuân Lâm, Võ Văn Sạch // NCLS, 1983, số 5(212).- tr. 76-79.

436. ĐINH XUÂN LÂM. **Về Nguyễn Cao** - Apropos of Nguyen Cao / Đinh Xuân Lâm, Võ Văn Sạch // NCLS, 1983, số 4(211).- tr. 71-74.

437. ĐINH XUÂN LÂM. **Nhân đọc bài "Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Bình Định - Phú Yên từ 1885 đến 1887 theo những nguồn tài liệu Pháp" (của Giáo sư Charles Founiau)** - About the article : "The national resistance at Phu Yen - Binh Dinh in the 1885 - 1887 period and its repression by French colonialism" // NCLS, 1984, số 2(215).- tr. 83-87.

438. ĐINH XUÂN LÂM. **Thêm một số tư liệu mới về khởi nghĩa Yên thế** - Some new documents about the Yen The uprising / Đinh Xuân Lâm, Đỗ Quang Hưng // NCLS, 1984, số 3(216).- tr. 79-81.

439. ĐINH XUÂN LÂM. **Phong trào đấu tranh vũ trang chống xâm lược Pháp cuối thế kỷ XIX ở Nghệ Tĩnh - Những đặc điểm phát triển, nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử** - The movement of armed struggle against the French in vasion at Nghe Tinh in the late XIX th Century // NCLS, 1984, số 5(218).- tr. 25-30.

440. ĐINH XUÂN LÂM. **Hai tư liệu lịch sử về phong trào Cần vương tỉnh Thanh Hoá** - Two documents relating to the Can vuong movement in Thanh Hoa // NCLS, 1985, số 2(221).- tr. 84-86.

441. ĐINH XUÂN LÂM. **Một số tư liệu về phong trào Cần vương ở Bắc Kỳ** - Some documents relating to the Can vuong movement in Tonkin / Đinh Xuân Lâm, Võ Văn Sạch // NCLS, 1985, số 5(224).- tr. 87-89.

442. ĐINH XUÂN LÂM. **Để có một nhận định đúng đắn về Tôn Thất Thuyết trong lịch sử Việt Nam** - The role of Ton That Thuyet in our national history // NCLS, 1985, số 6(225).- tr. 11-15.

443. ĐINH XUÂN LÂM. **Bức thư của Đề Thám gửi Toàn quyền Đông Dương năm 1897** - Letter dated 1897 from De Tham to the Governor general of Indochina // NCLS, 1986, số 1(226).- tr. 80-81.

444. ĐINH XUÂN LÂM. **Bàn thêm về tính chất và vai trò lãnh đạo phong trào đấu tranh vũ trang chống xâm lược Pháp vào cuối thế kỷ XIX** - On the nature and role of the leadership of the armed struggle movement against French invaders in the late XIX th Century / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh // NCLS, 1986, số 6(231).- tr. 31-35.

445. ĐINH XUÂN LÂM. **Nông thôn Việt Nam trong thời kỳ cận đại** - Vietnamese country side in modern times // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).- tr. 26-32.

446. ĐINH XUÂN LÂM. **"Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945" (Đọc sách)** - Reading the book : "Colonialist administration in Vietnam before August 1945 Revolution" // NCLS, 1989, số 1(244).- tr. 91-92.

447. ĐINH XUÂN LÂM. **"Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1945)" (Tập III : 1919-1935; Tập IV : 1936-1945) (Đọc sách)** - Reading the book : "Vietnam - The historical facts'" (Tome III : 1919-1935 and Tome IV : 1936-1945) // NCLS, 1990, số 1(248).- tr. 79-80.

448. . ĐINH XUÂN LÂM. **Hồ Chí Minh và sự kết hợp văn hoá với Cách mạng** - Ho Chi Minh and the combination of culture and revolution // NCLS, 1990, số 2(249).- tr. 16-19.

449. ĐINH XUÂN LÂM. **"Khởi nghĩa Trương Định" (Đọc sách)** - Reading the book : "Truong Dinh insurrection" // NCLS, 1990, số 5(252).- tr. 90-92.

450. ĐINH XUÂN LÂM. **"Trung Kỳ - Bắc Kỳ : Những năm 1885-1896 (Văn thân và nông dân Việt Nam đứng trước cuộc chinh phục thuộc địa (Đọc sách)** - Reading the book : "Annam and Tonkin in 1885-1896" // NCLS, 1990, số 6(253). - tr. 80-84.

451. ĐINH XUÂN LÂM. **"Phạm Thận Duật - Cuộc đời và tác phẩm" (Đọc sách)** - "Pham Than Duat - Life and work" (Book review) // NCLS, 1991, số 2(255). - tr. 87-88.

452. ĐINH XUÂN LÂM. **Sử học với đổi mới hay là đổi mới sử học (Một cái nhìn từ lịch sử cận đại Việt Nam)** - History with renovation or the renovation of history / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh // NCLS, 1991, số 5(258).- tr. 5-9.

453. ĐINH XUÂN LÂM. **Vũ Phạm Khải - Nhà sử học yêu nước có quan điểm tiến bộ** - Vu Pham Khai, a patriotic historian with progressist point of view // NCLS, 1992, số 2(261).- tr. 20-25.

454. ĐINH XUÂN LÂM. **Nguyễn Mậu Kiến - Người xướng nghĩa đầu tiên trên đất Thái Bình** - Nguyen Mau Kien, the first instigator of justice in Thai Binh // NCLS, 1992, số 3(262).- tr. 1-6.

455. ĐINH XUÂN LÂM. **"Hồ Chí Minh - Từ Đông Dương đến Việt Nam" (Đọc sách)** - Reading the book : "Ho Chi Minh - from Indochina to Vietnam" // NCLS, 1992, số 4(263).- tr. 91-94.

456. ĐINH XUÂN LÂM. **Về Đốc Tích, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Hai Sông (1883-1889)** - On Doc Tich, the leader of Hai Song insurrection (1883-1889) / Đinh Xuân Lâm, Trương Chính // NCLS, 1992, số 4(263).- tr. 61-63.

457. ĐINH XUÂN LÂM. **Đỗ Quang - Một tấm gương sáng về lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm trước nhân dân** - Do Quang - A bright example of patriotism and responsability before the people // NCLS, 1993, số 2(267).- tr. 11-14.

458. ĐINH XUÂN LÂM. **Tìm hiểu thêm về phong trào Cần vương Hà Tĩnh (1885-1893)** -Studying again about the "Deveted to the King "movement in Ha Tinh (1885-1893) // NCLS, 1993, số 4(269).- tr. 71-73.

459. ĐINH XUÂN LÂM. **"Thất thủ kinh đô"** - "The fall of the Capital" // NCLS, 1993, số 5(270).- tr. 75-77.

460. ĐINH XUÂN LÂM. **Triều Nguyễn trước âm mưu bành trướng của tư bản phương Tây (1802-1858)** -The Nguyen dynasty facing the invasion intention of European capitalism (1802-1858) // NCLS, 1993, số 6(271).- tr. 6-12.

461. ĐINH XUÂN LÂM. **Việt Nam trong mối quan hệ Pháp - Đức thời kỳ chiến tranh Pháp - Đức (1870 - 1871)** - Vietnam in the Frence - Germany relations in the period of French - Germany war (1870 - 1871) // NCLS, 1994, số 1(272).- tr. 77-80.

462. ĐINH XUÂN LÂM. **Kêu gọi học Quốc ngữ** - Appeal to study the Quốc ngữ // NCLS, 1994, số 5(276).- tr. 77.

463. ĐINH XUÂN LÂM. **Trịnh Hoài Đức với "Gia Định thành thông chí" - Một hiện tượng hội nhập văn hoá Việt - Hoa tiêu biểu** - Trinh Hoai Duc and the "Gia Dinh thanh thong chi" - A representative phenomenom of Vietnamese and Chinese cultural Integration // NCLS, 1994, số 6(277).- tr. 8-12.

464. ĐOÀN LÊ GIANG. **Tư liệu : "Thiên hạ đại thế luận" của Nguyễn Lộ Trạch** - "General situation of the world" by Nguyen Lo Trach // NCLS, 1987, số 5-6(236-237).- tr. 94-98.

465. ĐỖ BANG. **Một số đóng góp của nhân dân Bình Trị Thiên trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mãn Thanh thế kỷ XVIII** - Some contributions of the population of the three provinces Binh Tri Thien to the resistance against the Ts'ing aggressors in the XVIIIth Century // NCLS, 1979, số 1(184).- tr. 51-56.

466. ĐỖ BANG. **Chính sách bành trướng của đế chế Mãn Thanh vào Việt Nam cuối thế kỷ XVIII và sự thất bại thảm hại của nó** - The expansionist policy of the Mandchu empire of Ts'ing towards Vietnam in the second half of XVIII th Century and its fiasco // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 27-34.

467. ĐỖ BANG. **Trung thư phụng chính Trần Văn Kỷ** -Tran Van Ky - A high mandarin of Quang Trung // NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 63-69.

468. ĐỖ BANG. **Tình hình đấu tranh giai cấp ở Thuận Hoá thế kỷ XVIII** - Class struggle in Thuan Hoa during the XVIII th Century // NCLS, 1984, số 3(216).- tr. 38-47.

469. ĐỖ BANG. **Tình hình Triều đình Huế trước vụ biến 1885** - Hue imperial court prior to the 1885 event // NCLS, 1985, số 5(224).- tr. 74-77.

470. ĐỖ BANG. **Đoàn Hữu Trang và cuộc khởi nghĩa năm 1866 ở Kinh thành Huế** - Doan Huu Trung and the insurgency of 1866 at Hue imperial city // NCLS, 1986, số 2(227).- tr. 42-51.

471. ĐỖ BANG. **Chiến trận Hải Vân - An Nông trong chiến dịch giải phóng Phú Xuân năm 1786 của nghĩa quân Tây Sơn** - The Hai Van - An Nong victory during the campaign for liberation Phu Xuan in 1786 by Tay Son insurgent troops // NCLS, 1986, số 6(231).- tr. 36-41.

472. ĐỖ BANG. **Về cửa Kẻ Thử (Nghĩa Bình)** - On Ke Thu (Nghia Binh) / Đỗ Bang, Dinh Van Hạnh // NCLS, 1989, số 3-4(246-247).- tr. 101-103.

473. ĐỖ BANG. **Phố cổ Thanh Hà** - The ancient street of Thanh Ha // NCLS, 1992, số 2(261).- tr. 43-47.

474. ĐỖ CHU TUẤN. **Năm sinh của Anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn** - Birthdate of national Hero Tran Quan Tuan // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 74-75.

475. ĐỖ ĐỨC HÙNG. **Bước đầu tìm hiểu về trị thuỷ, thuỷ lợi ở nước ta nửa đầu thế kỷ XIX** - Preliminary study on hydraulict and irrigation worke in Viet Nam during the first half of the XIX th Century // NCLS, 1979, số 5(188).- tr. 46-56.

476. ĐỖ ĐỨC HÙNG. **Về tên đất Thái Bình, quê hương của Lý Bôn trong cuộc khởi nghĩa chống quân Lương** - About the place name Thai Binh - native country of Ly Bon the uprising against the Luong dynasty // NCLS, 1980, số 2(191).- tr. 63-65.

477. ĐỖ ĐỨC HÙNG. **Vài nét về chế độ ruộng đất và kinh tế nông nghiệp thời Mạc** - Some features on the land regime and the agricultural economy under the Mac dynasty // NCLS, 1991, số 6(259).- tr. 16-21.

478. ĐỖ ĐỨC HÙNG. **Vấn đề trị thuỷ ở Hưng Yên dưới triều Nguyễn (thế kỷ XIX)** - The question of irrigation in Hung Yen province under the Nguyen dynasty (XIX th Century) // NCLS, 1993, số 5(270).- tr. 42-47.

479. ĐỖ ĐỨC HÙNG. **Về vấn đề trị thuỷ - thuỷ lợi ở vùng khai hoang ven biển Bắc Bộ nửa đầu thế kỷ XIX** - The problem of irrigation in the waste land clearing in the Northern coast in the first half of the XIX th Century) // NCLS, 1994, số 3(274).- tr. 26-33.

480. ĐỖ ĐỨC HÙNG. **Về vấn đề tổ chức, quản lý công trình trị thuỷ ở Bắc Bộ của nhà Nguyễn (thế kỷ XIX)** - About the organization of the irrigation work in the North

Vietnam under the dynasty of Nguyen (in the XIX th Century) // NCLS, 1994, số 4(275).- tr. 47-51.

481. ĐỖ HUY DĨNH. **Đào Duy Từ - Thân thế và sự nghiệp** - Dao Duy Tu - his life and his activities // NCLS, 1991, số 4(257).- tr. 42-48

482. ĐỖ HỮU NGHIỆM . **Hoạt động của quân đội Tây Sơn ở Gia Định khi Nguyễn Ánh rước quân xâm lược Xiêm La về và sự hình thành cục diện chiến trường mới tại Tiền Giang đầu tháng 1-1785** - The activities of Tay Son troops at Gia Dinh and the emergence of a new field situation at Tien Giang // NCLS, 1985, số 1(220).- tr. 27-30.

483. ĐỖ HỮU THÍCH . **Hội thảo khoa học về "Hồ Quý Ly và nhà Hồ" với việc biên soạn "Lịch sử Thanh Hóa" T.II** - Scientific workshop on "Ho Quy Ly and Ho dynasty" and the redaction of the book "Thanh Hoa history" Tom II // NCLS, 1992, số 5(264).- tr. 93-94.

484. ĐỖ LƯU . **Hai chiếc thạp đồng mới phát hiện được ở Phú thọ** - Two recently discoverd copper jars in Phu Tho / Đỗ Lưu, Đoàn Thế Khải // NCLS, 1963, số 47.- tr. 60-62.

485. ĐỖ LƯU . **Vài ý kiến về bài "Tàn dư của chế độ mẫu hệ trong xã hội người Việt" của hai ông Trần Khánh và Phan Hoàng Hiến** - Opinions on the article "The remmnants of matriarcat in Viet society" of the two authors : Tran Khanh and Phan Hoang Hien // NCLS, 1964, số 62.- tr. 16-21, 26.

486. ĐỖ MINH CAO . **Việt Nam - Thất bại chiến lược của Mỹ ở Đông Nam Á** - Vietnam - A strategic failure of the U.S in Southeast Asia // NCLS, 1985, số 6(225). - tr. 5-10.

487. ĐỖ MINH CAO. **Chính sách thù địch của Mỹ đối với Đông Dương từ cuối những năm 80** - The hostile policy the U.S. against Indochina in the late 70's and early 80' of this Century // NCLS, 1986, số 5(230).- tr. 78-83.

488. ĐỖ MINH CAO . **"Quá trình cách mạng hiện nay ở ba nước Đông Dương" (Đọc sách)** - Reading the book : "The present revolutionary course of the Indochinese countries" // NCLS, 1987, số 3(234).- tr. 86-91.

489. ĐỖ NGOC CHÂU . **Mác đã làm công tác tư liệu như thế nào khi tìm hiểu về nước Nga?** - How Marx colleted documents when he studied on the Russia? // NCLS, 1966, số 92.- tr. 45-51, 54.

490. ĐỖ NGUYỆT QUANG . **Tìm hiểu về quá trình xây dựng nếp sống mới ở vùng các dân tộc ít người miền Bắc Việt Nam (1954-1975)** - Inquiries into the building of a new lifestyle among Norht Vietnamese ethnic minorities (1954-1975) // NCLS, 1984, số 4(217).- tr. 39-48.

491. ĐỖ QUANG HƯNG. **Về cuốn "Sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh : 1929-1954" (Đọc sách)** - Reading the book : "Historical events of the Party at Ha Nam Ninh : 1929-1954" // NCLS, 1979, số 1(184).- tr. 80-82.

492. ĐỖ QUANG HƯNG. **Chiến trận ở Đà Nẵng 130 năm trước. Diễn biến và kết cục** - The batlle in Da Nang 130 years ago. Its evolution and results / Đỗ Quang Hưng, Quốc Trung // NCLS, 1987, số 5-6(236-237).- tr. 72-81.

493. ĐỖ QUANG HƯNG. **Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cách mạng Pháp 1789** - The President Ho Chi Minh and the French Revolution of 1789 // NCLS, 1989, số 2(245).- tr. 68-74.

494. ĐỖ QUANG HƯNG. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào Công đoàn - Lịch sử và hiện tại** - President Ho Chi Minh and Trade union movement - The History and the Present // NCLS, 1990, số 2(249).- tr. 34-41.

495. ĐỖ QUANG HƯNG. **Nhận thức và thực tiễn của vấn đề xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất** - Knowledge and practice of the question of a national unified front edification // NCLS / Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Văn Khánh // NCLS, 1991, số 2(255).- tr. 13-17.

496. ĐỖ TẤT LỢI. **Y miếu, một di tích lịch sử của y học Việt Nam** - The temple of Medicine, a historical remnants of the Vietnam Medicine // NCLS, 1969, số 124.- tr. 61-62.

497. ĐỖ TẤT LỢI. **Tuệ Tĩnh sinh và hoạt động ở thế kỷ nào?** - In what century Tue Tinh was born and lived? // NCLS, 1986, số 3(228).- tr. 42-45.

498. ĐỖ TẤT LỢI. **Văn bản xác minh năm mất của Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh là 1713** - Document confirming the death day of the Great famous physician the Buddistt priest Tue Tinh, in 1713 // NCLS, 1993, số 1(266).- tr. 76-79.

499. ĐỖ THÁI BÌNH. **Một ý kiến nhỏ về chiếc thuyền trên trống đồng Ngọc Lũ** - A small idea about the boat on the Ngoc Lu bronze drum // NCLS, 1981, số 5(200).- tr. 57-59.

500. ĐỖ THANH BÌNH. **Về việc giảng dạy chương "Các nước xã hội chủ nghĩa" trong các trường Đại học Sư phạm, Cao đẳng hiện nay** - About the teaching on "The Socialist countries" in the Universities and the High School of Pedagogics at the present time // NCLS, 1993, số 3(268).- tr. 63-66.

501. ĐỖ THỊ HẢO. **"Hàn các anh hoa" và tác giả Ngô Thì Nhậm** - "Han cac anh hoa" and its author Ngo Thi Nham // NCLS, 1978, số 6(183).- tr. 139-150.

502. ĐỖ THỊ MINH ĐỨC. **Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn với vấn đề đô thị hoá ở đồng bằng sông Hồng** - The transfer of the economical structure in the countryside and the question of the urbanization in the Red River Delta // NCLS, 1993, số 4(269).- tr. 6-10.

503. ĐỖ THỊ NGUYỆT QUANG. **Vài nét về quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục ở các vùng dân tộc ít người thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9-1945 - 5-1954)** - Some features about the process of development of the educational work at the ethnic minority regions during the resistance against French colonialism (9-1945 - 5-1954) // NCLS, 1981, số 4(199).- tr. 63-69.

504. ĐỖ THỊ NGUYỆT QUANG. **Tìm hiểu cuộc đấu tranh chống văn hoá nô dịch trong vùng tạm bị chiếm thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)** - Research into the struggle against enslaved culture in French - occupied ereas (1945-1954) // NCLS, 1986, số 1(226).- tr. 46-55.

505. ĐỖ THỊ MINH THUÝ. **Chữ "trung" ở Nguyễn Bỉnh Khiêm trong quan hệ với nhà Mạc** - The loyalty of Nguyen Binh Khiem in relation with the Mac dynasty // NCLS, 1992, số 6(265).- tr. 56-60.

506. ĐỖ THIỆN. **Một ít tài liệu quanh việc thất thủ thành Hà Nội lần thứ hai (1882)** - Some documents about the second fall of Ha Noi capital Town (1882) // NCLS, 1962, số 36.- tr. 50-54.

507. ĐỖ THIỆN. **Vài nét về lịch sử tỉnh Lai Châu (Khu Tự trị Tây Bắc) chống thực dân Pháp đầu thế kỷ XX** - Some features of Lai Chau province history (In the North-West autonomous region) in the struggle against French colonialism at the beginning of the XX th Century // NCLS, 1962, số 45.- tr. 33-37.

508. ĐỖ THIỆN. **Bàn thêm về lịch sử Lai Châu** - To discuss again on Lai Chau province history // NCLS, 1964, số 62.- tr. 60-63.

509. ĐỖ THIỆN. **Phong trào Kỳ Đồng năm 1897** - The Ky Dong novement in 1897 // NCLS, 1964, số 64.- tr. 55-58.

510. ĐỖ THỊNH. **Về trận Cầu Giấy năm 1883** - On the Cau Giay battle in 1883 // NCLS, 1967, số 102.- tr. 61-62.

511. ĐỖ THỊNH. **Thành uỷ Hà Nội xây dựng "chỗ đứng chân" ở ngoại thành** - The Ha Noi party Committe built revolutionary infrastructure in the suburbs // NCLS, 1975, số 4(163).- tr. 47-49.

512. ĐỖ THỊNH. **Từ Quận công là ai?** - Who is the Duke Tu? // NCLS, 1985, số 6(225).- tr. 76.

513. ĐỖ THỊNH. **Tìm hiểu về Đỗ Bá Phẩm** - Apropos of Do Ba Pham // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).- tr. 142-143.

514. ĐỖ TIẾN SÂM. **Sách "Trung Quốc trên đường cải cách" (Đọc sách)** - China on the road of reform" (Reading the book) // NCLS, 1991, số 3(256).- tr. 82-85.

515. ĐỖ TRÌNH. **Vị trí của chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa trong chiến tranh chống xâm lược năm 1789** - The place of Ngoc Hoi - Dong Da victory in the war against foreign aggression in 1789// NCLS, 1989, số 1(244).- tr. 1-5.

516. ĐỖ VĂN NINH. **Khai quật hang Soi Nhụ, Quảng Ninh** - Exhumation of the Soi Nhu cave (Quang Ninh) // NCLS, 1968, số 117.- tr. 57-61.

517. ĐỖ VĂN NINH. **Thành Quèn, căn cứ của Đỗ Cảnh Thạc, một trong 12 Sứ quân hồi thế kỷ X** - The Quen citadel, the basis of Do Canh Thac, one among 12 (twelve) regional leaders (Su quan) in the X th Century // NCLS, 1970, số 132.- tr. 91-97.

518. ĐỖ VĂN NINH. **Những múi chông củ ấu bằng đất nung** - Terra Cotta spikes // NCLS, 1973, số 150.- tr. 61-63.

519. ĐỖ VĂN NINH. **Giếng thời Lê ở Chùa Keo** - The well in Keo pagoda from the Le dynasty // NCLS, 1973, số 152.- tr. 62-63.

520. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Tây Sơn** - Old money under the Tay Son // NCLS, 1978, số 6(183).- tr. 96-112.

521. ĐỖ VĂN NINH. **Việc nghiên cứu tiền cổ ở Việt Nam** - About the study on the old pieces of money of Vietnam // NCLS, 1979, số 5(188).- tr. 57-66,79.

522. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Lý Trần** - The old currency of Ly anh Tran dynasties // NCLS, 1979, số 6(189).- tr. 26-34.

523. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Hồ** - Old money in the times of Ho // NCLS, 1980, số 2(191).- tr. 50-54.

524. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Lê sơ** - The old money at the begingning of the Le's dynasty // NCLS, 1980, số 5(194).- tr. 42-49.

525. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Mạc và thời Lê Trung hưng** - The old money in the times of Mac and Le Trung hung's period // NCLS, 1981, số 5(200).- tr. 50-56.

526. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền Cảnh Hưng** - The Canh Hung money // NCLS, 1982, số 2(203).- tr. 67-74.

527. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Gia Long** - The old money used under Gia Long dynasty // NCLS, 1982, số 4(205).- tr. 79-85.

528. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Minh Mệnh** - Acient currency under Minh Menh dynasty // NCLS, 1983, số 1(208).- tr. 44-58.

529. ĐỖ VĂN NINH. **Xung quanh tư liệu về ba toà thành : Mê Linh, Dền, Vượn thời Hai Bà Trưng** - Apropos of ducuments regarding the : Me Linh, Den and Vuon citadels under the reign of the Trung Sisters // NCLS, 1983, số 2(209).- tr. 23-27.

530. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Thiệu Trị** - Ancient currency under the Thieu Tri reign // NCLS, 1984, số 2(215).- tr. 45-55.

531. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ thời Tự Đức** - Ancient currency under the Tu Duc dynasty // NCLS, 1984, số 3(216).- tr. 60-72.

532. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ cuối thời Nguyễn** - Acient currency in the late Nguyen dynasty // NCLS, 1985, số 1(220).- tr. 48-54.

533. ĐỖ VĂN NINH. **Tiền cổ và nền kinh tế hàng hoá ở Việt Nam** - Ancient currency and the commodity economy in Vietnam // NCLS, 1985, số 4(223).- tr. 64-66.

534. ĐỖ VĂN NINH. **Quốc Tử Giám Hà Nội** - Quoc Tu Giam (Ha Noi) an institution of higher education // NCLS, 1986, số 2(227).- tr. 52-59, số 3(228).- tr. 50-62, số 4(229).- tr. 56-61.

535. ĐỖ VĂN NINH. **Bia Nghè trường Giám** - The Giam school doctor's monuments // NCLS, 1987, từ số 3 đến số 6 (234-237) ; 1988, từ số 3 đến số 6 (240-243) ; 1989, số 3-4 (246-247); 1990, số 3 (250), số 4 (251); 1991, số 1(254) , số 4(257); 1992, số 1-4(260-263) ; 1993, số 2(267), số 5(270); 1994, số 2(273), số 4(275).

536. ĐỖ VĂN NINH. **Đô thị thời Trần** - Towns of Tran dynasty // NCLS, 1988, số 3-4(240-241).- tr. 33-36.

537. ĐỖ VĂN NINH. **Khảo về Nội các** - Research into the imperial cabinet (Noi Cac) // NCLS, 1988, số 5-6(242-243).- tr. 46-51.

538. ĐỖ VĂN NINH. **Kế rút lui chắn giữ Tam Điệp và Biện Sơn của quân Tây Sơn năm 1788** - The stratagem of withdrawing the troups soas to defend Tam Diep and Bien Son of Tay son army in 1788 // NCLS, 1989, số 1(244).- tr. 48-49.

539. ĐỖ VĂN NINH. **Quân đội nhà Nguyễn** - The Army of the Nguyen dynasty // NCLS, 1993, số 6(271).- tr. 45-53.

540. ĐỖ VIẾT CHỪNG. **Về quê quán của Lê Hoàn, anh hùng dân tộc có công giữ nước, dựng nước cuối thế kỷ X** - About the birthplace of Le Hoan, our national heroin (X^{th} Century) // NCLS, 1975, số 1(162).- tr. 59-64.

541. ĐỖ XUÂN TRẠCH. **Vài ý kiến về những nhận định của ông Văn Tân đối với vấn đề tô tem của người Việt nguyên thuỷ** - Some ideas about the judments of Mr. Van Tan on the question of the primitive Viet totem // NCLS, 1959, số 7.- tr. 94-97.

542. ĐÔNG BA . **Nhờ Bác, tôi đã đi đến chủ nghĩa cộng sản (Hồi ký)** - Thanhs to the Uncle Ho, I go to the communism // NCLS, 1970, số 132.- tr. 56-61.

543. ĐÔNG PHƯƠNG MINH . **Đẩy mạnh việc nghiên cứu và thảo luận về phương pháp luận sử học** - To push forward the study and the discussion on historidal methodology // NCLS, 1965, số 75.- tr. 46-49.

544. ĐỐI DẬT . **Vấn đề phân định thời kỳ lịch sử cận đại Trung Quốc** - The question on the China modern history periodization // VSD, 1956, số 21.- tr. 60-73; số 23.- tr. 60-77.

545. ĐỐI DẬT . **Quá khứ, hiện tại và tương lai của nền sử học mới của Trung Quốc** - The past, the present and the future of the new history of China // NCLS, 1992, số 2(261).- tr. 66-71.

546. ĐỨC NGUYÊN . **"Tây Sơn Nguyễn Huệ" (Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu Phong trào nông dân Tây Sơn và Anh hùng Nguyễn Huệ - Ty VHTT Nghĩa Bình ; 1978) (Đọc sách)** - Reading the book : "Tay Son - Nguyen Hue". Bulletin of the scientific conference on the Tay Son peasant movement and the Hero Nguyen Hue organized by the Service of culture and information of Nghia Binh prpvince // NCLS, 1979, số 3(186).- tr. 88-90.

547. ĐỨC THUẬN . **Thử tìm hiểu sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam thời kỳ trước năm 1930** - Research about the worker class historical mission towards the Vietnam national liberation revolution (in the period before 1930) // NCLS, 1970, số 131.- tr. 7-20.

548. ĐỨC VƯỢNG . **Về những hoạt động yêu nước, cách mạng của Nguyễn Danh Đới** - On the patriotic, revolutionary activities of Nguyen Danh Doi // NCLS, 1992, số 3(262).- tr. 29-33.

549. ĐƯỜNG LAM . **Cần phải phá bỏ "Thế hệ sử vương triều"** - It is necessary to destroy the "Historical system of the Royal court" // NCLS, 1961, số 25.- tr. 41-44.

F

550. FOURNIAU (CH) . **Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Bình Định - Phú Yên (1885-1887) (Theo những tài liệu của Pháp)** - The national resistance at Phu Yen - Binh Dinh during the 1885-1887 period and its repression by French colonialism according to French matrials) // NCLS, 1982, số 6(207). - tr. 33-51.

551. FOURNIAU (CH) . **Người Hoa ở Bắc Kỳ trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất** - The Chineses in Tonkin before the first World War // NCLS, 1991, số 2(255).- tr. 67-74,81; số 3 (256).- tr. 61-70.

G

552. GANPERIN (A.L) . **Vấn đề hình thành của chủ nghĩa tư bản ở Nhật** - The question of the capitalism formation in Japan // VSD, 1958, số 39.- tr. 74-83; số 40.- tr. 64-72.

553. GILIES (R) . **Cảng Hải Phòng. Việc thiết lập cảng và những bước do dự đầu tiên (1874-1902)** - The.Hai Phong sea-port - The edification and the hisitation at the beginning (1874-1902) // NCLS, 1991, số 1(254).- tr. 28-34.

554. GILIES (R) . **Cảng Hải Phòng từ những điều xác tín năm 1902 đến những điều ngờ vực năm 1940** - The sea-port of Hai Phong, from the faith of 1902 to the doubt of 1940 // NCLS, 1991, số 2(255).- tr. 75-80.

555. GIÓ NÔM . **Đô thị miền Nam Việt Nam trong giai đoạn "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ-nguỵ** - The South Vietnam cities in the "partial war" period of the American imperialists and their henchmen // NCLS, 1968 từ số 109 đến số 112.

556. GIU CỐP (E) . **Lịch sử và hiện đại** - The hiatorical and the modern // NCLS, 1960, số 15.- tr. 34-47.

557. GIU CỐP (E) . **Một số vấn đề phương pháp luận lịch sử** - Some problems of the methodology of hitory // NCLS, 1979, số 3(186).- tr. 60-67.

558. GIU CỐP (E.) . **Chủ nghĩa lịch sử của chủ nghĩa Mác** - Historism of the Marxism // NCLS, 1982, số 3(204).- tr. 80-85.

559. GOLMAN (L.I) . **Angghen và một số vấn đề về nhận thức lịch sử** - F. Engels and some problems about the knowledge of history // NCLS, 1976, số 5(170).- tr. 53-63; số 6(171).- tr. 64-70.

560. GORUSIN (B.A) . **Mác và phương pháp hiện đại về nghiên cứu lịch sử** - Marx and the historical study modern method // NCLS, 1967, số 100.- tr. 51-62.

561. GUBE (A.A) . **Những sự thay đổi chính trị và kinh tế trong các nước Á - Phi ở thế kỷ XX** - The political and economical changes in the Asian and African countries in the XX th Century / A.A.Gube, A.F. Min // NCLS, 1966, số 88.- tr. 41-49; số 89.- tr. 49-58.

562. GUGLIELMO (R.) . **Địa lý và biện chứng** - Geography and dialectics // VSD, 1956, số 20.- tr. 50-56; số 21.- tr. 54-59.

563. GULUGA (A.V.) . **Bàn về tính chất của tri thức lịch sử** - Discussion on the character of the historical knowledge // NCLS, 1966, số 84.- tr. 32-40,49.

564. GULUGA (A.V.) . **Bàn về đối tượng của khoa học lịch sử** - Discussion on the object of historical science // NCLS, 1966, số 87.- tr. 53-63.

H

565. H.H . **Giới thiệu Trương Vĩnh Ký** - Life and activities of Truong Vinh Ky // NCLS, 1963, số 56.- tr. 13-23.

566. H.H . **Người vượn Lam Điền Trung quốc và con khủng long hoá thạch lớn nhất thế giới** - Prehistoric Man Lam Dien in China and the most big fossil dinosauz in the world // NCLS, 1965, số 77.- tr. 60-61.

567. H.H . **Về việc nghiên cứu người vượn Lam Điền Trung Quốc** - About the study on Prehistoric Man Lam Dien China // NCLS, 1966, số 84.- tr. 50-57.

568. H.K . **Ngày 1-5 trong quá trình đấu tranh cách mạng Việt Nam** - The first of May in the Vietnam revolutionary struggle process // VSD, 1957, số 27.- tr. 1-3.

569. H.K. **Cờ Tây Sơn màu gì? Đội quân nào của tướng Tây Sơn đá vào thành Thăng Long trước tiên?** - What is the colour of Tay Son falg? What is the Tay Son Army and who is its commander going in Thang Long city firstly? // NCLS, 1963, số 46.- tr. 21, 48.

570. H.L. **Lại tìm thấy xương sọ người vượn ở Trung Quốc** - A new discovery of prehistoric man cranium in China // NCLS, 1964, số 69.- tr. 64.

571. HÀ KỈNH. **Thành Sơn Tây với chiến công oanh liệt chống xâm lăng (12-1883)** - The Son Tay citadel and its brillant histories against the invaders (December 1883) // NCLS, 1971, số 136.- tr. 61-64.

572. HÀ KỈNH. **Bản "Chúc thư" lụa mang niên đại Hồng Đức 1471 mới được phát hiện ở Đà Bắc** - A testament written on silk // NCLS, 1983, số 1 (208).- tr. 82-86.

573. HÀ MẠNH KHOA. **Dấu vết về Hồ Quý Ly ở Nga Sơn - Thanh Hóa** - The traces of Ho Quy Ly in Nga Son, Thanh Hoa // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr. 34-36.

574. HÀ MẠNH KHOA. **Tìm hiểu những trận đánh quân Chiêm Thành và quân Minh của Hồ Quý Ly ở Thanh Hoá** - A study on the battles of Ho Quy Ly against the Chiem Thanh troops and the Ming troops in Thanh Hoa // NCLS, 1992 , số 5 (264).- tr. 61-64.

575. HÀ PHÚ HƯƠNG. **"Con Rồng An Nam", một sự xuyên tạc lịch sử trắng trợn và một sự vu cáo bỉ ổi của Bảo Đại** - "The Annamise Dragon" of Bao Dai, a brazen distortion of history and ignominious calumny // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr. 80-88.

576. HÀ VĂN TẤN. **Trở lại vấn đề tô tem của người Việt (Vài ý kiến nhỏ góp cùng ông Văn Tân)** - To discuss again on the question of Viet totem (some ideas to contribute to Mr. Van Tan) // NCLS, 1959, số 4.- tr. 66-79.

577. HÀ VĂN TẤN. **Mấy điểm quanh vấn đề Việt Nam và phương Đông cổ đại** - About the question of Vietnam and the ancient Orient // NCLS, 1960, số 18.- tr. 65-71.

578. HÀ VĂN TẤN. **Từ một cột kinh Phật năm 973 vừa phát hiện ở Hoa Lư** - From a column of Buddha prayer recently discovred in Hoa Lu // NCLS, 1965, số 76.- tr. 39-50.

579. HÀ VĂN TẤN. **Bài minh trên chuông Thông thánh quán và một số vấn đề lịch sử đời Trần** - The text engraved on the Thong Thanh quan bell and some historical questions under the Tran's dynasty / Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm // NCLS, 1966, số 88.- tr. 25-32.

580. HÀ VĂN TẤN. **Mấy suy nghĩ về phương pháp lịch sử và phương pháp logic** - Some thinkings on historical method and logic method // NCLS, 1967, số 96.- tr. 57-60.

581. HÀ VĂN TẤN. **Một số vấn đề về văn hoá Phùng Nguyên** - Some questions of Phung Nguyen culture // NCLS, 1968, số 112.- tr. 51-59.

582. HÀ VĂN TẤN. **Chiến thắng được nhìn từ bên ngoài chiến trận** - Victories viewed from outside // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 8-10.

583. HÀ VĂN THẢN. **Về chính sách của Mỹ đối với Trung Mỹ từ những năm 60 đến nay** - The central America policy advocated by the U.S over two decades // NCLS, 1985, số 4 (223).- tr. 76-83.

584. HÀ VĂN THẢN. **Vài nét về những hoạt động chống cách mạng Nicaragoa của đế quốc Mỹ** - On anti - Nicaragua activities of U.S. imperialism // NCLS, 1986, số 6 (231).- tr. 74-79.

585. HẠ NÃI. **Việc nghiên cứu xã hội nguyên thuỷ Trung Quốc từ sau ngày giải phóng** - The research on China primitive society from affer the liberation // NCLS, 1965 , số 81.- tr. 55-60.

586. HẢI AN. **Đà Nẵng chống xâm lược Pháp qua thơ văn đương thời** - Da Nang in its fight against the aggressors through writers at that time // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 89-98.

587. HẢI ÂU. **Tính chất của Cách mạng Tháng Tám** - The character of August Revolution // NCLS, 1963, số 54.- tr. 10-17.

588. HẢI KHÁCH. **Phong trào chống di phu, chống nộp thuế ở Trung Kỳ (1908)** - The movement against the recruitment of coolies and the payment of taxes // VSĐ, 1955, số 9.- tr. 39-52.

589. HẢI KHÁCH. **Xét lại "hồ sơ" của giai cấp phong kiến địa chủ** - Reexamining the "dossier" of the feudal landlord class // VSĐ, 1957, số 25 .- tr. 33-42.

590. HẢI KHÁCH. **Góp ý kiến về việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ sử học** - Some ideas contributing to the formation and the fosting of historical cadres // NCLS, 1959, số 4 .- tr. 7-11.

591. HẢI KHÁCH. **Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập trong một bối cảnh lịch sử nào?** - In what historical context is formed the Vietnam communist Party? // NCLS, 1963, số 47.- tr. 1-2.

592. HẢI KHÁCH. **Trang sử Huế** - The historical pages of Hue city // NCLS, 1968, số 108.- tr. 4-6.

593. HẢI LINH. **Vai trò của phong trào cách mạng nông dân Tây Sơn trong sự nghiệp đấu tranh lập lại nền thống nhất đất nước hồi cuối thế kỷ XVIII** - Role of the Tay Son revolutionary peasant movement in the struggle for national reunification (end of the XVIII th Century) // NCLS, 1973, số 150.- tr. 30-43.

594. HẢI THU. **Một vài ý kiến về Phan Bội Châu (Bàn cùng ông Tôn Quang Phiệt)** - Some ideas about Phan Boi Chau (discussion Mr. Ton Quang Phiet) // VSĐ, 1957, số 29.- tr. 70-81.

595. HẢI THU. **Góp ý về Phan Thanh Giản** - Some ideas about Phan Thanh Gian // NCLS, 1963, số 53.- tr. 48-52.

596. HẢI THU. **Thử tìm hiểu thái độ của Nguyễn Trãi đối với hoà bình và chiến tranh** - A study on the position of Nguyen Trai towards peace and war // NCLS, 1965, số 65.- tr. 7-13, 64.

597. HẢI THU. **Về việc Lê Lợi đánh Đèo Cát Hãn (Và thêm mấy ý kiến góp cùng đồng chí Lê Văn Kỳ)** - On the battle of Le Loi against Deo Cat Han (and some ideas to comrade Le Van Ky) // NCLS, 1966, số 84.- tr. 41-46.

598. HẢI THU. **Bàn thêm về thái độ của Nguyễn Trãi đối với nhân dân lao động** - On the Nguyen Trai's attitude towards the working people // NCLS, 1966, số 85.- tr. 24-29.

599. HẢI THU. **Mấy thủ đoạn khủng bố, đàn áp nhân dân của bọn cầm quyền Mỹ hiện nay** - Some tricks of terror and repression towards the people by the Americal authorities of today // NCLS, 1969, số 120.- tr. 23-36.

600. HẢI THU. **Việc giết hại người Anh diêng ở Mỹ** - The assassination of the Indians America // NCLS, 1969, số 127.- tr. 57-63 ; số 128.- tr. 56-60.

601. HẰNG PHƯƠNG. **Ảnh hưởng về ngôn ngữ của ca dao đến truyện Kiều** Influence of popular songs language on Kieu story // VSĐ 1955, số 8.- tr. 47-56.

602. HẰNG PHƯƠNG. **Giới thiệu truyện Phạm Công - Cúc Hoa** - Instroduction story about Pham Cong - Cuc Hoa // VSĐ 1955, số 10.- tr. 43-54.

603. HẰNG PHƯƠNG. **Góp ý kiến về việc hiệu đính và chú thích "Chinh phụ ngâm"** - Some remarks on the revice and the annotation of "Chinh phu ngam" (Warrior's wife poem) // VSĐ, 1957, số 32.- tr. 65-69.

604. HẰNG PHƯƠNG. **Cần đánh giá "Hạnh thục ca" cho đúng mức** - An adequate estimation on the poem "Hanh thuc ca" is equired // VSĐ, 1958, số 43.- tr. 89-95.

605. HẦU NGOẠI LƯ. **Làm công tác nghiên cứu khoa học theo một yêu cầu nghiêm túc** - To do the study work according to a serious request // NCLS, 1962, số 34.- tr. 24-28.

606. HEMERY (D). **Qua 200 năm - Những vấn đề về Cách mạng Pháp** - Problems of French revolution after 200 years // NCLS, 1989, số 2 (245).- tr. 26-34.

607. HIỀN MINH. **Vài ý kiến phê bình quyển "Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du" của ông Trương Tửu** - Some critical notes on Mr. Truong Tuu's work "Kieu story and the Nguyen Du epoch" // VSĐ, 1957, số 32.- tr. 83-89.

608. HOA BẰNG. **Khảo luận về truyện Thạch Sanh (từ rìu, búa, dao, cung tên đến niêu cơm và cây đàn đá tượng trưng và thực hiện ý nghĩa như thế nào?)** - Treatise on "Thach Sanh" story (from axe, hammer knife, bow and arrow to a small cooking pot and a musical instrument, - what are their symbolization and their meaning?) // VSĐ, 1956, số 16.- tr. 63-72.

609. HOA BẰNG.**Lược khảo về lịch sử đê qua các triều đại** - A summary essay on the dykes history through the dynasties // VSĐ, 1957, số 31.- tr. 1-17.

610. HOA BẰNG. **Thử xét một số tài liệu có liên quan đến thể văn lục bát trên lịch sử văn vần Việt Nam** - Essay of study on some documents relative to the category of poems in which verses are alternatively of six and eight feet and their effect upon the Vietnam verse history // VSĐ, 1958, số 42.- tr. 53-68.

611. HOA BẰNG. **Qua mấy nét ca dao, thử nhận định một vài khía cạnh về lịch sử Hà Nội** - An essay of fudment on some historical aspects of Ha Noi through the folk-songs // NCLS, 1959, số 7.- tr. 88-93.

612. HOA BẰNG. **Nhân đọc cuốn "Cổ tích và thắng cảnh Hà Nội", thử tìm hiểu về thành Thăng Long qua Lý, Trần, Lê và các cửa ô cuối thế kỷ XVIII** - On occasion of reading the book "Legends and fine spots of Ha Noi", to try understand the Thang Long city through the Ly, Tran, Le dynasties and the city gates in the end of the XVIII th Century // NCLS, 1960, số 14.- tr. 73-79.

613. HOA BẰNG. **Vài nét sơ bộ nhận định về "Việt sử thông giám cương mục"** - Some preliminary remarks on "Viet su thong giam cuong muc" (Outline of Vietnam general history) // NCLS, 1964, số 67.- tr. 46-54, 64.

614. HOA BẰNG. **Phan Chu Trinh (1872-1926)** - On Phan Chu Trinh (1872-1926) // NCLS, 1965, số 72.- tr. 46-49.

615. HOA BẰNG. **Nguyễn Hữu Cầu với cuộc khởi nghĩa nông dân giữa thế kỷ XVIII** - Nguyen Huu Cau and the peasant insurrection in the middle of the XVIII th Century // NCLS, 1965, số 75.- tr. 23-28,36.

616. HOA BẰNG. **Cuộc khởi nghĩa (1826-1827) do Phan Bá Vành lãnh đạo** - The insurrection (1826-1827) led by Phan Ba Vanh // NCLS, 1966, số 83. - tr. 50-54.

617. HOA BẰNG. **Nhà Tây Sơn đối với hai nữ anh hùng Nguyệt Thai và Nguyệt Độ** - The Tay Son dynasty attitude towards the two heroines Nguyet Thai and Nguyet Do // NCLS, 1966, số 86.- tr. 35-38.

618. HOA BẰNG. **Cuộc khởi nghĩa (1862-1864) do Cai Vàng và vợ Ba ông lãnh đạo** - The insurrection (1862-1864) led by Cai Vang and third wife // NCLS, 1967, số 94.- tr. 49-54.

619. HOA BẰNG. **Phê bình, giới thiệu tác phẩm "Lược sử tên phố Hà Nội"** - Critique of the book presentation "Summary history of the Ha Noi streets names" // NCLS, 1967, số 95.- tr. 54-60.

620. HOA BẰNG. **Chung cục của triều Tây Sơn và những thủ đoạn trả thù tàn bạo của bọn phản động nhà Nguyễn** - The end of Tay Son dynasty and the brutal revenges of the reactionis of Nguyen dynasty // NCLS, 1967, số 105. - tr. 57-59.

621. HOA BẰNG. **Một số cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ đầu thời Nguyễn** - Some scattered insurrections at the beginning of Nguyen dynasty // NCLS, 1968, số 109.- tr. 61-65.

622. HOA BẰNG. **Cao Bá Quát với cuộc khởi nghĩa chống triều Nguyễn (1854-1856)** - Cao Ba Quat and the insurrection against the Nguyen dynasty // NCLS, 1969, số 121.- tr. 27-40.

623. HOA BẰNG. **Tài liệu tham khảo về Văn Miếu (Quốc tử giám) Hà Nội** - Reference documents on Van Mieu (Quoc tu giam) in Ha Noi // NCLS, 1969, số 127.- tr. 46-56.

624. HOA BẰNG. **Cuộc nổi dậy "Chày vôi" (1866) chống triều đình mục nát Tự Đức** - The "Chay voi" upsurge (1866) against the decadent Tu Duc's Court // NCLS, 1969, số 128.- tr. 32-39.

625. HOA BẰNG. **Kỹ thuật ấn loát của ta thời xưa** - Printing technique in the past of our country // NCLS, 1970, số 133.- tr. 52-55.

626. HOA BẰNG. **Góp với ông bạn Trần Văn Giáp về bài "Nguồn gốc của chữ Nôm"** - Opinions on Tran Van Giap article "Origin of Nom" (demotic scrin) // NCLS, 1971, số 140.- tr. 57-62.

627. HOA BẰNG. **Bài "Nhàn tỉnh thảo" của Ngô Vi Quý thời Tây Sơn** - A written work by Ngo Vi Quy under the Tay Son : "Nhan tinh thao" // NCLS, 1974, số 158.- tr. 69-71.

628. HOÀI GIANG. **Hồi thế kỷ XVIII trước khởi nghĩa Tây Sơn, tại sao các cuộc khởi nghĩa nông dân khác đều thất bại** - Why in the XVIII th Century before the Tay Son insurrection, the other peasant insurrections are defeated? // NCLS, 1965, số 75.- tr. 29-36.

629. HOÀI NAM. **Về gốc tích ông Đề Thám** - On the origin of De Tham // NCLS, 1962, số 38.- tr. 35-37.

630. HOÀI NAM. **Cuộc khởi nghĩa năm Kỷ Dậu 1909 của dân tộc Mường ở Hoà Bình** - The insurrection of the Ky Dau year (1909) of the Muong people in Hoa Binh // NCLS, 1963, số 47.- tr. 55-59.

631. HOÀI NGUYÊN. **Phạ Ngừm với việc thành lập Vương quốc Lạn Xạng** - Pha Ngum the and the foudation of Lan Xang Kingdom // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 60-65.

632. HOÀI NGUYÊN. **Vài nét về quá trình xâm lược và thực hiện chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp ở Lào (1893-1954).** - Some features about the process of inbasion and realization of old French colonialism in Laos (1893-1954) // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 44-53.

633. HOÀI PHƯƠNG. **Tìm hiểu nguồn gốc tư tưởng nhân dân của Nguyễn Trãi** - To try to understand the Nguyen Trai ideology about the people // NCLS, 1965, số 80.- tr. 2-15.

634. HOÀNG DŨNG. **Tìm hiểu về chiến lược tiến công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước** - Research into the offensive strategy in the anti - U.S. resistance war // NCLS, 1965, số 2 (221).- tr. 11-17.

635. HOÀNG ĐÌNH CHIẾN. **Về việc sử dụng tài liệu tham khảo trong dạy, học lịch sử ở trường Phổ thông Trung học hiện nay** - On the use of reference documents in the teaching on history in secondary school for today // NCLS, 1992, số 3 (262).- tr. 66-70.

636. HOÀNG HIỆP. **Sự phá sản của chính sách bao bây, phá hoại, cô lập của đế quốc Mỹ đối với cách mạng Cu Ba** - The bankruptcy of the policy of blockade, sabotage and insulation practised by the U.S. to wards Cuba // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 84-88.

637. HOÀNG HỒ. **Bàn thêm về bài "Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam" của ông Văn Tạo** - To discuss again on the article "To try to understand the formation and development process of the Vietnam national reunification Front" of Mr. Van Tao // NCLS, 1959, số 5.- tr. 47-62.

638. HOÀNG HỒNG. **Vài nét về quá trình nghiên cứu các nhân vật lịch sử trên tập san Văn Sử Địa và tạp chí Nghiên cứu lịch sử 1954-1992** - The process of research about historical personages in the "Litterary, Historical and Geological" Review and in the "Historical studies" Review from 1954-1992 // NCLS, 1993, số 5 (270).- tr. 50-55.

639. HOÀNG HƯNG. **Thử tìm niên đại những chiếc gương đồng thau Thiệu Dương, Thanh Hoá** - To try to understand the century of the copper glass Thieu Duong (Thanh Hoa) // NCLS, 1961, số 33.- tr. 17-25 ; 1962, số 34. - tr. 45-52.

640. HOÀNG HƯNG. **Về bài "Vài ý kiến về chiếc thạp đồng Đào Thịnh và văn hoá đồng thau" của ông Đào Tử Khải** - On the article "Some ideas on the brass jar Dao Thinh and the brass culture "of Mr. Dao Tu Khai // NCLS, 1962, số 40.- tr. 53-61.

641. HOÀNG HƯNG. **Vài ý kiến bước đầu về địa điểm khảo cổ học Đại Áng, Thường Tín (Hà Tây)** - Some preliminary ideas on archeological place of Dai Ang, Thuong Tin, Ha Tay / Hoàng Hưng, Nguyễn Minh Chương // NCLS, 1968, số 113.- tr. 48-51, 64.

642. HOÀNG HƯNG. **Trần Quốc Tuấn và vai trò của ông trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ** - Tran Quoc Tuan and his role in the resistance war against the Mongol aggressors // NCLS, 1968, số 114.- tr. 4-8.

643. HOÀNG HƯNG. **Thời đại Hùng vương trong thư tịch xưa** - Hung Vuong Epoch in the ancient books // NCLS, 1969, số 123.- tr. 6-13.

644. HOÀNG HỮU TRIẾT. **Một vài nhận xét về chương "Khí hậu Việt Nam" trong cuốn "Sơ thảo địa lý Việt Nam" (Q.I) của ông Lê Xuân Phương** - Some remarks on the chapter "Vietnam climate", in the book "First draft of Vietnam geography" // VSĐ, 1957, số 34.- tr. 58-63.

645. HOÀNG HỮU TRIẾT. **Một vài ý kiến trao đổi với ông Lê Xuân Phương về vấn đề khí hậu Việt Nam** - Exchange of opinions with Mr. Le Xuan Phuong about the question of Vietnam climate // VSĐ, 1958, số 38.- tr. 82-88.

646. HOÀNG KHÔI. **Hồ Quý Ly và vấn đề cải cách giáo dục** - Ho Quy Ly and the question of education reform // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 34-35.

647. HOÀNG LÊ. **Về bước đường dẫn Ninh Tốn đến với Tây Sơn** - The way bringing back Ninh Ton to the Tay Son movement // NCLS, 1979, số 184.- tr. 57-61.

648. HOÀNG LƯƠNG. **Bàn góp về vấn đề tô tem của người Việt nguyên thuỷ** - To discuss and to contribute to the question of the primitive Viet totem // NCLS, 1959, số 5.- tr. 69-77.

649. HOÀNG LƯƠNG. **Thử bàn về quan hệ trao đổi trong xã hội nguyên thuỷ Việt Nam** - To try to discuss on the exchange rapport in Vietnam primitive society / Hoàng Lương, Trần Hà // NCLS, 1961, số 31.- tr. 36-48 ; số 32. - tr. 33-37.

650. HOÀNG LƯỢNG. **Vài nét về tình hình kinh tế của giai cấp tư sản mại bản miền Nam** - Some features of the comprador bourgeoisie economical situation in South Vietnam // NCLS, 1961, số 31.- tr. 28-35.

651. HOÀNG LƯỢNG. **Về cuộc Cách mạng Tháng Tám ở Thường Tín, Phú Xuyên (Hà Tây)** - Thuong Tin and Phu Xuyen (Ha Tay) during the August revolution // NCLS, 1974, số 157.- tr. 74-75.

652. HOÀNG LƯỢNG. **Giới thiệu "Lịch sử Thanh Hoá" Tập I, Tập II ; "Di dân của người Việt từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX"** - "History of Thanh Hoa province, Tom I and Tom II"; "The Việt emigration from the X th Century to the Middle of the XIX th Century"// NCLS, 1994, số 4 (275).- tr. 89-93.

653. HOÀNG MINH HOA. **Truyền thống và hiện đại của Nhật Bản từ Minh Trị duy tân đến nay** - Tradition and modernity of Japan from Meiji Reform to now // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 82-87.

654. HOÀNG MINH HOA. **Từ Hiến pháp Minh Trị đến Hiến pháp 1946 của Nhật Bản** - From the Meiji Constitution to the Constitution of 1946 of Japan // NCLS, 1994, số 1 (272).- tr. 52-61.

655. HOÀNG MINH THẢO. **Bạch Đằng, chiến công vang dội nhất trong lịch sử đấu tranh giữ nước thời Trần** - Bach Dang victory - The most resounding one in the national defence under Tran dynasty // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 4-7.

656. HOÀNG NAM. **Đánh giá vai trò Nguyễn Trường Tộ trong lịch sử cận đại Việt Nam** - Estimation on the role of Nguyen Truong To in Vietnam modern history // NCLS, 1961, số 29.- tr. 34-40.

657. HOÀNG NHẬT TÂN. **Nêu một số vấn đề cần đi sâu nghiên cứu về Cách mạng Tháng Tám** - To raise some questions requiring a profound study on the August revolution / Hoàng Nhật Tân, Lê Quốc Sử // NCLS, 1963, số 47.- tr. 13-21.

658. HOÀNG NHẬT TÂN. **Mấy ý kiến về nhận thức sự thật lịch sử, nâng cao tính khách quan khoa học và tính chiến đấu cách mạng của sử học** - Some thinkings on the knowledge of the historical truth, on the increasing of the scientific objectivity and the revolutionary combativeness in the historical science // NCLS, 1966, số 92.- tr. 6-16.

659. HOÀNG NGỌC PHÁCH. **Trả lời bài "Góp ý kiến về việc hiệu đính và chú thích Chinh phụ ngâm" của ông Nguyễn Văn Lại** - Answer to Mr. Nguyen Van Lai's article "Remarks on the revice and the annotation of "Chinh phu ngam" (Warrior's wife poem) // VSĐ, 1957, số 32.- tr. 62-65.

660. HOÀNG NGỌC THANH. **Có hay không trên thực tế tổ chức Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam Việt Nam ?** - Was there or not really a Trade Union of South Vietnam Liberation? // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 36-41.

661. HOÀNG NGUYÊN KHÔI. **Mấy nhận xét về việc giảng dạy lịch sử** - Some remarks about the teaching of history // VSD, 1955, số 4.- tr. 47-56.

662. HOÀNG PHƯƠNG. **Từ chiến dịch Điện Biên Phủ đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử** - From Dien Bien Phu to the Ho Chi Minh military campaign // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 65-73,88.

663. HOÀNG PHƯƠNG. **Tính thần tốc của cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975** - The speediners of the general offensive and upheaval in Spring 1975 // NCLS, 1985, số 2.(221).- tr. 25-28.

664. HOÀNG PHƯƠNG. **Nhìn lại những cải cách quân sự của Hồ Quý Ly** - Looking back on the military reform of Ho Quy Ly // NCLS, 1992, số 5 (264). - tr. 56-57.

665. HOÀNG THỊ CHÂU. **Về việc tìm sử liệu trong ngôn ngữ dân tộc** - About the searching for historical documents in the national language // NCLS, 1967, số 100.- tr. 44-47.

666. HOÀNG THỊ CHÂU. **Tìm hiểu từ "phụ dạo" trong truyền thuyết về Hùng Vương** - In search of the meaning of the term "Feminine duty" in the legend on Hung Vuong // NCLS, 1967, số 102.- tr. 22-28.

667. HOÀNG THỊ CHÂU. **Nước Văn Lang qua tài liệu ngôn ngữ** - The Van Lang country through the documents on language // NCLS, 1969, số 120.- tr. 37-48.

668. HOÀNG TÔN HÁN. **Nghiên cứu khoa học cần phải sưu tầm tài liệu thật phong phú** - The scientific study require a search for abundant documents // NCLS, 1963, số 48.- tr. 57-59.

669. HOÀNG THANH. **Năm lần Tôn Trung Sơn đến Việt Nam** - Five times Ton Trung Son came to Vietnam // NCLS, 1991, số 6 (259).- tr. 78-64.

670. HOÀNG TRUNG THỰC. **Mấy điều suy nghĩ về tính chất và phương pháp công tác nghiên cứu lịch sử Đảng** - Some thinkings on the character and method of the study on Party history // NCLS, 1963, số 57.- tr. 8-16.

671. HOÀNG TRUNG THỰC. **Giới thiệu cuốn sách "Các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác bàn về khoa học lịch sử"** - Presentation of the book "The classics of Marxism discuss about the historical science" // NCLS, 1966, số 82.- tr. 55-59.

672. HOÀNG TRUNG THỰC. **Gợi ý một số vấn đề về nhận thức chung để tìm hiểu chủ nghĩa chủ quan và chủ nghĩa khách quan trong công tác sử học** - To evoke some questions of general knowledge for the seach and the understanding of the subjectivism and the objectivism in historical work // NCLS, 1966, số 85.- tr. 15-23, 45.

673. HOÀNG TRUNG THỰC. **Mấy điều thu hoạch sau khi nghiên cứu tập I "Ba mươi lăm năm đấu tranh của Đảng"**- Some results obtained after the study of the I^{rst} tom of "Thirsty five years Party struggle" / NCLS, 1966, số 91.- tr. 50-56.

674. HOÀNG TRUNG THỰC. **Tìm hiểu phương châm "Thêm bạn, bớt thù" trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám** - To search for and to understand the direction line "increasing friends, diminishing ennemies" in the August revolution period // NCLS, 1967, số 101.- tr. 7-20.

675. HOÀNG TUẤN PHỔ. **Về bản đồ cứ điểm phòng ngự Ba Đình** - On the map of defensive base Ba Dinh // NCLS, 1965, số 74.- tr. 61-63.

676. HOÀNG TUẤN PHỔ. **Trở lại vấn đề Ba Đình** - Again on the question of Ba Dinh // NCLS, 1965, số 81.- tr. 38-43.

677. HOÀNG TUẤN PHỔ. **Góp ý kiến về "Hệ ý thức phong kiến thế kỷ XIX"** - On feudal ideology in the XIX th Century // NCLS, 1975, số 2(161). - tr. 69-74.

678. HOÀNG VĂN LÂN. **Nhìn nhận Trương Vĩnh Ký thế nào cho đúng?** - How to estimate justly Truong Vinh Ky? / Hoàng Văn Lân, Đặng Huy Vận // NCLS, 1964, số 61.- tr. 16-30.

679. HOÀNG VĂN LÂN. **Mưu đồ chính trị của Alếchxăngdờrốt và vấn đề chữ quốc ngữ** - The political ambition of Alexandre de Rhodes and the question of latinization of the national language / Hoàng Văn Lân, Đặng Huy Vận // NCLS, 1964, số 63.- tr. 14-28.

680. HOÀNG VĂN THÁI. **Sử học nước ta đã có những đóng góp vào công tác quân sự** - Our historiography has contributed to the military // NCLS, 1980, số 6(195).- tr. 6-9.

681. HOÀNG VĂN THÁI. **Một số suy nghĩ về những bài học lớn của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ** - Reflections on the great lessons of the 1953-1954 Winter-Spring strategic offensive which culminates in the Dien Bien Phu campaign // NCLS, 1984, số 3 (216).- tr. 1-8.

682. HOÀNG VĨ NAM. **Chính sách phá hoại Hội nghị và Hiệp định Giơnevơ 1954 về Việt Nam trong những năm 1954-1960 (Cơ sở của con đường phạm tội ác xâm lược và chiến tranh của đế quốc Mỹ, một bước thất bại mới của chủ nghĩa thực dân Mỹ ở Việt Nam)** - The policy of sabottage towards the Geneve Conference and Accord on Vietnam in 1954 in the years from 1954 to 1960 (Basis of the invasion and war crime committed by American imperialists, a new defeat step of the American colonialism in Vietnam) // NCLS, 1969, số 124.- tr. 3-18.

683. HOÀNG VĨ NAM. **Sau mười năm nhìn lại sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam** - After ten years, to review from the birth of the South Vietnam national liberation Front // NCLS, 1970, số 135.- tr. 41-59.

684. HOÀNG XUÂN CHINH. **Thử bàn về vị trí thành Thăng Long (Trao đổi cùng ông Trần Huy Bá)** - To try to discuss on the place of Thang Long citadel (Exchange with Mr. Tran Huy Ba) // NCLS, 1959, số 9.- tr. 58-65.

685. HOÀNG XUÂN CHINH. **Nhân đọc bài "Mấy ý kiến về nền văn hoá Đông Sơn"** - Reading the article "Some ideas on Dong Son culture" // NCLS, 1962, số 44.- tr. 42-51.

686. HOOCDRECHSLE. **Chủ nghĩa thực dân mới Tây Đức xâm nhập châu Phi** - The West Germany neocolonialism penetrating in Africa // NCLS, 1967, số 94. - tr. 55-62.

687. HỒ CHÍ MINH. **Lời di chúc** - Will and Testament // NCLS, 1969, số 126.- tr. 4-5.

688. HỒ HẢI. **Một vài ý kiến về mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị nước ta trong thời kỳ 1939-1945** - Some ideas about the relations between the country and the city of our land in the period of 1939-1945 // NCLS, 1963, số 52.- tr. 12-19.

689. HỒ HỮU PHƯỚC. **Một vài ý kiến nhỏ về việc đánh giá vai trò cá nhân Hồ Quý Ly trong lịch sử** - Some ideas about the estimation of the personal role of Ho Quy Ly in history // NCLS, 1961, số 30.- tr. 43-45.

690. HỒ HỮU PHƯỚC. **Góp thêm ý kiến về việc đánh giá Nguyễn Trường Tộ** - Contributions to the estimation of Nguyen Truong To / Hồ Hữu Phước, Phạm Thị Minh Lệ // NCLS, 1961, số 31.- tr. 60-62.

691. HỒ HỮU PHƯỚC. **Góp ý với hai bạn Đinh Xuân Lâm và Đặng Huy Vận về việc phân kỳ lịch sử hiện đại Việt Nam** - Exchange of view with the two friends Dinh Xuan Lam and Dang Huy Van about the periodization of the Vietnam contemporary history // NCLS, 1963, số 46.- tr. 47-48.

692. HỒ HỮU PHƯỚC. **Nhân đọc bài "Mấy ý kiến về vấn đề phong kiến hoá trong lịch sử Việt Nam"** - Reading the article "Some ideas about the feudalization in Vietnam history" // NCLS, 1964, số 61.- tr. 13-15, 41.

693. HỒ HỮU PHƯỚC. **Trong lịch sử Việt Nam đến giai đoạn nào thì ruộng tư chiếm ưu thế?** - In what period of Vietnam history the private land predominated? // NCLS, 1964, số 69.- tr. 39-45.

694. HỒ HỮU PHƯỚC. **Mấy nét về tình hình ruộng đất ở xã Thạch Khê trước Cách mạng tháng Tám 1945** - Some features about the land situation in Thach Khe Commune (Thach Ha - Ha Tinh) before the August revolution // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 54-58.

695. HỒ SĨ PHẤN. **"Thành phố Thanh Hoá" (Đọc sách)** - Reading on the book : "Thanh Hoa city" // NCLS, 1992, số 1 (260).- tr. 93-95.

696. HỒ SONG. **Bàn thêm về Trương Vĩnh Ký** - To discuss again on Truong Vinh Ky // NCLS, 1964, số 61.- tr. 31-34.

697. HỒ SONG. **Vài nhận xét về "Lịch sử cận đại Việt Nam" tập III** - Some remarks on III re tome "Vietnam modern history" // NCLS, 1964, số 64. - tr. 39-45.

698. HỒ SONG. **Phan Chu Trinh với thời đại của ông** - Phan Chu Trinh and his epoch // NCLS, 1965, số 73.- tr. 38-43.

699. HỒ SONG. **Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc trong cách mạng Việt Nam** - President Ho Chi Minh and the question of national independence in the Vietnamese revolution // NCLS, 1990, số 2 (249).- tr. 29-34.

700. HỒ SONG. **"Năm 1946 - Khởi phát cuộc chiến tranh Đông Dương" (Đọc sách)** - Reading the book : "The year of 1946 : The beginning of the war Indochina" //.NCLS, 1991, số 1 (254).- tr. 87-92.

701. HỒ SONG. **"Phan Bội Châu toàn tập" với việc nghiên cứu Phan Bội Châu** - Phan Boi Chau's complete work and the research work on Phan Boi Chau // NCLS, 1991, số 4 (257).- tr. 60-66.

702. HỒ SONG. **"Pari - Sài Gòn - Hà Nội" (Đọc sách)** - Reading the book : "Paris-Saigon-Hanoi" // NCLS, 1992, số 6 (265).- tr. 81-88.

703. HỒ SONG. **Đòi trả tự do cho Nguyễn An Ninh trên báo "Việt Nam hồn"** - Claim' of liberation for Nguyen An Ninh on the "Vietnam hon" (Vietnam's spirit) Newspaper // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 66-70

704. HỒ SONG. **Báo "Việt Nam hồn" với Phan Bội Châu** - The "Vietnam Hon" (Vietnam Spirit Newspaper) and Phan Boi Chau // NCLS, 1993, số 4 (269). - tr. 88-92.

705. HỒ SONG. **Thư của Lương Trúc Đàm gửi Toàn quyền Đông Dương kháng nghị việc bắt Phan Châu Trinh** - The letter of Luong Truc Dam protesting the Phan Chau Trinh arrest, to the Indo-China General Governor // NCLS, 1994, số 1 (272).- tr. 75-76.

706. HỒ THĂNG. **Việc nghiên cứu lịch sử xã hội trở thành khoa học như thế nào?** - How the social history study becomes a science? // VSD, 1957 từ số 25 đến số 27.

707. HỒ TUẤN NIÊM. **Bàn góp về nguồn gốc giai cấp của Hồ Xuân Hương** - To discuss and contribut to the class origin of Ho Xuan Huong // VSD, 1957, số 25.- tr. 78-81.

708. HỒ TUẤN NIÊM. **Tìm hiểu chế độ công điền, công thổ ở Bắc Bộ** - To search for and understand the public rice-field and land regim in Tonkin // VSD, 1957, 1958, số 36, số 37, số 38.

709. HỒ TUẤN NIÊM. **Một nghi vấn về tác giả "Mười bài thơ cảm hoài liên hoàn"** - A doubtful question about the author of "Ten linked together poems on moving remenbrance" // VSĐ, 1958, số 46.- tr. 89-95.

710. HỒ TUẤN NIÊM. **Thử đánh giá Học Lạc, nhà thơ trào phúng miền Nam** - Essay of estimation of Hoc Lac, a humorous poet in the South // VSĐ, 1958, số 47.- tr. 43-58.

711. HỒ TUẤN NIÊM. **Xung quanh vấn đề tiểu sử Hồ Xuân Hương** - About Ho Xuan Huong's biography // NCLS, 1973, số 152.- tr. 43-46.

712. HỒ TUẤN NIÊM. **Truyền thống yêu nước của nhân dân xã Quỳnh Đôi** - Patriotic tradition of the village of Quynh Doi / Hồ Tuấn Niêm, Phan Hữu Thịnh // NCLS, 1976, số 5(170).- tr. 68-74.

713. HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM. **Vì độc lập của dân tộc, vì tự do của nhân dân** - For national independence, for people liberty // NCLS, 1973, số 150.- tr. 1-3.

714. HỒNG BÍCH. **Tìm hiểu vốn cũ trong văn học dân tộc : Giới thiệu truyện Phan Trần** - A study on the ancient heritage in the national literature : Presentation of the Phan Tran story // VSĐ, 1955, số 12.- tr. 59-70.

715. HỒNG CHƯƠNG . **Cường Để, anh hùng cứu nước hay Việt gian bán nước?** - Cuong De was a hero for the country salvation or a traitor selling the country ? // NCLS, 1962, số 43.- tr. 37-43.

716. HỒNG GIAO . **Vài ý kiến về tiếng Việt hiện thời** - Some ideas about modern language Vietnamese // VSĐ, 1957, số 26.- tr. 66-82.

717. HỒNG HẠNH. **Sự thống nhất về tính chất phản động của Phạm Quỳnh trong lĩnh vực chính trị và văn hoá** - The unity of Pham Quynh reactionary character in the political and cultural field // VSĐ, 1959, số 48.- tr. 60-81.

718. HỒNG KIỀU. **Tìm hiểu lịch sử âm lịch và dương lịch** - To search and understand for the lunar calendar // VSĐ, 1957, số 33.- tr. 43-56.

719. HỒNG KIỀU. **Về các đơn vị hành chính ở Nam Bộ qua các chế độ** - Administrative unities in Cochinchina under various regimes // NCLS, 1979, số 1(184).- tr. 31-38.

720. HỒNG LĨNH. **Trần Quốc Tuấn nói về những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thời Đinh - Lê chống quân Tống xâm lược** - Tran Quoc Tuan said about the decisive factors of the victory over the Sung invaders in the war of defence of the Fatherland under the Dinh - Le's dynasties / Hồng Lĩnh, Văn Dị // NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 25-26,40.

721. HỒNG NAM. **Những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam chống phong kiến xâm lược** - Glorious pages in the history of the struggle waged by Vietnamese people against Chinese invaders / Hồng Nam, Hồng Lĩnh // NCLS, 1985, số 5 (244).- tr. 1-11.

722. HỒNG QUANG. **Học tập Lênin, đẩy mạnh công tác sử học phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng trước mắt** - Studying the Leninism to push on the historical work serving the immediate revolutionary task // NCLS, 1960 từ số 14 đến số 17.

723. HỒNG QUANG. **Những vấn đề của lịch sử cận hiện đại đã được đề xuất và nghiên cứu trong 7 năm qua** - The questions of modern and contemporary history raised and studies in the past seven years // NCLS, 1960, số 21. - tr. 18-27.

724. HỒNG QUANG. **Mấy ý nghĩ về vấn đề nghiên cứu ý nghĩa và tác dụng lịch sử của Xô viết Nghệ Tĩnh** - Some thinking about the study question on significance and historical effect of Nghe Tinh Soviet // NCLS, 1962, số 35.- tr. 5-10,34.

725. HỒNG QUANG. **Chủ nghĩa Mác-Lênin bất diệt** - The Marxism - Leninism will live // NCLS, 1962, số 38.- tr. 1-7.

726. HỒNG QUANG. **Cách mạng Tháng Mười và lịch sử hiện đại** - The October Revolution and the modern history // NCLS, 1962, số 44.- tr. 3-8, 28.

727. HỒNG QUANG. **Lịch sử và chủ nghĩa anh hùng** - History and heroism // NCLS, 1967, số 99.- tr. 1-9.

728. HỒNG THÁI. **Vài nét về Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong 30 năm qua (1946-1976)** - Some considerations about the national Assembly of the DRV in the past 30 years (1946-1976)// NCLS, 1976, số 2 (167).- tr. 27-33.

729. HỒNG THÁI. **Liên minh công nông trong bước chuyển biến trực tiếp từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc Việt Nam (1954-1960)** - The worker-peasant alliance in the stage of direct transformation from the national people's democratic revolution to the socialist revolution in North Vietnam (1954-1960) // NCLS, 1978, số 1(178).- tr. 20-28.

730. HỒNG THÁI. **Liên minh công nông trong công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1961-1975)** - About the alliance of worker and peasants in the work of socialist industrialisation and in the struggle against the destructive war of American imperialism (1961-1975) // NCLS, 1978, số 2(179).- tr. 1-8, 18.

731. HỒNG THÁI. **Vài nét về thành tựu nghiên cứu và phổ biến CMXHCN Tháng Mười Nga vĩ đại ở Việt Nam** - Some words about the successes of diffusion and reseach works on the Russian Great socialist October Revolution in Vietnam // NCLS, 1979, số 5(189).- tr. 74-79.

732. HỒNG THÁI. **Vài suy nghĩ về việc vận dụng phương pháp luận sử học nói chung vào việc nghiên cứu giai cấp công nhân và phong trào công nhân** - Some reflections about the application of the methodology of history in the study on working class and on working movement // NCLS, 1981, số 1(196).- tr. 65-68.

733. HỒNG THÁI. **Mẫu hình con người mới Việt Nam - người công nhân xã hội chủ nghĩa** - The model of the new man of Vietnam - The socialist worker // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 47-52.

734. HỒNG THÁI. **Vài nét về quan hệ giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á trong lịch sử** - On the relations between Vietnam and other Southeast Asian countries in the course of history // NCLS, 1986, số 3 (228).- tr. 63-69.

735. HỒNG THÁI. **Đại hội lần thứ VI của Đảng - Đại hội dựng nước ở một trong những nấc thang của thời kỳ quá độ** - The VI Party Congress : A Congress for building the country a ladder - step of the transitional period // NCLS, 1986, số 6 (231).- tr. 1-8.

736. HỒNG VIỆT. **Học tập Mác, Ăngghen, Lênin trong công tác nghiên cứu lịch sử cổ đại** - Studying Marx, Engels, Lenin in the study on ancient history // NCLS, 1968, số 106.- tr. 38-43.

737. HUỆ NHẬT. **Về bài "Bước chuyển từ yêu nước đến tư tưởng cứu nước của Hồ Chí Minh"** - About the article "The evolution from patriotism to national salvation thinking of Ho Chi Minh // NCLS, 1993, số 5 (270).- tr. 83-85.

738. HUMMLER H. **Đường lối liên minh của Đảng XHCN Thống nhất Đức trong lịch sử và hiện đại** - The coalition line of the socialist unity Party of Germany in history and the present day // NCLS, 1985, số 1 (220).- tr. 69-75.

739. HUY VU. **Sơ lược về quá trình phát triển kiến trúc thời Lý - Trần** - On the development of architecture under the Ly and Tran dynasties // NCLS, 1973, số 150.- tr. 52-60,63.

740. HUY VU. **Vài nét về đê điều, thuỷ lợi làng xã Việt Nam thời trước** - Some considerations on dikes and hydraulic works in the Vietnamese villages the old times // NCLS, 1978, số 3(180).- tr. 46-53.

741. HUY VŨ. **Đạo và đời - Mấy bài học từ quá khứ** - Spiritual and temporal life - Some lessons drown from the past // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 37-41.

742. HUY YÊN. **Cần nghiên cứu lịch sử sử học** - The study on history of historical science is required // NCLS, 1966, số 86.- tr. 15-20.

743. HUYỀN NGỌC. **Phát hiện khuôn rìu hình dao xén bằng đá** - Discovering a mould for axes in shape of culting knife of stone // NCLS, 1965, số 72.- tr. 63-64.

744. HUỲNH CÔNG BÁ. **Công cuộc khẩn hoang của người Việt tại xã Ba Phong (Điện Bàn, Quảng Nam - Đà Nẵng)** - The work of waste land clearing of the Viet in Ba Phong commune (Dien Ban, Quang Nam - Da Nang) // NCLS, 1993, số 5 (270).- tr. 48-49, 55.

745. HUỲNH CÔNG BÁ. **Điện Bàn phủ dưới thời Tiên chúa Nguyễn Hoàng** - The Dien Ban district under the late king Nguyen Hoang dynasty // NCLS, 1994, số 3 (274).- tr. 62-68.

746. HUỲNH CÔNG BÁ. **Qua một bản địa bạ đời Thái Đức góp phần tìm hiểu công cuộc khẩn hoang đất Bàu Tròn (Quảng Nam - Đà Nẵng)** - Through a cadastral register under the dynasty of Thai Duc contributing to the knowledge about the clearing of waste land in Bau Tron (Quang Nam - Da Nang) // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 41-43.

747. HUỲNH KIM KHÁNH. **Cuộc chiến tranh ở Việt Nam, đường lối của Mỹ** - The war in Vietnam, American line // NCLS, 1970, số 130.- tr. 26-34.

748. HUỲNH LỨA. **Quá trình xâm nhập của đế quốc Mỹ vào nước ta từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1954** - The process of American imperialists intrusion in our country from the Middle of the XIX th Century to 1954 // NCLS, 1963, số 46.- tr. 30-42,48.

749. HUỲNH LỨA. **Thái Lan, một thuộc địa kiểu mẫu của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á** - Thailand, a neocolonialist model colony of the American imperialism in South East Asia // NCLS, 1963, số 55.- tr. 21-32.

750. HUỲNH LỨA. **Vài nét về con đường phát triển của Miến Điện từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay** - Some features of the Birma development line from after the second world war to now // NCLS, 1964, số 61.- tr. 48-62.

751. HUỲNH LỨA. **Vài nét về quá trình xâm lược của đế quốc Mỹ ở Viễn Đông và Đông Nam Á** - Some features on the invasion process of American imperialism in the Far East and the South East Asia // NCLS, 1965, số 70. - tr. 21-37.

752. HUỲNH LỨA. **Cuộc tranh luận về vấn đề lịch sử chiến tranh nông dân Trung Quốc của giới sử học Trung Quốc** - The discussion on the peasant war of the Chinese historiens // NCLS, 1965, số 74.- tr. 21-34,42.

753. HUỲNH LỨA. **Vài nét về cuộc di chuyển dân cư và khai thác những vùng đất mới ở Đồng Nai - Gia Định trong các thế kỷ XVII-XVIII** - Some cosiderations on the migration of population and the exploitation of new lands at Dong Nai - Gia Dinh at the XVII th - XVIII th Centuries // NCLS, 1978, số 3(180).- tr. 33-45.

754. HUỲNH LỨA. **Mấy nhận xét về cơ cấu chế độ sở hữu ruộng đất ở vùng Đồng Nai - Gia Định (Nam Bộ cũ) vào nửa đầu thế kỷ XIX** - Some remarks on land ownership in the Dong Nai - Gia Dinh (former Nam Bo) are in the first halft of the XIX th Century // NCLS, 1984, số 2 (215).- tr. 14-27.

755. HUỲNH NGỌC NHÂN. **Chính sách cấm vận của đế quốc Mỹ và việc khôi phục nền kinh tế Liên Xô những năm đầu sau chiến tranh** - Embargo policy of U.S imperialism and economic rehabilitation in Soviet Union during first postwar years // NCLS, 1982, số 6 (207).- tr. 8-19.

756. HUỲNH THỊ CẬN. **Tìm hiểu nghề đúc đồng ở "Phường đúc" Huế** - Preliminary study about the bronze founding at Hue // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 70-79.

757. HỨA SỬ KHIÊM. **Đi vào lao động, cùng nhân dân lao động viết lịch sử** - To go in labour, together with the working people, and to write history // VSD, 1958, số 47.- tr. 34-42.

758. HƯNG HÀ. **Tư tưởng quốc gia cải lương của Phan Chu Trinh** - The national reformation idea of Phan Chu Trinh // NCLS, 1964, số 68.- tr. 17-20,25.

759. HƯƠNG PHỐ. **Nhân đọc một tác phẩm, góp phần đánh giá tư tưởng Phan Bội Châu** - Contribution to the estimation on ideology of Phan Boi Chau after reading a book // NCLS, 1967, số 94.- tr. 23-28.

760. HƯƠNG SƠN. **Nguyễn Đôn Tiết, một thủ lĩnh của phong trào Cần vương tỉnh Thanh Hoá** - Nguyen Don Tiet, a leader of the movement "Devoted to the King" in Thanh Hoa province / Hương Sơn, Thái Vũ// NCLS, 1966, số 92.- tr. 31-37.

761. HƯƠNG SƠN. **Thêm một số tài liệu về cuộc khởi nghĩa Phan Bá Vành** - More documents on the Phan Ba Vanh uprising / Hương Sơn, Cần Mẫn // NCLS, 1973, số 153.- tr. 54-58.

762. HƯƠNG TÂN. **Đánh đổ thuyết Mantuýt trong khoa học địa lý** - Demolishing the Malthusianism in the geographical science // VSĐ, 1955, số 6.- tr. 54-64.

763. HƯƠNG TÂN. **Vài nét về khu Hải Phòng - Hòn Gay** - Some features on the region of Hai Phong - Hon Gay // VSĐ, 1955, số 7.- tr. 62-78.

764. HỮU HỢP. **Công giáo Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)** - Vietnamese Catholics in the Resistance against French aggression / Hữu Hợp, Tố Thanh // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239). - tr. 61-65.

765. HỮU THẾ. **Mấy vấn đề lai lịch "Đại Nam quốc sử diễn ca"** - Some questions of the historical account of "The Great Nam national history song" (Dai Nam Quoc su dien ca) // NCLS, 1967, số 101.- tr. 46-50.

766. HỮU THÔNG. **Về tập bản đồ vừa tìm thấy ở Huế** - On the maps recently found at the Hue // NCLS, 1985, số 6 (225).- tr. 77-78.

767. HỮU ỨNG. **Góp phần tìm hiểu chế độ ruộng đất công và hình thái xã hội của người Thái Tây Bắc trước đây** - The regime of collective land and old Thai society in the North West / Hữu Ứng, Cầm Trọng // NCLS, 1973, số 151.- tr. 50-57.

768. HỮU ỨNG. **Xã hội của người Xtiêng qua tài liệu điều tra tại sóc Bom Bo** - The Stieng society seen in the light of the materials gathered in the BomBo hamlet // NCLS, 1983, số 6 (213).- tr. 50-59.

I

769. IGRITSKI (Y). **Giới viết sử phi mác xít hiện đại và vấn đề nước Nga và Phương Tây** - The modern non - marxist historians and the "Russia and the West" matter // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr. 53-64.

770. IVANOP. **Lý luận chủ quan duy tâm và lý luận địa lý học** - The subjective idealist theory and the geographical theory / Ivanop, Omski // VSĐ, 1955, số 12.- tr. 71-77.

J

771. JCHENGUELOVA (M). **Chủ tịch Hồ Chí Minh và con đường lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam** - President Ho Chi Minh and the road to socialism non passing the capitalist stage of development // NCLS, 1986, số 3 (228).- tr. 1-10.

772. JOUKOV (E). **Một số vấn đề phương pháp luận lịch sử** - Some problems of the methodology of history // NCLS, 1979, số 3(186).- tr. 60-67.

773. JOUKOV (E). **Chủ nghĩa lịch sử của chủ nghĩa Mác** - Historism of the Marxism // NCLS, 1982, số 3 (204).- tr. 80-85.

K

774. K.Q. **Phong trào nông dân hay phong trào dân tộc?** Peasant movement or national movement? // VSD, 1957, số 35.- tr. 78-80.

775. K.T. **Chút ít tài liệu về Trần Nguyên Hãn** - A few documents on Tran Nguyen Han // NCLS, 1967, số 103.- tr. 60-61.

776. KAIGÔRÔĐỐP (A.M). **Thành tựu to lớn của thư mục học Việt Nam** - Great achivements of Vietnamese bibliography // NCLS, 1973, số 153.- tr. 61-62.

777. KHÁNH TƯỜNG. **Phan Liêm?** - Phan Liem? // NCLS, 1990, số 1 (248). - tr. 76-78.

778. KHẮC TỤNG. **Một vài nhận xét về hai nhóm người có cùng tên gọi là Slan Chí ở Bắc Thái** - Some observations on the two minority people groups named by a same appellation of Slan Chi in Bac Thai province // NCLS, 1969, số 120.- tr. 49-52.

779. KHỔNG ĐÌNH MỊCH. **Vài nét về phong trào công nhân cao su ở miền Đông Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước** - The struggle movement of rubber plantation workers in Eastern Nam Bo during the resistance was against U.S. invaders // NCLS, 1985, số 1 (220).- tr. 55-68.

780. KHỔNG ĐỨC THIỆM. **Sự tham gia của nhân dân Vũ Ninh vào cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng** - The participation of the Vu Ninh population in the Trung Sister's uprising // NCLS, 1975, số 161.- tr. 54-59.

781. KIÊN CƯỜNG. **Sự phản bội của những người lãnh đạo Trung Quốc tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương** - The betrayal of Chinese autorities at the Geneva Conference on Indochina in 1954 // NCLS, 1980, số 2(191).- tr. 14-22.

782. KIỀU MỘC. **Bùi Quốc Hưng, vị công thần khai quốc triều Lê sơ** - Bui Quoc Hung, the valorous high mandarin, founder of the early period of Le dynasty // NCLS, 1990, số 3 (250).- tr. 84-87.

783. KIM KHÔI. **Vài nét về quá trình khai thác nông nghiệp ở đồng bằng Sông Cửu Long** - The process of exploitation of the Mekong River Delta // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr. 25-35.

784. KOVATCHENKO (I). **Chủ nghĩa cơ cấu và những phương pháp cơ cấu - định lượng trong khoa học lịch sử** - Structuralism and structure quantitative methods in historical sciences / Ivan Kovatchenko, Nicolai Sivatchev // NCLS, 1979, số 4(187).- tr. 87-93 ; số 6(189).- tr. 71-81.

785. KOVATCHENKO (I). **Nguồn tư liệu lịch sử dưới ánh sáng của lý luận thông tin** - Historical source seen in the light of information theory // NCLS, 1985, số 5 (224).- tr. 77-86.

786. KOVATCHENKO (I). **Vị trí của sử học trong hệ thống các khoa học xã hội** - The position of history in the system of social sciences // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 70-79.

L

787. L.T. **Một số tư liệu về chiến dịch Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược** - Some documents about the Dien Bien Phu operation and the resistance against French colonialists // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 90-91.

788. L.V.L. **Tìm được nơi cất giấu di vật của thời đại đồ đồng ở núi Mai Độ (Nam Định)** - Discovering hiding - place for relics from the brass time in the mountain of Mai Do (Nam Dinh) // NCLS, 1964, số 61. - tr. 63-64.

789. L.V.L. **Những phát hiện khảo cổ học mới ở miền đồng bằng ven biển Bắc Bộ** - The new archoeological discoveries in the delta at the Tonkin coast // NCLS, 1964, số 69.- tr. 63.

790. LÃ VĂN LÔ. **Ba mươi năm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng** - Thirty years of carrying out the Party policy on nationalities // NCLS, 1960, số 10.- tr. 68-76.

791. LÃ VĂN LÔ. **Ngành dân tộc học mới của Trung Quốc** - The new ethnology of China // NCLS, 1960, số 11.- tr. 89-96.

792. LÃ VĂN LÔ. **Mấy ý kiến về hướng nghiên cứu dân tộc học ở Việt Nam** - Some ideas about the direction of ethnological study in Vietnam // NCLS, 1960, số 15.- tr. 19-24.

793. LÃ VĂN LÔ. **Chung quanh vấn đề An Dương Vương, Thục Phán hay là truyền thuyết "Cấu chủa cheng vừa" của đồng bào Tày** - About the question An Duong Vuong - Thuc Phan, or the legend "Cau Chua cheng vua" of Tay compatriots // NCLS, 1963, số 50.- tr. 48-57, số 51.- tr. 58-62.

794. LÃ VĂN LÔ. **Tìm hiểu về nguồn gốc lịch sử của người Cao Lan** - Research on the historical source the Cao Lan people // NCLS, 1963, số 55. - tr. 58-64.

795. LÃ VĂN LÔ. **Bước đầu nghiên cứu nhà cửa của người Tày** - The debut of the resarch on the Tay people habitation // NCLS, 1964, số 58.- tr. 54-62.

796. LÃ VĂN LÔ. **Thử bàn về ba bộ tộc Tày - Nùng - Thái ở Việt Nam đã hình thành như thế nào?** - To try to discussion on the formation of the three tribus Tay - Nung - Thai in Vietnam? // NCLS, 1964, số 60.- tr. 46-56,64.

797. LÃ VĂN LÔ. **Lịch sử xã hội nguyên thủy của người Tày qua truyền thuyết "Pú lương quân"** - Primitive society history of the Tay people through the legend "Pu luong quan" / Lã Văn Lô, Lê Bình Sự // NCLS, 1964, số 65.- tr. 57-63.

798. LÃ VĂN LÔ. **Bước đầu nghiên cứu về chế độ xã hội vùng Tày-Nùng-Thái dưới thời Pháp thuộc** - The debut of a study on the social regime in the Tay-Nung-Thai regions under the French colonization // NCLS, 1964, số 68.- tr. 38-46.

799. LÃ VĂN LÔ. **Tìm hiểu về tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng Tày-Nùng-Thái** - Research on the religion and beliefs in the Tay-Nung-Thai regions // NCLS, 1965, số 75.- tr. 55-64.

800. LÃ VĂN LÔ. **Bước đầu tìm hiểu về nền thơ ca cổ truyền của người Tày** - Preliminary study on the traditional poetry of the Tay people // NCLS, 1965, số 79.- tr. 41-51.

801. LÃ VĂN LÔ. **Thử bàn về việc viết lịch sử của dân tộc thiểu số anh em** - To try a discussion on the writing of the minority people brothers history // NCLS, 1966, số 91.- tr. 39-42.

802. LÃ VĂN LÔ. **Cách mạng Việt Nam với các dân tộc thiểu số theo tinh thần của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại** - The Vietnam Revolution with the minority people in the spirit of the Great October Revolution // NCLS, 1967, số 103.- tr. 12-20,32.

803. LẠI BÍCH NGỌC. **Một vài ý kiến bổ sung vào chương trình lịch sử châu Âu thời phong kiến** - Some ideas completing the European history program in the feudalism // NCLS, 1993, số 3 (268).- tr. 57-59.

804. LANGLET (P). **Nguồn gốc địa phương của các vị đỗ Cử nhân trong những kỳ thi Hương ở vùng châu thổ sông Hồng từ 1502 đến 1884 (suy nghĩ bước đầu qua tập hợp những dữ kiện số liệu)** - The localities of the Doctors graduateds in the triennial examminations (thi Hương) in the Red river-delta (1802-1884) // NCLS, 1994, số 4 (275). - tr. 13-19.

805. LÂM BÁ NAM. **Hồ Quý Ly và ý thức dân tộc** - Ho Quy Ly and the national conscience // NCLS, 1992 , số 5 (264).- tr. 54-55.

806. LÂM BÁ TUYỀN. **Chủ nghĩa lịch sử và quan điểm giai cấp** - Historism and the class point of view // NCLS, 1963, số 57.- tr. 43-50.

807. LÂM CÔNG ĐỊNH. **Về trận huyết chiến bảo vệ cửa biển Thuận An năm 1883** - On the bloody fight waged in defence of the Thuan An river mouth in 1883 // NCLS, 1985, số 1 (220).- tr. 76-78.

808. LÂM ĐÌNH. **Một số vấn đề cần được xác minh trong phong trào Cần vương tỉnh Thanh Hoá cuối thế kỷ XIX** - Some questions requiring the confirmation in the movement "devoted to the King" in Thanh Hoa province in the XXI th Century // NCLS, 1968, số 115.- tr. 58-63.

809. LÂM ĐÌNH. **Cần khai thác sử liệu một cách nghiêm túc** - We must seriously exploit the historical documents / Lâm Đình, Nhật Tảo // NCLS, 1980, số 5(194).- tr. 88-91.

810. LÂM ĐÌNH. **"Đặng Huy Trứ - Con người và tác phẩm" (Đọc sách)** - Reading the book : "Dang Huy Tru - His life and works // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr. 83-88.

811. LÂM HÀ. **Một số tài liệu về địa tô phong kiến trong lịch sử Việt Nam (Từ thế kỷ I đến nửa đầu thế kỷ XIX)** - Some questions on the feudal landed rent in Vietnam history (From the I rst Century to the end of the XIX th Century // VSD, 1956 , số 15.- tr. 36-50.

812. LÂM QUANG THỰ. **Bác Hồ tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá I (Hồi ký)** - Uncle Ho at the first reunion of the first legistature of the national Assembly (Memory) // NCLS, 1979, số 1(184).- tr. 7-10.

813. LÂM QUANG THỰ. **Niềm hy vọng cuối đời của Phan Chu Trinh** - Phan Chu Trinh's hope in his declining years // NCLS, 1979, số 3(186).- tr. 85-87.

814. LÂM TÂM. **Hôn nhân và gia đình của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam** - Marriage and family of some minorities peoples in Vietnam // NCLS, 1961, số 26.- tr. 66-77.

815. LÂM TÂM. **Lịch sử di cư và tên gọi của người Mèo** - The history of emigration and the name of Meo people // NCLS, 1961, số 30.- tr. 54-58.

816. LÂM TÂM. **Tên gọi của người Mường và mối quan hệ giữa tên gọi của người Mường với người Việt** - The name of the Mương people and its relation to that of the Viet people // NCLS, 1961, số 32.- tr. 47-54.

817. LÂM TÂM. **Sơ lược về người Mèo ở huyện Kỳ Sơn (Nghệ An)** - Summary on the Meo people in Ky Son (Nghe An) // NCLS, 1966, số 86.- tr. 50-62.

818. LÂM XUÂN ĐÌNH. **"Những sự kiện lịch sử của Đảng bộ thị xã Thanh Hoá" (Đọc sách)** - Reading the book entitled "Historical events of the comittee of Party of the Urban Center Thanh Hoa" // NCLS, 1980, số 4(193). - tr. 85-89.

819. LÊ BẦU. **Viết về đồng chí Nguyễn Đức Cảnh** - Writing about comrade Nguyen Duc Canh // NCLS, 1980, số 4(193).- tr. 93-94.

820. LÂM TÔ LỘC. **Múa dân tộc Việt thế kỷ XIX** - The dances of the Viet nationality in the XIX th Century // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr. 66-70.

821. LECREROLE (J.L). **Những vấn đề khoa học của văn học** - The scientific problems of the literature / J.L. Lecrerole, P. Albouy // VSĐ, 1955, số 12 .-tr. 41-58.

822. LÊ CUNG. **Tìm hiểu những sự kiện đầu tiên trong Phong trào Phật giáo miền Nam 1963** - Research about the first factors in the Buddhist movement in the South Vietnam in 1963 // NCLS, 1994, số 4(275).-tr. 8-12.

823. LÊ CUNG. **Về Phong trào Phật giáo miền Nam 1963** - About the South Vietnam Buddhist movement 1963 // NCLS, 1994, số 5(276).-tr. 5-8.

824. LÊ ĐÌNH HÀ. **Một di tích khảo cổ ở Thuận Châu** - An archaeological vestige in Thuan Chau // NCLS, 1969, số 128. -tr. 62-63.

825. LÊ ĐÌNH SĨ. **Mấy suy nghĩ về sự chỉ đạo chiến thuật của Nguyễn Huệ trong trận quyết chiến Rạch Gầm - Xoài Mút** - On the tactics used by Nguyen Hue the Rach Gam - Xoai Mut battle // NCLS, 1985, số 1(220). -tr. 23-26.

826. LÊ ĐÌNH SĨ. **Tư chất quân sự Nguyễn Huệ** - Military innate charater of Nguyen Hue // NCLS, 1989, số 1(244). -tr. 9-12.

827. LÊ GIA HIẾN . **Một nhầm lẫn về nhân vật Hoàng Tung trong bài "Thử tìm ý nghĩa và giá trị Nhị Độ Mai" của Văn Tân** - An error on the personage Hoang Tung in the Van Tan's article "Essay of study on the meaning and the value of Nhi Do Mai" // VSĐ, 1956, số 22. -tr. 80-81.

828. LÊ GIA XỨNG . **Chủ nghĩa phục thù Tây Đức, kẻ tiếp tay cho Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam** - The West Germany Revengism, the assistant of American Imperialism in the Invasion War in Vietnam // NCLS, 1968, số 108. -tr. 37-44.

829. LÊ GIÁN . **"Những người cộng sản Pháp và chiến tranh ở Đông Dương (1944-1954)"** - "Les Communistes Français et la guerre d'Indochine (1944-1954)" (Đọc sách) - Reading the book: "The French communists and the Indochina war of 1944-1954" / Lê Giản, Văn Phong // NCLS, 1986, số 3(228). -tr. 79-90.

830. LÊ HỒNG. **Vài nét về phong trào Bả Cháy** - Some features on the movement Ba Chay // NCLS, 1964, số 67. -tr. 55-57.

831. LÊ HỒNG LONG . **Về Bùi Tá Hán (? - 1568)** - On Bui Ta Han (? - 1568,)/Lê Hồng Long, Bùi Hồng Nhân, Cẩm Thanh//NCLS, 1992, số 1(260). -tr. 66-70.

832. LÊ HUY TRÀM . **Thánh Lưỡng với Hồ Quý Ly** - Thanh Luong and Ho Quy Ly // NCLS, 1992, số 5(264). -tr. 88-91.

833. LÊ KHÔI . **Nhân kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh G. Đi-mi-tờ-rốp (1888-1972). Những trang sử cuộc dời một người cộng sản lỗi lạc** - 90th - birthdat anniversary of G.Dimitrov : The life of an oustanding communist militant // NCLS, 1972, số 145. -tr. 18-22.

834. LÊ KHÔI . **Thăm Viện Hàn lâm khoa học nước Cộng hoà xô viết Môdavia** - A visit to the Academy of Sciences of the SR of Moldavia // NCLS, 1973, số 148. -tr. 55-56.

835. LÊ KHÔI . **Năm 1973 "Năm khoa học Ba Lan"** - 1973 - year of science in Poland // NCLS, 1973, số 152. -tr. 59-61.

836. LÊ KHÔI . **Chặng đường hai thế kỷ rưỡi của Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô** - The Soviet Academy of science in two and half centuries old // NCLS, 1974, số 155. -tr. 79-81.

837. LÊ KHÔI . **Viện Hàn lâm khoa học Hung-ga-ri vừa tròn 150 tuổi (1825-1975)**- - The science Academy of Hungary is 150 yers old (1825-1975) // NCLS, 1975, số 161. -tr. 66-68.

838. LÊ KHÔI . **Hội đồng khoa học về đề tài nghiên cứu tổng hợp vấn đề "Lịch sử văn hóa thế giới"** - Scientific commission for a synthetic thesis on the "History of world culture" // NCLS, 1976, số 1(166). -tr. 93-94.

839. LÊ KHÔI . **Một gia tài lý luận vĩ đại được đọc khắp thế giới** - A great literary heritage read all over the world // NCLS, 1977, số 2(173). -tr. 68-70.

840. LÊ KHÔI . **Viện Sử học và Viện Đông Phương học thuộc Viện Hàn lâm khoa học U-giơ-bê-kit-xtan** - The Institute of history and the Orient Institute of the Uzbekistan Academy of science // NCLS, 1978, số 1(178). -tr. 87- 88.

841. LÊ KHÔI . **Giới thiệu tình hình hợp tác nhiều bên giữa các Viện Hàn lâm khoa học các nước XHCN và Hội đồng nghiên cứu về đề tài "Lịch sử Cách mạng Tháng Mười và cuộc cách mạng XHCN tiếp theo"** - Many-sided cooperation between the Academies of Sciences from socialist countries and the Research Council on the theme "Histoty of the October Revolution and the following socialist revolutions" // NCLS, 1978, số 5(182). -tr. 112-116.

842. LÊ KHÔI . **Công trình "Vladimia Ilich Lênin - Những sự kiện của một tiểu sử" (xuất bản Tập VII) (Đọc sách)** - On the work "V.I.Lenin - Events of biography" tome VII // NCLS, 1979, số 1(184). -tr. 78-79.

843. LÊ KIM HẢI . **Góp thêm vào việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Việt Nam giai đoạn 1945-1946** - Contributing to the Vietnam history study and teaching in the period 1945-1946 // NCLS, 1993, số 3(268). -tr. 36-38.

844. LÊ KIM NGÂN . **Giới học giả mác-xít thế giới và vấn đề "Phương thức sản xuất châu Á** - The Marxist scholars of the word and the problem of the Asiatic mode of production // NCLS, 1982, số 1(202). -tr. 38-42.

845. LÊ MẬU HÃN . **Hồ Chủ tịch. Chân lý và thời đại** - President Ho Chi Minh and the truth of our times // NCLS, 1980, số 3(192). -tr. 7-11.

846. LÊ MẬU HÃN . **Hồ Chí Minh hoàn thiện về đường lối chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Thống nhất ở Việt Nam** - The improvement of Ho Chi Minh on the political and organizational line for the birth of the Unified National front in Vietnam // NCLS, 1992, số 2(261). -tr. 1-5.

847. LÊ NGỌC . **Vài kinh nghiệm về xây dựng và bảo vệ chính quyền trong 40 năm qua** - Some experiances from the building and safeilarding of the power over the past 40 years // NCLS, 1985, số 4(223). -tr. 11-16.

848. LÊ NGỌC CANH . **Người Chàm và xứ sở Chăm pa** - The Champaneses and the Champa country // NCLS, 1992, số 2(261). -tr. 48-56.

849. LÊ NGỌC CANH . **Đình làng chài Vạn Vĩ** - The communal house in the casting - net village Van Vi // NCLS, 1992, số 6(265). -tr. 61-64.

850. LÊ NGỌC DONG . **Nên xác định lại vị trí núi Chí Linh, một chiến tích quan trọng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn** - To redefine the place of the mountain Chi Linh, an important exploit of arms gained by the insurrection Lam Son // NCLS, 1968, số 106. -tr. 44-45.

851. LÊ NGUYÊN LƯU . **Lê Quang Quyền (1812-1844)** - Le Quang Quyen (1812-1884)/ Lê Nguyên Lưu, Huỳnh Đình Kết // NCLS, 1994, số 6(277). -tr. 62-65.

852. LÊ NHÂN . **Một số ý kiến rút ra từ việc nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương ở Thanh Hoá** - Some considerations appearing through out the studying and the drawing up on regional history at Thanh Hoa // NCLS, 1977, số 4(175). -tr. 7-9.

853. LÊ QUỐC SỬ . **Vài ý kiến về bài học : Khéo kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám** - Some ideas contributing to the lesson : "Well coordinating the political and armed struggle forms in the August Revolution" // NCLS, 1963, số 50. -tr. 11-21, 28.

854. LÊ QUỐC SỬ . **Chung quanh bài học "Khéo kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám"** - About the lesson "Well coordinating the political and armed struggle forms in the August Revolution" // NCLS, 1963, số 55. -tr. 47-57.

855. LÊ SĨ GIÁO . **Đổi mới và những vấn đề cấp bách có liên quan đến khả năng dự báo của dân tộc học** - The renovation and the urgent questions relative to prevision in ethnology // NCLS, 1991, số 5(258). -tr. 24-27.

856. LÊ SĨ THẮNG. **Thử nêu lên một số nhận xét về tư tưởng triết học của Phan Bội Châu** - To try to give some remarks on the philosophical thinking of Phan Boi Chau // NCLS, 1967, số 104. -tr. 17-31, 44.

857. LÊ SĨ THẮNG. **Hồ Chủ tịch và sự nghiệp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam** - Ho Chi Minh and the introduction of Marxism-Leninism into Vietnam // NCLS, 1972, số 144. -tr. 12-23, 35, số 145. -tr. 50-61.

858. LÊ SĨ TOÀN . **Vài ý kiến sau khi đọc kỹ bài giới thiệu "Một số tài liệu bằng chữ viết mới tìm thấy được về mấy cuộc khởi nghĩa ở miền núi Nghệ Tĩnh" trong tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 50-51** - Some ideas after throughly reading the presentation article on "Some written documents newly discovered about some upsurges in the mountainous region of Nghe Tinh" // NCLS, 1964, số 59. -tr. 47-49, 52.

859. LÊ SĨ TOÀN . **Nên nhận định Phượng hoàng Trung đô của vua Quang Trung ở chỗ nào?** - Where was the Phuong Hoang Trung do of the King Quang Trung? // NCLS, 1964, số 63. -tr. 32-35.

860. LÊ SĨ TOẢN. **Nguyễn Xuân Ôn và cuộc khởi nghĩa "Đồng Thông" ở Nghệ An (1885-1887)** - Nguyen Xuan On and the insurrection "Dong Thong" in Nghe An (1885-1887)// NCLS, 1965, số 65. -tr. 43-46.

861. LÊ SĨ TOẢN . **Vài ý kiến góp vào tác phẩm "Giai cấp công nhân Việt Nam" của ông Trần Văn Giàu** - Some ideas contributing to the work of Tran Van Giau on "The Vietnam working clase" // NCLS, 1964, số 68. -tr. 25-27.

862. LÊ TẠO . **Từ Ly Cung đến Tây Đô** - From Ly Cung to Tay Do capital // NCLS, 1990, số 6(253). -tr. 31-33.

863. LÊ TẠO. **Mấy ý kiến xung quanh việc xây dựng Tây Đô** - Some thoughts about the constribution of Tay Do // NCLS, 1992, số 5(264). -tr. 76-79.

864. LÊ THANH QUANG. **Trao đổi với tác giả bài "Bàn thêm về pho tượng lạ ở chùa Bộc"** - On the article on the strange statue in Boc Pagoda // NCLS, 1991, số 3(256). -tr. 84.

865. LÊ THANH TỊNH . **Một vài suy nghĩ về nguồn gốc danh xưng Giao Chỉ** - Some reflections on the origin of the name Giao Chi // NCLS, 1977, số 4(175). -tr. 77-82.

866. LÊ THÀNH KHÔI . **Ý kiến trao đổi** - Exchange of opinions on some questions of history // NCLS, 1960, số 12. -tr. 55-60.

867. LÊ THÀNH LÂN. **Vài ý kiến về việc biên soạn Niên biểu Việt Nam** - On the compilation of the Vietnamese chronology // NCLS, 1986, số 6(231).-tr. 61-68.

868. LÊ THÀNH LÂN . **Tuần lễ và "lịch sao" vĩnh cửu** - The week and the eternal star calendar // NCLS, 1992, số 1(260). -tr. 43-50.

869. LÊ THẾ LOAN . **Thêm vài tư liệu văn học dân gian xung quanh chiến thắng Bạch Đằng** - Addition to folk literature - Bach Dang victory // NCLS, 1988, số 3-4(240-241). -tr. 82-94.

870. LÊ THỊ NĂM . **Phụ nữ miền Nam trong cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước** - The South women in the war against American imperialism for country salvation // NCLS, 1967, số 101. -tr. 33-40, 50.

871. LÊ THỊ NGỌC ÁI. **Một số nét về xã hội người Bana** - Some features of Bana people society // NCLS, 1969, số 121. -tr. 50-55, số 122. -tr. 57-64.

872. LÊ THỊ QUÝ . **Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ - nguỵ trong việc biến Nghiệp đoàn miền Nam thành công cụ của chủ nghĩa thực dân mới** - Practices and manoeuvres of U.S. imperialism and its stooges in turning South Vietnamese Syndicales into instruments of neo-colonialism // NCLS, 1982, số 6(207). -tr. 19-32.

873. LÊ THƯỚC . **Thử xét lại cái án Nguyễn Trãi** - To try to review the condamnation of Nguyen Trai / Lê Thước, Trương Chính // VSĐ, 1957, số 24 . -tr. 63-73.

874. LÊ THƯỚC . **Bài ca "Người đàn hay ở Long Thành" cũng là một khúc ca đoạn trường của Nguyễn Du** - The song about the good player in musis at Long Thanh is also a song about the misfortunes of Nguyen Du // VSĐ, 1958, số 41. -tr. 77,83.

875. LÊ THƯỚC . **Công chúa Ngọc Hân chết năm nào?** - At what year died the Princess Le Ngoc Han? // NCLS, 1962, số 34. -tr. 53-57.

876. LÊ THƯỚC . **Nhận xét về tập bản đồ Hồng Đức số A.2499 của Thư viện Khoa học** - Remarks about the Hong Duc maps colletion Nº A.2499 in the Scientific Library // NCLS, 1963, số 54. -tr. 27-28.

877. LÊ THƯỚC . **Cụ Phan Bội Châu mất năm nào và ngày nào?** - At what day and year died Phan Boi Chau? // NCLS, 1963, số 55. -tr. 44.

878. LÊ THƯỚC . **Nhận xét một số di tích và hiện vật gốc về thời Tây Sơn** -Remarks on the vestiges and the things in nature about the Tay Son period // NCLS, 1964, số 59. -tr. 27-32, 46.

879. LÊ THƯỚC . **Một số chữ in sai về thơ văn Nguyễn Trãi trong "Ức trai di tập"** - Some erroneously printed words of Nguyen Trai's prose and poetry in Uc Trai inheirited work // NCLS, 1964, số 66. -tr. 32-35.

880. LÊ THƯỚC . **Một văn kiện của cụ Phan Đình Phùng vừa mới phát hiện** - A new discovered document of Phan Dinh Phung // NCLS, 1965, số 71. -tr. 23-25.

881. LÊ THƯỚC . **Một tài liệu văn sử "Chính khí ca Việt Nam"** - A literary and historical document : The Vietnam rightous sentiment song // NCLS, 1965, số 73. -tr. 21-29.

882. LÊ THƯỚC . **Vì sao cuốn "Bài ngoại liệt truyện" của ông Phan Trọng Mưu trước kia đã trở thành cuốn "Bài ngoại mậu kiến liệt truyện" khuyết danh hiện nay?** - Why the previous book : Biographies of the xenophobe famous men of Mr. Phan Trong Muu was transformed in the present anonymous book on false Biographies of the xenophobe famous men? // NCLS, 1969, số 129. -tr. 19-25.

883. LÊ THƯỚC . **Tấm bia đá trước sân đền Hai Bà Trưng ở Hà Nội** - About the stone stele in the groundfloor before the Trung Sister's temple / Lê Thước, Trần Huy Bá // NCLS, 1973, số 149. -tr. 51-55.

884. LÊ THƯỚC . **Làng Trung Lễ trong phong trào chống Pháp** - The Trung Le village during the anti - French colonialists resistance // NCLS, 1973, số 152. -tr. 33-42.

885. LÊ TIẾN GIÁP . **Vài ý kiến về mốc mở đầu thời kỳ lịch sử cận đại thế giới** - Some ides about the boundary mark of the World Modern history begining period // NCLS, 1994, số 5(276). -tr. 88-91.

886. LÊ TIẾN THI . **Một vài đóng góp với tác giả bài "Thử bàn về địa danh Việt Nam"** - Some contributions made to the author of the article "On the country noun of Vietnam" // NCLS, 1977, số 1(172). -tr. 91-93.

887. LÊ TRẦN ĐỨC . **Sự nghiệp của Tuệ Tĩnh** - The useful work of Tue tinh // NCLS, 1967, số 100. -tr. 48-49.

888. LÊ TRẦN ĐỨC. **Tình hình y học thời Trần** - Medical sciences under Tran dynasty // NCLS, 1985, số 5(224). -tr. 71-76.

889. LÊ TRẦN ĐỨC . **Sơ lược lịch sử y học dân tộc Việt Nam** - An outline of traditional medicine history of Vietnam // NCLS, 1990, số 3(250). -tr. 45-50.

890. LÊ TRẦN ĐỨC. **Vài nét về quân y Việt Nam thời xưa** - Some features of Vietnam army medical corps in the past // NCLS, 1992, số 1(260). -tr. 51-55.

891. LÊ TRẦN ĐỨC. **Đối chiếu từ ngữ chữ Nôm trong "Nam dược quốc ngữ phú" (NDP) với "Quốc âm thi tập" (QATT) để thấy được thời điểm trước tác của Tuệ Tĩnh là ở thế kỷ XIV** - In comparison with the Nom "Nam duoc quoc ngu phu" and "Quoc am thi tap", where is the date in the XIVth century the Tue Tinh's work // NCLS, 1994, số 1(272. -tr. 65-69.

892. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Thử nghiên cứu vai trò của những bài văn chữ Hán do người Việt Nam viết trong văn học sử Việt Nam** - An essay of study on the role of texts written in Chinese characters by the Vietnamese in Vietnam literary history // VSĐ, 1956, số 19. -tr. 45-58.

893. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Sự chuyển biến từ chế độ cộng sản nguyên thuỷ sang chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - The passage from the primitive communism to the slavery in Vietnam // NCLS , 1960, số 19. -tr. 70-76.

894. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội ở miền Nam Trung Bộ năm 1916** - The Insurrection of Vietnam restoration Association in the South of Central Vietnam in 1916/ Lê Trọng Khánh, Đặng Huy Vận // NCLS, 1961, số 22. -tr. 32-50.

895. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Từ cứ liệu địa danh ngôn ngữ có từ "Kẻ", suy nghĩ về không gian cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng** - Reflexions on the extent of the Trung Sisters upheaval // NCLS, 1983, số 2(209). -tr. 38-41.

896. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Quan hệ biện chứng về niên đại bộ "Đại Việt Sử ký toàn thư" - bản in Nội các quan bản và vấn đề chủ quyền quốc gia về di sản văn hoá dân tộc** - Dialectical correlation between the "Dai Viet Su ky toan thu" printed from the Noi cac quan ban engraving and the national sovereignty on culryral legacy // NCLS, 1988, số 5-6(242-243). -tr. 15-17.

897. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Góp phần nhận thức lại nghệ thuật quân sự của Nguyễn Huệ trong chiến thắng Đống Đa** - Contribution to the thinking over military art of Nguyen Hue in the Dong Da victory // NCLS, 1989, số 3-4(246-247). -tr. 43-48.

898. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Về thời gian Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng không điều kiện Đồng Minh** - On the period of proclamation by the Japan Emperor of the unconditional surrender // NCLS, 1991, số 5(258). -tr. 89-90.

899. LÊ TRỌNG KHÁNH . **Những tín hiệu thu nhận từ bản lược đồ địa danh - ngôn ngữ Việt Cổ - Bước đầu góp phần vào việc tiếp cận một số vấn đề lịch sử cổ đại** - The signals received from the scheme of place name and language of antique Viet first contribution to the approach on some questions of Antique history // NCLS, 1992, số 4(263). -tr. 32-49.

900. LÊ TRUNG DŨNG . **Bước đầu tìm hiểu về cách mạng giải phóng dân tộc ở Ănggôla** - Preliminary study on the revolution of national liberation of Angola // NCLS, 1978, số 2(179). -tr. 49-59.

901. LÊ TRUNG DŨNG . **Mười ba thế kỷ tồn tại của Nhà nước Bungari** - Bungaria - 1300 years of national building and defence// NCLS, 1981, số 6(201). -tr. 65-72.

902. LÊ TRUNG DŨNG . **Phong trào ủng hộ Việt Nam chống Mỹ cứu nước ở nước Cộng hoà Nhân dân Bungari** - P.R. of Bugaria's movement of supporting Vietnam in its resistance war against U.S.A for national salvation // NCLS, 1984, số 5(218). -tr. 68-71.

903. LÊ TRUNG DŨNG . **"Đường lối tháng Tư" trong sự phát triển kinh tế của nước CHND Bungari** - "April's line" in the economic development of Bulgaria // NCLS, 1987, số 4(235). -tr. 71-75.

904. LÊ TÙNG SƠN . **Góp ý kiến vào vấn đề "Những bài văn chữ Hán do người Việt Nam viết có được kể vào văn học sử Việt Nam không?** - Contributing to the question "Can be the texts written in Chinese characters by the Vietnamese inscribed in the Vietnam literary history? // VSĐ, 1956, số 14. -tr. 89-91.

905. LÊ TÙNG SƠN . **Những quan điểm phi lịch sử, phi giai cấp trong vấn đề nhận định văn học dân tộc** - The non - historical and non-class view points in the question of estimation on national literature // VSĐ, 1956, số 17. -tr. 74-76.

906. LÊ TÙNG SƠN . **Trong giai đoạn lịch sử văn học chữ Hán, phong kiến Việt Nam có đấu tranh để thoát ly sự lệ thuộc chữ Hán không?** - In the historical period of literature written in Chinese characters, the Vietnam feodalists did they struggle for getting out of the dependence to the Chinese characters? // VSĐ, 1956, số 20. -tr. 79-84.

907. LÊ TÙNG SƠN . **Hoạt động của Đảng ở Vân Nam** - Activities of the Party in Van Nam // NCLS, 1976, số 2(167). -tr. 56-68.

908. LÊ TÙNG SƠN . **Bác Hồ ở Trung Quốc (Hồi Ký)** - Uncle Ho at China (Memory) // NCLS, 1977, số 3(168). -tr. 31-37.

909. LÊ TỰ LÀNH. **Tìm hiểu tấm bia thời Trần nói về Công chúa Phụng Dương, vợ Trần Quang Khải** - Study of the stele (Tran dynasty) in honour of Princess Phung Duong (Wife of Tran Quang Khai) // NCLS, 1971, số 139. -tr. 38-49.

910. LÊ TỰ LÀNH . **Tự ký của Phạm Văn Nghị về việc lập đội nghĩa dũng đi đánh giặc Pháp ở Đà Nẵng năm 1860** - Pham Van Nghi's memoirs on the founding of guerilla groups for fighting the French colonialists in Da Nang (1860) // NCLS, 1973, số 150. -tr. 4-12.

911. LÊ TƯỢNG. **Góp thêm ý kiến về Đốc Ngữ và phong trào chống pháp ở vùng hạ lưu Sông Đà cuối thế kỷ XIX** - Contribution to a further understanding about Doc Ngu and the movement against French colonialism in the Da River lownstream in the half of XIXth Century // NCLS, 1967, số 101. -tr. 51-57.

912. LÊ TƯỢNG . **Quá trình hình thành khu di tích lịch sử thời Vua Hùng trên núi Hùng (Vĩnh Phú)** - How the historical site of Hung Kings has come into being / Lê Tượng, Nguyễn Đình Ái // NCLS, 1975, số 1(160). -tr. 66-72.

913. LÊ TƯỢNG. **Về Kinh đô Văn Lang** - About the capital Van Lang / Lê Tượng, Nguyễn Lộc // NCLS, 1979, số 2(185). -tr. 34-45.

914. LÊ UY . **Một bản khắc gỗ có giá trị lịch sử** - An engraving on wood of historical value // NCLS, 1991, số 4(257). -tr. 76-77.

915. LÊ VĂN HẢO . **Xã hội và văn hoá ở thành thị miền Nam dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới Hoa Kỳ** - Society and culture of the South cities under the domination of U.S.A neo-colonialism // NCLS, 1969, số 119. -tr. 23-36.

916. LÊ VĂN HẢO . **Thực trạng khoa học xã hội vùng đô thị miền Nam** - The real situation of the social sciences in the South cities // NCLS, 1969, số 123. -tr. 32-47.

917. LÊ VĂN HẢO . **Vài ý kiến nhỏ trao đổi với các nhà sử học miền Bắc về phương pháp nghiên cứu vấn đề Hùng Vương trên quan điểm dân tộc học** - Exchange of oppinions with the North historians on the study method about the question Hung Vuong form the ethnological point of view // NCLS, 1969, số 125. -tr. 39-40.

918. LÊ VĂN HẢO . **Khoa học xã hội miền Bắc nhìn từ miền Nam : 15 năm nghiên cứu dân tộc học ở miền Bắc** - The North social sciences from the angle of the South : Fifteen years of ethnological study in the North // NCLS, 1970, số 133. -tr. 1-15.

919. LÊ VĂN HẢO . **Vài suy nghĩ về quá trình hoà hợp và gắn bó Việt Nam - Chăm pa trong lịch sử dân tộc** - Some reflections about the process of concord and cohesion between Vietnam and Champa in the national history // NCLS, 1979, số 3(186). -tr. 47-51.

920. LÊ VĂN HẢO . **Nguyễn Trãi với "Lam Sơn thực lục"** - Nguyen Trai and the book entitled "Lam Son thuc luc" // NCLS, 1980, số 3(192). -tr. 53-59.

921. LÊ VĂN HOÈ . **Góp thêm ý kiến về việc hiệu đính và chú thích "Chinh phụ ngâm"** - Contributing to the revise and the annotation of Chinh phu ngam (Warrior's wife poem) // VSD, 1957, số 32. -tr. 70-72.

922. LÊ VĂN HOÈ . **Góp ý với ông Đào Duy Anh về vấn đề Loa Thành** - Exchange of view with Mr. Dao Duy Anh about the question of Loa citadel // NCLS, 1966, số 86. -tr. 39-44.

923. LÊ VĂN KHUÊ. **Chính sách của Bắc Kinh đối với người Hoa ở Đông Nam Á** - The policy of Pekin towards the Hoa (overseas Chinese) in South East Asia // NCLS, 1979, số 3(186). -tr. 9-26.

924. LÊ VĂN KỲ. **Tư tưởng "dân" của Nguyễn Trãi với chúng ta** - The Nguyen Trai's thought on "people" and we // NCLS, 1965, số 81. -tr. 19-30.

925. LÊ VĂN LAN . **Phát hiện di chỉ khảo cổ học Phú Hậu (Phú Thọ)** -Discovery of the archaeological vestiges Phu Hau (Phú Thọ) // NCLS, 1961, số 27. -tr. 68-73

926. LÊ VĂN LAN . **Mấy ý kiến về nền văn hoá Đông Sơn** - Some opinions on Dong Son culture // NCLS, 1961, số 30. -tr. 13-24, số 31. -tr. 7-19.

927. LÊ VĂN LAN . **Một ít tài liệu về những chiếc rìu cổ của ta** - A few documents on our ancient axes // NCLS, 1962, số 36. -tr. 15-27.

928. LÊ VĂN LAN . **Phát hiện trống đồng ở Hữu Chung (Hải Dương)** - Discovery of copper drums in Huu Chung (Hai Duong) // NCLS, 1962, số 37. -tr. 61-64.

929. LÊ VĂN LAN . **Thử tìm hiểu nguồn gốc của những chiếc trống đồng cổ** - Research on the source of the ancient copper drums // NCLS, 1962, số 42. -tr. 30-38.

930. LÊ VĂN LAN . **Di tích khảo cổ trên đất Phong Châu, địa bàn gốc của các vua Hùng** - The archaeological vestiges in Phong Chau land, origin region of the Kings Hung / Lê Van Lan, Phạm Van Kinh // NCLS, 1968, số 107. -tr. 34-46.

931. LÊ VĂN LAN . **Tài liệu khảo cổ học và việc nghiên cứu thời đại các vua Hùng** - Archaeological documents and the research on the Kings Hung epoch // NCLS, 1969, số 124. -tr. 52-60.

932. LÊ VĂN LAN . **Về một hình thức sinh hoạt văn hoá tinh thần ở thời đại các vua Hùng** - About the spiritual and cultural life forms in the Kings Hung epoch // NCLS, 1970, số 130. -tr. 35-44.

933. LÊ VĂN LAN . **Về tục hoả táng ở thời đại các vua Hùng** - On the customs or cremation ceremony in the Kings Hung epoch // NCLS, 1970, số 132. -tr. 74-80.

934. LÊ VĂN LAN . **Tài liệu khảo cổ học và việc nghiên cứu thời kỳ Hai Bà Trưng** - Archaeological documents and the research on the Hai Ba Trung dynasty // NCLS, 1973, số 148. -tr. 35-40.

935. LÊ VĂN LAN . **Nguyễn Trãi trên tiến trình lịch sử văn hoá nước nhà** - Nguyen Trai in the evolution of the history of culture of our country // NCLS, 1980, số 4 (193) .-tr. 52-58.

936. LÊ VĂN LAN . **Nhìn lại việc nghiên cứu cội nguồn dân tộc** - Retrospective study on the origin of the Vietnamese nation // NCLS, 1981, số 3(198). -tr. 15-21.

937. LÊ VĂN LAN . **Thử phác họa bối cảnh kinh tế - xã hội của chiến công Sông Bạch Đằng** - To make a sketch of the socio-economic situation of the victory of Bach Dang // NCLS, 1982, số 2(203). -tr. 21-25, 90.

938. LÊ VĂN LAN . **Có một chiến dịch Thăng Long năm 1789. Nguyễn Huệ, bậc thầy của tư tưởng và nghệ thuật chiến dịch** - There is one Thang Long operation in 1789. Nguyen Hue, the teacher in ideology and art of military operation // NCLS, 1989, số 1(244). -tr. 6-8.

939. LÊ VĂN NĂM . **Sản xuất hàng hoá và thương nghiệp ở Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX** - Goods production and trade in Mekong River delta in XVII th and at the begining of XIXth Centuries // NCLS, 1988, số 3-4(240-241). -tr. tr. 54-60, số 5-6(242-243). -tr. 80-85.

940. LÊ VĂN QUÁN . **Bước đầu tìm hiểu thời kỳ xuất hiện chữ Nôm** - Preliminary study about the apparition time of the "Nom" charaters // NCLS, 1981, số 5(200). -tr. 40-43.

941. LÊ VĂN SÁU. **Bình luận về cuốn "Một di sản cay đắng : Vấn đề Việt Nam" của một nhà sử học Mỹ** - Commentary of the book "A bitter heritage : The question of Vietnam" // NCLS, 1968, số 110. -tr. 35-44.

942. LÊ VĂN TRINH . **Góp vài ý kiến về Phan Bội Châu** - Opinions on Phan Boi Chau // VSĐ, 1957, số 31. -tr. 80-90.

943. LÊ VĂN TRINH. **Vài ý kiến về bản dịch ra tiếng Việt : "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"** - Some remarks about the Vietnamese translation of "The proclamation of the communist Party" // NCLS, 1982, số 5(206). -tr. 75-77.

944. LEVIN(M.G) . **Tài liệu dân tộc học và nhân loại học là tài liệu lịch sử góp phần vào phương pháp nghiên cứu lịch sử những dân tộc chưa có chữ viết** - Ethnological and anthropological documents are historical documents contributing to the method of historical study on no writing people // NCLS, 1961, số 29. -tr. 28-30.

945. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Ảnh hưởng giữa thiên nhiên và sinh hoạt xã hội** - The influence between nature and social life // VSĐ, 1955, số 4. -tr. 61-71.

946. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Về địa đồ và phiên âm địa danh** - Mapping and pronetically transcribing the place name // VSĐ, 1955, số 4. -tr. 77-80.

947. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Vấn đề chia khu vực địa lý ở nước ta** - The question of divising the geographical zones in our country // VSĐ, 1957, số 25. -tr. 23-32.

948. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Mưa ở nước ta ảnh hưởng đến việc trồng trọt như thế nào?** - How is the influence of rains upon the culture? // VSĐ, 1957, số 30. -tr. 70-77.

949. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Một vài ý kiến trao đổi với ông Hoàng Hữu Triết về vấn đề khí hậu Việt Nam** - Exchange of opinions with Mr. Hoang Huu Triet about the climat of Vietnam // VSĐ, 1957, số 34. -tr. 63-79.

950. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Cần định rõ đối tượng của địa lý kinh tế** - Definiting clearly the object of economical geography // VSĐ, 1958, số 37. -tr. 54-63.

951. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Trao đổi ý kiến về chương khí hậu trong "Sơ thảo địa lý Việt Nam** - Exchange of opinions about the chapter climate in the book "First drupt of Vietnam geography" // VSĐ, 1958, số 40. -tr. 84-98.

952. LÊ XUÂN PHƯƠNG. **Tư liệu về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 - Bản khẩu cung của Nguyễn Văn Nhiên** - Documents on Thai Nguyen uprising in 1917 // NCLS, 1987, số 4(235). -tr. 76-80.

953. LÊ XUÂN QUANG. **Cuộc khởi nghĩa Vũ Đình Dung ở trấn Sơn Nam hồi cuối thế kỷ XVIII** - The uprising of Vu Dinh Dung in Son Nam region at the end of the XVIII th Century // NCLS, 1982, số 5(206). -tr. 59-66.

954. LÊ XUÂN QUANG. **Tấm bia mới phát hiện ở thị xã Tam Điệp** - About the stele recently discovered in Tam Diep // NCLS, 1984, số 4(217). -tr. 78-79.

955. LÊ XUÂN QUANG. **Làng Bà Liệt và nhân vật Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản** - Ba Liet village and Tran Quoc Toan // NCLS, 1986, số 4(229). -tr. 46-47.

956. LÊ XUÂN QUANG. **Đinh Điền và khu tháp mộ của ông** - Dinh Dien and his tom-tower // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233). -tr. 140-141.

957. LÊ XUÂN QUỲNH. **Cu Ba với sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân** - Cuba and its national defence // NCLS, 1987, số 1-2(232-233). -tr. 119-126.

958. LÊINHARDT (R.) . **Những thành quả và kinh nghiệm của Đảng XHCN Thống nhất Đức trong việc xây dựng khối liên minh giữa công nhân và nông dân** - Archievements and experiences recorded by the Socialist unity Party of Germany in the building of the worker and peasant alliance // NCLS, 1986, , số 2(227). -tr. 17-23.

959. LIUBLINSKAIA. . **Vấn đề phát triển bộ tộc Pháp từ thế kỷ IX đến thế kỷ XV** - The question of the development of the French tribe (from the IX th to the XV th Century) // VSĐ, 1957, số 26. -tr. 50-59.

960. LONG DIỀN . **Góp ý kiến với bài "Mấy nhận xét về nền khảo cổ học thực dân Pháp ở Việt Nam trước đây" của ông Nguyễn Lương Bích** - About the article "Some remarks on the archaeology of the French colonialism in Vietnam in the past" of Mr Nguyen Luong Bich / Long Diền, Vạn Thành // NCLS, 1959, số 6, . -tr. 60-65.

961. LONG DIỀN . **Tổ chức và hoạt động của cơ quan USAID trong lãnh vực giáo dục thực dân mới ở miền Nam trước đây** - Organization and activities of USAID within the neo-colonialist educational system in South Vietnam in the past // NCLS, 1977, số 2 (173) .- tr. 74-79.

962. LULEI(W) . **Phong trào đoàn kết của nhân dân nước CHDC Đức với nhân dân Việt Nam** - Movement of solidarty of the people of the Germany Democratic Republic with Vietnamese people // NCLS, 1979, số 2(185). -tr. 67-75.

963. LƯƠNG AN . **Giới thiệu bài vè "Thất thủ Kinh đô", một tác phẩm văn nghệ nhân dân đáng chú ý về Bình Trị Thiên chống Pháp** - The satirical folk song "The fall of the Capital" a remarquable popular literary and artistic work of Binh Tri Thien in the period of struggle against the French colonialits // VSĐ, 1958, số 40. -tr. 4-13.

964. LƯƠNG CAO KHOÁT . **Sự phối hợp chiến đấu của quân dân Hà Nội trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ** - The combinet fighting of the Hanoi population and armed forces in the Winter-Spring strategic offensive of 1953-1954 and the Dien Bien Phu victory // NCLS, 1984, số 1(214). -tr. 25-32.

965. LƯƠNG CHÍ MINH . **Nghiên cứu, so sánh Phan Bội Châu với Phan Châu Trinh** - Studying, comparing Phan Boi Chau and Phan Chau Trinh // NCLS, 1994, số 1(272). -tr. 81-89.

966. LƯƠNG NINH . **Góp vào vấn đề hình thành dân tộc - Lý luận và thực tế** - Contribution to the problem of formation of the nation - Theory and practice // NCLS, 1981, số 5(200). -tr. 28-32.

967. LƯƠNG NINH . **Văn bia Cămpuchia** - Kampuchean inscriptions // NCLS, 1982, số 6(207). -tr. 76-79.

968. LƯƠNG NINH . **Nghĩ về đổi mới chương trình giảng dạy lịch sử** - Reflection on the renovation of history teaching Program // NCLS, 1993, số 3(268). -tr. 11-13.

969. LƯỠNG KHÊ . **Góp mấy ý kiến đánh giá Phan Chu Trinh** - On the evaluation of Phan Chu Trinh // NCLS, 1964, số 69. -tr. 20-28.

970. LƯU ĐỨC HẠNH . **Một số ý kiến về tư tưởng Hồ Quý Ly** - Some reflexions on the ideology of Ho Quy Ly // NCLS, 1990, số 6(253). -tr. 20-24.

971. LƯU ĐỨC HẠNH . **Hồ Quý Ly - Ông là ai?** - Ho Quy Ly - Who is he? // NCLS, 1992, số 5(264). -tr. 51-53.

972. LƯU HÙNG . **Vài nét về làng Tây Nguyên** - Villages in Central Highlands (Tay Nguyen) // NCLS, 1987, số 1-2(232-233). -tr. 92-104.

973. LƯU HÙNG . **Tìm hiểu thêm về một khía cạnh của xã hội cổ truyền trong các dân tộc bản địa ở Trường Sơn - Tây Nguyên : Sự nảy sinh quan hệ bóc lột** - A further research into one aspect of the traditional society in the autochthonous people in Truong Son - Tay Nguyen : The birth of exploitation relations // NCLS, 1992, số 2(261). -tr. 57-65.

974. LƯU HÙNG . **Tìm hiểu thêm về một khía cạnh của xã hội cổ truyền trong các tộc người bản địa ở Trường Sơn - Tây Nguyên : Chế độ sở hữu** - Studying again about some siders of the autochthonous ethnies traditional society in Truong Son - Tay Nguyen : The regime of proprietorship // NCLS, 1993, số 4(269). -tr. 59-66.

975. LƯU KHẮC LÂM. **Thắng lợi vĩ đại của cuộc đấu tranh vũ trang yêu nước chống Mỹ của nhân dân miền Nam Việt Nam** - The great victory of the South Vietnam people patriotic armed struggle against the American imperialism // NCLS, 1964, số 64. -tr. 7-16.

976. LƯU NGUYỄN . **Nhà tù Sơn La - Trường học cách mạng** - The Son La prison - A school of the revolution // NCLS, 1975, số 4(163). -tr. 57-71.

977. LƯU THỊ TUYẾT VÂN . **Quan hệ giữa thủ công nghiệp và nông nghiệp trong các làng nghề ở miền Bắc Việt Nam** - The relations between handicraft and agriculture in the handicraft villages in the North Vietnam // NCLS, 1994, số 1(272). -tr. 28-34.

978. LƯU TRẦN TIÊU . **Cọc Bạch Đằng trong đợt khai quật 1976** - The Bach Dang pickets in the exhumation of 1976 / Lưu Trần Tiêu, Trịnh Căn -// NCLS, 1977, số 1(172). -tr. 67-74.

979. LƯU TRẦN TIÊU. **Thành nhà Hồ, nhìn từ góc độ di sản văn hoá** - The citadel of the Ho dynasty under the angle of cultyral heritage // NCLS, 1992, số 5 (264) . -tr. 68-70.

980. LƯU TUYẾT VÂN . **Vài nét về vai trò của thuỷ lợi trong quá trình hợp tác hoá nông nghiệp ở Việt Nam** - Some reflections about the role of hydraulics and irrigation works during the of agricultura cooperation in Vietnam // NCLS, 1980, số 5(194). -tr. 15-23.

981. LƯU VĂN TRÁC . **Tình hình giai cấp công nhân miền Bắc XHCN trong giai đoạn đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ 1965-1968)** - The situation of working class in the socialist North in the phase of wining the American imperialism war of sabotage (1965-1968) // NCLS, 1970, số 132. - 98-113.

982. LƯU VĂN TRÁC . **Đồng bào dân tộc ít người với chiến dịch Điện Biên Phủ** - The national minorities and the Dien Bien Phu military campaign // NCLS, 1984, số 1(214). -tr. 40-44.

983. LƯU VĂN TRÁC . **Nhân kỷ niệm một ngày lịch sử đáng ghi nhớ của nhân dân Rumani : ngày 1-5-1939** - A historic memorable day of the Rumanian peoples : May 1 st, 1939 // NCLS, 1984, số 3(216). -tr. 73-78.

984. LƯU VĂN TRÁC . **Bốn mươi năm xây dựng và bảo vệ CNXH ở nước CHND Ba Lan (1944-1984)** - Forty years of building and safeguarding socialism in the People's Republic of Poland (1944-1984)// NCLS, 1984, số 5(218). -tr. 56-67.

985. LƯU VĂN TRÁC . **Một số tư liệu về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)** - Some facts and documents concerning the anti U.S. resistance war (1954-1975) // NCLS, 1985, số 2(221). -tr. 77-83.

986. LƯU VĂN TRÁC. **Một số sự kiện và tư liệu liên quan đến Chiến tranh thế giới lần thứ hai** - Facts and materials relating to the second world war // NCLS, 1985, số 3(222). -tr. 78-83.

987. LÝ THỤY LƯƠNG . **Lỗ Tấn và khoa học lịch sử** - Lou Tsin and the historical science // NCLS, 1961, số 33. -tr. 26-41.

988. LÝ TRẦN QUÝ . **Có thể xếp những bài "Hịch tướng sĩ văn" "Bình Ngô đại cáo"... vào văn học Việt Nam được không?** - Can be classified in Vietnam literature the writings: "Hich Tuong Si van", "Binh Ngo dai cao" ...? // VSĐ, 1955, số 10. -tr. 61-63.

989. LÝ TRẦN QUÝ . **Vấn đề tiêu chuẩn phân định thời kỳ lịch sử** - The question of the periodization of the historical epochs // VSĐ, 1955, số 10. -tr. 63-67.

M

990. M.N . **"Ba múi giáp công" trong cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ và tay sai ở miền Nam** - "Three face to face fight points" in the people war against American imperialists and their henchmen in the South // NCLS, 1966, số 86. -tr. 5-14, 62.

991. M.N . **Sự khủng hoảng liên miên của nguỵ quyền Sài Gòn trong suốt thời kỳ "Chiến tranh đặc biệt" là một thất bại nặng của Mỹ** - The continual crisis Sai Gon authorities in all the "Special war" period is a serious defeat of the American imperialism // NCLS, 1966, số 88. -tr. 4-20.

992. MN. **Về vai trò Phật giáo miền Nam trong cuộc lật đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm** - The role Buddhism in the South in the overthrow of the Ngo Dinh Diem dictature// NCLS, 1966, số 99. - tr 4 - 11.

993. M.N. **Phương châm hoạt động đối ngoại của MTDTGP miền Nam Việt Nam trong giai đoạn "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ** - South Vietnam National liberation Front direction for foreign activities in the "Special war" phase of American imperialism // NCLS, 1967, số 94. -tr. 5-11.

994. M.N . **Mấy nét lớn về phong trào công nhân Sài Gòn từ 1945 đến 1954** - Some great features of Sai Gon working Movement from 1945 to 1954 // NCLS, 1967, số 95. -tr. 3-13.

995. MAI HỒNG . **Có phải Tuệ Tĩnh đã giải nghĩa "Khoá hư lục" ở thế kỷ XVII không?** - Is is Tue Tinh who explained "Khoa hu luc" in the XVII th Century? // NCLS, 1994, số 1(272). -tr. 63-64.

996. MAI HỒNG . **Xác định văn bản các tư liệu về Tuệ Tĩnh** - The confirmation of documentary texts about Tue Tinh / Mai Hồng, Phó Đức Thảo // NCLS, 1994, số 1(272). -tr. 62-63.

998. MẠC DƯỜNG . **Nguồn gốc lịch sử và sự di cư của người Mán ở Việt Nam** - Historical source and the emigration of Man people in Vietnam // NCLS, 1959, số 5. -tr. 81-86

999. MẠC ĐƯỜNG . **Nghiên cứu về sự cư trú và nhà ở của người Dao ở Việt Nam** - Research on the habitation and the house of the Dao people in Vietnam // NCLS, 1959, số 9. -tr. 80-86.

1000. MẠC ĐƯỜNG . **Một vài ý kiến về dân tộc học đối với vấn đề chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - On the ethnology in relation with the slavery in Vietnam // NCLS, 1960, số 17. -tr. 54-63.

1001. MẠC ĐƯỜNG . **Quan hệ công xã trong các tộc thiểu số miền Bắc trước và sau Cách mạng Tháng Tám** - The relation of commune in the North minority people before and after the August Revolution // NCLS, 1960, số 18. -tr. 38-45.

1002. MẠC ĐƯỜNG , **Xã hội và ruộng đất ở vùng Mường trước Cách mạng Tháng Tám** - Society and land in the Muong region before the August Revolution // NCLS, 1962, số 37. -tr. 49-56, số 38. -tr. 38-44.

1003. MẠC ĐƯỜNG . **Tìm hiểu về người Rục ở miền núi tỉnh Quảng Bình** - Research on the Ruc people in the mountainous region of Quang Binh province // NCLS, 1963, số 48. -tr. 32-44.

1004. MẠC ĐƯỜNG . **Các loại hình kinh tế - văn hoá và nền văn hoá vật chất của các dân tộc thiểu số ở Bắc Trung Bộ** - The economical-cultural typologies and the material culture of the minority people in the North of Central Vietnam // NCLS, 1963, số 54. -tr. 29-39.

1005. MẠC ĐƯỜNG . **Chủ nghĩa đế quốc xâm lược vào Tây Nguyên và lịch sử đấu tranh của các dân tộc Tây Nguyên chống đế quốc** - The imperialist agression in Tay Nguyen and the struggle history of the Tay Nguyen nationalities against the imperialists // NCLS, 1965, số 70. -tr. 38-50,64.

1006. MẠC ĐƯỜNG . **Quá trình phát triển dân cư và dân tộc ở đồng bằng Sông Cửu Long từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX** - The process of development of inhabitant and nation at Cuu Long River delta during the XV th - XIX th Centuries // NCLS, 1982, số 3(204). -tr. 34-43.

1007. MẠC ĐƯỜNG . **Về vấn đề dân cư và dân tộc ở đồng bằng Sông Cửu Long vào những năm đầu của thế kỷ XX** - Problem of population and nationalities in the Mekong plain in the early XX Century // NCLS, 1983, số 4(211). -tr. 35-45,51.

1008. MAI HANH . **Giá trị truyện Trạng Quỳnh** - The value of the story about the first Doctor Quynh (Trạng Quỳnh) // VSD, 1956, số 21. -tr.35-48, số 22. -tr. 56-63.

1009. MAI HANH . **Tống Trân - Cúc Hoa, tấm gương tình yêu rực rỡ của nhân dân Việt Nam trong xã hội phong kiến** - "Tong Tran - Cuc Hoa" - A striking example of love in the people // VSD, 1957, số 25. -tr. 11-22; số 26. -tr. 45-49.

1010. MAI HANH . **Nguyễn Du và bài thơ "Chiêu hồn"** - Nguyen Du and the poem : Calling up the mind ("Chiêu hồn") // VSD, 1957, số 34. -tr. 13-30; số 35. -tr. 10-18.

1011. MAI HANH . **Tìm hiểu thực chất vấn đề Trương Vĩnh Ký trong lịch sử Việt Nam** - To study the essence of the question Truong Vinh Ky in Vietnam history // NCLS, 1964, số 58. -tr. 15-28.

1012. MAI HANH . **Trương Định, người anh hùng tiêu biểu cho tinh thần chống ngoại xâm của nhân dân miền Nam Việt Nam thời kỳ cận đại** - Truong Dinh, the heros-symbol of the South Vietnam people struggle spirit against the foreign agression in the modern time // NCLS, 1964, số 66. -tr. 59-62.

1013. MAI HANH . **Về giai đoạn chiến đấu cuối cùng của nghĩa quân Hương Khê do cụ Phan Đình Phùng lãnh đạo** - On the last struggle phase of the Huong Khe rebellions troops led by Phan Dinh Phung // NCLS, 1966, số 85. -tr. 47-54.

1014. MAI HANH . **Đốc Ngữ và lực lượng nghĩa quân Sông Đà trong phong trào chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam thời kỳ cuối thế kỷ XIX** - Doc Ngu and the Song Da rebellious armed forces in the Vietnam people movement against the agression at the end of the XIX th Century // NCLS, 1967, số 97. -tr. 28-42.

1015. MAI HOÀ . **Những điều nghi vấn của chúng tôi về chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - Our doubtful questions about the slavery in Vietnam // NCLS, 1964, số 62. -tr. 13-15.

1016. MAI HỒNG. **Vấn đề niên đại Tuệ Tĩnh** - The dating of Tue Tinh // NCLS, 1986, số 1(226). -tr. 34-38.

1017. MAI KHẮC ỨNG. **Từ "Người cùng khổ" đến "Việt Nam độc lập", một chặng đường lịch sử khó quên của dân tộc** - From the "Paria" to the "Independent Vietnam" an unforgetable historic stage of our nation / Mai Khắc Ứng, Minh Phương // NCLS, 1976, số 2(167). -tr. 18-26.

1018. MAI KIM CHÂU . **Hồ Chủ tịch viết về Cách mạng Tháng Mười trong tác phẩm "Đường Kách mệnh** - President Ho write on the October Revolution in his book "Duong Kach menh" (Revolutionary Road) // NCLS, 1978, số 1(178). -tr. 29-34.

1019. MAI QUỐC LIÊN . **Góp một vài ý kiến về việc tìm hiểu tư tưởng Nguyễn Trãi** - Contribution the study on Nguyen Trai ideology // NCLS, 1968, số 86. -tr. 45-49.

1020. MAI TRANG. **Tìm hiểu thêm về những trận đánh quân Nguyên - Mông trên vùng đất Vĩnh Phú xưa** - Additional study on the fights against Yuan aggressors in the old Vinh Phu region // NCLS, 1979, số 2(185). -tr. 49-56,97.

1021. MAI ỨNG . **Hồ Chí Minh, tên Người trên những chặng đường lịch sử cứu nước** - Ho Chi Minh and his pseudonyms at the various stages of our struggle for national salbation // NCLS, 1974, số 156. -tr. 11-18.

1022. MAI XUÂN THƯỞNG. **Cuộc nổi dậy võ trang của đồng bào Rắc Glai và Chu Ro ở huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận** - The armed uprising of the Raglai and Churo minorities in Bac Ai district (Ninh Thuận province) / Mai Xuân Thưởng, Lê Bình, Bùi Đức Thành, Tạ Công Trình // NCLS, 1974, số 158. -tr. 27-44.

1023. MAKOV (P.) . **G. Đimitơrop - Nhà yêu nước, nhà cách mạng và nhà quốc tế vĩ đại** - G. Dimitrov - A great patriot, great revolutionary and great internationalist // NCLS, 1982, số 3(204). -tr. 1-5.

1024. MATSEV (B.) . **Liên minh công nông và sự thắng lợi của CNXH ở Bungari** - Worker and peasant alliance and the victory of socialism in Bulgaria // NCLS, 1986, số 2(227). -tr. 24-27.

1025. MẪN QUỐC . **Trương Vĩnh Ký, một nhà bác học trứ danh đã ngang nhiên đóng vai đặc vụ, tình báo, làm tay sai đắc lực cho giặc Pháp** - Truong Vinh Ky, a renowned scholar playing haughty the rob of a special agent, an intelligence agent, a zealous lakey for the French pirates // NCLS, 1964, số 60. -tr. 39-45.

1026. MÀYMAN (N.N) . **Đề cập đến vấn đề sự quá độ trực tiếp chuyển sang chế độ phong kiến trên cơ sở tan rã của phương thức sản xuất của công xã nguyên thuỷ** - An approach to the question of the immediate passage to the feudalism on the basis of the desintegration of the primitive commune mode of production / N.N. Mâyman, S.D. Xcadơkin // NCLS, 1965, số 79. -tr. 52-61, số 80. -tr. 29-39, 46.

1027. MEDVEDEV (R.) . **Sử học Xô viết: công cuộc cải tổ vẫn còn ở phía trước** - Soviet history : reconstructing in still put ahead // NCLS, 1988, số 3-4(240-241). -tr. 80-81.

1028. MIGUEP (V) . **Cơ giới hoá nông nghiệp ở Bungari thời kỳ quá độ (1944-1958)** - Mechanized agriculture in Bulgaria in the transitional period of 1944-1958 // NCLS, 1986, số 1(226). -tr. 61-69.

1029. MINH CHÂN . **Một tác phẩm của các nhà "Việt Nam học" Xô viết: "Lịch sử Việt Nam trong thời hiện đại (1917-1965)"** - A Soviet historical book on Vietnam: "Contemporary Vietnam (1917-1965)" // NCLS, 1974, số 157. -tr. 76-80.

1030. MINH HAI . **Suy nghĩ về các tên gọi Mông - Nguyên, Sông Rừng** - Thinking about the so called "Mong Nguyen" and "Song Rung" // NCLS, 1988, số 3-4(240-241). -tr. 85-86.

1031. MINH THÀNH . **Về cuộc khởi nghĩa Bái Sậy** - On the Bai Say insurrection // NCLS, 1969, số 122. -tr. 47-56; số 123. -tr. 48-64.

1032. MINH THÀNH . **Nguyễn Công Trứ trong giới nghiên cứu từ trước đến nay** - Nguyen Cong Tru and the researchers up to now // NCLS, 1978, số 5(182). -tr. 83-96.

1033. MINH THÀNH . **Thư mục về nhà Nguyễn** - Bibliography about the Nguyen dynasty in the first half of the XIX Century // NCLS, 1993, số 6(271). -tr. 70-91.

1034. MINH TRANH . **Nhân dân Trung Quốc bạn chiến đấu của nhân dân Việt Nam trong lịch sử** - The China people - the companion in arms of the Vietnam people // VSĐ, 1954, số 1 . -tr. 50-56.

1035. MINH TRANH . **Một vài nét về vấn đề ruộng đất trong lịch sử Việt Nam** - Some features of the agrarian question in Vietnam history // VSĐ, 1954, số 2. -tr. 32-52.

1036. MINH TRANH . **Phong trào nông dân trong lịch sử xã hội phong kiến nước ta** - The peasant movement in the feudal society history of our country // VSĐ, 1954, số 3. -tr. 6-20.

1037. MINH TRANH . **Góp ý kiến vào việc tìm hiểu văn học nhân dân của ta** - Contribution to the study on our popular literature // VSĐ, 1955, số 4. -tr. 6-24.

1038. MINH TRANH . **Vấn đề tiêu chuẩn để nhận định những thời kỳ lịch sử ở nước ta** - The question of critical for the periodization in our country history // VSĐ, 1955, số 5. -tr. 17-30.

1039. MINH TRANH . **Có thể liệt những bài văn yêu nước do người Việt Nam trước kia viết bằng chữ Hán vào văn học dân tộc ta không?** - Can be ranked in our national literature the texts written in Chinese characters? // VSĐ, 1955, số 6. -tr. 9-19.

1040. MINH TRANH . **Vấn đề chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - The question of slavery in Vietnam // VSĐ, 1955, số 7. -tr. 5-26.

1041. MINH TRANH . **Tìm hiểu truyện Kiều và Nguyễn Du** - Studying on Kieu story and Nguyen Du // VSĐ, 1955, số 8. -tr. 18-38; số 9. -tr.5-21.

1042. MINH TRANH . **Nhân bài giới thiệu "Sơ thảo lịch sử Việt Nam" của ông Đào Duy Anh trong Tập san Đại học Sư phạm số 2 - Một vấn đề cần làm cho sáng rõ** - On the article of Mr. Dao Duy Anh presenting the book : "First draft on Vietnam history" in the

Review of the Faculty of pedagogy, n°2 - some questions of explanation // VSĐ, 1955, số 9. -tr. 65-76.

1043. MINH TRANH . **Những bài học đại đoàn kết, bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử nước ta** - The lessons of great unity of the defence of the Motherland in our country history // VSĐ, 1955, số 10. -tr. 1-7.

1044. MINH TRANH . **Sự phát triển của chế độ phong kiến ở nước ta và vai trò của Hồ Quý Ly trong cuối thế kỷ XIV và đầu thế kỷ XV** - The development of feudal regime in our country and the role of Ho Quy Ly in the end of the XIV th Centyry at the beginning of the XV th CEntyry // VSĐ, 1955, số 11. -tr. 5-9.

1045. MINH TRANH . **Những bài học của Cách mạng Nga 1905 và Việt Nam** - The lessons of the Russian Revolution 1905 and Vietnam // VSĐ, 1956, số 13. -tr. 19-40.

1046. MINH TRANH . **Xã hội Việt Nam trong thế kỷ XVIII và những phong trào nông dân khởi nghĩa** - The Vietnam society in the XVIII th Century and the peasant insurrection movements // VSĐ, 1956, số 14. -tr. 15-29.

1047. MINH TRANH . **Thử bàn về sự hình thành của giai cấp tư sản Việt Nam** - To try to discuss on the formation of the Vietnam Bourgeoisie // VSĐ, 1956, số 17. -tr. 18-32.

1048. MINH TRANH . **Chống sùng bái cá nhân, nhưng phải nhận rõ vai trò cá nhân trong lịch sử** - Againts the cult of personality, but well discern the role of personality in history // VSĐ, 1956, số 18. -tr. 1-11.

1049. MINH TRANH . **Nguyễn Trãi, một nhà ái quốc tiêu biểu cho lòng nhân nghĩa và ý chí hoà bình của nhân dân ta trong đầu thế kỷ XV** - Nguyen Trai, a patriot symbolizing the humanism and the loyalty, the will of peace of our people in the beginning of the XV th Century // VSĐ, 1956, số 20. -tr. 7-20.

1050. MINH TRANH . **Một vài đặc điểm của tư sản Việt Nam và vai trò của họ trong cách mạng giải phóng dân tộc** - Some particularities of the Vietnam bourgeoisie and its role in the national liberation revolution // VSĐ, 1956, số 23. -tr. 24-26.

1051. MINH TRANH . **Khởi nghĩa Tây Sơn và sự hình thành dân tộc Việt Nam** - Tay Son insurrection and the formation of the Vietnam nation // VSĐ, 1957, số 24. -tr. 6-18.

1052. MINH TRANH . **Sự hình thành giai cấp công nhân Việt Nam và sự thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương** - The formation of the Vietnam working class and the establishment of the Indochina Communist Party // VSĐ, 1957, số 26. -tr. 3-18.

1053. MINH TRANH . **Những đặc điểm chính của phong trào nông dân Việt Nam** - The essential particularities of the Vietnam peasant movement // VSĐ, 1957, số 31. -tr. 33-45.

1054. MINH TRANH . **Vấn đề ruộng đất, vấn đề nông dân và thắng lợi của cách mạng Việt Nam** - The agrarian question, the peasantry question and the victory of Vietnam revolution // VSĐ, 1958, số 42. -tr. 3-10.

1055. MINH TRANH . **Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến là một cuộc cách mạng quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng** - The August Revolution and the war of resistance are a popular revolution under the direction of the Party // VSĐ, 1958, số 44. -tr. 1-5.

1056. MINH TRANH . **Cần đi sâu và rộng hơn nữa vào những chuyên đề** - Go more profoundly and widely to the special subjects // VSĐ, 1958, số 46. -tr. 1-6.

1057. MINH TRANH . **Sử học phải phục vụ cách mạng như thế nào?** - How history must serve the revolution? // NCLS, 1959, số 3. -tr. 1-8.

1058. MINH TRANH . **Đồng chí Nguyễn Ái Quốc và vấn đề nông dân Việt Nam** - Comrade Nguyen Ai Quoc and the Vietnam peasantry question // NCLS, 1960, số 12. -tr. 14-22.

1059. MINH TRANH . **Một số ý kiến về quan điểm và phương pháp viết sử của các tác giả "Khâm định Việt sử thông giám cương mục** - Some opinions on the point of view and the method of writing history of the authors of "Kham dinh Viet su thong giam cuong muc" // NCLS, 1963, số 57. -tr. 39-42.

1060. MINH TRANH . **Tính khoa học và tính đảng, tính khách quan và tính chủ quan, tính lịch sử và tính lô gich** - The scientific character and the Party character, the objectivity and the subjectivity, the historicity and the logicity // NCLS, 1967, số 94. -tr. 17-22.

1061. MINH TRANH . **Đọc "Việt Nam đối diện với chiến tranh" của Charles Fourniau** - Reading Charles Fourniau's book "Vietnam facing the war" // NCLS, 1967, số 97. -tr. 7-12.

1062. MINH TRANH . **Đọc lại bức thư "Kính cáo đồng bào" của Nguyễn Ái Quốc (viết ngày 6-6-1941)** - To read over again the "Letter from abroad" of Nguyen Ai Quoc / Minh Tranh, Hoàng Lượng // NCLS, 1990, số 2(249). -tr. 48-56.

1063. MINH TÚ . **Về Lý Nam Đế** - On Ly Nam De // NCLS, 1991, số 1(254). -tr. 62-68.

1064. MINH TÚ . **Về địa điểm trận Ninh Kiều năm 1426** - On the location of the Ninh Kieu battle (1426) // NCLS, 1991, số 6(259). -tr. 74-77.

1065. MINH TÚ . **Về trận Tốt Động (11-1426)** - On the battle Tot Dong (11-1426) // NCLS, 1992, số 3 (262). -tr. 72-78.

1066. MINH TÚ . **Đào Trực - Vị tướng có công lớn trong chiến thắng quân Tống năm 981** - Dao Truc - A general of hight exploits in the military victory against the Tong Army in 981 // NCLS, 1994, số 5 (276). -tr. 78-79, 91.

1067. MÔNGAIIT . **Nền khảo cổ học của giai cấp tư sản lâm vào bước đường cùng** - The archaeology of the bourgeoisie going to the blind alley // NCLS, 1960, số 19. -tr. 21-33.

1068. MOROZOVA (L.E) . **Kinh nghiệm vận dụng phương pháp định lượng, xác định nguyên thể văn bản tác giả** - Experience of the application of quantitative methods aiming at determining the original text // NCLS, 1982, số 2(203). -tr. 52-66.

1069. MỘNG LỤC . **Giới thiệu vài nét về chữ Thái** - Presentation of some features on the Thai scripr // VSĐ, 1958, số 38. -tr. 34-50.

N

1070. N.T.S THI SÁNH . **Cuộc tổng bãi công tháng 11-1936 của thợ mỏ ở Công ty Pháp mỏ than Bắc Kỳ (SFCT)** - The November 1936 general strike of the miners of SFCT (Société Française des Charbonnages du Tonkin) // NCLS, 1971, số 138. -tr. 28-45.

1071. N.T.S. THI SÁNH. **Sự phát triển về số lượng công nhân mỏ Quảng Ninh trong giai đoạn 1897-1929** - Increase on the number of miners in Quang Ninh during the period 1897-1929 // NCLS, 1972, số 147.- tr. 23-34.

1072. NGHĨA. **Góp thêm một ít tài liệu về tổ chức và phát động phong trào đấu tranh ở Nam Kỳ sau khi Đảng ta vừa mới thống nhất ra đời** - To provide a few documents on the organization and the launching of a struggle movement in Cochinchina when our unified Party was born // NCLS, 1964, số 67.- tr. 58-64.

1073. NGHIÊM ĐÌNH VỲ. **"Nước Việt Nam phong kiến thế kỷ XIV - đầu thế kỷ XV" (Đọc sách)** - Reading the book : "The development of feudal Vietnam in the end of the XIV th Century and at the XV th Century // NCLS, 1990, số 6(253).- tr. 76-79.

1074. NGHIÊM ĐÌNH VỲ. **Một vài suy nghĩ về đổi mới nội dung giảng dạy lịch sử ở trường Phổ thông Trung học hiện nay** - Some thoughts on the renovation of the teaching contents on history in Secondary schools of today / Nghiêm Đình Vỳ, Trịnh Đình Tùng // NCLS, 1991, số 5(258).- tr. 57-62.

1075. NGHIÊM ĐÌNH VỲ. **Vấn đề đổi mới chương trình và nội dung giảng dạy lịch sử hiện nay** - The question of renovation of history teaching program and content at the present time // NCLS, 1993, số 3(268).- tr. 1-4.

1076. NGHIÊM VĂN THÁI. **Một vài nét về công nhân miền Bắc trong 10 năm xây dựng CNXH (1955 - 1965)** - Some features of North Worker after ten years of socialist construction // NCLS, 1970, số 131.- tr. 34-43.

1077. NGHIÊM VĂN THÁI. **Mấy vấn đề sử học trong thời đại ngày nay** - Some traits about the historiography at the present time // NCLS, 1981, số 6(201).- tr. 58-64.

1078. NGHIÊM XUÂN HOÈ. **Nước ta có qua chế độ nô lệ không?** - Did our country go through slavery // VSĐ, 1955, số 11.- tr. 75-77.

1079. NGỌC DUNG. **Một pho tượng đá mới tìm thấy trong một di chỉ đồ đá** - A stone statue newly discovered the vestiges of stone things // NCLS, 1966, số 87.- tr. 64.

1080. NGỌC LAN. **Bàn về bài "Thằng Bờm"** - Discussion about the poem : "Thang Bom" // VSĐ, 1955, số 10.- tr. 67-69.

1081. NGỌC LIÊN. **Góp phần nghiên cứu nguồn gốc tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi** - About the origin of Nguyen Trai's humanism // NCLS, 1971, số 137.- tr. 35-53,60.

1082. NGỌC LIỄN. **Từ mấy văn bản viết dời Tây Sơn mới phát hiện** - Rencenlly discovered minuscripts from the Tay Son period // NCLS, 1975, số 162.- tr. 40-44.

1083. NGÔ ĐẢNG LỢI. **Người Hải Phòng tham gia chống giặc Nguyên - Mông thế kỷ XIII** - Hai Phong inhabitants in struggles against Mong-Nguyen invaders // NCLS, 1988, số 3-4(240-241).- tr. 37-41.

1084. NGÔ ĐẢNG TRI. **Về chức năng của Mặt trận Việt Minh trước ngày Cách mạng Tháng Tám thắng lợi** - On the function of Viet minh front before the triumph day of the August Revolution // NCLS, 1991, số 2(255).- tr. 22-28.

1085. NGÔ ĐẢNG TRI. **Về quan hệ giữa các mặt hoạt động chính trị, tư tưởng và tổ chức trong lịch sử của Đảng ta** - On the relations between the political, ideological and organizational activities in our Party history // NCLS, 1991, số 5(258).- tr. 41-42.

1086. NGÔ ĐỨC THỊNH. **Người Khơ me đồng bằng Sông Cửu Long là thành viên của cộng đồng các dân tộc Việt Nam** - The Khemer in the Mekong delta are members of the commutity of Vietnamese people // NCLS, 1984, số 3(216). - tr. 26-32.

1087. NGÔ ĐỨC THỊNH. **Tìm hiểu thuyền bè truyền thống Việt Nam (Đặt một số vấn đề dưới góc độ dân tộc học)** - Research into Vietnamese traditional boats / Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Việt // NCLS, 1984, số 6(219).- tr. 48-55.

1088. NGÔ HÀM. **Bàn về vấn đề đánh giá nhân vật lịch sử** - Discussion on the estimation of historical personages // NCLS, 1962, số 41.- tr. 42-51.

1089. NGÔ NHỮ KHANG. **Những ý kiến về nguồn gốc loài người trong nhân loại học thế giới hiện nay** - The opinions on the origin of the human race in the anthropology of the present world // NCLS, 1966, số 92.- tr. 55-62.

1090. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **Cơ cấu chính quyền thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam** - Neo-colonialist regime structure in South Vietnam // NCLS, 1977, số 6(177).- tr. 28-41.

1091. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **Sự phản bội cách mạng, phản bội phong trào công nhân và phong trào cộng sản của tập đoàn Pônpốt - Iêngxary - Khiêuxamphon** - The revolution, the working class movement and the communist movement betrayad by the Polpot - Iengsary - Khieusamphon clique / Ngô Phương Bá, Ngô Văn Hoà // NCLS, 1983, số 5(212).- tr. 68-75,91.

1092. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **Chiến thắng của các lực lượng chống phát xít và sự phát triển vượt bậc của phong trào giải phóng dân tộc ở Á-Phi 15 năm sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai** - The victory of anti-fascist forces and the stormy development of the national liberation movement in Asia and Africa 15 years after the Second world war // NCLS, 1985, số 3(222).- tr. 35-40.

1093. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **Sự xuất hiện các nước định hướng XHCN Á-Phi sau thắng lợi của những cuộc cách mạng theo gương Cách mạng Tháng Mười** - The comming in to being of the socialism intending countries in Asia and Africa after the victory of those revolutions that have followed the October revolution // NCLS, 1987, số 3(234).- tr. 49-52.

1094. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào công giáo Việt Nạm** - President Ho Chi Minh and Catholic fellow country men // NCLS, 1988, số 1-2(238-239).- tr. 76-80.

1095. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **"Công hội đỏ Việt Nam" (Đọc sách)** - Reading the boock : "Red Trade - Union of Vietnam" // NCLS, 1989, số 3-4(246-247).- tr. 109-110.

1096. NGÔ PHƯƠNG BÁ. **"Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam (1921-1930)" (Đọc sách)** - Reading the book : "Nguyen Ai Quoc and the propagation of Marxism - Leninnism in Vietnam(1921-1930)" // NCLS, 1990, số 4(251).- tr. 84-85.

1097. NGÔ QUẢN MIỆN. **Lại chuyện "Thằng Bờm"** - Once more about the poem : "Thang Bom" // VSĐ, 1954, số 3.- tr. 50-54.

1098. NGÔ THẾ LONG. **Những chức tước của Nguyễn Trái trong cuộc đời tận tuỵ vì dân, vì nước của ông** - Honorary titles obtained by Nguyen Trai during his life being entirely deveted to his people and to his country // NCLS, 1980, số 3(192).- tr. 33-42.

1099. NGÔ THẾ LONG. **Nhận xét về niên đại ván khắc bộ "Đại Việt Sử ký toàn thư"** - Remarks on the dating of the carved board for "Dai Viet Su ky toan thu" // NCLS, 1988, số 5-6(242-243).- tr. 68-70.

1100. NGÔ THẾ THINH. **Công trình Cổ Loa** - The work of Co Loa citadel // NCLS, 1979, số 2(185).- tr. 46-48.

1101. NGÔ THẾ THINH. **Hoa Lư - Thăng Long - Thử bàn về những quan hệ tự nhiên, xã hội và lịch sử** - Hoa Lư- Thang Long - Social, natural and historical relations // NCLS,, 1979, số 6(189).- tr. 43-47.

1102. NGÔ THỌ DẬN. **Nhiều trống đồng tìm thấy ở Nghệ An** - Most of copper drums discovered in Nghe An // NCLS, 1970, số 132.- tr. 120.

1103. NGÔ TIẾN CHẤT. **Vài nét về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân các dân tộc Tây Bắc từ sau Cách mạng tháng Tám đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hiện nay** - Some features of the heroic struggle traditions of the North-West minority people from the August Revolution to the war against American imperialism for country salvation // NCLS, 1967, số 95.- tr. 32-45.

1104. NGÔ TIẾN CHẤT. **Về những cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân các dân tộc tỉnh Hoà Bình trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)** - About the armed struggle of the Hoa Binh province minority people in the war of resistance against the French colonialists (1945-1954) // NCLS,, 1968, số 109.- tr. 44-50.

1105. NGÔ TIẾN CHẤT. **Vài nét về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân các dân tộc Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)** - Some features of the heroic struggle traditions of the North Vietnam in the war of resistance against the French colonialist (1945-1954) // NCLS, 1969, số 122.- tr. 4-14.

1106. NGÔ VĂN HOÀ. **Tầng lớp công nhân Việt Nam trước cuộc khai thác lần thứ nhất** - The Vietnam working class before the first exploitation // NCLS, 1961, số 24.- tr. 54-62.

1107. NGÔ VĂN HOÀ. **Có phải giai cấp công nhân Việt Nam đã hình thành giai cấp "tự mình" từ trước cuộc Đại chiến lần thứ nhất hay không?** - Was formed the Vietnam working class as a class "in itself" from before the First world war? // NCLS, 1962, số 38.- tr. 8-18 ; Số 39.- tr. 48-54.

1108. NGÔ VĂN HOÀ. **Vai trò của châu Phi trên trường quốc tế từ sau Đại chiến thế giới lần thứ hai** - The role of Africa on the international field from after the Second world war // NCLS, 1963, số 54.- tr. 53-60.

1109. NGÔ VĂN HOÀ. **Phong trào giải phóng dân tộc Vênêduêla** - The Venezuela national liberation movement // NCLS, 1964, số 63.- tr. 37-47.

1110. NGÔ VĂN HOÀ. **Chính sách thực dân của đế quốc Đức đối với các nước Á Phi và Mỹ la tinh** - The colonial policy of the German imperialism towards the Asia, Africa and latin America countries // NCLS, 1964, số 68.- tr. 28-38.

1111. NGÔ VĂN HOÀ. **Mấy ý kiến về những tiền đề của liên minh công nông trước khi Đảng ra đời (1930)** - Premises to the peasant worker alliance before the founding of the Party // NCLS, 1973, số 152.- tr. 15-32 ; số 153.- tr. 41-53,62.

1112. NGÔ VĂN HOÀ. **Bàn về hình thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa của tư bản thực dân Pháp đối với giai cấp công nhân Việt Nam** - Pre-capitalist forms of exploitation used by the French colonialists in Vietnam // NCLS, 1974, số 157.- tr. 34-44.

1113. NGÔ VĂN HOÀ. **Về hai cuộc đấu tranh của công nhân mỏ than trước Đại chiến thế giới thứ nhất** - The two struggles of the coal-mines workers before the First world war // NCLS, 1976, số 4(169).- tr. 69-78.

1114. NGÔ VĂN HOÀ. **Những thể lệ lao động chính được thực dân Pháp ban hành ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám** - Chief labour regulations applied by the French colonialist in Vietnam before the August Revolution // NCLS, 1977, số 6(177).- tr. 53-66.

1115. NGÔ VĂN HOÀ. **Bàn về vai trò của Đề Thám trong cuộc khởi nghĩa 27-6-1908** - About the role of De Tham in the uprising on 27 th june 1908 // NCLS, 1978, số 3(180).- tr. 64-72.

1116. NGÔ VĂN HOÀ. **Thử tìm hiểu về ảnh hưởng của công điền đối với một số đặc điểm trong việc hình thành đội ngũ công nhân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám** - The influences of Cong dien (communal rice-fields) towards some characteristics of the process of formation of the Vietnamese working class in the time before the August Revolution // NCLS, 1982, số 4(205).- tr. 19-28.

1117. NGÔ VĂN HOÀ. **Tổ chức quản lý xã thôn và cộng đồng làng xã ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc** - Village administration and village community in Cochinchina under Fench rule // NCLS, 1983, số 5(212).- tr. 42-61,67.

1118. NGÔ VĂN HOÀ. **Mấy suy nghĩ về Đề Thám qua vai trò của ông trong cuộc khởi nghĩa 27-6-1908** - Further reflections on De Tham in the light of his role in the uprising of 27-6-1908 // NCLS, 1984, số 4(217). - tr. 57-66.

1119. NGÔ VĂN HOÀ. **"Những sự tiếp xúc Pháp-Việt ở Trung và Bắc Kỳ từ 1885 đến 1896" của Charles Fourniau ("Les contacts Franco - Vietnamiens en Annam et au Tonkin de 1885 à 1896") (Đọc sách)** - Reading the book : "The French-Vietnamese contacst in Tonkin and Annam the 1885-1896 period" by Charles Fourniau // NCLS, 1984, số 6(219).- tr. 78-82.

1120. NGÔ VĂN HOÀ. **Mấy suy nghĩ về cuộc khởi nghĩa Ba Đình** - Reflections on the Ba Dinh insurgency // NCLS, 1986, số 6(231).- tr. 18-30.

1121. NGÔ VĂN HOÀ. **Vài suy nghĩ về quyền tư hữu ruộng đất ở Việt Nam hồi thế kỷ XIX** - Reflections on private ownership of farmlands in Vietnam during the XIX th Century // NCLS, 1987, số 1-2(232-233).- tr. 33-42.

1122. NGUYỄN HÀ. **Xung quanh vấn đề văn hoá Hoà Bình (Góp ý kiến với ông Trần Quốc Vượng)** - About the question of Hoa Binh culture (Exchange of opinion with Mr.Tran Quoc Vuong) // NCLS, 1963, số 63.- tr. 40-47.

1123. NGUYỄN AM. **Nguyễn Tư Giản với công tác trị thuỷ ở nửa cuối thế kỷ XIX** - Nguyen Tu Gian and the irrigation work in the second half of XIX th Century // NCLS, 1993 , số 1(266).- tr. 58-62.

1124. NGUYỄN AM. **Công tác thuỷ lợi và sự thay đổi của nông thôn Thái Bình (1954-1990)** - The irrigation work and the transformation of Thai Binh countryside (1954-1960) // NCLS, 1993, số 5(270).- tr. 19-23.

1125. NGUYỄN AM. **Vài nét về tình hình khẩn hoang ở đồng bằng Bắc Bộ vào nửa cuối thế kỷ XIX** - Some features about the Northern delta waste-clearing situation in the second half of the XIX th Century // NCLS, 1994, số 3(274).- tr. 6-12.

1126. NGUYỄN ANH. **Đông Kinh Nghĩa thục có phải là một cuộc vận động cách mạng văn hoá dân tộc dân chủ không?** - "Dong Kinh Nghia thuc' was a national and democratic revolutionary movement? // NCLS, 1961, số 32.- tr. 38-46.

1127. NGUYỄN ANH. **Về nhân vật lịch sử Phan Thanh Giản** - About the historical personage Phan Thanh Gian // NCLS, 1963, số 50.- tr. 29-35.

1128. NGUYỄN ANH. **Vài ý kiến về Trương Vĩnh Ký** - Some ideas contributing to the estimation of Truong Vinh Ky // NCLS, 1963, số 57.- tr. 17-27,38.

1129. NGUYỄN ANH. **Bàn thêm về nguyên nhân ra đời của hai xu hướng cải lương và bạo động trong phong trào cách mạng đầu thế kỷ XX** - To discuss again about the causes of appearence of the two tendencies in the revolutionary movement at the beginning of the XX th Century : The reformist tendency and the tendency of violence // NCLS, 1965, số 65.- tr. 35-42,46.

1130. NGUYỄN ANH. **Bàn thêm về tư tưởng nhân dân của Nguyễn Trãi (Trao đổi với bạn Lê Văn Kỳ)** - To discuss again on the Nguyen Trai thought on people (Exchange of opinion with Le Van Ky) // NCLS, 1966, số 84.- tr. 47-49.

1131. NGUYỄN ANH. **Vài nét về giáo dục ở Việt Nam từ khi Pháp xâm lược đến cuối chiến tranh thế giới lần thứ nhất** - Some features on education in Vietnam from the French colonialist invasion to the end of the First World war // NCLS, 1967, số 98.- tr. 39-51.

1132. NGUYỄN ANH. **Vài nét về giáo dục ở Việt Nam từ sau Đại chiến thế giới lần thứ nhất đến Cách mạng tháng Tám** - Some features on education in Vietnam from after the First World war to before the August Revolution // NCLS, 1967, số 102.- tr. 29-46.

1133. NGUYỄN ANH. **Giáo dục vùng dân tộc ít người, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục tư thục ở Việt Nam dưới thời Pháp thuộc** - The education in the minority people region, specialized education and private education in Vietnam under the French domination // NCLS, 1968, số 107.- tr. 28-33.

1134. NGUYỄN ANH. **Vài nét về quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai trên lĩnh vực văn hoá của nhân dân ta trong 30 năm đầu thế kỷ XX** - Some fearures on the process of struggle against the colonialists and their henchemen on the cultural field of our people in the first thirty years of the XX th Century // NCLS, 1968, số 116.- tr. 47-66.

1135. NGUYỄN ANH. **Vài nét về thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh chống văn hoá nô dịch của thực dân Pháp do Đảng lãnh đạo (1930-1939)** - Some fearures on the first period of the struggle led by the Party (1930-1939) against the enslaving culture of the French colonialists // NCLS, 1969, số 127.- tr. 26-45.

1136. NGUYỄN ANH. **Vài nét về tình hình văn hoá ở nước ta thời kỳ 1939-1945** - Some features on the cultual situation of our country in the period 1939-1945 // NCLS, 1970, số 134.- tr. 27-38,64.

1137. NGUYỄN ANH. **Một số tài liệu về hoạt động văn hoá của công nhân thời kỳ 1930-1939** - Documents on the cultural activities of the Vietnamese workers in 1930-1939 // NCLS, 1974, số 156.- tr. 70-74.

1138. NGUYỄN ANH DŨNG. **Nghệ thuật lập thế và đánh địch trên thế mạnh trong chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút** - The art of building a position of strength and fighting the enemy in this position during the Rach Gam - Xoai Mut battle // NCLS, 1985, số 1(220).- tr. 18-22.

1139. NGUYỄN ANH THÁI. **Vài nét về sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc từ sau Cách mạng tháng Mười** - On the development and the successes of the national emancipation movement after the Octorber Revolution // NCLS, 1977, số 5(176).- tr.36-46.

1140. NGUYỄN ANH THÁI. **Chủ nghĩa Xiôn' và tính chất cực đoan, phản động của nó** - The sionism and its extremist and reactionary characteristic // NCLS, 1978, số 4(181).- tr. 83-92.

1141. NGUYỄN ANH THÁI. **Etiopi : 1974-1979-Đấu tranh và lựa chọn** - Ethiopia : 1974-1979 - Struggle and choise // NCLS, 1979, số 6(189).- tr. 61-70.

1142. NGUYỄN ANH THÁI. **Vài nét về quá trình cách mạng Nicaragoa (1961-1979)** - Some features about the process of revolution of Nicaragua (1961-1979) / Nguyễn Anh Thái, Nguyễn Hồng Bích // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 76-82.

1143. NGUYỄN ANH THÁI. **Âm mưu của Trung Quốc từ Điện Biên Phủ đến Giơnevơ** - The Chinese schemes from Dien Bien Phu to Geneve // NCLS, 1983, số 6(213).- tr. 28-42.

1144. NGUYỄN ANH THÁI. **Bàn về nền dân chủ tư sản được thiết lập trong Đại Cách mạng Pháp 1789** - On the bourgeois democracy set up in the course of the French Revolution in 1789 // NCLS, 1989, số 2(245).- tr. 49-57.

1145. NGUYỄN ANH THÁI. **Những đặc điểm nổi bật của cách mạng Iran năm 1979** - The oustanding particularities of Iran revolution in 1979 // NCLS, 1989 , số 3-4(246-247).- tr. 91-96.

1146. NGUYỄN ANH THÁI. **Một vài suy nghĩ về giảng dạy lịch sử thế giới ở các trường Phổ thông và Đại học trong bối cảnh hiện nay** - Some opinions on teaching the World history in Schools and Universities in the present context // NCLS, 1991, số 6(259).- tr. 70-73.

1147. NGUYỄN ANH THÁI. **Về mốc mở đầu của lịch sử thế giới hiện đại** - About the mark inaugurating the Contemporary World history // NCLS, 1993, số 1(266).- tr. 82-84.

1148. NGUYỄN ANH THÁI. **Đổi mới cấu tạo chương trình biên soạn tài liệu và giảng dạy lịch sử thế giới ở phổ thông và đại học** - Renovating the structure of Program, the writing of documents and the teaching on World history in the Secondary and High School // NCLS, 1993, số 3(268).- tr. 49-53.

1149. NGUYỄN ANH THÁI. **Sự sụp đổ của một mô hình dân tộc và đôi điều suy ngẫm về nhận thức vấn đề dân tộc trong bối cảnh hiện nay** - The fallingdown of a model of nation and some thinkings about the knowledge of the national question in the actual context // NCLS, 1994, số 2(273).- tr. 55-60.

1150 . NGUYỄN BÁ LINH. **Tìm hiểu về Hội nghị Trung ương Đảng (tháng 10-1930)** - An elaborate study on the Plenum of our Party (Otober 1930)// NCLS, 1992, số 4(263).- tr. 1-6.

1151. NGUYỄN BÌNH MINH. **Góp phần tìm hiểu quá trình hình thành giai cấp tư sản Việt Nam** - Contribution to the understanding on the process of Vietnam bourgeoisie formation // VSĐ, 1957, số 24.- tr. 45-58.

1152. NGUYỄN BÌNH MINH. **Giới thiệu vài nét về tình hình công nhân Việt Nam thời Pháp thuộc** - Some features of Vietnam workers situation under the French domination // VSĐ, 1957, số 27.- tr. 22-40.

1153. NGUYỄN BÌNH MINH. **Tính chất và giai cấp lãnh đạo hai phong trào Đông Kinh Nghĩa thục và Đông du** - The character and the leading class of the two movenments Dong Kinh Nghia thuc and Dong du // VSĐ, 1957, số 33.- tr. 19-31 ; số 34.- tr. 6-12.

1154. NGUYỄN BÌNH MINH. **Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, ngọn cờ đại đoàn kết, ngọn cờ tất thắng** - The South Vietnam national liberation Front - The standard of great unity, the standard of victory // NCLS, 1963, số 57.- tr. 6-7.

1155. NGUYỄN BÌNH MINH. **Cuộc biểu tình ở Duyên Hà, Tiên Hưng trong dịp kỷ niệm ngày Lao động quốc tế (1-5-1930)** - The Manifestation of Duyen Ha - Tien Hung on the occasion of the International day of workers 1-5-1930// NCLS, 1963, số 50.- tr. 43-47.

1156. NGUYỄN CẢNH MINH. **Tìm hiểu thêm cuộc khởi nghĩa Lê Hữu Tạo** - Le Huu Tao uprising / Nguyễn Cảnh Minh, Nguyễn Bình Minh // NCLS, 1990, số 1(248).- tr. 59-68.

1157. NGUYỄN CẢNH MINH. **"Nam Đàn - Quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh" (Đọc sách)** - Reading the book: Nam Dan - Birth place of President Ho Chi Minh // NCLS, 1990, số 5(252).- tr. 86-89.

1158. NGUYỄN CẢNH MINH. **"Nhà Đinh dẹp loạn và dựng nước" (Đọc sách)** - "The Dinh quelling the revolts and keeping the country" (Book review) // NCLS, 1991, số 3(256).- tr. 79-81.

1159. NGUYỄN CẢNH MINH. **Nhìn lại chủ trương sử dụng nghĩa quân Phan Bá Vành vào công cuộc khai hoang thành lập hai huyện Tiền Hải, Kim sơn của triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX** - Looking back at the policy of making use of Phan Ba Vanh insurgent troops for the clearing of waste land and the creation of two rural districts of Tien Hai and Kim Son under the Nguyen dynasty, in the first half of XIX th Century / Nguyễn Cảnh Minh, Bùi Quý Lộ // NCLS, 1991, số 4(257).- tr. 35-41.

1160. NGUYỄN CẢNH MINH. **Vài nét về công cuộc khai hoang thành lập ấp Văn Hải (huyện Kim Sơn - Ninh Bình)** - Some features on the waste land clearing work for the establishment of Vañ Hai hamlet (Kim Son district, Ninh Binh province) / Nguyễn Cảnh Minh, Nguyễn Phú Lợi // NCLS, 1992, số 3(262).- tr. 40-45.

1161. NGUYỄN CẢNH MINH. **Vài ý kiến xung quanh vấn đề đánh giá Hồ Quý Ly** - Some opinions about the estimation of Ho Quy Ly // NCLS, 1992, số 5(264).- tr. 23-26.

1162. NGUYỄN CẢNH MINH. **Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy, học lịch sử Việt Nam thời phong kiến ở các trường Đại học Sư phạm** - Utilizing the local history documents in the teaching, the study of Vietnam history in the feudal period in the High school of Pedagogics // NCLS, 1993, số 3(268).- tr. 42-43.

1163. NGUYỄN CẢNH MINH. **Đọc "Tây Nguyên sử lược"** - Reading the book : "Brief History of Tay Nguyen" // NCLS, 1994, số 2(273).- tr. 93-95.

1164. NGUYỄN CẢNH MINH. **Chính sách chiêu dân khai hoang lập ấp ở Nam Kỳ của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - The policy of recruiting people for the Cochinchina waste land clearing and domair foundation under the Nguyen dynasty in the first half of the XIX th Century / Nguyễn Cảnh Minh, Dương văn Huề // NCLS, 1994, số 3(274).- tr. 13-19.

1165. NGUYỄN CẢNH MINH. **Vài nét về tình hình văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng ở các làng khai hoang Tiền Hải, Kim Sơn nửa đầu thế kỷ XIX** - Some fearures about the cultural religion and beliefs situation in the villages carrying out the waste land clearing of Tien Hai, Kim Son in the first half on the XIX th Century / Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, Bùi Quý Lộ // NCLS, 1994, số 3(274) .- tr. 34-43.

1166. NGUYỄN CHƯƠNG. **Chủ tịch Hồ Chí Minh qua ý kiến của một số chính khách Phương Tây** - President Ho Chi Minh through some opinions of Western politicans // NCLS, 1990, số 2(249).- tr. 66-70.

1167. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Hoạt động kinh doanh của tư sản dân tộc Việt Nam dưới thời Pháp thuộc** - The business activities of the Vietnam national bourgeoisi under the French domination // VSĐ, 1955, số 4.- tr. 72-76.

1168. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Từ Phong trào chống thuế ở Trung kỳ đến Phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh** - From the movement against tariffs to the Soviet Nghe-Tinh movement // VSĐ, 1955, số 5.- tr. 52-59.

1169. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Tình hình và đặc tính của giai cấp tư sản Việt Nam thời Pháp thuộc** - The situation and the special particularity of Vietnam bourgeoisie under the French domination // VSĐ, 1958 từ số 41 đến số 46.

1170. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Nhân dịp kỷ niệm ngày tạ thế của Hoàng Hoa Thám, lãnh tụ nông dân Yên Thế. Tính chất cuộc khởi nghĩa Yên Thế** - On the anniversary of the death day of Hoang Hoa Tham, the leader of Yen The peasants - The character of Yen The insurrection // VSĐ, 1959, số 48.- tr. 28-43.

1171. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Chủ nghĩa đế quốc với vấn đề ruộng đất ở Việt Nam** - The imperialism and the agrarian question of Vietnam // NCLS, 1959, số 1.- tr. 56-70 ; số 2.- tr. 54-62.

1172. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Bàn lại mấy điểm quanh vấn đề giai cấp tư sản Việt Nam thời thuộc Pháp** - To discuss again on some points about the quetion of Vietnam bourgeoisie under the French domination // NCLS, 1959, số 4.- tr. 43-58 ; số 5.- tr. 63-68.

1173. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Tầng lớp phú nông trong cách mạng Việt Nam** - The class of rich peasants in the Vietnam revolution // NCLS, 1959 - 1960, số 7.- tr. 3-32, số 11.- tr. 12-26.

1174. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Bàn về tính chất cuộc Cách mạng Tháng Tám** - Discussion on the character of the August Revolution // NCLS, 1960, số 17.- tr. 1-5.

1175. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Bàn về bản chất chế độ độc tài, phát xít, gia đình trị Ngô Đình Diệm với những bế tắc mâu thuẫn của nó** - Discussion on the essence of the Ngo Dinh Diem dictatorial, fascist, repotist regime with its contradictions // NCLS, 1961, số 22.- tr. 23-31.

1176. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Thử bàn về giai cấp tư sản mại bản Việt Nam** - To try to discuss on the Vietnam comprador bourgeoisie // NCLS, 1961, từ số 23 đến số 25.

1177. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Sự phân hoá về chính trị trong các tầng lớp địa chủ miền Nam ngày nay** - The political differention in the strates of land proprietors in the South of to day // NCLS, 1961, số 27.- tr. 6-22.

1178. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Về mốc khởi đầu và kết thúc của cuộc Cách mạng Tháng Tám** - The begining mark and the end mark of the August Revolution // NCLS, 1963, số 51.- tr. 17-22.

1179. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Bàn về sự phát triển mâu thuẫn trong nội bộ bọn thống trị miền Nam** - Discussion on the development of contradictions on the inside of the rulers in the South // NCLS, 1964, số 67.- tr. 2-9.

1180. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Về cuốn "Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, thực chất và huyền thoại" của ông Nguyễn Văn Trung (Đọc sách)** - On the book of Mr. Nguyen Van Trung "The French colonialism in Vietnam - Essence and mythe" // NCLS, 1965, số 73.- tr. 4-20.

1181. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Về vấn đề đối tượng của khoa học lịch sử** - About the question of the object of history // NCLS, 1966, số 83.- tr. 4-8.

1182. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **"Việt Nam chống chủ nghĩa thực dân" - Những suy nghĩ độc lập của nhà sử học Mỹ David G. Marr** - "Vietnamese anticolonialism 1885-1925" - Personal reflexions of the American historican David G.Marr // NCLS, 1972, số 144.- tr. 43-53.

1183. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Viện nghiên cứu xã hội học Liên Xô - Những hoạt động khoa học hiện nay của Viện** - The Soviet Institute of sociology and its activities // NCLS, 1973, số 152.- tr. 49-52.

1184. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Linh mục Trương Bá Cần và tác phẩm của ông "25 năm xây dựng CNXH ở miền Bắc" (Đọc sách)** - Father Truong Ba Can and his book "25 years of socialist building in the North" (Reading the book) // NCLS, 1974, số 156.- tr. 76-84.

1185. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **Giai cấp công nhân Việt Nam thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình theo đường lối của Đảng tiền phong** - The Vietnamese working class has been carrying out its historic mission by following the path of the vanguard Party // NCLS, 1975, số 160.- tr. 8-18.

1186. NGUYỄN CÔNG BÌNH. **"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản" (Lời Hồ Chủ tịch)** - "To save the country and liberate the nation, there is no way than revolution" (President Ho Chi Minh) // NCLS, 1975, số 162.- tr. 3-12.

1187. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Chính quyền trung ương thời Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần với vấn đề thống nhất đất nước và hiện tượng "cát cứ, phân liệt"** - The central power at the period Ngo, Dinh, Le, Ly, Tran faced the problem of unification and the phenomenon of "moicellation and scission" // NCLS, 1976, số 4(169) .- tr. 15-30.

1188. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Vài nét về giáo dục khoa cử thời Lý-Trần** - Some features about the system of examination at the period of Ly Tran // NCLS, 1977, số 2(173).- tr. 22-31.

1189. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Một vài suy nghĩ về phong trào Tây Sơn với sự nghiệp thống nhất đất nước hồi thế kỷ XVIII** - Some reflections on the movement of Tay Son and the work of national unification in the XVIII th Century // NCLS, 1978, số 6(183).- tr. 57-75.

1190. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Thế kỷ X, một thế kỷ đặc sắc trong lịch sử dân tộc** - The X th Century - a remarkable century in the history of the Vietnamese nation // NCLS, 1979 , số 6(189) .- tr. 8-16.

1191. NGUYỄN DANH PHIỆT. **"Đường phố Hà Nội" (Đọc sách)** - Reading the book entilled "Streets of Ha Noi" // NCLS, 1980, số 2(191) .- tr. 80-89.

1192. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Lê Hoàn với tập thể anh hùng triều đình Hoa Lư** - Le Hoan with the collectivity of heros of Hoa Lu court // NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 14-17.

1193. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Vùng đất Bình Kiều và ngôi thành của Sứ quân Ngô Xương Xí** - Binh Kieu region and the citadel of Ngo Xuong Xi // NCLS, 1981, số 4(199).- tr. 76-82.

1194. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Quá trình nghiên cứu về "Phương thức sản xuất châu Á" ở Việt Nam** - The process of study on the problem of the Asiatic mode of production in Vietnam // NCLS, 1982, số 1(202).- tr. 26-37.

1195. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Ngô Quyền với châu Ái** - Ngo Quyen and the region of Ai / Nguyễn Danh Phiệt, Phạm Văn Kính // NCLS, 1982, số 2(203) . - tr. 26-29, 74.

1196. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Vài suy nghĩ về vận dụng khái niệm "Công xá" trong việc nghiên cứu nông thôn Việt Nam trong lịch sử, nhân đọc bài của Nguyễn Võ Kỷ** - On the notion of "Community" in the studies of Vietnamese countryside in history // NCLS, 1983, số 1(208).- tr. 59-64.

1197. NGUYỄN DANH PHIỆT. **"Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng ở Hà Nội" (Đọc sách)** - Reading the book : "The Trung Sisters Insurrection in the Ha Noi area" // NCLS, 1983, số 2(209).- tr. 87-88.

1198. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Lê Lợi trong sự nghiệp xây dựng đất nước** - Le Loi and the national building // NCLS, 1984, số 6(219) .- tr. 21-29.

1199. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Vài suy nghĩ về chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút** - Some reflections on the Rach Gam-Xoai Mut victory // NCLS, 1985, số 1(220).- tr. 11-15.

1200. NGUYỄN DANH PHIỆT. **"12 Sứ quân" và sự nghiệp thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh** - The 12 local lords and the reunification of the country by Dinh Bo Linh // NCLS, 1985, số 6(225).- tr. 32-40; 1986, số 1(226).- tr. 16-23.

1201. NGUYỄN DANH PHIỆT. **"Lệ làng, phép nước" (Đọc sách)** - Reading the book entitled "Village usages and national legislation" by Bui Xuan Dinh // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).- tr. 145-147.

1202. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Từ việc "Cấm đạo" hồi thế kỷ XVIII đến việc 6 Giáo sĩ được phong Thánh** - From the prohibition of Catholicism in XVIII th Century to the cannonization of 6 Missionaries // NCLS, 1988, số 1-2(238-239).- tr. 24-27.

1203. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Thời Trần sau ba lần thắng giặc Nguyên - Mông** - Tran dynasty after three victories over Nguyen - Mong aggressions / Nguyễn Danh Phiệt, Phạm Văn Kính // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241) .- tr. 15-20.

1204. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Nhà Tây Sơn với sự nghiệp dựng nước** - The Tay Son and the work of constrution of the country // NCLS, 1989 , số 1(244).- tr. 28-33.

1205. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Chế độ phong kiến trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV và những di sản của nó** - The feudal regime in Vietnam history from Xth to XV th Centuries and its remmmants // NCLS, 1990, số 3(250).- tr. 21-37.

1206. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Địa danh Mộc Hoàn trong chiến trường chống giặc Minh cuối năm 1406 đầu năm 1407** - Place name of Moc Hoan in the war at the end of 1406 and the beginning of 1407 // NCLS, 1991, số 2(256).- tr. 71-73.

1207. NGUYỄN DANH PHIỆT. **Suy nghĩ về bộ máy Nhà nước quân chủ trung ương tập quyền Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - Some thinkings about the centralized monarchie Stale Apparatus of the Nguyen dynasty in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1993, số 6(271).- tr. 13-20.

1208. NGUYỄN DUY. **Mấy ý kiến về nguồn gốc dân tộc Việt Nam** - Opinions on the Viet people origin // NCLS, 1968, số 107.- tr. 53-55.

1209. NGUYỄN DUY HINH. **Yên Tử - Vua Trần - Trúc Lâm** - Yen Tu - King of Tran - Truc Lam // NCLS, 1977, số 2(175).- tr. 10-21.

1210. NGUYỄN DUY HINH. **Chùa Dâu (Suy nghĩ sử học)** - The Dau pagoda - Historical considerations // NCLS, 1983, số 4(221).- tr. 20-26.

1211. NGUYỄN DUY HINH. **Lê Văn Hưu với "Đại Việt Sử ký toàn thư"** - Le Van Huu and the historiographical work "Dai Viet Su ky toan thu" // NCLS, 1984, số 4(217).- tr. 67-74.

1212. NGUYỄN DUY HINH. **Hệ tư tưởng Lý** - The Ly ideology // NCLS, 1986, số 1(226).- tr. 7-15.

1213. NGUYỄN DUY HINH. **Hệ tư tưởng Trần** - The Tran ideology // NCLS, 1986, số 4(229).- tr. 36-45.

1214. NGUYỄN DUY HINH. **Hệ tư tưởng Lê** - The Le ideology // NCLS, 1986, số 6(231).- tr. 42-52.

1215. NGUYỄN DUY HINH. **Hệ tư tưởng trước Lý** - Ideology befor Ly dynasty // NCLS, 1987, số 5-6(236-237).- tr. 51-60.

1216. NGUYỄN DUY HINH. **Suy nghĩ về nhà Tây Sơn** - Reflections on Tay Son dynasty // NCLS, 1989, số 1(244).- tr. 20-27.

1217. NGUYỄN DUY HINH. **Hệ tư tưởng Nguyễn** - The Nguyen ideology // NCLS, 1989, số 3-4(246-247).- tr. 6-18.

1218. NGUYỄN DUY HINH. **Về một pho tượng ở Chùa Bộc** - On a statue of Boc Pagoda // NCLS, 1990, số 3(250).- tr. 38-44.

1219. NGUYỄN DUY THÔNG. **Cuộc đấu tranh chống thuế lương bổng và tổng hợp lợi tức của công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định năm 1971** - The struggle of the workers of Sai on - Cho Lon - Gia Dinh in 1971 against the taxing on the wages // NCLS, 1977, số 3(174).- tr. 80-84.

1221. NGUYỄN DUY TỲ. **Cuộc khai quật khảo cổ ở làng Vạc (Nghệ An)** - The archaeological exhumation of Lang Vac (Nghe An) // NCLS, 1973, số 150.- tr. 64.

1222. NGUYỄN DUYÊN BẰNG. **Sơ bộ nghiên cứu về một số hiện vật đồ đồng tìm thấy ở xã Thủy Dương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng** - Preliminary study on some copper things discovered in Thuy Duong commune, Thuy Nguyen district, Hai Phong town // NCLS, 1970, số 131.- tr. 62-64.

1223. NGUYỄN DUYÊN BẰNG. **Một số di tích lịch sử thờ các vị có công trong chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 tại Hải Phòng. Danh sách các vị có công và các tướng lĩnh tham gia chiến trận Bạch Đằng được thờ ở Hải Phòng. Văn bia Trần Quốc Bảo** - Some historic relics to Worship those people who had made contribution to Bach Dang victory (1288) in Hai Phong. List of commanders and people talking in Bach Dang fight and Worshipped in Hai Phong. Tran Quoc Bao monument/ Nguyễn Duyên Bằng, Hồ Chu, Trịnh Minh Hiên // NCLS, 1988, số 3-4(240-241).- tr. 87-94.

1224. NGUYỄN ĐẮC XUÂN. **Thời niên thiếu của Bác Hồ ở Huế** - Uncle Ho's boyhood // NCLS, 1979, số 3(186).- tr. 79-84,90.

1225. NGUYỄN ĐẮC XUÂN. **Đính chính sử liệu về cuốn "Búp sen xanh"** - About the book entitled "Bup sen xanh" // NCLS, 1982, số 4(205).- tr. 86-92.

1226. NGUYỄN ĐÌNH CHI. **Nguyễn Lý, một vị tướng xuất sắc trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV** - Nguyen Ly, an eminent general of the Lam Son uprising and of the war of national liberation at the beginning of the XV th Century // NCLS, 1977, số 3(174).- tr. 85-89.

1227. NGUYỄN ĐÌNH GIẢN. **Giới thiệu hai bài "Thăm đảo Xây Lan" của Phạm Phú Thứ** - On two articles "Visite Ceyland" by Pham Phu Thu // NCLS, 1986, số 3(228).- tr. 76-78.

1228. NGUYỄN ĐÌNH KHOA. **Về yếu tố Indonesien trong thành phần nhân chủng học dân tộc ở Đông Nam châu Á** - On the Indonesian element in the ethnological composition of the South East Asia people // NCLS, 1965, số 75.- tr. 50-54.

1229. NGUYỄN ĐÌNH KHOA. **Thử tìm hiểu đặc điểm hình thái nhân chủng học người Việt** - To try to understand the ethnological forms particularities of the Viet people // NCLS, 1968, số 113.- tr. 52-61.

1230. NGUYỄN ĐÌNH KHOA. **Thành phần nhân chủng học của một số nhóm dân tộc miền núi tỉnh Quảng Bình** - The ethnological composition of some minority people groups in the mountainous region of Quang Binh // NCLS, 1969, số 121.- tr. 41-49.

1231. NGUYỄN ĐÌNH KHOA. **Về mối quan hệ Mường - Việt trên cơ sở tài liệu nhân chủng học** - About the relations between the Muong people and the Viet people on the ethnological base // NCLS, 1969, số 125.- tr. 47-59.

1232. NGUYỄN ĐÌNH KHOA. **Người Xá ở Tây Bắc** - An anthropogical study about "Xa" at North West Vietnam // NCLS, 1971 - 1972, số 141 .- tr. 56-61; số 142.- tr. 52-64.

1233. NGUYỄN ĐÌNH LỄ. **Sự bành trướng và xâm lược của chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản ở Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX** - The expansion and aggression of Japanese

militarism in Vietnam in the first half of the XX th Century // Nguyễn Dình Lễ, Nguyễn Anh Thái // NCLS, 1985, số 3(222).- tr. 29-34.

1234. NGUYỄN ĐÌNH LỄ. **Về ý nghĩa của những đoạn trích trong "Tuyên ngôn độc lập" của Hồ Chủ tịch** - Some significations of the quotations in the "Delaration of Independence" of Pressident Ho Chi Minh // NCLS, 1990, số 2(249).- tr 61-65.

1235. NGUYỄN ĐÌNH LỄ. **Mặt trận Việt Minh - Thành quả của sự hoàn chỉnh và phát triển đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương** - The Viet minh Front - Fruit of the perfection and the development of Indochina Communist Party strategic line // NCLS, 1991, số 2(255).- tr. 1-6.

1236. NGUYỄN ĐÌNH LỄ. **Nhìn nhận của Hồ Chí Minh về đế quốc Nhật Bản (Từ những năm đầu thế kỷ XX đến kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai)** - Ho Chi Minh view on Japanese imperialism // NCLS, 1992 , số 2(261).- tr. 6-12.

1237. NGUYỄN ĐÌNH LỄ. **Suy nghĩ về nghề sơn mài ở làng Giẻ Thượng, tỉnh Hà Tây (1957-1990)** - Reflection about the lacquering in the village of Gie Thuong, Ha Tay province (1957-1990) // NCLS, 1993, số 4(269).- tr. 40-43.

1238. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Suy nghĩ về cuộc khởi nghĩa Bà Triệu** - Some reflections on Ba Trieu's revolt // NCLS, 1972, số 147.- tr. 47-53.

1239. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Góp phần xác định những địa điểm hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn** - Determination of the areas where the Lam Son insurgent troops were active // NCLS, 1975, số 3(162).- tr. 45-58.

1240. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Nguyễn Trãi gặp Lê Lợi vào năm nào?** - In what year did Nguyen Trai meet Le Loi? // NCLS, 1976, số 167.- tr. 78-82.

1241. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Các khu vực hành chính của quận Cửu Chân thời Hai Bà Trưng (Nhân bài "Đất Cửu Chân ..." của ông Đinh Văn Nhật, // NCLS số 159)** - The administrative divisions of the Cuu Chan district at the period of two Sisters Trung // NCLS, 1976, số 5(170).- tr. 68-74.

1242. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Tìm hiểu hình thế sông ngòi xưa và những thay đổi lớn các dòng sông chính ở đồng bằng Thanh Hoá** - Study of the shape of the old rivers and the great changes of the main rivers of the plain of Thanh Hoa // NCLS, 1978, số 1(178).- tr. 48-56.

1243. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Về các công trình giao thông thuỷ lợi trên đất Ái Châu thời Trần**- Hydraulic works and communication networks in Ai Chau under the reign of the Tran // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 63-64.

1244. NGUYỄN ĐÌNH THỰC. **Tìm hiểu vài nét sơ lược về bộ Cửu Chân** - A few features on Cuu Chan region // NCLS, 1987, số 4(235).- tr. 53-58.

1245. NGUYỄN ĐÌNH ƯỚC. **Hồ Quý Ly và triều Hồ nhìn từ phía lịch sử quân sự**- Ho Quy Ly and Ho dynasty viewed from the angle of military history // NCLS, 1990, số 6(253).- tr. 25-30.

1246. NGUYỄN ĐOÀN. **Tìm hiểu về bưu chính đời Gia Long, Minh Mạng** - Research on postal office in the time of Gia Long and Minh Mang // NCLS, 1967, số 102.- tr. 57-60.

1247. NGUYỄN ĐOÀN. **Bưu diện - Công cụ xâm lăng Việt Nam của thực dân Pháp (trước 1858-1897)** - Post Office - The French colonialists' instrument for Vietnam invasion // NCLS, 1968, số 108.- tr. 45-49.

1248. NGUYỄN ĐOÀN. **Nhà cửa, đường sá và các dụng cụ dùng cho việc thông tin liên lạc của thời Minh Mạng** - Houses, roads and instruments for the use of information and communication in the time of Minh Mang // NCLS, 1968, số 111.- tr. 61-63.

1249. NGUYỄN ĐOÀN. **Thử tìm hiểu về võ tay không cổ truyền Việt Nam** - Vietnam traditional wresting // NCLS, 1977, số 2(173).- tr. 84-88.

1250. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Nên phân chia thời đại lịch sử nước ta như thế nào?** - How carrying out the periodization of our country history?// VSĐ, 1954, số 3.- tr. 71-75.

1251. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Quá trình phát triển và thống nhất của tiếng Việt** - The procces of development and unification of the Viet language // VSĐ, 1955, số 8.- tr. 39-46.

1252. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vấn đề chữ viết trong văn học sử Việt Nam** - The question of handwriting characters in Vietnam literary history // VSĐ, 1955, số 9.- tr. 22-38.

1253. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Một vài vấn đề về văn học sử** - Some questions about literary history // VSĐ, 1955-1956 từ số 11 đến số 13.

1254. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Giới thiệu Nguyễn Huy Lượng với bài phú "Tụng Tây Hồ"** - Prsenting Nguyen Huy Luong with his poem "The chant of Tay Ho" (The chant of the Lake in the West of Ha Noi) // VSĐ, 1956, số 14.- tr. 60-68.

1255. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Ý nghĩa truyện "Chử Đồng Tử"** - The meaning of Chu Dong Tu story // VSĐ, 1956, số 17.- tr. 53-61.

1256. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vấn đề chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam qua ý nghĩa một truyện cổ tích** - The question of slavery in Vietnam though the signification of a legend // VSĐ, 1956, số 18.- tr. 53-63.

1257. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Chế độ nô tỳ ở Việt Nam qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần**- The regime of maid-gervant though the dynasties of Dinh, Le, Ly, Tran // VSĐ, 1956, số 19.- tr. 29-44.

1258. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Quyền "trưởng nam" ở Việt Nam có từ bao giờ?** - In what time the right of the "Ehdest son" in Vietnam had been in existence? //VSĐ, 1957, số 32.- tr. 42-50.

1259. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Một số tục và trò chơi của người Việt Nam trong Tết nguyên đán và mùa xuân**- Some ancient customs and plays of the Vietnam people in the new Lunar Year and in Spring // VSĐ, 1958, số 37.- tr. 5-17.

1260. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Quan điểm phản động, phản khoa học của Phan Khôi phải chăng là học mót của Hồ Thích?** - The reactionary, anti-scientific point of view of Phan Khoi isn't a copy of that of Ho Thich? // VSĐ, 1958, số 41.- tr. 7-24.

1261. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Thử đánh giá Nguyễn Hữu Chỉnh** - To try to give an estimation on Nguyễn Hữu Chỉnh // VSD, 1958, số 48.- tr. 20-42.

1262. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Ý nghĩa chính sách quân điền trong thời kỳ phong kiến Việt Nam** - The signification of the policy of granting the land of the King in the Vietnam feudal epoch // NCLS, 1960, số 12.- tr. 23-35 ; số 13.- tr. 41-48.

1263. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Chế độ chiếm hữu nô lệ đã từng có một thời kỳ chiếm địa vị chủ đạo trên đất nước Việt Nam** - The slavery had taken a dominating place in the Vietnam country in one period // NCLS, 1960, số 18.- tr. 52-65.

1264. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Qua trạng thái kinh tế, thử xét tính chất xã hội Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc (Bàn góp về vấn đề hình thành chế độ phong kiến ở Việt Nam)** - Through the economical situation, to try to examine the social character of Vietnam under the period or Chinese domination (Contribution to the question of the formation of the feudal regime in Vietnam) // NCLS, 1960, từ số 19 đến số 21.

1265. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vấn đề hình thành chế độ phong kiến Việt Nam xét về mặt thượng tầng kiến trúc** - The formation of the feudal regime in Vietnam on the superstructural plan // NCLS, 1961, số 30.- tr. 25-32 ; số 31.- tr. 20-27.

1266. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Về vai trò của đẳng cấp và giai cấp trong các phong trào khởi nghĩa nông dân và chiến tranh nông dân ở nửa đầu thế kỷ XVI và giữa thế kỷ XVIII** - The role of caste and class in the peasant insurrection movement and in the peasant war at the first half of the XVI th Century and the middle of the XVIII th Century // NCLS, 1964, số 60.- tr. 19-25.

1267. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Về một loại công cụ bằng đồng tìm thấy trong các địa điểm khảo cổ Đông Sơn và Thiệu Dương** - About the agricultural copper instruments discovered in the archaeological locations Dong Son and Thieu Duong // NCLS, 1964, số 61.- tr. 35-41.

1268. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vấn đề sử dụng tài liệu văn học dân gian** - The question of the use of folkloric documents on literature // NCLS, 1964, số 63.- tr. 48-64.

1269. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Một vài điểm quan hệ đến chế độ gia đình của người Việt Nam thời cổ đại (Bàn góp vào vấn đề hình thành chế độ phong kiến Việt Nam)** - Some points relative to the family system of the ancient Viet people (Contribution to the question of the formation of the Vietnam feudal regime) // NCLS, 1964, số 66.- tr. 46-58.

1270. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vài nhận xét về đặc điểm truyền thống bất khuất của đồng bào Thượng** - Some remarke on the particularities of unyielding tradition of our compatriots in the mountainous region // NCLS, 1965, số 76.- tr. 28-38.

1271. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Nông dân trong thời kỳ phong kiến có tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc hay không?** - The peasants in the feudal period had the patriotic spirit and the national conscience? // NCLS, 1965, số 80.- tr. 6-14.

1272. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Phong trào nông dân trong lịch sử xã hội phong kiến Việt Nam và vấn đề yêu sách ruộng đất của nông dân** - The peasant movement in the

Vietnam feudal socisty history and the question of peasant's land revendication // NCLS, 1966, số 84.- tr. 3-13.

1273. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Một vài điểm về phương pháp cụ thể trong khi tiến hành nghiên cứu hai phong trào nông dân đầu thế kỷ XVI và giữa thế kỷ XVIII (Trả lời đồng chí Nguyễn Khắc Dạm)** - Some points on the concrete method in the study of two peasant movement in the beginning of the XVI th Century and in the middle of the XVIII th Century (Answer to comrade Nguyen Khac Dam) // NCLS, 1966, số 89.- tr. 36-44.

1274. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Chế độ nô tỳ thời Lê sơ và tác dụng của phong trào quần chúng ở thế kỷ XIV và đầu thế kỷ XV (Trao đổi ý kiến với đồng chí Nguyễn Đức Nghinh)**.- The regime of maid-servant under the beginning of the Le dynasty and the effect of the popular movement in the XIV th Century and at the beginning of the XV th Century (Exchange of opinion with comrade Nguyen Duc Nghing) // NCLS, 1967, số 99.- tr. 34-40.

1275. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Bàn thêm về quan niệm chủ nghĩa anh hùng của Phan Bội Châu** - To discuss again on the conception of heroism of Phan Boi Chau // NCLS, 1968, số 111.- tr. 15-23.

1276. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vài nhận xét về quan niệm chủ nghĩa anh hùng thời Trần** - Some remarks on the conception of heroism under the Tran's dynasty // NCLS, 1968, số 114.- tr. 39-48.

1277. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Mấy ý kiến về xã hội thời đại Hùng Vương** - Opinions on the society in the time of the Kings Hung // NCLS, 1969, số 123.- tr. 14-24.

1278. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vài nét về quan niệm chủ nghĩa anh hùng của Nguyễn Trãi** - Some features on the conception of heroision of Nguyen Trai // NCLS, 1970, số 132.- tr. 62-73.

1279. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Tinh thần khoa học và tinh thần phục vụ quần chúng của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác** - The scientific spirit and the serviceable Apirit the people of Hai Thuong Lan Ong Le Huu Trac // NCLS, 1970, số 135.- tr. 25-40, 58.

1280. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Thử xác định nguồn gốc và quá trình hình thành chủ nghĩa anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu** - To try to definite the origin and the process of formation of Nguyen Dinh Chieu conception on heroism // NCLS, 1972, số 145.- tr. 23-36.

1281. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Thử bàn về chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại Tây Sơn** - Revolutionary heroism as understood in the Tay Son period // NCLS, 1974, số 154.- tr. 45-62.

1282. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Nhân đọc "Đất lề, quê thói, phong tục Việt Nam" của Nhất Thanh và "Phố phường Hà Nội xưa" của Hoàng Đạo Thuý** - After reading "Đất lề quê thói" (Vietnamese customs) of Nhat Thanh and "Phố phường Hà Nội xưa" (Streets and quarters of Hanoi in the old times) of Hoang Dao Thuy // NCLS, 1976, số 2(167).- tr. 83-88.

1283. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Vấn đề chiếm hữu nô lệ thời Lý - Trần** - The problem of slave - forestalling regime at the period Ly-Tran // NCLS, 1976, số 4(169).- tr. 31-41.

1284. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Một bài hịch lưu hành ở Gia Định vào thời kỳ thực dân Pháp bắt đầu xâm lược** - A manifesto propagated in Gia Dinh province at the beginning of the French aggression period // NCLS, 1977, số 2(173).- tr. 71-73.

1285. NGUYỄN ĐỔNG CHI. **Tìm hiểu văn bản sách "Đại Việt Sử ký bản kỷ tục biên" hay là những phần cuối của bộ "Đại Việt Sử ký toàn thư"**- Researches into the "Dai Viet Su Ky ban ky tuc bien" text or the last parts of the "Dai Viet Su ky toan thu" // NCLS, 1982, số 6(209).- tr. 69-75.

1286. NGUYỄN ĐỨC ĐÀN. **Tìm hiểu truyện "Quan Âm Thị Kính"** - A study on "Quan Am Thi Kinh" story // VSĐ 1956, số 17.- tr. 33-43.

1287. NGUYỄN ĐỨC ĐÀN. **Vài nét về Nguyễn Dữ và tập "Truyền kỳ mạn lục"** - Some features on Nguyen Du's character and his book "Truyen ky man luc" // VSĐ, 1957, số 24.- tr. 31-44.

1288. NGUYỄN ĐỨC ĐÀN. **Mấy ý kiến về Nhất Linh và Khái Hưng, hai nhà văn tiêu biểu cho "Tự lực văn đoàn"** - Some opinions about Nhat Linh and Khai Hung, two writers symbolizing the literary group "Tu luc van doan" // VSĐ, 1958, số 46.- tr. 7-28.

1289. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tước Đại vương và Trưởng Công chúa thời Trần và chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly**- The titles prince and princess and the limit of land ownership in the Ho Quy Ly period // NCLS, 1963, số 57.- tr. 61-62.

1290. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Thử bàn về đặc điểm của chế độ nô tỳ thời Lê sơ** - Trying to discuss about the maid-servants regime particularities under the beginning of the Le dynasty // NCLS, 1966, số 90 .- tr. 35-45.

1291. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tình hình phân phối ruộng đất ở xã Mạc Xá giữa hai thời điểm 1789-1805** - Land distribution in Mac Xa village (1789-1805) // NCLS, 1974, số 157.- tr. 53-60.

1292. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tình hình phân phối ruộng đất của thôn Định Công giữa hai thời điểm (1790-1805)** - Land distribution at Dinh Cong between (1790-1805) // NCLS, 1975, số 2(161).- tr. 44-53.

1293. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về tài sản ruộng đất của một số chức dịch trong làng xã thuộc huyện Từ Liêm vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - On the properties of a lot of village notables in the Tu Liem district at the end of the XVIIIth Century and in the early part of the XIX th Century // NCLS, 1975, số 6(165).- tr. 49-57.

1294. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Xã Thượng Phúc giữa hai thời điểm 1790-1805** - The village of Thuong Phuc between two dates 1790-1805 // NCLS, 1977, số 2 (173).- tr. 80-84.

1295. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Mấy tư liệu về ruộng đất công làng xã dưới triều Tây Sơn** - Some documents about communal fields under the dynasty of Tay Son // NCLS, 1977, số 4(175).- tr. 83-90.

1296. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Chợ- Chùa ở thế kỷ XVII** - "Cho-Chua" in the XVII th Century // NCLS, 1979, số 4(187).- tr. 53-64.

1297. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Mấy nét phác thảo về chợ làng qua những tài liệu các thế kỷ XVII-XVIII** - The village-market in the XVII th-XVIII th Centuries // NCLS, 1980, số 5(194).- tr. 55-64.

1298. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về một loại nô tỳ đặc biệt : Những nô tỳ phục vụ cho việc thờ cúng** - Domestic serfs (no ty) in service of the cult // NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 80-83.

1299. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về một vụ kiện tranh giành bến đò ở thế kỷ XVII** - About a ferry lawsuit at the XVII th Century // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 73-75.

1300. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về vấn đề ruộng đất và phong trào nông dân ở thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - The problems of rice-fields and lands of peasant movement from the XVIII th to the beginning of the XIX th Century // NCLS, 1981, số 4(199).- tr. 34-36, 50.

1301. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Chợ làng, một nhân tố củng cố mối liên hệ dân tộc** - Market-village, a consolidation factor of the national relations // NCLS, 1981, số 5(200).- tr. 26-27.

1302. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về quy mô làng xã người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - About the extent of the Viet village at the Bac Bo delta in the time from the end of the XVIII th to the beginning of the XIX th Centuries // NCLS, 1982, số 1(202).- tr. 43-49.

1303. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Góp phần nghiên cứu triều đại Tây Sơn từ mấy văn bản thuế dưới triều Quang Trung và Cảnh Thịnh** - From some texts concerning the taxes under Quang Trung anh Canh Thinh dynasties // NCLS, 1982, số 5(206).- tr. 36-42.

1304. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Đi tìm dấu vết những Sở đồn điền ở Đàng Ngoài (Thế kỷ XV- thế kỷ XVIII)** - In search of the traces left by the State plantations registers in Dang Ngoai (XV th - XVIII th Century) // NCLS, 1986, số 3(228) .- tr. 30-41.

1304 (bis). NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về những Sở đồn điền thời Lê ở Đàng Ngoài thế kỷ XV - thế kỷ XVIII.** On land cotrol servises under the Le dynasty in the Outer region (XV th - XVIII th Century) // NCLS, 1986, số 5(230).- tr. 46-58.

1305. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Về quyền sở hữu ruộng đất khẩn hoang dưới thời phong kiến** - On the ownership of break fresh ground under feudal regime // NCLS, 1987, số 5-6(236-237).- tr. 41-50.

1306. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Một số tư liệu ruộng đất ở vùng Kiến Xương (Thái Bình) mấy năm đầu thế kỷ XIX** - Some documents on land situation in Kien Xuong region Thai Binh, in the first years of the XIX th Century / Nguyễn Đức Nghinh, Nguyễn Thị Thanh Nhàn // NCLS, 1989, số 1(244).- tr. 57-77.

1307. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Vấn đề ruộng đất trong phong trào nông dân Tây Sơn và dưới triều đại Tây Sơn** - The question of land in the Tay Son movement and Tay Son dynasty // NCLS, 1989, số 3-4(246-247).- tr. 34-43.

1308. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Mấy tư liệu ruộng đất vùng Thái Ninh - Thái Bình cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - Some documents on land of Thai Ninh (Thai Binh) in

the end of XVIII th Century and at the begining of XIX th Century / Nguyễn Đức Nghinh, Bùi Thị Minh Hiền // NCLS, 1990, số 3(250). - tr. 69-79.

1309. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tư liệu ruộng đất vùng Thụy Anh (Thái Bình) cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - Documents on land in the region of Thuy Anh (Thai Binh) in the end of the XVIII th Century and at the beginning of XIX th Century/ Nguyễn Đức Nghinh, Bùi Thị Minh Hiền // NCLS, 1991, số 1(254).- tr. 45-55.

1310. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Ruộng đất miền Đông Thái Bình vào những năm cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - The communal land in the East of Thai Binh province from the end of the XVIII th Century to the beginning of the XIX th Century // NCLS, 1991, số 3(256).- tr. 42-50.

1311. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tình hình phân phối ruộng đất trong một số làng xã vùng Quỳnh Côi (Thái Bình) cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - The situation of land repartition in some villages and communes in Quynh Coi (Thai Binh) from the end of XVIIII th Century to the beginning of XIX th Century/ Nguyễn Đức Nghinh, Bùi Thị Minh Hiền // NCLS, 1992, số 1(260).- tr. 21-27.

1312. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Mấy suy nghĩ về giảng dạy lịch sử** - Some reflections on teaching history // NCLS, 1993, số 3(268).- tr. 9-10.

1313. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tư liệu về sở hữu ruộng đất vùng Đông Quan - Thái Bình (cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX)** - Documente on land proprietorship in Dong Quan - Thai Binh region (in the end of the XVIII th Century and at the begining of the XIX th Century / Nguyễn Đức Nghinh, Bùi Thị Minh Hiền // NCLS, 1993, số 5(270).- tr. 61-71.

1314. NGUYỄN ĐỨC NGHINH. **Tình hình phân phối ruộng đất tư hữu ở miền Đông Thái Bình vào những năm cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX** - The situation of private land repartition in the East of Thai Binh province in the last years of the XVIII th Century and at the beginning of the XIX th Century // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr. 38-46.

1315. NGUYỄN ĐỨC NHUỆ. **Hồ Quý Ly với vấn đề Chiêm Thành** - Ho Quy Ly and the Chiem Thanh quetion // NCLS, 1992, số 5(264).- tr. 65-67.

1316. NGUYỄN ĐỨC SỰ. **Vài ý kiến về "Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam" (Quyển III và quyển IV) của Nhà xuất bản Văn Sử Địa** - Some remarks about the book "First draft of Vietnam literature history" // NCLS, 1959, số 6.- tr. 66-76.

1317. NGUYỄN ĐỨC SỰ. **Phan Chu Trinh với nhiệm vụ chống đế quốc trong cách mạng Việt Nam** - Phan Chu Trinh and the task against imperialism in Vietnam revolution // NCLS, 1964, số 69.- tr. 29-33.

1318. NGUYỄN ĐỨC SỰ. **Chủ nghĩa yêu nước Phan Bội Châu** - The patriotism of Phan Boi chau // NCLS, 1966, số 83.- tr. 28-36.

1319. NGUYỄN ĐỨC TÂM. **Mấy giai đoạn lịch sử liên quan với hoạt động của kỷ đệ tứ và đặc điểm quy luật khảo cổ học Việt Nam và Đông Nam Á** - Some historical phases relative to the activities of the fourth millennium and the particularities of the archaeological law in Vietnam and South East Asia // NCLS, 1969, số 122.- tr. 28-46.

1320. NGUYỄN ĐỨC TOÀN. **Vài suy nghĩ về nghề kim hoàn ở Việt Nam** - Some thingkings on the goldsmith trade in Vietnam // NCLS, 1992, số 3(262).- tr. 46-50.

1321. NGUYỄN ĐỨC TOÀN. **Mối liên hệ giữa "Bửu Sơn Kỳ Hương" với phong trào chống Pháp tại đồng bằng sông Cửu Long vào thế kỷ XIX** - The relation between "Buu Son Ky Huong" and the movement of struggle against French colonialists in the Mekong Delta in XIX th Century // NCLS, 1993, số 1(266).- tr. 35-39.

1322. NGUYỄN GIA PHU. **Mấy ý kiến về vấn đề Hồ Quy Ly** - Some thinkings about the question of Ho Quy Ly // NCLS, 1961, số 31.- tr. 49-59.

1323. NGUYỄN GIA PHU. **Các Mác với Phương Đông** - Karl Marx and the Orient // NCLS, 1983, số 2(209).- tr. 10-14.

1324. NGUYỄN GIA PHU. **Những trang sử xâm lược của Trung Quốc dưới thời phong kiến** - The historical pages of the invasions made by feudal China // NCLS, 1984, số 2(215).- tr. 75-82.

1325. NGUYỄN GIA PHU. **Thuật ngữ "Chế độ phong kiến" và vấn đề chế độ phong kiến ở Phương Đông** - The term "feudality" and the Oriental feudality // NCLS, 1987, số 1-2(232-233) .- tr. 3-6.

1326. NGUYỄN GIA PHU. **Nội các ở Trung Quốc dưới thời phong kiến** - Chinese imperial Cabinet // NCLS, 1988, số 5-6(242-243).- tr. 56-57.

1327. NGUYỄN HẢI KẾ. **Đê Hồng Đức và công cuộc khẩn hoang vùng ven biển Nam sông Hồng thời Lê sơ** - Hong Duc dyke system and land reclaimartion in coastal areas South of Red river under : Early Le dynasty // NCLS, 1985, số 5(224).- tr. 35-42.

1328. NGUYỄN HÀO HÙNG. **Chiến thắng Điện Biên Phủ, chiến thắng chung của liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Cam pu chia** - The Dien Bien Phu Victory - A common victory of the Vietnam - Laos-Kampuchea alliance of militant solidarity // NCLS, 1984, số 1(214).- tr. 45-56.

1329. NGUYỄN HOÀI. **Một số tài liệu về việc thực hiện phương châm tự lực cánh sinh trong thời kỳ kháng chiến (1945-1954)** - Some documents on the carrying out the directive : Relyings on their own force, in the resistance war period (1945-1954) // NCLS, 1965, số 80.- tr. 47-64.

1330. NGUYỄN HOÀI. **Về công tác binh vận trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)** - About the propaganda work with the troops in the resistance war period against the French colonialism (1945-1954) // NCLS, 1967, số 97.- tr. 13-26.

1331. NGUYỄN HOÀI . **Vấn đề hậu phương trong chiến tranh nhân dân Việt Nam** - The question of the rear in the Vietnam popular War // NCLS, 1968, số 117.- tr. 44-56.

1332. NGUYỄN HOÀI. **Về hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam Việt Nam : vùng giải phóng** - On the question of the immediat rear of the South Vietnam battle-field - The liberation zone // NCLS, 1969, số 129.- tr. 42-58.

1333. NGUYỄN HOÀI. **Từ Mặt trận Dân tộc Giải phóng đến Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam** - From the National Liberation Front to the

Provisory Revolutionary Government of the South Vietnam Republic // NCLS, 1973, số 153.- tr. 1-14.

1334. NGUYỄN HOÀNG. **"Hai Bà Trưng" (Đọc sách)** - On the book: "Hai Ba Trung" // NCLS, 1977, số 2(173).- tr. 89-94.

1335. NGUYỄN HOÀNG. **"Kỳ Đồng -Tiểu sử và thơ văn" (Đọc sách)** - Reading the book : "Ky Dong - His biography and literary works" // NCLS, 1984, số 6(219).- tr. 83-88.

1336. NGUYỄN HOÀNG. **1945-1985 - Một bước phát triển của nền sử học Việt Nam** - 1945-1985. A new stage of development of the Vietnamese historical science // NCLS, 1985, số 4 (223). - tr. 48-53.

1337. NGUYỄN HỒNG. **Bước đầu tìm hiểu đường lối của Đảng Dân chủ Nhân dân Apganixtan về vấn đề ruộng đất** - Preliminary research into the land policy adopted by the People's Democratic Party of Afghanistan // NCLS, 1986, số 2 (227). - tr. 65-70.

1338. NGUYỄN HỒNG BÍCH. **Những chặng đường phát triển của Cách mạng Palestin (Từ các tổ chức Giải phóng đến Nhà nước độc lập)** - The phases of development of Palestine revolution // NCLS, 1990, số 3 (250). - tr. 61-68.

1339. NGUYỄN HỒNG CẨM. **Vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong cách mạng xã hội chủ nghĩa** - About the role of the Vietnamese working class in the socialist revolution // NCLS, 1981, số 1 (196). - tr. 7-11.

1340. NGUYỄN HỒNG DƯƠNG. **Về một số làng công giáo ở huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình (nửa đầu thế kỷ XIX)** - About some Catholic villages in Kim Son district, Ninh Binh province (in the first half of the XIX th Century) // NCLS, 1994, số 3 (274). - tr. 44-51.

1341. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Triết lý về "lẽ tự nhiên" trong truyện "Trê Cóc"** - The philosophy of "Natural Law" in the story "The Catfish and the Toad" // VSD, 1956, số 18. - tr. 74-84.

1342. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Tìm hiểu "Gia huấn ca"** - Research on "Gia huan ca" (The song of familial education) // VSD, 1957, số 27. - tr. 4-25, số 29. - tr. 23-39.

1343. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Vấn đề ruộng đất trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam (Từ thế kỷ X đến Pháp xâm lược)** - The agrarian question in the history of the Vietnam feudal regime (From the X th Century to the French invasion) // NCLS, 1959, số 1. - tr. 42-55 ; số 2. - tr. 26-53.

1344. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Trở lại vấn đề nguyên nhân hình thành Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền ở Việt Nam** - Going back to the question of the causes of formation of the Vietnam central centralized feudal State // NCLS, 1959, số 5. - tr. 78-80.

1345. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Sự phát triển của kinh tế hàng hoá và vấn đề hình thành của chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam dưới thời phong kiến** - The development of the marketable economy and the question of the formation the capitalism under the feudal time in Vietnam // NCLS, 1959 - 1960, từ số 9 đến số 13.

1346. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Sự thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam** - The creation of the

Indochina communist Party is a great decisive turning step in the Vietnam modern history // NCLS, 1960, số 10. - tr. 6-29.

1347. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Đồng chí Nguyễn Ái Quốc với lý luận của chủ nghĩa Lênin về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa** - Comrade Nguyen Ai Quoc and the Leninism theory on the national question and the colonial nations // NCLS, 1960, số 14. - tr. 1-10.

1348. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Các nhà sử học cần phải lấy các vấn đề thời sự quan trọng làm đối tượng nghiên cứu** - The historians must take the important matters of present interest as the studying objects // NCLS, 1960, số 20. - tr. 1-8

1349. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Công tác lý luận của ngành sử học trong 7 năm qua** - The theorical work of the branch of history in the past seven years // NCLS, 1960, số 21. - tr. 6-17.

1350. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Khoa học của thời đại cộng sản chủ nghĩa** - The science of the communism era // NCLS, 1961, số 27. - tr. 1-5.

1351. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Cách mạng tháng Tám và chủ nghĩa xã hội** - The August Revolution and the socialism // NCLS, 1961, số 1 (29). - tr. 1-6.

1352. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Về 'Phương thức sản xuất châu Á" - Lý thuyết và thực tiễn** - On "The Asiatic mode of production" - Theory and pratice // NCLS, 1982, số 1 (202). - tr. 5-20,37.

1353. NGUYỄN HỒNG PHONG. **Về chế độ quân chủ quý tộc thời Trần** - On the Tran dynasty aristocratic monarchy // NCLS, 1986, số 4 (229). - tr. 26-35.

1354. NGUYỄN HUỆ CHI. **Văn học thời Trần trong âm hưởng của cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên-Mông** - Tran literature in reflection of resistance war against Nguyen - Mong aggressors // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241). - tr. 26-32.

1355. NGUYỄN HUY QUÝ. **Chủ nghĩa đế quốc Mỹ và cuộc chiến tranh thế giới thứ hai** - U.S. imperialism and the Second world war // NCLS, 1985, số 3 (222). - tr. 22-28.

1356. NGUYỄN HUY QUÝ. **Bàn thêm về phương pháp luận sử học** - Again on historical methodology // NCLS, 1991, số 5 (258). - tr. 35-38.

1357. NGUYỄN HỮU ĐẠO. **Bước đầu tìm hiểu cơ cấu của đội ngũ công nhân miền Bắc Việt Nam trong những năm 1961-1964** - Preliminary study on the structure of the corps of workers of the North Vietnam during 1961-1964 // NCLS, 1981, số 1 (196). - tr. 21-31.

1358. NGUYỄN HỮU ĐẠO. **Tìm hiểu về chất lượng của thanh niên công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta** - Essay of study about the quality of young Vietnamese workers in the Vietnam's sociallist revolution // NCLS, 1982, số 5 (206). - tr. 18-25.

1359. NGUYỄN HỮU ĐẠO. **Phong trào nổi dậy của quần chúng trong Đại thắng mùa xuân 1975** - The mass uprising movement and the great victory of Spring 1975 /Nguyễn Hữu Đạo, Quốc Hưng // NCLS, 1985, số 2 (221). - tr. 43-48.

1360. NGUYỄN HỮU ĐẠO. **Nhìn lại sự phát triển đội ngũ giai cấp công nhân Việt Nam trong 40 năm qua** - Forty years of evolution of the Vietnamese working class in retrospect // NCLS, 1985, số 4 (223). - tr. 17-27.

1361. NGUYỄN HỮU HIẾU. **Về cái chết của Võ Duy Dương** - About the death of Vo Duy Duong // NCLS, 1991, số 4 (257). - tr. 71-73

1362. NGUYỄN HỮU HIẾU. **Về cuộc kháng chiến chống Pháp của Thiên hộ Võ Duy Dương (1827-1866)** - About the war of resistance against the French colonialist of Thien ho Vo Duy Duong (1827-1866)// NCLS, 1993, số 3 (268). - tr. 74-79.

1363. NGUYỄN HỮU HỢP. **Bước đầu tìm hiểu về cơ cấu của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1946-1954** - Preliminary study of the structure of the Vietnamese working class during the anti - French resistance 1946-1954 // NCLS, 1979, số 3 (186). - tr. 27-37.

1364. NGUYỄN HỮU HỢP. **Góp phần tìm hiểu về liên minh công nông trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)** - Preliminary study on the workers-peasants alliance in the resistance war against French colonialists (1945-1954) // NCLS, 1981, số 6 (201). - tr. 16-24.

1365. NGUYỄN HỮU HỢP. **Sức mạnh tổng hợp của cả nước và chiến thắng Điện Biên Phủ** - The joint forces of the whole country and the Dien Bien Phu victory / Nguyễn Hữu Hợp, Nguyễn Hữu Đạo // NCLS, 1984, số 1 (224). - tr. 9-18.

1366. NGUYỄN HỮU HỢP. **Tìm hiểu mặt trận đấu tranh ngoại giao và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)** - Research into the diplomatic front and the success for the anti - U.S. resistance (1954-1975) // NCLS, 1985, số 2 (221). - tr. 33-42.

1367. NGUYỄN HỮU HỢP. **Trở lại vấn đề đấu tranh ngoại giao để giữ vững và củng cố cách mạng, tranh thủ chuẩn bị cuộc kháng chiến toàn quốc (9-1945 - 12-1946)** - The diplomatic struggle to uphold and consolidate the revolutionary power and gain on time to prepare for the national resistance // NCLS, 1986, số 5 (230). - tr. 7-15,26.

1368. NGUYỄN HỮU TÂM. **Bước đầu tìm hiểu sự thâm nhập và phát triển của đạo Thiên chúa ở Việt Nam qua biên niên sử (thế kỷ XVI - cuối thế kỷ XVIII)** - The penetration and development of Catholicism in Vietnam through annals // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239). - tr. 20-23.

1369. NGUYỄN HỮU TÂM. **Tình hình giáo dục thi cử thời Mạc** - Some features on the situation of education and examination under the Mac dynasty // NCLS, 1991, số 6 (259). - tr. 28-32.

1370. NGUYỄN HỮU TÂM. **Tìm hiểu quan chức của Phùng Khắc Khoan** - Research about the position of official of Phung Khac Khoan // NCLS, 1994, số 1 (272). - tr. 47-51.

1371. NGUYỄN HỮU THẤU. **Phong trào N. Trang Lơn (1912-1935)** - The movement N. Trang Lon (1912-1935) // NCLS, 1964, số 69. - tr. 55-62.

1372. NGUYỄN HỮU THÔNG. **Vài nét về "Nê ngoá tượng cục" ở Huế** - Soem features about the "Ne ngoa tuong cuc" (construction office in Hue city) // NCLS, 1984, số 4 (217). - tr. 75-77.

1373. NGUYỄN HỮU THÔNG. **Về nguồn gốc nghề gốm ở Phước Tích (Phong Điền - Thừa Thiên Huế)** - About the origin of pottor's workshop at Phuoc Tich (Phong Dien - Thua Thien - Hue provinces) / Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Trung Tiến // NCLS, 1994, số 4 (275). - tr. 52-53,59.

1374. NGUYỄN HỮU THUỲ. **Phong trào giải phóng dân tộc Angiêri từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai** - The Algeria national liberation movement from after the Second world war // NCLS, 1962, số 42. - tr. 39-52; số 43. - tr. 44-54.

1375. NGUYỄN HỮU THUỲ. **Phong trào công nhân Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai** - The Japanese workers movement from after the Second world war // NCLS, 1963, số 53. - tr. 25-38.

1376. NGUYỄN HỮU THUỲ. **Chính sách thực dân mới của Mỹ ở châu Phi** - The policy of American neocolonialism in Africa // NCLS, 1965, số 72. - tr. 37-45 ; số 73. - tr. 30-37.

1377. NGUYỄN HỮU THUỲ. **Vài nét về quá trình can thiệp và xâm lược của đế quốc Mỹ đối với Lào (1954-1962)** - Some features on the process of American intervention and invasion towards the Laos // NCLS, 1968, số 113. - tr. 32-47.

1378. NGUYỄN HỮU UẨN. **Con người và di tích lịch sử Đông Sơn (Thanh Hoá)** - The man and the historical vestiges of Dong Son (Thanh Hoa province) // NCLS, 1991, số 3 (256). - tr. 76-78.

1379. NGUYỄN HỮU UẨN. **Những ghi chép sai lầm về danh nhân lịch sử tỉnh Thanh Hoá** - The erroneous notes on the famous personalities of history in Thanh Hoa province // NCLS, 1992, số 3 (262). - tr. 89-90.

1380. NGUYỄN KHA. **Phát hiện những tài liệu liên quan đến sử gia Lê Văn Hưu** - Discovery of ducuments relative to the historian Le Van Huu / Nguyễn Kha, Trần Huy Bá // NCLS, 1964, số 62. - tr. 64.

1381. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Ngành sử học phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân** - The historical science serving the revolution and the people // NCLS, 1959, số 2. - tr. 1-9.

1382. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Những điều cần chú ý hiện nay trong khi bàn về phương pháp luận sử học** - The questions deserving of attention today in the discussion on the historial methodology // NCLS, 1966, số 90. - tr. 1-7.

1383. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Kỷ niệm 100 năm ngày xuất bản quyển "Tư bản" của Các Mác** - Centenary anniversary of the publication day of "The capital" of Karl Marx // NCLS, 1967, số 102. - tr. 1-11.

1384. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Bác sống mãi trong lòng chúng ta, trong non sông hùng vĩ của chúng ta, trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của chúng ta** - Uncle Ho lives eternally in our heart, in our heroic people, in our strong and grand Fatherland, in our great revolutionary cause // NCLS, 1969, số 126. - tr. 14-17.

1385. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Vị trí và ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Tám** - The place and the international signification of the August Revolution // NCLS, 1969, số 126. - tr. 37-43.

1386. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Bốn mươi năm dưới ngọn cờ vinh quang của chủ nghĩa Mác-Lênin** - Forty years under the glorious flag of Martxism-Leninism // NCLS, 1970, số 130. - tr. 4-16.

1387. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Chủ nghĩa Lênin và cách mạng Việt Nam** - The Leninism and the Vietnam revolution // NCLS, 1970, số 131. - tr. 1-6.

1388. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Một năm thắng lợi mới bắt đầu** - A year full of success begins // NCLS, 1972, số 142. - tr. 1-5.

1389. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Dưới lá cờ vĩ đại của Lênin, tiến lên** - Under Lenin's great banner, forward // NCLS, 1972, số 144. - tr. 1-8.

1390. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Hồ Chủ tịch, nhà kiến trúc sư thiên tài của lịch sử Việt Nam hiện đại** - Ho Chi Minh, the architect of genius of Vietnam history // NCLS, 1972, số 144. - tr. 9-11.

1391. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Thắng lợi lịch sử vĩ đại (Nhân kỷ niệm 50 năm Liên bang Cộng hoà Xô viết XHCN)** - On the occasion of the founding of the USSR A great historical victory // NCLS, 1972, số 147. - tr. 1-9.

1392. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Chân lý của Lênin mãi mãi sáng ngời. Cuộc khủng hoảng của thế giới tư bản** - The truth of Leninism will never fall. The crisis of the capitalist world // NCLS, 1974, số 155. - tr. 3-14.

1393. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Hai mươi năm tiến trên con đường XHCN** - Twenty years on the way to socialism // NCLS, 1974, số 158. - tr. 3-15.

1394. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác-Lênin, có Đảng tiền phong của giai cấp công nhân lãnh đạo, dân tộc Việt Nam trở nên một lực lượng cách mạng lớn của thời đại anh hùng của chúng ta** - Under the banner of Marxism-Leninism and the direction of the vanguard Party of the working class the Vietnamese people has become a powerful revolutionary force in our heroic epoch // NCLS, 1975, số 1 (160) . - tr. 3-7,27.

1395. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Kỷ niệm 50 năm "Bản án chế độ thực dân Pháp" - Một sự kiện lịch sử, một nhát cuốc đầu tiên đào mồ chôn chủ nghĩa thực dân** - On the occasion of the 50 th anniversary of the publication of "The trial of French colonialism", a historic event, the initial spade stroke to dig colonialism's grave // NCLS, 1975, số 2 (161). - tr. 3-17.

1396. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Hồ Chủ tịch - người Cha, người Thầy vĩ đại của dân tộc, vị lãnh tụ thiên tài đời đời kính yêu của cách mạng Việt Nam** - President Ho - the Father, the Great teacher of the nation, the gifted and eternally beloved leader of the Vietnamese revolution // NCLS, 1976, số 3 (168). - tr. 1-7.

1397. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Nhiệt liệt đón mừng Đại hội lần thứ tư của Đảng Lao động Việt Nam** - Hearty welcome to the IV th Congress of the Vietnam workers' Party // NCLS, 1976, số 5 (170) . - tr. 1-9.

1398. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Đẩy mạng cách mạng khoa học kỹ thuật** - Strongly promote the scientific and technological revolution // NCLS, 1977, số 1 (172). - tr. 1-4.

1399. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Nhân kỷ niệm 60 năm Cách mạng XHCN Tháng Mười vĩ đại - Kỷ nguyên mở đầu mùa xuân của loài người** - The 60 th Anniversary of the Great October socialist Revolution - Era opening the mankind's Spring // NCLS, 1977, số 5 (176). - tr. 1-5,35.

1400. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Vài nét về phương hướng trong công tác lịch sử địa phương và chuyên ngành** - Some world about the orientation of study on the history of regions and of special activities branches // NCLS, 1979, số 5 (188). - tr. 1-3.

1401. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Về nguyên nhân phát sinh cuộc chiến tranh thế giới thứ hai** - Origins of the Second world war // NCLS, 1979, số 6 (189). - tr. 1-6.

1402. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Phần thưởng cao quý dành cho ngành sử học** - High and precious prize being awarded to the branch of historical studies // NCLS, 1980, số 6 (195). - tr. 21-24.

1403. NGUYỄN KHÁNH TOÀN. **Chiến thắng chủ nghĩa phát xít Hítle : Một bước ngoặt quyết định trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội** - The victory over the Hitlerite fascism : A decisive turning - point in the transitional period from capitalism to socialism // NCLS, 1985, số 3 (222) . - tr. 1-8.

1404. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Tài liệu tham khảo về lịch sử đường sắt Hải Phòng - Côn Minh** - Reference documents about the Hai Phòng - Con Minh railway history / Nguyễn Khắc Đạm, Phan Gia Bền // VSĐ, 1956, số 20. - tr. 33-49.

1405. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Lịch sử khai thác cao su của tư bản Pháp ở Việt Nam** - History of rubber exploitation by the French capitalists in Vietnam // NCLS, 1957, số 30. - tr. 53-60.

1406. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Lưu vực sông Hồng trong lịch sử** - The Red River basin in history / Nguyễn Khắc Đạm, Võ Văn Nhung // NCLS, 1959, số 4. - tr. 80-88.

1407. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Vai trò của Nhà nước về vấn đề khai hoang trong lịch sử Việt Nam** - The role of State in the question of clearing waste land in the Vietnam history // NCLS, 1962, số 39. - tr. 5-14 ; số 40. - tr. 31-40.

1408. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Nguyễn Cao, một văn thân yêu nước chống Pháp** - Nguyên Cao, a patriotic scholar against the French colonialists // NCLS, 1962, số 44. - tr. 27-28.

1409. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Góp ý kiến cùng hai bạn Nguyễn Văn Dị - Văn Lang về bài "Nghiên cứu về trận Bạch Đằng năm 1288"** - Exchange of idea with two friends Nguyen Van Di and Van Lang on the article "Study on the Bach Bang battle in 1288" // NCLS, 1963, số 47. - tr. 51-52,54.

1410. NGUYỄN KHẮC DẠM. **Đánh giá Phan Thanh Giản thế nào cho đúng?** - How estimate justly Phan Thanh Gian? // NCLS, 1963, số 51. - tr. 29-34.

1411. NGUYỄN KHẮC DẠM. **Cần nhận rõ chân tướng của Trương Vĩnh Ký để đánh giá cho đúng** - Truong Vinh Ky's true physionomy must be well discerned for a just estimation on him // NCLS, 1964, số 59. - tr. 33-42,46.

1412. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Thử bàn lại một điểm về vấn đề hành quân chớp nhoáng của Nguyễn Huệ** - To try to discuss a new on the question of Nguyen Hue's aring operation with lighting speed // NCLS, 1964, số 60. - tr. 35-38.

1413. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Góp mấy ý kiến về vấn đề ruộng tư trong lịch sử Việt Nam** - Some contributions to the private land in Vietnam history // NCLS, 1964, số 65. - tr. 22-34.

1414. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Vài ý kiến góp cùng ông Hồ Hữu Phước về vấn đề ruộng tư** - Opinions exchanged with Mr. Ho Huu Phuoc on the question of the private land // NCLS, 1965, số 74. - tr. 35-42.

1415. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Tại sao các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Việt Nam ít có màu sắc tôn giáo?** - Why the peasant insurrections in Vietnam had the religon color? // NCLS, 1965, số 81. - tr. 8-10.

1416. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Mấy ý kiến cùng ông Nguyễn Đổng Chi về phong trào nông dân thế kỷ XVI và thế kỷ XVIII** - Exchange of opinion with Mr. Nguyen Dong Chi on the peasant movement in the XVI th Century and XVIII th Century // NCLS, 1966, số 87. - tr. 38-44.

1417. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Cần xác định cho đúng các cuộc khởi nghĩa nông dân dưới thời phong kiến Việt Nam** - Determining justly the peasant insurrections in the history of the Vietnam under the feudal period // NCLS, 1966, số 92. - tr. 38-44.

1418. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Một vấn đề đáng được nghiên cứu kỹ : Cuộc nổi dậy chống nhà Hán của Lã Gia** - La Gia's uprising against the Hans // NCLS, 1973, số 149. - tr. 52-62.

1419. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Hai mươi năm lớn lên của thư viện Viện Sử học** - The Library of the Institute of history is 20 years old // NCLS, 1973, số 153. - tr. 63-64.

1420. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Hà Nội ba mươi sáu phố phường?** - Old Hanoi and its 36 streets? // NCLS, 1974, số 157. - tr. 71-74.

1421. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Bàn thêm về vị trí thành và lũy Hà Nội thời phong kiến** - On the position of Hanoi citadel and ramparts in the feudal period // NCLS, 1975, số 165. - tr. 58-68.

1422. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Thêm một số ý kiến về chế độ ruộng đất và tô thuế thời Lý Trần** - Some more ideas about the agrarian and rent system at the period of Ly-Tran // NCLS, 1977, số 1 (172). - tr. 79-90.

1423. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Về chế độ chiếm hữu nô lệ thời Lý-Trần (Trao đổi ý kiến với ông Nguyễn Đổng Chi)** - About the slavery under the dynasties of Ly-Tran (Exchange of opinions with Mr. Nguyen Dong Chi) // NCLS, 1979, số 1 (184). - tr. 83-89.

1424. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Về vấn đề ruộng công và ruộng tư trong lịch sử Việt Nam** - About the problem of communal and private rice fields in the history of Vietnam // NCLS, 1981, số 4 (199). - tr. 20-21.

1425. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Lý Phục Man có phải là Phạm Tu hay không?** - Ly Phuc Nam and Pham Tu aren't they one and the same person? // NCLS, 1983, số 6 (213). - tr. 70-72.

1426. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Mặt trái của việc truyền giảng đạo Thiên chúa ở Việt Nam (thế kỷ XVI-XIX)** - The reverse of the medal regarding the praching of Catholicism in Vietnam from XVI th to XIX th Centuries // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239). - tr. 28-32,48.

1427. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Góp phần tìm hiểu thêm về Trúc Khê Ngô Văn Triện** - Contribution to a better knowledge on Truc Khe Ngo Van Trien // NCLS, 1991, số 3 (256). - tr. 89-90.

1428. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Nhìn nhận và đánh giá về Nguyễn Trường Tộ** - Recognition and evaluation on Nguyen Truong To // NCLS, 1992, số 1 (260). - tr. 88-92.

1429. NGUYỄN KHẮC ĐẠM. **Vị trí, kích thước thành Thăng Long, Tử Cấm thành và Đông cung** - Position, dimension of Thang Long Town, Royal Palace and Crown Prince's Palace // NCLS, 1992, số 6 (265). - tr. 65-70.

1430. NGUYỄN KHẮC HIẾU. **Long Đọi Sơn với việc cày ruộng tịch điền của Lê Đại Hành** - Long Doi Son (Mount of Long Doi) and the personally plowing of the King Le Dai Hanh // NCLS, 1981, số 2 (197). - tr. 38-40.

1431. NGUYỄN KHẮC PHI. **Tội bành trướng xâm lược của phong kiến Trung Hoa qua bức thư của Tô Thức** - Criminal expansionist and aggressive tentatives of feudal China seen through To Thuc's letter // NCLS, 1979, số 6 (189). - tr. 56-60.

1432 NGUYỄN KHẮC TỤNG. **Bước đầu tìm hiểu các nhóm người Dao ở Việt Nam** - Preliminary study on the Dao people in Vietnam // NCLS, 1966, số 87. - tr. 45-52.

1433. NGUYỄN KHẮC TỤNG. **Vấn đề phân bố cư trú và nhà ở của người Dao ở Việt Nam** - The question of inhabitation and the houses of the Dao people in Vietnam // NCLS, 1968, số 106. - tr. 46-60

1434. NGUYỄN KHẮC TỤNG. **Bức tranh quê - Một chặng đường (Một số yếu tố đặc trưng của làng xã người Việt ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ từ trước Cách mạng tháng Tám đến nay** - A rural landscape - A little way // NCLS, 1990, số 1 (248). - tr. 52-58.

1435. NGUYỄN KHẮC XƯƠNG. **Truyền thuyết Hùng Vương ở Vĩnh Phú và công cuộc tìm hiểu lịch sử thời đại Hùng Vương** - The legend of Kings Hung in Vinh Phu and the research their time // NCLS, 1970, số 134. - tr. 47-52.

1436. NGUYỄN KHẮC XƯƠNG. **Mấy vấn đề về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng qua tư liệu Vĩnh Phú** - The Trung Sister uprising as revealed by documents found in Vinh Phu province // NCLS, 1973, số 151. - tr. 41-49.

1437. NGUYỄN KHẮC XƯƠNG. **Biên giới Việt-Trung với vương triều Mạc** - The Sino - Vietnamese frontier and the Mac dynasty // NCLS, 1983, số 5 (212). - tr. 12-23.

1438. NGUYỄN KHẮC XƯƠNG. **Về vùng đất đai phủ An Tây, trấn Hưng Hoá thời Lê mạt** - The An Tay district of the Hung Hoa province under the degeneration of the Le dynasty // NCLS, 1985, số 1 (220). - tr. 42-47.

1439. NGUYỄN LÂN. **Vấn đề thống nhất cách phát âm tiếng Việt** - The question of unification of pronunciation in Vietnam langue // VSĐ, 1956, số 19. - tr. 74-76.

1440. NGUYỄN LỆ THI. **Tìm thêm dấu vết của Nguyễn Hữu Cầu và cuộc khởi nghĩa của ông hồi thế kỷ XVIII** - Tracing documents on Nguyen Huu Cau and his uprising (XVIII[th] Century) // NCLS, 1973, số 151. - tr. 33-40.

1441. NGUYỄN LIỄN. **Phong trào Giáp Dần hay là cuộc đấu tranh chống Pháp (1913-1914) của nhân dân các dân tộc Mán (Yên Bái)** - The Giap Dan movement or the struggle against the French colonialists of the Man people (Yen Bai) // NCLS, 1961, số 26. - tr. 55-65.

1442. NGUYỄN LIỄN. **Những đồ đá mới tìm được ở Yên Bái** - The things of neolithic time newly discovered in Yen Bai / Nguyễn Liễn, L.V.L // NCLS, 1963, số 57. - tr 63-64.

1443. NGUYỄN LINH. **Di chỉ Gò Mun và vấn đề thời đại đồng thau ở Việt Nam** - The vestiges of Go Mun and the question of the brass time in Vietnam // NCLS, 1964, số 58. - tr. 29-40.

1444. NGUYỄN LINH. **Vài suy nghĩ về việc tìm hiểu thời đại Hồng Bàng** - Some thinkings for the study on the Hong Bang time // NCLS, 1967, số 100. - tr. 32-39.

1445. NGUYỄN LINH. **Vấn đề Hùng Vương và khảo cổ học** - The question of Hung Vuong and archaeology / Nguyễn Linh, Hoàng Hưng // NCLS, 1968, số 108. - tr. 18-23.

1446. NGUYỄN LINH. **Phải chăng Hùng Vương thuộc dòng dõi Thần-Nông?** - The Kings Hung were the descendants of the God of agriculture? // NCLS, 1968, số 111. - tr. 24-35.

1447. NGUYỄN LINH. **Về sự tồn tại của nước Văn Lang** - About the existence of Van Lang country // NCLS, 1968, số 112. - tr. 19-32.

1448. NGUYỄN LINH. **Bàn về nước Thục và Thục Phán** - Discussion about the Thuc country and Thuc Phan // NCLS, 1969, số 124. - tr. 33-51.

1449. NGUYỄN LỘC. **Có thể liệt những bài văn viết bằng chữ Hán vào kho tàng văn học của ta được không?** - Can be ranked in our literary treasure the texts written in Chinese characters? // VSĐ, 1956, số 16. - tr. 81-84.

1450. NGUYỄN LỘC. **Phong kiến Việt Nam có đấu tranh để thoát ly sự lệ thuộc vào chữ Hán không? (Góp mấy ý kiến nhân đọc bài của Lê Tùng Sơn)** - The Vietnam feudalists, did they struggle for getting out of the dependence to the Chinese characters? (Exchange of opinions in the occasion of reading the article of Le Tung Son) // VSĐ, 1957, số 25. - tr. 81-86.

1451. NGUYỄN LỘC. **"Tiếng cười Việt Nam" T.I của Văn Tân (Đọc sách)** - Reading the Van Tan's work : Tome I "The Vietnam baughter" // VSĐ, 1957, số 32. - tr. 57-62.

1452. NGUYỄN LỘC. **Góp mấy ý kiến về quyển "Sơ khảo lịch sử văn học Việt Nam" Q.I do Nxb Văn Sử Địa xuất bản** - Some remarks about the book : "First draft of Vietnam literary history" // VSĐ, 1958, số 41. - tr. 83-90.

1453. NGUYỄN LỘC. **Qua các truyền thuyết và thần tích ở Vĩnh Phú, bước đầu tìm hiểu mối quan hệ Hùng Vương và Thục Vương** - Preliminary study of connections between Hung Vuong and Thuc Vuong // NCLS, 1971, số 137. - tr. 54-60.

1454. NGUYỄN LỘC. **Phát hiện một số tư liệu lịch sử ở Hương Nộn (Vĩnh Phú)** - Discovery of some historical documents in Huong Non (Vinh Phu province) // NCLS, 1972, số 143. - tr. 64.

1455. NGUYỄN LỘC. **Đi tìm dấu vết thời kỳ Hai Bà Trưng trên miền đất đóng đô của Hai Bà** - Tracing the Sisters Trung's period in the former capital area / Nguyễn Lộc, Văn Lang // NCLS, 1973, số 150. - tr. 44-51.

1456. NGUYỄN LỘC. **Vài ý kiến về bài "Huyện Mê Linh thời Hai Bà Trưng"** - Some considerations of after reading the article "The sub-pefecture of Me Linh at the times of two Sisters Trung" // NCLS, 1977, số 4 (175). - tr. 91-94.

1457. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Những tiêu chuẩn nhận định sự hình thành dân tộc** - The criterions for an estimation on the national formation // VSĐ, 1955, số 12. - tr. 29-40.

1458. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Nguyên nhân thành bại của cuộc cách mạng Tây Sơn** - The causes of Tay Son revolution victory and of defeat // VSĐ, 1956, số 14. - tr. 45-50.

1459. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Các nhà sử học Liên Xô nhận xét lại về những đặc điểm chủ yếu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa phong kiến (Trong cuốn sách giáo khoa "Kinh tế chính trị học" do Viện Nghiên cứu Kinh tế Liên Xô biên soạn)** - The Soviet historians estimate a new on the essential particularities of the fundamental economical law of feudalism (In the handbook of politican economy, written by the Soviet Institute for recach in economy) // VSĐ, 1956, số 22. - tr. 64-68.

1460. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Nhận định về mấy kiến giải khác nhau trong vấn đề chế độ nô lệ ở Việt Nam** - Estimation on some different understandings in the question of slavery in Vietnam // VSĐ, 1957, số 24. - tr. 19-30 ; số 25. - tr. 51-59.

1461. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Mấy ý kiến thêm về chủ trương lịch sử Việt Nam không có thời kỳ chế độ nô lệ của ông Đào Duy Anh** - Again some ideas contributing to the point of view "There was not slavery period in the Vietnam history" of Mr. Dao Duy Anh // VSĐ, 1957, số 32. - tr. 9-18.

1462. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Lịch sử Việt Nam có hay không có thời kỳ chiếm hữu nô lệ?** - In the Vietnam history, there was or there wasn't slavery period // VSĐ, 1957, số 35. - tr. 34-46.

1463. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Những vấn đề được sửa lại trong cuốn sách giáo khoa "Chính trị kinh tế học" sắp xuất bản lần thứ ba** - The questions corrected in the handbook of political economy, third edition ready to publish // VSD, 1958, số 39. - tr. 33-42.

1464. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong công tác sử học của Trung Quốc** - The struggle against revisionism in history work in China // VSD, 1958, số 40. - tr. 14-34.

1465. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Đính chính bài "Những vấn đề được sửa lại trong cuốn sách giáo khoa "Chính trị kinh tế học" sắp xuất bản lần thứ ba"** - Some corrections to the article "The questions corrected in the handbool of political economy, third edition ready to publish" // VSD, 1958, số 41. - tr. 72-76.

1466. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Mấy nét sơ lược về dân tộc học mác xít** - Some summary features on marxist Ethonology // VSD, 1958, số 47. - tr. 15-33.

1467. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Góp ý kiến về công tác dân tộc học ở Việt Nam trong giai đoạn hiện tại** - Contribution to the Ethonological work in the present phase in Vietnam // NCLS, 1959, số 3. - tr. 17-29.

1468. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Mấy nhận xét về nền khảo cổ học của thực dân Pháp ở Việt Nam trước đây** - Some remarks on the Archaeology of the French colonialism in Vietnam in the past // NCLS, 1959, số 4. - tr. 12-23.

1469. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Không sùng bái học giả thực dân, cần nhận rõ và phê phán những sai lầm, thiếu sót của họ trong khảo cổ học** - Don't idolize the colonialist scholars, it is necessary to have a good discernment and to criticize their errors and insufficience in Archaeology // NCLS, 1960, số 11. - tr. 72-87.

1470. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Sự phát triển của sức sản xuất đã quyết định sự hình thành quan hệ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam thời cổ đại** - The development of the productive forces determined the formation of slavery relations in Vietnam in the Antiquity // NCLS, 1960, số 16. - tr. 52-61.

1471. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Một lần nữa chúng tôi nhận định xã hội cổ đại Việt Nam đã qua thời kỳ chiếm hữu nô lệ** - Again we estimate that the Vietnam antique society had past through the slavery period // NCLS, 1960, số 19. - tr. 42-53.

1472. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Bảy năm công tác dân tộc học ở Việt Nam** - Seven years of Ethonological work in Vietnam // NCLS, 1960, số 21. - tr. 41-45.

1473. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Vấn đề lịch sử hiện đại tại "Tuần lễ tư tưởng mác - xít" ở Pháp** - The question of writing contemporary history in "The week of Marxist thinking" in French // NCLS, 1962, số 41. - tr. 52-59.

1474. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Mấy ý kiến về công tác nghiên cứu lịch sử địa phương** - Some ideas about the historical study work in the localities // NCLS, 1963, số 48. - tr. 24-31.

1475. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Quá trình phát triển của các cộng đồng người là từ bộ lạc lên bộc tộc, từ bộ tộc lên dân tộc hay là tiến thẳng từ bộ lạc lên dân tộc?** - The

process of human communities development is from tribe to clan, from clan to people, or from tribe passing directly to people? // NCLS, 1963, số 49. - tr. 10-19.

1476. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **"Phương thức sản xuất châu Á" là gì?** - What is the Asiatic Mode of production? // NCLS, 1963, số 53. - tr. 2-10 ; số 54. - tr. 18-26.

1477. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Lạc Việt, Lạc Vương, Lạc Hầu, Lạc tướng, Lạc dân là tổ tiên của người Việt chúng ta hay là tổ tiên chung của nhiều dân tộc khác** - Lac Viet, Lac Vuong, Lac Hau, Lac tuong, Lac dan was our Viet people's common ancestors or they was common ancestors of most other people? // NCLS, 1963, số 56.- tr 3-12.

1478. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Thử tìm hiểu thêm về vấn đề Nguyễn Trãi tham gia khởi nghĩa Lam Sơn từ khi nào?** - To try to understand more concretely about the question Nguyen Trai participated to Lam Son insurrection from what time? // NCLS, 1967, số 98. - tr. 23-38.

1479. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Mấy suy nghĩ về vấn đề sở hữu ruộng đất trong xã hội phong kiến Việt Nam** - Some thinkings about the question of land proprietorship in Vietnam feudal society // NCLS, 1968, số 109. - tr. 27-35

1480. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Một điểm nổi bật trong đường lối chỉ đạo chiến tranh chống xâm lược của dân tộc ta thời Lý - Trần : Vấn đề tổ chức hậu phương** - A conspicuous character in the direction of our people's war under the Ly-Tran's dynasty against the foreign invastion : the question of rear organisation // NCLS, 1968, số 115. - tr. 3-9, 21.

1481. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **"Phương thức sản xuất châu Á" tại miền núi Việt Nam trong các thời đại trước** - The "Asiatic mode of production" in the Vietnam mountainous region in the past dynasties // NCLS, 1968, số 117. - tr. 4-19.

1482. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Giới thiệu mấy nét về giòng họ Nguyễn Trãi, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Văn Cừ** - Some features of presentation the Nguyễn Trãi's descendants : Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Văn Cừ // NCLS, 1969, số 119. - tr. 59-63.

1483. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Giai cấp thống trị ở Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVII là giai cấp gì? (Nhân đọc bài "Giai cấp lãnh đạo của Việt Nam tiền thuộc địa" của nhà sử học Liên Xô Tchechkov đăng trên tạp chí Pháp "Tư tưởng" số 114 (4-1969)** - What was the class govenrning Vietnam from the XV th Century to the XVII th Century? (On occasion of reading the article "The leading class in the precolonialist Vietnam" of a Soviet historian Tchechkov published in "La Pensée" (thinking the French Review, No^{o} 114, April 1969)// NCLS, 1969, số 128. - tr. 40-49.

1484. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Mấy điểm soi sáng thêm sử liệu** - Some features giving more light to historical documents // NCLS, 1970, số 133. - tr. 32-36.

1485. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Tài điều giặc và đại phá tuyệt giỏi của quân dân ta trong trận Bạch Đằng năm 1288 (Nhân kỷ niệm 692 năm chiến thắng Bạch Đằng 9-1288)** - Excellent talent of Vietnamese army and people in mastering their Chinese aggressors and in attacking them during the naval battle of Bach Dang in 1288 // NCLS, 1980, số 2 (191). - tr. 23-28,49.

1486. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **Về thời điểm Nguyễn Trãi tham gia khởi nghĩa Lam Sơn** - About the Nguyen Trai's time of participation to the Lam Son uprising // NCLS, 1980, số 3 (192). - tr. 27-32.

1487. NGUYỄN LƯƠNG BÍCH. **"Nguyễn Trãi - Thân thế và Sự nghiệp" (Đọc sách)** - Reading the book entitled "Nguyen Trai his familiar issue and works" // NCLS, 1981, số 2 (197). - tr. 87-90.

1488. NGUYỄN MINH. **Ôn lại cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng** - Reviewing the insurrection of two Sisters Trung // VSD, 1955, số 5. - tr. 48-51.

1489. NGUYỄN MINH TƯỜNG. **Góp phần xác định vị trí sông Thiên Mạc trong cuộc kháng chiến chống Nguyên năm 1285** - Contribution to the location of Thien Mac river at the time of anti Mongolian resistance war of 1285 // NCLS, 1985, số 6 (225). - tr. 41-44.

1490. NGUYỄN MINH TƯỜNG. **Quan hệ bang giao giữa nhà Mạc và nhà Minh thế kỷ XVI** - The relations between nations of the Mac dynasty with the Ming dynasty in the XVI th Century // NCLS, 1991, số 6 (259). - tr. 33-38.

1491. NGUYỄN MINH TƯỜNG. **Chính sách đối với dân tộc thiểu số của triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - The national monorities policy of the Nguyen dynasty in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1993, số 6 (271). - tr. 37-44.

1492. NGUYỄN MINH VĂN. **Có thể xếp loại văn dịch những tác phẩm chữ Hán do người Việt Nam viết vào văn học Việt Nam không?** - Can be ranked in Vietnam literature the translated books written in Chinese characters by the Vietnamese authors? // VSD, 1955, số 7. - tr. 58-61.

1493. NGUYỄN MINH VĂN. **Vì sao không thể liệt những bài văn chữ Hán vào văn học của ta được ?** - Why can't it be ranked in our national literature the texts written in Chinese characters? // VSD, 1956, số 15. - tr. 71-86.

1494. NGUYỄN NGHĨA. **Góp thêm một ít tài liệu về công cuộc hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam và vai trò của đồng chí Nguyễn Ái Quốc** - Adding a few documenttation about the reunification of the first communist organizations in Vietnam and the role of comrade Nguyen Ai Quoc // NCLS, 1964, số 59. - tr. 3-8.

1495. NGUYỄN NGHĨA. **Công cuộc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước sau Hội nghị Hương Cảng và việc tổ chức Ban Trung ương lâm thời đầu tiên** - The reunification of the Communist organizations at home, after the Hong Kong congress and the organization of the provisory first central committee // NCLS, 1964, số 62. - tr. 54-59.

1496. NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG. **Thử tìm hiểu một số hoa văn trên trống đồng Ngọc Lũ** - About ornemantal designs on the Ngoc Lu drums // NCLS, 1971, số 141. - tr. 28-44.

1497. NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG. **Bước đầu giới thiệu một số nguồn tư liệu xung quanh di tích lịch sử thuộc về khởi nghĩa Hai Bà Trưng** - Documentation sources about historical sites concerning the Trung Sisters uprising (preliminary introdution) // NCLS, 1972, số 146. - tr. 23-27.

1498. NGUYỄN NGỌC CỔ. **Vài ý kiến về nội dung giảng dạy lịch sử Việt Nam thời kỳ 1858-1945** - Some opinions on Vietnam History teaching content in the period 1858-1945 // NCLS, 1993, số 3 (268). - tr. 32-35.

1499. NGUYỄN NGỌC CƠ. **Sự biến đổi đời sống vật chất của nông dân đồng bằng sông Hồng từ 1976 đến nay (Qua số liệu thống kê của một số địa phương)** - The change of peasants material life in the Red River delta from 1976 to now (Through statistical data of some regions) / Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Viết Hiền// NCLS, 1993, số 4 (269). - tr. 11-18,39.

1500. NGUYỄN NGỌC MÃO. **Vài nét về cuộc đấu tranh chống sự nô dịch về kinh tế của đế quốc Mỹ ở châu Mỹ latinh từ sau cách mạng Cuba** - Some features about the struggle against the economic subjection of US imperialism at Latin Ameria sice Cuban revolution / Nguyễn Ngọc Mão, Hán Văn Tâm // NCLS, 1981, số 1(196). - tr. 77-84.

1501. NGUYỄN NGỌC MÃO. **Vài nét về sự ủng hộ của Cuba đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam** - Some features about the support of Cuba toward the Vietnam's revolutionary work // NCLS, 1982, số 1 (202). - tr. 68-72.

1502. NGUYỄN NGỌC MÃO. **Bước đầu tìm hiểu về quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất và nông dân của cách mạng Cuba** - First inquiries in to the settlement of land and peasant problems by the Cuba revolution // NCLS, 1983, số 6 (213). - tr. 73-79.

1503. NGUYỄN NGỌC MÃO. **Cuba và Mỹ la tinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam** - Cuba and Latin America and the anti US resistance war waged by the Vietnamese people // NCLS, 1985, số 2 (221). - tr. 59-63.

1504. NGUYỄN NGỌC MINH. **Tuyên ngôn 1789 về quyền con người và quyền của người dân - Ý nghĩa lịch sử và thời đại của nó** - The Declaration of 1789 of human and civil rights - Its epoch making meaning // NCLS, 1989, số 2 (245). - tr. 35-39.

1505. NGUYỄN NGỌC QUẾ. **Cách mạng Cuba** - About the Cuban revolution / Nguyễn Ngọc Quế, Nguyễn Xuân Kỳ // NCLS, 1967, số 105. - tr. 50-56.

1506. NGUYỄN NGỌC THUỴ. **Về con nước triều trong trận Bạch Đằng 1288** - About the flux and the reflux in the Bach Dang battle 1288 // NCLS, 1964, số 63. - tr. 36-53.

1507. NGUYỄN NGỌC THUỴ. **Giá trị khoa học của các tài liệu quan sát thiên nhiên trong sử cũ** - Scientific value of astronomical observation documents in the ancient history // NCLS, 1964, số 68. - tr. 47-49.

1508. NGUYỄN NGỌC THUỴ. **Thủy triều trong chiến thắng vĩ đại Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785** - The role of tides in the great victory of Rach Gam - Xoai Mut in 1785 // NCLS, 1980, số 6 (195). - tr. 73-76.

1509. NGUYỄN NGỌC THUỴ. **Thuỷ triều trong chiến thắng Bạch Đằng năm 938** - The tide in the victory of Bach Dang in 938 year // NCLS, 1982, số 2 (203) . - tr. 30-36.

1510. NGUYỄN NGỌC THUỴ. **Góp phần nghiên cứu lịch sử thời kỳ Hai Bà Trưng : ý nghĩa khoa học của các sử liệu trong lĩnh vực khí tượng thuỷ văn** - The scientific meanings of historical documents in hydrometeorology // NCLS, 1983, số 2 (209). - tr. 42-44.

1511. NGUYỄN NGOC TUẤN. **Phát hiện về một bài văn bia của vua Lê Thái Tông ở khu Tây Bắc** - Discovery of a writing on stele of the King Le Thai Tong in the North West region // NCLS, 1966, số 89. - tr. 59-60.

1512. NGUYỄN NGOC TUẤN. **Tìm thấy bài thơ của vua Lê Thái Tổ ở Lai Châu** - Discovery of a poem of the King Le Thai To in Lai Chau / Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Tâm // NCLS, 1967, số 103. - tr. 55-59.

1513. NGUYỄN PHAN HOÀNG. **Bước đầu tìm hiểu về một làng Thiên chúa giáo thời cận đại : làng Lưu Phương** - About a Catholic village in modern times in Vietnam : Luu Phuong // NCLS, 1986, số 4 (229). - tr. 62-72.

1514. NGUYỄN PHAN QUANG. **Thêm vài ý kiến đánh giá những cải cách và thất bại của Hồ Quý Ly** - Some ideas contributing to the estimation on the reforms and the defeat of Ho Quy Ly // NCLS, 1961, số 28. - tr. 18-24.

1515. NGUYỄN PHAN QUANG. **Vài ý kiến về phong trào nông dân Tây Sơn** - Some thinkings about the peasant movement Tay Son // NCLS, 1962, số 35. - tr. 11-20.

1516. NGUYỄN PHAN QUANG. **Vài ý kiến về tình hình ruộng đất thời Tây Sơn** - About the land situation in the time of Tay Son // NCLS, 1962, số 45. - tr. 25-32.

1517. NGUYỄN PHAN QUANG. **Đánh giá phong trào nông dân khởi nghĩa trong nửa đầu thế kỷ XIX** - The evaluation on the peasant insurrection movement in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1964, số 61. - tr. 42-47,62.

1518. NGUYỄN PHAN QUANG. **Bước đầu tìm hiểu tình hình đấu tranh giai cấp ở thời Gia Long (1802 -1819)** - In the first step studying on the class struggle situation in the time of Gia Long (1802-1819) / Nguyễn Phan Quang, Đặng Huy Vận // NCLS, 1965, số 78. - tr. 9-23.

1519. NGUYỄN PHAN QUANG. **Tìm hiểu chế độ lao dịch và binh dịch dưới triều Gia Long** - Studying the hard work regime and the military service under the Gia Long dynasty (1802-1819) / Nguyễn Phan Quang, Đặng Huy Vận // NCLS, 1965, số 80. - tr. 15-25.

1520. NGUYỄN PHAN QUANG. **Về vấn đề yêu sách ruộng đất trong phong trào nông dân ở Việt Nam thời kỳ phong kiến** - About the claims of land in the peasant movement in Vietnam feudal time // NCLS, 1966, số 91. - tr. 34-38.

1521. NGUYỄN PHAN QUANG. **Tìm hiểu một điểm liên quan đến nguyên nhân cuộc bạo động Lê Văn Khôi : Vấn đề Lê Văn Duyệt** - Studying a point relative to the causes of the rebellion of Le Van Khoi : The question of Le Van Duyet / Nguyễn Phan Quang, Đặng Huy Vận, Chu Thiên // NCLS, 1967, số 105. - tr. 24-34,41.

1522. NGUYỄN PHAN QUANG. **Thêm mấy điểm về cuộc bạo động Lê Văn Khôi (1833-1835)** - Again some new point contributing to the study on the rebellion of Le Van Khoi (1833-1835) // NCLS, 1972, số 147. - tr. 39-46.

1523. NGUYỄN PHAN QUANG. **Vấn đề Cố Du (Marchand) trong cuộc bạo động Lê Văn Khôi (1833-1835)** - Father Du (Marchand) and Le Van Khoi's uprising // NCLS, 1974, số 158. - tr. 53-68.

1524. NGUYỄN PHAN QUANG. **Cuộc khởi nghĩa Nông Văn Vân ở Bảo Lạc** - First studies on the Nong Van Van insurrection at Bao Lac / Nguyễn Phan Quang, Lê Xuân Liên, Nguyễn Văn Thạc // NCLS, 1975, số 5 (164). - tr. 56-69.

1525. NGUYỄN PHAN QUANG. **Về cuốn sách "Lịch sử nội chiến ở Việt Nam từ 1771 đến 1802" của Tạ Chí Đại Trường** - On the "History of the Vietnam civil war from 1771 to 1802" of Ta Chi Dai Truong // NCLS, 1976, số 167. - tr. 89-93, số 168. - tr. 88-94.

1526. NGUYỄN PHAN QUANG. **Một vài suy nghĩ khi đọc "Mấy tư liệu về ruộng đất công làng xã dưới triều đại Tây Sơn" của đồng chí Nguyễn Đức Nghinh** - Some reflections after reading the article of Nguyen Duc Nghinh entitled "Some documents on the communal lands and rice - fields under the Tay Son's dynasty // NCLS, 1978, số 3 (180). - tr. 79-82.

1527. NGUYỄN PHAN QUANG. **Mấy tư liệu về khởi nghĩa Nông Văn Vân ở huyện Chợ Rá (Bắc Thái)** - Some ducuments on the Nong Van Van insurrection at Cho Ra district (Bac Thai) / Nguyễn Phan Quang, Đỗ Trung Đan // NCLS, 1978, số 4 (181). - tr. 93-106.

1528. NGUYỄN PHAN QUANG. **Vài ý kiến về nhân vật Nguyễn Công Trứ** - Some throughs on the personage of Nguyen Cong Tru / Nguyễn Phan Quang, Nguyễn Danh Phiệt // NCLS, 1978, số 5 (182). - tr. 59-70.

1529. NGUYỄN PHAN QUANG. **Trở lại vấn đề lai lịch Lê Văn Khôi** - Econsidering of origin of Le Van Khoi // NCLS, 1979, số 2 (185). - tr. 78-86.

1530. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Ba Nhàn, Tiền Bột chống triều Nguyễn ở trung du Bắc Bộ (1833-1843)** - The uprising of Ba Nhan, Tien Bot in the middle region of Bac Bo against the Nguyen dynasty (1833-1943) // NCLS, 1979, số 4 (187). - tr. 38-52.

1531. NGUYỄN PHAN QUANG. **Tìm hiểu thêm khởi nghĩa Phan Bá Vành** - Additional study on Phan Ba Vanh uprising / Nguyễn Phan Quang, Nguyễn Tiến Đoàn, Nguyễn Cảnh Minh // NCLS, 1979, số 5 (188). - tr. 31-45.

1532. NGUYỄN PHAN QUANG. **Phong trào Kỳ Đồng, Mạc Đĩnh Phúc những năm cuối thế kỷ XIX** - The movement of Ky Dong - Mac Dinh Phuc in the last years of the XIXth Century / Nguyễn Phan Quang, Nguyễn Tiến Đoàn // NCLS, 1980, số 5 (194). - tr. 24-34.

1533. NGUYỄN PHAN QUANG. **Tìm hiểu mối quan hệ giữa hai cuộc khởi nghĩa Lê Văn Khôi và Nông Văn Vân (1833-1835)** - Study on the relations between two uprisings of Le Van Khoi and of Nong Van Van (1833-1835) // NCLS, 1981, số 1 (196). - tr. 69-76.

1534. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Nông Văn Vân ở Cao Lạng 1833-1835** - The uprising of Nong Van Van at Cao Lang province in 1833-1835 // NCLS, 1981, số 4 (199). - tr. 37-51.

1535. NGUYỄN PHAN QUANG. **Giới thiệu ba bức thư của Kỳ Đồng gửi Toàn quyền, Công sứ Pháp** - Three letters of Ky Dong // NCLS, 1982, số 5 (206). - tr. 67-73.

1536. NGUYỄN PHAN QUANG. **Bản khẩu cung của Kỳ Đồng ngày 22-9-1897** - The verbal statement of Ky Dong on the 22 th September 1897// NCLS, 1983, số 1 (208). - tr. 76-81.

1537. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Nông Văn Vân ở Hà Tuyên 1833-1835** - The insurrection of Nong Van Van at Ha Tuyen // NCLS, 1983, số 3 (210). - tr. 39-51.

1538. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Lâm Sâm ở Lạc Hoá, tỉnh Cửu Long (1841-1842)** - The insurrection of Lam Sam at Lac Hoa, province of Cuu Long 1841-1842 // NCLS, 1983, số 4 (211). - tr. 27-34.

1539. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Ba Xuyên, tỉnh Hậu Giang (1841-1842)** - The Ba Xuyen insurrection at Hau Giang (1841-1842) // NCLS, 1983, số 5 (212). - tr. 35-41.

1540. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Thất Sơn, tỉnh An Giang (1841-1842)** - The That Son insurrection in the An Giang province (1841-1842) // NCLS, 1983, số 6 (213). - tr. 64-69.

1541. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa ở Hà Âm, Hà Dương - Tỉnh Kiên Giang (1841-1842)** - The Ha Am, Ha Duong insurgency in the province of Kien Giang (1841-1842) // NCLS, 1984, số 2 (215). - tr. 38-44.

1542. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Vũ Đình Dung** - The Vu Dinh Dung uprising / Nguyễn Phan Quang, Hoàng Đình Chiến // NCLS, 1984, số 3 (216). - tr. 48-59.

1543. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ** - The insurgency of Nguyen Tuyen, Nguyen Cu // NCLS, 1984, số 6 (219). - tr. 56-67,82.

1544. NGUYỄN PHAN QUANG. **Về địa danh Trà Luật trong chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút** - On the Tra Luat place name / Nguyễn Phan Quang, Dương Văn Huề // NCLS, 1985, số 1 (220). - tr. 36-41.

1545. NGUYỄN PHAN QUANG. **Cánh binh vận G.4 (khu Bảy Hiền, quận Tân Bình) trong cuộc tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975** - Apropaganda unit acting secretly in enemy ranks. Its activities the general offensive and upheaval of Spring 1975 / Nguyễn Phan Quang, Đỗ Bích Liên // NCLS, 1985, số 2 (221). - tr. 53-58.

1546. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Lê Duy Lương** - The Le Duy Luong insurgency // NCLS, 1985, số 5 (224). - tr. 64-70.

1547. NGUYỄN PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Đá Vách** - The Da Vach insurgency // NCLS, 1985, số 6 (225). - tr. 16-22.

1548. NGUYỄN PHAN QUANG. **Thêm vài suy nghĩ về phong trào nông dân Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX** - The peasant movement during the early half of the XIX th Century in Vietnam // NCLS, 1986, số 2 (227). - tr. 34-41.

1549. NGUYỄN PHAN QUANG. **Hai bản đồ đầu tiên về nhà tù Côn Đảo** - Two first maps on Con Dao prison / Nguyễn Phan Quang, Lê Hữu Phước // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247). - tr. 97-100.

1550. NGUYỄN PHAN QUANG. **Ba bức thư từ Nam Kỳ năm 1863** - Three letters from the Cochinchina in 1863 // NCLS, 1990, số 5 (252). - tr. 80-83.

1551. NGUYỄN PHAN QUANG. **"Hồi ký về xứ Cochinchine" năm 1744** - "Memoir on Cochinchina" in 1744 // NCLS, 1991, số 1 (254). - tr. 75-79.

1552. NGUYỄN PHAN QUANG. **Phong trào chống Pháp do Đào Công Bửu lãnh đạo (1893-1894)** - The movement against the French colonialists under the direction of Dao Cong Buu (1893-1894) // NCLS, 1991, số 4 (257). - tr. 67-70.

1553. NGUYỄN PHAN QUANG. **Thời đại Nguyễn Bỉnh Khiêm qua thơ văn của ông** - Nguyen Binh Khiem epoch through his poetry and prose // NCLS, 1991, số 6 (259). - tr. 39-41.

1554. NGUYỄN PHAN QUANG. **Cuộc nổi dậy của tù nhân Côn Đảo tại hòn Bảy Cạnh (tháng 8 - 1883)** - The uprising of Con Dao prisoners in Bay Canh islet (August of 1883) / Nguyễn Phan Quang, Lê Hữu Phước // NCLS, 1992, số 2 (261).- tr 72-78.

1555. NGUYỄN PHAN QUANG. **Một số nhận định của Phipippe Langlet về hoạt động của Quốc sử quán triều Nguyễn** - Some opinions of Philippe Langlet on the activities of National history institute under the Nguyen dynasty / Nguyễn Phan Quang, Phan Văn Hoàng // NCLS, 1992, số 4 (263). - tr. 83-90.

1556. NGUYỄN PHAN QUANG. **Về lăng mộ Trương Định xây năm 1875** - On the Truong Dinh Tomb erected in 1875 // NCLS, 1992, số 6 (265). - tr. 77-80.

1557. NGUYỄN PHAN QUANG. **Đốc Tích và những năm lưu dày ở Algerie** - Doc Tich and the years living in exile in Algeria // NCLS, 1993, số 1 (266). - tr. 80-81.

1558. NGUYỄN PHAN QUANG. **Nhà sử học Mỹ Stephen E.Ambrose viết về chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam** - Stephen E.Ambrose writing on the American War in Vietnam / Nguyễn Phan Quang, Phan Văn Hoàng // NCLS, 1993, số 1 (266). - tr. 88-91.

1559. NGUYỄN PHAN QUANG. **Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc** - Phan Van Truong and Nguyen Ai Quoc / Nguyễn Phan Quang, Phan Văn Hoàng // NCLS, 1994, số 2 (273). - tr. 71-73

1560. NGUYỄN PHAN QUANG. **Vụ trá hàng của Đội Văn, thủ lĩnh xuất sắc của phong trào Bãi Sậy** - The submission feint of Sergeant Van, a remarkable leader in the Bai Say Movement // NCLS, 1994, số 3 (274). - tr. 73-77.

1561. NGUYỄN PHAN QUANG. **Phan Châu Trinh dưới mắt Phan Văn Tường** - Phan Chau Trinh under the eyes of Phan Van Truong / Nguyễn Phan Quang, Phan Văn Hoàng // NCLS, 1994, số 4 (275). - tr. 64-68.

1562. NGUYỄN PHAN QUANG. **Độc quyền thuốc phiện ở Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX** - The opium monopoly in Cochinchina in the end of the XIX th Century // NCLS, 1994, số 6 (277). - tr. 69-71.

1563. NGUYỄN QUANG HỒNG **Vấn đề niên đại của văn bản "Đại Việt Sử ký toàn thư" - Bản Nội các quan bản lưu trữ tại Paris**- Dating of the "Dai Viet Su ky toan thu" version still preserved in Paris // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243). - tr. 40-45.

1564. NGUYỄN QUANG HUY. **Cần loại bỏ mọi yếu tố chính trị để sự phong Thánh trở nên sinh hoạt tôn giáo thuần tuý** - It is necessary to reject all political elements so that the canonization becomes the purely religious life.// NCLS, 1988, số 1-2 (238-239). - tr. 6-8.

1565. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Căn cứ địa buổi đầu của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn** - Resistance bases at the beginning of the Tay Son's insurrectionary movement / Nguyễn Quang Ngọc, Phan Đại Doãn // NCLS, 1979, số 1 (184). - tr. 39-50.

1566. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Từ một số địa danh trong chuyên đề nghiên cứu địa lý học lịch sử thời kỳ Hai Bà Trưng, suy nghĩ về một phương pháp địa danh học** - About some place names used in the study by historical geography method on the Two Sisters Trung's period. A reflection on a method of toponymy // NCLS, 1982, số 5 (206). - tr. 78-85.

1567. NGUYỄN QUANG NGỌC. **"Chế độ ruộng đất ở Việt Nam (T.I : thế kỷ XI-XV)" (Đọc sách)** - Apropos of the book entitled "Land administration in Vietnam" (vol I : From the XIth to the XVth Centuries) // NCLS, 1983, số 6 (213). - tr. 80-87.

1568. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Mấy nhận xét về kết cấu kinh tế của một số làng thương nghiệp ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVIII - XIX** - Remarks on the economic structure of some villages of trades people in the North Vietnamese delta in XVIII-XIX Centuries // NCLS, 1984, số 5 (218). - tr. 38-43.

1569. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Mấy ý kiến về hoạt động thương nghiệp ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVIII-XIX (hiện tượng và bản chất)** - Trading activities in the Bac Bo delta in XVIII-XIX Centuries / Nguyễn Quang Ngọc, Phan Đại Doãn // NCLS, 1985, số 5 (224). - tr. 26-32.

1570. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Góp thêm ý kiến về vấn đề Hoàng thành Thăng Long thời Lý-Trần và lịch sử "Thập tam trại"** - Contribution to the location of Thang Long imperial city under Ly and Tran dynasties and the history of "Thap tam trai" // NCLS, 1986, số 1 (226). - tr. 25-33.

1571. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Niên đại bản in "Nội các quan bản" - Sách "Đại Việt Sử ký toàn thư" có thể là năm 1856 được không?** - Can the "Noi Các quan ban" engraving for "Đại Viet Su ky toan thu" date from the year 1856? // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243). - tr. 71-72.

1572. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Thêm vài ý kiến về Tam Điệp** - Some supplementary ideas about Tam Diep // NCLS, 1989, số 1 (244). - tr. 50-52.

1573. NGUYỄN QUANG QUYỀN. **Những hiểu biết hiện nay về nguồn gốc các loại hình chủng tộc Việt Nam** - The actual knowledge about the origin of different races in Vietnam // NCLS, 1981, số 3 (198). - tr. 22-29.

1574. NGUYỄN QUỐC DŨNG. **Tìm hiểu hoạt động vũ trang tại các căn cứ thuộc miền Đông Nam Bộ trước đồng khởi** - Armed resistance activities in Eastern Nam Bo on the ere of the "Genneral uprising" // NCLS, 1983, số 5 (212). - tr. 62-67.

1575. NGUYỄN QUỐC DŨNG. **Một số suy nghĩ bước đầu về Chủ tịch Hồ Chí Minh với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước** - President Ho Chi Minh and the total success of the anti U.S. resistance war // NCLS, 1985, số 2 (221). - tr. 18-24.

1576. NGUYỄN QUỐC DŨNG. **Vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng trong 40 năm qua** - The combination of economy and national defence over the past 40 years // NCLS, 1985, số 4 (223). - tr. 39-47.

1577. NGUYỄN QUỐC HÙNG. **Một giai đoạn lịch sử vẻ vang của một dân tộc anh hùng (Nhân đọc cuốn "Lịch sử cách mạng Cuba" của Phạm Xuân Nam)** - Reading the book : "History of the revolution of Cuba" // NCLS, 1977, số 3 (174). - tr. 90-93.

1578. NGUYỄN QUỐC HÙNG. **Liên Xô, người quyết định chiến thắng** - The Soviet Union, the decisive element of victory // NCLS, 1985, số 3 (222). - tr. 9-16.

1579. NGUYỄN QUỐC HÙNG. **Mặt trận Việt Minh - Những khía cạnh quốc tế** - The Vietminh Front and the international aspects // NCLS, 1991, số 2 (255). - tr. 37-42.

1580. NGUYỄN QUỐC HÙNG. **Lịch sử thế giới và việc chúng ta "muốn là bạn với tất cả các nước"** - World history and the motto : "We are friend of all the countries" // NCLS, 1991, số 5 (258). - tr. 31-34.

1581. NGUYỄN QUỐC HÙNG. **Thử bàn về mốc mở đầu của giai đoạn lịch sử thế giới hiện đại** - About the beginning period of contemporary world history // NCLS, 1992, số 3 (262). - tr. 91-94.

1582. NGUYỄN QUỐC TUẤN. **Làng cổ truyền Hrê và Ka Dzong : Những vấn đề kinh tế và xã hội** - Traditional villages with the Hre and Ka Dzong // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233). - tr. 60-72.

1583. NGUYỄN SINH DUY. **Ấn Nại và trận Phú Thượng (Quảng Nam)**- An Nai and the Phu Thuong battle (Quang Nam) // NCLS, 1976, số 6 (171). - tr. 71-77.

1584. NGUYỄN SINH DUY. **Trận đột kích Nam Chơn (Quảng Nam) (2-1886)** - An attack on enemy position at Nam Chon (Quang Nam province) (2-1886)// NCLS, 1981, số 2 (197). - tr. 77-79.

1585. NGUYỄN SINH DUY. **Thái Phiên và vụ giành đất Cấm Đình (Nghi An - Quảng Nam) với thực dân Pháp** - Thai Phien and the struggle for reconquest of the land Cam Dinh (Nghi An village - Quang Nam province) against French colonialists // NCLS, 1982, số 4 (205). - tr. 72-78.

1586. NGUYỄN SINH DUY. **Trở lại bản án của Trần Quý Cáp** - Again about the process of Tran Quy Cap // NCLS, 1994, số 2 (273). - tr. 74-81.

1587. NGUYỄN TÀI. **Đặng Thúc Hứa, một tấm gương yêu nước bền bỉ, bất khuất** - Dang Thuc Hua, an example of an unyielding persevering patriotist / Nguyễn Tài, Hoàng Trung Thực // NCLS, 1965, số 76 . - tr. 51-60

1588. NGUYỄN TÀI. **Những mẩu chuyện về cụ Đặng Thúc Hứa** - The bist of history on Dang Thuc Hua // NCLS, 1965, số 79. - tr. 26-40 ; số 80. - tr. 40-46.

1589. NGUYỄN TÀI CẨN. **Về vấn đề niên đại và giá trị của bản in "Đại Việt Sử ký toàn thư" do Giáo sư Demiéville còn giữ được ở Paris** - Dating and value of the "Dai Viet Su ky toan thu" version still preserved in Paris by Pr. Demiéville // NCLS, 1988, số 5-6 (243-244). - tr. 33-37.

1590. NGUYỄN TÀI SÁNG. **Cầm Bá Thước và những ngày cuối cùng của phong trào Cần vương ở Thanh Hoá** - Cam Ba Thuoc and the last days of the Can vuong scholars' movement in Thanh Hoa // NCLS, 1975, số 2 (161). - tr. 63-65.

1591. NGUYỄN TÀI THƯ. **Nguyễn Công Trứ, con người nho sĩ** - Nguyen Cong Tru, the scholar // NCLS, 1978, số 5 (182). - tr. 39-49.

1592. NGUYỄN TẠO. **Vượt ngục lần thứ hai** - Second escape from prison // NCLS, 1971-1973, số 141 đến số 148.

1593. NGUYỄN THANH NAM. **Mấy nhận xét về Phan Chu Trinh** - Some remarks on Phan Chu Trinh // NCLS, 1965, số 71. - tr. 40-42.

1594. NGUYỄN THANH SỸ. **Những thủ đoạn cưỡng bức lao động của tư bản thực dân Pháp ở khu mỏ Hòn Gai - Đông Triều (Từ khi chúng chiếm đoạt đến năm 1940)** - The working coercive measures of French colonialist capitalists in the Hongai - Dong Trieu region of mines (From the time of their appropriation to 1940) / Nguyễn Thanh Sỹ, Thi Sảnh // NCLS, 1968, số 110. - tr. 26-34.

1595. NGUYỄN THANH SỸ. **Điều kiện làm việc cực nhọc và đời sống khốn cùng của công nhân vùng mỏ Hòn Gai - Đông Triều trước Cách mạng tháng Tám** - The hard conditons of working and the poor life of mine workers in Hon Gai - Dong Trieu before the August Revolution / Nguyễn Thanh Sỹ, Thi Sảnh // NCLS, 1969, số 118. - tr. 20-35.

1596. NGUYỄN THANH TUYỀN. **Công nhân và lao động ở các đô thị miền Nam trong cuộc tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975** - Workers and working people of the South Vietnam cities in the general offensive and uprising at the Spring of 1975 // NCLS, 1978, số 2 (179). - tr. 64-69.

1597. NGUYỄN THANH VÂN. **Nguyễn Doãn Cử - Người thầy học, nhà văn thân yêu nước (1821-1890)** - Nguyen Doan Cu, the teacher, the patriotic scholar (1821-1890) / Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Tiến Đoàn // NCLS, 1992, số 1 (260). - tr. 71-75.

1598. NGUYỄN THANH VÂN. **Vài suy nghĩ về Nguyễn Mậu Kiến (1819-1879)** - Some thinkings on Nguyen Mau Kien (1819-1879) // NCLS, 1992, số 3 (262). - tr. 7-11.

1599. NGUYỄN THANH XUÂN. **"Cuộc khởi nghĩa Phan Bá Vành (1811-1827)" (Đọc sách)** - Reading the book : "The revolt led by Phan Ba Vanh (1811-1827)" // NCLS, 1986, số 2 (227). - tr. 86-88.

1600. NGUYỄN THANH XUÂN. **"Phong trào nông dân Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX" (Đọc sách)** - Reading the book : "The peasant movement in Vietnam in the early half of XIX th Century / Nguyễn Thanh Xuân, Cao Văn Biền // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243) . - tr. 106-111.

1601. NGUYỄN THÀNH. **Vấn đề chữ của dân tộc Thái** - The question of handwriting script of the Thai people // VSĐ, 1958, từ số 39 đến 41.

1602. NGUYỄN THÀNH. **Mấy ý kiến về báo chí tiến bộ cách mạng trong thời kỳ 1936-1939 và báo Dân chúng - Cơ quan trung ương của Đảng** - On the progressive and revolutionary press over the 1936-1939 period and the "Dan chung" journal, organ of the C.C of the Party // NCLS, 1978, số 4 (181). - tr. 121-127.

1603. NGUYỄN THÀNH. **Đính chính sử liệu báo "Le Travail"** - About the news paper "Le Travail" // NCLS, 1980, số 4 (193). - tr. 90-92.

1604. NGUYỄN THÀNH. **"Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-1945)" (Đọc sách)** - On the book entitled "Revolutionary press of Vietnam (1925-1945)" // NCLS, 1981, số 1 (196). - tr. 90-93.

1605. NGUYỄN THÀNH. **Về báo "Le Paria"** - About the "Le Paria" // NCLS, 1982, số 1 (202). - tr. 81-84.

1606. NGUYỄN THÀNH. **Báo "Sông Hương tục bản" với cuộc tranh cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ năm 1937** - The "Song Huong tuc ban" gazette and the campaign for the election to the Annamese chamber of people' Deputies in 1937 // NCLS, 1983, số 4 (211). - tr. 75-79.

1607. NGUYỄN THÀNH. **Vấn tự bán Hòn Gấc (tỉnh Quảng Yên cũ) của triều đình Huế cho tư bản Pháp** - The act silling Hon Gac Island (acient province of Quang Yen) of the Court of Hue to French capitalism // NCLS, 1984, số 3 (216). - tr. 81-83.

1608. NGUYỄN THÀNH. **Liên đoàn chống đế quốc** - The anti-imperialist league // NCLS, 1986, số 6 (231). - tr. 9-17.

1609. NGUYỄN THÀNH. **Những người cộng sản Việt Nam kỷ niệm 150 năm Cách mạng Pháp (1789-1939)** - The 150 th anniversary of French revolution celebrated by Vietnamese communists (1789-1939) // NCLS, 1989, số 2 (245). - tr. 73-78.

1610. NGUYỄN THÀNH. **Về vấn đề văn bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh** - About the manuscripts of President Ho Chi Minh // NCLS, 1990, số 2 (249). - tr. 57-60.

1611. NGUYỄN THÀNH. **Cách mạng tháng Tám 1945 trong dư luận chính trị ở Pháp** - The August Revolution 1945 in the political public opinion in France // NCLS, 1990, số 4 (251). - tr. 70-73.

1612. NGUYỄN THÀNH. **Vài sử liệu trong sách "Mặt trận Dân chủ Đông Dương"** - On some historical materials in the books "Indochina democratic Front" // NCLS, 1992, số 1 (260). - tr. 86-87.

1613. NGUYỄN THÀNH. **Tư liệu về bà Andrée Viollis trong cuốn "Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuột (1930-1945)"** - Documents on Miss A.Vilollis in the book "History of the prison of Buon Ma Thuot (1930-1945)" // NCLS, 1992, số 2 (261). - tr. 86.

1614. NGUYỄN THÀNH. **Tìm hiểu tư tưởng chính trị của Huỳnh Thúc Kháng** - Research on the political ideology of Huynh Thuc Khang // NCLS, 1993, số 1 (266). - tr. 7-15.

1615. NGUYỄN THÀNH. **"Hồ Chí Minh à Paris 1917-1923" (Đọc sách)** - Reading the book : "Ho Chi Minh à Paris (1917-1923)" // NCLS, 1993, số 3 (268). - tr. 89-90.

1616. NGUYỄN THÀNH. **Vài ý kiến về bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" năm 1919** - Some thinkings about the text "Certain requirements of the An Nam people" in 1919 // NCLS, 1994, số 3 (274). - tr. 87-90

1617. NGUYỄN THÀNH. **Đọc "Sự trấn áp thuộc địa ở Việt Nam (1908-1940)** - Reading the book : "The colonial repression in Vietnam (1908-1940)" // NCLS, 1994, số 4 (275). - tr. 78-84.

1618. NGUYỄN THÀNH. **Bàn về thời điểm khởi đầu và kết thúc của Cách mạng tháng Tám 1945** - Discussion about the beginning and the ending period of the August Revolution of 1945 // NCLS, 1994, số 5 (276). - tr. 80-83.

1619. NGUYỄN THẾ HUỆ. **Đồng chí Nguyễn Ái Quốc với Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội** - Comrade Nguyen Ai Quoc and the Vietnam Revolutionary youth Association // NCLS, 1985, số 3 (222). - tr. 48-56.

1620. NGUYỄN THẾ HUỆ. **Về dân số Việt Nam thời Cổ-Trung đại** - On the Vietnamese population in the Antiquity and the Middle Ages // NCLS, 1991, số 6 (259). - tr. 60-65.

1621. NGUYỄN THẾ HUỆ. **Vài nét về dân số Hà Nội từ thập kỷ 20 đến trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai** - Some features on the Ha Noi population from the 20 of the XXth Century to the Second World War // NCLS, 1992, số 2 (262). - tr. 38-42.

1622. NGUYỄN THẾ HUỆ. **Về dân số Việt Nam từ thập kỷ 20 đến trước Cách mạng tháng Tám** - Vietnam population from the second decade of the XX th Century to the eve of August Revolution // NCLS, 1992, số 6 (265). - tr. 49-52.

1623. NGUYỄN THẾ HUỆ. **Xã Xuân Tiến 50 năm qua (Từ góc độ dân số và phát triển)** - The commune of Xuan Tien (distric of Xuan Thuy province of Nam Ha) in the past 50 years (From the angle of population and development) // NCLS, 1993, số 3 (268). - tr. 80-86.

1624. NGUYỄN THẾ HUỆ. **Về di dân nông nghiệp vùng nông thôn châu thổ sông Hồng giai đoạn 1981-1990** - About the emigration of agricultural population in the Red River Delta between 1981-1990 // NCLS, 1994, số 1 (272). - tr. 35-38.

1625. NGUYỄN THẾ PHƯƠNG. **Góp ý kiến với ông Nguyễn Đổng Chi về "Một vài vấn đề về văn học sử"** - Exchange of opinions with Mr. Nguyen Dong Chi about "Some questions of literary history" // VSĐ, 1956, số 17. - tr. 77-82.

1626. NGUYỄN THẾ PHƯƠNG. **Tiếng Mường và mối liên quan về nguồn gốc giữa người Mường và người Kinh** - The Muong language and the relations on the source between the Muong people and the Kinh people // VSĐ, 1958, số 42. - tr. 68-75.

1627. NGUYỄN THẾ TẢNG. **Vài nét về tình hình nghiên cứu lịch sử Việt Nam trong thời gian gần đây ở Nhật Bản** - Researches on Vietnam's history in Japan // NCLS, 1973, số 152. - tr. 53-57.

1628. NGUYỄN THẾ TẢNG. **Vài nét về nước Cămpuchia thời kỳ Ăngco** - Some features about Kampuchea in the Angkor times // NCLS, 1980, số 4 (193). - tr. 79-84.

1629. NGUYỄN THẾ TẢNG. **Tìm hiểu về ruộng đất tư ở Campuchia thời kỳ Ăngco** - Study on private ricefields and lands in the Angkor period at Kampuchea // NCLS, 1981, số 4 (199). - tr. 70-75.

1630. NGUYỄN THỊ CÔI. **Về sách giáo khoa lịch sử Phổ thông Trung học (chương trình cải cách)** - About the texbooks on general history for Secondary school in the program of reform // NCLS, 1993, số 3 (268). - tr. 25-28.

1631. NGUYỄN THỊ ĐÀM. **Tìm hiểu về ngành vôi thuỷ Long Thọ ở Huế** - Research in the hydraylic lime craft "Long Tho" in Hue // NCLS, 1992, số 6 (265). - tr. 44-48.

1632. NGUYỄN THỊ ĐÀM. **Tìm hiểu mối quan hệ của công nhân Nhà máy vôi thuỷ Long Thọ (Huế) với làng xã (1896-1945)** - Reseach about the relations of hydraulic lime factory workers at Long Tho (Hue) with the villages and communes (1896-1945) // NCLS, 1994, số 1 (272). - tr. 24-27.

1633. NGUYỄN THỊ QUẾ. **Con đường hoà hợp dân tộc của cách mạng Lào (1954-1975)** - The national concord advocated by Lao - tinan revolution in the 1954-1975 period // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243). - tr. 94-101.

1634. NGUYỄN THỊ QUẾ. **Tình hình nước Lào sau Hiệp nghị Giơnevơ 1954 và con đường hoà bình, trung lập, hoà hợp dân tộc** - The situation of Laos Country after the Geneva treaty of 1954 and the road to peace neutrality and national Concord // NCLS, 1993, số 1 (266). - tr. 63-69.

1635. NGUYỄN THỊ QUẾ. **Lực lượng trung lập yêu nước trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào** - The patriotic forces in the national demorcratic revolution in the Laos // NCLS, 1993, số 5 (270). - tr. 56-60,93.

1636. NGUYỄN THỊ THUÝ NGA. **Những đóng góp của Nguyễn Thông qua tác phẩm "Việt sử cương giám khảo lược"** - Nguyen Thong's contributions through the work "Viet su cuong giam khao luoc" / Nguyễn Thị Thuý Nga, Dương Thái Minh // NCLS, 1990, số 2 (249). - tr. 84-90.

1637. NGUYỄN THỊ THƯ. **Lênin và "Sự thức tỉnh châu Á"** - Lenin and the "Wakening of Asia" / Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Anh Thái // NCLS, 1984, số 5 (217). - tr. 9-14,24.

1638. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI. **Phan Bội Châu trong lịch sử cách mạng Việt Nam** - Phan Boi Chau in the Vietnam revolutionary history // NCLS, 1967, số 104. - tr. 41-44.

1639. NGUYỄN THỪA HỶ. **Về kết cấu đẳng cấp của thiết chế chính trị - xã hội thời Lý-Trần** - On the structure of caste of the politico-social institutions at the period Ly-Tran // NCLS, 1976, số 169. - tr. 42-53.

1640. NGUYỄN THỪA HỶ. **Mạng lưới chợ ở Thăng Long - Hà Nội trong những thế kỷ XVII-XVIII-XIX** - The network of market places of Thang Long - Ha Noi in the XVII-XVIII-XIX Centuries // NCLS, 1983, số 1 (208). - tr. 33-43.

1641. NGUYỄN THỪA HỶ. **Phố phường Thăng Long - Hà Nội trong những thế kỷ XVII-XVIII-XIX** - The streets in the Thang Long - Ha Noi city in the XVII th, XVIII th, XIX th centuries// NCLS, 1983, số 3 (210). - tr. 52-60; số 4. - tr. 46-51.

1642. NGUYỄN THƯỜNG. **Lịch với lịch sử kinh tế chính trị và chiến tranh** - Calendar and economical, political and war history // NCLS, 1992, số 3 (262). - tr. 51-59.

1643. NGUYỄN THƯỢNG HIỀN. **Giọt lệ bể dâu** *(Tang lệ hải đàm)* - The drops of tear in the ups and downs of life (*Tang hai le dam*) // VSĐ, 1958, số 43. - tr. 80-88.

1644. NGUYỄN TIẾN DOÃN. **Qua cuốn "Ngô gia thế phả" mới tìm thấy được ở Thái Bình** - After reading the book "Ngo gia the pha" recently found out at Thai Binh / Nguyễn Tiến Doãn, Thanh Vân // NCLS, 1976, số 6 (171). - tr. 80-83.

1645. NGUYỄN TIẾN LỰC. **Phan Bội Châu viết về các nhà lãnh đạo công cuộc duy tân ở Nhật Bản - Yoshida Shoin và Saigo Takamori** - The writings of Phan Boi Chau about the leadess of the Reform in Japan : Yoshida Shoin and Saigo Takamori // NCLS, 1994, số 5 (276). - tr. 38-49.

1646. NGUYỄN TRI THƯ. **Mặt trận Việt Minh - Vấn đề dân tộc và giai cấp** - The Viet Minh Front - The question of nation and class // NCLS, 1990, số 4 (251). - tr. 21-26.

1647. NGUYỄN TRI THƯ. **Lịch sử Việt Nam hiện đại - Đôi điều về phương pháp luận và trách nhiệm** - Vietnam contemporary history - Some opinions on method and responsability // NCLS, 1991, số 5 (258). - tr. 39-40.

1648. NGUYỄN TRỌNG CỔN. **Một số tư liệu về thuỷ thủ Việt Nam trong các Công ty hàng hải Pháp** - Documents o Vietnamese sailors in the French maritime transport Companies // NCLS, 1973, số 150. - tr. 13-20.

1649. NGUYỄN TRỌNG CỔN. **Những hình thức tổ chức và đấu tranh của thuỷ thủ Việt Nam từ năm 1919 đến 1935** - Organizations and struggles of the Vietnamese sailors from 1919 to 1935 // NCLS, 1973, số 151. - tr. 26-32.

1650. NGUYỄN TRỌNG CỔN. **Phong trào thuỷ thủ Việt Nam ở Pháp thời kỳ Mặt trận nhân dân Pháp (1934-1939)** - Vietnamese seamen's movement in France tin the people's Front period (1934-1939) // NCLS, 1974, số 159. - tr. 41-50.

1651. NGUYỄN TRỌNG CỔN. **Phong trào thuỷ thủ và lao động Việt Nam ở Pháp trong Đại chiến thế giới thứ hai (1939-1945)** - The movement of the Vietnamese seaman and workers in France during World War II (1939-1945) // NCLS, 1975, số 162. - tr. 20-28.

1652. NGUYỄN TRỌNG CỒN. **Vài nét về phong trào diệt giặc dốt ở Việt Nam trong 5 năm đầu kháng chiến chống Pháp (1946-1950)** - Some features about the anti - analphabetism campaign in Vietnam during the first five years of the anti French resistance (1946-1950) // NCLS, 1979, số 3 (186). - tr. 38-46.

1653. NGUYỄN TRỌNG CỒN. **Tình cảnh công nhân Việt Nam ở Tân Thế và Tân Đảo** - Situation of Vietnamese works in New Hebrides and New Caledonia // NCLS, 1980, số 6 (195). - tr. 66-72.

1654. NGUYỄN TRỌNG CỒN. **Phong trào công nhân Việt Nam ở Tân Thế, Tân Đảo trong Đại chiến thứ hai** - The movement of Vietnamese workes at New Hebrides and New Caledonia in the period of the Second World War // NCLS, 1981, số 4 (199). - tr. 83-89.

1655. NGUYỄN TRỌNG CỒN. **Một số hoạt động yêu nước của công nhân Việt Nam ở Tân Thế, Tân Đảo sau Cách mạng Tháng Tám 1945** - Some patriotic activities of Vietnamese workers in New Caledonia and New Hebrides since the August Revolution of 1945 // NCLS, 1983, số 4 (211). - tr. 63-70.

1656. NGUYỄN TRỌNG HOÀNG. **Chính sách giáo dục của thực dân Pháp ở Việt Nam** - The French colonialists policy on education in Vietnam // NCLS, 1967, số 96. - tr. 13-25.

1657. NGUYỄN TRỌNG THU. **Xã Nam Liên và làng Kim Liên quê hương của Hồ Chủ tịch** - Nam Lien commune and Kim Lien village - Native land of President Ho // NCLS, 1965, số 74. - tr. 3-17.

1658. NGUYỄN TRỌNG VĂN. **Giới thiệu hai bài báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mới tìm thấy** - Two newly discovered articles by President Ho Chi Minh // NCLS, 1986, số 3 (228). - tr. 70-73.

1659. NGUYỄN TRỌNG VĂN. **Nguyễn Trường Tộ với vấn đề hoà nhập vào thế giới để phát triển** - Nguyen Truong To and the question of intergation into the world for the development // NCLS, 1993, số 5 (270). - tr. 29-31.

1660. NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN. **Nhân sĩ Quảng Ngãi trong vụ kháng thuế năm 1908** - The confucian Scholars in Quang Ngai in the struggle against taxes in the 1908 // NCLS, 1993, số 1 (266). - tr. 70-75.

1661. NGUYỄN TRƯỜNG. **Nhận thức của Phan Bội Châu về vai trò quần chúng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc** - Phan Boi Chau's conception of the role masses in the national liberation struggle // NCLS, 1972, số 143. - tr. 31-41.

1662. NGUYỄN TUẤN LIỄU. **Mấy nét về tình hình và nhận xét về chế độ Quảng trong dân tộc Tày ở Hà Giang** - Some features of situation and remarks on the Quang regime in the minority people Tay in Ha Giang // NCLS, 1962, số 44. - tr. 17-26.

1663. NGUYỄN TUẤN LƯỜNG. **Thêm một số tư liệu về khởi nghĩa Hai Bà Trưng trên đất Lĩnh Nam** - Complementary documents relative to the revolt of Trung Sisters in Linh Nam region // NCLS, 1980, số 1 (190). - tr. 81.

1664. NGUYỄN TƯ HOÀNH. **Có nên chữa lại những tác phẩm văn học trước cách mạng hay không?** - Is it required to correct the literary works before the revolution? / Nguyễn Tư Hoành, Nguyễn Huệ Chi // VSĐ, 1957, số 35. - tr. 71-77.

1665. NGUYỄN TƯ HOÀNH. **Nhân đọc "Văn học trào phúng Việt Nam" của ông Văn Tân** - Reading the work of Mr. Van Tan : "The Vietnam humourous literature" /Nguyễn Tư Hoành, Nguyễn Huệ Chi // VSĐ, 1958, số 42. - tr. 80-96.

1666. NGUYỄN VĂN BÁCH. **Đối chiếu "Nam dược thần hiệu" (NDTH) của Tuệ Tĩnh với các tác phẩm của Cung Đình Hiền** - Confronting "Nam duoc than hieu" (Southers medicine miraculous effects) with Cung Dinh Hien 's works// NCLS, 1994, số 1 (272). - tr. 68-69.

1667. NGUYỄN VĂN BÁCH. **Đối chiếu "Nam dược thần hiệu" (NDTH) với "Bản thảo Cương mục" (BTCM) của Lý Thời Trân** - - Confronting "Nam duoc than hieu" (Southers medicine miraculous effects) with "Ban thao cuong muc" (Outline rough copy) of Ly Thoi Tran/ Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Thiện Quyến // NCLS, 1994, số 1 (272). - tr. 70-71.

1668. NGUYỄN VĂN BỒI. **Vài suy nghĩ về di sản tài nguyên biển và tác động của con người trong quá trình lịch sử dân tộc** - Inherited resources of the sea and man's action in the course of our history // NCLS, 1984, số 1 (214). - tr. 80-83.

1669. NGUYỄN VĂN DỊ. **Nghiên cứu về trận Bạch Đằng (1288)** - Research on the Bach Dang battle (1288) / Nguyễn Văn Dị, Văn Lang // NCLS, 1962, số 43. - tr. 27-36.

1670. NGUYỄN VĂN DỊ. **Bàn thêm về trận Bạch Đằng (1288)** - Discussing more concretely on the Bach Dang battle (1288) / Nguyễn Văn Dị, Văn Lang // NCLS, 1963, số 49. - tr. 37-45.

1671. NGUYỄN VĂN DỊ. **Nghiên cứu về chiến dịch Tốt Động, Chúc Động (1426)** - Research on the operation Tot Dong, Chuc Dong (1426) // NCLS, 1963, số 56. - tr. 24-31.

1672. NGUYỄN VĂN DỊ. **Nghiên cứu về chiến tuyến phòng ngự Sông Cầu năm 1076-1077** - Research on the defensive battle line on the Cau River 1076-1077/ Nguyễn Văn Dị, Văn Lang // NCLS, 1965, số 72. - tr. 28-36.

1673. NGUYỄN VĂN DỊ. **Tìm hiểu thêm về cuộc chiến tranh chống quân xâm lược Đông Hán của nhân dân ta thời Hai Bà Trưng (Đầu năm 42- mùa thu 44)** - Added study of our resistance against the aggression of Dong Han troops at the period of Hai Ba Trung / Nguyễn Văn Dị, Thanh Ba // NCLS, 1977, số 2 (173). - tr. 32-42.

1674. NGUYỄN VĂN DỊ. **Chiến tranh thần tốc đại phá quân Thanh** - The prompt war or resistance making great defeat to the aggressive army of Ts'ing // NCLS, 1978, số 6 (183). - tr. 28-33.

1675. NGUYỄN VĂN ĐỨC. **Một số ý kiến về quyển "Công xã Paris" của Hoàng Vĩ Nam** - Some remarks on the Hoang Vi Nam's book "The comune of Paris" / Nguyễn Văn Đức, Phan Ngọc Liên // NCLS, 1967, số 100. - tr. 21-31.

1676. NGUYỄN VĂN HOAN. **Tìm hiểu phong trào "Vô sản hoá" năm 1930** - A research on the movement of "proletarization" in 1930 // NCLS, 1970, số 134. - tr. 10-17.

1677. NGUYỄN VĂN HOAN. **Truyền đơn ủng hộ Cách mạng tháng Mười. Vũ khí chiến đấu của những người cộng sản Việt Nam** - Leaflets supporting the October Revolution. Arms of struggle of Vietnamese communists / Nguyễn Văn Hoan, Đức Vượng // NCLS, 1987, số 4 (235). - tr. 6-13.

1678. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Bước đầu tìm hiểu quá trình phát triển của Cách mạng tháng Tư năm 1978 ở Ápganixtan** - Preliminary study on the process of development of the April revolution 1978 in Afghanistan // NCLS, 1982, số 2 (203) . - tr. 75-82.

1679. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Vài nét về hoạt động chống phá Cách mạng Ápganixtan của đế quốc Mỹ và phản động quốc tế** - The anti revolutionary activities of US imperialsm and orther international reactionaries in Afghanistan // NCLS, 1985, số 2 (221). - tr. 71-76.

1680. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Chiến thắng lịch sử của Liên Xô ở Viễn Đông, nhân tố quyết định sự đầu hàng của phát xít Nhật** - The historic victory won by the Soviet Union at the Far - East, a decisive factor leading to the Japanese surrender // NCLS, 1985, số 3 (222). - tr. 17-21.

1681. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Cách mạng Tháng Tám 1945 trong Đông Nam Á - Thách đố và biến động** - The August Revolution in the Sud East Asia - Challenge and change // NCLS, 1990, số 4 (251). - tr. 36-43, 49.

1682. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Mặt trận Việt Minh, con đường hợp lực có hiệu quả của Cách mạng Việt Nam trong cảnh quan Đông Nam Á những năm 40** - The Viet Minh Front, a way combining the Vietnam revolution forces in the context of South Eastern Asia in the 1940 years // NCLS, 1991, số 2 (255). - tr. 29-36.

1683. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Sử học, nhìn lại để đổi mới - Chủ đề và tư duy nghiên cứu** - History, a retrospective view for the renovation of the subject and the study through // NCLS, 1991, số 5 (258) . - tr. 43-44.

1684. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Tuệ Trung Thượng Sĩ - trí tuệ Việt Nam, thiền Việt Nam** - The venerble Scholar Tue Trung, Vietnam Intellect, Vietnam Buddism representant // NCLS, 1993, số 1 (266). - tr. 29-34.

1685. NGUYỄN VĂN HỒNG. **Phan Châu Trinh. Hệ luận phê phán đúng và con đường không tưởng** - Phan Chau Trinh - Justcritical corollary and utopian line // NCLS, 1993, số 5 (270). - tr. 1-8.

1686. NGUYỄN VĂN HUY. **Một số vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu sự hình thành cộng đồng nhân dân Việt Nam XHCN** - Some methodological problems of researching the formation of the socialist community of Vietnamese people // NCLS, 1983, số 3 (210). - tr. 69-78,90.

1687. NGUYỄN VĂN HUY. **Một số vấn đề cải tạo cơ cấu giai cấp xã hội ở miền núi miền Bắc** - Some problems relating to the reformation of the structure of classes and society in North Vietnamese mountain areas // NCLS, 1984, số 4 (217) .- tr.23-38,48; số 5 (218).- tr. 44-55.

1688. NGUYỄN VĂN HUYÊN. **Cuộc khởi nghĩa Lê Duy Mạt (1738-1770) có phải là cuộc khởi nghĩa nông dân không?** - The insurrection of Le Duy Mat (1738-1770) was it a peasant insurrection? // NCLS, 1965, số 81. - tr. 44-49.

1689. NGUYỄN VĂN HUYÊN. **Một ấn đồng thời Lê Thánh Tông mới phát hiện ở Hà Nội** - Discovery of a bronze seal under King Le Thanh Tong // NCLS, 1974, số 158. - tr. 79-80.

1690. NGUYỄN VĂN HUYÊN. **Vết tích văn hoá Đông Sơn mới phát hiện được ở Lào Cai** - The vestiges of the Dong Son's Culture discovered at Lao Cai // NCLS, 1974, số 159. - tr. 75.

1691. NGUYỄN VĂN HUYỀN. **Tìm hiểu thêm về Phạm Văn Nghị, một sĩ phu yêu nước** - Further study on Pham Van Nghị // NCLS, 1975, số 5 (164). - tr. 16-23.

1692. NGUYỄN VĂN HUYẾN. **Một số đặc điểm trong lịch sử nước Lào Lan Xạng** - Some particularities in the History of the Laos Lan Xang // NCLS, 1994, số 2 (273). - tr. 66-70.

1693. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **"Đông Kinh Nghĩa thục và phong trào cải cách văn hoá đầu thế kỷ XX"(Đọc sách)** - Reading the book : "The Dong Kinh Nghia thuc school and the cultural reform movement in the early XXth Century" // NCLS, 1983, số 5 (212). - tr. 83-86.

1694. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Thanh niên trí thức và phong trào cộng sản ở Việt Nam trước năm 1930** - Young intellectuals and the communist movement in Vietnam prior to 1930 // NCLS, 1985, số 4 (223). - tr. 67-75.

1695. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Phong trào Cần vương chống Pháp ở miền núi Thanh Nghệ cuối thế kỷ XIX** - The anti - French movement in upland Thanh - Nghe late the XIX th Century // NCLS, 1986, số 1 (226). - tr. 39-45.

1696. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Vân - Hiền Lương - một căn cứ cách mạng ở miền Tây Bắc** - Van- Hien Luong, a revolutionary base in the North - Western Region / Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Danh Tiên // NCLS, 1993, số 2 (267). - tr. 71-78.

1697. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Vài suy nghĩ về thế hệ thanh niên trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX** - Some reflections about the intellectual young generation at the begining of the XX th Century // NCLS, 1994, số 5 (276). - tr. 25-28.

1698. NGUYỄN VĂN KHOA. **Chế độ côn hươn ở vùng Thái, Khu tự trị Thái Mèo** - The regime of Con Huon in the autonomous region of Thai Meo people // NCLS, 1961, số 27. - tr. 63-67.

1699. NGUYỄN VĂN KHOAN. **Giao thông liên lạc của Đảng ta trong Cao trào vũ trang khởi nghĩa 1941 - 1945** - The communication and the liaison of our Party in the high of armed insurrection movement of 1941 - 1945 // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 32 - 35

1700. NGUYỄN VĂN KIỆM. **Tìm hiểu xu hướng và thực chất của Đông Kinh Nghĩa thục** - An inquiry on the tendency and the essence of Dong Kinh Nghia thuc // NCLS, 1964, số 66.- tr. 39-45.

1701. NGUYỄN VĂN KIỆM. **Mấy vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu thêm về mối liên hệ giữa giai cấp công nhân Việt Nam với giai cấp nông dân** - Some problems about the relations between the Vietnamese working class and the Vietnamese peasant class must be studied more deeply // NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 70-73.

1702. NGUYỄN VĂN KIỆM. **Sự thành lập Hội Thừa sai Paris** - The foundation of the Paris Foreign Mission // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 9-13, 23.

1703. NGUYỄN VĂN KIỆM. **Cuộc đấu tranh chống Giáo hội Thiên chúa La Mã trong Cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1801)** - The struggle against Roman Catholic Church (1789 - 1801) // NCLS, 1989, số 2 (245).- tr. 58-67.

1704.NGUYỄN VĂN KIỆM. **Về mấy vấn đề xung quanh cuộc khởi nghĩa Yên Thế** - About some questions relative to the Yen The insurrection // NCLS, 1991, số 4 (257).- tr. 49-61.

1705. NGUYỄN VĂN KIỆM. **Sự du nhập của đạo Thiên chúa vào Việt Nam. Thực chất, hậu quả và hệ luỵ** - The admittance of Catholicism to Vietnam. Its essence, consequences and involvements // NCLS, 1993, số 1 (266).- tr. 16-28.

1706. NGUYỄN VĂN KIỆM. **Chính sách tôn giáo của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - The religion policy of the Nguyen dynasty in the first half of the XIXth Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr. 21-31.

1707. NGUYỄN VĂN KIM. **Người Hà Lan - Những năm đầu ở Nhật Bản** - The Dutchmen in Japan in the first years of their arrival // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr. 54-59.

1708. NGUYỄN VĂN KIM. **Mấy suy nghĩ về thời kỳ Tokugawa trong lịch sử Nhật Bản** - Some reflexions about the Tokugawa period in the Japan history // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 54-61.

1709. NGUYỄN VĂN LAI. **Góp ý kiến về một vài điểm trong việc hiệu đính và chú thích "Chinh phụ ngâm"** - Contributing to the revise and the annotation of "Chinh phu ngam" (The warrior's wife song) // VSĐ, 1957, số 30.- tr. 84-87.

1710. NGUYỄN VĂN LỘC. **Cầu Xa Lộc, thành Tam Giang ở đâu?** - On the site of the Xa Loc bridge and the Tam Giang citadel / Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Thị Chúc // NCLS, 1974, số 158.- tr. 71-73.

1711. NGUYỄN VĂN NGHĨA. **Báo cáo về công tác phát hiện và thăm dò di chỉ tân thạch kỳ ở Cồ Nhuế, Lâm Thao, Phú Thọ** - Report on the discovery and research on the vestiges of the neolithic time at Co Nhue (Lam Thao, Phu Tho) // NCLS, 1960, số 11.- tr. 27-34.

1712. NGUYỄN VĂN NHÂN. **Cuộc điều tra về hành động của quân Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc tại một số làng thuộc ngoại thành Hà Nội** - An inquiry on the activities of the

Luu Vinh Phuc black flag troups in some villages in the suburb of Ha Noi // NCLS, 1962, số 42.- tr. 26-29.

1713. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Mấy nét về tình đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương từ 1945 đến nay** - Some features about the solidariry between people of three countries of Indochina in their struggle against common enemy since 1945 to our days // NCLS, 1981, số 1(196).- tr. 45-56.

1714. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Tìm hiểu về tầng lớp trung nông ở đồng bằng Nam Bộ trước ngày giải phóng** - The middle peasantry in the Nam Bo's plain before liberation // NCLS, 1983, số 1 (208).- tr. 15-21.

1715. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Cải tạo nông nghiệp ở Nam Bộ - Những chặng đường và bài học** - Agricultural reformation in the South Vietnam. Its phases of evolution and the lessons drawn from them // NCLS, 1990 , số 3 (250).- tr. 11-20.

1716. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Về tầng lớp lao động làm thuê trong nông nghiệp ở Nam Bộ - Lịch sử và hiện trạng** - On the agricultural salaried labours stratum in Cochinchina. History and present state // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 63-70.

1717. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Vài nét về hệ thống tín dụng nông nghiệp ở miền Nam trước ngày giải phóng** - Some features on the land bank system in the South of Vietnam before the liberation // NCLS, 1992 , số 3 (262).- tr. 34-39.

1718. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Về việc đào tạo cán bộ hành chính của ngụy quyền Sài Gòn trước 1975** - About the administrative cadres formation of the false political power at Saigon before 1975 // NCLS, 1993, số 5 (270). - tr. 13-18.

1719. NGUYỄN VĂN NHẬT. **Chính sách ruộng đất của chính quyền Sài Gòn ở Tây Nguyên trước ngày giải phóng** - The agrarian policy of the Saigon Administration in Tay Nguyen before the liberation Day // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr. 9-15.

1720. NGUYỄN VĂN PHÙNG . **Quan hệ hữu cơ giữa lịch sử Đảng và lịch sử dân tộc** - Organic relations between Party history and National history // NCLS, 1980, số 6(195).- tr. 14-20.

1721. NGUYỄN VĂN SAN . **Văn tự Thổ và cách ghi âm** - The writing of Tho people and its phonetic transcription // VSD, 1956, số 16.- tr. 79-81.

1722. NGUYỄN VĂN THÀNH . **Chuông chùa An Xá đúc năm Canh Ngọ (1690) liên quan đến quê hương Lý Thường Kiệt** - The beel of the An Xa Pagoda, founded in the year of Canh Ngo (1690) relating to the native land of Ly Thuong Kiet // NCLS, 1992, số 3 (262).- tr. 87-88,90.

1723. NGUYỄN VĂN THÂM. **Mấy vấn đề sử liệu học lịch sử Việt Nam** - Some problems relating to the source material of the history of Vietnam / Nguyễn Văn Thâm, Phan Đại Doãn // NCLS, 1984, số 5 (218).- tr. 31-37.

1724. NGUYỄN VĂN THÂM. **Vấn đề phân loại các nguồn sử liệu của lịch sử Việt Nam** - Classification of Vietnamese historigraphical sources/ Nguyễn Văn Thâm, Phan Đại Doãn // NCLS, 1985, số 6 (225).- tr. 60-68.

1725. NGUYỄN VĂN THÂM. **Phương pháp hệ thống và việc nghiên cứu các nguồn sử liệu của lịch sử** - System methodology and the study of sources in the history of Vietnam // NCLS, 1986, số 5 (230).- tr. 68-77.

1726. NGUYỄN VĂN THÂM . **Các nguồn sử liệu và nhận thức lịch sử** - The historical sources and the historical knowledge // NCLS, 1991, số 5 (258). - tr. 28-30.

1727. NGUYỄN VĂN THƯ. **Thời cơ trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ** - The opportunity for the strategic offensive at Dien Bien Phu // NCLS, 1983, số 6 (213).- tr. 13-20.

1728. NGUYỄN VĂN TOẠI . **Vài nét về chi bộ xã Xuân Lũng của Việt Nam Quốc dân đảng năm 1930** - Some features about the Xuan Lung village cell of the Vietnam nationalists party in 1930 // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 72-75.

1729. NGUYỄN VĂN TRÒ. **Bàn thêm về căn cứ địa Trường Yên** - Further discussion on the Truong Yen area // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr. 53-55.

1730. NGUYỄN VĂN TU. **Vấn đề từ của ngữ ngôn** - The word in language // VSĐ, 1957, số 30.- tr. 77-83.

1731. NGUYỄN VĂN XUÂN. **Thông tri chống thuế ở Nghệ Tĩnh năm 1908** - Circular protesting against taxes at Nghe Tinh province in 1908// NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 74-76.

1732. NGUYỄN VĂN XUÂN. **Sự thật về phong trào chống thuế năm 1908 ở Nghệ Tĩnh** - The verity about the movement of protestation against taxes at Nghe Tinh in 1908 // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 66-72.

1733. NGUYỄN VĂN XUÂN. **Tìm hiểu về vũ khí và một số phương tiện chiến đấu thời Tây Sơn (Nhân đọc "Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ")** - Research into weapons and other war materials in the reign of Tay Son // NCLS, 1983, số 5 (212).- tr. 24-34.

1734. NGUYỄN VĂN XUÂN. **Đà Nẵng 100 năm về trước** - Da Nang 100 years ago / Nguyễn Văn Xuân, Quốc Anh // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 82-88.

1735. NGUYỄN VIỆT. **Vài nét về địa lý và lịch sử liên quan đến việc xây dựng Hà Nội** - Some features on geography and history relative to the construction of Ha Noi city // VSĐ, 1958, số 46.- tr. 82-88.

1736. NGUYỄN VIỆT. **Góp ý kiến với ông Đào Trọng Truyến về mầm mống tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam dưới thời phong kiến** - Exchange of opinion with Mr. Dao Trong Truyen about the capitalist germ under feudalism of Vietnam // NCLS, 1961, số 30.- tr. 46-53.

1737. NGUYỄN VIỆT. **Bàn về mầm mống tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam dưới thời phong kiến** - Dicussion on the capitalist germ in Vietnam under the feudalism // NCLS, 1962, số 35.- tr. 21-34, số 36.- tr. 28-37.

1738. NGUYỄN VIỆT. **Xung quanh vấn đề mầm mống tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam : Lò Chum Thanh Hoá** - About the capitalist germ in Vietnam : The factories of jars in Thanh Hoa // NCLS, 1962, số 39.- tr. 44-47.

1739. NGUYỄN VIỆT. **Bổ sung một số điểm vào tập tài liệu "Tình hình khai mỏ dưới triều Nguyễn" của ông Phan Huy Lê** - Completing some points to the document "The situation of mine exploitation under the Nguyen dynasty" of Mr. Phan Huy Le / Nguyễn Việt, Hoàng Trọng Lượng // NCLS, 1964, số 62.- tr. 22-26.

1740. NGUYỄN VIỆT HOÀI. **Góp ý kiến với ông Nguyễn Văn Lai và các soạn giả "Chinh phụ ngâm"** - Remaks to Mr. Nguyen Van Lai and the editors of "Chinh phu ngam" (The warrior's wife song) // VSD, 1957, số 32.- tr. 73-83.

1741. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG. **Bộ đội Trường Sơn và hệ thống đường Hồ Chí Minh** - Vietnamese soldiers at Truong Son and system of Ho Chi Minh road // NCLS, 1979, số 2(185).- tr. 22-23.

1742. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG . **Tìm hiểu vai trò trọng yếu của những công trình chuẩn bị sẵn trên đường Hồ Chí Minh trong chiến dịch phản công Đường Chín - Nam Lào** - Study about the importance role of the edifices having been prepared all along the Ho Chi Minh road for the counter offensive operation at the Road N° 9 - South Lao's // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 53-58.

1743. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG. **Tìm hiểu vai trò hậu phương đối với đại thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954)** - A study on the role of the rear towards the great historic victory of Dien Bien Phu (1954) // NCLS, 1982, số 2 (203).- tr. 1-11.

1744. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG. **Vai trò hậu phương quốc gia đối với Đại thắng mùa Xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử** - The role of national rear in the great victory of Spring 1975 and the historical Ho Chi Minh campaign // NCLS, 1983, số 5 (212).- tr. 1- 6.

1745. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG. **Đường Hồ Chí Minh, tuyến hậu cần chiến lược phía trước trong cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975** - The Ho Chi Minh trail, a strategic line for logistical purpose in the general offensive of Spring 1975 // NCLS, 1985, số 2 (221).- tr. 49-52.

1746. NGUYỄN VINH PHÚC. **Các cửa ô ở Hà Nội** - Entrances to Ha Noi // NCLS, 1975, số 1(160).- tr. 60-65.

1747. NGUYỄN VINH PHÚC. **Có một trận Bình Lố** - There was a Binh Lo battle // NCLS, 1981, số 2(197).- tr. 34-37.

1748. NGUYỄN VINH PHÚC. **Góp ý kiến về bài "Mấy vấn đề dòng họ, gia đình và cuộc đời Nguyễn Trãi"** - Some opinions about the article entitled "Some problems about the issue, the family and the life of Nguyen Trai" // NCLS, 1981, số 3(196).- tr. 83-87.

1749. NGUYỄN VINH PHÚC. **Nhân dân Hà Nội và Tây Sơn** - Ha Noi people and the Tay Son // NCLS, 1989, số 1 (244).- tr. 53-56.

1750. NGUYỄN VÕ KỲ . **Góp bàn về từ "Công xã"** - Contribution to the definition of "Commune" // NCLS, 1982, số 6 (207).- tr. 84-87.

1751. NGUYỄN XUÂN CẦN. **Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông trên đất Hà Bắc** - The resistance against Mongolian invaders in the region of Ha Bac // NCLS, 1980, số 1(190).- tr. 65-73.

1752. NGUYỄN XUÂN CẦN. **Lương Văn Nắm và vai trò của ông trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế** - The role of Luong Van Nam in the Yen The uprising // NCLS, 1980, số 6(195).- tr. 60-65.

1753. NGUYỄN XUÂN CẦN. **Về năm sinh của Nguyễn Cao** - Nguyen Cao's birthday // NCLS, 1986, số 1 (226).- tr. 83.

1754. NGUYỄN XUÂN DƯƠNG. **Nguyễn Duy Hinh và cuộc khởi nghĩa Ba Đình** - Nguyen Duy Hinh and Ba Dinh insurrection // NCLS, 1992, số 6 (265).- tr. 53-55.

1755. NGUYỄN XUÂN HIỂN. **Nghề trồng lúa của ta trong "Vân Đài loại ngữ" của Lê Quý Đôn** - The profession of planting rice in "Van Dai loai ngu" of Le Quy Don // NCLS, 1963, số 52.- tr. 31-37.

1756. NGUYỄN XUÂN LẦN. **Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng trong lịch sử sách cổ kim (Thư mục nghiên cứu)** - The Trung Sisters' uprising in historical and literary documents // NCLS, 1973, số 148.- tr. 41-46.

1757. NGUYỄN XUÂN THÔNG. **Nguyễn Ái Quốc với vấn đề giải phóng các dân tộc bị áp bức** - Nguyen Ai Quoc and the liberation of oppressed nations // NCLS, 1985, số 3 (222).- tr. 57-66.

1758. NGUYỄN XUÂN TRÚC. **Tìm hiểu con đường phát triển không qua tư bản chủ nghĩa của các nước châu Phi** - On the way of developping not through the capitalist stage of African countries // NCLS, 1987, số 4 (235).- tr. 14-20.

1759. NGUYỄN XUÂN TRÚC. **"Tự do - Bình đẳng" trong quan niệm của các nhà cách mạng Pháp** - "Freedom - Equality" as conceived by French revolutionaries // NCLS, 1989, số 2 (245).- tr. 40-48.

1760. NGUYỄN XUÂN TỰU. **Bước đầu tìm hiểu về biến động khí hậu ở nước ta trong lịch sử** - Preliminary research into climatic variations in our country in the course of history // NCLS, 1983 , số 6 (213).- tr. 60-63.

1761. NGUYỆT HƯƠNG . **Hôn nhân và địa vị của phụ nữ Thái đen ở Tây Bắc trước và sau cách mạng** - Marriage and place of black Thai Women in the North West before and affter the Vietnam revolution // NCLS, 1967, số 96. - tr. 26-35.

1762. NGUYỆT HƯƠNG. **Một số tư liệu về Cách mạng tháng Mười Nga với Cách mạng Việt Nam** - Some documents about the influence of the October Revolution on the August Revolution /Nguyệt Hương, Mai Khắc Ứng // NCLS, 1967, số 103.- tr. 33-44.

1763. NGUYỆT HƯƠNG. **Phụ nữ miền Nam Việt Nam trong đấu tranh chống Mỹ-ngụy** - South Vietnamese women struggle against the U.S aggressors and their henchmen // NCLS, 1971, số 137.- tr. 25-34.

1764. NHÀ XUẤT BẢN SỬ HỌC. **Đính chính sách "Quan trung từ mệnh tập"** - Corrrections to the book "Quan trung tu menh tap" // NCLS, 1962, số 40. - tr. 62-63.

1765. NHẤT NGUYÊN. **Chủ nghĩa Mác-Lênin bàn về nhân vật lịch sử** - The Marxism-Leninism discuss on the historical personage // NCLS, 1960, số 14. - tr. 11-23.

1766. NHẬT TÂN. **Khảo thêm về bia Tiến sĩ và nhà bia ở Văn miếu Hà Nội** - A further inquiry on Doctor's steles and on the house of steles in the Temple of Litterature in Ha Noi // NCLS, 1963, số 49.- tr. 46-47.

1767. NHUẬN CHI. **Cần vạch rõ hơn nữa trách nhiệm của Phan Thanh Giản trước lịch sử** - It is necessary to point out the responsabilities of Phan Thanh Gian in the face of history // NCLS, 1963, số 52.- tr. 38-46.

1768. NHUẬN CHI. **Tìm hiểu "Tác giả Hán nôm Hải Hưng"** - On the book "Tac gia Han - Nom Hai Hung" // NCLS, 1976, số 6(171).- tr. 84-87.

1769. NHUẬN CHI. **"Lịch sử phong trào công nhân và hoạt động của Công đoàn Thanh Hoá" (Đọc sách)** - Reading the book "History of the working class movement and the trade union activities of Thanh Hoa" // NCLS, 1984, số 2 (215).- tr. 88-91.

1770. NHUẬN VŨ. **"Dấu ấn Điện Biên Phủ trên chiến lược quân sự Mỹ** - "The Dien Bien Phu imprint" on the U.S. military strategy // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 74-79.

1771. NIKIPLOP (F.N). **Bàn về mấy quy luật chung của sự chuyển biến từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến trong các nước khác nhau** - Discussion on some general laws of the slavery to the feudalism in different countries // VSĐ, 1957, số 30.- tr. 41-52.

1772. NINH KHA. **Bàn về chủ nghĩa lịch sử và quan điểm giai cấp** - Discussion on historicism and the class point of view // NCLS, 1964, số 58.- tr. 44-53,62.

1773. NINH VIẾT GIAO. **Đọc truyện "Trê cóc"** - Reading "Tre Coc" story // VSĐ, 1956, số 17.- tr. 66-73.

1774. NINH VIẾT GIAO. **Tìm hiểu giá trị truyện "Phạm Tải - Ngọc Hoa"** - In search of the value of "Pham Tai - Ngoc Hoa" story // VSĐ, 1957, số 26.- tr. 33-42.

1775. NINOV (A).. **Kinh nghiệm của một nhà văn Liên Xô về công tác biên soạn văn học sử để đi đến sự đính chính lại văn học sử Liên Xô** - The experiences of a Soviet writer about the redaction of literary history aiming at the revise of Soviet literary history // VSĐ, 1956, số 23. - tr. 53-59.

1776. NIVONNE XAY NHA VONG. **Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" của đế quốc Mỹ ở Lào và một vài đặc điểm chủ yếu của nó (1969-1973)** - The strategy of "Reinforced particular war" of the American imperialists in the Laos // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr. 71-75.

1777. NOVOVXAMBUN (X). **Con đường phát triển phi tư bản như một dạng đặc biệt của sự quá độ lên CNXH** - Non - capitalist way of development as a specific form of transition to socialism // NCLS, 1985, số 5 (224).- tr. 11-19.

1778. NÔNG ÍCH THUỲ. **Vấn đề đặt chữ và cải tiến chữ của dân tộc** - The question of the choise of dialect basic sound and standard phonetic in the creation of writing script for the ethnic minorities // VSĐ, 1956, số 21. - tr. 53-59.

1779. NÔNG ÍCH THUỲ. **Vấn đề chọn tiếng phương ngôn cơ sở và âm tiêu chuẩn trong việc đặt chữ cho các dân tộc** - The question of creation and amelioration of the hand writing character for the ethnic minorities // VSĐ, 1958, số 36.- tr. 91-95.

1780. NÔNG TRUNG. **Sơ lược tìm hiểu mối quan hệ giữa các ngành Nùng ở Việt Nam** - A summary study on the relations between different Nung branches in Vietnam // NCLS, 1962, số 45.- tr. 38-44.

1781. NÔNG TRUNG. **Tìm hiểu về người Pú Péo ở Hà Giang** - A research on the Pu Peo people in Ha Giang // NCLS, 1966, số 88.- tr. 33-40.

1782. NÔNG TRUNG. **Tìm hiểu về tộc danh Xá** - An inquiry on family name of Xa people // NCLS, 1968, số 111.- tr. 43-46.

O

1783. ÔREROP (L). **Bàn về những hình thức quá độ tiến lên CNXH ở các nước khác nhau** - Discussion on the forms of passage towards the socialism in different countries // NCLS, 1960, số 20.- tr. 9-22.

P

1784. PANCORATOVA. **Ý nghĩa lịch sử thế giới của Cách mạng 1905 - 1907** - Worldly historical signification of the Revolution of 1905 - 1907 // VSD 1956, số 13.- tr. 7-18.

1785. PAPIN(P). **Ruộng đất công và chính quyền cấp làng cuối thế kỷ XIX. Trường hợp làng Quỳnh Lôi** - The communal land and the village power in the end of the XIX th Century. The case of Quynh Loi village // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 21-34.

1786. PHẠM ÁI PHƯƠNG. **Làng gốm Thổ Hà** - Tho Ha, a ceramic village // NCLS, 1980, số 2(191).- tr. 55-62.

1787. PHẠM ÁI PHƯƠNG. **Tìm hiểu nghề trồng trọt ở Việt Nam thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX** - Plant growing in Vietnam during the XVIIIth - early XIXth Century // NCLS, 1985, số 5 (224).- tr. 48-54.

1788. PHẠM ÁI PHƯƠNG. **Vài nét về tình hình công thương nghiệp Việt Nam thời Tây Sơn** - General outline of the industrial and trading situation in Vietnam under Tay Son Epoch // NCLS, 1989, số 1 (244).- tr. 34-41.

1789. PHẠM ÁI PHƯƠNG. **Bước đầu tìm hiểu nhà Nguyễn với quá trình thảo luận về vấn đề trị thuỷ ở đồng bằng Bắc Bộ nửa đầu thế kỷ XIX** - Nguyen dynasty and the processus of discussion on the question of harnessing floods in the delta of the North Vietnam in the first half of XIX th Century // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247).- tr. 19-33.

1790. PHẠM ÁI PHƯƠNG. **Nhìn lại quá trình nghiên cứu Hồ Quý Ly với việc cải cách cuối thế kỷ XIV- đầu thế kỷ XV** - To make a re - examination on the study process on Ho Quy Ly with the reform in the end of the XIV th Century and at the beginning of the XV th Century // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr. 37-47.

1791. PHẠM BÌNH. **Nhìn lại quá trình lịch sử của Cách mạng tháng Tám** - To look back to the historical process of August Revolution / Phạm Bình, Trường Giang // NCLS, 1963, số 77.- tr. 3-11.

1792. PHẠM CÚC. **Hồ Quy Ly. Nhà cải cách giáo dục tiến bộ** - Ho Quy Ly - A progressive education reformer // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 36-37.

1793. PHẠM DIỆP. **Gia phả học và một số vấn đề về làng họ** - Genealogy and some questions relating to village and family // NCLS, 1986, số 5 (230). - tr. 59-67.

1794. PHẠM ĐỨC DƯƠNG. **Từ vấn đề ngôn ngữ Việt - Mường góp phần tìm hiểu nguồn gốc dân tộc** - The problem of Viet - Muong language contributing to the study about the origin of the nation // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 30-36.

1795. PHẠM ĐỨC DƯƠNG. **Cội nguồn mô hình văn hoá - xã hội lúa nước của người Việt Nam qua cứ liệu ngôn ngữ** - Origin of the socio - cultural model of the Viet's water - rice society through linguistic arguments // NCLS, 1982, số 5 (206).- tr. 43-52.

1796. PHẠM ĐỨC MẠNH. **Tiền sử Đông Nam Bộ (Việt Nam) - Một thế kỷ khám phá và thành quả** - The prehistory of the East of Cochinchina - A Century of discovery and results // NCLS, 1994 , số 6 (277).- tr. 12-20.

1797. PHẠM HÀN. **Lầm lẫn trong việc sao chép "Phủ biên tạp lục" cần được đính chỉnh** - The errors in the copy of "Phu bien tap luc" must be corrected // NCLS, 1993 , số 2 (267).- tr. 90-92.

1798. PHẠM HỒNG TOÀN. **Phải chăng thư mục Việt Nam có từ thế kỷ XIV?** - Has been in existence the Vietnam book - Catalogue from the XIV Century? // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 85-88.

1799. PHẠM HUY THÔNG. **Chào mừng Hội nghị khoa học lịch sử toàn quốc CHDC Đức** - Greeting to the National Conference of historical sciences of the G.D.R // NCLS, 1979, số 4(187).- tr. 73-77.

1800. PHẠM HỮU LƯ . **Thử tìm hiểu tinh thần yêu nước của các thầy giáo Việt Nam trong lịch sử 80 năm chống Pháp** - To try to study on the patriotist spirit of Vietnam teachers in eighty years of struggle against the French colonialists // NCLS, 1969, số 118.- tr. 36-46.

1801. PHẠM MAI. **Trương Tửu dầu cơ văn học khi phê phán truyện Kiều** - The speculation of Truong Tuu in literature in critique of Kieu story // VSD, 1958, số 45.- tr. 76-88.

1802. PHẠM MAI HÙNG. **Từ công tác bảo tàng, suy nghĩ về Cách mạng tháng Tám 1945** - Some reflexions on the August Revolution from the angle of museology // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 15-21.

1803. PHẠM MAI HÙNG. **Cơ sở tạo nên sức mạnh của Mặt trận Việt Minh** - The strength base of Viet Minh Front // NCLS, 1991, số 2 (255).- tr. 18-21.

1804. PHẠM NGỌC LIỄN. **Góp một số ý kiến về vấn đề cấu tạo nội dung lịch sử Việt Nam theo quan điểm đa dân tộc** - Some ideas contributing to the question of the consitution of Vietnam historical content according to the plurinational conception // NCLS, 1963, số 48.- tr. 50-56.

1806. PHẠM NGỌC UYỂN. **Mấy điều thể nghiệm bước đầu qua việc nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chủ tịch** - Initial acquisitions after studying the thought of President Ho // NCLS, 1977, số 3(174).- tr. 38-39.

1807. PHẠM NGUYÊN LONG. **Cuộc khởi nghĩa chống ách thống trị Xiêm của nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Châu A Nu (1827-1828)** - Insurrection of the Lao people under the leading of Chau A Nu against the Siamese // NCLS, 1972, số 143.- tr. 11-21.

1808. PHẠM NHƯ CƯƠNG. **Khẳng định phương hướng "Sống Phúc âm trong lòng dân tộc" đưa Giáo hội Thiên chúa Việt Nam lên một bước phát triển mới** - To affirm the tendancy of "living according to the Gospel in the people's heart" in order to bring the Vietnamese Catholic church to a new step // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 81-84.

1809. PHẠM NHƯ CƯƠNG. **Kỷ niệm 200 năm Cách mạng Pháp 1789** - Bicentennial of the French Revolution of 1789 // NCLS, 1989, số 2 (245). - tr. 1-5.

1810. PHẠM NHƯ HỒ. **Cọc Bạch Đằng năm 1288 : Dữ kiện khảo cổ học** - Bach Dang in 1288 - Archeologic datum / Phạm Như Hồ, Nguyễn Duy Hinh // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 46-49.

1811. PHẠM NHƯ THƠM. **Quá trình chuyển biến tư tưởng của Trần Huy Liệu trước năm 1936 qua hồi ký của ông** - The evolution process of Tran Huy Lieu thinking before 1936, through his recollection // NCLS, 1990 , số 5 (252).- tr. 11-23.

1812. PHẠM NHƯỢC NGU. **Cách mạng Nga lần thứ nhất với Trung Quốc** - The first Russian Revolution with China // VSD, 1956, số 13.- tr. 41-52.

1813. PHẠM QUANG TOÀN. **Vài nét về phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh, sinh viên vùng tạm bị chiếm trong thời kỳ kháng chiến (1946-1954)** - Some features of the struggle movement of youths of students, school boys and girls in the occupied zone in the period of resistance war (1946-1954)// NCLS, 1964, số 59.- tr. 53-60.

1814. PHẠM QUANG TOÀN. **Phong trào công nhân Việt Nam vùng tạm bị chiếm trong thời kỳ kháng chiến (1945-1954)** - The Vietnam worker's movement in the occupied zone in the period of resistance war (1945-1954) // NCLS, 1965, số 74.- tr. 47-60,63.

1815. PHẠM QUANG TOÀN. **Công nhân khu mỏ Hòn Gai trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ** - The Vietnam mine workers of Hon Gai in the resistance war against the French colonialists and the American interventionists // NCLS, 1966, số 90.- tr. 49-60.

1816. PHẠM QUANG TOÀN. **Tìm hiểu vai trò của nhân tố chính trị trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện nay** - Research on the role of political factor in the resistance war against the French colinialists and the American imperialists for the country salvation of to day // NCLS, 1968, số 111.- tr. 3-15.

1817. PHẠM QUANG TOÀN. **Vai trò của làng xã chiến đấu trong chiến tranh nhân dân ở miền Nam** - The role of combat villages in the people's war in South Vietnam // NCLS, 1971, số 136.- tr. 21-34.

1818. PHẠM QUANG TOÀN. **Tác động của chiến tranh xâm lược Việt Nam đối với quân đội Mỹ** - Impact of the U.S. aggressive war in Vietnam on U.S. army // NCLS, 1973, số 153.- tr. 29-40.

1819. PHẠM QUANG TOÀN. **Hậu quả 20 năm "bình định" tàn bạo và thâm độc của Mỹ - nguỵ đối với nông thôn miền Nam Việt Nam** - Consequences of the pacification policy of the U.S and their puppet in rural areas of South Vietnam // NCLS, 1976, số 171.- tr. 45-58.

1820. PHẠM QUANG TOÀN. **Phong trào nổi dậy ở vùng tạm bị chiếm năm 1953-1954 và chiến thắng Điện Biên Phủ** - The uprising movement in French - occupied zones during the 1953-1954 period and the Dien Bien Phu victory // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 19-24.

1821. PHẠM QUANG TRUNG. **Về chính sách vơ vét lúa gạo của tư bản Pháp và quá trình phát triển của giai cấp địa chủ ở Nam Bộ thời Pháp thuộc** - Rice engrossment by the French capitalism and the development process of Cochinchinese landocracy under French domination // NCLS, 1985 , số 6 (225). - tr. 23-31.

1822. PHẠM QUANG TRUNG. **Sắc luật 21-7-1925 của thực dân Pháp với vấn đề sở hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ ở Nam Kỳ trong thời kỳ Pháp thuộc** - Decree issued in 21, July, 1925 of the French colonialists and land possession of the Cochinchina feudal class under the French domination // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 61-67,86.

1823. PHẠM QUANG TRUNG. **Nạn lụt năm Ất Dậu với cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở đồng bằng Bắc Bộ năm 1945** - The inondation in the year of At Dau and the general insurrection for power in the plain of the North Vietnam // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 56-60.

1824. PHẠM QUANG TRUNG. **Hoạt động của ngành địa chính ở nước ta trong thời Pháp thuộc** - The activities of cadastre under the French domination // NCLS, 1992, số 1 (260).- tr. 34-42.

1825. PHẠM QUANG TRUNG. **Vấn đề mắc nợ đất đai ở Nam Kỳ dưới thời Pháp thuộc** - The land debt in Cochinchina under the French domination // NCLS, 1993, số 1 (266).- tr. 40-48.

1826. PHẠM SANG. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đoàn kết dân tộc trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào** - The President Ho Chi Minh and the question of national unity in the national democratic revolution of the Laos // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 77-81.

1827. PHẠM THANH BIỀN. **Về cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi mùa thu 1959** - The Tra Bong uprising and Western Quang Ngai in Autumn of 1959 year / Phạm Thanh Biền, Hồng Sơn, Đỗ Quang Trinh // NCLS, 1972, số 146.- tr. 11-22.

1828. PHẠM THÀNH VINH. **Các Hiệp nghị xâm lược và bất bình đẳng của đế quốc Mỹ về Việt Nam** - The invasion and inequality Accords of American imperialism relative to Vietnam // NCLS, 1963, số 52.- tr. 3-11.

1829. PHẠM THÀNH VINH. **Bản cáo trạng tóm tắt về tội ác xâm lược của đế quốc Mỹ với nhân dân Việt Nam** - A succinct bill of indictment on the invasion crime of the American imperialism towards the Vietnam people // NCLS, 1966, số 93.- tr. 4-15.

1830. PHẠM THỊ TÂM. **Vài nhận xét về ruộng đất tư hữu ở Việt Nam thời Lý- Trần** - Some remarks on private land in Vietnam under the dynasties of Ly-Tran / Phạm Thị Tâm, Hà Văn Tấn // NCLS, 1963, số 52.- tr. 20-30,62.

1831. PHẠM THỊ TÂM. **Câu "Hoàng Lê triều vạn vạn thế" có hay không có trong "Đại Việt Sử ký toàn thư" bản in "Nội các quan bản"?** - Is the sentence "Hoang Le trieu van van the" mentioned in the "Dai Viet Su ky toan thu" printed from the "Nội các quan bản" engraving ? // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr. 63-64.

1832. PHẠM TRỌNG ĐIỂM. **Một vài ý kiến trao đổi với bạn Đào Tử Minh về vấn đề phiên âm và chú giải cuốn "Quốc âm thi tập"** - Exchange of opinion with comrade Dao Tu Minh about the phonetical transcription and the annotation of "Quoc am thi tap" (Collection of poems in national language) // VSĐ, 1958, số 38.- tr. 70-82.

1833. PHẠM TUẤN KHÁNH. **Một bài văn của Đặng Huy Trứ** - An article of Dang Huy Tru // NCLS, 1990, số 1 (248).- tr. 69-75.

1835. PHẠM VĂN KÍNH. **Chiếc trống đồng mới tìm thấy ở xã Hoằng Vinh, Thanh Hoá** - The brass drum new discovered in the Hoang Vinh commune (Thanh Hoa province) // NCLS, 1973, số 148.- tr. 63-64.

1836. PHẠM VĂN KÍNH. **Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Chích chống quân Minh xâm lược vào đầu thế kỷ XV** - Nguyen Chich's uprising against the Ming invaders (beginning of the XV th Century) // NCLS, 1974, số 155.- tr. 68-78.

1837. PHẠM VĂN KÍNH. **Một số nghề thủ công thế kỷ X-XIV : nghề dệt, nghề gốm, nghề khai khoáng và luyện kim** - Some handicrafts in the X th - XIV th Centuries : weaving, pottery - mineral exploitation and metallurgy // NCLS, 1976, số 3(168).- tr. 42-53.

1838. PHẠM VĂN KÍNH. **Tìm hiểu kinh tế nông nghiệp Đàng Trong qua tác phẩm "Phủ biên tạp lục" của Lê Quý Đôn** - Research on agricultural economy of Dang Trong through the work "Phu bien tap luc" of the Le Quy Don // NCLS, 1977, số 4(175).- tr. 63-76.

1839. PHẠM VĂN KÍNH. **Vai trò của Nguyễn Chích trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn** - The role of Nguyen Chich in the course of the Lam Son uprising // NCLS, 1979, số 3(188).- tr. 52-59.

1840. PHẠM VĂN KÍNH. **Bộ mặt thương nghiệp Việt Nam thời Lý- Trần** - Vietnamese trade under Ly and Tran dynasties // NCLS, 1979, số 3(188). - tr. 35-42.

1841. PHẠM VĂN KÍNH. **Nhà Minh xâm lược nước ta lần thứ nhất và sự thất bại của nó** - The first aggression of our country by the Ming dynasty and its defeat // NCLS, 1983, số 3 (210).- tr. 61-68.

1842. PHẠM VĂN KÍNH. **Lò Chum (Thanh Hoá)** - Pottery oven in Thanh Hoa // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247).- tr.68-76.

1843. PHẠM VĂN KÍNH. **Vài nét về thủ công nghiệp Việt Nam thế kỷ XIX** - Some features about the Vietnam handicraft in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr. 60-69.

1844. PHẠM VĂN KÍNH. **Báo cáo về việc phát hiện tượng người bằng đá ở di chỉ Văn Điển** - Report on the discovery of a stone statue of a man in Van Dien / Phạm Văn Kính, Hà Tú Nhã // NCLS, 1967, số 96.- tr. 61-64.

1845. PHẠM VĂN KÍNH. **Xưởng chế tạo đồ đá ở Đậu Dương (Tam Nông, Phú Thọ)** - A factory of stone things in Dau Duong (Tam Nong, Phu tho) / Phạm Văn Kính, Lê Văn Lan // NCLS, 1968, số 109.- tr. 55-60.

1846. PHẠM VĂN KÍNH. **Vài ý kiến về một nhóm di tích khảo cổ mới phát hiện được ở miền Bắc Việt Nam** - Some ideas on a group of archaeological vestiges newly discovered in North Vietnam // NCLS, 1969, số 120.- tr. 53-60.

1847. PHẠM VĂN KÍNH. **Vài ý kiến về một số vấn đề khảo cổ học trong quyển "Kinh tế thời nguyên thuỷ ở Việt Nam"** - Certain archaeological problems in "Primitive economy in Vietnam" // NCLS, 1971, số 136.- tr. 45-52,64.

1848. PHẠM VŨ TƯỜNG. **Một vài suy nghĩ về Đặng Tiến Đông (Nhân đọc bài của đồng chí Phan Huy Lê đăng trong NCLS số 154, tháng 1,2 - 1974)** - About the article by Phan Huy Le (Historical studies N° 154) : Dang Tien Dong // NCLS, 1975, số 1(160).- tr. 77-80.

1849. PHẠM XANH. **Tìm hiểu quá trình hình thành một làng đảo : làng An Hải (Côn Đảo)** - The formation process of an isle-village An Hai (Con Dao) // NCLS, 1987, số 1-2 (232-233).- tr. 105-109.

1850. PHẠM XANH. **Một vài đặc điểm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc** - Some particularities of the Marxism-Leninism propagation by Nguyen Ai Quoc in Vietnam // NCLS, 1990, số 2 (249).- tr. 42-47.

1851. PHẠM XANH. **Cuộc đảo chính của phát xít Nhật và sự phản ứng mau lẹ của Đảng ta** - The coup d' etat of Japanese fascist and the instantaneous reaction of our Party // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr. 28-32.

1852. PHẠM XANH. **Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam với việc nghiên cứu lịch sử cận - hiện đại nước nhà** - The Vietnam Revolution Museum and the studies of our country Modern and Contemporary history // NCLS, 1994 , số 3 (274).- tr. 78-79,86.

1853. PHẠM XUÂN HẰNG. **Sử học - Một khoa học, một thực trạng** - History - A science, a state // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 20-23.

1854. PHẠM XUÂN HUYÊN. **Những tên gọi của thành nhà Hồ** - The names given to the citadel of Ho dynasty // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 71-75.

1855. PHẠM XUÂN NAM. **Những thủ đoạn thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở Vênêduêla** - The neocolonialist measures of American imperialism in Venezuela // NCLS, 1965, số 77.- tr. 28-43.

1856. PHẠM XUÂN NAM. **Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Châu Mỹ la tinh** - The American neo-colonialism in Latin America // NCLS, 1966, số 92.- tr. 17-30 ; số 93.- tr. 47-58.

1857. PHẠM XUÂN NAM. **Một trăm năm đấu tranh vì độc lập, tự do của nhân dân Cuba anh hùng** - A hundred years of struggle for independence, freedom of the heroic Cuban people // NCLS, 1968, số 115.- tr. 39-51, 57.

1858. PHẠM XUÂN NAM. **Nguồn gốc phát triển rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước vừa qua** - Origin of the splendid development of the Vietnamese revolutionary heroism during the recent period of struggle against U.S. imperialism for national salvation // NCLS, 1975, số 164.- tr. 3-15.

1859. PHẠM XUÂN NAM. **Thử nhìn lại những bước chuyển biến lịch sử của quần chúng nông dân lao động nước ta trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội** - Reviewing the historic changes of the rural working masses of our country on the way towards socialism // NCLS, 1977, số 1(172).- tr. 5-23.

1860. PHẠM XUÂN NAM. **Hôxê Mácti - Người Thầy của nền độc lập Cuba** Hoxemarty, the Teacher of the Cuban independance // NCLS, 1978, số 1(178). - tr. 57-73.

1861. PHẠM XUÂN NAM. **Về những nguyên nhân phát sinh cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (Xét theo nhận định của những người cộng sản Việt Nam trước đó)** - About the origins of the Second World War // NCLS, 1979, số 5(188).- tr. 67-73,79.

1862. PHẠM XUÂN NAM. **Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người anh hùng thời đại** - President Ho Chi Minh - Hero of our times // NCLS, 1980, số 3(192).- tr. 1-6.

1863. PHẠM XUÂN NAM. **Tiến bộ văn hoá của nông dân Việt Nam trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội** - Cultural progresses of the Vietnamese peasantry on the road towards socialism // NCLS, 1982, số 3 (204).- tr. 11-23.

1864. PHẠM XUÂN NAM. **Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau ngày tuyên bố độc lập** - On foreign activities of President Ho Chi Minh after the Independence Declaration day // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr 76-79.

1865. PHẠM XUÂN NAM. **Mấy nét về tình hình các làng xã tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 1921-1945 qua Hương ước** - Some features about Bac Ninh province villages and communes situation in the period between 1921-1945 through village customs / Phạm Xuân Nam, Cao Văn Biền // NCLS, 1994, số 1 (272). - tr. 12-23.

1866. PHẠM XUYÊN. **Tư tưởng Cách mạng tháng Mười soi sáng con đường giải phóng các dân tộc** - The October Revolution idea gives light to the way to national liberation // NCLS, 1987, số 3 (234). - tr 36-41.

1867. PHAN AN. **"Bình thư yếu lược" (Đọc sách)** - Reading the book entitiled: : Binh thu yeu luoc" // NCLS, 1971, số 137 - tr 61-64.

1868. PHAN AN. **Vấn đề quyền sử dụng và quyền sở hữu đất đai của Tây Nguyên trong lịch sử** - The use and the ownership of farmland on Central highlands in the course of history // NCLS, 1983, số 6 (213).- tr. 43-49.

1869. PHAN CHU TRINH. **Thư gửi Toàn quyền Bô (Beau)** - Letter sent to the General Governor Beau // NCLS, 1964, số 66.- tr. 8-14.

1870. PHAN CHU TRINH. **Thất điều trần** - The seven explanations // NCLS, 1964, số 66.- tr. 21,33.

1871. PHAN CHU TRINH. **Bài diễn thuyết về "Đạo đức và luân lý Đông Tây"** - Speech on "Ethics and morality of East and West" // NCLS, 1964, số 66. - tr. 22-31.

1872. PHAN CHU TRINH. **Bài diễn thuyết về "Quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa"**- Speech on "The Royal rulership and the people rulership" // NCLS, 1964, số 67.- tr. 21-28.

1873. PHAN CỰ ĐỆ. **Một vấn đề cần được xét lại** - A question must be examined again // VSD, 1956, số 23.- tr. 86-90.

1874. PHAN ĐẠI DOÃN. **Tìm hiểu công cuộc khẩn hoang thành lập hai huyện Tiền Hải, Kim Sơn đầu thế kỷ XIX** - A study on the breaking up of land for the establishment of the two districts Tien Hai and Kim Son at the beginning of the XIX th Century // NCLS, 1978, số 3(180).- tr. 24-32.

1875. PHAN ĐẠI DOÃN. **Về tính chất sở hữu ruộng đất công làng xã** - About the nature of the property of communal rice fields and lands // NCLS, 1981, số 4 (199).- tr. 24-32.

1876. PHAN ĐẠI DOÃN. **Chiến lược "Hai gọng kìm" xâm lược Đại Việt của nhà Tống và sự thất bại thảm hại của nó** - The "pincers" strategy and its graveous defeat in the aggressive war led by the Sung against Dai Viet // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr. 36-41.

1877. PHAN ĐẠI DOÃN. **Mấy nét về công cuộc khai hoang thành lập hai tổng Hoành Thu, Ninh Nhất (Hà Nam Ninh)** - Some traits about the breaking up of land : the establishment of two cantons Hoanh Thu and Ninh Nhat // NCLS, 1982, số 3 (204).- tr. 24-33.

1878. PHAN ĐẠI DOÃN. **Lê Lợi và tập hợp Lũng Nhai - Chuyển biến quyết định thắng lợi phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV** - Le Loi and the rally at Lung Nhai, a decisive turning - point of the national liberation movement in the early XV th Century // NCLS, 1984, số 6 (219). - tr. 34-41.

1879. PHAN ĐẠI DOÃN. **Mấy vấn đề làng xã Việt Nam (Lý luận và thực tiễn)** - Some problems of Vietnamese village (Theory and practise) // NCLS, 1987, số 1 (232-233).- tr. 7-15.

1880. PHAN ĐẠI DOÃN. **Về Nội các thời Lê-Trịnh - (Nhân đọc "Đại Việt Sử ký toàn thư" - Nội các quan bản)** - On Le-Trinh imperial cabinet // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr. 52-55.

1881. PHAN ĐẠI DOÃN. **Thị tứ - Hiện tượng đô thị hoá (Qua tư liệu tỉnh Bình Định)** - Townlet - A phenomenon of urbanization (From the documents Binh Dinh province) / Phan Đại Doãn, Vũ Hồng Quân // NCLS, 1992, số 4 (263).- tr. 15-26.

1882. PHAN ĐẠI DOÃN. **Mấy suy nghĩ về cải cách chính quyền cấp hương của Hồ Quý Ly** - Some thoughts on the Ho Quy Ly's reform of power at village level // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 27-28.

1883. PHAN ĐĂNG NHẬT. **Chứng tích văn hoá dân gian về cội nguồn dân tộc. Những yếu tố trùng hợp giữa sử thi-mo và sách "Lĩnh Nam chích quái"** - The testimonies of popular culture concerning the origin of the nation // NCLS, 1981, số 3(198).- tr. 37-46.

1884. PHAN GIA BỀN. **Tài liệu tham khảo về đường sắt Hải Phòng - Côn Minh** - Reference documents on the history of railway Hai Phong - Konmin / Phan Gia Bền, Nguyễn Khắc Đạm // VSĐ, 1956, số 20.- tr. 33-49.

1885. PHAN GIA BỀN. **Tư bản Pháp với thủ công nghiệp Việt Nam** - French capitalism and Viet nam handicraft // VSĐ, 1958, số 37.- tr. 18-33.

1886. PHAN GIA BỀN. **Phát huy tác dụng của việc liên lạc hợp tác quốc tế với công tác sử học** - Developing the effect of the international cooperation liaison upon the historical work // NCLS, 1960, số 21.- tr. 46-51.

1887. PHAN GIA BỀN. **Mấy nét về quá trình can thiệp của đế quốc Mỹ vào Lào và sự phá sản của nó** - Some features of the intervention process of American imperialism in Laos and its defeat // NCLS, 1961, số 28.- tr. 49-60.

1888. PHAN GIA BỀN. **Một vài suy nghĩ về vấn đề nâng cao chất lượng công trình nghiên cứu sử học** - Some thinkings on the question of raising the historical study quality // NCLS, 1964 - 1965, số 69.- tr. 3-14, số 70.- tr. 51-62.

1889. PHAN GIA BỀN. **Tiến tới thành lập Hội Sử học nhằm góp phần đẩy mạnh hơn nữa công tác khoa học lịch sử** - Going forwards to the establisment of an Association of history aiming at pushing again the historical work // NCLS, 1966, số 82.- tr. 5-6, 36.

1890. PHAN GIA BỀN. **Cuộc khởi nghĩa Ông Kẹo Kômadăm (1901-1937) và cuộc khởi nghĩa Phò Cà Duột (1901-1903)** - The uprisings of On Keo - Komadam (1901-1903) and Pho CaDuot (1901-1903) // NCLS, 1971, số 137.- tr. 18-24.

1891. PHAN HÀ. **Vài chi tiết về Phan Phù Tiên** - Some details on Phan Phu Tien // NCLS, 1978, số 2(197).- tr. 93-94.

1892. PHAN HUY CHÚ. **Vấn đề ruộng đất trong triều đình nhà Lê** - The agrarian question in the time of the dynasty of Lê // VSD, 1954, số 2. - tr. 53-67.

1983. PHAN HUY LÊ. **Lao động làm thuê trong chế độ phong kiến Việt Nam từ thế kỷ XVIII về trước** - The salaried work in the Vietnam feudal society from the XVIII th Century back to the past // NCLS, 1959, số 9.- tr. 40-57.

1894. PHAN HUY LÊ. **Sự tồn tại của tàn dư quan hệ nô lệ trong xã hội phong kiến và vấn đề chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - The existence of the slavery relations vestiges in the feudal society and the slavery regime in Vietnam // NCLS, 1960, số 16.- tr. 62-71.

1895. PHAN HUY LÊ. **Bàn thêm mấy vấn đề về phong trào nông dân Tây Sơn** - Discussing again on some questions of peasant movement of Tay Son // NCLS, 1963, số 49.- tr. 20-26, 47; số 50.- tr. 36-42, 61.

1896. PHAN HUY LÊ. **Tình hình khai mỏ dưới triều Nguyễn** - Mine exploitation situation under the dynasty of Nguyen // NCLS, 1963 từ số 51 đến số 53.

1897. PHAN HUY LÊ. **Tác phẩm "Việt lâm xuân thu" có giá trị về mặt sử liệu hay không?** - The work "Viet lam xuan thu" had or hadn't some value on the plan of historical documents? // NCLS, 1964, số 58.- tr. 41-43.

1898. PHAN HUY LÊ. **Thêm vài ý kiến về tình hình khai mỏ dưới triều Nguyễn** - Some ideas again contributing to understand the mine exploitation situation under the dynasty of Nguyen // NCLS, 1964, số 64.- tr. 46-54.

1899. PHAN HUY LÊ. **Một bài hịch của Quang Trung** - A proclamation of Quang Trung / Phan Huy Lê, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1965, số 79.- tr. 10-14.

1900. PHAN HUY LÊ. **Cần xác minh lại vấn đề Nguyễn Trãi tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ lúc nào?** - How confirming the question of the participation of Nguyen Trai to the Lam Son insurrection from what time? // NCLS, 1967, số 94.- tr. 41-49.

1901. PHAN HUY LÊ. **Chiến dịch Tốt Động, Chúc Động. Một chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân Lam Sơn** - The operation Tot Dong - Chuc Dong - A glorious victory of the Lam Son insurgent troups // NCLS, 1969, số 121. - tr. 3-26.

1902. PHAN HUY LÊ. **Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa ngày 5 Tết Kỷ Dậu, tức ngày 30-1-1789** - The victory at Ngoc Hoi-Dong Da on the 5 th day of the first lunar month of the Ky Dau year (January, 30 th, 1789)// NCLS, 1974, số 154.- tr. 63-70.

1903. PHAN HUY LÊ. **Đô đốc Đặng Tiến Đông - một tướng Tây Sơn chỉ huy trận Đống Đa** - Dang Tien Dong, the Tay Son general commanding operation Dong Da // NCLS, 1974, số 154.- tr. 63-70.

1904. PHAN HUY LÊ. **Phong trào nông dân Tây Sơn và cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc cuối thế kỷ XVIII** - The peasant movement of Tay Son and the struggle against the foreign aggression for the defence of national independence at the end of the XVIII th Century // NCLS, 1978, số 6(180).- tr. 8-27.

1905. PHAN HUY LÊ. **Mấy vấn đề về dòng họ, gia đình và cuộc đời Nguyễn Trãi (1380-1980)** - Some problems about the issue the family and the life of Nguyen Trai / Phan Huy Le, Nguyen Phan Quang // NCLS, 1980, số 3(192). - tr. 12-26.

1906. PHAN HUY LÊ. **Chế độ ban cấp ruộng đất thời Lê sơ và tính chất sở hữu của loại ruộng đất thế nghiệp** - About the regime of octroi of rice-fields and lands at the beginning of the Le's posterior dynasty, and the nature of the property of the hereditary rice-fields and land stype // NCLS, 1981, số 4(199).- tr. 15-19.

1907. PHAN HUY LÊ. **Cuộc Hội thảo về vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam** - Colloquy on the problem of formation of the Vietnamese nation // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 1-8.

1908. PHAN HUY LÊ. **Trở lại một vấn đề trong tiểu sử Nguyễn Trãi** - Some ideas again about one question in the biography of Nguyen Trai / Phan Huy Lê, Nguyễn Phan Quang // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr. 73-88.

1909. PHAN HUY LÊ. **Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 - Vị trí, ý nghĩa lịch sử và những vấn đề khoa học đang đặt ra**- The victory of Bach Dang in 938 - Its historic position and significance and scientific problems must be put forward // NCLS, 1982, số 2 (203).- tr. 12-18.

1910. PHAN HUY LÊ. **Tính chất, chức năng của Nhà nước thế kỷ X và hình thái kinh tế - xã hội đương thời** - Character and function of the State in the X th Century and the contemporaneous socio-economic formation // NCLS, 1983, số 1 (208).- tr. 22-32,58.

1911. PHAN HUY LÊ. **"Đại Việt Sử ký toàn thư" : Tác giả, văn bản, tác phẩm** - The "Dai Viet Su ky toan thu" : author and text // NCLS, 1983, số 3 (210).- tr. 24-38 ; số 4 (211).- tr. 7-19.

1912. PHAN HUY LÊ. **Lê Lợi (1385-1433) - Sự nghiệp cứu nước và dựng nước** - Le Loi (1385-1433) - His career of national salvation and building the country // NCLS, 1984, số 6 (219).- tr. 1-12.

1913. PHAN HUY LÊ. **Chiến thắng Rạch Gầm- Xoài Mút trong lịch sử Tây Sơn và lịch sử dân tộc** - The Rach Gam - Xoai Mut victory in the history of the Tay Son movement and the nation history // NCLS, 1985 , số 1 (220).- tr. 3-10.

1914. PHAN HUY LÊ. **Nhận xét về tổ chức và tính chất Nhà nước thời Trần** - Organization and character of State under Tran dynasty // NCLS, 1987, số 4 (235).- tr. 27-32.

1915. PHAN HUY LÊ. **Về niên đại bản in "Nội các quan bản" của "Đại Việt Sử ký toàn thư" (Trả lời Lê Trọng Khánh, Bùi Thiết)** - On the dating of "Dai Viet Su Ky toan thu" printed from the "Noi cac quan ban" engraving (Reply to Le Trong Khanh and Bui Thiet) // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr. 18-28.

1916. PHAN HUY LÊ. **200 năm Cách mạng Pháp và phong trào Tây Sơn. Mối quan hệ giữa hai sự kiện lịch sử cùng thời điểm khác tính chất** - 200 years of French Revolution and the Tay Son movement // NCLS, 1989, số 2 (245). - tr. 87-90.

1917. PHAN HUY LÊ. **Cải cách của Hồ Quy Ly và sự thất bại của triều Hồ** - The reform of Ho Quy Ly and the defeat of the Ho dynasty // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 2-8.

1918. PHAN HUY NGẠN. **Về việc phân kỳ lịch sử cận đại và hiện đại Việt Nam** - About the periodization in the modern and the contemporary history of Vietnam // NCLS, 1962, số 43.- tr. 55-58.

1919. PHAN HUY NGẠN. **Nghiên cứu quan điểm của Hồ Chủ tịch về vấn đề nông dân trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta** - Study on the conception of President Ho about the problem of the peasantry in the stage of the popular democratic and national revolution of our country // NCLS, 1977, số 3(177).- tr. 24-30.

1920. PHAN HUY NGẠN. **Hồ Chủ tịch viết về vấn đề nông dân trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta** - President Ho Chi Minh writtings about the peasantry in the stage of the socialist revolution in our country // NCLS, 1978, số 2(179).- tr. 19-27.

1921. PHAN HUY THIỆP. **Bàn thêm một số vấn đề xung quanh trận Như Nguyệt mùa Xuân 1077** - On some problems about the battle of Nhu Nguyet in Spring 1077 / Phan Huy Thiệp, Trịnh Vương Hồng // NCLS, 1977, số 6(177). - tr. 67-73.

1922. PHAN HUY THIỆP. **Bước đầu tìm hiểu một số vấn đề về sự chỉ đạo nghệ thuật quân sự của Đảng trong chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950** - Preliminary study on some problems concerning the direction of the Party in sphere of military art during the Autumn - Winter border operation of 1950 / Phan Huy Thiệp, Trịnh Vương Hồng // NCLS, 1980, số 2(191).- tr. 5-13.

1923. PHAN HUY THIỆP. **Một số vấn đề về Lê Lợi và chiến lược kháng chiến chống Minh** - Some problems relating to Le Loi and his strategy in the resistance war against the Ming // NCLS, 1984, số 6 (219).- tr. 13-25.

1924. PHAN HUY THIỆP. **Từ Rạch Gầm - Xoài Mút đến Ngọc Hồi - Đống Đa** - From Rach Gam- Xoai Mut to Ngoc Hoi - Dong Da // NCLS, 1985, số 1 (220). - tr. 16-17.

1925. PHAN HUY THIỆP. **Cuộc Tổng Tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, trận tiêu diệt lớn nhất trong lịch sử chiến tranh chống xâm lược ở Việt Nam** - The general offensive and upheaval of Spring 1975 the most deadly blow in the history of resistance wars against aggression in Viet Nam // NCLS, 1985, số 2 (221).- tr. 28-32.

1926. PHAN HỮU DẬT. **Về vấn đề phân kỳ xã hội nguyên thuỷ** - About the periodization of primitive society // NCLS, 1968, số 108.- tr. 50-54.

1927. PHAN HỮU DẬT. **Ăng ghen và dân tộc học** - F.Engels and ethnography // NCLS, 1971, số 140.- tr. 31-41.

1928. PHAN KHÔI. **Thử tìm hiểu sử liệu Việt Nam trong ngôn từ** - To try to discover the Vietnam historical documents in linguitics // VSĐ, 1954 từ số 1 đến số 3.

1929. PHAN MINH TÁNH. - **Loại bỏ những yếu tố chính trị ra khỏi việc phong Thánh để Giáo hội tiếp tục gắn bó với dân tộc, thực hiện đoàn kết lương-giáo** - Political considerations should be removed from the cannonization to step up the union of the Church to the people and realize the union of the people irrepective of religious beliefs // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 3-5.

1930. PHAN NGỌC LIÊN. **Cách mạng XHCN Tháng Mười Nga vĩ đại và con đường thắng lợi của cách mạng thế giới** - The Great October socialist Revolution / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Xuân Kỳ // NCLS, 1967, số 103.- tr. 21-32.

1931. PHAN NGỌC LIÊN. **Vài nét về lịch sử đấu tranh của người Mỹ da đen** - Some features of the struggle history of the Black Americans / Phan Ngọc Liên, Trịnh Vương Hồng // NCLS, 1969, số 122.- tr. 15-27.

1932. PHAN NGỌC LIÊN. **Công xã Pari với cách mạng Việt Nam** - The Commune of Paris and the Vietnamese revolution / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Văn Đức // NCLS, 1971, số 137.- tr. 4-7.

1933. PHAN NGỌC LIÊN. **Tìm hiểu việc sử dụng số liệu và tài liệu thống kê trong công tác nghiên cứu của Hồ Chủ tịch** - How President Ho Chi Minh made use of figures and statistics in his studies / Phan Ngọc Liên, Hồ Song // NCLS, 1971, số 138.- tr. 5-18.

1934. PHAN NGỌC LIÊN. **Lịch sử nước Mỹ trong tác phẩm của Hồ Chủ tịch** - U.S. history through President Ho's works / Phan Ngọc Liên, Trịnh Vương Hồng // NCLS, 1972, số 144.- tr. 24-35.

1935. PHAN NGỌC LIÊN. **Tìm hiểu về công tác vận động, giáo dục quần chúng của Hồ Chủ tịch trong thời gian Người ở Pác Bó** - Ho Chi Minh's agitation work among the masses at Pac Bo // NCLS, 1973, số 149.- tr. 13-21.

1936. PHAN NGỌC LIÊN. **Mấy vấn đề về phương pháp luận sử học trong các tác phẩm của Hồ Chủ tịch** - Problems of historical methodology in Ho Chi Minh's works / Phan Ngọc Liên, Trương Hữu Quỳnh // NCLS, 1975, số 162. - tr. 7-19.

1937. PHAN NGỌC LIÊN. **Vai trò và những bước chuyển biến của sĩ phu yêu nước Quảng Ngãi trên con đường đấu tranh chống Pháp** - The role and the stages of transformation of patriotic scholars of Quang Ngai on the way of the anti - French struggle // NCLS, 1978, số 2(179).- tr. 86-92.

1938. PHAN NGỌC LIÊN. **Bước trưởng thành của khoa Sử, trường Đại học Sư phạm Hà Nội I** - The maturation of the Facutly of History of the High school of Pedagogy of Ha Noi I/ Phan Ngọc Liên, Nguyễn Phan Quang // NCLS, 1980, số 4(193).- tr. 19-23.

1939. PHAN NGỌC LIÊN. **Hồ Chủ tịch - Nhà sử học cách mạng** - President Ho Chi Minh - A revolutionary historian // NCLS, 1980, số 4(193).- tr. 24-35.

1940. PHAN NGỌC LIÊN. **Một số tài liệu cần nghiên cứu để bổ sung vào tập I và tập II "Hồ Chí Minh - Toàn tập"** - About some documents which must be studied in order to add to the "Ho Chi Minh - Complete works". Tomes I and II // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 66-69.

1941. PHAN NGỌC LIÊN. **Quá trình nhận thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con đường Cách mạng Tháng Mười đối với phong trào giải phóng dân tộc** - The process of cognizance by President Ho Chi Minh of the impact of the October Revolution path on national liberation movements / Phan Ngọc Liên, Nguyễn An // NCLS, 1982, số 6 (207).- tr. 1-7.

1942. PHAN NGỌC LIÊN. **Ảnh hưởng và tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với phong trào giải phóng dân tộc** - Influence and impact of the historical victory of Dien Bien Phu upon the national liberation movemet / Phan Ngọc Liên, Đỗ Thanh Bình // NCLS, 1984, số 1 (214).- tr. 57-64.

1943. PHAN NGỌC LIÊN. **Về một đặc điểm nổi bật của phong trào nông dân Tây Sơn : sự kết hợp giữa đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc** - On one distinguished characteristic of peasants movement Tay Son : the combination between class struggle and national struggle / Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỳ // NCLS, 1984, số 3 (216).- tr. 33-37, 47.

1944. PHAN NGỌC LIÊN. **"Phương pháp luận sử học" (Đọc sách)** - Reading the book: "Historical methodology" by E.M.Jukov // NCLS, 1986, số 1 (226). - tr. 84-88.

1945. PHAN NGỌC LIÊN. **Vài suy nghĩ về quan hệ giữa nghiên cứu lịch sử với giáo dục lịch sử** - Reflexions on the connexion between historical studies and history teaching // NCLS, 1986, số 2 (227).- tr. 60-64.

1946. PHAN NGỌC LIÊN. **Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 ở Việt Nam** - The May day in Vietnam/ Phan Ngọc Liên, Nguyễn Đình Lễ // NCLS, 1986, số 3 (229).- tr.23-29.

1947. PHAN NGỌC LIÊN. **"Lịch sử quan hệ Liên Xô - Việt Nam" (Đọc sách)** - Reading the book : "History of the Soviet - Vietnamese intercourse" / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Đình Lễ // NCLS, 1986, số 6 (231).- tr.86-90.

1948. PHAN NGỌC LIÊN. **Từ chủ trương "Ủng hộ Liên bang Xô viết" đến tư tưởng "Đoàn kết, hợp tác toàn diện với Liên Xô"** - From the direction : "support the Soviet State" to the idea "Solidariry and cooperation overall with the Soviet Union" / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Đình Lễ // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr.19-24.

1949. PHAN NGỌC LIÊN. **Về tác giả cuốn "Điều tra chân tướng Nga La Tư** - On the author of the book "Inquiry of the true physionomy of the Russia" / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Đình Lễ // NCLS, 1991, số 3 (256).- tr.74-75.

1950. PHAN NGỌC LIÊN. **Những vấn đề trong dạy học lịch sử ở trường Phổ thông hiện nay** - Some questions about the teaching on history in Secondary school at the present time / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi // NCLS, 1991, số 4 (257).- tr. 20-24.

1951. PHAN NGỌC LIÊN. **Giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ qua môn lịch sử** - The education on national tradition for the young general on by historical science / Phan Ngọc Liên, Trịnh Tùng, Nguyễn Thị Côi // NCLS, 1992, số 2 (261).- tr.31-37.

1952. PHAN NGỌC LIÊN. **Đổi mới việc giảng dạy, học lịch sử ở trường Phổ thông hiện nay** - Renovating the history teaching and study in the Secondary school at the present time // NCLS, 1993, số 2 (268).- tr.17-20.

1953. PHAN NGỌC LIÊN. **Quan hệ Việt - Mỹ trong những năm 1945 - 1954** - The Vietnam - USA relations in the years 1945 - 1954 / Phan Ngọc Liên, Trịnh Vương Hồng // NCLS,- 1994, số 2 (273).- tr.29-35.

1954. PHAN NGỌC LIÊN. **Về đơn xin học trường Thuộc địa Pháp của Nguyễn Tất Thành năm 1911** - About the application of Nguyen Tat Thanh for a studying place in the French Colonies School/ Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr.84-87.

1955. PHAN PHƯƠNG THẢO. **Vài số liệu thống kê 16 năm tạp chí Nghiên cứu Lịch sử (1975 - 1990)** - Some statistical figures : 16 years of Historical studies Review (1975 - 1990) // NCLS, 1992, số 3 (262).- tr.60-65.

1956. PHAN QUANG. **Khởi nghĩa Lê Duy Lương** - The Le Duy Luong insurgency // NCLS, 1985, số 5 (224).- tr.64-70.

1957. PHAN TRỌNG BÁU. **Đinh Công Tráng với khởi nghĩa Ba Đình** - The Dinh Cong Trang and the Ba Dinh uprising // NCLS, 1971, số 141.- tr.17-27.

1958. PHAN TRỌNG BÁU. **Để tiến tới một bản đồ hoàn chỉnh về cứ điểm Ba Đình** - To complete the map of Ba Dinh base / Phan Trọng Báu, Nguyễn Đình Luyện // NCLS, 1973, số 148.- tr.47-50.

1959. PHAN TRỌNG BÁU. **Một số hoạt động chống Pháp của văn thân xã Trung** - Some anti-French colonialist activities of Scholars of the village Trung / Phan Trọng Báu, Trần Xuân Hòa // NCLS, 1979, số 5 (188).- tr.86-88.

1960. PHAN TRỌNG BÁU. **Vài ý kiến về cuốn "Tìm hiểu nền giáo dục Việt Nam trước năm 1945"** - Reading the book: "Inquiry into the education work in Vietnam prior to 1945" // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr.89-92.

1961. PHAN TRỌNG BÁU. **Thử tìm hiểu dòng giáo dục yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX** - Trying to understand the patriotic education movement from the end of the XIXth Century to the beginning of the XXth Century // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr.29-39.

1962.PHAN TƯỜNG. **Tìm hiểu công cuộc xây dựng thành Phú Xuân** - Essay of study on the construction of the Phu Xuan citadel // NCLS, 1978, số 2 (179). - tr.70-77.

1963. PHAN VĂN BAN. **Vài ý kiến nhân cuốn "Bàn về sự hình thành của dân tộc Việt Nam" của Giáo sư Đào Duy Anh** - Some remarks about the book of Professor Dao Duy Anh "Discussion on the Vietnam people formation" // VSĐ, 1958, số 37.- tr.85-90.

1964. PHAN VĂN BAN. **Đảng Cộng sản Pháp đối với cách mạng Việt Nam** - The French communist Party and the Vietnam revolution // NCLS, 1961, số 23.- tr.39-53.

1965. PHAN VĂN BAN. **Một số ý kiến về việc phân kỳ lịch sử cận đại và hiện đại Việt Nam** - Some opinions about the periodization of the modern and contemporary history of Vietnam // NCLS, 1961, số 26.- tr.15-20.

1965(bis).PHAN VĂN BAN. **Về vấn đề phân kỳ lịch sử thế giới hiện đại** - About the periodization of the contemporary World History // NCLS, 1993, số 1 (260).- tr.85-87.

1966. PHAN VĂN CÁNH. **Các dân tộc thiểu số với phong trào Cần vương ở Bình Định (1885 - 1887)** - The ethnic minorities and the "devouted to the King movement" in Binh Dinh (1885 - 1887) // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr. 60-63.

1967. PHAN VĂN HOÀNG. **Dấu ấn Điện Biên Phủ trong Hồi ký của một Tổng thống Mỹ** - The Dien Bien Phu impression in the memoir of an American President // NCLS, 1994, số 3 (274).- tr.80-86.

1968. PHAN VĂN HOÀNG. **Hồ Chủ tịch với những yếu tố tích cực của Nho giáo** - President Ho Chi Minh and the active elements of Confucianism // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr.1-7.

1969. PHAN VĂN HOÀNG. **Nguyễn Tất Thành đến Paris từ lúc nào?** - When Nguyen Tat Thanh got to Paris? // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr.80-84.

1970. PHAN XUÂN HẠT. **Bức thư cuối cùng của đồng chí Phan Đăng Lưu** - The last letter of comrade Phan Dang Luu // NCLS, 1980, số 6 (195).- tr. 57-59.

1971. PHEDOSEEP (P.N.) **Sự phát triển của khoa học xã hội dưới ánh sáng các Nghị quyết Đại hội lần thứ 27 Đảng Cộng sản Liên Xô** - The development of the socicalist sciences under the light of the made by the XXVII Congress of the communist Party of the Soviet Union // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr.65-73.

1972. PHONG CHÂU. **"Chinh phụ ngâm" khúc ca oán chiến tranh** - The "Warior's Wife song" complaining against the war // VSD, 1956, số 18.- tr. 39-46.

1973. PHONG CHÂU. **"Tấm Cám" có thật ở Việt Nam không ?** - The story of "Tam Cam" did exist it really in Vietnam ? // VSD, 1958, số 39.- tr.91-98.

1974. PHONG HIỀN. **Từ "Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, thực chất và huyền thoại" đến "Hành trình"** - From "The French colonialism in Vietnam - Essence and legend" to "Itinerary" // NCLS, 1965, số 76.- tr.2-10.

1975. PHONG HIỀN. **Cộng đồng Vatican II (1962 - 1965) và Giáo hội Việt Nam. Từ Thư chung năm 1951 đến Thư chung năm 1980** - Vatican II (1962 - 1965) and Vietnamese Church. From the Common letter 1951 to the Common letter 1980 // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr.71-75.

1976. PHÓ ĐỨC THẢO. **Đối chiếu "Nam dược quốc ngữ phú" (NDP) với "Bản thảo Cương mục" (BTCM) để thấy sự khác biệt giữa hai tác phẩm** - Confronting "Nam duoc quoc ngu phu" and "Ban thao cuong muc" to understand the difference between the tow works // NCLS, 1994, số 1 (272).- tr. 71-74.

1977. PHÙNG ĐỨC THẮNG. **Bàn thêm về việc đánh giá tổ chức "Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội** - To discuss further on the evaluation of the Organization : ALLIANCE ASSOCIATION FOR VIETNAM REVOLUTION" ("Vietnam Cách Mạng Đồng minh Hội")// NCLS, 1992, số 6 (262).- tr.35-39.

1978. PHÙNG GIA THỌ. **Bước đầu tìm hiểu cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Dimbabuê** - Preliminary study on the revolution of national liberation of the people of Zimbabue // NCLS, 1980, số 6 (195).- tr.42-45.

1979. PHÙNG HỮU PHÚ. **Liên minh công nông trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH ở Việt Nam** - Worker and peasant alliance in the early stage of the transitional period to socialism in Vietnam // NCLS, 1986, số 2 (227).- tr.8-16.

1980. PHÙNG HỮU PHÚ. **Công cuộc đổi mới và những vấn đề đặt ra đối với sử học** - The renovation and the problems put to history // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr.2-4.

1981. PHÙNG VĂN CƯỜNG. **Một tấm bia đời Trần mới được phát hiện** - A newly discovered stele from the Tran period // Phung Van Cuong, Pham Van Kinh // NCLS, 1974, số 156.- tr.60-69.

1982. PHƯƠNG HẠNH. **Về Châu Văn Liêm (1902 - 1930)** - On Chau Van Liem (1902 - 1930) // NCLS, 1992, số 4 (263).- tr.57-60.

1983. PHƯƠNG PHƯƠNG. **Tìm hiểu về trận Bạch Đằng năm 1288** - Research on the Bach Dang battle in 1288 // NCLS, 1968, số 114.- tr.16-25.

1984. PIGULEPSKAIA (N.V.). **Vấn đề tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ và hình thành chủ nghĩa phong kiến** - The disintegration of the slavery and the formation of the feudalism // NCLS, 1960, số 14.- tr.57-61.

1985. POLIAKOV (I.). **Tháng Mười vĩ đại, cách mạng Việt Nam và quá trình cách mạng thế giới** - The Great October, the Vietnamese revolution and the world revolution course // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr.5-7.

1986. POLIAKOV (Y.). **Phẩm chất công dân của sử học** - The quality of the citizen - historian // NCLS, 1989, số 1 (214).- tr.83-90.

1987. POLSKI (M.). **Cuộc đấu tranh của Liên Xô giành hòa hoãn và giới sử học phi mác xít ở các nước phương Tây những năm gần đây** - The struggle of the Soviet Union for the detente through the prism of Western anti - maxist historians in recent years // NCLS, 1986, số 2 (227).- tr.71-80.

1988. POCHEKHIN (I.). **Những vấn đề cơ bản của lịch sử các dân tộc châu Phi** - The fundamental questions of the history of the Africa's people // NCLS, 1962, số 39.- tr.15-25.

Q

1989. QUÁCH MẠT NHƯỢC. **Mấy vấn đề nghiên cứu lịch sử trước mắt** - Some actual questions of historical study // NCLS, 1959, số 4.- tr. 24-32.

1990. QUANG CHÍNH. **Vấn đề cấu tạo nội dung lịch sử Việt Nam theo quan điểm đa dân tộc** - The question of the Vietnam historical content composition from the pluriantional point of view // NCLS, 1963, số 50.- tr. 7-10, 28.

1991. QUANG HƯNG. **Bước đầu tìm hiểu báo chí vô sản ở Nghệ An thời kỳ đầu cách mạng** - Essay of research on the proletarian news papers and periodicals of the Nghe An at the beginning of the revolution / Quang Hung, Quoc Anh // NCLS, 1977, số 4 (175).- tr.19-27.

1992. QUANG HƯNG. **Lê Hồng Sơn, người chiến sĩ xuất sắc thuộc thế hệ những người cộng sản đầu tiên ở Việt Nam** - Le Hong Son, an eminent righter among the first Vietnamese communists / Quang Hung, Quoc Anh // NCLS, 1979, số 1 (184).- tr.11-20.

1993. QUỐC ANH. **Về mối quan hệ giữa các khuynh hướng chính trị tiểu tư sản với phong trào công nhân trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trước 1930** - About the relations between the petty bourgeois political tendences and the workers movement in the movement of national liberation in Vietnam before 1930 // NCLS, 1975, số 160.- tr.28-48.

1994. QUỐC ANH. **Góp phần tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam từ "Đại Nam đồng văn nhật báo" đến "Đăng cổ tùng báo"** - From the "Dai Nam Dong van nhat bao" daily to the "Dang co tung bao" journal // NCLS, 1975, số 164.- tr.24-33.

1995. QUỐC ANH. **Bài học lịch sử của "Nam Kỳ tự trị" - Số phận của những kẻ đi ngược lại ý chí thống nhất của dân tộc Việt Nam** - Historical lesson of the "Autonomous Nam Ky" fate of those who were against the Vietnamese people will of unification // NCLS, 1976, số 1 (166).- tr.24-34.

1996. QUỐC ANH. **Về tờ báo "Việt Nam hồn" (Đọc sách)** - On the "Vietnam hon" journal (the Soul of Vietnam) // NCLS, 1978, số 1 (178).- tr.89-91.

1997. QUỐC ANH. **Hướng tới việc nghiên cứu lịch sử văn hóa Việt Nam** - To an approach to the study about the history of the Vietnamese culture // NCLS, 1981, số 3 (198).- tr.11-14.

1998. QUỐC ANH. **Làm cho sáng chân dung các Thánh** - In order to the light up the portraits of Saints // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 42-48.

1999. QUỐC ANH. **"Nghiên cứu Đông Dương - Kỷ yếu" T.II (Đọc sách)** - Reading the book: "Etudes Indochinoises" II - Miscellannées "Annals of research on Indochina" (Tome II) // NCLS, 1990, số 1 (248).- tr.81-83.

2000. QUỐC ANH. **Giới thiệu sách "Thư mục Chămpa và Chàm"** - (P.B. Lafont et Pó Dharma "Bibliographie Campa et Cam" Editions L' Harmattan, Paris, 1989, 139 p.) - Presentation of books: "Bibliography of Champa and Cham" // NCLS, 1990, số 3 (250).- tr.92-93, 95.

2001. QUỐC ANH. **"Từ điển lịch sử Việt Nam" (Đọc sách)** - "Vietnam historical dictionary" (Book review) // NCLS, 1991, số 2 (255).- tr.88-89.

2002. QUỐC ANH. **"Thừa sai Công giáo Pháp và chính sách của chủ nghĩa đế quốc ở Việt Nam, giai đoạn 1857 - 1914" (Đọc sách)** - On the book : "The Messenger of French Christianism and the policy of French imperialism in Vietnam in the phase 1857 - 1914" (Book review) // NCLS, 1991, số 4 (257). - tr.82-84.

2003. QUỐC CHẤN. **Phong trào nông dân hay phong trào dân tộc?** - The peasant movement or the national movement ? // VSD, 1958, số 36.- tr.69-74.

2004. QUỐC QUANG. **Góp ý kiến về Cường Để** - Contribution to the research on Cuong De // NCLS, 1963, số 48.- tr.46-49, 56.

2005. QUỲNH CƯ. **Tài liệu về tình hình đấu tranh của nông dân trong thời kỳ Mặt trận Bình dân (1936 - 1939)** - Documents on the struggle situation of peasants in the Popular Front period (1936 - 1939) // NCLS, 1964, số 60.- tr. 57-64.

2006. QUỲNH CƯ. **Phong trào nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam** - The American people movement against the invasion war in South Vietnam // NCLS, 1966, số 91.- tr.5-16.

2007. QUỲNH CƯ. **Mấy nét về Mặt trận nhân dân thế giới chống Mỹ, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân miền Nam** - Some features of World people front against the American imperialism and for the South Vietnam people liberation struggle // NCLS, 1967, số 99.- tr.10-22.

2008. QUỲNH CƯ. **Một vài ý kiến về ý nghĩa quốc tế của cuộc chiến đấu chống Mỹ của nhân dân miền Nam** - Some thinkings on international signification of the South people struggle movement against the American imperialism // NCLS, 1967, số 104.- tr.45-57.

2009. QUỲNH CƯ. **Về mâu thuẫn của ngụy quyền Sài Gòn trong giai đoạn chiến tranh cục bộ hiện nay** - On the contradictions in the Saigon puppet Power in the present phase of partial war // NCLS, 1968, số 113.- tr.14-31.

2010. QUỲNH CƯ. **Bàn tiếp về mâu thuẫn của ngụy quyền Sài Gòn trong giai đoạn chiến tranh cục bộ hiện nay** - Continued discussion on the contradictions in the Sai Gon false Power in the present phase of partial war // NCLS, 1968, số 117.- tr.20-37.

2011. QUỲNH CƯ. **Ngụy quyền Sài Gòn từ mùa xuân 1968 đến nay** - The Sai Gon puppet power from Spring of 1968 to now // NCLS, 1970, số 130.- tr. 45-53, 64 ; số 131.- tr.57-61.

2012. QUỲNH CƯ. . **Vai trò của đội ngũ sĩ quan ngụy trong chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam** .- The role of puppet officers corps in the U.S.neo-colonialist policy in South Vietnam // NCLS, 1976, số 171.- tr.30-44.

2013. QUỲNH CƯ. **Mấy nét về cơ sở giai cấp của ngụy quyền Sài Gòn thời kỳ 1954 - 1975** - On the class basic of the Saigonese puppet administration during the period 1954 - 1975 // NCLS, 1977, số 6 (177).- tr.15-27.

2014. QUỲNH CƯ. **Tìm hiểu "Đội quân chính trị" của quần chúng trong cách mạng miền Nam (1954 - 1975)** - Essay of study on the "political army" of the mass in the revolution at the South Vietnam(1954 - 1975) // NCLS, 1980, số 3 (192).- tr.73-80.

2015. QUỲNH CƯ. **Giáo hội Thiên chúa giáo miền Nam trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)** - Catholic Church in South Vietnam in the period of anti - American struggle (1954 - 1975)// NCLS, 1988, số 1-2 (288-289).- tr. 66-70.

R

2016. REVUE (B.). **Những trống đồng Phác si cổ của Miến Điện II (Tạp chí Tiến lên" của Miến Điện, 1977)** - The ancient Pharsi drums of Burma II // NCLS, 1978, số 3 (180).- tr.91-94, 96.

2017. ROBERT K.BRIGHAM. **Những đồng minh thận trọng : Mặt trận Việt Minh - người Mỹ và Cách mạng tháng Tám** - The prudent allieds : The Vietminh front, the Americans and the August Revolution // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr.74-76.

2018. ROESLER (J). **Nước CHDC Đức và nền công nghiệp hóa XHCN** - The German Democratic Republic and the socialist industrialization // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr.73-79.

S

2019. SA ANH. **Tác dụng của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử** - The effect of the popular mass and of the individu in the history // VSD, 1955, số 10.- tr. 73-85.

2020. SCHMIDT (S.). **Xã hội và thiên nhiên, những vấn đề nghiên cứu các nguồn tư liệu lịch sử** - Society and nature : questions historical sources // NCLS, 1985, số 6 (225).- tr. 70-72.

2021. SHIMAO MINORU. **Sơ lược về tình hình nghiên cứu lịch sử cổ trung đại Việt Nam tại Nhật Bản** - Summary about the Vietnam Antiquity and Middle age History studies in Japan // NCLS, 1991, số 3 (256).- 91-92.

2022. SERINI (E.). **Từ Mác đến Lênin : Phạm trù "Hình thái kinh tế - xã hội"** - From Marx to Lenin : On the category "Socio-economic form" // NCLS, 1977, số 3 (174).- tr.51-79.

2023. SIVATCHEV (N.). **Chủ nghĩa cơ cấu và những phương pháp cơ cấu định lượng trong khoa học lịch sử** - Structuralism and structuro - quantitative methods in historical sciences / Sivatchev (N.), Kovaltchenko (I) // NCLS, 1979, số 4 (187)87-92 ; số 6 (189).- tr.71-81.

2024. SMIDT (S.D.). **Tư duy lịch sử, nghiên cứu lịch sử và những vấn đề tư liệu học** - Historical thought, historical research and problems of documentology // NCLS, 1980, số 2 (191).- tr.76-82.

2025. SMOLENSKI (N.). **Bản chất của các khái niệm lịch sử** - Nature of the historical concepts // NCLS, 1978, số 1 (178).- tr.64-74.

2026. SOTAIIN (V.M.). **Trước sự xâm nhập của các cường quốc châu Âu thì những nhân tố tư bản chủ nghĩa đã có trong nền kinh tế của các nước phương Đông chưa?**

- Before the infiltration of the European powers, the capitalist factors had they been in existence in the East countries economies ? // NCLS, 1959, số 7.- tr.53-66.

2027. STORUVE (V.V.). **Vấn đề tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ và hình thái chủ nghĩa phong kiến** - The question of the disintegration of the slavery and the formation of the feudalism // NCLS, 1960, số 14.- tr.50-56.

T

2028. T.B. **"Lê quý kỷ sự" viết về trận cả phá quân Mãn Thanh ngày 5-1 năm Kỷ Dậu** - The battle of destroying the Man Thanh troops in the fifth January of the lunar year Ky Dau // NCLS, 1967, số 104.- tr.62.

2029. T.C. **Nhìn lại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 - 1935)** - Looking back to the clandestine bases of the Indochina Communist Party leading Organ // NCLS, 1962, số 37.- tr. 20-25.

2030. TCNCLS. **Các bạn đọc thân mến** - Dear readers // NCLS, 1959, số 1.- tr.1-2.

2031. TCNCLS. **Mấy vấn đề của Cách mạng Tháng Tám cần đi sâu nghiên cứu** - Some scientific questions of the August Revolution require a through study // NCLS, 1960, số 18.- tr.1-20.

2032. TCNCLS. **1961**// NCLS, 1961, số 22.- tr.2-5.

2033. TCNCLS. **Đánh giá một số nhân vật lịch sử** - Estimation some historical personages // NCLS, 1961, số 23.- tr.5-7.

2034. TCNCLS. **Vấn đề Xô viết Nghệ Tĩnh** - The question of Nghe Tinh Soviet // NCLS, 1961, số 30.- tr.1.

2035. TCNCLS. **Từ Đại hội XXIII Đảng Cộng sản Liên Xô, một thời kỳ vĩ đại của lịch sử loài người bắt đầu : Thời kỳ chủ nghĩa cộng sản** - From the XXIII[rd] Congress of the Soviet Union Communist Party, a great epoch of human history, the beginning of the communist epoch // NCLS, 1961, số 32.- tr.1-6.

2036. TCNCLS. **Sơ kết cuộc thảo luận về hai nhân vật Hồ Quý Ly và Nguyễn Trường Tộ** - Preliminary conclusion of the discussion on two personages: Ho Quy Ly and Nguyen Truong To // NCLS, 1961, số 33.- tr.8-16.

2037..TCNCLS. **Những đề mục nghiên cứu năm 1962** - The study themes for 1962 // NCLS, 1962, số 34.- tr.1-2

2038. TCNCLS. **Bình luận một số nhân vật lịch sử** - Commentary on some historical personages // NCLS, 1962, số 34.- tr.6.

2039. TCNCLS. **Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam hiện nay là một tất yếu lịch sử** - The revolutionary struggle of the South people to day is a historical necessity // NCLS, 1962, số 40.- tr.1-2.

2040. TCNCLS. **Nguyễn Trãi, một nhân vật vĩ đại trong lịch sử Việt Nam** - Nguyen Trai, a great personage in Vietnam history // NCLS, 1962, số 42.- tr.1-7, 15.

2041. TCNCLS. **Về bài "Ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc đối với sự chuyển biến tư tưởng của Phan Bội Châu"** - About the article "The China revolution influence on the ideological shift of Phan Boi Chau" // NCLS, 1963, số 48.- tr.45.

2042. TCNCLS. **Những tài liệu lịch sử quý giá vừa được đưa về nước** - The precious historical documents recently sent back to the country // NCLS, 1963, số 53.- tr.39.

2043. TCNCLS. **Những bức thư thắm thiết** - The intimate letters // NCLS, 1964, số 60.- tr.1-2.

2044. TCNCLS. **Cần tiến hành công tác phê bình tài liệu** - It is necessary to do the critique of documents // NCLS, 1964, số 63.- tr.1-4.

2045. TCNCLS. **20-8-1964 : Kỷ niệm 100 năm ngày mất của Trương Định**- 20-8-1964 Centenary anniversary of the death day of Truong Dinh // NCLS, 1964, số 65.- tr.6.

2046. TCNCLS. **Chuẩn bị thảo luận về một nhân vật lịch sử: Phan Chu Trinh** - Preparation for discussion about the historical personage: Phan Chu Trinh// NCLS, 1964, số 66.- tr.8.

2047. TCNCLS. **Một lầm lẫn về tài liệu cần chấm dứt** - An error in document must end // NCLS, 1965, số 71.- tr.43.

2048. TCNCLS. **Trở lại việc xác minh vụ ném bom ở Hà Nội** - Going back to the bombardment of Ha Noi for confirmation // NCLS, 1965, số 75.- tr.64.

2049. TCNCLS. **Thảo luận về những cuộc khởi nghĩa của nông dân và chiến tranh nông dân trong quá trình lịch sử Việt Nam** - Discussion on the peasant insurrections and on the peasant war in the process of Vietnam history // NCLS, 1965, số 76.- tr.27.

2050. TCNCLS. **Một lần nữa xác minh địa điểm vụ ném bom ở Hà Nội năm 1913** - Confirming again the bombarded place in Ha Noi in 1913 // NCLS, 1965, số 77.- tr.62.

2051. TCNCLS. **Những việc làm trong năm qua và trọng tâm nghiên cứu trong năm mới** - The activities of the past year and the central studying themes of the new year // NCLS, 1967, số 94.- tr.1-4.

2052. TCNCLS. **Nên nghiên cứu vấn đề thời đại Hồng Bàng** - We ought to study the Hong Bang epoch // NCLS, 1967, số 97.- tr.5-6.

2053. TCNCLS. **Điểm lại 100 số TCNCLS** - Checking a hundred issues of Historical Studies Review // NCLS, 1967, số 101.- tr. 1-6.

2054. TCNCLS. **Vấn đề An Dương Vương, Thục Phán và nước Âu Lạc** - The questions of An Duong Vuong, Thuc Phan and the Au Lac country // NCLS, 1968, số 107.- tr.25-27.

2055. TCNCLS. **Cần nghiên cứu có hệ thống đặc điểm xã hội Việt Nam** - It is necessary to study the system of Vietnam society particularities // NCLS, 1968, số 115.- tr.1-2.

2056. TCNCLS. **Để kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam** - For the anniversary of the birthday of the South Vietnam National Liberation Front // NCLS, 1968 số 116.- tr.1, 38.

2057. TCNCLS. **Năm 1968. Tạp chí NCLS đã làm được những gì ?** - In 1968, what are done by the Historical Studies Review ? // NCLS, 1968, số 117.- tr.1-3.

2058. TCNCLS. **Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập trong điều kiện lịch sử nào ?** - In what historical conditions, is established the South Vietnam Republic provisory Revolutionary Goverment ? // NCLS, 1969, số 123.- tr.1-3.

2059. TCNCLS. **Những cán bộ công tác sử học chúng ta trước 4 ngày kỷ niệm lớn năm 1970** - We, the cadres of historical science, facing towards the four great anniversary days in 1970 // NCLS, 1969, số 124.- tr.1-2.

2060. TCNCLS. **Chuẩn bị kỷ niệm 900 năm thành lập Văn miếu - Quốc tử giám Hà Nội** - Preparation for the 900th anniversary of the creation of the Temple of litterature - Quoc tu giam in Ha Noi // NCLS, 1969, số 127.- tr. 5-6.

2061. TCNCLS. **Nhân ngày kỷ niệm thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam** - On the occasion of the anniversary of the creation of the South Vietnam National Liberation Front // NCLS, 1969, số 129.- tr.1-2.

2062. TCNCLS. **1970, năm những ngày lễ lớn** - 1970, the year of great anniversaries days // NCLS, 1970, số 130.- tr.1-3.

2063. TCNCLS. **Hồ Chủ tịch vĩ đại của Đảng và dân tộc ta** - The great President Ho of our Party and our nation // NCLS, 1970, số 132.- tr.3-6.

2064. TCNCLS. **Một sự kiện lịch sử quan trọng : Hội nghị cấp cao nhân dân Đông Dương** - An important historical fact : the Indochina people high degree Conference // NCLS, 1970, số 133.- tr.1-2.

2065. TCNCLS. **Kỷ niệm 150 năm ngày sinh Ăng ghen, người đã cùng Mác sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học** - The 150th anniversary of the birthday of Engels, the founder, together with Marx, of the scientific socialism // NCLS, 1970, số 136.- tr.1-2, 17.

2066. TCNCLS. **Mấy ngày kỷ niệm của năm 1971** - Anniversaries days celebrated in 1971 // NCLS, 1971, số 137.- tr.1-3.

2067. TCNCLS. **Kỷ niệm 25 năm ngày Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp** - 25th anniversary day of our National resistance against the French colonialists // NCLS, 1971, số 141.- tr.1-2.

2068. TCNCLS. **Hai ngày kỷ niệm, một ý nghĩa** - Two anniversaries days one meaning // NCLS, 1972, số 145.- tr.1.

2069. TCNCLS. **Ý nghĩa lịch sử Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với Cách mạng Tháng Tám và các phong trào chống ngoại xâm từ**

1945 cho đến ngày nay - Importance of the 6th Conference of the Party Central Commitee : The 1945 August Revolution and the struggles against aggression since 1945 today // NCLS, 1972, số 146.- tr.1-4.

2070. TCNCLS. **Kỷ niệm năm thứ 20 : Quyết định của Trung ương Đảng thành lập Ban Nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn học, phấn khởi đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của chúng ta** - On the occasion of the 20th founding anniversary of the Committee of historical literary and geographical studies of Vietnam (Founded by Decision of the VN worker's Party) // NCLS, 1973, số 152.- tr.1-4.

2071. TCNCLS. **Phong trào Tây Sơn và thế kỷ XVIII**th - The Tay Son movement and the XVIIIth Century // NCLS, 1974, số 154.- tr.3-4.

2072. TCNCLS. **Dư luận đối với bộ "Lịch sử Việt Nam" T.I** - Readers's opinions : "History of Vietnam" (I) // NCLS, 1975, số 1 (166).- tr.75-77.

2073. TCNCLS. **Việt Nam là một nước thống nhất** - Vietnam is a unified nation // NCLS, 1976, số 1 (166).- tr.3-5.

2074. TCNCLS. **Về nông nghiệp Việt Nam trong lịch sử** - On the Vietnamese agriculture in the history // NCLS, 1978, số 3 (180).- tr.1-4.

2075. TCNCLS. **Nghiên cứu các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam. Nhiệm vụ cấp thiết của chúng ta** - To carry out researches into socio-economic formations existing in the process of the history of Vietnam - Our urgent task // NCLS, 1982, số 1 (202).- tr.1-4.

2076. TCNCLS. **Các Mác và vai trò của sử học mác xít** - Karl Marx and the role of marxist historical sciences // NCLS, 1983, số 2 (209).- tr.1-3.

2077. TCNCLS. **Cần tìm hiểu di sản lịch sử với điểm xuất phát đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta** - Historical legacy with the starting point in the transition of socialism in Vietnam // NCLS, 1987, số 1 (232-233).- tr.1-2.

2078. TCNCLS. **Nghiên cứu về cải cách, canh tân đất nước trong lịch sử** - A study on innovating, reform of the country in the history // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr.1-2.

2079. TCNCLS. **Vấn đề đổi mới trong công tác nghiên cứu lịch sử ở nước ta hiện nay** - The question of renovation in the historical studies of our country of today // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr.1.

2080. TCNCLS. **Phương hướng, mục tiêu hoạt động của Tạp chí NCLS năm 1992** - Direction, objective of "Historical Studies" review in 1992 // NCLS, 1992, số 1 (260).- tr.1-2.

2081. TCNCLS. **Nghiên cứu về nông dân, nông nghiệp và nông thôn đồng bằng sông Hồng từ năm 1954 đến nay** - Research about the peasantry, the agriculture and the country side in the Red River Delta from 1954 to now // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr.1.

2082. TCNCLS. **Nhà Nguyễn trong lịch sử nửa đầu thế kỷ XIX** - The Nguyen dynasty in the history of the first half of the XIXth Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr.1.

2083. T.H.. **Thư Bắc Kinh** - The letter from Peking // NCLS, 1959, số 2.- tr.82-88.

2084. T.H.L. **Tinh thần đấu tranh để bảo vệ độc lập và hòa bình của dân tộc Việt Nam** - The Vietnam nation struggle spirit for the defence of independence and peace // VSD, 1955, số 6.- tr.1-8.

2085. T.K. **Tài liệu về cuộc kháng chiến của Trương Định** - Documents on the resistance war of Truong Dinh // NCLS, 1965, số 77.- tr.44-55, số 78.- tr.49-55, 64.

2086. T.X. **Có bao nhiêu dân tộc trên đất Liên Xô ?**- How manny nations are there in the Soviet Union ? // NCLS, 1967, số 95.- tr.61-62.

2087. T.X. **Chúa Nguyễn Phúc Khoát và triều thần dưới con mắt thương nhân phương Tây** - The Seigneur Nguyen Phuc Khoat and the royal court under the eyes of European merchants // NCLS, 1969, số 120.- tr.61-63.

2088. T.X. **Con đường hành quân của Đô đốc Mưu và Đô đốc Bảo năm 1789** - The operation road of Admiral Muu and Admiral Bao in 1789 // NCLS, 1969, số 120.- tr.63-64.

2089. T X. **Pô Kum Pao và Trương Quyền hay là ý nghĩa cuộc liên minh chiến đấu của hai dân tộc Khơ me và Việt Nam** - Po Kum Pao and Truong Quyen or the signification of the struggle alliance between the two people Khmer and Vietnam // NCLS, 1970, số 133.- tr.3-8.

2090. TẠ NGỌC LIỄN. **Đi tìm tác giả "Hoàng Lê nhất thống chí"** - Who was the author of "Hoang Le Nhat thong chi" // NCLS, 1974, số 157.- tr.14-23.

2091. TẠ NGỌC LIỄN. **Nguyễn Thiếp** - Nguyen Thiep // NCLS, 1975, số164.- tr.24-32.

2092. TẠ NGỌC LIỄN. **Đại Tư mã Ngô Văn Sở, một danh tướng của Tây Sơn** - Ngo Van So, a well known General of Tay Son // NCLS, 1976, số 4 (169).- tr. 54-62.

2093. TẠ NGỌC LIỄN. **Vài nhận xét về Thiền Tông và phái Trúc Lâm Yên Tử dời Trần** - Some considerations on Thien Tong and the sect Truc Lam Yen Tu under Tran's dynasty // NCLS, 1977, số 4 (175).- tr.53-62.

2094. TẠ NGỌC LIỄN. **Phát hiện một tài liệu Nôm dời Tây Sơn : Văn cúng quân Thanh chết trận Đống Đa** - A funeral oration dedicated to destroyed Ts'ing aggressor at the Dong Da battle // NCLS, 1979, số 2 (185).- tr. 87-89.

2095. TẠ NGỌC LIỄN. **Một sự nghiệp còn mãi (Nhân kỷ niệm 200 năm năm sinh Phan Huy Chú: 1782 - 1982)** - On the occasion of the 2nd birth centenary of Phan Huy Chu - An everlasting work // NCLS, 1982, số 5 (206).- tr.10-17.

2096. TẠ NGỌC LIỄN. **Tìm hiểu thể loại địa chí** - Research into various genres of geographic monographies // NCLS, 1986, số 6 (231).- tr.69-73.

2097. TẠ NGỌC LIỄN. **Mấy nét về vai trò, đặc điểm của Nho giáo thời Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - Some features about the role, the particularities of Confucianism of the Nguyen dynasty in the first half of the XIXth Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr.32-36.

2098. TẠ THỊ THÚY. **Bước đầu tìm hiểu một số quy chế cơ bản về việc thiết lập đồn điền ở Bắc Kỳ của thực dân Pháp (giai đoạn 1884 - 1896)** - Investigation of a number

of essential regulations concerning the setting up of plantations in Tonkin by French colonialists (1884 - 1896) // NCLS, 1987, số 4 (235).- tr.21-26.

2099. TẠ THỊ THÚY. **Việc thiết lập đồn điền của thực dân Pháp ở Bắc Kỳ trong giai đoạn 1884 - 1896** - The foundation of French plantations in Tonkin in 1884 - 1896 // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr.98-107.

2100. TẠ THỊ THÚY. **Về tầng lớp chủ đồn điền người Pháp ở Bắc Kỳ trong giai đoạn 1884 - 1896** - French consessionaires in Tonkin during the 1884 - 1896 period // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr.86-95.

2101. TẠ THỊ THÚY. **Vài nét về việc khai thác và sử dụng đất đồn điền của thực dân Pháp ở Bắc Kỳ giai đoạn 1884 - 1896** - Some features on exploitation and utilization of plantation land of French colonialists in Tonkin in the period 1884 - 1896 // NCLS, 1991, số 2 (155).- tr.50-60.

2102. TẠ THỊ THÚY. **Việc sử dụng công nhân đồn điền của thực dân Pháp ở Bắc Kỳ giai đoạn 1884 - 1896** - The use of worker in the plantations of French colonialists in Tonkin in the phase 1884 - 1896 // NCLS, 1991, số 4 (257).- tr.25-34.

2103. TẠ XUÂN LINH. **Cuộc đồng khởi Trà Bồng (28-8-1959)** - The Tra Bong uprising (28-8-1959)/ Tạ Xuân Linh, Nguyễn Hồ, Nguyễn Khánh Tường// NCLS, 1971, số 138.- tr.19-27.

2104. TẠ XUÂN LINH. **Cuộc đồng khởi Bến Tre** - Ben Tre in the concerted uprisings movement // NCLS, 1975, số 2 (161).- tr.24-35.

2105. TAYLOR (K). **Dư luận nước ngoài đối với bộ "Lịch sử Việt Nam" T.I (Trích trong** : The Journal of Asian studies. Vol XXXIII, Nº 2, 2.1974, tr. -338-340) (Đọc sách) Reading the book "History of Vietnam" T.I // NCLS, 1974, số 158.- tr.74-76.

2106. TÀM VU. **Khuynh hướng cộng sản trong tờ báo " La Cloche fêlée" và "L'Annam" ở Sài Gòn 1923 - 1928** - About the communist tendency of the two periodicals "La Cloche fêlée" and "L'Annam" // NCLS, 1977, số 4 (175).- tr. 19-26.

2107. TÀM VU. **"Thanh niên" tờ tuần báo đầu tiên của cuộc vận động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin trên đất nước Việt Nam** -"Youth", the first weekly of the Marxism - Leninism diffusion movement in Vietnam // NCLS, 1978, số 1 (178).- tr.10-19.

2108. TÀM VU. **Đấu tranh tư tưởng và chính trị giữa Đảng Cộng sản và nhóm tờ-rốt-kít trong những năm 1930** - Ideological and political struggle of the Communist Party and the trotskyist groups over the thirties years (1930) // NCLS, 1978, số 4 (181).- tr.9-32.

2109. TÀM VU. **Chủ nghĩa quốc tế vô sản, một trong những động lực tinh thần của cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến tháng 8-1945** - The proletarian internationalism - one of the moral motive forces of the Vietnamese revolution from the end of the World war I to August 1945 // NCLS, 1979, số 2 (185).- tr.9-21.

2110. TÀM VU. **Mấy đặc điểm trong nội dung tư tưởng của thơ văn đời Lý** - Some characteristics of the ideological content of the poetry and prose of the Ly's dynasty // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr.33-39.

2111. TÂM VU. **Một cuộc đấu tranh giữa thần bí và duy lý trong Phật giáo Giao Châu thế kỷ V** - A struggle between mysticism and rationalism in Buddhism at Giao Chau in the Vth Century // NCLS, 1982, số 3 (204).- tr.44-51.

2112. THÁI ĐỒNG. **Mấy ý kiến về bài "Đoàn Thị Điểm với "Chinh phụ ngâm" hay là một tác phẩm văn học chống chiến tranh"** - Some remarks about the article "Doan Thi Diem and the "Warrior's wife song" or a literary work against the war // VSĐ, 1956, số 23.- tr.91-97.

2113. THÁI NHÂN HÒA. **Phạm Phú Thứ với tư tưởng canh tân** - Pham Phu Thu and the thought of Reform // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr.50-55.

2114. THÁI VŨ. **Ông Tú Gi Luân, một lánh tụ nghĩa quân trong phong trào Cần vương ở Quảng Bình** - The Bachelor Gi Luan, a leader of insurrection troops in the movement "Devoted to the King" in Quang Binh // NCLS, 1965, số 72.- tr.61-62.

2115. THÁI VŨ. **Tìm hiểu thêm về cứ điểm Ba Đình** - Research on the important base of Ba Dinh // NCLS, 1965, số 76.- tr.61-65.

2116. THÁI VŨ. **Mấy bài thơ của các lánh tụ Cần vương tỉnh Thanh Hóa : Trần Xuân Soạn, Hoàng Bật Đạt** - Some poems of "Devoted to the King" movement leaders in Thanh Hoa : Tran Xuan Soan, Hoang Bat Dat // NCLS, 1966, số 86.- tr.63-64.

2117. THANH BA. **Bàn thêm về quan điểm của Nguyễn Trãi trong vấn đề chiến tranh và hòa bình** - Discussion on the Nguyen Trai's point of view about the question of war and peace // NCLS, 1964, số 69.- tr.34-38.

2118. THANH BA. **Xung quanh bài "Tư tưởng dân của Nguyễn Trãi với chúng ta"** - On the article "The Nguyen Trai's thought on "man" with we" // NCLS, 1966, số 85.- tr.30-34.

2119. THANH BÌNH. **Từ nền kinh tế suy sụp đến bế tắc (Hay là sự thất bại của đế quốc Mỹ trong việc sử dụng kinh tế miền Nam làm hậu cần tại chỗ)** - From a decreasing economy to a blocked economy (or the defeat of American imperialism in making use of the South economy as supply services on the spot) // NCLS, 1968, số 116.- tr.39-46.

2120. THANH ĐẠM. **Tìm hiểu lịch sử Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo (1947-1973)** - History of the Tran Hung Dao mechanical engineering plant // NCLS, 1974, số 157.- tr.24-33.

2121. THANH ĐẠM. **Nghiên cứu vấn đề tầng lớp trung gian trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám** - The middle strate in the August Revolution // NCLS, 1975, số 163.- tr.7-27.

2122. THANH ĐẠM. **Ít nhiều tư liệu và chính sách chia để trị của thực dân Pháp ở Việt Nam** - Some materials on the "divide and rule" policy of French colonialism in Vietnam // NCLS, 1976, số 166.- tr.35-48.

2123. THANH ĐẠM. **Tìm hiểu về ba cuộc Đại hội của Đảng** - On the three Congress of the Vietnam worker's Party // NCLS, 1976, số 170.- tr.20-29.

2124. THANH ĐẠM. **Suy nghĩ về việc biên soạn lịch sử xí nghiệp** - Some reflections upon the compilation of a history of the factory // NCLS, 1978, số 4 (181).- tr.54-70..

2125. THANH ĐẠM. **Về bài chế truy điệu Hồ Bá Ôn** - On the speech delivered in memory of Ho Ba On // NCLS, 1986, số 3 (228).- tr.74-75.

2126. THANH ĐẠM. **"Địa chí Hà bắc" (Đọc sách)** - Reading the book: "Ha Bac province monography" // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr.105-108.

2127. THANH ĐẠM. **"Từ Thổ Đôi Trang đến xá Quỳnh Đôi" (Đọc sách)** - Reading the book: "From Tho Doi farm to Quynh Doi village" // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247).- tr.111-113, 118.

2128. THANH ĐẠM. **Các nhà cách mạng Việt Nam tham gia khởi nghĩa Quảng Châu** - The participation of Vietnamese revolutionist in the Kwang Tcheou (China) insurrection // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr.72-75.

2129. THANH ĐẠM. **Lớp huấn luyện chính trị thứ hai ở Quảng Châu (Trung Quốc)** - The second political course in Kwang Tcheou (China) // NCLS, 1992, số 6 (265).- tr.71-74.

2130. THANH ĐẠM. **Tìm gặp con trai của liệt sỹ Phạm Hồng Thái** - Finding and meeting with the child of the Hero Pham Hong Thai // NCLS, 1994, số 3 (274).- tr.69-72.

2131. THANH ĐẠM. **Nền tư tưởng và bước thăng trầm của Cách mạng Tân Hợi** - The ideological base and the rise and fall of the Tan Hoi Revolution // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr.71-76.

2132. THANH LÊ. **Phan Chu Trinh, một sĩ phu phong kiến tư sản hóa giàu lòng yêu nước** - Phan Chu Trinh, a feudal scholar becoming bougeois, but a fervent patriot // NCLS, 1965, số 71.- tr.26-30.

2133. THANH LƯƠNG. **Chủ nghĩa Lê nin và sự phát triển giai cấp công nhân Việt Nam** - Leninism and the development of the Vietnamese working class // NCLS, 1974, số 156.- tr.37-43, số 157.- tr.45-52.

2134. THANH SƠN. **Sách "Hồ" của David Halberstam (Đọc sách)** - Reading the book on "Ho" of David Halberstam // NCLS, 1990, số 4 (251).- tr.86-89.

2135. THANH XUÂN. **Cuộc khởi nghĩa "Quân áo son" chống thực dân Pháp xâm lược 1884** - The insurrection of "the troops wearing red coat" against the French aggressive colonialist in 1884 // NCLS, 1967, số 97.- tr.58-59.

2136. THÀNH THẾ VĨ. **Một số tài liệu về ngoại thương ở Đàng Ngoài đầu thế kỷ XVII** - Some documents about the foreign trade of the North Vietnam at the beginning of the XVIIth Century // VSĐ, 1958, số 44.- tr.66-80.

2137. THÀNH THẾ VĨ. **Văn học cổ điển và chủ nghĩa cổ điển** - The classical literature and the classicism // VSĐ, 1959, số 48.- tr.44-59.

2138. THẾ ĐẠT. **Lịch sử tiền tệ Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám** - History of Vietnam currency before the August Revolution // NCLS, 1959, số 9.- tr.64-79.

2139. THẾ ĐẠT. **Tình hình phát triển tiền tệ Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám** - The development of Vietnam currence after the August Revolution // NCLS, 1962, số 37.- tr.26-35.

2140. THẾ DẬT. **Kinh nghiệm lịch sử : công tác quản lý kinh tế của Liên Xô sau Cách mạng Tháng Mười** - About the economic management of USSR after the October Revolution // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr.24-35.

2141. THẾ LONG. **Bước đầu tìm hiểu về sĩ phu với phong trào nông dân Tây Sơn** - Preliminary study on the scholars towards the peasant movement of Tay Son // NCLS, 1978, số6 (183).- tr.113-128.

2142. THẾ TẠNG. **Vai trò hậu phương của Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh** - The role played by Dai Viet's rear areas in the resistance against the Ming // NCLS, 1984, số 6 (219).- tr.42-47.

2143. THI SẢNH. **Giai cấp công nhân mỏ Quảng Ninh trong việc bảo vệ và xây dựng thắng lợi chính quyền cách mạng ở khu mỏ (9-1945 - 12-1946)** - The workers of Quang Ninh and the victorious building and safeguarding of the people's power in coal field zone // NCLS, 1980, số 1 (190).- tr.54-62.

2144. THI SẢNH. **Công nhân mỏ Quảng Ninh đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai sau Hiệp định Giơnevơ 1954** -Mine workers of Quang Ninh fighting against U.S imperialist and their valets since the Geneva Agreement 1954 // NCLS, 1981, số 1 (196).- tr.32-44.

2145. THIẾT THẠCH. **Về một số điểm cần xác minh trong cuốn "Việt Nam nghĩa liệt sử"** - About some documents which must be clarified in the "Vietnam Nghia liet su" // NCLS, 1976, số 1 (166).- tr.84-87.

2146. TIẾN SƠN. **Một số cống hiến của Nguyễn Trãi trong chỉ đạo chiến tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV** - Some contributions of Nguyen Trai to the direction of national liberation war at the beginning of the XVth Century // NCLS, 1980, số 3 (192).- tr.47-52.

2147. TIỄN BÁ TÂN . **Một vài vấn đề trong việc bình luận nhân vật lịch sử** - Some questions in the commentary on historical personage // VSĐ, 1954, số 3.- tr.58-70.

2148. TIỄN BÁ TÂN. **Đấu tranh giữa hai đường lối trên mặt trận khoa học lịch sử** - The struggle between the two lines on the historical science front // NCLS, 1959, số 1.- tr.71-79.

2149. TIỄN BÁ TÂN. **Vài vấn đề trước mắt trong việc giảng dạy lịch sử** - Some instant questions in the teaching on history // NCLS, 1959, số 5.- tr. 20-34.

2150. TIỄN BÁ TÂN. **Vấn đề xóa bỏ thể hệ Vương triều** - The question of suppressing the system of dynasties of Kings // NCLS, 1961, số 23.- tr. 34-38.

2151. TIỄN BÁ TÂN. **Một số vấn đề trong việc đánh giá nhân vật lịch sử** - Some questions in the estimation of historucal personage // NCLS, 1961, số 25.- tr.34-40.

2152. TIỄN BÁ TÂN. **Mấy ý kiến sơ bộ về việc xử lý một số vấn đề lịch sử** - Some preliminary thinkings on the dealing with some historical questions // NCLS, 1962, số 36.- tr.55-62, 64.

2153. TIKHVINSKI (S). **Sự tán tụng chủ nghĩa bá quyền trong nền sử học Trung Quốc** -The exaltation of hegemonism by Chinese historical sciences // NCLS, 1983, số 1 (208).- tr.65-75.

2154. TIKHVINSKI (X.L). **Về nhiệm vụ của các nhà sử học Xô viết** - On the task of the Soviets historians // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr.74-79.

2155. TÒA SOẠN TC VẤN ĐỀ TRIẾT HỌC. **Tổng kết thảo luận vấn đề địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế** - Summary of the discussion about the question of natural geography and economical geography // VSD, 1955, số 8.- tr. 65-72.

2156. TÔ MINH TRUNG. **Bàn về vấn đề mầm mống tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam** - Discussion on the germs of capitalism in Vietnam // NCLS, 1962, số 37.- tr.36-42.

2157. TÔ MINH TRUNG. **Mấy ý kiến đánh giá vai trò Lưu Vĩnh Phúc trong cuộc kháng Pháp của nhân dân Việt Nam** - Some ideas about the estimation on the role of Luu Vinh Phuc in the Vietnam people struggle against the French colonialism // NCLS, 1962, số 38.- tr.31-34.

2158. TÔ MINH TRUNG. **Góp ý kiến với ông Nguyễn Việt về một vài vấn đề trong việc đánh giá mầm mống tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam** -Exchange of view with Mr. Nguyen Viet about some questions of estimation on the germs of capitalism in Vietnam // NCLS, 1962, số 41.- tr.23-28.

2159. TÔ MINH TRUNG. **Góp ý kiến với ông Chương Thâu về bài "Ảnh hưởng của Cách mạng Trung Quốc đối với sự chuyển biến tư tưởng của Phan Bội Châu"** - Exchange of opinions with Mr. Chuong Thau about the article "The influence of China Revolution on the ideological shift of Phan Boi Chau" // NCLS, 1963, số 46.- tr.51-59.

2160. TÔ MINH TRUNG. **Phong trào nông dân Tiền Hải 1930** - The movement of Tien Hai peasants in 1930 // NCLS, 1963, số 52.- tr.60-62.

2161. TÔ MINH TRUNG. **Chung quanh bài học "Khéo kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám" (Góp ý kiến với đồng chí Lê Quốc Sử)** - About the lesson "Well combining the forms of political struggle and armed struggle in the August Revolution (Exchange of opinion with comrade Le Quoc Su) // NCLS, 1963, số 53.- tr.16-24.

2162. TÔ MINH TRUNG. **Trương Vĩnh Ký, tên tay sai dắc lực đầu tiên của chủ nghĩa thực dân Pháp trong lịch sử nước ta** - Truong Vinh Ky, the first zealous lackey of the French colonialism in the history of our country // NCLS, 1964, số 59.- tr.43-46.

2163. TÔ MINH TRUNG. **Bàn về chủ nghĩa cải lương Phan Chu Trinh** - Discussion on the reformism of Phan Chu Trinh // NCLS, 1964, số 67.- tr. 29-38.

2164. TÔ MINH TRUNG. **Phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai của học sinh, sinh viên miền Nam (1954-1965)** - The students and the pupils struggle movement against the American imperialists and their henchmen (1954-1965) // NCLS, 1966, số 82.- tr.7-19.

2165. TÔ MINH TRUNG. **Quá trình hình thành và phát triển của vùng giải phóng miền Nam** - The process of formation and development of the liberation zones in the South // NCLS, 1966, số 87.- tr.6-16.

2166. TÔ MINH TRUNG. **Sự tan rã không ngừng của ngụy quân miền Nam** - The continous disintegration of the puppet army in the South // NCLS, 1966, số 90.- tr.8-22.

2167. TÔ MINH TRUNG. **Về kế hoạch Giônxơn - Mácnamara và giai đoạn chót của "Chiến tranh đặc biệt"** - On the Johnson - Mc Namara's plan and the ending phase of the "Special war" // NCLS, 1967, số 98.- tr.4-15.

2168. TÔ MINH TRUNG. **Mấy nét lớn về nền văn hóa miền Nam Việt Nam dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ** - The main outlines of culture of the South Vietnam under the domination of the American colonialism // NCLS, 1967, số 103.- tr.45-53.

2169. TÔ MINH TRUNG. **Nền giáo dục phản động của Mỹ-ngụy ở miền Nam Việt Nam** - The reactionary education of the American imperialism and their henchmen in the South Vietnam // NCLS, 1968, số 114.- tr.49-57.

2170. TÔ MINH TRUNG. **Ngọn cờ đầu của phong trào "Đồng khởi" toàn miền Nam Việt Nam** - The first flag of the "simultaneous uprising" movement in the whole South Vietnam // NCLS, 1969, số 118.- tr.47-54, 57.

2171. TÔ MINH TRUNG. **Vấn đề Hùng Vương theo quan điểm của một số người làm công tác sử học ở miền Nam Việt Nam** - The question of Hung Vuong from the view point of some historians in South Vietnam // NCLS, 1969, số 121.- tr.56-59.

2172. TÔ SANH. **Về sự tích ghi trong bia Sùng Thiện Diên Linh ở làng Long Dọi Sơn** - About the story engraved on the stele Sung Thien Dien Linh in the village Long Doi Son // NCLS, 1966, số 85.- tr.60-61.

2173. TÔ TRUNG. **Phong trào Đông Kinh Nghĩa thục, một cuộc cải cách xã hội đầu tiên (Trao đổi ý kiến với ông Đặng Việt Thanh)** - The Dong Kinh Nghia thuc movement, a first social reformation (Exchange of opinion with Mr. Dang Viet Thanh) // NCLS, 1961, số 29.- tr.53-55.

2174. TỐ THANH. **Tìm hiểu chính sách của Nhật đối với khu vực Đông Nam Á thời kỳ "Sau Việt Nam"** - Preliminary study on the policy of Japan towards South - East Asia in the "post - Vietnam" period // NCLS, 1980, số 2 (191).- tr.68-75.

2175. TỐ THANH. **Chiến dịch Thượng Lào** - The Upper Laos military campaign / Tố Thanh, Hữu Hợp // NCLS, 1980, số 1 (208).- tr.6-14.

2176. TỐ THANH. **Cuộc đấu tranh nhằm củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng ở Nam Bộ thời kỳ 1945-1946** - The struggle to keep up and consolidate the revolutionary power in Nam Bo in the 1945 - 1946 period // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr.15-25 ; số 5 (230).- tr.22-26.

2177. TỐ THANH. **Vấn đề đại đoàn kết toàn dân để củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng thời kỳ 1945 - 1946** - The great union of all the people to consolidate and maintain the revolutionary power in 1945 - 1946 period // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 18-28.

2178. TỐ THANH. **Hồ Chủ tịch với vấn đề chính quyền của dân, do dân và vì dân** - President Ho Chi Minh with the question of a government of the people, by the people and for the people // NCLS, 1990, số 2 (249).- tr. 20-28.

2179. TÔN KÍNH CHI. **Stalin và khoa học địa lý** - Stalin and the geographical science // VSD, 1955, số 4.- tr.57-60.

2180. TÔN QUANG DUYỆT. **Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí : Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai** - More on the biographies of Tran Phu and Nguyen thi Minh Khai // NCLS, 1971, số 139.- tr.22-29.

2181. TÔN QUANG DUYỆT. **Phan Đăng Lưu, một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, kiên cường, một trí thức cách mạng tiêu biểu** - Phan Dang Luu, an outstanding communist militant and a typical revolutionary intelectual // NCLS, 1975, số 4 (163).- tr.50-56.

2182. TÔN QUANG PHIỆT. **Cụ Phan Bội Châu trong lịch sử giải phóng dân tộc của chúng ta** - Phan Boi Chau in our national liberation history // VSD, 1956, số 13.- tr. 53-65.

2183. TÔN QUANG PHIỆT. **Nói thêm về Phan Bội Châu sau khi đọc hai bài góp ý kiến của các ông Hải Thu và Lê Văn Trinh** - Some ideas against on Phan Boi Chau affter reading the two articles of Mr. Hai Thu and Mr.Le Van Trinh // VSD, 1958, số 44.- tr.53-65.

2184. TÔN QUANG PHIỆT. **Phan Chu Trinh, tư cách con người và chủ trương chính trị** - Phan Chu Trinh, the quality of a man and his political orientation // NCLS, 1965, số 70.- tr.11-18.

2185. TÔN QUANG PHIỆT. **Phải chăng Hoàng Hoa Thám đã bị giết ngày 10-2-1913 ?** - Hoang Hoa Tham was he killed in 10-2-1913 ? // NCLS, 1966, số 82.- tr.27-36.

2186. TÔN QUANG PHIỆT. **Về đồng chí Phan Đăng Lưu, một trí thức cách mạng kiên cường** - On comrade Phan Dang Luu, a brave revolutionary intelectual // NCLS, 1972, số 147.- tr.10-22.

2187. TỐNG TRUNG TÍN. **Đóng góp một số tư liệu mới phát hiện về Hồ Quý Ly** - Some new documents about Ho Quy Ly // NCLS, 1980, số 6 (195).- tr. 77-82.

2188. TỐNG TRUNG TÍN. **Nghệ thuật thời Mạc** - The art under the Mac dynasty // NCLS, 1991, số 6 (259).- tr.45-50.

2189. TRẦN BÁ CHÍ. **Một số tài liệu liên quan đến Mai Thúc Loan và cuộc khởi nghĩa của ông** - Some documents relative to Mai Thuc Loan and his insurrection // NCLS, 1964, số 68.- tr.50-57.

2190. TRẦN BÁ CHÍ. **Sử Hy Nhan và Sử Đức Huy - hai nhân vật lịch sử thời Trần** - Su Hy Nhan and Su Duc Huy - Two historical personalities of Tran dynasty // NCLS, 1979, số 6 (189).- tr.48-55.

2191. TRẦN BÁ CHÍ. **Quê quán, gia tộc Lê Đại Hành** - Native village and familiar issue of Le Dai Hanh // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr.18-24.

2192. TRẦN BÁ CHÍ. **Vị trí Hà Nội trong cuộc chống Tống thời Tiền Lê** - The place of Ha Noi in the war against the Tsung at the Tien Le period (X^{th} Century) // NCLS, 1986, số 3 (228).- tr.46-49.

2193. TRẦN BÁ CHÍ. **Tìm hiểu hai chữ "Lịch triều" trên bìa sách "Đại Việt Sử ký toàn thư", bản in "Nội các quan bản"** - Research into the compound word "Lich Trieu" on

the front cover of "Dai Viet Su Ky toan thu" printed from the "Noi cac quan ban" engraving // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr.65-67.

2194. TRẦN BÁ CHÍ. **Nguồn gốc Hồ Quý Ly và dòng họ Hồ** - The origin of Ho Quy Ly and his lineage // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr.13-17.

2195. TRẦN BÁ CHÍ. **Hồng Giang thời cổ và Sông Hồng ngày nay** - The Red river in the past and of today // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr.56-59.

2196. TRẦN BÁ DỆ. **Từ Điện Biên Phủ đến "Điện Biên Phủ trên không" - Đế quốc Mỹ từ chùn bước đến thất bại** - From Dien Bien Phu to the "Dien Bien Phu in air battle" the U.S imperialism : From discouragement to fiasco // NCLS, 1983, số 6 (213).- tr.21-27.

2197. TRẦN BÁ DỆ. **Mấy ý kiến về đổi mới nội dung nghiên cứu, giảng dạy lịch sử miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1954-1975)** - Some ideas on the renovation the study and the teaching on the history of the North Vietnam in the transition to the socialism (1954-1975) // NCLS, 1991, số 6 (259).- tr.66-69.

2198. TRẦN BÁ DỆ. **Mấy ý kiến về đổi mới biên soạn và giảng dạy lịch sử Việt Nam giai đoạn từ 1919 đến nay** - Some opinions on the renovation of Vietnam history writing and teaching in the period from 1919 to now // NCLS, 1993, số 3 (268).- tr.29-31.

2199. TRẦN CUNG. **Khởi nghĩa Đệ tứ chiến khu** - Insurrection in the IVth Strategic War theatre // NCLS, 1969, số 126.- tr.44-57.

2200. TRẦN CUNG. **Từ Côn Đảo trở về (Hồi ký)** - Coming back from Con Dao (Memoir) // NCLS, 1970, số 134.- tr.18-26.

2201. TRẦN CƯƠNG. **Chính sách bành trướng của Bắc Tống và tình hình nhà Tống sau thất bại ở Việt Nam năm 981** - The policy of expansion of the Sung's dynasty and the situation or the Sung's dynasty after its defeat at Vietnam in 981 // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr.46-54.

2202. TRẦN CƯƠNG. **Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng qua một số thư tịch Trung Quốc** - The Trung Sister's insurrection through the books of Chinese // NCLS, 1983, số 2 (209).- tr.75-80.

2203. TRẦN CƯƠNG. **Mấy điều cần làm sáng tỏ trong lịch sử Việt Nam nửa cuối thế kỷ VI** - A few facts needing clarification on Vietnamese history in VIth Century // NCLS, 1987, số 4 (235).- tr.59-66.

2204. TRẦN ĐẮC THỌ. **Bàn về pho tượng lạ ở Chùa Bộc** - To discuss further on the strange statue in Boc Pagoda // NCLS, 1991, số 1 (254).- tr. 69-74.

2205. TRẦN ĐỘ. **Hành động xâm lược Việt Nam và sự thất bại của quân Minh dưới ngòi bút của sử gia hiện đại Trung Quốc** - The Minh armies' aggressive act and defeat in their invasion at Vietnam, under the pen of Chinese historians contemporary // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr.42-48.

2206. TRẦN ĐỘ. **Vài nét về tình hình chiếm hữu ruộng đất và khai thác nông nghiệp của tư bản thực dân Pháp ở Campuchia cuối thế kỷ XIX - giữa thế kỷ XX** - Some features about the confiscation of lands and the agricultural exploitation of the French

capitalists at Kampuchea from the end of the XIXth Century to the middle of the XXth Century // NCLS, 1982, số 4 (205).- tr.63-71.

2207. TRẦN ĐỘ. **Mấy ý kiến nhân đọc cuốn "Lịch sử cận đại Trung Quốc"** - Some opinions on the book entitled "The modern history of China" // NCLS, 1984, số 4 (219).- tr.80-89.

2208. TRẦN ĐỘ. **Bàn về vị trí địa lý của "Quận Tượng"** - Some opinions about the geographical position of "Tuong district" // NCLS, 1987, số 4 (235). - tr.43-52.

2209. TRẦN ĐỘ. **Về trận thắng quân Pháp tại Hữu nghị quan và Lạng Sơn (3-1885)** - The victory against the French colonialist in Friendship Frontier post (Huu Nghi quan) and Lang Son (3-1885) // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr.26-30.

2210. TRẦN ĐỘ. **Người Hoa ở Việt Nam trong một số tác phẩm của học giả Trung Quốc (xuất bản gần đây)** - The Chinese in Vietnam in some works of Chinese authors (recently published) // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr.90-94.

2211. TRẦN ĐỨC ANH SƠN. **Một số đính chính về niên đại các vua triều Nguyễn** - Some rectifications about the dynasty title of Nguyen dynasty Kings // NCLS, 1994, số 4 (275).- tr.69-72.

2212. TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Nhìn lại quá trình chuyển hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp từ bậc thấp lên bậc cao ở miền Bắc nước ta** - Retrospective glance at the process of transformation of the agricultural cooperatives from low to high degree in North Vietnam // NCLS, 1979, số 4 (187).- tr. 14-23.

2213 TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Vài nét về tổ chức và các hình thức hoạt động của một số cơ quan điều hành "văn hóa" thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975)** - An outline of the ogranizations and activities of some "cultural" institutions of the U,S neo-colonialism in South Vietnam // NCLS, 1984, số 6 (219).- tr.68-73.

2214. TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Điện Biên Phủ - Nỗi ám ảnh của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam** - Dien Bien Phu - An obsession of the Americans in the invasion war of Vietnam // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 18-23.

2215. TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Hoàng Văn Thụ (1909-1944), một chiến sĩ cách mạng kiên trung** - Hoang Van Thu (1909-1944) - A loyal revolutionary / Trần Đức Cường, Phùng Đức Thắng // NCLS, 1994, số 5 (276).- tr.1-4.

2216. TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Đọc: "Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960)"** - Reading the book : "The History of Vietnam National Assembly (1946-1960)" // NCLS, 1994.- số 6 (277).- tr.88-91.

2217. TRẦN ĐỨC THẢO. **Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong cuộc khủng hoảng của xã hội phong kiến Việt Nam** - The productive forces and the rapports of production in the crisis of the Vietnam feudal society // VSĐ, 1954, số 1.- tr.35-49.

2218. TRẦN ĐỨC THẢO. **Tìm hiểu giá trị văn chương cũ** - A study on the value of the ancient literature // VSĐ, 1954, số 3.- tr.27-39.

2219. TRẦN ĐỨC THẢO. **Bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Hưng Đạo và xã hội Việt Nam trong thời kỳ thịnh của chế độ phong kiến** - The proclamation of Tran Hung Dao

to the officers and the Vietnam society in the prosperity period of the feudalism // VSD, 1955, số 5.- tr.31-39.

2220. TRẦN GIANG. **Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ** - Nam Ky uprising // NCLS, 1979, số 5 (188).- tr.83-85.

2221. TRẦN HÀ. **Xung quanh trận Bạch Đằng năm 1288** - About the Bach Dang battle in 1288 // NCLS, 1963, số 46.- tr.60-66.

2222. TRẦN HẢI LƯỢNG. **Bàn về địa giới thành Thăng Long** - About the limits of Thang Long Citadel // NCLS, 1959, số 6.- tr.77-81.

2223. TRẦN HẢI LƯỢNG. **Vài suy nghĩ về sông Tô Lịch** - Some reflexions about the To Lich River // NCLS, 1990, số 3 (250).- tr.51-54.

2224. TRẦN HUY BÁ. **Thử bàn về vị trí thành Thăng Long đời Lý** - The position of Thang Long Citadel under the dynasty of Ly // NCLS, 1959, số 6.- tr.77-81.

2225. TRẦN HUY BÁ. **Thử tìm vị trí Phủ Chúa Trịnh** - Trying to discover the position of Seigneur Trinh place // NCLS, 1960, số 11.- tr.35-38.

2226. TRẦN HUY BÁ. **Bàn thêm về nội thành Thang Long ở thời Lý, Trần, Lê** - Again on the inside of Thang Long Citadel under the dynasties of Ly, Tran, Le // NCLS, 1966, số 91.- tr.57-63.

2227. TRẦN HUY BÁ. **Ngọc phả triều Hùng Vương và Hùng Vương bát cảnh** - The family annals of the Kings Hung and the eight scenes under the Hung // NCLS, 1968, số 107.- tr.47-52.

2228. TRẦN HUY BÁ. **Một tấm bia cổ gần 900 năm mới phát hiện** - A recently discover ancient stele from 900 years ago // NCLS, 1969, số 125.- tr.41-46.

2229. TRẦN HUY BÁ. **Chút ít tài liệu về việc mở mang thành phố Hà Nội** - Some documents on the development of Ha Noi City // NCLS, 1971, số 139.- tr. 50-58.

2230. TRẦN HUY BÁ. **Một vài tài liệu về ruộng đất ở Hà Tây cũ hồi thế kỷ XVI - XVII qua cuốn ngọc phả "Tản viên từ di tích"** - Some documents on the agrarian system in the old province of Ha Tay during the XVIth - XVIIth Centuries through the precious register "Tan Vien tu di tich" // NCLS, 1977, số 6 (117).- tr.83-84.

2231. TRẦN HUY LIỆU. **Những người hoạt động văn hóa với việc cải cách ruộng đất** - The cultural cadres and the land reform // VSD, 1954, số 1.- tr.75-78.

2232. TRẦN HUY LIỆU. **Đánh giá cho đúng những anh hùng dân tộc của chúng ta** - Justly estimating our national heros // VSD, 1954, số 1.- tr. 30-31.

2233. TRẦN HUY LIỆU. **Vấn đề ruộng đất trong cách mạng Việt Nam** - The question of land in the Vietnam revolution // VSD, 1954, số 2.- tr.9-32.

2234. TRẦN HUY LIỆU. **Phong trào cách mạng trong giai đoạn thứ hai từ sau Đại chiến I đến năm 1930 do giai cấp nào lãnh đạo ?** - The revolutionary movement in the second phase from the First World War to 1930 was led by what class ? // VSD, 1954, số 3.- tr.22-26.

2235. TRẦN HUY LIỆU. **Chúng tôi đã thấy những gì ở kho sử liệu của Liên Xô** - What see we in the historical documents treasure of Soviet Union ? // VSĐ, 1955, số 4.- tr.35-46.

2236. TRẦN HUY LIỆU. **Dân tộc Việt Nam hình thành từ bao giờ ?** - When was formed the Vietnam nation ? // VSĐ, 1955, số 5.- tr.5-16.

2237. TRẦN HUY LIỆU. **Bóc trần quan điểm thực dân và phong kiến trong quyển "Việt Nam sử lược" của Trần Trọng Kim** - Unmask the colonialist and feudal point of view in the book "Vietnam history" of Tran Trong Kim // VSĐ, 1955, số 6.- tr.20-37.

2238. TRẦN HUY LIỆU. **Ôn lại quá trình đấu tranh chống xâm lược của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam** - A review of the Vietnam minority people struggle process against the aggression // VSĐ, 1955, số 7.- tr.42-57.

2239. TRẦN HUY LIỆU. **Vấn đề phân định giai đoạn lịch sử cận đại Việt Nam** - The question of periodization of the Vietnam modern history // VSĐ, 1955, số 8.- tr.6-17.

2240. TRẦN HUY LIỆU. **Cách mạng tháng Tám với việc lập lại thống nhất đất nước trên một giai đoạn mới** - August Revolution and the country reunification in a new phase // VSĐ, 1955, số 9.- tr.1-4.

2241. TRẦN HUY LIỆU. **Việt Nam thống nhất trong quá trình đấu tranh cách mạng** - The unified Vietnam in the revolutionary struggle process // VSĐ, 1955, số 9.- tr.53-64.

2242. TRẦN HUY LIỆU. **Vai trò lịch sử của Trần Quốc Tuấn** - The historical role of Tran Quoc Tuan // VSĐ, 1955, số 10.- tr.8-17.

2243. TRẦN HUY LIỆU. **Những cuộc vận động Đông du và Đông Kinh Nghĩa thục, Duy tân ... là phong trào tư sản hay tiểu tư sản ?** - The Dong du and Dong Kinh Nghia thuc movements, the movement of renovation ... Were the movements of the bourgeoisie or of the petty - bourgeoisie ? // VSĐ, 1955, số 11.- tr.35-38.

2244. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài nét đặc biệt về Đảng Cộng sản Đông Dương** - Some special features of the Indochina Communist Party // VSĐ, 1955, số 12.- tr.4-18.

2245. TRẦN HUY LIỆU. **Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô và những người công tác khoa học Việt Nam** - The Soviet Union Academy of sciences and the Vietnam scientific cadres // VSĐ, 1956, số 13.- tr.1-3.

2246. TRẦN HUY LIỆU. **Tổng kết công tác của Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa trong một năm qua và đề án công tác năm 1956** - Summing up the works of the Committee for Literature, History and Geography in the past year and the project of the activities for 1956 // VSĐ, 1956, số 14.- tr.1-14.

2247. TRẦN HUY LIỆU. **Đánh giá cuộc cách mạng Tây Sơn và vai trò lịch sử của Nguyễn Huệ** - Estimation on the Tay Son revolution and the historical role of Nguyen Hue // VSĐ, 1956, số 14.- tr.30-44.

2248. TRẦN HUY LIỆU. **Xung quanh cái chết của Hoàng Diệu và việc thất thủ thành Hà Nội năm 1882** - About the death of Hoang Dieu and the capitulation of the Ha Noi citadel in 1882 // VSĐ, 1956, số 16.- tr.25-37.

2249. TRẦN HUY LIỆU. **Giỗ tổ Hùng Vương** - The anniversary our ancester the King Hung // VSĐ, 1956, số 17.- tr.1-4.

2250. TRẦN HUY LIỆU. **Bàn thêm về vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam** - Discuss again on the question of the Vietnam nation formation // VSĐ, 1956, số 18.- tr.14-27.

2251. TRẦN HUY LIỆU. **Bàn thêm về vấn đề chống sùng bái cá nhân** - Discuss again on the cult of personality // VSĐ, 1956, số 19.- tr.5-9.

2252. TRẦN HUY LIỆU. **Mấy nét đặc biệt về Cách mạng Tháng Tám** - Some characters of the August Revolution // VSĐ, 1956, số 20.- tr.1-6.

2253. TRẦN HUY LIỆU. **Nguyễn Trái, một nhà đại chính trị, đại văn hào Việt Nam** - Nguyen Trai. A great politician, a great writer of Vietnam // VSĐ, 1956, số 21.- tr.1-21.

2254. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài nhận xét về quyển "Cống hiến vào lịch sử của dân tộc Việt Nam" của Jean Chesneaux** - Some remarks on the book of Jean Chesneaux "Contribution to the Vietnam nation history" // VSĐ, 1956, số 22.- tr.3-15.

2255. TRẦN HUY LIỆU. **Kiểm điểm công tác của Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa năm 1956 và đề án công tác năm 1957** - Summing up the works of the Committee for Literature, History and Geography in 1956 and the project of the activities for 1957 // VSĐ, 1956, số 23.- tr.1-9.

2256. TRẦN HUY LIỆU. **Vấn đề công tác và tổ chức khoa học đã được đề ra trong Quốc hội khoá VI** - The question of the scientific work and organization is put in the VIth National Assembly // VSĐ, 1957, số 24.- tr. 1-5.

2257. TRẦN HUY LIỆU. **Chuẩn bị viết lịch sử Đảng** - Preparation for the writing of Party history // VSĐ, 1957, số 25.- tr.1-3.

2258. TRẦN HUY LIỆU. **Đi sâu vào những đặc điểm của xã hội Việt Nam** - Go in profoundly to the particularities of Vietnam society // VSĐ, 1957, số 26.- tr.1-2.

2259. TRẦN HUY LIỆU. **Phong trào cách mạng Việt Nam qua thơ văn** - Vietnam revolutionary movements through poems and proses // VSĐ, 1957 - 1958. Từ số 27 (4-1957) đến số 47 (12-1958) và NCLS từ số 1 (3-1959) đến số 29 (8-1961).

2260. TRẦN HUY LIỆU. **Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 với cuộc Cách mạng Tháng Tám** - The Decision of the VIIIth Plenum and the August Revolution // VSĐ, 1957, số 30.- tr.1-4.

2261. TRẦN HUY LIỆU. **Bài học lịch sử về Xô viết Nghệ-Tĩnh** - The historical lesson of Nghe Tinh Soviet // VSĐ, 1957, số 32.- tr.1-8.

2262. TRẦN HUY LIỆU. **Cách mạng Tháng Mười và Cách mạng Việt Nam** - The October Revolution and the Vietnam Revolution // VSĐ, 1957, số 33.- tr. 1-18.

2263. TRẦN HUY LIỆU. **Nhân dịp kỷ niệm toàn quốc kháng chiến, điểm lại thuyết "Ba giai đoạn" của chúng ta** - On the occasion of the anniverary of the all country resistance, check our "Three phases" theory // VSĐ, 1957, số 34.- tr.1-5.

2264. TRẦN HUY LIỆU. **Công tác của Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa trong một năm qua** - The activities of the Committee for Literature, History and Geography in the past year // VSĐ, 1957, số 35.- tr.1-9.

2265. TRẦN HUY LIỆU. **Vấn đề tổ chức khoa học Việt Nam** - The question of the Vietnam sciences organization // VSĐ, 1958, số 36.- tr.1-4.

2266. TRẦN HUY LIỆU. **Mấy điểm cần đi sâu vào cuộc Yên Thế khởi nghĩa** - It is necessary to go in profoundly to some points relative to the Yen The insurrection // VSĐ, 1958, số 37.- tr.1-4.

2267. TRẦN HUY LIỆU. **Những yếu tố thắng lợi của trận lịch sử Đống Đa** - The factors of victory in the historical battle Dong Da // VSĐ, 1958, số 38.- tr.1-7.

2268. TRẦN HUY LIỆU. **Chủ nghĩa nhân văn với người cộng sản** - The humanism and the communist // VSĐ, 1958, số 40.- tr.1-3.

2269. TRẦN HUY LIỆU. **Cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng, tiêu biểu của phong trào Văn thân 1885 - 1896** - The insurrection of Phan Dinh Phung symbolizing the movement of scholars 1885-1896 // VSĐ, 1958, số 45.- tr. 1-14.

2270. TRẦN HUY LIỆU. **Giới thiệu lịch sử báo chí Việt Nam** - Introduction to the history of Vietnam press // NCLS, 1959, số 1.- tr.8-26.

2271. TRẦN HUY LIỆU. **Mấy ý kiến về công tác sử học của chúng ta** - Some ideas on our historical work // NCLS, 1959, số 3.- tr.9-16.

2272. TRẦN HUY LIỆU. **Bản Hiến pháp sửa đổi của ta là một thành quả của quá trình đấu tranh cách mạng** - Our modified Constitution is a result of the revolutionary struggle process // NCLS, 1959, số 4.- tr.1-7.

2273. TRẦN HUY LIỆU. **Công tác sử học bắt đầu đi vào cán bộ và nhân dân** - The historical work begins to go in the cadres and the people // NCLS, 1959, số 5.- tr.1-5.

2274. TRẦN HUY LIỆU. **Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, điểm qua quá trình công tác tư tưởng và văn hóa của Đảng** - On the occasion of the anniversary of the August Revolution, to give a general outline of the ideological and cultural works process of our Party // NCLS, 1959, số 6.- tr.1-10.

2275. TRẦN HUY LIỆU. **Sưu tầm tài liệu lịch sử** - Search for historical documents // NCLS, 1959, số 9.- tr.1-6.

2276. TRẦN HUY LIỆU. **Phấn đấu để trở thành một đảng viên cộng sản** - To strive for one's adhesion to the communist Party // NCLS, 1960, số 10.- tr. 77-90.

2277. TRẦN HUY LIỆU. **Triển vọng công tác sử học năm 1960** - The prospect of the historical work in 1960 // NCLS, 1960, số 11.- tr.1-3.

2278. TRẦN HUY LIỆU. **Sưu tầm và nghiên cứu tài liệu lịch sử** - Search and study the historical documents // NCLS, 1960, số 12.- tr.1-3.

2279. TRẦN HUY LIỆU. **Ba mươi năm đấu tranh của phụ nữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng** - 30 years of Vietnam women's struggle under the leading of the Party // NCLS, 1960, số 13.- tr. 1-12.

2280. TRẦN HUY LIỆU. **Ý nghĩa lịch sử của Đại hội Đảng lần thứ III** - Historical meanings of the third Party Congress // NCLS, 1960, số 13. - tr. 1-3.

2281. TRẦN HUY LIỆU. **Mấy điểm rút ra từ cuộc toạ đàm vừa rồi** - Some points drawn from the recent colloquy // NCLS, 1960, số 16. - tr. 1-3.

2282. TRẦN HUY LIỆU. **Đi dự Quốc dân Đại hội ở Tân Trào** - Go to Tan Trao for the participation to the National Congress // NCLS, 1960, số 17. - tr. 35-43.

2283. TRẦN HUY LIỆU. **Tước ấn kiếm của Hoàng đế Bảo Đại** - Take away the seal and the sword of Emperor Bao Dai // NCLS, 1960, số 18. - tr. 46-51.

2284. TRẦN HUY LIỆU. **Kỷ niệm 950 năm thành lập Thủ đô Hà Nội** - The 950th anniversary of the creation of the Ha Noi capital City (Speech) // NCLS, 1960, số 20. - tr. 74-78.

2285. TRẦN HUY LIỆU. **Giới thiệu quá trình hoạt động của thanh niên Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng** - Presentation of the Vietnam youth's activities process under the leading of the Party // NCLS, 1961, số 22. - tr. 6-17.

2286. TRẦN HUY LIỆU. **Trích diễn văn khai mạc Hội nghị tổng kết công tác 7 năm của Viện Sử học ngày 7-1-1961** - Excerpt from the openning address of the conference summing up the seven years activities of the Historical Institute the 7-1-1961// NCLS, 1961, số 23. - tr. 1-4.

2287. TRẦN HUY LIỆU. **Đề cao chất lượng tác phẩm** - Heighten the quality of the book // NCLS, 1961, số 24. - tr. 1-3.

2288. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý kiến về việc viết sử xí nghiệp** - Some ideas on writing the history of the enterprise // NCLS, 1961, số 26. - tr. 1-2.

2289. TRẦN HUY LIỆU. **Trở lại vấn đề sử dụng tài liệu trong công tác nghiên cứu lịch sử** - Go back to the question of making use of documents in the historical study work // NCLS, 1961, số 28. - tr. 1-4.

2290. TRẦN HUY LIỆU. **Vấn đề chính quyềnXô viết** - The question of Soviet power // NCLS, 1961, số 33. - tr. 1-7.

2291. TRẦN HUY LIỆU. **Việc xây dựng lịch sử các ngành, các xí nghiệp và các địa phương** - The creation of branches, enterprises and localities history // NCLS, 1962, số 35. - tr. 1-4.

2292. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý kiến về việc bình luận nhân vật lịch sử** - Some ideas contributing to the commentary of historical personages // NCLS, 1962, số 36. - tr. 1-2.

2293. TRẦN HUY LIỆU. **Công tác sử học trong cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay** - The historical work in the struggle of the ideology of today // NCLS, 1962, số 37. - tr. 1-4.

2294. TRẦN HUY LIỆU. **Xung quanh cái chết của Hoàng Diệu và việc thất thủ thành Hà Nội năm 1882** - About the death of Hoang Dieu and the capitulation of Ha Noi citadel in 1882 // NCLS, 1962, số 39. - tr. 1-4.

2295. TRẦN HUY LIỆU. **Việc xây dựng lịch sử các địa phương, các xí nghiệp, các ngành cần đi vào tổ chức** - The creation of localities, enterprises and branches history must be organized // NCLS, 1962, số 40. - tr. 3-5,21.

2296. TRẦN HUY LIỆU. **Ghi mấy nét lớn trong bài tổng kết Hội nghị của đồng chí Trần Huy Liệu** - Recording the outlines of the Conference summing - up speech of comrade Tran Huy Lieu // NCLS, 1962, số 40. - tr. 13-19.

2297. TRẦN HUY LIỆU. **Cách mạng Tháng Tám với việc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong toàn quốc** - The August Revolution and the accomplishment of the national democratic revolution in the whole country // NCLS, 1962, số 41. - tr. 1-2.

2298. TRẦN HUY LIỆU. **Góp ý kiến về việc đánh giá Lưu Vĩnh Phúc và quân Cờ Đen trong cuộc kháng Pháp ở Việt Nam** - Some thinkings about the estimation on Luu Vinh Phuc and the Black flag troops in the resistance of Vietnam // NCLS, 1962, số 42. - tr. 21-25,38.

2299. TRẦN HUY LIỆU. **Trận chiến thắng Bôrôdinô theo quan điểm sử học mới** - The victory on Borodino from the new historical point of view // NCLS, 1962, số 43. - tr. 1-11.

2300. TRẦN HUY LIỆU. **Xung quanh việc kỷ niệm các danh nhân trong nước** - About the anniversaries of the great men in the country // NCLS, 1962, số 44. - tr. 1-2

2301. TRẦN HUY LIỆU. **Nhân dịp kỷ niệm 16 năm ngày Toàn quốc kháng chiến đề ra việc viết lịch sử kháng chiến** - On the occasion of the 16 th anniversary of the resistance in the whole country, to propose a written work on the history of resistance // NCLS, 1962, số 45. - tr. 1-2.

2302. TRẦN HUY LIỆU. **Ý kiến tôi về việc phân kỳ lịch sử cận đại và hiện đại Việt Nam** - My opinion on the periodization of the Vietnam modern and contemporary history // NCLS, 1963, số 46. - tr. 49-50

2303. TRẦN HUY LIỆU. **Nhớ lại ông già Bến Ngự** - In memory of the old man in Ben Ngu // NCLS, 1963, số 47. - tr. 40-44.

2304. TRẦN HUY LIỆU. **Kỷ niệm 675 năm chiến thắng trận Bạch Đằng** - The 675 th anniversary of Bach Dang victory // NCLS, 1963, số 50. - tr. 1-6.

2305. TRẦN HUY LIỆU. **Góp ý kiến vào việc xây dựng lịch sử Đảng** - Some ideas contributing to the writing the history of Party // NCLS, 1963, số 51. - tr. 1-2.

2306. TRẦN HUY LIỆU. **Mấy ý kiến về công tác sử học trong quan hệ quốc tế** - Opinions on the historical work in the international relations // NCLS, 1963, số 52. - tr. 1-2.

2307. TRẦN HUY LIỆU. **Cần giới thiệu lịch sử nước ta ra nước ngoài** - It is necessary to present the history of our country abroad // NCLS, 1963, số 54. - tr. 1,17.

2308. TRẦN HUY LIỆU. **Cần có ngay một quy chế cho những người công tác khoa học** - A statute for the scientific workers is immediately required // NCLS, 1963, số 55. - tr. 1-8.

2309. TRẦN HUY LIỆU. **Chúng ta đã nhất trí về việc nhận định Phan Thanh Giản** - We are in accord with the estimation on Phan Thanh Gian // NCLS, 1963, số 55. - tr. 18-20.

2310. TRẦN HUY LIỆU. **Học tập truyền thống** - Study the traditions // NCLS, 1963, số 56. - tr. 1-2.

2311. TRẦN HUY LIỆU. **Học tập kinh điển Mác- Lênin và liên hệ thực tế** - Study the Marxist-Leninist classic works and link with the reality // NCLS, 1963, số 57. - tr. 1-2,16.

2312. TRẦN HUY LIỆU. **Theo quan điểm lịch sử, nhìn vào cuộc đảo chính ở miền Nam Việt Nam và số kiếp Ngô Đình Diệm** - From the historical point of view, study the coup d'Etat in South Vietnam and the fate of Ngo Dinh Diem // NCLS, 1964, số 58. - tr. 1-4.

2313. TRẦN HUY LIỆU. **Trích bài diễn văn khai mạc của đồng chí Trần Huy Liệu đọc trong Hội nghị tổng kết công tác 10 năm của Viện Sử học (1953-1963)** - Excerpt of comrade Tran Huy Lieu's opening address in the Conference summing - up the activities of the Institute of History in 10 years (1953-1963) // NCLS, 1964, số 59. - tr. 1-2.

2314. TRẦN HUY LIỆU. **Trích đăng bản báo cáo 10 năm công tác của Viên Sử học (1953-1963)** - Excerpt of the Institute of History report on 10 years activities (1953-1963) // NCLS, 1964, số 59. - tr. 9-13,21.

2315. TRẦN HUY LIỆU. **Nghị quyết 9 của Trung ương Đảng Lao động Việt nam với công tác sử học của chúng ta** - The Decisions of the 9th Plenum of the Vietnam Labour Party and our historical work // NCLS, 1964, số 61. - tr. 1-5.

2316. TRẦN HUY LIỆU. **Những mâu thuẫn cơ bản và biến chuyển lớn trên thế giới hiện nay dương biểu hiện rõ rệt tại miền Nam nước ta** - The fundamental contradictions and the great changes in the contemporary world are expressed clearly in the South of our country // NCLS, 1964, số 62. - tr. 1-2,15.

2317. TRẦN HUY LIỆU. **Nhận định về Trương Vĩnh Ký** - Estimation on Truong Vinh Ky // NCLS, 1964, số 63. - tr. 29-31.

2318. TRẦN HUY LIỆU. **Cuộc kháng chiến cứu nước của đồng bào miền Nam hiện nay là một cuộc chiến tranh nhân dân** - The war of resistance for country salvation of the South compatriots of today is a people's war // NCLS, 1964, số 64. - tr. 1-6.

2319. TRẦN HUY LIỆU. **Mấy nhận xét về cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 và cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam hiện nay** - Some remarks on the August Revolution 1945 and the Vietnam liberation struggle of today // NCLS, 1964, số 65. - tr. 1-5

2320. TRẦN HUY LIỆU. **Chào mừng Hội nghị khoa học Bắc Kinh** - Greetings to the Peking scientific Conference // NCLS, 1964, số 66. - tr. 1,14.

2321. TRẦN HUY LIỆU. **Hai nước Việt Nam và Trung Quốc trong lịch sử hiện đại** - The two countries Vietnam and China in the contemporary history // NCLS, 1964, số 67. - tr. 1,20.

2322. TRẦN HUY LIỆU. **Tiếng nói của các nhà sử học trong Hội nghị thảo luận khoa học ở Bắc Kinh vừa rồi** - The voice of historians in the recent Peking scientific Conference // NCLS, 1964, số 68. - tr. 1-3.

2323. TRẦN HUY LIỆU. **Vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam trong cuộc chiến tranh yêu nước chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai ở miền Nam nước ta hiện nay** - The role of the South National Liberation Front in the patriotic war against the American imperialists and their henchmen in the South of our country today // NCLS, 1964, số 69. - tr. 1-2.

2324. TRẦN HUY LIỆU. **Một năm qua** - After an year // NCLS, 1965, số 70. - tr. 1-2.

2325. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài nét về cuộc đấu tranh tư tưởng của Đảng từ ngày thành lập đến Cách mạng Tháng Tám 1945** - Some features of the Party ideological struggle from the establishment day to the August Revolution // NCLS, 1965, số 71. - tr. 1-6.

2326. TRẦN HUY LIỆU. **Cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc của chúng ta đương mở ra những trang sử mới** - The South liberation struggle for our fatherland peaceful reunification opens the new historical pages // NCLS, 1965, số 73. - tr. 1-3.

2327. TRẦN HUY LIỆU. **Trên giai đoạn mới của lịch sử dân tộc ta : giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc** - On our national history new phase: the liberation of the South, the defence of the North // NCLS, 1965, số 74. - tr. 1-2, 16.

2328. TRẦN HUY LIỆU. **Chúng ta đang sống những ngày oanh liệt nhất, vinh quang nhất của lịch sử dân tộc ta** - We are living the most brilliants, the most glorious days of our national history // NCLS, 1965, số 75. - tr. 1-3.

2329. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý kiến về công tác sử học trong lúc này** - Some ideas on the historical work in the present time // NCLS, 1965, số 76. - tr. 1,10.

2330. TRẦN HUY LIỆU. **Từ Cách mạng Tháng Tám đến cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước hiện nay là quá trình liên tục của một giai đoạn lịch sử** - From the August Revolution to the struggle against the American imperialism for the country salvation today is a continuous process of a historical phase // NCLS, 1965, số 77. - tr. 1-2,27.

2331. TRẦN HUY LIỆU. **Đánh lâu dài** - A lasting struggle // NCLS, 1965, số 78. - tr. 1,8

2332. TRẦN HUY LIỆU. **Vị trí cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của ta trong phong trào giải phóng dân tộc và chống đế quốc trên thế giới hiện nay** - The place of our war against American imperialism for country salvation in the world national liberation and anti-imperialism movement of to day // NCLS, 1965, số 79. - tr. 2-4.

2333. TRẦN HUY LIỆU. **Cần kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh công tác khoa học xã hội** - It is necessary to consolidate the organization and to push forward the social sciences work // NCLS, 1965, số 80. - tr. 1,14.

2334. TRẦN HUY LIỆU. **Cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam gắn liền với phong trào phản chiến đương dâng lên ở nước Mỹ** - The Vietnam

people's war against American imperialism for the country salvation is linked closely with the anti-war movement that is climbing up in U.S.A // NCLS, 1965, số 81. - tr. 1-2.

2335. TRẦN HUY LIỆU. **Dân tộc Việt Nam là một dân tộc bất khuất** - The Vietnam nation is an unyielding nation // NCLS, 1966, số 82. - tr. 1-4,16.

2336. TRẦN HUY LIỆU. **Trí thức Việt Nam trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc** - The Vietnam intellectuals in the national liberation struggle process // NCLS, 1966, số 83. - tr. 60-64.

2337. TRẦN HUY LIỆU. **Chúng ta sẽ làm gì trong năm 1966** - What do we do in 1966 // NCLS, 1966, số 84. - tr. 1-2.

2338. TRẦN HUY LIỆU. **Một bước tiến mới** - A new step forward // NCLS, 1966, số 85. - tr. 1-2.

2339. TRẦN HUY LIỆU. **Sự nghiệp ngày nay và truyền thống từ trước** - The present cause and the previous tradition // NCLS, 1966, số 86. - tr. 1-4.

2340. TRẦN HUY LIỆU. **Hai sự kiện lớn gần đây trong quá trình chống Mỹ và tay sai của đồng bào miền Nam** - Two recent important facts in the South compatriots struggle process against the American imperialists and their henchmen // NCLS, 1966, số 87. - tr. 1-5.

2341. TRẦN HUY LIỆU. **Quan hệ lịch sử giữa hai nước Việt-Trung** - The historical relations between Vietnam and China // NCLS, 1966, số 88. - tr. 1-3.

2342. TRẦN HUY LIỆU. **Cách mạng Tháng Tám và cuộc đánh Mỹ cứu nước hiện nay** - The August Revolution and the present war of resistance against American imperialists for the country salvation // NCLS, 1966, số 88. - tr. 1-3.

2343. TRẦN HUY LIỆU. **Việc đặt tên các đường phố, thôn, xá, dèo, dảo ... trên đất nước ta** - About the names given to the streets, the villages ... in our country // NCLS, 1966, số 91. - tr. 1-4.

2344. TRẦN HUY LIỆU. **Một số vấn đề đề ra trong việc biên soạn cuốn lịch sử Việt Nam** - Some questions raised by the redaction of a book on Vietnam history // NCLS, 1966, số 92. - tr. 1-5.

2345. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý nghĩ về chủ nghĩa anh hùng cách mạng ở nước ta** - Some thinkings on the revolutionary heroism of our country // NCLS, 1966, số 93. - tr. 1-3.

2346. TRẦN HUY LIỆU. **Trung với Đảng** - Loyalty to the Party // NCLS, 1967, số 95. - tr. 1-2.

2347. TRẦN HUY LIỆU. **Một khía cạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng: Anh hùng tạo thời thế hay thời thế tạo anh hùng?** - An aspect of the revolutionary heroism - the hero creates the circumstances or the circumstances oreates the hero // NCLS, 1967, số 96. - tr. 1-3.

2348. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý nghĩ về chiến tranh nhân dân** - Some thinkings about the people war // NCLS, 1967, số 97. - tr. 1-4.

2349. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý nghĩ về cuộc chiến tranh nhân dân đánh Mỹ cứu nước của ta hiện nay** - Some thinkings about our present people war against the American imperialism for the country salvation of today// NCLS, 1967, số 98. - tr. 1-3.

2350. TRẦN HUY LIỆU. **Nâng cao nhiệt tình yêu nước trong khi nghiên cứu lịch sử dân tộc** - Raising the patriotic enthousiasm in studying the national history // NCLS, 1967, số 100. - tr. 1-2.

2351. TRẦN HUY LIỆU. **Kỷ niệm Nguyễn Trãi trong cuộc đánh Mỹ cứu nước của ta hiện nay** - Keeping the Nguyen Trai anniversary in our present war of resistance against the American imperialism for the country salvation // NCLS, 1967, số 102. - tr. 12-13,46.

2352. TRẦN HUY LIỆU. **Cách mạng Tháng Mười Nga và Cách mạng Việt Nam** - The October Revolution Russian and Vietnam revolution // NCLS, 1967, số 103. - tr. 1-3.

2353. TRẦN HUY LIỆU. **Giới thiệu một vài ý kiến của cụ Phan Bội Châu về sử học** - Prensentation of some opinions of Phan Boi Chau on history // NCLS, 1967, số 104. - tr. 1-5,16.

2354. TRẦN HUY LIỆU. **Phan Bội Châu tiêu biểu cho những cuộc vận động yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỷ XX** - Phan Boi Chau, representative of the patriotic movements in Vietnam at the beginning of the XX Century // NCLS, 1967, số 105. - tr. 1-10.

2355. TRẦN HUY LIỆU. **Một trang sử mới trong phong trào chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam** - A new page in our Vietnam people movement against the American imperialism for the country salvation // NCLS, 1968, số 107. - tr. 1-3.

2356. TRẦN HUY LIỆU. **Gắn liền cuộc chiến tranh vĩ đại của nhân dân ta đối với sự ủng hộ to lớn của các bạn quốc tế** - Linking our people great war with the great soutien of the international friends // NCLS, 1968, số 109. - tr. 1-4.

2357. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài ý kiến về đỏ và chuyên** - Some thinkings about Red and specialist // NCLS, 1968, số 110. - tr. 1-2.

2358. TRẦN HUY LIỆU. **Đánh và đàm** - Making war or negociating // NCLS, 1968, số 111. - tr. 1-2,14.

2359. TRẦN HUY LIỆU. **Việc hạ 3000 máy bay Mỹ ở miền Bắc nước ta nói lên những gì?** - What is the signification of 3000 U.S. Air planes falling down in the North of our country? // NCLS, 1968, số 112. - tr. 1-5.

2360. TRẦN HUY LIỆU. **Nhân dịp kỷ niệm cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, triển vọng của cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam ở nước ta hiện nay** - On the occasion of the August general insurrection anniversary, speaking about the prospect of our South country liberation struggle of to day // NCLS, 1968, số 113. - tr. 1-3.

2361. TRẦN HUY LIỆU. **Đánh giá cao tinh thần yêu nước và chủ trương "nới sức dân" của Trần Quốc Tuấn** - Highly estimating the spirit for the country salvation and the direction of "husbanding the people's forces" of Tran Quoc Tuan // NCLS, 1968, số 114. - tr. 1-3.

2362. TRẦN HUY LIỆU. **Quân dân Việt Nam có quyền và có nghĩa vụ đánh giặc Mỹ xâm lược trên khắp đất nước Việt Nam** - The Vietnam's people and soldiers have the

right and the responsibility of fighting the American imperialism every where on the Vietnam country // NCLS, 1969, số 118. - tr. 1-2.

2363. TRẦN HUY LIỆU. **Giới thiệu mấy nét lớn về tình hình và công tác sử học ở Việt Nam hiện nay** - Presentation of some great traits of the present Vietnam situation and the historical work // NCLS, 1969, số 118. - tr. 58-61.

2364. TRẦN HUY LIỆU. **Cần xây dựng một số lý luận về bản lĩnh anh hùng của dân tộc ta** - It is necessary to elaborate a theory on the heroic quality of our people // NCLS, 1969, số 120. - tr. 1-2.

2365. TRẦN HUY LIỆU. **Phân biệt chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi** - Distinguishing the true heroism from the narrow nationalism // NCLS, 1969, số 121. - tr. 1-2,40.

2366. TRẦN HUY LIỆU. **Vị trí cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam ta trên thế giới hiện nay** - The position of our Vietnam people war of resistance against the American imperialism for the country salvation on the present world // NCLS, 1969, số 122. - tr. 1-3.

2367. TRẦN HUY LIỆU. **Một vài suy nghĩ bước đầu về tư tưởng quân sự của Hồ Chủ tịch** - Some preliminary thinkings on the President Ho's military thought // NCLS, 1969, số 126. - tr. 18-36,64.

2368. TRẦN HUY LIỆU. **Các nhà sử học thế giới tìm hiểu, nghiên cứu và viết lịch sử Việt Nam** - The world historians search for understanding, study and write on Vietnam history // NCLS, 1969, số 128. - tr. 1-3.

2369. TRẦN HUY NHƯỢNG. **Vùng Thượng Bồng - Hạ Bồng, một căn cứ quan trọng của nghĩa quân Hương Sơn** - The Thuong Bong - Ha Bong region, an important base of Huong Son uprising // NCLS, 1983, số 2(209). - tr. 81-86.

2370. TRẦN HỮU CHÍ. **Góp ý kiến về bài "Chung quanh truyện Trê Cóc"** - Remarks on the article "About the Tre Coc story" // VSĐ, 1956, số 22. - tr. 74-79.

2371. TRẦN HỮU DÍNH. **Phong trào thi đua của giai cấp công nhân miền Bắc trong giai đoạn 1965-1975** - The movement of emulation of the working class in North Vietnam during the period 1965-1975// NCLS, 1976, số 2(167).- tr. 6-16.

2372. TRẦN HỮU DÍNH. **Vài nét về quá trình tiến quân vào khoa học kỹ thuật của giai cấp công nhân miền Bắc** - On the advance in science and technology of the working class in North Vietnam // NCLS, 1978, số 178. - tr. 35-48.

2373. TRẦN HỮU ĐÍNH. **Mười năm cải tạo và xây dựng văn hoá, giáo dục ở miền Nam (1975-1985)** - Ten years of reforming and building the culture and education in South Vietnam // NCLS, 1985, số 4(223). - tr. 52-63.

2374. TRẦN HỮU DÍNH. **Tìm hiểu quá trình hình thành căn cứ địa miền núi khu V trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước** - Research into the building process of upland base areas in the V th interzone during the anti - US the war of resistance // NCLS, 1986, số 228. - tr. 11-19.

2375. TRẦN HỮU ĐÍNH. **Tiếp xúc Việt - Mỹ 1945** - The Vietnam - USA contact in 1945 // NCLS, 1990, số 4 (251). - tr. 44-49.

2376. TRẦN HỮU ĐÍNH. **Quá trình trung nông hoá ở đồng bằng sông Cửu Long (1945-1975)** - The process of formation and development of the middle peasantry in the Mekong River delta (1945-1975) // NCLS, 1991, số 4 (267). - tr. 11-19.

2377. TRẦN HỮU ĐÍNH. **Một vài đặc điểm của nông dân - nông thôn đồng bằng Sông Cửu Long trước khi tiến lên chủ nghĩa xã hội** - Some of characteristical features of the peasantry, the countryside in the Mekong River delta before the advance towards the socialism // NCLS, 1993, số 4(269). - tr. 48-53.

2378. TRẦN HỮU ĐÍNH. **Quá trình hình thành lực lượng vũ trang và căn cứ địa ở Nam Bộ trong những năm 1959-1960** - The process of formation of armed forces and field-base in the Cochinchina from 1954 to 1960 // NCLS, 1994, số 6(277). - tr. 1-7.

2379. TRẦN HỮU ĐỨC. **Một số địa danh ở Nghệ Tĩnh liên quan đến Nguyễn Trãi** - Some place names of Nghe Tinh having relation with Nguyen Trai // NCLS, 1980, số 2(191). - tr. 87.

2380. TRẦN HỮU ĐỨC. **Nam Thanh Hoá, Bắc Nghệ An dưới con mắt của Hồ Quý Ly** - The South of Thanh Hoa, the North of Nghe An under the eyes of Ho Quy Ly // NCLS, 1992, số 5(264). - tr. 92.

2381. TRẦN GIANG. **Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ** - Nam Ky uprising // NCLS, 1979, số 5(188). - tr. 83-85.

2382. TRẦN KHÁNH. **Tàn dư của chế độ mẫu hệ trong xã hội người Việt** - The vestiges of the matriarcat in the Viet people society / Trần Khánh, Phan Hoàng Hiến // NCLS, 1963, số 57. - tr. 51-60.

2383. TRẦN KHOA TRINH. **Vài ý kiến góp với ông Nguyễn Duy trong bài "Tìm thấy di tích những người cổ sống trong thời đại đồng thau"** - Opinions exchange with Mr. Nguyen Duy on the article "Findings of the prehistorical men vestiges in the brass time" // NCLS, 1966, số 82. - tr. 53-54.

2384. TRẦN KHOA TRINH. **Tìm hiểu những dĩa vàng, dĩa bạc cổ và di tích Trần Thị Ngọc Am, vợ Chúa Trịnh Tráng phát hiện được tại Cộng Vũ (Hưng Yên)** - To search for understanding of the ancient gold - plates, silver-plates and vestiges of Tran Thi Ngoc Am, Seigneur Trinh Trang's wife, discovered in Cong Vu (Hung Yen) // NCLS, 1966, số 83. - tr. 55-59.

2385. TRẦN KHOA TRINH. **Phát hiện tiền vàng, cúc vàng, gối bạc cổ trong thành nhà Mạc tại Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh** - Discoveries of ancient gold money, gold buttons, silver pillows in the Mac's dynasty citadel, in Cam Pha, Quang Ninh province // NCLS, 1968, số 108. - tr. 55-57.

2386. TRẦN KHUÊ. **Tìm hiểu hai bài thơ điếu Phan Thanh Giản của Nguyễn Đình Chiểu** - A study about two funeral orations in verse to Phan Thanh Gian by Nguyen Dinh Chieu // NCLS, 1994, số 4(275). - tr. 20-24,31.

2387. TRẦN KIÊN. **Trao đổi một số ý kiến về tính chất phong trào nghĩa quân Yên Thế** - Opinions about the quality of Yen The insurrection troops // VSĐ, 1958, số 42. - tr. 76-79.

2388. TRẦN KIM ĐÌNH. **"Nông dân Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội" (Đọc sách)** - Reading the book entitled "The Vietnamese peasants on the way to socialism" // NCLS, 1980, số 5(194). - tr. 84-87.

2389. TRẦN KIM ĐÌNH. **"Tìm hiểu phong trào đồng khởi ở miền Nam Việt Nam " (Đọc sách)** - Reading the book entitled "Researches into the movement of general uprising in South Vietnam" // NCLS, 1983, số 3(210). - tr. 87-90.

2390. TRẦN KIM ĐÌNH. **"Lịch sử công nhân vùng mỏ Quảng Ninh" (Đọc sách)** - Reading the book entitled "History of the working class of Quang Ninh coal field" / Trần Kim Đình, Đàm Xuân Linh // NCLS, 1985, số 5(224). - tr. 90-94.

2391. TRẦN KIM ĐÌNH. **Lịch sử sử học và đổi mới sử học** - The history of historical science and the renovation of historical science // NCLS, 1991, số 5(258). - tr. 45-47.

2392. TRẦN KIM HÀ. **Về bài "Mấy ý kiến về vấn đề phong kiến hoá trong lịch sử Việt Nam" (Góp ý kiến với ông Duy Hinh)** - About the article "Opinions on the question of feudalization in the Vietnam history" (Exchange of opinions with Mr. Duy Hinh) // NCLS, 1964, số 60. - tr. 26-34.

2393. TRẦN LÂM. **Phát hiện thêm bia và bệ đá ở thời Trần** - Newly discovered stone steles and socles under the Tran dynasty // NCLS, 1974, số 158. - tr. 77-78.

2394. TRẦN MINH THÌN. **Sự ủng hộ của Ba Lan đối với Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)** - The support of Poland to Vietnam in the years of struggle against the Americans for the salvation of the country // NCLS, 1987, số 5-6(236-237). - tr. 61-65.

2395. TRẦN MINH THƯ. **Từ "Ngục trung thư" đến "Phan Bội Châu - Niên biểu"** - From "Nguc trung thư" (Writings in prison) to "Phan Boi Chau - Nien bieu" (Year book of Phan Boi Chau) // NCLS, 1964, số 69. - tr. 46-51,62.

2396. TRẦN MINH THƯ. **Cố gắng tiến tới thống nhất nhận định về "Đông Kinh Nghĩa thục"** - Strive to get to an unanimous estimation on Dong Kinh Nghia thuc // NCLS, 1965, số 81. - tr. 31-37.

2397. TRẦN NGHĨA. **Về bài "Giới thiệu và phê bình cuốn sách "Nhà yêu nước và nhà văn Phan Bội Châu"** - On the article : "Presentation and criticism the book "Phan Boi Chau the patriot and the write" / Trần Nghĩa, Trần Lê Sáng // NCLS, 1971, số 138. - tr. 55-64.

2398. TRẦN NGHĨA. **Về niên đại bản khắc in sách "Đại Việt Sử ký toàn thư" do Nhà xuất bản KHXH vừa cho dịch lại và công bố** - On the dating of the DVSKTT version latterly translated and put out by the Social sciences publishing House // NCLS, 1988, số 5-6(242-243). - tr. 38-39.

2399. TRẦN NGỌC ĐỊNH. **Chế độ sở hữu ruộng đất lớn ở Nam Bộ trong thời kỳ đế quốc Pháp thống trị** - The great proprietorship of land in the Cochinchina under French domination // NCLS, 1970, số 132. - tr. 81-90,113.

2400. TRẦN NGỌC DỊNH. **Tập đoàn quân phiệt Thanom Praphat - Công cụ của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Thái Lan** - Thanom Praphat military clique, a tool of US neo-colonization in Thailand // NCLS, 1974, số 157. - tr. 61-69.

2401. TRẦN NGỌC ĐỊNH. **Nền giáo dục đại học thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam trước ngày giải phóng** - U.S. neo-colonialist high education in South Vietnam before the liberation // NCLS, 1975, số 165. - tr. 17-25.

2402. TRẦN NGỌC DỊNH. **Viện trợ Mỹ, nhân tố quyết định sự tồn tại của chế độ ngụy quyền Sài Gòn** - U.S. aid, a decisive factor of the survival of the puppet regime in Saigon // NCLS, 1977, số 6(177). - tr. 42-52.

2403. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Một vấn đề địa lý học lịch sử : Những trung tâm chính trị của đất nước ta trong thời cổ đại (Từ mạt kỳ cộng sản nguyên thuỷ đến thời kỳ thuộc Hán)** - A problem on historical geography : the political centres of our country in the antiquity (from the disintegration period of the primitive communism to the period under the domination of Han's dynasty) // NCLS, 1959, số 6. - tr. 23-38.

2404. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Địa lý lịch sử miền Hà Nội (Trước thế kỷ XI)** - Historical geography of Hanoi region (before the XI th Century) // NCLS, 1960, số 15. - tr. 48-57, số 17. - tr. 44-53.

2405. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Xã hội Việt Nam có trải qua một thời kỳ của chế độ chiếm hữu nô lệ hay không?** - Vietnam society went it through a slavery period? Trần Quốc Vượng, Chu Thiên // NCLS, 1960, số 16. - tr. 10-36.

2406. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Về quyển "Lịch sử chế độ cộng sản nguyên thuỷ ở Việt Nam " (Trả lời ông Văn Tân)** - About the book "Vietnam primitive communism history" (Answer to Mr. Van Tan) / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn // NCLS, 1962, số 37. - tr. 43-48,64.

2407. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Về quyển "Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam" tập 1 (Trả lời ông Văn Tân)** - About the I rst tome of "Vietnam feudal regime history" (Answer to Mr. Văn Tân) / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn // NCLS, 1962, số 39. - tr. 55-64.

2408. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Đôi điều chung quanh vấn đề văn hoá Hoà Bình** - About the question of Hoa Binh culture // NCLS, 1963, số 55. - tr. 45-46.

2409. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Xác định địa điểm Đông Bộ Đầu** - Defining the place of Dong Bo Dau (an important port of Thang Long City) / Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán // NCLS, 1965, số 77. - tr. 56-59.

2410. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Vài nhận xét nhỏ về những viên gạch "Giang tây quân"** - Some remarks on the bricks "Giang tay quan" // NCLS, 1966, số 83. - tr. 49-64.

2411. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Bàn thêm về thành Thăng Long dời Lý-Trần** - Again discussion on the Thang Long citadel under the Ly and the Tran dynasties / Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán // NCLS, 1966, số 85. - tr. 35-45.

2412. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Vài ý kiến về vấn đề quán triệt nguyên tắc tính đảng trong công tác nghiên cứu khảo cổ học** - Some thinkings about the deep knowledge of the character of Party in the archaeological work // NCLS, 1966, số 91. - tr. 43-49.

2413. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Đôi điểm về lịch sử người Dao** - Some ideas about the Dao people history // NCLS, 1967, số 95. - tr. 46-53.

2414. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Về quê hương của Ngô Quyền** - About the native village of Ngo Quyen // NCLS, 1967, số 101. - tr. 60-62.

2415. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Nguyễn Trãi trong bối cảnh văn hoá Việt Nam** - Nguyen Trai in the situation of the culture of Vietnam // NCLS, 1980, số 4(193). - tr. 45-51.

2416. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Văn minh Việt Nam thế kỷ X-XV** - The culture of Vietnam at the X-XV Centuries // NCLS, 1981, số 3(198). - tr. 4-10.

2417. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Một cái nhìn tổng quát về thế kỷ X với văn minh thế giới và văn minh Việt Nam** - The X th Century. The world and Vietnamese culture // NCLS, 1982, số 1(202). - tr. 21-25.

2418. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Thái Đen, Thái Trắng và phân bố cư dân Tày - Thái cổ ở Việt Nam** - Black Thai and white Thai and the distribution on ancient Tay-Thai population in Vietnam / Trần Quốc Vượng, Cầm Trọng // NCLS, 1987, số 5-6(236-237). - tr.35-40.

2419. TRẦN QUỐC VƯỢNG. **Giải ảo hiện thực về Gò Đống Đa** - To dismiss the illusion on the origin of Dong Da parish and Dong Da hillock // NCLS, 1989, số 1(244). - tr. 13-19.

2420. TRẦN THANH MẠI. **Giảng văn về ca dao cổ của nông dân đấu tranh** - Teaching the ancient folk song on the struggle of the peasant // VSĐ, 1954, số 1. - tr. 62-70.

2421. TRẦN THANH MẠI. **Chủ nghĩa hiện thực trong thơ văn của Tú Xương** - The realism in the poetry and prase of Tu Xuong // VSĐ, 1958, số 47. - tr. 82-88.

2422. TRẦN THANH TÂM. **Một số tài liệu bằng chữ viết mới tìm được về mấy cuộc khởi nghĩa ở miền núi Nghệ Tĩnh** - Some written documents newly discovered about some insurrections in the Nghe Tinh mountainous region // NCLS,, 1963, số 50. - tr. 58-61, số 51. - tr. 49-53.

2423. TRẦN THANH TÂM. **Thử bàn về địa danh Việt Nam** - Discussion on the place names of Vietnam // NCLS, 1976, số 168. - tr. 60-73, số 169. - tr. 63-68.

2424. TRẦN THỊ BÍCH NGỌC. **Tình hình sản xuất lúa gạo ở Nam Bộ dưới thời Pháp thuộc (1862-1945)** - Rice production in Cochinchina under French rule (1862-1945)// NCLS, 1985, số 5(244). - tr. 55-63.

2425. TRẦN THỊ BÍCH NGỌC. **Vị trí chính trị - kinh tế của Sài Gòn - Gia Định ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới ở thế kỷ XVII-XIX** - The political and economic place taken by Sai Gon - Gia Dinh in Indochine, Southeast Asia and the world during the XVII-XIX Centuries // NCLS, 1985, số 6(224). - tr. 56-59.

2426. TRẦN THỊ BÍCH NGỌC. **Chủ nghĩa thực dân mới và vấn đề sở hữu ruộng đất ở đồng bằng sông Cửu Long (1954-1975)** - Neo-colonialism and the proprietorship of land in the Mekong delta from 1954 to 1975// NCLS, 1986, số 2(227). - tr. 28-33.

2427. TRẦN THỊ THÌN. **Vài nét về chủ nghĩa Apacthai và phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi** - Some features about the Apartheid and the movement of struggle against racism of South Africa // NCLS, 1981, số 5(200). - tr. 59-65.

2428. TRẦN THỊ VINH. **Công tác trị thuỷ và thuỷ lợi thời Lý-Trần**- Regulation of the water system and hydraulic works at the period of Ly-Tran // NCLS, 1976, số 3(168). - tr. 54-59.

2429. TRẦN THỊ VINH. **Những biểu hiện của chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc ở Châu Phi** - Expressions of the Chinese expansionism at Africa // NCLS, 1980, số 5(194). - tr. 65-71.

2430. TRẦN THỊ VINH. **Tìm hiểu thiết chế và tổ chức Nhà nước thời Trần** - State mechanism and organizations under Tran dynasty // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241). - tr. 21-25,84.

2431. TRẦN THỊ VINH. **Tìm hiểu tổ chức Nhà nước thời Tây Sơn** - Investigation on State organization under Tay Son epoch : // NCLS, 1989, số 1(244). - tr. 42-47.

2432. TRẦN THỊ VINH. **Thiết chế chính trị ở Việt Nam cuối thế kỷ XIV-đầu thế kỷ XV và những hoạt động chính trị của Hồ Quý Ly** - Political institution of Vietnam in the end of the XIV th Century and at the beginning of the XV th Century and political activities of Ho Quy Ly // NCLS, 1990, số 6(259). - tr. 10-19.

2433. TRẦN THỊ VINH. **Thiết chế Nhà nước thời Mạc** - The State institution under the Mac dynasty // NCLS, 1991, số 6(259). - tr. 11-15.

2434. TRẦN THỊ VINH. **Nhà nước thời Hồ (1400-1407)** - The State under the Ho epoch (1400-1407)// NCLS, 1992, số 5(264). - tr. 29-30,42.

2435. TRẦN THỊ VINH. **Giảng dạy lịch sử khu vực Đông Nam Á trong chương trình lịch sử thế giới hiện đại ở Phổ thông và Đại học** - The teaching on the History of the South east Asia region in the program of contemporary World history in the Secondary and High school // NCLS, 1993, số 3(268). - tr. 60-62.

2436. TRẦN THỊ VINH. **Bước đầu tìm hiểu về công cuộc khẩu hoang lập làng Trình Phố (An Ninh, Tiền Hải, Thái Bình)** - First research about the waste land clearing and foundation the Trinh Pho village (in the Tien Hai district, Thai Binh province) // NCLS, 1994, số 3(274). - tr. 52-55.

2437. TRẦN TU HOÀ. **Một số văn hoá phẩm từ Việt Nam truyền sang Trung Quốc trong thời cổ đại** - Some cultural products from Vietnam transferring to China in the antiquity // NCLS,, 1964, số 69. - tr. 52-54.

2438. TRẦN TỪ. **Góp phần tài liệu điền dã về chế độ nhà Lang : xung quanh các hình thức khai thác ruộng Lang** - Documents of investigation on the spot about the Lang regime : The Lang land exploitation forms // NCLS, 1970, số 133. - tr. 16-31,36.

2439. TRẦN TỪ. **Cõi sống và cõi chết trong quan niệm cổ truyền của người Mường** - Traditional conception of life and death by the Muong // Trần Từ, Bạch Đinh // NCLS, 1971, số 140. - tr. 42-53,62, số 141. - tr. 45-61.

2440. TRẦN TỪ. **Góp phần tìm hiểu làng xã cổ truyền : làng xã Hương Sơn (Ghi chép dân tộc học)** - Contribution to the study of the Vietnamese traditional village : the Huong Son village // NCLS, 1975, số 165. - tr. 34-48.

2441. TRẦN TƯỜNG VÂN. **Nhìn lại Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống bọn phản động Trung Quốc xâm lược** - World people front helps Vietnam in its struggle against Chinese reactionary aggressors // NCLS, 1980, số 6(195). - tr. 51-56.

2442. TRẦN VĂN GIÁP. **Trống đồng với chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam - The copper drums and the slavery regime in Vietnam** // VSĐ, 1956, số 15. - tr. 30-35.

2443. TRẦN VĂN GIÁP. **Một tài liệu quan trọng cho lịch sử cổ đại Tây phương** - An important document for the Occidental antiquity history // VSĐ, 1956, số 16. - tr. 73-74.

2444. TRẦN VĂN GIÁP. **Mấy ý kiến của các nhà sử học Trung Quốc hiện đại về một bộ thông sử Trung Quốc** - Opinions of the contemporary Chinese historians on the General history of China // VSĐ, 1956, số 18. - tr. 48-52.

2445. TRẦN VĂN GIÁP. **Một vài ý kiến về "An Dương ngọc giản" và vấn đề Thục An Dương Vương** - About "An Duong ngoc gian" (the gem tablet of An Duong) and the question of Thuc An Duong Vuong // VSĐ, 1957, số 28. - tr. 2,75.

2446. TRẦN VĂN GIÁP. **Bốn bài văn xuôi nguyên văn chữ Nôm viết vào giữa thế kỷ XVIII**- Four writings in demotic script from the middle of the XVIII th Century // VSĐ, 1958, số 39. - tr. 43-52 ; số 40. - tr. 49-63.

2447. TRẦN VĂN GIÁP. **Một vài ý kiến về tài liệu cổ sử Việt Nam** - Opinions on the Vietnam ancient history // NCLS, 1959, số 1. - tr. 80-85.

2448. TRẦN VĂN GIÁP. **Hai bài văn bia cổ có liên quan đến Nùng Trí Cao mới tìm thấy ở Quế Lâm (Trung Quốc)** - Two ancient writings engraved on steles relative to Nung Tri Cao recently discovered in Que Lam (China) // NCLS, 1962, số 38. - tr. 51-56.

2449. TRẦN VĂN GIÁP. **Nguyễn Huệ với bia Tiến sĩ ở Văn miếu Hà Nội** - Nguyen Hue and the steles for Doctors in Van mieu (the Temple of litterature) - Hanoi // NCLS, 1963, số 46. - tr. 4-20.

2450. TRẦN VĂN GIÁP. **Tài liệu mới về Trương Công Định (1821-1864), vị anh hùng dân tộc miền Nam** - New documents discovered on Truong Cong Dinh (1821-1864), the national hero of South Vietnam // NCLS, 1963, số 59. - tr. 22-26.

2451. TRẦN VĂN GIÁP. **Nguyên bản hai tờ dặc chiếu và một tờ thông tư triều Cảnh Thịnh (1795) về việc tuyển dụng và dào tạo nhân tài văn võ và việc bố trí canh phòng ở các trấn** - The originals of two special decrees and of one circular under the dynasty of Canh Thinh (1795) about the civil and military talented men recruitment and formation, and about the watch disposition at the military sectors // NCLS, 1964, số 59. - tr. 22-26.

2452. TRẦN VĂN GIÁP, **Lược khảo về bộ "Đại Việt Sử ký toàn thư" cùng tác giả của nó** - Summary study on the set of book "Dai Viet Su ky toan thu" (the whole history of the Great Viet nation) and its author // NCLS, 1964, số 63. - tr. 5-13.

2453. TRẦN VĂN GIÁP. **Vài ý kiến về "Thiên Nam dư hạ tập", một bộ sách điển lệ của triều Lê** - Opinions on "Thien Nam du ha tap", a set of books on the laws under the dynasty of Le // NCLS, 1964, số 68. - tr. 4-7,46

2454. TRẦN VĂN GIÁP. **Giới thiệu "Minh đô sử" và tác giả của nó** - Presentation of the book "Minh Do su" and its author // NCLS, 1965, số 78. - tr. 24-30.

2455. TRẦN VĂN GIÁP. **Di văn của Nguyễn Trãi I : Ba văn kiện bang giao giữa Lê Lợi và các tướng triều Minh mới phát hiện** - Posthumous writings of Nguyen Trai I : three documents on foreign affairs between Le Loi and the Generals of the Minh Court / Trần Văn Giáp, Cao Huy Giu // NCLS, 1965, số 79. - tr. 20-25.

2456. TRẦN VĂN GIÁP. **Sách "Vĩnh lạc dại diển" "bản "Giao Châu ký" mới phát hiện là một nguỵ thư (sách giả tạo)** - The book "Vinh Lac dai dien", the copy "Giao Chau ky", recently discovered is a false book // NCLS, 1966, số 84. - tr. 26-28,31.

2457. TRẦN VĂN GIÁP. **Di văn Nguyễn Trãi II : Ba lá thư dụ tướng sĩ các thành giặc Minh chiếm dóng (Bình Than, Xương Giang)** - Posthumous writings of Nguyen Trai II : Three letters enticing the officers in the forts occupied by the pirates Minh (Binh Than, Xuong Giang) // NCLS, 1966, số 91. - tr. 29-33.

2458. TRẦN VĂN GIÁP. **"Hoàng Việt xuân thu", một bộ sách phản động, xuyên tạc lịch sử Lam Sơn khởi nghĩa do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo** - "Hoang Viet Xuan thu", a reactionary book deforming the history of Lam Son insurrection led by Le Loi and Nguyen Trai // NCLS, 1967, số 99. - tr. 23-24,33.

2459. TRẦN VĂN GIÁP. **Hai tài liệu lịch sử có giá trị dân tộc học về tỉnh Cao Bằng do người địa phương viết** - Two historical documents of ethnological value about Cao Bang province written by people in the locality // NCLS, 1967, số 101. - tr. 58-59,62.

2460. TRẦN VĂN GIÁP. **Di văn của Nguyễn Trãi mới phát hiện** - Posthumous writings of Nguyen Trai recently discoverd // NCLS, 1967, số 102. - tr. 14-21,28.

2461. TRẦN VĂN GIÁP. **Lược khảo địa lý học Việt Nam và một số tên sách cổ về môn ấy trong kho tàng sách Hán-Nôm** - Summary study on Vietnam geography and some names of ancient books written in Chinese charactes in the treasure of scripts // NCLS, 1967, số 104. - tr. 58-61.

2462. TRẦN VĂN GIÁP. **Sách "Lĩnh Nam chích quái"** - The book "Lĩnh Nam chích quái" // NCLS, 1968, số 115. - tr. 52-57.

2463. TRẦN VĂN GIÁP. **Văn bia Việt Nam (Công dụng thác bản văn bia Việt Nam đối với khoa học xã hội và những thác bản văn bia hiện còn có ở Thư viện Khoa học xã hội)** - Vietnam writings engraved on steles (their utility for the social sciences and those of them still preserved in the social sciences library) // NCLS, 1969, số 118. - tr. 8-18,85.

2465. TRẦN VĂN GIÁP. **Lược khảo về nguồn gốc chữ Nôm** - Summary study on the origine of demotic script // NCLS, 1969, số 127. - tr. 7-25.

2466. TRẦN VĂN GIÁP. **Lược khảo sách "Thượng Kinh phong vật chí" mạo dề là của Lê Quý Đôn (1726-1784)** - Preliminary study of the book "Thuong Kinh phong vat chi" ascribed to Le Quy Don // NCLS, 1971, số 139. - tr. 30-37.

2467. TRẦN VĂN GIÁP. **"Đại Việt sử ký tiệp lục tổng tự", một quyển Việt sử tóm tắt dịch nôm và khắc in dưới triều Tây Sơn** - "Dai Viet su ky tong tu" - a brief history of Vietnam translated into demotic characters and printed under the Tay Son dynasty // NCLS, 1972, số 142. - tr. 10-13.

2468. TRẦN VĂN GIÀU. **Cách mạng Tháng Mười Nga mở đầu thế tiến công của cách mạng đối với chủ nghĩa đế quốc thế giới** - The October Russian Revolution opened the offensive position of the revolution against the world imperialism // NCLS, 1967, số 103. - tr. 4-11.

2469. TRẦN VĂN GIÀU. **Chính sách "bình định" của Mỹ-nguỵ trong thời kỳ chiến tranh cục bộ đang diễn. Sự thất bại của nó** - The "pacification policy" of the American imperialist and their henchmen in the period of partial war under manœuvre. Its defeat // NCLS, 1967, s° 105. - tr. 11-23, s° 106. - tr. 3-18.

2470. TRẦN VĂN GIÀU. **Chính sách "bình định" của Mỹ - nguỵ ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn "Chiến tranh một phía" từ 1954 đến 1960** - The "pacification policy" of the American imperialists and their henchmen in the phase of "single-side war" from 1954 to 1960 // NCLS, 1968, số 107. - tr. 8-18

2471. TRẦN VĂN GIÀU. **"Mỹ thua đã rõ ràng" trong giai đoạn đầu của "chiến tranh cục bộ"** - The American has lost clearly the battle in the first phase of the "partial war" // NCLS, 1968, số 116. - tr. 2-23.

2472. TRẦN VĂN GIÀU. **Tìm hiểu thiên đạo quan của triều đình và của các nhà nho trong thời Nguyễn** - Searching for understanding the world conception of the Royal court and the Cofuscianist scholars under the dynasty of Nguyen // NCLS, 1969, số 120. - tr. 3-22,48.

2473. TRẦN VĂN GIÀU. **Hiệu nghiệm chiến lược vĩ đại của chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam qua 10 năm đấu tranh vũ trang** - The efficacity of the great stratregy of the guerilla war in South Vietnam after ten years of armed struggle // NCLS, 1969, số 124. - tr. 19-32.

2474. TRẦN VĂN GIÀU. **Lịch sử quan của triều đình và Nho gia trong thời Nguyễn** - The historical point of view of the Royal Court and the Confuscianist scholars under the dynasty of Nguyen // NCLS, 1969, số 125. - tr. 24-38,46.

2475. TRẦN VĂN GIÀU. **Các nguyên lý của đạo đức Nho giáo ở Việt Nam thế kỷ XIX** - The principes of virtues of Confucianism in Vietnam in the XIX th Century // NCLS, 1969, số 128. - tr. 4-17.

2476. TRẦN VĂN GIÀU. **Chủ nghĩa yêu nước, tình cảm và tư tưởng lớn nhất của người Việt Nam** - The patriotism, the greatest sentiment and ideology of Vietnam people // NCLS, 1969, số 129. - tr. 3-9.

2477. TRẦN VĂN GIÀU. **Phong trào "Chấn hưng Phật giáo" và các vấn đề tư tưởng triết học mà phong trào ấy đã nêu lên ở nước ta trong thời kỳ lịch sử giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới** - The movement of "Buddhism prosperity" and the questions of philosophical through raised by it in our country in the historical period between the two World Wars // NCLS, 1971, số 139. - tr. 8-21, số 140. - tr. 7-19.

2479. TRẦN VĂN GIÀU. **Giáo sư Jean Chesneaux và một số vấn đề về lịch sử Việt Nam** - The Professor Jean Chesneaux and some questions of Vietnam history // NCLS, 1972, số 142. - tr. 14-23,42.

2480. TRẦN VĂN GIÀU. **Chủ nghĩa dân tộc cách mạng ở Việt Nam và sự biến chuyển của nó trong giai đoạn lịch sử giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới** - The revolutionary nationalism in Vietnam and its change in the historical period between the two World Wars // NCLS, 1973, số 151. - tr. 6-25.

2481. TRẦN VĂN GIÀU. **Giới thiệu và phê bình "Chủ nghĩa cộng sản Việt Nam thời kỳ trước khi cầm quyền (1925-1945)" của ông Huỳnh Kim Khanh** - Reading the book "Vietnamese communism : the prepower phase (1925-1945) "by Huynh Kim Khanh // NCLS, 1975, số 3(162). - tr. 65-77.

2482. TRẦN VĂN GIÀU. **Những người cách mạng Việt Nam và chính quyền thực dân ở Đông Dương" Sách của Daniel Hémery, Nxb François Maspero, Paris** - "The Vietnamese revolutionaries and the colonialist power in Indochina" by Daniel Hémery // NCLS, 1976, số 1(166). - tr. 88-92.

2483. TRẦN VĂN GIÀU. **Lại bàn về vai trò lịch sử của giai cấp công nhân** - Further reflexions on the historical role of the working class // NCLS, 1983, số 2(209). - tr. 4-9.

2484. TRẦN VĂN KHANG. **Về vấn đề đánh giá vai trò lịch sử của Hồ Quý Ly** - About the question of estimation on the historical role of Ho Quy Ly // NCLS, 1961, số 27. - tr. 57-62.

2485. TRẦN VĂN LA. **Về việc Pháp nộp tiền cho Nhật ở Đông Dương (1940-1944)** - On the transfer of money by the French imperialists to the Japanese fascists in Indochina (1940-1944) // NCLS, 1992, số 6(265). - tr. 75-76,93.

2486. TRẦN VĂN NGUYÊN. **Tính chất phức tạp và thất thường của khí hậu miền Bắc Việt Nam** - The complicated and irregular character of the climate in North Vietnam // VSD, 1957, số 35. - tr. 19-23.

2487. TRẦN VĂN QUÝ. **Một số tư liệu thời Tây Sơn mới phát hiện** - Documents concerning the Tay Son times recently discovered // NCLS, 1981, số 2(17). - tr. 84-86.

2488. TRẦN VĂN THÂN. **Tìm hiểu phong trào chống thực dân Pháp của người Xê đăng ở vùng Đông Bắc Kon Tum** - About the Se Dangs anti the French colonialist movement in the North East Kontum province // NCLS, 1973, số 150. - tr. 21-29,43,

2489. TRẦN VĂN THÂN. **Đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược của các dân tộc ở tỉnh Kon Tum (Tây Nguyên) (1954-1972)** - Minority peoples in Kontum province (South Vietnam plateau) struggle against U.S. aggressors (1954-1972) // NCLS, 1974, số 159. - tr. 51-60

2490. TRẦN VĂN TỶ. **Tìm hiểu những kinh nghiệm của hình thái đấu tranh trong Cách mạng Tháng Tám** - Studying the experiences of the struggle forms in the August Revolution // NCLS, 1961, số 29. - tr. 7-13, số 30. - tr. 6-12.

2491. TRẦN XUÂN CẦU. **Cách mạng Tháng Tám Lào năm 1945** - The 1945 August revolution in Laos // NCLS, 1975, số 4(163). - tr. 28-46.

2492. TRẦN XUÂN HÒA . **Một số hoạt động chống Pháp của văn thân xá Trung - Some anti - French colonialist activities of Scholars of the village Trung** / Trần Xuân Hòa, Phan Trọng Báu // NCLS, số (188).- tr. 86-88.

2493. TRIỀU DƯƠNG. **Một số tài liệu và nhận định về Tôn Thất Thuyết** - Some documents and estimations on Ton That Thuyet // VSĐ, 1958, số 45. - tr. 15-25, số 46. - tr. 43-53.

2494. TRIKHOVINXKI. **Chủ nghĩa Mao và khoa học lịch sử** - Maoism and historical sciences // NCLS, 1980, số 1(190). - tr. 18-26,34.

2495. TRỊNH MINH HIÊN. **Về khu di tích lịch sử và danh thắng Tràng Kênh - Bạch Đằng** - On Trang Kenh - Bach Dang beauty spot and historic relic // NCLS, 1988, số 3-4(240-241). - tr.'42-45.

2496. TRỊNH NHU. **Phong trào chống Pháp của đồng bào Mường (Thanh Hoá) qua một số tư liệu mới** - The Muong's struggle in Thanh Hoa against the French colonialist as seen in the light of new documents / Trịnh Nhu, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1975, số 2(161). - tr. 36-43.

2497. TRỊNH NHU. **Về phong trào chống Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX ở Hà Nam Ninh** - On the movement of struggle against the French aggressors during the end of the XIXth Century at Ha Nam Ninh // NCLS, 1977, số 3(174). - tr. 40-50.

2498. TRỊNH NHU. **Về cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh (1886-1892)** - On the Hung Linh insurrection (1886-1892) // NCLS, 1983, số 2(209). - tr. 54-65.

2499. TRỊNH NHU. **Cuộc khởi nghĩa Yên Thế : một điển hình sáng ngời trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX** - The Yen The insurgency, a brilliant model of the national liberation movement in the late XIXth and the early XXth Centuryes / Trịnh Nhu, Đinh Xuân Lâm // NCLS, 1984, số 4(217). - tr. 49-56.

2500. TRỊNH NHU. **Bài tự thuật của Nguyễn Cao, một tư liệu lịch sử có giá trị** - Nguyen Cao's auto biographical notes, a valuable historical document / Trịnh Nhu, Phan Văn Các // NCLS, 1986, số 5(230). - tr. 84-88.

2501. TRỊNH NHU. **Nhà Thanh đối với Việt Nam qua sự phản kháng Hiệp ước năm 1874** - Attitude of Ts'ing dynasty towards Vietnam through the opposition to the Treaty of 1874 // NCLS, 1989, số 3-4(246-247). - tr. 53-60.

2502. TRỊNH NHU. **Sự tranh chấp quyềnlợi và vai trò tôn chủ của nhà Thanh ở Việt Nam** - The controversy of interests and the suzerain role of the Ts'ing dynasty in Vietnam // NCLS, 1990, số 5(252). - tr. 32-40.

2503. TRỊNH NHU. **Vấn đề tranh chấp và nhân nhượng giữa thực dân Pháp với nhà Thanh trong quá trình hoạch định biên giới Việt - Trung** - The question of disputes and concessions between French colonialism and the Court of Ts'ing on the frontier of Vietnam // NCLS, 1993, số 2(267). - tr. 15-25.

2504. TRỊNH THỊ HƯỜNG. **Một vài địa danh và truyền thuyết có liên quan đến Hồ Quý Ly và thời Hồ ở quanh vùng Tây Đô** - Some place names and legends relative to Ho Quy Ly and Ho dynasty in the environment of Tay Do / Trịnh Thị Hường, Trịnh Tiến Huỳnh // NCLS, 1992, số 5(264). - tr. 86-87.

2505. TRỊNH TÙNG. **Về vấn đề phương pháp dạy, học lịch sử ở trường Đại học Sư phạm** - About the question of the method of teaching and of learning the history in the High School of Pedagogy // NCLS, 1993, số 3(268). - tr. 21-24.

2506. TRỊNH VƯƠNG HỒNG. **Hiểu biết thêm về bộ đội Bình Xuyên** - Further knowledge on Binh Xuyen troops / Trịnh Vương Hồng, Hồ Khang // NCLS, 1992, số 2(261). - tr. 13-19.

2507. TRUNG CHÍNH. **Một vài ý kiến về tính chất hiện thực của Xô viết Nghệ-Tĩnh** - Some ideas about the real character of Nghe Tinh Soviet // NCLS, 1961, số 30. - tr. 2-5

2508. TRUNG CHÍNH. **Tính chất tự phát của Xô viết Nghệ Tĩnh** - The spontaneous character of Nghe Tinh Soviet // NCLS, 1961, số 31. - tr. 1-6.

2509. TRUNG CHÍNH. **Tính chất độc đáo của Xô viết Nghệ Tĩnh** - The special character of Nghe Tinh Soviet // NCLS, 1961, số 32. - tr. 7-14.

2510. TRUNG CHÍNH. **Thử tìm xem Hồ Chủ tịch đã tiếp thu chủ nghĩa Lênin truyền bá vào Việt Nam như thế nào?** - Trying to study how President Ho assimilated and propagated the Leninism in Vietnam? // NCLS, 1970, số 132. - tr. 48-55

2511. TRUNG CHÍNH. **"Tâm tâm xã" là gì?** - What was the organization "Tam tam xa"? // NCLS, 1970, số 134. - tr. 5-9.

2512. TRUNG CHÍNH. **Kỷ niệm 60 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ, một cán bộ lãnh đạo thời kỳ 1938-1940** - 60 th birthday anniversary of Nguyen Van Cu, one of the Party leaders during the period 1938-1940 // NCLS, 1972, số 145. - tr. 7-17.

2513. TRUNG CHÍNH. **Hội nghị Trung ương lần thứ 6 và hai cuộc khởi nghĩa đầu tiên do Đảng ta lãnh đạo** - The 6 th Conference of the Central Commitee and the first two uprisings carried out under the leadership of the Party // NCLS, 1972, số 146. - tr. 5-10.

2514. TRUNG CHÍNH. **Kỷ niệm 50 năm Phạm Hồng Thái hy sinh vì việc nước** - Fifty years ago, Pham Hong Thai died for the country // NCLS, 1974, số 158. - tr. 16-26.

2515. TRUNG THUẦN. **Qua con người Việt Nam chiến đấu và sản xuất ở Quảng Bình** - Through the Vietnam men fighting and producing at Quang Binh // NCLS, 1966, số 82. - tr. 20-26.

2516. TRUNG THỤC. **Mối quan hệ giữa tính đảng và tính khoa học trong việc nghiên cứu lịch sử Đảng** - The relation between the character of Party and the scientific character in the study on the Party history / Trung Thực, Hồ Hải // NCLS, 1963, số 251.- tr. 12-16.

2517. TRƯỜNG CHÍNH. **Bàn góp vào vấn đề có thể liệt những bài văn yêu nước do người Việt Nam trước kia viết bằng chữ Hán vào văn học dân tộc của ta không?** - Discussion and contribution to the question : is it possible to classify the patriotic writings composed by the ancient Vietnameses in Chinese characters to our national literature? // VSĐ, 1955, số 11.- tr. 70-74.

2518. TRƯỜNG CHÍNH. **Góp ý kiến vào vấn đề chữ Nôm** - Some ideas contributing to the question of demotic script // VSĐ, 1956, số 13.- tr. 93-94.

2519. TRƯỜNG CHÍNH. **Từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Hán Việt** - From Chinese language to Han-Viet language // VSĐ, 1956, số 18.- tr. 84-90.

2520. TRƯỜNG CHÍNH. **Xung quanh truyện "Trê Cóc"** - Again about the "Tre Coc" story // VSĐ, 1956, số 19.- tr. 79-85.

2521. TRƯỜNG CHÍNH. **Xung quanh cuốn "Nhị Độ Mai"** - About the "Nhi Do Mai" story // VSĐ, 1956, số 20.- tr. 84-91.

2522. TRƯỜNG CHÍNH. **Vấn xung quanh truyện "Trê Cóc"** - Once more about the "Tre Coc" story // VSĐ, 1957, số 26.- tr. 82-86.

2523. TRƯỜNG CHÍNH MINH. **Thử bàn về sự hình thành của dân tộc Hán** - About the formation of Han nation // VSĐ, 1956, số 15.- tr. 51-56 ; số 16.- tr. 51-62.

2524. TRƯỜNG HOÀNG CHÂU. **Mấy vấn đề về đấu tranh giai cấp của nông dân trong xã hội phong kiến Việt Nam** - Some questions of peasant class struggle in Vietnam feudal society // NCLS, 1962, số 41.- tr. 29-41.

2525. TRƯỜNG HOÀNG CHÂU. **Một số nhận thức về đặc điểm của xã hội thời trung thế ở Việt Nam** - Some knowledges on the particularities of Vietnam society in the Middle age // NCLS, 1963, số 47.- tr. 28-39, 59.

2526. TRƯỜNG HOÀNG CHÂU. **Nền văn hoá khảo cổ học duy nhất trong thời đại đồng thau Việt Nam và vấn đề nước Văn Lang, Hùng Vương** - The unique archaeological culture in the Vietnam brass age and the question of Van Lang, the country of Kings Hung // NCLS, 1967, số 105.- tr. 35-41.

2527. TRƯỜNG HOÀNG CHÂU. **Toà thành đất cổ trên đất Cổ Loa** - The ancient earthen citadel on the Co Loa soil // NCLS, 1969, số 129.- tr. 26-41.

2528. TRƯỜNG HỌC. **Một vài ý kiến về vấn đề phân kỳ thời đại đồ đá ở Việt Nam** - Opinions on the question of periodizing the lithic Age in Vietnam // NCLS, 1963, số 47.- tr. 45-50, 54.

2529. TRƯỜNG HỮU KỲ. **Đánh giá Phan Thanh Giản thế nào cho đúng?** - How do we give a just estimation on Phan Thanh Gian? // NCLS, 1963, số 54.- tr. 40-47, 64.

2530. TRƯƠNG HỮU KỲ. **Thêm một số tài liệu về cụ Phan Chu Trinh** - Some new documents about Phan Chu Trinh // NCLS, 1965, số 71.- tr. 19-20.

2531. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Những đặc điểm của phong trào nông dân Việt Nam** - The particularities of the Vietnam peasant movement // VSD, 1958, số 37.- tr. 90-98.

2532. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Lịch sử Việt Nam có trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ hay không?** - The Vietnam history wen it through the slavery regime? // NCLS, 1960, số 19.- tr. 54-63.

2533. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Đánh giá lại vấn đề cải cách của Hồ Quý Ly** - A new estimation on the question of Ho Quy Ly's reform // NCLS, 1960, số 20.- tr. 44-58.

2534. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Về bài "Đánh giá vai trò Hồ Quý Ly thế nào cho đúng?"** - About the article " What is estimated justifiability the role of Ho Quy Ly ?" // NCLS, 1961, số 26.- tr. 21-31.

2535. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Về một số đặc điểm của cuộc đấu tranh giai cấp của nông dân Việt Nam thời phong kiến** - About some particularities of Vietnam peasant class struggle in the feudal epoch // NCLS, 1966, số 83.- tr. 18-27, 54.

2536. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Về khả năng cách mạng của người nông dân Việt Nam thông qua đặc điểm không tôn giáo của các cuộc đấu tranh giai cấp** - About the revolutionary capacity of the Vietnamese peasant through the non-religious particularities of the class struggles // NCLS, 1966, số 90.- tr. 32-38, 45.

2537. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Thử bàn về quá trình hình thành và phát triển của Nhà nước phong kiến Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV** - Trying to discuss on the process of formation and development of the Vietnam feudal State from the Xth Century to the XVth Century // NCLS, 1966 , số 93.- tr. 37-46.

2538. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Vài ý kiến bàn thêm về vấn đề phân kỳ lịch sử** - Again some ideas on the question of periodization // NCLS, 1967 , số 100.- tr. 40-43.

2539. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Một vài nét về truyền thống đánh giặc cứu nước của dân tộc ta** - Some features of the struggle traditions against the ennemies for country salvation of our people // NCLS, 1968, số 110.- tr. 45-52.

2540. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Buổi đầu tìm hiểu Phố Hiến** - A preliminary searching for understanding Hien Street /Truong Hữu Quỳnh, Đặng Chí Uyển // NCLS, 1968, số 112.- tr. 60-64.

2541. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Chiến thắng Ngọc Hồi Xuân Kỷ Dậu 1789** - The Ngoc Hoi victory in Spring of Ky Dau (1789) // NCLS, 1971, số 136.- tr. 12-20.

2542. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Một vài tư liệu địa phương về cuộc khởi nghĩa Phan Bá Vành** - Some local documents on Phan Ba Vanh's revolt // NCLS, 1972, số 147.- tr. 35-38.

2543. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Một số vị tướng của nghĩa quân Lam Sơn được phát hiện** - Some military chiefs of the Lam Son uprising have just discovered // NCLS, 1973, số 148.- tr. 51-54.

2544. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Tìm hiểu chế độ nô tỳ thời Lê sơ qua luật pháp** - Research the family slavery in the early period of the Le dynasty through juridical documents // NCLS, 1974, số 155.- tr. 56-67.

2545. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Bước đầu hoạt động đấu tranh chống phong kiến của nghĩa quân Nguyễn Hữu Cầu** - The activites of Nguyen Huu Cau's insurgent troops against feudalism / Trương Hữu Quỳnh, Nguyễn Cảnh Minh // NCLS, 1975, số 1 (160). - tr. 49-59.

2546. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Vấn đề bảo vệ dân đinh tự do trong luật Hồng Đức** - The free citizens' protection in the Hong Duc Code // NCLS, 1975, số 6 (165).- tr. 26-33.

2547. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Chế độ sở hữu Nhà nước về ruộng đất thời Lý-Trần** - The State agrarian ownership system at the period of Ly-Tran // NCLS, 1976, số3 (168).- tr. 8-22.

2548. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Cuốn "Việt sử tân biên" của Phạm Văn Sơn (Đọc sách)** - Reading the Pham Van Son's book "Viet su tan bien" // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 88-95.

2549. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **"Phương pháp sử học" của Nguyễn Phương** - Reading the book: "Method of history" of Nguyen Phuong // NCLS, 1978, số 5 (180).- tr. 83-90.

2550. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **"Nhập môn phương pháp sử học" của Nguyễn Thế Anh (Đọc sách)** - Reading the book: "On the Methodology of history" of Nguyen The Anh // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 125-134.

2551. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Một số nét lớn về tình hình ruộng đất và nông nghiệp thời Tây Sơn** - Some great points about the situation of lands and rice-fields and the agriculture under the Tay Son period // NCLS, 1978, số 6 (183).- tr. 76-95.

2552. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Thêm một số ý kiến về chế độ ruộng đất thời Lý -Trần (của thế kỷ XI-XII)** - Some new reflections about the regime of the lands and rice-fields under Ly and Tran dynasties // NCLS, 1979, số 6 (189).- tr. 17-25.

2553. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **"Tìm hiểu chế độ ruộng đất Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX (Đọc sách)** - Reading the book entitled "Essay of study on the regime of lands and rice-fields in Vietnam during the first half of the XIX th Century" // NCLS, 1980, số 3 (192).- tr. 89-94.

2554. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Từ "Hịch tướng sĩ" đến "Đại cáo bình Ngô", một bước trưởng thành cơ bản của dân tộc Việt Nam** - From the "Appeal to Generals and fighters" to the "Proclamation on the pacification over the Ngo"- A fundamental step of maturation of the Vietnamese nation // NCLS, 1980, số 4 (193).- tr. 59-64.

2555. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Vị trí của Lê Hoàn trong lịch sử dân tộc** - The place of Le Hoan in the Vietnamese national history // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr. 10-13.

2556. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Hai mươi lăm năm nghiên cứu vấn đề ruộng đất và phong trào nông dân trong lịch sử chế độ phong kiến ở nước ta** - 25 years of study on the problem of rice-fields and lands and the peasant movement in the history of the feudalism of Vietnam // NCLS, 1981, số 4 (199).- tr. 1-7.

2557. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Quá trình nẩy sinh và xác lập của chế độ phong kiến ở Việt Nam (chủ yếu thông qua các tư liệu về chế độ ruộng đất)** - The process of apparition and establishment of the feudal regime in Vietnam // NCLS, 1981, số 4 (199).- tr. 52-62.

2558. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam** - The effect of the war of resistance against aggressors towards the formation of the Vietnamese nation // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 21-25.

2559. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Một bản phác thảo về cơ cấu xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ X** - An outline of Vietnam's social structure at the first half of the X th Century // NCLS, 1982, số 2 (203).- tr. 18-20, 26.

2560. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Tình hình chế độ ruộng đất ở nước ta thế kỷ XVIII** - The regime of rice-field and land in Vietnam in the XVIII th Century // NCLS, 1982, số 6 (207).- tr. 51-68.

2561. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Tìm hiểu quan điểm của Mác và tiến trình phát triển của xã hội loài người** - Karl Marx's conception about the evolution of human society // NCLS, 1983, số 4 (221).- tr. 1-6.

2562. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Lê Lợi và bối cảnh kinh tế-xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIV-đầu thế kỷ XV** - Le Loi and socio-economic context of Vietnam in the late XIXth Century and the early XVth Century // NCLS, 1984, số 6 (219).- tr. 30-33.

2563. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **"Lịch sử Nghệ Tĩnh" T.I (Đọc sách)** - On the "History of Nghe Tinh" vol. I // NCLS, 1985, số 6 (225).- tr. 80-82.

2564. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **"Sự ra đời của Việt Nam" của K.W.Taylor ("The birth of Vietnam". Nxb University of California, 1983) (Đọc sách)** - Reading the book of K.W. Taylor: "The birth of Vietnam"// NCLS, 1986, số 5 (230).- tr. 89-94.

2565. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Mấy vấn đề về quan hệ giữa việc truyền bá đạo Thiên chúa và chính trị ở Việt Nam thế kỷ XVII-XIX** - Some problems about the relations between the preaching of Catholicism in Vietnam and politics of Vietnam in XVII th to XIX th Centuries // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 33-36.

2566. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Mấy vấn đề về ruộng đất thời Trần trước chiến thắng Bạch Đằng lịch sử** - Some problems on land under Tran dynasty before BachDang historic victory // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 11-14, 20.

2567. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Vấn đề ruộng đất bỏ hoang ở đồng bằng Bắc Bộ buổi đầu thời Nguyễn** - The question of waste land in the Tonkin delta at the beginning of Nguyen dynasty // NCLS, 1992, số 2 (261).- tr. 26-30.

2568. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Crixtôphôrô Côlômbô và việc phát kiến châu Mỹ** - Chritoph Colomb and the discovery of America // NCLS, 1992, số 4 (263).- tr. 50-56.

2569. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Nhìn lại vấn đề Hồ Quý Ly trong lịch sử** - A reprospective view on the question of Ho Quy Ly in history // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 19-23.

2570. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Công cuộc cải tổ và xây dựng Nhà nước pháp quyền thời Lê Thánh Tông** - The reorganization and the building of a State of law under the Le Thanh Tong dynasty // NCLS, 1992, số 6 (265).- tr. 1-8.

2571. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Sử học ở nhà trường với yêu cầu đổi mới** - History in the school and the request of renovation // NCLS, 1993, số 3 (268).- tr. 5-8.

2572. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Mấy suy nghĩ về nông thôn đồng bằng Bắc Bộ nhìn từ góc độ sở hữu** - Some opinions about the countryside in the Northern region delta from the angle of proprietorship // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 2-5.

2573. TRƯƠNG HỮU QUỲNH. **Trở lại vấn đề chế độ ruộng đất ở các vùng khai hoang thuộc đồng bằng Bắc Bộ thời phong kiến** - Coming back to the question about the regime of the land in the waste clearing regions in the Northern delta under the feudalism // NCLS, 1994, số 3 (274).- tr. 2-5.

2574. TRƯƠNG MINH ĐẠT. **Nền nhà Chiêu Anh Các của Mạc Thiên Tích ở đâu?** - Where are the foundations of Chieu Anh Cac of Mac Thien Tich? // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 79-86.

2575. TRƯƠNG MINH ĐẠT. **Hà Tiên - Điểm cư trú của người Việt cổ?** - Ha Tien - The dwelling centre of the ancient Viet? // NCLS, 1993, số 5 (270). - tr. 32-41.

2576. TRƯƠNG MINH ĐẠT. **Nguồn gốc tên gọi Phương Thành ở Hà Tiên** - The origin of the name Phuong Thanh at Ha Tien // NCLS, 1994, số 1 (272).- tr. 39-46.

2577. TRƯƠNG MINH ĐẠT. **Vài chi tiết cần đính chính trong "Biên niên lịch sử Cổ - Trung đại Việt Nam" (từ đầu đến giữa thế kỷ XIX)** - Rectifying some details in the book: "Chronicle of the Antiquity amd Middle Age of Vietnam" (from the beginning to the middle of the XIX th Century) // NCLS, 1994, số 6 (277).- tr. 76-79.

2578. TRƯƠNG NGỌC KHANG. **Dân tộc Cor (Trà Bồng) trước cuộc khởi nghĩa ngày 28-8-1959** - The Cor national minority (Tra Bong) before the August, 28 th. 1959 uprising / Trương Ngọc Khang, Nguyễn Khánh, Tạ Xuân Linh // NCLS, 1973, số 148.- tr. 11-25.

2579. TRƯƠNG NGỌC TƯỜNG. **Vài nét về xã hội vùng Tiền Giang thế kỷ XVIII** - Social features about the society of the Tien Giang area in the XVIII th Century // NCLS, 1985, số 1 (220).- tr. 31-35.

2580. TRƯƠNG QUANG DƯỢC. **Sự nghiệp chống xâm lược Nguyên-Mông thế kỷ XIII - Di sản quý giá, truyền thống vẻ vang** - Struggles against Mong-Nguyen invaders in the XIII Century valuable heritage and glorious tradition// NCLS, 1988, số 2-3 (240-241).- tr.1-3.

2581. TRƯƠNG SĨ HÙNG. **Xung quanh bản chúc thư của Quách Điêu** - About Quach Dieu's testament / Trương Sĩ Hùng, Nguyễn Thịnh // NCLS, 1993, số 5 (270).- tr. 72-74.

2582. TRƯƠNG THỊ YẾN. **Bước đầu tìm hiểu về chính sách thương nghiệp của Nhà nước phong kiến Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII** - Preliminary researches into the trade policy of the feudal State of Vietnam in XVII th - XVIII th Centuries // NCLS, 1979, số 4 (187).- tr. 65-76.

2583. TRƯƠNG THỊ YẾN. **Nhà Nguyễn với các thương nhân người Hoa thế kỷ XIX** - The Nguyen's dynasty towards the Chinese traders in the XIXth Century // NCLS, 1981, số 3 (198).- tr. 59-65.

2584. TRƯƠNG THỊ YẾN. **Vài nét về thương nghiệp Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX** - Some features about the Vietnam trade in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr. 67-74.

2585. TRƯƠNG TỰ DẦN. **Phát hiện sách "Giao Chỉ Tổng chí" thời Vĩnh Lạc** - The discovery of the book: "Giao Chi Tong chi" in the period of Vinh Lac // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 93-96.

2586. TRƯỜNG-CHINH. **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng - Tăng cường tổ chức và bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu** - Push forward the study work on the history of the Party Strengthen the organization and improvement of the research workers // NCLS, 1977, số 3 (174).- tr. 1-14.

2587. TRƯỜNG-CHINH. **Bài nói của đồng chí Trường-Chinh, UV BCT TƯ Đảng, Chủ tịch HĐNN nhân kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học Việt Nam** - Speech delivered by Comrade Truong Chinh on the 30 th anniversary of the Vietnam Department for Historical, Geographical and Literary studies // NCLS, 1983, số 6 (213).- tr. 2-8.

2588. TRƯỜNG GIANG. **Những quan điểm triết học về lịch sử của Phan Chu Trinh** - The Phan Chu Trinh's conceptions about the philosophy of history // NCLS, 1965, số 73.- tr. 44-53.

2589. TUẤN LƯƠNG. **Văn bản trong thơ văn Đoàn Nguyễn Tuấn** - About the original texts in prose and verse of Doan Nguyen Tuan // NCLS, 1978, số 2 (179).- tr. 78-85.

2590. TÙNG KIỂN. **Mấy suy nghĩ nhân đọc "Hai mươi năm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà"** - Some thinkings in reading: "Twenty years of the Vietnam Democratic Republic" // NCLS, 1966, số 89.- tr. 45-48.

2591. TƯ HUYỀN. **Góp ý kiến vào bài "Vấn đề chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam"** - Contributing to the article: "The question of slavery regime in Vietnam" // VSD, 1956, số 16.- tr. 75-78.

2592. TƯ HUYỀN. **Góp ý kiến vào vấn đề tiếng Việt và chữ Việt** - Contributing to the question of Viet language and Viet words // VSD, 1956, số17.- tr. 82-84.

2593. TƯ HUYỀN. **Vấn đề "Quy luật phát triển nội bộ" của ngôn ngữ Việt Nam** - The question of "the law of internal development" in the Vietnam language // VSD, 1957, số 25.- tr. 43-50.

V

2594. V.L. **Giả thuyết mới về người Nêandéctan** - A new hypothesis on the Neanderthal people // NCLS, 1964, số 64.- tr. 59-60.

2595. V.S.H. **Công tác sử học bắt đầu đi vào cán bộ và nhân dân** - The historical work begins to go in the cadres and the people // NCLS, 1959, số 7.- tr. 1-2.

2596. V.S.H. **Tích cực đẩy mạnh việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin một cách hệ thống trong cán bộ sử học** - Actively pushing forward the systematical study of Marxism - Leninism in the historical cadres // NCLS, 1959, số 8.- tr. 1-15.

2597 V.S.H. **Vấn đề Đảng sử** - The question of Party history // NCLS, 1960, số 21 .- tr. 1-5.

2598. V.S.H. **Bảy năm qua và năm năm sắp tới của ngành sử học** - The past seven years and the next five years of the historical scientific branch // NCLS, 1960, số 21.- tr. 2-5.

2599. V.S.H. **Trích đăng bản báo cáo về công tác sử học đọc tại Hội nghị chuyên đề ngày 24,25,26 tháng 5-1962 tại Hà Nội** - Excerpt from the report of historical work read at the Conference on History (24-26/5/1962) // NCLS, 1962, số 40.- tr. 6-12.

2600. V.S.H. **Những đề mục nghiên cứu năm 1963 của Viện Sử học** - The study themes in 1963 of the Institute of History // NCLS, 1963, số 46.- tr. 1-3.

2601. V.S.H. **Một dịp tốt để sưu tầm tài liệu lịch sử cách mạng ở các địa phương** - A good occasion to search for the revolutionary history documents in the localities // NCLS, 1963, số 48.- tr. 1-11.

2602. V.S.H. **Mấy công tác chủ yếu của Viện Sử học trong năm 1965** - Some principals works of the Institute of History in 1965 // NCLS, 1965, số 72.- tr. 1,19.

2603. V.S.H. **Chúng ta đã làm gì trong năm 1965?** - What did we do in 1965? // NCLS, 1966, số 83.- tr. 1-3.

2604. V.S.H. **Chúng ta đã làm gì trong năm 1968?** - What shall we do in 1968? // NCLS, 1968, số 107.- tr. 4-7.

2605. V.S.H. **Chúng ta làm gì trong năm 1969?** - What do we do in 1969? // NCLS, 1969, số 119.- tr. 1-3.

2606. V.T.H.P. **Ý kiến trao đổi** - Exchange of opinions // VSĐ, 1957, số 27.- tr. 82-85.

2607. VĂN ĐỨC DÔN. **Về hoạt động chống Pháp hồi thế kỷ XIX của cụ Nghè Văn Đức Giai** - About the anti-French activities of the Doctor Van Duc Giai at the end of the XIXth Century // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 86-87.

2608. VĂN KHÔI. **Góp mấy ý kiến về bài "Một vài nét về lịch sử tỉnh Lai Châu chống thực dân Pháp đầu thế kỷ XX" của bạn Đỗ Thiện** - Some remarks on the article: "Some features of Lai Chau province history in the struggle against the French colonialist at the beginning of the XX th Century" of Do Thien// NCLS, 1963, số 47.- tr. 53-54.

2609. VĂN LẠC. **Quá trình xâm lược của Mỹ vào Cuba từ hơn một thế kỷ nay** - The process of American imperialism invasion in Cuba from more than a century // NCLS, 1963, số 47.- tr. 3-12.

2610. VĂN LANG. **Phát hiện mộ cổ ở Hoàng Mai (Hà Nội)** - Discovery of an ancient tomb in Hoang Mai (Hanoi) // NCLS, 1963, số 51.- tr. 63-64.

2611. VĂN LANG. **Những phát hiện khảo cổ học mới ở Hoa Lư** - The new archaeological discoveries in Hoa Lu // NCLS, 1963, số 54.- tr. 61-62.

2612. VĂN LANG. **Tìm được vết tích chùa Chương Sơn và tháp Vạn Phong Thành Thiện đời Lý** - Finding the vestiges of Chuong Son pagoda and Van Phong Thanh Thien tower under the Ly dynasty. // NCLS, 1964, số 59.- tr. 61-63.

2613. VĂN LANG. **Về binh nghiệp Nguyễn Công Trứ** - On the military occupation of Nguyen Cong Tru // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 50-58.

2614. VĂN LANG. **Tìm hiểu thêm về "Trận Rạch Gầm-Xoài Mút"** - Additional study on the battle of Rach Gam-Xoai Mut // NCLS,1978, số 6 (183).- tr. 43-56.

2615. VĂN LANG. **Mấy hình ảnh về quê hương Tây Sơn (Tư liệu ảnh)** - Some images of the native village of Tay Son (photographical records) // NCLS, 1979, số 1 (184).- tr. 76-77.

2616. VĂN LANG. **Đất tổ Hùng Vương (Tư liệu ảnh)** - Native place of the Kings Hung (photographical records) // NCLS, 1979, số 2 (185).- tr. 76-77.

2617. VĂN LANG. **Về việc khôi phục lại bức tranh chiến cuộc mùa Xuân 981** - Ricoveringthe panorama of the war at the Spring of 981 // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr. 27-33.

2618. VĂN LÀNG. **Nghiên cứu vấn đề "Ngôn ngữ thuộc thượng tầng kiến trúc hay không?"** - The studying the question "The language pertains it to the superstructures?" // VSĐ, 1957-1958, từ số 32 đến số 39.

2619. VĂN PHONG. **Giới thiệu bài thơ "Chim trong lồng" của Quận He** - Presentation of the poem: " Bird in Cage" of the Duke He // VSĐ, 1955, số 5 . - tr. 40-45.

2620. VĂN PHONG. **Tính chất xã hội Việt Nam và Cách mạng Tháng Tám** - The Vietnam society character and the August Revolution // VSĐ, 1956, số 20.- tr. 21-32.

2621. VĂN PHONG. **Lênin : Từ chuyên chính công nông đến chuyên chính vô sản** - Lenin : From the dictatorship of workers and peasants to the dictatorship of proletariat // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 12-23.

2622. VĂN PHONG. **Quan hệ hữu nghị quốc tế chủ nghĩa chân thành không bao giờ tan vỡ được (Nhân bài "Sự thay đổi của mối tình Trung-Việt" đăng trên tạp chí "Tân Trí thức" ở Bắc Kinh, số ra ngày 28-7-1978)** - A veritable relation of internationalist friendship is indissoluble // NCLS, 1978, số 5 (182). - tr. 97-107.

2623. VĂN PHONG. **Những mộng bá vương Đại Hán thời xưa qua một số sách lịch sử Trung Quốc ngày nay** - Dreams of hegemony of Great Han during the old times through some Chinese historical books of to day // NCLS, 1979, số 1 (184).- tr. 21-30.

2624. VĂN PHONG. **"Hồng kỳ" ở Bắc Kinh đã đổi màu trở thành ngọn cờ của bọn xâm lược (Nhân bài "Lợi dụng lịch sử ... " của Trần Khải Vũ đăng trên tạp chí "Hồng kỳ" số 2 năm 1979)** - "Red flag" at Pekin has discoloured and become the flag of the aggressors // NCLS, 1979, số 2 (185).- tr. 57-66, 75.

2625. VĂN PHONG. **Quan hệ Trung-Việt và Việt-Trung** - Chinese-Vietnamese and Vietnamese-Chinese relations // NCLS, 1979, số 4 (187). - tr. 1-13.

2626. VĂN PHONG. **Từ cuộc chinh phạt cuối cùng của Vua Trụ thời Thương Ân đến chủ nghĩa bá quyền nước lớn của tập đoàn phản động Bắc Kinh ngày nay** - From the last conquest of Emperor Zhou in the Shang Yin epoch to the great-power hegemonism espoused by the present day reactionary clique of Peking // NCLS, 1980, số 1 (190).- tr. 9-17.

2627. VĂN PHONG. **Thái Lan trong quan hệ với Việt Nam , Lào và Cămpuchia (Nhân đọc Bị vong lục của Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam ngày 26-8-1980)** - Thailand, its relations with Vietnam, Laos and Kampuchea during the historical process // NCLS, 1980, số 5 (194).- tr. 1-10.

2628. VĂN PHONG. **Đọc "Nhật ký Diên An" - Đặc khu ở Trung Quốc (1942-1945)** - About the book "Diary of Zien An", a special region in China (1942-1945) // NCLS, 1980, số 6 (195).- tr. 83-93.

2629. VĂN PHONG. **"Lịch sử Việt Nam" (T.I) (Đọc sách)** - Reading the book: "History of Vietnam" (vol.I) // NCLS, 1985, số 4 (223).- tr. 83-90.

2630. VĂN PHONG. **Ngọn cờ hoà bình từ quê hương của Lênin vĩ đại** - The peace banner from the country of Great Lenin // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr. 8-18.

2631. VĂN SƠN NGUYỄN DUY SĨ. **Hồ Quý Ly và canh tân đất nước** - Ho Quy Ly and the renovation of the country // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 43-44.

2632. VĂN TẠO. **Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam và sự phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam** - The colonial exploitation of the French colonialism in Vietnam and the development of the Vietnam working class // VSĐ, 1955, số 11.- tr. 54-64.

2633. VĂN TẠO. **Hoạt động của tư bản Pháp ở Việt Nam từ 1918 đến 1930** - The French capitalists's activities in Vietnam from 1918 to 1930 // VSĐ, 1956, số 13.- tr. 75-82.

2634. VĂN TẠO. **Quá trình thành lập Mặt trận Việt Minh và thắng lợi của Mặt trận trong Cách mạng tháng Tám** - The process of foundation of the Vietminh Front and its victory in the August Revolution // VSĐ, 1958, số 43.- tr. 3-18.

2635. VĂN TẠO. **Vài nét về quá trình xây dựng và phát triển của Nhà nước cách mạng Việt Nam** - Some features of the process of the Vietnam revolutionary State formation and development // VSĐ, 1959, số 48.- tr. 11-27.

2636. VĂN TẠO. **Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam** - Research on the process of the formation and the development of the Vietnam national unified Front // NCLS, 1959, số 1 .- tr. 27-41.

2637. VĂN TẠO. **Miền Nam Việt Nam trong cuộc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ** - The South Vietnam in the accomplishment of the national and democratic revolution // NCLS, 1959, số 3.- tr. 30-41.

2638. VĂN TẠO. **Bàn về liên minh giai cấp trong cách mạng Việt Nam từ sau 1930** - Discussion about the class alliance in the Vietnam revolution from after 1930. // NCLS, 1960, số 10.- tr. 50-67.

2639. VĂN TẠO. **Kết thúc cuộc thảo luận về Phan Chu Trinh** - Conclusion of the discussion on Phan Chu Trinh // NCLS, 1965, số 76.- tr. 11-26.

2640. VĂN TẠO. **Vài nét về quá trình xây dựng và phát triển của Nhà nước cách mạng Việt Nam 20 năm qua** - Some features of Vietnam revolutionary State formation and development in the past twenty years // NCLS, 1965, số 77.- tr. 12-27.

2641. VĂN TẠO. **Về phương pháp lịch sử và phương pháp lô gich trong công tác sử học** - About the historical method and the logic method in the historical work // NCLS, 1966, số 83.- tr. 12-17.

2642. VĂN TẠO. **Công tác của Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử** - The work of the review "Historical studies" // NCLS, 1966, số 85.- tr. 11-14.

2643. VĂN TẠO. **Tìm hiểu mối quan hệ giữa hai mặt đấu tranh chính trị, quân sự và "ba mũi giáp công" trong phong trào cách mạng Việt Nam** - Research on the relations between the two aspects of political, military struggle and the "three face to face fight point" in the Vietnam revolutionary movement // NCLS, 1966, số 89.- tr. 12-20.

2644. VĂN TẠO. **Một vài nhận định về quá trình phát triển của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam, vai trò và tính chất của nó trong giai đoạn giành chính quyền cách mạng** - Some observations about the process of the Vietnam revolutionary armed forces development, their role and their character in the phase of seizing hold of revolutionary power // NCLS, 1966, số 93.- tr. 16-27.

2645. VĂN TẠO. **Đọc :"Thời kỳ hình thành lực lượng vũ trang cách mạng"** - Reading the book : "The period of revolutionary armed forces formation" // NCLS, 1967, số 96.- tr. 36-44.

2646. VĂN TẠO. **Tính kế thừa lịch sử và tính sáng tạo khoa học trong cuộc chiến tranh nhân dân do giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo hiện nay** - The historical inheritable character and the scientific creative character in the people war now led by the Vietnam proletariat // NCLS, 1967, số 100.- tr. 3-14.

2647. VĂN TẠO. **Thắng lợi của sự kết hợp của chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong cách mạng Việt Nam** - The victory of the coordination between the true patriotism and proletarian internationalism in the Vietnam revolution // NCLS, 1967, số 101 .- tr. 21-29.

2648. VĂN TẠO. **Về truyền thống anh hùng của dân tộc ta trong Cách mạng tháng Tám** - About the heroic tradition of our people in the August Revolution // NCLS, 1968, số 113.- tr. 4-13.

2649. VĂN TẠO. **Nhân dân ta anh hùng đoàn kết, chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám** - Our heroic people unite, fight under the Party flag in the August Revolution period // NCLS, 1968, số 114.- tr. 58-66, 68.

2650. VĂN TẠO. **Truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc ta trong giai đoạn đấu tranh cuối thế kỷ XIX** - The heroic and unyielding tradition of our people in the phase of the struggle at the end of the XIX th century // NCLS, 1969, số 128.- tr. 18-31/

2651. VĂN TẠO. **Hồ Chủ tịch và truyền thống dân tộc** - The President Ho and the national tradition // NCLS, 1970, số 132.- tr. 7-32.

2652. VĂN TẠO. **Vài nét về Đại hội Sử học quốc tế lần thứ 13** - Some features about the 13 th International historical Congress / Văn Tạo, Mạc Đường // NCLS, 1971, số 136.- tr. 53-60.

2653. VĂN TẠO. **Một vài gợi ý về phương hướng nghiên cứu giai cấp công nhân Việt Nam** - About the orientation of studies on the Vietnamese working class // NCLS, 1971, số 138.- tr. 1-4.

2654. VĂN TẠO. **Về chất lượng của giai cấp công nhân** - Appreciations of quality of our working class // NCLS, 1972, số 144.- tr. 36-42.

2655. VĂN TẠO. **Quá trình phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam trong cách mạng xã hội chủ nghĩa** - Development of the Vietnamese working class in Socialist revolution // NCLS, 1972, số 145.- tr. 37-49 ; số 146.- tr. 53-63.

2656. VĂN TẠO. **Hồ Chủ tịch và tình ruột thịt Bắc Nam** - President Ho and the brotherly solidarity between North and South // NCLS, 1973, số 149.- tr. 1-12.

2657. VĂN TẠO. **Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam** - Stimulating the revolutionary heroism to form the new and socialist man in Vietnam // NCLS, 1973, số 151.- tr. 1-5.

2658. VĂN TẠO. **Hai mươi năm lãnh đạo và thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân ở miền Bắc** - 20 years of socialist revolution in North Vietnam under the leadership and the realization of the working class // NCLS, 1974, số 156.- tr. 3-10.

2659. VĂN TẠO. **Tinh thần cách mạng tiến công của giai cấp công nhân Việt Nam trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ** - The spirit of revolutionary offensive of the Vietnamese working class in the building of socialism and the resistance to U.S escalation // NCLS, 1975, số 160.- tr. 19-27.

2660. VĂN TẠO. **Ba mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam** - Thirty years of victorious struggle of the Vietnamese revolution // NCLS, 1975, số 165.- tr. 3-6.

2661. VĂN TẠO. **Một vài suy nghĩ về việc nghiên cứu phong trào nghĩa quân Yên Thế trong tình hình hiện nay** - Some ideas on the study of the Yen The insurrectional movement in the present situation // NCLS, 1976, số 1 (166).- tr. 61-64.

2662. VĂN TẠO. **Giai cấp công nhân Việt Nam và sự nghiệp thống nhất đất nước** - The Vietnamese working class and the cause of unification of the country // NCLS, 1976, số 2 (167).- tr. 1-5, 17.

2663. VĂN TẠO. **Cuộc khởi nghĩa tháng Tư năm 1876 của nhân dân Bungari (23-4-1876)** - The Bungarian people's April insurrection of 1876 (23-4-1876) // NCLS, 1976, số 3 (168), tr. 74-78, 83.

2664. VĂN TẠO. **Bước đầu xây dựng chế độ xã hội mới, nền kinh tế mới, con người mới Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng** - First path on the road of the establishment of a new regime social, a new economic and of the formation of new men of Vietnam under the direction of the Vietnam worker' Party // NCLS, 1976, số 5 (170).- tr. 10-19.

2665. VĂN TẠO. **Ferensơ Racôsi và cuộc đấu tranh cho nền độc lập Hunggari (1703-1711)** - Ferens Rakosi and the struggle for independence of Hunggari (1703-1711) // NCLS, 1976, số 6 (171).- tr. 59-63.

2666. VĂN TẠO. **Tạp chí "Nghiên cứu Lịch sử" trong những năm qua và phương hướng tới** - "Historical studies" review in the last few years and ist future orientation // NCLS, 1977, số 1 (172).- tr. 60-66.

2667. VĂN TẠO. **Một vài suy nghĩ về khoa học kỹ thuật trong lịch sử Việt Nam** - Some reflections about the sciences and technology in the history of Vietnam // NCLS, 1977, số 3 (174).- tr. 15-23.

2668. VĂN TẠO. **Cần đẩy mạnh nghiên cứu, biên soạn lịch sử xã** - It is necessary to push forward the study work and the drawing up on communal monographs // NCLS, 1977, số 4 (175).- tr. 1-6.

2669. VĂN TẠO. **Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Lênin và kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười Nga - Giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội** - To put creatively in practice the Leninism and the experience of the Russian Octorber Revolution - Let us raise high and simultaneous the two flags of National Independence and Socialism // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 6-11.

2670. VĂN TẠO. **Kỷ niệm lần thứ 50 tác phẩm "Đường kách mệnh" của Hồ Chủ tịch (1927-1977)** - 50 th anniversary of the book: "Đường kách mệnh" (Revolutionary road) of President Ho (1927-1977) // NCLS, 1978, số 1 (178). - tr. 1-9.

2671. VĂN TẠO. **Nông dân Việt Nam, một lực lượng cách mạng hùng hậu** - The Vietnamese peasantry' s powerful revolutionary force // NCLS, 1978, số 4 (181).- tr. 1-8.

2672. VĂN TẠO. **Những thành tựu nghiên cứu của Viện Sử học Việt Nam trong những năm qua và phương hướng tới** - Achievements in research during the past years and future orientation of the Vietnamese historical Institute // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 3-17.

2673. VĂN TẠO. **Về vấn đề đánh giá nhân vật lịch sử và việc đánh giá Nguyễn Công Trứ** - The appraisal of historical presonages and that of Nguyen Cong Tru // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 34-38.

2674. VĂN TẠO. **Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn (Kỷ niệm lần thứ 190 chiến thắng Đống Đa)** - The 190th anniversary of the victory of Dong Da - The uprising of Tay Son // NCLS, 1978, số 6 (183).- tr. 3-7.

2675. VĂN TẠO. **Thắng lợi của nhân dân Cămpuchia, một sự kiện lịch sử có ý nghĩa thời đại** - The victory of the Kampuchea people, a significant historical event of this times // NCLS, 1979, số 1 (184).- tr. 1-6.

2676. VĂN TẠO. **Vài nét về những thành tựu chủ yếu của khoa học lịch sử Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến nay và nhiệm vụ trước mắt** - Main successes of the Vietnamese historical sciences from the August Revolution to today and the immediate tasks / Văn Tạo, Phạm Xuân Nam// NCLS, 1979, số 1 (184).- tr. 70-75.

2677. VĂN TẠO. **Chiến thắng lịch sử của dân tộc Việt Nam chống bọn Trung Quốc xâm lược (17/2/1979 - 18/3/1979)** - Historical victory of the Vietnamese people over Chinese agressors (17 February - 18 March 1979) // NCLS, 1979, số 2 (185).- tr. 1-8.

2678. VĂN TẠO. **Giai cấp công nhân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế, ủng hộ phong trào cộng sản và công nhân châu Âu chống chủ nghĩa tư bản** - The Vietnamese working class in the struggle against international opportunism in favour of the anti-imperialism fight waged by the European communist and working movement // NCLS, 1979, số 3 (186).- tr. 1-8.

2679. VĂN TẠO. **Hội nghị lịch sử địa phương và chuyên ngành toàn quốc lần thứ nhất** - First national Conference about the study on the history of regions and of special activities branches // NCLS, 1979, số 5 (188).- tr. 4-9.

2680. VĂN TẠO. **Suy nghĩ về những nét khác nhau giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Trung Quốc** - Some thoughts about the characteristic features of the Vietnamese revolution and those of the Chinese revolution // NCLS, 1980, số 1 (190).- tr. 1-8 ; số 3 (192).- tr. 65-72.

2681. VĂN TẠO. **Chủ nghĩa Lênin và cách mạng Việt Nam** - Leninism and Vietnamese revolution // NCLS, 1980, số 2 (191).- tr. 1-4.

2682. VĂN TẠO. **Ba mươi lăm năm phát triển của nền sử học Việt Nam (1945-1980)** - 35 years of development of Vietnamese historiography (1945-1980) // NCLS, 1980, số 4 (193).- tr. 1-12.

2683. VĂN TẠO. **Giáo dục lịch sử và việc xây dựng con người thế kỷ XX** - Teaching history and the formation of XXth Century man // NCLS, 1980, số 5 (194).- tr. 11-14, 23.

2684. VĂN TẠO. **Tin tưởng và quyết tâm đi theo đường lối khoa học của Đảng** - Let us repose confidence in and decidedly follow the science line of the Party // NCLS, 1980, số 6 (195).- tr. 25-27.

2685. VĂN TẠO. **Hiến pháp Việt Nam, thắng lợi lịch sử về quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân** - The Constitution of the S.R.VN - A historic success of the right collective master of the labouring people under the leadership of the working class // NCLS, 1981, số 1 (196).- tr. 1-6.

2686. VĂN TẠO. **Bài học lịch sử ngàn năm (981-1981) (Kỷ niệm chiến thắng chống giặc Tống xâm lược lần thứ nhất)** - The anniversary of the victory over the first Sung's invasion. A millenary historic lesson (981-1981) // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr.1-5, 9.

2687. VĂN TẠO. **Con người mới Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam** - The new man of Vietnam - The culture of Vietnam // NCLS, 1981, số 3 (198).- tr. 1-3.

2688. VĂN TẠO. **Về vấn đề hình thành dân tộc xã hội chủ nghĩa Việt Nam** - About the problem of formation the Vietnamese socialist nation // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 9-12.

2689. VĂN TẠO. **Về trí thức Việt Nam trong cách mạng xã hội chủ nghĩa** - About Vietnamese intellectuals in the socialist revolution // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr. 6-15.

2690. VĂN TẠO. **Sức mạnh tổng hợp của các ngành sử học** - Resulting forces of divers branches of historical studies // NCLS, 1982, số 4 (205). - tr. 1-6, 42.

2691. VĂN TẠO. **Thế kỷ X - Những vấn đề đã được giải quyết và những vấn đề tồn tại** - The X th Century - problems have been and will be solved // NCLS, 1982, số 5 (206).- tr. 1-9.

2692. VĂN TẠO. **Cách mạng ruộng đất, bước chuẩn bị đưa nông dân Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội** - The agrarian reform, a preparatory step for the passage of the Vietnamese peasantry to socialism // NCLS, 1983, số 3 (210).- tr. 1-11, 23.

2693. VĂN TẠO. **Nhìn lại thành tựu 6 năm hoạt động của Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học Việt Nam (1953-1960)** - Retrospect on the achievements recorded by the Vietnam Department for Historical, Geographical and Literary studies (1953-1960) // NCLS, 1983, số 6 (213).- tr. 9-12.

2694. VĂN TẠO. **Công cuộc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho sự nghiệp chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh ở Việt Nam (1965-1975)** - The building of the material and technical basis of socialism in the conditions of war in Vietnam (1965-1975) / Văn Tạo, Nguyễn Hữu Đạo // NCLS, 1984, số 2 (215).- tr. 1-13, 37.

2695. VĂN TẠO. **Một vài suy nghĩ về vấn đề ruộng đất và vấn đề nông dân trong lịch sử cận đại, hiện đại Việt Nam** - Some reflections about the problems of the land and the peasant in the Vietnam modern and contemporary history // NCLS, 1984, số 4 (217).- tr. 1-6, 22.

2696. VĂN TẠO. **100 năm phản bội Việt Nam từ Hiệp ước Pháp - Hoa (1885)** - The betrayal towards Vietnam during 100 years since the Sino - French Agreement (1885) // NCLS, 1985, số 3 (222).- tr. 67-69, 95.

2697. VĂN TẠO. **Nhà nước cách mạng Việt Nam** - Vietnamese revolutionary State 1945-1985 // NCLS, 1985, số 4 (223).- tr. 1-10: số 5 (224).- tr. 20-25.

2698. VĂN TẠO. **Mối quan hệ mật thiết giữa địa lý và lịch sử trong "Dư địa chí"** - Close relation between geography and history in the "Du dia chi" // NCLS, 1985, số 6 (225).- tr. 1-4.

2699. VĂN TẠO. **Một vài suy nghĩ về tính bản địa và đặc sắc của nền văn hoá Việt Nam** - Some thoughts on the autochtonal and special character of Vietnamese culture // NCLS, 1986, số 1 (226).- tr. 1-6, 24.

2700. VĂN TẠO. **Việt Nam trong Hội đồng Quốc tế về :"Giai cấp công nhân trong quá trình cách mạng thế giới"** - Vietnam in the International Council on "The working class in the course of world revolution" // NCLS, 1986, số 1 (226).- tr. 56-60.

2701. VĂN TẠO. **Ý nghĩa lịch sử của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XXVII - Đại hội với khoa học lịch sử** - The historical meaning of the XXVII th Congress of the C.P.S.U - The Congress with the historical science // NCLS, 1986, số 2 (227).- tr. 1-7.

2702. VĂN TẠO. **Sự thật lịch sử là danh thép** - The historical truth is irreversible // NCLS, 1986, số 3 (228).- tr. 20-22.

2703. VĂN TẠO. **Miền Bắc xã hội chủ nghĩa - Hậu phương lớn của miền Nam thắng Mỹ** - The socialist North - A great rear for the South to defeat the American aggressors // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr. 8-14, 25.

2704. VĂN TẠO. **Vài nét về lịch sử Anbani** - The history of Albania // NCLS, 1986, số 6 (231).- tr. 80-85.

2705. VĂN TẠO. **Kế tục sự nghiệp của Cách mạng tháng Mười : Đổi mới trong phong trào công nhân Việt Nam** - The succession to the cause of the October Revolution : changes in the Vietnamese working movement // NCLS, 1987, số 3 (234).- tr. 1-4.

2706. VĂN TẠO. **Từ yêu cầu kế thừa di sản lịch sử - Gợi ý một số vấn đề về lịch sử cận đại Việt Nam** - From the inheritance historical legacy - Suggestions on a few problems of Vietnamese modern history // NCLS, 1987, số 4 (235).- tr. 1-5, 13.

2707. VĂN TẠO. **Một vài suy nghĩ về giai cấp và phong trào công nhân** - Some reflections on the class of workers and worker movement // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 1-8.

2708. VĂN TẠO. **Nhìn lại di sản kinh tế, xã hội với con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở nước ta** - A review of the economic, social legaccy and the way to socialism of Vietnam by passing the stage of capitalist development // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 85-90.

2709. VĂN TẠO. **Bàn về di sản lịch sử đối với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** - Discussion about the historic heritage to the transitional period to socialism in Vietnam // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 50-53.

2710. VĂN TẠO. **Giáo hội Thiên chúa trước lịch sử dân tộc** - Catholic Church in front of history // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 1-2.

2711. VĂN TẠO. **Cách mạng Pháp 1789 - Tính chất, ý nghĩa, đặc điểm** - The French Revolution of 1789 - Nature, meaning and particularities // NCLS, 1989, số 2 (245).- tr. 19-25.

2712. VĂN TẠO. **30 năm Tạp chí Nghiên cứu lịch sử và sự cống hiến của nhà sử học Trần Huy Liệu** - Thirty years of "Historical Studies" review and the contributions of the Historian Tran Huy Lieu // NCLS, 1989, số 3-4 (246-247).- tr. 1-5.

2713. VĂN TẠO. **Chúng ta kế thừa di sản nào, từ bỏ di sản nào trong nông thôn, nông nghiệp Việt Nam?** - Which patrimony we imherit. Which patrimony we leave in the countryside, in the agriculture of Vietnam? // NCLS, 1990, số 1 (248).- tr. 1-5.

2714. VĂN TẠO. **Chân lý "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" đang cần được nhận thức sâu sắc** - The verity : "For the socialist construction, first and foremost it is necessary to have socialist men", must be understood deeply // NCLS, 1990, số 2 (249).- tr. 9-15.

2715. VĂN TẠO. **Về di sản trong thủ công nghiệp** - On patrimony in the handicraft // NCLS, 1990, số 3 (250).- tr. 1-10.

2716. VĂN TẠO. **Viện Sử học Việt Nam 30 năm qua** - The Vietnam Institute of History in the past 30 years // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr. 1-10.

2717. VĂN TẠO. **Một vài kinh nghiệm rút ra từ thời kỳ Mặt trận Việt Minh - Liên Việt** - Some experiences drawed from the Viet Minh - Lien Viet Front period // NCLS, 1991, số 2 (255).- tr. 7-12,21.

2718. VĂN TẠO. **Pháp luật Việt Nam trong lịch sử và di sản của nó** - The Vietnamese Law in the history and its heritage // NCLS, 1991, số 3 (256).- tr. 14-41.

2719. VĂN TẠO. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với di sản dân tộc trong công tác thanh tra** - President Ho Chi Minh and the national heritage in the inspection work // NCLS, 1991, số 4 (257).- tr. 1-10.

2720. VĂN TẠO. **Nguyễn Mậu Kiến - phẩm chất và hoài bão** - Nguyen Mau Kien, his qualities and his aspirations // NCLS, 1992, số 3 (262).- tr. 12-14.

2721. VĂN TẠO. **Từ Hồ Quý Ly, nhìn nhận lại một số cải cách trong lịch sử** - From Ho Quy Ly, a reprospective view on reforms in history // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 9-12.

2722. VĂN TẠO. **Nguyễn Trường Tộ - Người mở đầu cho một dòng yêu nước có xu hướng canh tân ở thời kỳ cận đại** - Nguyen Truong To, the pioneer of a patriotic trend oriented towards renovation in the modern time // NCLS, 1992, số 6 (265).- tr. 9-16.

2723. VĂN TẠO. **Cải cách ruộng đất - Thành quả và sai lầm** - Agrarian Reform - Results and errors // NCLS, 1993, số 2 (267).- tr. 1-10.

2724. VĂN TẠO. **Sơ bộ nhận thức về nhà Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - Preliminary knowledge about the Nguyen dynasty in the first half XIX th Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr. 2-5.

2725. VĂN TẠO. **Chiến thắng Điện Biên Phủ và tình hữu nghị Việt-Pháp** - Dien Bien Phu Victory and France-Vietnam friendship // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 24-28.

2726. VĂN TÂM. **Góp ý kiến vào vấn đề : Tính chất cách mạng Việt Nam qua các cuộc vận động Duy tân, Đông du, Đông Kinh Nghĩa thục** - Contributing to the question : The Vietnam revolutionary character through the Duy tan, Dong du, Dong Kinh Nghia thuc movements // VSĐ, 1956, số 15.- tr. 61-71.

2727. VĂN TÂM. **Thơ văn chống Pháp miền Nam (1858-1867)** - Prose and poetry against the French colonialists in the South (1858-1867) // VSĐ, 1956, số 17.- tr. 44-52 : số 18.- tr. 64-73.

2728. VĂN TÂN. **Ý nghĩa và giá trị thơ Hồ Xuân Hương** - The meaning and the value of Ho Xuan Huong poems // VSĐ, 1955, số 10.- tr. 18-35.

2729. VĂN TÂN. **Thử tìm ý nghĩa và giá trị "Nhị Độ Mai"** - Essay of study on the meaning and the value of: "Nhi Do Mai" story // VSĐ, 1955, số 11.- tr. 20-34.

2730. VĂN TÂN. **Nghiên cứu và đánh giá vốn cũ trong văn học dân tộc : truyện Trê Cóc** - Study and estimation of the ancient heritage in the national literature : the Tre Coc story // VSĐ, 1955, số 12.- tr. 20-28.

2731. VĂN TÂN. **Mấy ý kiến về truyện cổ tích (Nhân đọc "Truyện cổ tích Việt Nam" của Vũ Ngọc Phan và quyển "Quan điểm duy vật máy móc và duy vật biện chứng trong cách nhận định một truyện cổ tích" của ông Trần Thanh Mại** - Some opinions about the old story (In the occasion of reading: "The Vietnam old stories" of Vu Ngoc Phan and: "The mechanical materialist and the dialectical materialist points of view and the estimation of an old story" of Mr Tran Thanh Mai // VSĐ, 1956, số 14.- tr. 77-88.

2732. VĂN TÂN. **Thơ bà Huyện Thanh Quan** - The poetry of Mrs Thanh Quan district chief's wife // VSĐ, 1956, số 15.- tr. 21-29.

2733. VĂN TÂN. **"Lục súc tranh công"** - "The six domestic animals dispute for merit" story // VSĐ, 1956, số 16.- tr. 38-50.

2734. VĂN TÂN. **Vấn đề viết văn học sử Việt Nam** - The question of writing Vietnam literary history // VSĐ, 1956, số 17.- tr. 5-17.

2735. VĂN TÂN. **Đoàn Thị Điểm với "Chinh phụ ngâm" hay là một tác phẩm văn học chống chiến tranh** - Doan Thi Diem and: "The warrior's wife song" or a literary work against the war // VSĐ, 1956, số 19.- tr. 10-28.

2736. VĂN TÂN. **Vài nhận xét chính về quyển "Truyện Kiều và thời đại Nguyễn Du" của ông Trương Tửu** - Some main remarks on the book of Mr. Truong Tuu: "Kieu story and the epoch of Nguyen Du" // VSĐ, 1956, số 21.- tr. 22-34.

2737. VĂN TÂN. **Vài ý kiến về quyển "Việt ngữ nghiên cứu" của ông Phan Khôi** - Some remarks on the book of Mr. Phan Khoi: "Vietnam language study" // VSĐ, 1956, số 22.- tr. 16-30.

2738. VĂN TÂN. **Đã đến lúc tạm kết thúc cuộc tranh luận về vấn đề "Có nên liệt những bài văn do người Việt Nam trước kia viết bằng chữ Hán vào văn học dân tộc của ta không?"** - It is the time to do a tentative conclusion of the discussion about the question "It is rational to rank the texts written in Chinese characters by the Vietnamese in the past in our national literature? // VSĐ, 1956, số 23.- tr. 10-23.

2739. VĂN TÂN. **Nhận xét mấy ý kiến của bạn Thái Đồng** - Remarks on some ideas of comrade Thai Dong // VSĐ, 1957, số 24.- tr. 73-78.

2740. VĂN TÂN. **Vũ Trọng Phụng qua "Giông tố", "Vỡ đê" và "Số đỏ"** - Vu Trong Phung through: "Tempest", "The dyke is collapsing" and "Good luck" // VSĐ, 1957, số 29.- tr. 4-22.

2741. VĂN TÂN. **Mấy nhận xét về quyển "Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam" của nhóm Lê Quý Đôn** - Some remarks on the book: "Luoc thao lich su van hoc Vietnam" (An outline the Vietnam literary history" of the group Le Quy Don // VSĐ, 1957, số 30.- tr. 8-26.

2742. VĂN TÂN. **Vấn đề văn học cổ điển Việt Nam** - The question of the Vietnam classical literature // VSĐ, 1958, số 42.- tr. 11-26.

2743. VĂN TÂN. **Xã hội Việt Nam hồi thế kỷ XV qua bài "Thập giới cô hồn quốc ngữ văn" của Lê Thánh Tông** - Vietnam society in the XVth Century through the: "Thap gioi co hon quoc ngu van" // VSĐ, 1958, số 43.- tr. 19-39.

2744. VĂN TÂN. **"Mấy vấn đề văn học sử Việt Nam " của Trương Tửu hay là một lối xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin?** - "Some questions of Vietnam literary history" of Mr Truong Tuu or a manner of distortion against the Marxism-Leninism? // VSĐ, 1958, số 44.- tr. 24-38.

2745. VĂN TÂN. **Bộ mặt phản động của Trương Tửu trong quyển "Mấy vấn đề văn học sử Việt Nam"** - The reactionary physiognomy of Truong Tuu in the book: "Some questions of Vietnam literary history" // VSĐ, 1958, số 45.- tr. 26-46.

2746. VĂN TÂN. **Mấy ý kiến đối với mấy bộ sách lịch sử đã xuất bản** - Remarks on some history books recently published // VSĐ, 1958, số 47.- tr. 70-81.

2747. VĂN TÂN. **Vài ý kiến đối với nhận định của ông Đào Duy Anh về vấn đề tô tem của người Việt nguyên thuỷ** - Opinions about the estimation of Mr. Dao Duy Anh on the question of the primitive Viet people totem // NCLS, 1959, số 2.- tr. 10-25.

2748. VĂN TÂN. **Nói thêm về nhận định của chúng tôi đối với vấn đề phân định thời kỳ lịch sử văn học** - Again about our estimation on the question of periodization in the literary history // NCLS, 1959, số 3.- tr. 72-81.

2749. VĂN TÂN. **Mấy ý kiến đối với quyển "Nước Việt Nam - Lịch sử và văn hoá" của ông Lê Thành Khôi** - Remarks on the book: "Vietnam. History and Culture" of Mr. Le Thanh Khoi // NCLS, 1959, số 7.- tr. 23-40.

2750. VĂN TÂN. **Bàn góp vào công trình tìm tòi nguồn gốc dân tộc Việt Nam** - Contributing to the research work on the Vietnam nation origin // NCLS, 1959, số 9.- tr. 26-39.

2751. VĂN TÂN. **Lãnh tụ của Đảng** - The Party's leader // NCLS, 1960, số 10.- tr. 30-49.

2752. VĂN TÂN. **Trả lời ông Lê Thành Khôi, tác giả sách "Nước Việt Nam - Lịch sử và Văn hoá"** - Answer to Mr. Le Thanh Khoi, the author of the book "Vietnam. History and Culture" // NCLS, 1960, số 12.- tr. 61-71.

2753. VĂN TÂN. **Vài ý kiến về vấn đề chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - Opinions on the questions of the slavery in Vietnam // NCLS, 1960, số 13.- tr. 22-40.

2754. VĂN TÂN. **Cần có một quan niệm nhất trí về chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam** - It is necessary to have an unanimous conception on the slavery regime in Vietnam // NCLS, 1960, số 16.- tr. 7-9.

2755. VĂN TÂN. **Xã hội Việt Nam thực sự đã trải qua thời kỳ chế độ chiếm hữu nô lệ** - The Vietnam society really past through the slavery period // NCLS, 1960, số 16.- tr. 37-51.

2756. VĂN TÂN. **Xã hội nước Văn Lang và xã hội nước Âu Lạc** - Van Lang country society and Au Lac country society // NCLS, 1960, số 20.- tr. 22-33.

2757. VĂN TÂN. **Công tác nghiên cứu lịch sử văn học Việt Nam** - The study work on Vietnam literary history // NCLS, 1960, số 21.- tr. 36-40.

2758. VĂN TÂN. **Nguyễn Trường Tộ và những đề nghị cải cách của ông** - Nguyen Truong To and his propositions on reform // NCLS, 1961, số 23.- tr. 19-33.

2759. VĂN TÂN. **Ý nghĩa việc phát hiện ra những đồ đá cũ ở núi Đọ** - The signification of the discovery of the paleolithic things in the mountain Do // NCLS, 1961, số 24.- tr. 15-24.

2760. VĂN TÂN. **Xung quanh vấn đề xã hội nước Văn Lang và xã hội nước Âu Lạc** - About the question of Van Lang country society and the Au Lac country society // NCLS, 1961, số 28.- tr. 25-35.

2761. VĂN TÂN. **Lưu Vĩnh Phúc, tướng Cờ đen và những hành động của ông ở Việt Nam** - Luu Vinh Phuc, a leader of the Black flag and his activities in Vietnam // NCLS, 1962, số 34.- tr. 7-15.

2762. VĂN TÂN. **Phê bình quyển "Lịch sử chế độ cộng sản nguyên thuỷ ở Việt Nam" của ông Trần Quốc Vượng và ông Hà Văn Tấn** - Critique of the book: "History of the primitive communism regime in Vietnam" of Mr. Tran Quoc Vuong and Mr. Ha Van Tan // NCLS, 1962, số 35.- tr. 35-46.

2763. VĂN TÂN. **Phê bình quyển "Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam" tập 1 của ông Trần Quốc Vượng và ông Hà Văn Tấn** - Critique of the book: "History of the Vietnam feudal regime", tom I, of Mr. Tran Quoc Vuong and Mr. Ha Van Tan // NCLS, 1962, số 36.- tr. 38-49 ; 54.

2764. VĂN TÂN. **Trả lời ông Trần Quốc Vượng và ông Hà Văn Tấn** - Answer to Mr. Tran Quoc Vuong and Mr. Ha Van Tan // NCLS, 1962, số 38.- tr. 22-30.

2765. VĂN TÂN. **Về pho tượng Quang Trung tìm thấy ở Chùa Bộc** - About the statue of Quang Trung discovered in the Pagoda Boc // NCLS, 1962, số 39.- tr. 26-32.

2766. VĂN TÂN. **Đối với bài về quyển "Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam " tập I của ông Trần Quốc Vượng và ông Hà Văn Tấn** - About the article written on the book: "History of the Vietnam feudal regime" tom I of Mr. Tran Quoc Vuong and Mr. Ha Van Tan // NCLS, 1962, số 40.- tr. 22-30.

2767. VĂN TÂN. **Ý thức dân tộc Việt Nam trong giai đoạn lịch sử Lý - Trần** - Vietnam national conscience in the historical phase of the Ly-Tran's dynasties // NCLS, 1962, số 42.- tr. 8-15.

2768. VĂN TÂN. **Bàn thêm về Nguyễn Trái, một lánh tụ của khởi nghĩa Lam Sơn** - Again discussion on Nguyen Trai, a leader of Lam Son insurrection // NCLS, 1962, số 44.- tr. 9-16.

2769. VĂN TÂN. **Sự khác biệt về chất giữa xã hội thời Trần và xã hội thời Lê sơ** - The qualitative distinction between the society under the Tran's dynasty and that under the begining of the Le's dynasty // NCLS, 1962, số 45.- tr. 3-11.

2770. VĂN TÂN. **Thử căn cứ vào bộ luật Hồng Đức để tìm hiểu xã hội thời Lê sơ** - Trying to do research on the Vietnam society under the beginning of the Le's dynasty, on the base of the Hong Duc Code // NCLS, 1963, số 46.- tr. 22-29, 59.

2771. VĂN TÂN. **Trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam có hay không có thời kỳ chế độ phân quyền?** - In the Vietnam feudal history was there or wasn't there a decentralized feudalism period? // NCLS, 1963, số 47.- tr. 22-27, 44.

2772. VĂN TÂN. **Vài nét về Lê Quý Đôn , nhà bác học lớn nhất của Việt Nam dưới thời phong kiến** - Some features of Le Quy Don, the greatest learner man under the feudalism? // NCLS, 1963, số 49.- tr. 1-9.

2773. VĂN TÂN. **Ai đã thống nhất Việt Nam? Nguyễn Huệ hay Nguyễn Ánh? (Trả lời ông Nguyễn Phương, báo Bách Khoa, Sài Gòn)** - Who had unified Vietnam? Nguyen Hue or Nguyen Anh (Answer to Mr. Nguyen Phuong, Bach khoa review, Saigon) // NCLS, 1963, số 51.- tr. 3-11.

2774. VĂN TÂN. **Nguyễn Trái có sang Trung Quốc hay không?** - Nguyen Trai, went he to China? // NCLS, 1963, số 53.- tr. 11-15.

2775. VĂN TÂN. **Tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trái** - The humanist thought of Nguyen Trai // NCLS, 1963, số 54.- tr. 2-9.

2776. VĂN TÂN. **Quang Trung Nguyễn Huệ và Napoléon, hai nhà quân sự thiên tài** - Quang Trung and Napoleon, two military men of genius // NCLS, 1964, số 58.- tr. 5-14 ; số 59.- tr. 14-21.

2777. VĂN TÂN. **Nguyễn Huệ đã cả phá quân xâm lược Xiêm ở Rạch Gầm - Xoài Mút như thế nào?** - How Nguyen Hue destroyed the Siamese aggressors at Rach Gam - Xoai Mut? // NCLS, 1964, số 60.- tr. 3-10.

2778. VĂN TÂN. **Vài ý kiến về bộ "Binh thư yếu lược"** - Some remarks on the book "Binh thu yeu luoc" (Military manual summary) // NCLS, 1964, số 62 - tr. 3-9.

2779. VĂN TÂN. **Quốc sử quán triều Nguyễn với khởi nghĩa Tây Sơn** - National history office under the dynasty of Nguyen about the Tay Son insurrection // NCLS, 1964, số 65.- tr. 11-21.

2780. VĂN TÂN. **Bàn thêm về nguyên nhân khiến cho cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ hồi thế kỷ XIII đi đến thắng lợi** - Again discussion on the cause determining the victory of the war of resistance against the Mongol troops in the XIII th Century // NCLS, 1964, số 66.- tr. 2-7 ; số 67.- tr. 39-45, 57.

2781. VĂN TÂN. **Về bài "Chung quanh vấn đề : Ai đã thống nhất Việt Nam : Nguyễn Huệ hay Nguyễn Ánh?" của Nguyễn Phương (Sài Gòn)** - About the article : "About the question : Who had unified Vietnam : Nguyen Hue or Nguyen Anh?" of Nguyen Phuong (Saigon) // NCLS, 1965, số 70.- tr. 3-10, 18.

2782. VĂN TÂN. **Con người Nguyễn Huệ** - The portrait of Nguyen Hue // NCLS, 1965, số 71.- tr. 7-14 ; số 72.- tr. 20-27.

2783. VĂN TÂN. **Mấy ý kiến về vấn đề khởi nghĩa nông dân trong lịch sử Việt Nam** - Opinions about the question of the peasant insurrection in Vietnam history // NCLS, 1965, số 74.- tr. 17-20.

2784. VĂN TÂN. **Đọc bài "Tư tưởng "Dân" của Nguyễn Trãi với chúng ta" của ông Lê Văn Kỳ** - Reading the article: "The Nguyen Trai's thought on "people" and we" of Mr. Le Van Ky // NCLS, 1966, số 82.- tr. 37-46.

2785. VĂN TÂN. **Vài ý kiến về "Lam Sơn thực lục". Ai là tác giả "Lam Sơn thực lục"? Có chỗ nào thêm bớt?** - Some thinkings on "Lam Son thuc luc". Who was its author? Had it some passages added or cut? // NCLS, 1966, số 86.- tr. 30-34.

2786. VĂN TÂN. **Đường lối dịch vận của Nguyễn Trãi đã đem lại kết quả gì cho nghĩa quân Lam Sơn?** - What results of the propaganda with enemy line of Nguyen Trai gave to Lam Son issurgents? // NCLS, 1966, số 89.- tr. 21-26.

2787. VĂN TÂN. **Vài sai lầm về tài liệu của bộ "Đại Việt Sử ký toàn thư"** - Some errors in the "Dai Viet Su ky toan thu" (The whole history of the Great Vietnam) // NCLS, 1966, số 93.- tr. 28-32.

2788. VĂN TÂN. **Chế độ phản động của nhà Nguyễn** - The reactionary regime of the Nguyen's dynasty // NCLS, 1967, số 95.- tr. 14-22 ; số 97.- tr. 43-52.

2789. VĂN TÂN. **Truyền thống đánh giặc cứu nước của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dân tộc** - The Vietnam women's tradition in the struggle against the aggressors for the country salvation in the national history // NCLS, 1967, số 96.- tr. 4-12.

2790. VĂN TÂN. **Vấn đề thời đại Hùng Vương trong lịch sử dân tộc Việt Nam** - The question of the Hung Vuong epoch in the Vietnam nation history // NCLS, 1967, số 98.- tr. 16-19.

2791. VĂN TÂN. **Tính chất những cuộc nổi dậy chống triều Lý hồi thế kỷ XI và thế kỷ XII** - The character of the insurrections against the dynasty of Ly in the XI th Century and the XII th Century // NCLS, 1967, số 100.- tr. 15-20.

2792. VĂN TÂN. **Năm trăm năm mươi năm ngày khởi nghĩa Lam Sơn** - Five hundred and fifty days of Lam Son insurrection // NCLS, 1968, số 106.- tr. 1-3.

2793. VĂN TÂN. **Thử tìm hiểu nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến thắng quân Mông Cổ hồi thế kỷ XIII** - Trying a research on the cause and the historical signification of the victory against the Mongol troops in the XIII th Century // NCLS, 1968, số 107.- tr. 19-24.

2794. VĂN TÂN. **Thế hệ chúng ta với truyền thống dân tộc** - Our generation and the national tradition // NCLS, 1968, số 108.- tr. 1-3.

2795. VĂN TÂN. **Cống hiến của Lê Lợi - Nguyễn Trãi vào khoa học quân sự, chính trị** - The contributions of Le Loi - Nguyen Trai to the political and military science // NCLS, 1968, số 109.- tr. 20-26.

2796. VĂN TÂN. **Chế độ quân chủ tập quyền trong lịch sử Việt Nam** - The centralized monarchy regime in Vietnam history // NCLS, 1968, số 110.- tr. 19-25.

2797. VĂN TÂN. **Tìm hiểu đặc điểm xã hội Việt Nam. Quá trình hình thành và phát triển của dân tộc Việt** - Research on the particularities of Vietnam society. The process of the Viet nation formation and development // NCLS, 1968, số 111.- tr. 36-42.

2798. VĂN TÂN. **Những nét đặc biệt của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ** - The special features of the war of resistance against the Mongol invaders // NCLS, 1969, số 114.- tr. 9-15.

2799. VĂN TÂN. **Mấy nhận xét về chiến thắng Đống Đa năm 1789 do Nguyễn Huệ chỉ huy** - Some remarks about the Dong Da victory in 1789 commanded by Nguyen Hue // NCLS, 1969, số 119.- tr. 4-12.

2800. VĂN TÂN. **Tiếp tục nghiên cứu thời đại Hùng Vương** - A continued research about the epoch of King's Hung // NCLS, 1969, số 123.- tr. 4-5.

2801. VĂN TÂN. **Trần Huy Liệu với giới báo chí, giới văn học và giới sử học** - Tran Huy Lieu and the press world, the literary world and the historical world // NCLS, 1969, số 125.- tr. 8-12.

2802. VĂN TÂN. **Tại sao ở Việt Nam chủ nghĩa tư bản không ra đời trong lòng chế độ phong kiến?** - Why in Vietnam the capitalism was not formed in the bowel of the feudalism? // NCLS, 1970, số 130.- tr. 17-25; 44.

2803. VĂN TÂN. **Hai mươi lăm năm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà** - Twenty five years of the Vietnam Democratic Republic // NCLS, 1970, số 134.- tr. 1-4.

2804. VĂN TÂN. **Thử tìm hiểu nhà y học nổi tiếng của Việt Nam hồi thế kỷ XVIII : Lê Hữu Trác** - Trying to do a study on the Vietnam renowned medicine in the XVIII th Century : Le Huu Trac // NCLS, 1970, số 135.- tr. 18-24.

2805. VĂN TÂN. **Kỷ niệm hai trăm năm khởi nghĩa nông dân do anh em Tây Sơn lãnh đạo** - 200 th anniversary of the peasant's uprising leaded by the Tay Son brothers // NCLS, 1971, số 136.- tr. 1-8.

2806. VĂN TÂN. **Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba mươi thành lập Mặt trận Việt Minh. Quá trình tiến hành công tác Mặt trận của Đảng ta** - Our Party and the "United National Front" work // NCLS, 1971, số 139.- tr. 1-7, 21.

2807. VĂN TÂN. **Nhân kỷ niệm 990 năm chiến thắng Chi Lăng lần thứ nhất (981), thử tìm hiểu cống hiến của Lê Hoàn đối với lịch sử dân tộc Việt Nam thế kỷ X**- Le Hoan's contribution to the struggle of the Vietnamese nation in the X th Century // NCLS, 1971, số 140.- tr. 1-6, 30.

2808. VĂN TÂN. **Vũ Phạm Khải, một văn thân yêu nước đứng đầu phái chủ chiến dưới triều Tự Đức** - Vu Pham Khai, the patriotic scholar and beading advocate of resistance under the Tu Duc's Court // NCLS, 1971, số 141.- tr. 3-8.

2809. VĂN TÂN. **Chuẩn bị kỷ niệm 1930 năm Hai Bà Trưng tuẫn tiết** - For the 1930th anniversary of the Trung Sisters's death // NCLS, 1972, số 142.- tr. 6-9.

2810. VĂN TÂN. **Nguyễn Đình chiểu, một nhà trí thức yêu nước nồng nàn, một nhà thơ lỗi lạc của dân tộc Việt Nam** - Nguyen Dinh Chieu, a patriotic intellectual and outstanding poet of the Vietnamese people // NCLS, 1972, số 143.- tr. 1-10.

2811. VĂN TÂN. **Kỷ niệm 530 năm ngày Nguyễn Trái bị tru di** - 530th anniversary of the day when Nguyen Trai and his family were put to death // NCLS, 1972, số 145.- tr. 2-6.

2812. VĂN TÂN. **Ngô Thì Nhậm, một nhà trí thức sáng suốt và dũng cảm đã đi theo nông dân khởi nghĩa Tây Sơn** - Ngo Thi Nham, a clear lighted and courageous intellectual that joined the Tay Son peasant uprising // NCLS, 1973, số 148.- tr. 1-10.

2813. VĂN TÂN. **Nguyễn Công Trứ và những việc làm của ông hồi thế kỷ XIX** - Nguyen Cong Tru and his social works in the XIX th Century // NCLS, 1973, số 152.- tr. 5-14.

2814. VĂN TÂN. **Mấy vấn đề về Ngô Thì Nhậm, một mưu sĩ lỗi lạc của vua Quang Trung** - Problems raised by the study about the Ngo Thi Nham, Quang Trung's outstanding adviser // NCLS, 1974, số 154.- tr. 34-44.

2815. VĂN TÂN. **Tôn Quang Phiệt, nhà trí thức yêu nước, yêu lịch sử dân tộc** - Ton Quang Phiet, a patriotic intellectual be fond of national history // NCLS, 1974, số 154.- tr. 71-72.

2816. VĂN TÂN. **Công tác nghiên cứu Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà lãnh đạo trong mấy năm gần đây** - Recent research on the Trung Sisters and their uprising // NCLS, 1975, số 161.- tr. 18-23, 35.

2817. VĂN TÂN. **Vài nét về Phật giáo trong lịch sử Việt Nam** - About Buddhism in Vietnam's history // NCLS, 1975, số 162.- tr. 29-39.

2818. VĂN TÂN. **Từ Cách mạng Tháng Tám 1945 đến tổng tiến công và nổi dậy đại thắng mùa Xuân 1975** - From the August Revolution 1945 to the successful general offensive and uprisings in the Spring of 1975 // NCLS, 1975, số 163.- tr. 3-6, 46.

2819. VĂN TÂN. **Lê Quý Đôn, cuộc đời và sự nghiệp** - Le Quy Don, his personality and his works // NCLS, 1976, số 4 (169).- tr. 1-14.

2820. VĂN TÂN. **Lý Thường Kiệt với sự nghiệp giữ nước hồi thế kỷ XI** - Ly Thuong Kiet and the defence of our country in the XI th Century // NCLS, 1977, số 2 (173).- tr. 1-9.

2821. VĂN TÂN. **Vai trò của thuỷ quân Việt Nam trong lịch sử dân tộc. (Từ thời đại Hùng Vương đến thế kỷ XIX)** - The role of Vietnamese naval army in the national history (From the Kings Hung epoch to the XIX th Century) // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 61-70.

2822. VĂN TÂN. **Những nhân tố dưa đến chiến thắng quân Nguyên hồi thế kỷ XIII** - About the factors leading to the victory on the Nguyen invaders in the XIII th Century // NCLS, 1978, số 3 (180).- tr. 5-14.

2823. VĂN TÂN. **Mấy nhận xét về chiến thắng Đống Đa** - Some considerations about the victory of Dong Da // NCLS, 1978, số 6 (183).- tr. 34-42.

2824. VĂN TÂN. **Vài nét về chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối với Việt Nam trong thời kỳ phong kiến** - Some features about the China's foreign policy towards Vietnam in the feudal period // NCLS, 1979, số 5 (188).- tr. 22-30. 79.

2825. VĂN TÂN. **Vai trò của Lê Hoàn hồi thế kỷ X đối với lịch sử dân tộc Việt Nam** - The role of Le Hoan at the X th Century towards the Vietnamese national history // NCLS, 1981, số 2 (187).- tr. 6-9.

2826. VĂN TÂN. **Đường giao thông từ Bắc vào Thanh Hoá, Nghệ-Tĩnh từ thế kỷ X đến thế kỷ XVIII** - Communication ways from Northern region to Thanh Hoa and Nghe Tinh provinces in the Xth - XVIIIth Centuries // NCLS, 1982, số 3 (204). - tr. 52-54.

2827. VĂN TÂN. **Công tác nghiên cứu về Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà lãnh đạo** - Research works on the Trung Sisters and their insurrection // NCLS, 1983, số 2 (209).- tr. 15-17.

2828. VĂN TÂN. **Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút (1-1785)** - The historical meaning of Rach Gam - Xoai Mut victory (1-1785) // NCLS, 1985, số 1 (220).- tr. 1-2.

2829. VĂN TÂN. **Đào Duy Anh - một nhà văn hoá lớn, một nhà sử học lớn** - Dao Duy Anh - A great historian and cultured man // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 68-69.

2830. VĂN TÂN. **Mấy nhận xét về "Đại Việt Sử ký toàn thư", bản "Nội các quan bản"** - Some remarks on the "Dai Viet Su ky toan thu" printed from the "Noi cac quan ban" engraving // NCLS, 1988, số 5-6 (212-213).- tr. 29-32.

2831. VĂN CHI. **Về cuộc bình luận nhân vật lịch sử Phan Chu Trinh** - About the commentary on the historical personage Phan Chu Trinh / Văn Chi, Bùi Xuân Trung, Nguyễn Đức Minh// NCLS, 1965, số 73.- tr. 59-60.

2832. VĂN DUY. **Nhân đọc "Nguyễn Trái đánh giặc cứu nước" của Nguyễn Lương Bích** - Reading the book : "Nguyen Trai danh giac cuu nuoc" ("Nguyen Trai fighting against aggressors for national salvation") by Nguyen Luong Bich/ Văn Duy, Huy Thiệp // NCLS, 1975, số 4 (163).- tr. 72-84 ; số 5 (164).- tr. 70-79.

2833. VĂN DUY. **Bước đầu tìm hiểu một số vấn đề về xây dựng đội ngũ tướng lĩnh đánh giặc cứu nước của tổ tiên ta** - Early study on some problems about the formation of high-ranking officers in the struggle against aggression for national salvation of our ancestors // NCLS, 1977, số 1 (172).- tr. 45-55, 66 ; số 2 (173).- tr. 43-56.

2834. VĂN HOÀI. **Chủ nghĩa quân phiệt Đức đe dọa nền hoà bình châu Âu** - The German militarism threatens the peace in European // NCLS, 1962, số 45.- tr. 45-54.

2835. VDOVINIA.I. **Những nguyên tắc quan trọng nhất của việc nghiên cứu về số lượng và thành phần xã hội của giai cấp công nhân trong những tác phẩm của Lênin** - The most important principles of the study on the quantity and origin social of working class in V.I. Lenin's works / A.I. Vdovin, I.U. Đrôbigiep // NCLS, 1981, số 1 (196).- tr. 57-64.

2836. VIÊN NGỌC LƯU. **Di tích lịch sử thành nhà Hồ - Một thực trạng đáng lo ngại** - The historical vestiges of Ho dynasty's citadel - A really frightful state // NCLS, 1990, số 253.- tr. 48-51.

2837. VIỆN SỬ HỌC VIỆT NAM. **Một bước trưởng thành của Viện Sử học Việt Nam và Tạp chí Nghiên cứu lịch sử** - . A step of maturation of the Institute of History of Vietnam and of the Review "Historical Studies" // NCLS, 1980 , số 6 (195).- tr. 1-5.

2838. VIỆN SỬ HỌC VIỆT NAM. **Sử học trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta** - Historiography in the revolutionary work of our people // NCLS, 1981, số 6 (201).- tr. 1-5.

2839. VIỆT BÌNH. **Một vài suy nghĩ về cuộc chiến tranh chống quân Minh thời Hồ** - Some thoughts on the war against the Minh troops under the Ho dynasty /Việt Bình, Tiến Sơn // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 58-60.

2840. VIỆT HỒNG. **Vài nét về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang ở Nam Bộ trước cuộc "Đồng khởi" 1959-1960** - Some features about the armed struggle and the armed forces in Cochinchina before the 1959-1960 general uprising // NCLS, 1974, số 155.- tr. 39-55.

2841. VIỆT LÂM. **Một ít tài liệu về cuộc khởi nghĩa Phan Xích Long ở Nam Kỳ năm 1913** - A few documents about the insurrection of Phan Xich Long in Cochinchina in 1913 // NCLS, 1962, số 38.- tr. 19-21, 30.

2842. VĨNH SÍNH. **Phan Bội Châu và Asaba Sakitaro** - Phan Boi Chau and Asaba Sakitaro // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr. 60-66.

2843. VĨNH SÍNH. **"Lịch sử chính sách dân tộc của những người cộng sản Việt Nam - Vấn đề tính chất dân tộc trong quá trình cách mạng" (Đọc sách)** - Reading the book:

"History of the Vietnamese communists national policy - The question of national character in the revolutionary process" of the Professor Furuta Motoo // NCLS, 1992, số 2 (261).- tr. 87-94.

2844. VĨNH SÍNH. **Quan niệm về độc lập quốc gia Việt Nam và Nhật Bản : Trường hợp Phan Bội Châu và Fukuzawa Yukichi** - The national independence conception of Vietnam and Japan : The case of Phan Boi Chau and that of Fukuzawa Yukichi // NCLS, 1992, số 6 (265).- tr. 17-34.

2845. VONVELL (M.) - **Những cột mốc dặt cho một bộ môn Lịch sử. Các trạng thái tâm lý dưới thời cách mạng** - Milestoies for a hystory mentalities under the Revolution // NCLS, 1989, số 2 (245) .- tr 6-11.

2846. VÕ KIM CƯƠNG. **Vài nét về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau Cách mạng tháng Mười** - Some features about the national liberation movement of Africa after the October Revolution // NCLS, 1977, số 6 (177).- tr. 74-82.

2847. VÕ KIM CƯƠNG. **Vài nét về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc chống thực dân Bồ Đào Nha ở Môdămbích (1962-1975)** - Some features about the national liberation struggle movement against Portuguese colonialists at Mozambia (1962-1975) // NCLS, 1980, số 3 (192).- tr. 81-88.

2848. VÕ KIM CƯƠNG. **Tìm hiểu hệ thống giáo dục phổ thông ở vùng giải phóng Môdămbích trong những năm đấu tranh vũ trang chống thực dân Bồ Đào Nha (1964-1974)** - Essay of study on the general education system of organization at the liberated zone of Mozambia during the years of armed resistance against Portuguese colonialists (1964-1974) // NCLS, 1982, số 5 (206).- tr. 53-58.

2849. VÕ KIM CƯƠNG. **"Việt Nam cổ đại - vấn đề biên niên sử" (Đọc sách)** - Reading the book : "The antique Vietnam (A matter of chronicle)" // NCLS, 1983, số 4 (211).- tr. 82-86.

2850. VÕ KIM CƯƠNG. **Châu Phi và cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam** - Africa and the anti-US War of resistance waged by our people // NCLS, 1985, số 2 (221).- tr. 64-70.

2851. VÕ KIM CƯƠNG. **Giới thiệu cuốn "Những nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới lần thứ Hai"** - Presentation the book : "The genesis of the Second World War" // NCLS, 1985, số 3 (222).- tr. 84-87.

2852. VÕ KIM CƯƠNG. **Vài nét về tình hình Châu Phi những năm 80** - Some features about the situation of Africa in 80 years // NCLS, 1992, số 1 (260).- tr. 60-65.

2853. VÕ KIM CƯƠNG. **Về xu hướng liên kết giữa các nước Magrép Árập** - About the tendeney of union between the Maghrep Arabian countries // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 61-65.

2854. VÕ NGUYÊN GIÁP. **Đẩy mạnh tổng kết công tác nghiên cứu và phát triển nền khoa học quân sự Việt Nam, tích cực góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược** - Pushing forward the summing up the study and the development the Vietnam military science, actively contributing to the Victory in the war against the American invaders (Speeach at the Conference of army military science in September 1970) // NCLS, 1970, số 135.- tr. 3-17.

2855. VÕ NGUYÊN GIÁP. **Thế giới sẽ còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn sống mãi** - The world continue to be transformed, but the Ho Chi Minh's thought still lives for ever // NCLS, 1991, số 1 (254).- tr. 1-8.

2856. VÕ QUÝ. **Tìm hiểu Công đoàn Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ và xã hội chủ nghĩa** - Vietnamese Syndicates in the national democratic and socialist revolution / Võ Quý, Nguyễn Văn Tuyền // NCLS, 1984, số 4 (217).- tr. 7-22.

2857. VÕ VĂN NHUNG. **Chính sách nô dịch của đế quốc Mỹ và sự phá sản của nó ở Châu Mỹ La tinh** - The enslaving policy of American imperialist and its bankruptcy in Latin America // NCLS, 1962, số 34.- tr. 16-23.

2858. VÕ VĂN NHUNG. **Người Thái phải chăng là người sáng lập nước Nam Chiếu?** - The Thai people were they the founder of the Nam Chieu country? // NCLS, 1963, số 46.- tr. 43-46.

2859. VÕ XUÂN PHỔ. **Góp ý kiến về nguồn gốc truyện Thạch Sanh** - Contributing to the study about the source of "Thach Sanh" story // VSD, 1956, số 19.- tr. 86-88.

2860. VŨ DUY MỀN. **Góp phần xác minh thành Trà Lân và Khả Lưu, Bồ Ái** - Contributing to the identification of Tra Lan, Kha Luu and Bo Ai Citadels// NCLS, 1978, số 4 (181).- tr. 107-120.

2861. VŨ DUY MỀN. **Hội thề Đông Quan và những đóng góp của Nguyễn Trãi** - The Dong Quan oath Conference and the contributions of Nguyen Trai // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 44-49.

2862. VŨ DUY MỀN. **Hương ước - khoán ước trong làng xã** - Customary - book of common law of the village / Vũ Duy Mền, Bùi Xuân Đính // NCLS, 1982, số 4 (205).- tr. 43-49.

2863. VŨ DUY MỀN. **Vài nét về quá trình điều chỉnh và bổ sung Hương ước Quỳnh Đôi** - Amendment to the customary's the Quynh Doi village // NCLS, 1985, số 6 (225).- tr. 45-55, 82.

2864. VŨ DUY MỀN. **Vấn đề cấm đạo thời kỳ Lê-Trịnh-Nguyễn (thế kỷ XVII-XVIII)** - The prohibition of Catholicism in the Le-Trinh-Nguyen period (XVII th - XVIII th Centuries) // NCLS, 1988, số 1-2 (238-239).- tr. 14-19.

2865. VŨ DUY MỀN. **Góp phần xác định thuật ngữ "khoán ước", "hương ước"** - Contribution about the definition of the terms of "Khoan uoc" (Contract convention) and "Huong uoc" (Village convention) // NCLS, 1989, số 3-4 (264-265).- tr. 77-83.

2866. VŨ DUY MỀN. **Một số vấn đề về làng xã thời Mạc** - Some questions on the communes and villages under the Mac dynasty // NCLS, 1991, số 6 (259).- tr. 22-27.

2867. VŨ DUY MỀN. **Nguồn gốc và điều kiện xuất hiện Hương ước trong làng xã ở vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ** - The origin and appearance conditions of Village Regulations in the Tonkin Delta and Middle Region // NCLS, 1993, số 1 (266).- tr. 49-57.

2868. VŨ DƯƠNG HOAN. **Vị trí của công tác lưu trữ tài liệu đối với việc nghiên cứu khoa học** - The place of the record office in the scientific study work // NCLS, 1959, số 4.- tr.89-92.

2869. VŨ DƯƠNG NINH. **Vài suy nghĩ về ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga đối với sự thức tỉnh châu Á** - Some ideas about the awakening of Asia under the influence of the October Revolution // NCLS, 1977, số 5 (176).- tr. 47-54.

2870. VŨ DƯƠNG NINH. **Madagatxca. 20 năm đấu tranh vì độc lập và tiến bộ xã hội (1955-1975)** - Madagasca, twenty years of struggle for national independence and social progress (1955-1975)// NCLS, 1983, số 3 (210).- tr. 78-84.

2871. VŨ DƯƠNG NINH. **"Châu Phi vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội" (Đọc sách)** - Reading the book: "Africa for national independence and social progress" // NCLS, 1987, số 4 (235).- tr. 90-94.

2872. VŨ DƯƠNG NINH. **Việt Nam - Ấn Độ trong đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội** - Vietnam - India in the struggle for national independence and social progress // NCLS, 1987, số 5-6 (236-237).- tr. 66-71.

2873. VŨ DƯƠNG NINH. **"Bác Hồ với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam - Lịch sử và Hiện tại" (Đọc sách)** - Reading the book entitled: "Uncle Ho with the Vietnam working class and Trade Union . History and Present" // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr. 84-85.

2874. VŨ DƯƠNG NINH. **Đôi điều suy nghĩ về sử học và dự báo** - Some thoughts about history and prevision // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 15-19.

2875. VŨ ĐÌNH LỢI. **Hình thức và khuynh hướng tiến triển của gia đình mẫu hệ vùng Trường Sơn - Tây Nguyên** - The form and tendency of matriarchal family evolution in Truong Son - Tay Nguyen region // NCLS, 1994 , số 2 (273).- tr. 49-54.

2876. VŨ HỒNG QUÂN. **Diễn biến của chế độ sở hữu ruộng đất ở một số làng buôn tiêu biểu thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ (đầu thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX)** - The evolution of land - proprietorship in some presentative commercial villages in the Delta of Tonkin (from the beginning of the XIX th Century to the beginning of the XX th Century) // Vũ Hồng Quân, Nguyễn Quang Ngọc // NCLS, 1994, số 2 (273).- tr. 42-48.

2877. VŨ HUY PHÚC. **Vài nét về phong trào thanh toán nạn mù chữ ở Việt Nam.** - Some features about the illiteracy liquidation movement in Vietnam // NCLS, 1961, số 30.- tr. 33-42.

2878. VŨ HUY PHÚC. **Chính sách công điền, công thổ của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** - The dynasty of Nguyen's policy of feudal state rice-fields and feudal state lands in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1964, số 62.- tr. 40-53, 63.

2878(bis). VŨ HUY PHÚC. **Chế độ công điền, công thổ ở Bắc Kỳ dưới thời Pháp thống trị** - The regime of feudal state rice - fields and feudal stade lands in Tonkin under the domination of French colonialists // NCLS, 1966, số 87.- tr. 26, 37 ; số 88.- tr. 50-61.

2879. VŨ HUY PHÚC. **Vấn đề ruộng đất trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh** - The agrarian problem in the Nghe Tinh Soviet // NCLS, 1968, số 108.- tr. 6-17.

2880. VŨ HUY PHÚC. **Vài ý nghĩa về giai cấp công nhân Việt Nam những năm đầu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương** - Some thinkings about the Vietnamese

working class in first years under the leading of the Indochina Communist Party // NCLS, 1970, số 131.- 21-33.

2881. VŨ HUY PHÚC. **Thử phân loại và xác định hình thái sở hữu ruộng đất thời Lý-Trần** - To try to classify and to define the agrarian ownership forms at the period of Ly-Tran // NCLS, 1976, số 3 (168).- 23-31.

2882. VŨ HUY PHÚC. **Mấy ý kiến về chính sách nông nghiệp của Nhà nước thời trung đại Việt Nam** - Some reflections about the agricultural policies of the State in the Middle Age of Vietnam // NCLS, 1978, số 3 (180).- tr. 54-63.

2883. VŨ HUY PHÚC. **Mấy nhận xét sơ bộ về nhân vật lịch sử Nguyễn Công Trứ (1778-1858)** - Preliminary remarks about Nguyen Cong Tru's historical personage (1778-1858) // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 71-75.

2884. VŨ HUY PHÚC. **Về ruộng đất công làng xã thời Nguyễn (Nửa đầu thế kỷ XIX)** - About communal rice-fields and lands under the Nguyen's dynasty // NCLS, 1981, số 4 (199).- tr. 24-25.

2885. VŨ HUY PHÚC. **Những điều cần nói thêm về cuốn sách của tôi. (Trả lời đồng chí Trương Hữu Quýnh)** - Some points must be cleared up more again about my proper book // NCLS, 1981, số 5 (200).- tr. 80-87.

2886. VŨ HUY PHÚC. **Thái độ của thực dân Pháp đối với vấn đề ruộng đất ở Nam Kỳ vào nửa cuối thế kỷ XIX** - The attitude of the French colonialists regarding the rice-field and lands problem in Cochinchina in the second half of the XIX th Century // NCLS, 1986, số 5 (230).- tr. 27-38.

2887. VŨ HUY PHÚC. **Mấy cuốn sách đáng chú ý về lịch sử Giáo hội Thiên chúa giáo Việt Nam (Đọc sách)** - Some remarkables books on the History of Catholicism in Vietnam (Reading the books)// NCLS, 1988, số 1-2 (238-239). - tr. 108-113.

2888. VŨ HUY PHÚC. **Tiểu thủ công nghiệp Việt Nam thời Cận đại (Từ góc độ di sản lịch sử)** - Vietnam small handicraft in the Modern times (From the angle of historical heritage) // NCLS, 1992, số 1 (260).- tr. 3-10.

2889. VŨ HUY PHÚC. **Một vài nhận xét về năng suất ruộng đất ở miền Bắc thời kỳ 1954-1960** - Some observations about the land productivity in the North from 1954-1960 // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 19-23.

2890. VŨ HUY PHÚC. **Vài ý kiến về nông nghiệp Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX** - Some thingkings about the Vietnam agricultural economy in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1993, số 6 (271).- tr. 54-59.

2891. VŨ HUY PHÚC. **Đồn điền - một loại hình tổ chức sản xuất nông nghiệp quan trọng nửa đầu thế kỷ XIX** - The plantation - An important type of agricultural production organization in the first half of the XIX th Century // NCLS, 1994, số 3 (274).- tr. 20-25.

2892. VŨ KIM BIỂN. **Về hồ Điển Triệt** - On the Dien Triet lake // NCLS, 1977, số 1 (172).- tr. 75-78.

2893. VŨ KIM BIÊN. **Về bài "Đất Cấm Khê, căn cứ cuối cùng của nghĩa quân Hai Bà Trưng trong cuộc khởi nghĩa Mê Linh năm 40-43" của ông Đinh Văn Nhật** - On the article of Dinh Van Nhat: " The land of Cam Khe, the latest base of the Trung Sisters in the 40-43 Me Linh insurrection" // NCLS, 1978, số 5 (182).- tr. 135-145.

2894. VŨ KIM BIÊN. **Về chiến thắng Núi Sáng và những ngày cuối cùng của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám** - The Nui Sang victory and the last days of insurgent troops Hoang Hoa Tham // NCLS, 1980, số 1 (190).- tr. 76-80.

2895. VŨ LÂN. **Căn cứ vào đâu để phân định thời kỳ lịch sử văn học?** - What is the base of the periodization of the literary history? // NCLS, 1959, số 2.- tr. 81-84.

2896. VŨ MINH GIANG. **Về niên đại bản "Nội các quan bản" của sách "Đại Việt Sử ký toàn thư"** - Dating of the "Dai Viet Su ky toan thu" printed from the "Noi cac quan ban" engraving // NCLS, 1988, số 5-6 (242-243).- tr. 58-62.

2897. VŨ MINH GIANG. **Thử nhìn lại những cải cách kinh tế của Hồ Quý Ly** - An essay at re-examining the economical reforms of Ho Quy Ly // NCLS, 1990, số 6 (253).- tr. 3-11.

2898. VŨ MINH GIANG. **Hiện đại hoá phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu - Một yêu cầu cấp bách của sử học nước ta** - The modernization of the study method and technic - An imminent requirement of our history // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 5-9.

2899. VŨ NGỌC BÌNH. **Chống nạn mù chữ ở Việt Nam** - The struggle against illiteracy in Vietnam // NCLS, 1990, số 5 (252).- tr. 24-31.

2900. VŨ NGỌC KHÁNH. **Núi Chí Linh và những chi tiết chung quanh Nguyễn Trãi** - Chi Linh mountains and the details about Nguyen Trai // NCLS, 1980, số 3 (192).- tr. 60-64.

2901. VŨ NGỌC KHÁNH. **Vài tia xạ ảnh từ thế kỷ X trên đất Ái Châu** - Some reflexes from Ai Chau region about the X th Century // NCLS, 1981, số 2 (197).- tr. 41-45.

2902. VŨ NGỌC PHAN. **Người nông dân Việt Nam trong truyện cổ tích** - The Vietnamese peasant in the old story // VSĐ, 1955, số 4.- tr. 25-34.

2903. VŨ NGỌC PHAN. **Những tiếng phản kháng của phụ nữ nông thôn trong dân ca Việt Nam** - The protests of country's women in the Vietnam folk song // VSĐ, 1955, số 6.- tr. 38-53.

2904. VŨ NGỌC PHAN. **Mấy ý kiến về quyển "Văn học sử Việt Nam tiền bán thế kỷ XIX"** - Some remarks about the book: "The Vietnam literary history in the first half of the XIX th Century" // VSĐ, 1955 , số 7.- tr. 27-41.

2905. VŨ NGỌC PHAN. **Đáp lại bức thư của một bạn ở Tây Bắc** - Answering the letter of a comrade in the North-West // VSĐ, 1955, số 8.- tr. 57-64.

2906. VŨ NGỌC PHAN. **Mấy ý kiến về những đặc điểm và những giai đoạn lịch sử văn học Việt Nam** - Some estimations about the particularities and phases in the Vietnam literary history // VSĐ, 1956, số 15.- tr. 10-20, số 16.- tr. 7-24.

2907. VŨ NGỌC PHAN. **Giới thiệu vở chèo "Trương Viên"** - Presenting the comedy "Truong Vien" // VSĐ, 1956, số 23.- tr. 40-52.

2908. VŨ NGỌC PHAN. **Vài ý kiến về tính chất nhân văn của văn học dân gian Việt Nam** - Some remarks about the human character of the Vietnam popular literature // VSĐ, 1957, số 25.- tr. 4-10.

2909. VŨ NGỌC PHAN. **Đáp lại một bạn về mấy điểm trong "Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam"** - Answer a comrade about some points in the book: "First draft of Vietnam literary history" // VSĐ, 1958, số 42.- tr. 46-53.

2910. VŨ NGỌC PHAN. **Mấy ý kiến về vấn đề văn học cổ điển Việt Nam** - Some remarks about the question of Vietnam classical literature // VSĐ, 1958, số 44.- tr. 6-23.

2911. VŨ OANH. **Đổi mới việc giảng dạy về chủ nghĩa tư bản hiện đại ở trường Đại học** - Renovating the teaching on contemporary capitalism in the High Schools // NCLS, 1993, số 3 (268).- tr. 44-46.

2912. VŨ OANH. **Sản xuất hàng hoá tiểu thủ công nghiệp ở Thái Bình thời kỳ 1981-1991** - The production of small handicraft commodities in the Thai Binh in period 1981-1991 / Vũ Oanh, Phạm Quốc Sử // NCLS, 1993, số 4 (269). - tr. 24-32.

2913. VŨ PHƯƠNG. **Về phong trào vũ trang chống Pháp ở Cămpuchia cuối thế kỷ XIX** - The movement of armed struggle against the French colonialists in Kampuchea at the end of XIX th Century // NCLS, 1979, số 4 (187).- tr. 79-86.

2914. VŨ QUANG HIỂN. **Mấy ý kiến về công tác khai thác tài liệu lịch sử Đảng qua những nhân chứng lịch sử** - Some opinions on the question of exploitation about the Party historical documents through the historical proof witness // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 49.

2915. VŨ THÁI HỒNG. **Mấy ý kiến về Trần Quốc Toản** - Some ideas about Tran Quoc Toan // NCLS, 1986, số 4 (229).- tr. 48-52.

2916. VŨ THẮNG LỢI. **Báo "Le Paria" và những bài viết của Nguyễn Ái Quốc trên báo** - "Le "Paria" and Nguyen Ai Quoc's articles // NCLS, 1982, số 4 (205).- tr. 7-18.

2917. VŨ THỊ HOÀ. **Khoán 10 và việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp ở huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây** - The contract with 10 articles and the application of the science and technique to the agricultural production in Phuc Tho district, Ha Tay province // NCLS, 1993, số 4 (269).- tr. 44-47, 53.

2918. VŨ THỊ PHỤNG. **Từ việc nghiên cứu lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam hiện đại đến những vấn đề thực tiễn hiện nay** - From study on the history of the Vietnam State and Law in the contemporary to the questions of contemporary practice // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr. 49-92.

2919. VŨ THỊ PHỤNG. **Tình hình pháp luật dưới triều Hồ - Một vài nhận xét** - The situation of Law under the Ho dynasty - Some remarks // NCLS, 1992, số 5 (264).- tr. 31-33.

2920. VŨ THỌ. **Quá trình thành lập Đảng vô sản ở Việt Nam đã diễn ra như thế nào?** - How was extended the process of the proletarian Party foundation in Vietnam // NCLS, 1965, số 71.- tr. 15-22.

2921. VŨ THỌ. **Từ "Đường Kách mệnh" đến "Luận cương chính trị" của Đảng Cộng sản Đông Dương** - From "The revolutionary Road" to " The political thesis of the Indochina Communist Party" // NCLS, 1965, số 72.- tr. 14-19.

2922. VŨ THỌ. **Một số vấn đề lịch sử Đảng thời kỳ 1936-1939** - Some questions of Party history in the period of 1936-1939 // NCLS, 1966, số 85.- tr. 3-10.

2923. VŨ TUẤN SÁN. **Góp thêm tài liệu về việc định đô Thăng Long và gốc tích Lý Thường Kiệt** - Providing new documents on the decision on the place of the Thang Long capital and on the origin of Ly Thuong Kiet // NCLS, 1965, số 75.- tr. 4-9.

2924. VŨ TUẤN SÁN. **Truyền thuyết về Thánh Gióng** - The legend on the Saint Giong (Thanh Giong) // NCLS, 1968, số 106.- tr. 61-65.

2925. VŨ TUẤN SÁN. **Núi Nùng, Núi Khán hay núi Sưa?** - The Nung mountain, the Khan mountain or the Sua mountain // NCLS, 1968, số 111.- tr. 57-60.

2926. VŨ TUẤN SÁN. **Về hai cuộc hành quân của Nguyễn Huệ ra Thăng Long** - About the two operation of Nguyen Hue to Thang Long // NCLS, 1969, số 119.- tr. 13-22.

2927. VŨ TUẤN SÁN. **Chu Văn An, thày dạy học và trí thức nổi tiếng cuối đời Trần** - Chu Van An, an outstanding teacher and intellectual (the end of the Tran dynasty) // NCLS, 1971, số 137.- tr. 43-53.

2928. VŨ TUẤN SÁN. **Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng tại thủ đô Hà Nội (Qua một số di tích lịch sử)** - Historical vestiges concerning the Trung Sisters' uprising in the Hanoi capital // NCLS, 1973, số 149.- tr. 41-50,54.

2929. VŨ TUẤN SÁN. **"Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX" (Đọc sách)** - Reading the book: "Hanoi at the beginning of the XX th Century // NCLS, 1988, số 3-4 (240-241).- tr. 104-109, 111.

2930. VŨ VĂN TÍNH. **Một vài điểm xác minh về vụ ném bom ở Hà Nội năm 1913** - Some points confirming the bombardment of Hanoi in 1913 // NCLS, 1965, số 72.- tr. 57-60.

2931. VŨ VĂN TÍNH. **Chung quanh cái chết của cụ Phan Đình Phùng** - About the death of Phan Dinh Phung // NCLS, 1966, số 85.- tr. 46.

2932. VŨ VĂN TÍNH. **Bổ sung tài liệu về Kỳ Đồng** - Completed documents on Ky Dong // NCLS, 1966, số92.- tr. 52-54.

2933. VŨ VĂN TÍNH. **Thêm một số tài liệu về Nguyễn Cao** - Some new documents on Nguyen Cao // NCLS, 1967, số 97.- tr.61-62.

2934. VŨ VĂN TÍNH. **Ngô Quyền là người Hà Tĩnh hay người Sơn Tây ?** - Ngo Quyen was a native of Ha Tinh or Son Tay ? // NCLS,1967, số97.- tr. 63.

2935. VŨ VĂN TĨNH. **Một chút tài liệu về lịch sử đất đai Hà Nội** - Some documents on Hanoi territory history // NCLS, 1968, số 111.- tr. 53-56.

2936. VŨ VĂN TĨNH. **Một chút tài liệu về Lương Ngọc Quyến.** - A few documents on Luong Ngoc Quyen // NCLS, 1969, số 128.- tr. 61.

2937. VŨ VĂN TĨNH. **Những thay đổi về địa lý, hành chính các tỉnh Bắc Kỳ trong thời kỳ Pháp thuộc.** - The changes of the Tonkinese provinces about the administrative, geography aspect under the French domination period // NCLS, 1970, số133.- tr.43-51 ; số 134.- tr.53-63.

2938. VŨ VĂN TĨNH. **Chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi** - King Ham Nghi's edict Calling on the struggle for support to the royalty // NCLS, 1971, số 140.- tr.54-56.

2939. VŨ VĂN TĨNH. **Những thay đổi về địa lý, hành chính các tỉnh Trung Kỳ thời Pháp thuộc** - Changes about administrative, geography of Trung Ky under French domination // NCLS, 1972, số 142.- 34-42; số 143.- tr.46-52 ;

2940. VŨ VĂN TĨNH. **Những thay đổi về địa lý, hành chính các tỉnh Nam Kỳ trong thời kỳ Pháp thuộc** - The changes about administrative, geography of Nam Ky under the French domination // NCLS 1972, số 146.- tr. 28-40.

2941. VŨ VĂN TĨNH. **Chút ít tài liệu về khu vực Đồn Thuỷ (Hà Nội) thời cận đại** - A few documents on the Don Thuy quarter (Hanoi) in modern time // NCLS, 1976, số3 (168).- tr.81-83.

2942. VỤ BẢO TỒN BẢO TÀNG. **Báo cáo cụ thể về những mũi tên đồng tìm thấy ở miền Cổ Loa** - Detailed report on the copper arrows discovered in Co Loa region // NCLS, 1959, số 8.- tr. 58-66..

2943. VỤ BẢO TỒN BẢO TÀNG. **Tìm thấy bài thơ của Lê Lợi khắc trên mỏm đá** - Discovery of a Le Loi's poem engraved in a stone promontory // NCLS, 1965, số 73.- tr.62-63.

2944. VƯƠNG ĐÌNH QUYỀN. **Một tiềm năng sử liệu quan trọng :tài liệu lưu trữ** - The exploitation of important potential of historical documents: the archives documents // NCLS, 1991, số 5 (258).- tr.53-56.

2945. VƯƠNG HOÀNG TUYÊN . **Một vài ý kiến về nguyên nhân hình thành của Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền ở Việt Nam** - Opinions about the causes of the central feudal centralized State formation in Viet Nam // NCLS, 1959, số4.- tr.59-65.

2946. VƯƠNG HOÀNG TUYÊN. **Không thể tách rời vấn đề nguồn gốc tiếng nói Việt Nam khỏi vấn đề dân tộc được** - It is impossible of separating the question of the Viet Nam language origin from the ethnological question // NCLS, 1960, số12.- tr. 84-92.

2947. VƯƠNG HOÀNG TUYÊN. **Một vài ý kiến về sự manh nha của yếu tố tư bản chủ nghĩa trong xã hội phong kiến Việt Nam** - Opinions on the capitalist germs are nascent in the Viet Nam feudal Society // NCLS, 1960, số 15.- tr. 4-10.

2948. VƯƠNG HOÀNG TUYÊN. **Vấn đề chế độ nô lệ Việt Nam qua tài liệu dân tộc học** - The question of Viet Nam slavery regime through the ethnological documents // NCLS, 1960, số 17.- tr. 63-69.

2949. VƯƠNG HOÀNG TUYÊN. **Một vài tài liệu về ngôn ngữ dân tộc học góp phần vào tìm hiểu nguồn gốc người Việt** - Some ethnological language documents con tributing to the research on the Viet people origin // NCMS, 1993, số 57.- tr.28-38.

X

2950. X. **Tìm thấy một ngôi miếu cổ bằng đá ở Gia Lâm** - Discovery of an ancient stone temple in Gia Lam // NCLS, 1963 , số 49.- tr. 62.

2951.X.B. **Một số tài liệu về dòng họ Nguyễn Phúc Ánh** - Some documents on the lineage of Nguyen Phuc Anh // NCLS, 1967, số 103.- tr. 61 - 62.

2952. X.T. **Hịch của Lê Duy Mật kể tội dòng họ Trịnh** - Le Duy Mat's proclamation enumerating the crimes perpetrated by the Trinh's family // NCLS, 1968, số 108.- tr. 58 - 59.

2953. X.T. **Những chi tiết về bài thơ của Lê Thái Tổ khắc trên vách đá ở Lai Châu** - The details from a Le Thai To's poem engraved on stone - wall at Lai Chau // NCLS, 1968, số 108.- tr. 59-60.

2954. X.X. **Nói thêm về cái thống đồng hay thạp đồng phát hiện ở Yên Bái** - The completed details of the large copper vase or jar discovered in Yen Bai // NCLS, 1960, số22.- tr. 18-22.

2955. X.X. **Dư luận nước ngoài đối với bộ "Lịch sử Việt Nam"** - Opinions of foreign readers on the "History of Viet Nam" // NCLS, 1974, số 154.- tr. 73 - 74.

2956. XAKHAROP.(A.M). **Về những yêu cầu của Lê nin đối với việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử** - About the requirements of Lenin relative to the history study and teaching // NCLS, 1968, số 111, - tr. 47-52.

2957.XA VIẾT LIÊN KHA. **Mấy vấn đề về cổ đại Ấn Độ - Chi na trong các sách sử học của giai cấp tư sản** - Some questions about the Indo-China antiquity in the historical books of the bourgeoisie // VSD, 1956, số 21.- tr. 47-84.

2958.XCADOKIN (S.D). **Đề cập đến vấn đề sự quá độ trực tiếp chuyển sang chế độ phong kiến trên cơ sở tan rã của phương thức sản xuất công xã nguyên thuỷ** - An approach to the question of the immediate passage to the feudalism on the basis of the disintegration of the primitive commune mode of production / Xcadokin (S.D) ; Mayman (N.N) // NCLS, 1965, số 79.- tr.52 - 61, số 80.- tr. 29 - 39,46.

2959.XENIAPSKI. (SL). **Cơ cấu xã hội Liên Xô trong điều kiện Chủ nghĩa xã hội phát triển (1961 - 1980)** - Social structure of the Soviet in the condition of the developped socialism (1961-1980) // NCLS, 1982, số3(204).- tr. 70 - 79.

2960.XINKOLININ.(A.T). **Vì sao cần phải học tập lịch sử?** - Why we must study history? // NCLS, 1960, số 12.- tr. 47 - 54.

2961. XUÂN CẦU . **Chiến thắng chủ nghĩa phát xít của Liên Xô - Bước ngoặt mở đầu lịch sử Lào hiện đại** - The Soviet victory over fascism - A turning point introducing the contemporary history in Laos / Xuân Cầu, Nang Lếch // NCLS, 1985, số 3 (186).- tr.41 - 47, 56.

2962. XUÂN CHÚC . **Vài nét về quá trình hình thành và phát triển của Phong trào không liên kết** - Some features about the formation and development process of the Non-aligned movement // NCLS, 1979, số 3 (186).- tr.68 - 78.

2963. XUÂN CHÚC . **Tìm hiểu vấn đề cải cánh ruộng đất và cải tạo nguồn nước ở các nước Cộng hoà Xô - Viết Trung Á (Liên Xô) sau Cách mạng tháng Mười Nga** - A study on the land reform and of water sources in Central Asian Republics improvement since October Revolution // NCLS, 1987, số 1 - 2 (232 - 233) .- tr. 110 - 118, 139.

2964. XUÂN NAM . **Về một số biểu hiện của chủ nghĩa chủ quan trong công tác sử học của chúng ta** - About some expressions of subjectivism in our historical work / Xuân Nam, Chủ Văn Tần // NCLS, 1967, số 99.- tr. 53 - 60.

2965. XUÂN NAM . **Cách mạng Tháng Tám trong quá trình tiến công chung của các trào lưu cách mạng trên thế giới** - The August Revolution in the process of development of the offensive position of the world revolutionary tendencies // NCLS, 1977, số 4 (175).- tr. 10 - 18.

2966. XUÂN NAM . **Thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tại các nước vùng biển Bantích năm 1940** - Victory of the socialist revolution in the Baltic sea countries in 1940 // NCLS, 1980, số4 (193).- tr. 72 - 76.

2967 . XUÂN NAM . **Vài nét về trí thức và quá trình cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thế kỷ XX** - Some features about the Vietnamese intelligentsia and about the process of the national liberation revolution and of the socialist revolution in Vietnam at the XX th Century // NCLS, 1982, số 1(202) .- tr. 50 - 55.

2968. XUÂN NAM. **Bản chất, mục tiêu, thủ đoạn của chủ nghĩa bành trướng Bắc Kinh và thất bại thảm hại đầu tiên của nó ở Việt Nam** - The nature, objective and tricks of Peking expansionism and its first ignominions defeat in Vietnam // NCLS, 1984. số 3 (216).- tr. 9 - 14.

2969. XUÂN TÙNG. **Cuộc chiến tranh Nga-Phổ (1877-1878) và sự nghiệp giải phóng dân tộc Bungari mùa xuân 1878** - The Russian - Turk war (1877-1878) and the work of nation liberation of Bulgaria on Spring 1878 // NCLS, 1978, số 2 (179).- tr. 41-48.

Y-Z

2970.YAXUNBSKY (V.K). **Những phương pháp nghiên cứu khoa học của V.I.Lênin trong các tác phẩm về lịch sử, kinh tế, xã hội** - The scientific study methods of V.I. Lenin in the historical, economical, social books // NCLS, 1962, số 43.- tr. 59-62, số 44.- tr. 52 - 59, 64.

2971.ZARTREP. (I). **Vai trò của liên minh công nông trong thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở Bungari** - The role of worker and peasant alliance in the victory of the socialist revolution and of the consolidation the democratic and people's power in Bulgaria // NCLS, 1987, số 1(232 - 233).- tr. 127 - 139.

PHẦN KHÔNG CÓ TÊN TÁC GIẢ

(Xếp theo thứ tự a, b, c tên bài)

2972. **Bàn về việc áp dụng học thuyết Mác-Lênin một cách sáng tạo vào việc nghiên cứu vấn đề phương Đông** - Discussion about the creative application of the Marxism-Leninism to the study of the Oriental question // NCLS, 1959, số 8.- tr. 67-82.

2973. **Bàn về việc nghiên cứu vấn đề Cách mạng tháng Mười vĩ đại và các dân tộc phương Đông** - Discussion about the study of the problems of the Great October Revolution and the Oriental nations // NCLS, 1960, số 20.- tr. 59-62.

2974. **Bản dự thảo Điều lệ Hội những người công tác sử học Việt Nam** - A statute project of the Vietnam historical workers Association // NCLS, 1965, số 79.- tr. 63-64.

2975. **Bộ tộc hay dân tộc ? Dịch danh từ "dân tộc" phải thế nào cho đúng ?** - Tribe or nation ? How translating justly the term "nation" ? // NCLS, 1962, số 44.- tr. 29-30.

2976. **Có phải đây là bài "Lưu cầu huyết lệ tân thư" của Phan Bội Châu không ?** - Is there the article of Phan Boi Chau : "Luu cau huyet le tan thu" ? // VSĐ, 1957, số 33.- tr. 68-73.

2977. **Duy vật lịch sử là cơ sở lý luận của khoa học lịch sử** - The historical materialism is the theorical base of the historical science // VSĐ, 1955, số 6.- tr. 67-69.

2978. **Đại hội Đảng Cộng sản Liên xô lần thứ XX và vấn đề nghiên cứu lịch sử Đảng** - The XX th Congress of Soviet Union Communist Party and the question of Party History study // VSĐ, 1956, số 22.- tr. 31-44.

2979. **Đề án thành lập Hội những người công tác sử học Việt Nam** - The Vietnam historical workers Association 's foundation project // NCLS, 1965, số 79.- tr. 1-4.

2980. **Địa lý lịch sử** - Historical geography // VSD, 1955, số 5.- tr. 46-47.

2981. **Góp ý kiến vào việc phiên âm địa danh** - Exchange of opinion about the phonetic transcription of the place names // VSD, 1955, số 10.- tr. 69-72.

2982. **Kỷ niệm Lê Văn Hưu, một sử gia đầu tiên của Việt Nam** - Anniversary of Le Van Huu, the Vietnam first historian // NCLS, 1959, số 1.- tr. 3-7.

2983. **Lịch sử là gì ?** - What is history ? // VSD, 1955, số 5.- tr. 60-61.

2984. **Lỗ Tấn và sử cận đại Trung quốc** - Lou Tsin and China Modern history // VSD, 1954, số 3.- tr. 55-57.

2985. **Mấy đoạn trong sách "Binh thư yếu lược"** - Some passages from the book "Binh thu yeu luoc" (Military book summary) // NCLS, 1968, số 114.- tr. 26-31.

2986. **Một đoạn của sách "Lam Sơn thực lục"** - An excerpt from "Lam son thuc luc"// NCLS, 1968, số 106.- tr. 19- 23.

2987. **Một gương cải tạo dũng cảm : Lê Khiết** - A courageous example of reformation : Le Khiet // VSD, 1958, số 44.- tr. 87-88.

2988. **Một số tài liệu về vấn đề ruộng đất thời Quang Trung** - Some documents about the agrarian question under the time of Quang Trung // VSD, 1956, số 14.- tr. 75-77.

2989. **Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về vấn đề kết quả sửa sai Cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức** - The Cabinet's decision on the resultats of the correction on the errors in the agrarian reform and in the reorganization // VSD, 1956, số 42.- tr. 1-2

2990. **Nhà sử học Anna Pancratôva** - The historian Anna Pankratova // VSD, 1954, số 2.- tr. 77-78.

2991. **Những nhà công tác địa lý Trung Quốc phản đối luận điệu xảo trá của bọn hữu phái** - The Chinese geographers oppose to the artful arguments of the rightists // VSD, 1958, số 41.- tr. 37-42.

2992. **Những nhận định khác nhau về vai trò Lưu Vĩnh Phúc và quân Cờ đen** - The different estimations on the role of Luu Vinh Phuc and the Black flag troops // NCLS, 1962, số 41.- tr. 8-22.

2993. **Tài liệu tham khảo kinh điển** - Classic documents of reference // NCLS, 1960, số 11 đến số 15.

2994. **Thư mục của Trần Huy Liệu** - Bibliography of Tran Huy Lieu // NCLS, 1969, số 125.- tr. 21-23.

2995. **Tiểu sử đồng chí Trần Huy Liệu** - Biography of comrade Tran Huy Lieu // NCLS, 1969, số 215.- tr. 1-2.

2996. **Tiểu sử tóm tắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh** - Abridged biography of the President Ho Chi Minh // NCLS, 1969, số 126.- tr. 8-10.

2997. **Tiểu sử tóm tắt của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà Tôn Đức Thắng** - Abridged biography of the Vietnam Democratic Republic President Ton Duc Thang // NCLS, 1969, số 127.- tr. 2-3.

2998. **Tiểu sử tóm tắt của Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà Nguyễn Lương Bằng** - Abridged biography of the Vietnam Democratic Republic Vice-President Nguyen Luong Bang // NCLS, 1969, số 127.- tr. 3.

2999. **Trích báo cáo của Ban Trù bị thành lập Uỷ ban Khoa học Nhà nước** - Excerpt from the Preparation Committee's Report for the State Sciences Committee foundation // VSD, 1958, số 47.- tr. 1-14.

3000. **Vấn đề quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa phong kiến** - The question of the feudalism fundamental economical law// VSD, 1955, số 6.- tr. 65-66.

3001. **Vấn đề thời kỳ trong lịch sử Việt Nam** - The question of the priodization of the Vietnam history // VSD, 1955, số 5.- tr. 62-67.

Phần thứ hai

PHÂN LOẠI CÁC VẤN ĐỀ

MỤC LỤC PHÂN LOẠI

I. KHOA HỌC LỊCH SỬ

1. Lý luận chung
2. Tính Đảng trong khoa học lịch sử
3. Phương pháp luận lịch sử
4. Phân kỳ lịch sử
5. Công tác nghiên cứu lịch sử
6. Công tác giảng dạy lịch sử
7. Sách giáo khoa lịch sử
8. Viết lịch sử xí nghiệp, địa phương, chuyên ngành
9. Các bộ sử Việt Nam
10. Các cơ quan Khoa học xã hội
    a. Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa
    b. Uỷ ban Khoa học xã hội Việt Nam
    c. Viện Sử học
    d. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử
    e. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

II. LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Phương thức sản xuất châu Á
2. Chế độ nô lệ ở Việt Nam
3. Thời đại Hùng Vương
4. Hình thành dân tộc và thống nhất dân tộc
5. Chế độ phong kiến ở Việt Nam
    a. Vấn đề chung
    b. Thời Đinh-Lê
    c. Triều Lý
    d. Triều Trần
    e. Triều Hồ
    g. Triều Lê

h. Triều Mạc

i. Triều Nguyễn Tây Sơn

k. Triều Nguyễn

6. Thời kỳ cận đại

Chính quyền và chính sách thống trị của Pháp
Mặt trận dân tộc

7. Thời kỳ hiện đại

a. Cách mạng tháng 8-1945

b. Tổng tuyển cử đầu tiên và xây dựng chính quyền cách mạng
Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam

c. Mặt trận Dân tộc Thống nhất
Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam

d. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc
Ngoại giao
Hiệp định Genève
Ngoại giao của Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam

đ. Thời kỳ quá độ
Công nghiệp hoá

e. Ngụy quyền miền Nam Việt Nam

g. Thời kỳ đổi mới

III. KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM

1.Thời cổ trung đại

a. Trận Bạch Đằng của Ngô Quyền (năm 938)

b. Kháng chiến chống Tống

c. Kháng chiến chống Mông- Nguyên

d. Kháng chiến chống Minh

e. Kháng chiến chống Thanh

2. Thời cận đại

a. Phong trào Cần Vương

b. Các phong trào chống Pháp thời cận đại
Xô Viết Nghệ Tĩnh- Nam Kỳ khởi nghĩa

3. Thời hiện đại

a. Kháng chiến chống Pháp (1945-1954)
Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)

b. Phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam Việt Nam

c. Cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam Việt Nam
Chiến dịch Hồ Chí Minh

d. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc

e. Chính sách của đế quốc Mỹ

g. Thế giới ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược

h. Chiến tranh biên giới phía Bắc

4. a. Chiến tranh nhân dân.

b. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

IV. CHỦ NGHĨA MÁC - GIAI CẤP CÔNG NHÂN - ĐẢNG

1. a. Chủ nghĩa Mác-Lênin và lý luận sử học.

b. Chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam

2. Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam

3. Giai cấp công nhân Việt Nam

a. Trước năm 1945.

b. Sau năm 1945.

c. Ở miền Nam Việt Nam.

4. Công thương nghiệp :

Cổ- Trung đại

Cận đại.

5. Giai cấp tư sản trước 1945.

Giai cấp tư sản ở miền Nam Việt Nam.

V. RUỘNG ĐẤT VÀ NÔNG DÂN

1. Ruộng đất.

a. Cổ- Trung đại.

b. Thời Nguyễn.

c. Thời Cận đại, đồn điền.

d. Thời hiện đại :

Cải cách ruộng đất

Hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc

Hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Nam

2. Nông dân, nông thôn, nông nghiệp.

Cổ trung đại

Hiện đại

Miền Nam

Đê điều, thuỷ lợi

3. Phong trào nông dân và các cuộc khởi nghĩa nông dân.

a. Trước Triều Nguyễn.

b. Triều Nguyễn.

c. Thời Cận đại.

VI. LỊCH SỬ VĂN HOÁ VĂN MINH VIỆT NAM

1. Văn hoá văn minh Việt Nam.
   a. Xã hội cổ truyền Việt Nam. Làng xã người Việt.
   b. Phong tục truyền thống. Di sản, hương ước.
2. Thành cổ, Phố cổ
3. Tôn giáo
4. Giáo dục
5. Báo chí
6. Y học
7. Lịch
8. Kiến trúc, Mỹ thuật
9. Giao thông, Bưu điện
10. Tiền tệ
11. Tri thức khoa học kỹ thuật
12. Luật pháp
13. Dân số

VII. KHẢO CỔ HỌC

1. Những vấn đề chung
2. Phương pháp mới của khảo cổ học
3. Những phát hiện mới
4. Các nền văn hóa
   a. Văn hoá Đông Sơn
   b. Văn hoá Hoà Bình
   c. Văn hoá Phùng Nguyên
   d. Trống đồng
   e. Mũi tên đồng Cổ Loa
   g. Xã hội nguyên thuỷ
   h. Xã hội Cổ đại
   i. Nước Văn Lang - Âu Lạc

VIII. DÂN TỘC HỌC

1. Lý luận chung
2. Công tác dân tộc học
3. Các dân tộc ít người ở miền Bắc Việt Nam
4. Các dân tộc ít người ở Tây Nguyên và Trường Sơn
5. Các dân tộc ít người ở Nam Bộ

IX. ĐỊA LÝ HỌC

1. Lý luận chung
2. Địa danh và bản đồ
3. Khí hậu
4. Thuỷ triều
5. Tài nguyên

X. VĂN HỌC

1. Lý luận văn học.
2. Lịch sử văn học Việt Nam
3. Lý luận ngôn ngữ học
4. Tiếng Việt và chữ viết
5. Ca dao, cổ tích
6. Chữ Nôm
7. Hát chèo
8. Tác phẩm, tác giả văn học

XI. NHÂN VẬT LỊCH SỬ

XII. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

XIII. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

1. Những vấn đề chung
   a. Nguồn gốc loài người
   b. Phân kỳ lịch sử thế giới
   c. Thời Trung Cổ
   d. Quy luật kinh tế của chế độ phong kiến
   e. Chiến tranh thế giới lần thứ hai
   g. Chuyên chính vô sản
   h. Phong trào giải phóng dân tộc
2. Các nước châu Á
3. Các nước Á-Phi
4. Các nước châu Âu
5. Các nước châu Mỹ

I. KHOA HỌC LỊCH SỬ

1. Lý luận chung

234 235 265 273 380 563 564 658 672 673
706 727 757 769 773 784 785 786 806 944
987 1026 1348 1350 1381 1459 1463 1484 1720 1723
1765 1772 1853 1980 1986 1989 2003 2019 2020 2043
2044 2045 2076 2147 2148 2150 2151 2152 2347 2357
2365 2392 2445 2874 2960 2970 2977 2983

2. Tính Đảng trong khoa học Lịch sử

61 62 103 1060 1720 2346 2412 1216

3. Phương pháp luận lịch sử

3 7 18 33 34 56 91 171 175 177
198 252 292 362 412 489 543 549 560 580
605 658 665 668 671 672 732 772 784 809
867 917 989 1048 1059 1060 1088 1181 1273 1348
1356 1382 1473 1647 1683 1686 1723 1724 1725 1726
1793 1805 1933 1936 1944 1990 2020 2024 2025 2033
2038 2096 2151 2152 2232 2251 2275 2278 2281 2287
2289 2292 2305 2357 2549 2550 2641 2673 2868 2964
2970

4. Phân kỳ lịch sử

Cổ trung đại : 43 1038 1251 1926 2531 2538 3001
Cận hiện đại : 420 544 691 1918 1965 2239 2302

5. Công tác nghiên cứu lịch sử

25 153 175 273 275 279 331 421 442 590
638 680 722 723 732 736 742 771 843 916
918 936 1056 1057 1077 1336 1349 1400 1402 1852
1886 1887 1933 1945 1980 1997 2021 2032 2037 2038
2043 2044 2051 2052 2055 2059 2062 2666 2679 2680
2231 2245 2256 2257 2258 2265 2271 2273 2275 2277
2278 2281 2286 2289 2293 2296 2300 2301 2306 2307
2308 2310 2315 2320 2322 2324 2329 2333 2337 2346
2350 2353 2357 2362 2368 2391 2447 2556 2586 2595
2597 2598 2599 2600 2601 2603 2604 2605 2653 2668
2690 2706 2838 2854 2898 2914 2944

6. Công tác giảng dạy lịch sử

88 308 324 360 384 430 500 843 968 1075
1148 1160 1312 1498 1804 1952 2149 2194 2198 2435
2505 2571 2719 2912 2956

7. Sách giáo khoa lịch sử

88 163 239 324 384 500 640 661 697 803
1074 1146 1630 1938 1945 1980 2198

8. Viết lịch sử xí nghiệp, địa phương, chuyên ngành

164 238 852 1410 1474 2120 2124 2288 2291 2295
2563 2601 2668 2679

9. Các bộ sử Việt Nam

28 289 296 333 613 765 896 1042 1636 1644
1797 1998 1867 1897 1940 1976 2002 2028 2072 2090
2105 2155 2216 2237 2254 2344 2406 2407 2453 2454
2456 2458 2462 2466 2467 2521 2548 2586 2590 2627
2698 2746 2749 2752 2762 2763 2764 2766 2778 2785
2849 2955 2985 2986

Về bộ Đại Việt Sử ký toàn thư : 98 182 537 896 1099 1211
1285 1563 1571 1589 1831 1880 1911 1915 2193 2398
2452 2787 2830 2896

10. Các cơ quan Khoa học xã hội

a. Ban nghiên cứu Văn Sử Địa :

25 26 35 2070 2246 2255 2264 2587 2693 2837

b. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam :

24 2999

c. Viện Sử học :

1419 2313 2314 2320 2596 2602 2672 2676 2682 2716

d. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử :

618 2030 2053 2057 2080 2642 2676 2712 2837

e. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam :

23 31 1889 2338 2652 2700 2974 2979

II. LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Phương thức sản xuất châu Á

844 1194 1323 1352 1476 1481

2. Chế độ nô lệ ở Việt Nam

166 290 313 314 893 1000 1015 1040 1078 1150
1257 1263 1274 1283 1290 1298 1423 1460 1461 1462
1470 1471 1771 1894 1994 2027 2405 2442 2532 2753
2754 2756 2948

3. Thời đại Hùng Vương

382 403 405 406 500 643 666 793 865 912
913 917 930 931 932 933 1099 1277 1435 1445
1446 1448 1453 1677 2171 2227 2249 2716 2790 2890

4. Hình thành dân tộc và thống nhất dân tộc

11 13 19 357 358 865 966 1043 1189 1200
1208 1457 1907 1963 2073 2084 2236 2240 2241 2250
2537 2562 2688 2750 2767 2773 2781 2797

5. Chế độ phong kiến ở Việt Nam

a. Vấn đề chung

1 172 254 677 692 1044 1073 1187 1205 1265
1269 1325 1344 1345 1418 1480 1483 1894 2075 2217
2407 2525 2537 2557 2763 2771 2773 2796 2802 2945
2958 3000

b. Thời Đinh - Lê

578 956 1101 1158 1190 1192 1193 1200 1215 1290
1430 1729 1916 1920 2191 2192 2559 2691 2801 2901

c. Triều Lý

184 294 415 552 1063 1188 1212 1422 1423 1639
1717 1830 1840 2224 2226 2411 2428 2445 2552 2614
2667 2851 2881 2923

d. Triều Trần

183 579 734 888 909 1188 1203 1209 1213 1243
1276 1353 1422 1423 1639 1830 1840 1914 1981 2093

2190 2219 2393 2428 2430 2547 2552 2554 2562 2566
2767 2769 2881

e. Triều Hồ

183 483 523 573 656 862 863 970 971 979
1245 1289 1315 1322 1854 1882 1917 2078 2432 2434
2504 2919

g.Triều Lê

146 257 519 524 572 753 939 953 1214 1274
1438 1511 1512 1892 2225 2544 2546 2560 2570 2581
2769 2770 2792 2952

h. Triều Mạc

383 477 525 526 1370 1437 1490 2188 2433 2866

i. Triều Nguyễn (Tây Sơn)

30 89 94 112 187 241 242 260 465 466
467 468 471 472 482 501 515 520 538 546
569 571 593 617 620 627 647 753 831 832
859 864 865 875 878 897 938 954 1051 1082
1138 1189 1204 1216 1261 1281 1291 1295 1303 1307
1515 1516 1526 1788 1895 1916 1943 2042 2070 2091
2141 2247 2431 2451 2487 2551 2560 2589 2615 2779
2805 2988

k. Triều Nguyễn

Nhà nước: 460 469 537 539 620 865 1207 1246 1491
1521 1522 1523 1529 1530 1533 1555 1607 1789 2082
2087 2097 2211 2472 2474 2475 2726 2788 2941

Xã hội : 169 464 939 1033 1217 1519 1706 1789 2105
2583 2584

6. Thời kỳ cận đại

Chính quyền :

266 267 269 312 396 436 1114 1119 1131 1132
1133 1171 1172 1180 1405 1549 1562 1594 1612 1617
1656 1821 1822 1974 2106 2200 2482 2485 2503 2523
2696 2886

Mặt trận dân tộc :

1608 1613 1701 1977 2638

7. Thời kỳ hiện đại

a. Cách mạng tháng Tám

8 55 58 77 174 283 304 271 587 592
651 657 674 853 854 918 1055 1174 1178 1351
1385 1611 1618 1681 1791 1802 1851 2017 2031 2121
2161 2199 2240 2252 2260 2282 2283 2297 2319 2330
2342 2360 2490 2620 2634 2644 2645 2648 2649 2818
2965

b. Tổng tuyển cử đầu tiên và xây dựng chính quyền cách mạng

1 15 728 847 2176 2177 2178 2272 2535 2540
2660 2685 2697 2703 2918

Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam : 2058 2105

c. Mặt trận dân tộc thống nhất

495 846 1084 1235 1333 1364 1579 1646 1682 1803
1730 2282 2634 2636 2717 2880

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam

65 149 637 660 683 993 1154 1574 2014 2056
2061

d. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

58 385 386 1184 1332 1339 1393 1398 1783 2077
2388 2659 2694 2703 2708

Ngoại giao : 720 1143 1367 1580 1864 2017 2321

Hiệp định Geneva : 682 781 1143

Ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam

1366 2358 2622

đ. Thời kỳ quá độ

735 771 1157 1777 1783 1979 2077 2197 2268 2708
2709 2745

Công nghiệp hoá : 385 386 2912

e. Ngụy quyền miền Nam Việt Nam

138 139 146 147 599 872 991 1090 1175 1179
1718 1719 1828 2009 2010 2011 2012 2013 2166 2213
2312 2402

g. Thời kỳ đổi mới

77 111 855 1580 1683 1980 2079 2391 2572 2705
2721 2722 2918

III. KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM

1. Thời cổ trung đại

a. Trận Bạch Đằng của Ngô Quyền (năm 938)

978 1009 1509 1919 2617 2686

b. Kháng chiến chống Tống

1066 1480 1672 1876 1291

c. Kháng chiến chống Mông Nguyên

196 293 294 297 522 536 655 720 869 937
955 1020 1030 1083 1213 1354 1409 1480 1485 1489
1506 1669 1670 1671 1751 1810 1983 2221 2304 2409
2411 2554 2580 2780 2793 2698 2722

Trận Bạch Đằng 869 937 1409 1506 1669 1670 1810 1983
2221 2304

d. Kháng chiến chống Minh

Triều Hồ : 2745

Nhà Lê : 278 320 347 582 775 782 850 1064 1065
1206 1226 1239 1240 1836 1839 1841 1878 1900 1901
1902 1903 1904 1923 1926 2205 2543 2554 2860 2861

e. Kháng chiến chống Thanh

94 897 1199 1412 1458 1508 1544 1565 1572 1674
1733 1749 1848 1899 1913 1924 2028 2088 2092 2094
2267 2419 2437 2614 2674 2777 2799 2823 2828 2933

Chống Xiêm : 1138 1544

2. Thời cận đại

a. Phong trào Cần Vương

51 52 190 191 201 228 230 268 319 328
329 330 331 332 333 334 335 336 337 338
340 342 343 344 345 350 352 368 372 378
418 419 422 423 425 432 435 436 437 439
440 441 442 444 449 450 451 456 458 459
464 469 470 492 550 586 588 675 676 760
761 807 808 858 860 884 894 910 911 963
1012 1014 1115 1120 1126 1259 1284 1335 1361 1408
1532 1535 1536 1552 1560 1590 1597 1691 1695 1704
1752 1753 1754 1833 1937 1957 1958 1959 1966 2089
2114 2115 2116 2125 2135 2248 2369 2387 2492 2497
2498 2499 2500 2607 2894 2938

b. Các phong trào chống Pháp thời cận đại

108 393 396 952 1134 1135 1136 1137 1182 1186
1321 1362 1371 1397 1441 1554 1560 1583 1584 1585
1587 1588 1612 1660 1693 1700 1712 1728 1731 1732
1977 2048 2050 2173 2200 2209 2234 2238 2243 2266
2396 2480 2496 2511 2726 2841 2930

Nam Kỳ khởi nghĩa 2220 2381 2488 2513

Xô viết Nghệ-Tĩnh 392 724 1168 2034 2261 2290 2507
2508 2877

3. Thời hiện đại

a. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

36 57 58 158 363 700 702 968 1061 1102
1104 1105 1329 1330 1331 1576 1813 1816 1820 1922
1953 1995 2067 2263 2301 2506

Chiến dịch Điện Biên Phủ

54 59 78 155 162 661 681 787 982 1143
1328 1365 1727 1743 1770 1820 1942 1967 2214 2725

b. Phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam Việt Nam

148 1827 2103 2104 2170 2378 2389 2840

c. Cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam

30 31 60 63 64 66 67 68 69 70
71 72 73 74 75 84 156 157 161 486
487 634 661 663 822 823 828 870 941 975
985 990 1359 1545 1574 1741 1742 1763 1858 2008
2039 2119 2164 2165 2167 2316 2318 2319 2326 2327
2328 2330 2331 2332 2334 2335 2339 2340 2342 2345
2347 2349 2355 2356 2360 2363 2366 2374 2378 2469
2470 2471 2473 2476 2489 2570 2637 2646 2647

Chiến dịch Hồ Chí Minh 1545 1596 1743 1744 1925 2818

d. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc

730 981 2196 2327 2359 2659

e. Chính sách của đế quốc Mỹ

747 748 941 961 1770 1818 1829 2119 2167 2402
2426 2469 2470

g. Thế giới ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược

902 1501 1503 2006 2007 2334 2356 2394 2850

h. Chiến tranh biên giới phía Bắc

2441 2677 2968

4. *a. Chiến tranh nhân dân :* 2348 2349

b. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng : 2345 2347 2364 2648 2657
2687 2714

IV. CHỦ NGHĨA MÁC - GIAI CẤP CÔNG NHÂN - ĐẢNG

1. Về Đảng của giai cấp công nhân

a. Chủ nghĩa Mác - Lênin và lý luận sử học

6 380 671 725 736 773 943 1383 1386 1389
1392 1637 1765 2022 2065 2311 2561 2835 2972

b. Chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam

229 263 310 943 1096 1347 1387 1394 1619 1850
2109 2133 2510 2669 2681 2892

2. Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam

1150 1346 1494 1495 1609 1694 1699 2029 2108 2123
2244 2276 2325 2481 2513 2643 2843 2920 2921 2922

Đảng Lao động Việt Nam 16 82 179 591 673 735 907
1052 1072 1085 1386 1394 1397 1592 2069 2260 2274
2276 2280 2285 2315 2664 2684 2751

3. Giai cấp công nhân Việt Nam

a. Trước năm 1945

122 123 124 125 126 369 370 424 428 429
547 568 1052 1070 1071 1095 1106 1107 1111 1112
1113 1116 1137 1152 1155 1484 1648 1649 1650 1651
1653 1654 1769 1993 2102 2133 2483 2632 2653 2880

b. Sau năm 1945

39 120 121 126 385 494 729 730 732 733
981 1357 1358 1360 1363 1655 1815 1816 2143 2144
2371 2372 2653 2654 2655 2658 2659 2662 2678 2700
2705 2707 2835 2856 2872

c. Ở miền Nam Việt Nam

121 140 141 142 143 144 660 779 861 870
994 1072 1076 1185 1219 1646

4. Công thương nghiệp

Cổ trung đại 1237 1320 1372 1569 1631 1736 1737 1738
1739 1786 1788 1837 1840 1842 2137 2156 2158 2582
2583 2584 2715 2802 2947

Cận đại 93 1327 1373 1843 1885 2888

Thời Nguyễn

186 188 527 528 530 531 532 533 1320 1345
1739 1896 1898

5. Giai cấp tư sản trước năm 1945

303 373 374 1047 1050 1151 1167 1169 1176 1821

Ở miền Nam 145 159 650 1176 1177

V. RUỘNG ĐẤT VÀ NÔNG DÂN

1. Ruộng đất

a. Cổ-trung đại

44 87 89 94 95 109 165 188 249 476
477 693 744 745 746 753 767 811 1035 1121
1125 1159 1160 1262 1291 1292 1293 1294 1295 1300
1303 1304 1305 1306 1307 1308 1309 1310 1311 1313
1327 1343 1406 1407 1413 1414 1422 1424 1479 1516
1518 1520 1526 1567 1830 1868 1874 1875 1877 1878
1891 2230 2233 2438 2547 2551 2552 2553 2556 2557
2560 2566 2567 2573 2876 2878 2879 2881 2882 2883
2884 2885 2886 2889 2890 2891 2989

b. Thời Nguyễn

478 1125 1159 1164 1165 1306 1307 1308 1309 1310
1311 1313 1518 2436 2554 2567 2573 2878 2884 2885

c. Thời Cận đại

87 92 127 129 131 132 133 134 135 136
137 165 305 306 307 694 1116 1171 1585 1785
1812 2040 2399 2436 2581 2696 2872 2886

Dồn điền 1825 2098 2099 2100 2101 2102 2891

d. Thời hiện đại

8 126

Cải cách ruộng đất : 20 589 2231 2692 2723 2989

Hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc : 80 388 389 390 1859 2212

Hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Nam : 154 1715 2377

2. Nông dân, nông thôn, nông nghiệp

Cổ trung đại 89 753 1526 1755 1787 1795 1838 2074 2075
2886

Cận đại : 220 445 688 783 1053 1117 1173 1821
2424 2695

Hiện đại 387 388 389 390 729 730 1053 1058 1499
1624 1858 1863 1919 1920 2081 2388 2671 2713 2889
2917

Miền Nam

150 151 160 1623 1714 1716 1717 1719 1817 1819
2376 2426

Đê điều, thủy lợi 478 479 480 653 740 980 1123 1124
1327 1792 2428

3. Phong trào nông dân và các cuộc khởi nghĩa nông dân

a. Trước triều Nguyễn

176 258 259 1036 1156 1159 1266 1271 1272 1273
1300 1411 1416 1417 1515 1517 1520 1525 1527 1529
1530 1531 1533 1538 1542 1543 1546 1547 1548 1600
1688 1836 1839 1955 2049 2525 2531 2535 2536 2783
2791

b. Triều Nguyễn

185 253 333 350 426 615 616 618 621 622
624 628 630 751 774 1046 1159 1440 1518 1524
1525 1527 1529 1530 1532 1533 1534 1537 1538 1539
1540 1541 1542 1543 1546 1547 1548 1599 1971 2448
2545 2619

c. Thời Cận đại

430 450 588 630 830 931 1134 1155 1168 1321
1371 1585 1660 1730 1732 2005 2160 2200

VI. LỊCH SỬ VĂN HOÁ - VĂN MINH VIỆT NAM

1. Văn hoá - văn minh Việt Nam

2416 2417 2699

a. Xã hội cổ truyền Việt Nam

110 974 1196 1201 1582 2924

Làng xã người Việt 98 101 1196 1296 1297 1299 1301 1302
1434 1848 1879 1881 2440

b. Phong tục, truyền thống

246 247 248 250 255 756 933 977 1087 1258
1259 1269 1282 2310 2539 2651

Di sản : 2713 2715 2718 2747 2794

Hương ước : 1865 2862 2863 2865 2868

Vai trò phụ nữ : 2279 2789

Thanh niên : 1619 1697 2285

2. Thành cổ, phố cổ :

Cổ Loa : 529 1100 1101 1421 1962 2527 *Quèn :* 394
517 *Tây Đô :* 2836 *Thanh Hà :* 473 *Mê Linh :* 529
Phố Hiến : 2540 *Đô thị thời Trần :* 536

3. Tôn giáo

399 1415 2536

Thiên chúa giáo

43 79 192 1340 1426 1523 1703 1705 1706 2864

Cận đại : 230 339 393 492 741 764 1202 1368 1513
1564 1702 1929 1975 1998 2001 2565 2887

Sau năm 1945 : 1808 2710

Ở miền Nam : *139* *1094* *2015*

Phật giáo

578 1209 1210 1415 1684 2093 2111 2536 2612 2817

Cận đại 1321 2481

Ở miền Nam : 277 822 823 992

4. Giáo dục :

Quốc Tử Giám

534 535 539 804 1188 1369 1800 1960 1961 2060

Sau năm 1945

486 504 1652 1813 2877 2899 2967

5. Báo chí

Cận đại

1602 1603 1604 1605 1606 1991 1996 2106 2107 2270

6. Y học

496 497 498 887 888 889 890 891 1016 1279
1666 1667 2804

7. Lịch

241 867 868 1642

8. Kiến trúc, Mỹ thuật

183 361 733 734 1237 1372 2172 2188 2410

9. Giao thông, Bưu điện

331 363 1246 1247 1248 1327 1884 2826

10. Tiền tệ

520 521 522 523 524 525 526 527 528 530
531 532 533 2138 2139

11. Tri thức khoa học kỹ thuật

625 1660 2336 2667 2689 2967

12. Luật pháp

250 2542 2718 2719 2871 2918 2919

13. Dân số

1620 1621 1622

VII. KHẢO CỔ HỌC

1. Những vấn đề chung

238 348 740 960 1067 1082 1319 1406 1445 1468
1469 1733

2. Phương pháp mới của khảo cổ học

236 1847 2412

3. Những phát hiện mới

22 66 226 244 291 311 312 315 348 484
516 518 578 640 641 743 788 789 824 925
927 928 1079 1220 1221 1222 1267 1442 1443 1454
1689 1690 1711 1834 1854 1855 1856 1981 2383 2384
2385 2575 2611 2765 2950 2954

4. Các nền văn hóa

a. Văn hoá Đông Sơn 288 639 685 926 1378 1690

b. Văn hoá Hoà Bình 45 194 1122 2408

c. Văn hoá Phùng Nguyên 581

d. Trống Đồng 928 929 1102 1496 1835 2442

e. Mũi tên đồng Cổ Loa 272 317 793 1100 2942

g. Xã hội nguyên thủy

244 485 541 576 648 649 893 936 1319 1475
1573 1794

h. Xã hội cổ đại

115 346 865 893 899 912 1264 1319 1444 1883
2052 2203 2208 2403 2957

i. Nước Văn Lang - Âu Lạc

243 316 667 793 912 1100 1444 1448 1453 2052
2054 2171 2445 2526 2756 2760

VIII. DÂN TỘC HỌC

1. Lý luận chung

351 790 1000 1228 1229 1466 1883 1927 2977

2. Công tác dân tộc học

790 792 802 855 1467 1472

3. Các dân tộc ít người ở miền Bắc Việt Nam

Vấn đề chung

490 500 778 813 984 1001 1230 1232 1491 1687
1781 1782 2236

Người Thái

350 351 353 355 357 360 767 796 798 799
1698 1761 2418

Tày

793 795 796 797 798 799 800 1662 1721 2418

Mường 816 1002 1231 1626 2438 2439 2496 2581

Nùng 796 798 799 1780

Dao 999 1424 1425 2413

Mán 998 1441

Mèo 814 816 1698

Cao lan *794*

Khơ mú 355

4. Các dân tộc ít người ở Tây Nguyên và Trường Sơn

397 768 814 871 972 973 1002 1004 1270 1582
2000 2578 2875

5. Các dân tộc ít người ở Nam Bộ

398 399 753 754 1006 1007 1086

IX. ĐỊA LÝ HỌC

1. Lý luận chung

412 562 762 770 886 945 947 950 1317 1566
2096 2155 2179 2698 2980

2. Địa danh và bản đồ

100 301 766 876 895 899 946 1489 2047 2096
2126 2195 2208 2222 2223 2224 2229 2243 2379 2404
2405 2410 2424 2471 2893 2925 2937 2939 2940 2941
2981

3. Khí hậu

27 114 644 645 948 949 951 1760 2486

4. Thủy triều

1506 1507 1508 1509 1510

5. Tài nguyên

48 1668

X. VĂN HỌC

1. Lý luận văn học

821 905 906 988 1037 1039 1068 1449 1450 1492
1493 1664 1775 1873 2137 2517 2738 2748

2. Lịch sử văn học Việt Nam

240 1082 1253 1268 1316 1449 1452 1625 1768 1800
2110 2218 2259 2606 2619 2727 2734 2738 2741 2742
2744 2745 2748 2757 2895 2904 2906 2908

3. Lý luận ngôn ngữ học

1441 1626 1721 1730 1795 1928 2593 2618 2949

4. Tiếng Việt và chữ viết

85 86 286 367 462 610 679 716 892 904
1069 1252 1601 1626 1778 1779 2519 2592

5. Ca dao, cổ tích

2420 2731 2902 2903 2905

6. Chữ Nôm

300 626 940 2094 2446 2465 2518

7. Hát chèo

2907

8. Tác phẩm, tác gia văn học

Chinh phụ ngâm
603 659 921 1709 1740 1972 2112 2735 2739

Kiều 601 607 865 874 1041 1801 2736

Trê cóc 1341 1773 2455 2614 2616 2730

Quốc âm thi tập 318 879 1832

Nhị độ mai 827 2521 2729

Thạch Sanh 608 2859

Thằng Bờm 1080 1097

Sãi vãi 365

Trinh thử 366

Vè thất thủ kinh đô 459

Hạnh thục ca 604

Phan Trần	711	Phạm công Cúc hoa	602
Hà thành chính khí ca	881	Bài ngoại liệt truyện	882
Văn chiêu hồn	1007	Tống Trân Cúc Hoa	1009
Truyện Trạng Quỳnh	1008	Chử Đồng Tử	1255
Quan âm thị kính	1286	Tự lực văn đoàn	1288
Truyền kỳ mạn lục	1287	Gia huấn ca	1342
Phú Tụng Tây Hồ	1254	Tang hải lệ đàm	1643
Phạm Tải Ngọc Hoa	1849	Tấm Cám	1973
Lục súc tranh công	2733	Thập giới cô hồn	2743
Tú Xương	2421	Đoàn Nguyên Tuấn	2595
Bà huyện Thanh Quan	2732		
Về cuốn Tiếng cười dân gian	1450	Văn học trào phúng	1665
Việt ngữ nghiên cứu	2757	Phê phán : Báo nhân văn	2268
Phan Khôi	1260	Trương Tửu	2745

XI. NHÂN VẬT LỊCH SỬ

Ấu Triệu 209

Bà Triệu 1237

Cao Bá Quát 622

Cầm Bá Thước 1590

Châu Văn Liêm 1982

Chu Văn An 2927

Cường Để 203 715 2004

Đào Duy Anh 2735

Đào Duy Từ 481

Đào Trực 1066

Đặng Thúc Hứa 1587 1588

Đặng Tiến Đông 1848 1903

Đinh Công Tráng 1957

Đô Đốc Long 100

Đỗ Quang 457

Đốc Tích 1557

Hai Bà Trưng

96 97 255 276 400 401 402 404 407 408
409 410 413 414 416 529 780 883 895 934
1197 1241 1334 1436 1455 1456 1488 1497 1510 1566
1663 1673 1756 2202

Hoàng Diệu 2248 2294

Hoàng Hoa Thám (Đề Thám)

378 434 438 440 443 629 1115 1118 1170 1704
1752 2185 2266 2661 2894

Hoàng Văn Thụ 2215

Hồ Chí Minh (Nguyễn Ái Quốc)

12 37 38 54 76 82 83 176 448 455
493 494 542 575 687 699 737 771 812 845
846 857 908 1017 1018 1021 1058 1062 1094 1096
1157 1166 1186 1224 1225 1234 1236 1242 1384 1390
1395 1396 1559 1575 1610 1615 1616 1619 1658 1757
1804 1805 1826 1850 1862 1864 1919 1920 1933 1934

1935 1936 1939 1940 1941 1954 1968 1969 2063 2134
2178 2367 2510 2651 2656 2670 2719 2855 2873 2916
2996

Hồ Quý Ly

49 50 274 483 664 689 805 832 862 863
970 971 1044 1161 1245 1289 1315 1322 1514 1790
1792 1917 2036 2078 2187 2194 2380 2432 2484 2504
2533 2534 2569 2637 2721 2897

Huỳnh Thúc Kháng 225 1621

Kỳ Đồng 53 509 2932

Lê Hoàn (Lê Đại Hành) 540 1430 2191 2555 2801 2825

Lê Hồng Sơn 1992

Lê Khiết 2987

Lê Lợi 597 1198 1878 1912 2562 2785 2795 2943 2953

Lê Quang Quyền 851

Lê Qúy Đôn 189 279 2772 2819

Lê Văn Hưu 1380 1982

Lương Ngọc Quyến 2936

Lương Thế Vinh 107

Lưu Nhân Chú 353

Lưu Vĩnh Phúc 285 326 510 1712 2038 2157 2298
2761 2992

Lý Bí 415

Lý Công Uẩn 184

Lý Thường Kiệt 411 2820 2923

Mạc Thiên Tích 2574

Mai Thúc Loan 2189

Ngọc Hân 875

Ngô Quyền 197 299 1195 2413

Ngô Thì Nhậm 501 2812 2814

Ngô Văn Sở 2092

Nguyễn An Ninh 703

Nguyễn Bỉnh Khiêm 505 1553

Nguyễn Cao 436 1752 2500 2933

Nguyễn Công Trứ 221 1032 1528 1570 2613 2673 2817 2883

Nguyễn Doãn Cử 1929

Nguyễn Du 874 1010 1041

Nguyễn Duy Hinh 1754

Nguyễn Đình Chiểu 1280 2810

Nguyễn Đức Cảnh 819

Nguyễn Huệ (Quang Trung)

864 897 1138 1218 1899 2204 2247 2449 2765 2776
2782

Nguyễn Lộ Trạch 464

Nguyễn Lương Bằng 2998

Nguyễn Mậu Kiến 29 454 1598 2720

Nguyễn Minh Khai 2182

Nguyễn Thông 118

Nguyễn Trãi

104 105 261 298 302 318 596 598 633 873
879 920 924 935 1019 1049 1081 1098 1130 1240
1478 1482 1486 1487 1756 1900 1905 1908 2040 2068
2117 2118 2146 2253 2351 2415 2455 2457 2460 2768
2774 2775 2784 2785 2786 2795 2811 2832 2861 2900

Nguyễn Trung Trực 119 251

Nguyễn Trường Tộ

220 325 656 690 1428 1659 2036 2078 2722 2758

Nguyễn Tư Giản 1123

Nguyễn Văn Cừ 1482 2068 2512

Phạm Hồng Thái 2140 2514

Phạm Quỳnh 717

Phạm Phú Thứ 2113

Phạm Thận Duật 451

Phan Bội Châu

199 202 203 204 205 206 207 208 210 211
213 214 216 217 218 219 222 224 227 339
341 427 594 701 704 759 856 877 882 941
965 1129 1275 1318 1638 1645 1661 2045 2159 2182

2183 2303 2353 2354 2395 2397 2842 2844 2976

Phan Chu Trinh

18 226 233 256 264 290 376 379 614 698
705 758 813 965 969 1129 1317 1561 1593 1685
1869 1870 1871 1872 2046 2132 2163 2184 2430 2586
2639 2731

Phan Đăng Lưu 90 1970 2181

Phan Đình Phùng 106 243 880 1013 2269 2369 2931

Phan Huy Chú 2095

Phan Phù Tiên 2891

Phan Thanh Giản

179 327 375 595 1127 1410 1767 2309 2396 2529

Phan Văn Trường 1559 1561

Phùng Khắc Khoan 1370

Tôn Đức Thắng 2997

Tôn Quang Phiệt 2815

Tôn Thất Thuyết 418 442 2493

Tống Duy Tân 422

Trần Huy Liệu 1811 2801 2994 2995

Trần Hưng Đạo

474 642 720 1764 1867 2219 2242 2361

Trần Nguyên Hãn 766

Trần Phú 2180 2186

Trần Quốc Toản 955 2817

Trần Quý Cáp 1586

Trúc Khê Ngô Văn Triện 1427

Trịnh Hoài Đức 463

Trương Định 449 1012 1556 2051 2085 2450

Trương Vĩnh Ký

180 565 678 696 1011 1025 1128 1411 2162 2317

Tuệ Tĩnh 891 995 996

Tuệ Trung Thượng Sĩ 1684

Võ Duy Dương 1361 1362

Vũ Phạm Khải 453 2808

XII. CÁC TỈNH - THÀNH PHỐ

Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội

10 385 473 506 511 529 535 611 612 619
623 684 964 1197 1280 1291 1292 1293 1294 1420
1421 1429 1570 1621 1640 1641 1735 1746 1749 1766
2017 2060 2120 2192 2222 2223 2224 2225 2226 2229
2284 2294 2404 2409 2411 2449 2463 2910 2923 2925
2928 2929 2935 2941 2950

Sài Gòn 994 2164 2425

Hải Phòng - Quảng Yên

543 544 763 1030 1083 1222 1223 1404 1594 1595
1607 1815 2143 2144 2373 2390 2495

Các tỉnh phía Bắc

257 519 572 767 824 976 1014 1103 1232 1690
1696 1698 1761 1967 2214 2238

Lai Châu

352 507 508 1511 1512 2668 2943 2953

Diện Biên

54 78 162

Các tỉnh Việt Bắc

778 1105 1524 1527 1534 1537 1662 2209 2228 2238

Cao Bằng

1524 1527 1534 2459

Yên Bái

1220 1441 2954

Hoà Bình

617 911 1768 2581

Hà Bắc

1751 1865 2178 2500

Vĩnh Phú

790 1020 1435 1436 1438 1454 1711 2616 2893

Hà Tây

651 1237 2230 2918

Hà Nam Ninh

89 136 137 307 491 788 1160 1340 1623 1717
1877 2497 2611

Hải Hưng

478 499 1031 1557 1560 1768 2395 2540

Thái Bình

263 475 509 1124 1155 1159 1165 1306 1308 1309
1310 1311 1313 1314 1644 1785 1874 2170 2200 2436
2908

Thanh Hoá

573 574 652 695 760 808 818 852 1195 1239
1242 1243 1244 1378 1379 1590 1695 1738 1769 1842
1854 1957 1958 2115 2116 2368 2486 2496 2504 2836
2901

Nghệ-Tĩnh

106 392 393 439 458 694 712 724 817 858
859 860 884 1102 1157 1168 1221 1657 1695 1731
1732 1991 2034 2127 2189 2261 2290 2379 2380 2422
2440 2498 2507 2508 2563 2863 2879

Quảng Bình - Quảng Trị

94 95 1230 2114 2515

Huế - Thuận Hoá

580 756 766 807 963 1224 1372 1373 1631 1632
1962

Quảng Nam - Quảng Ngãi

108 492 744 745 746 1660 1734 1827 1937 2103
2571

Bình Định - Phú Yên

430 450 590 1881 1966 2615

Các tỉnh Tây Nguyên

255 768 871 972 973 974 993 1022 1163 1166
1371 1583 1609 1719 1868 2488 2489 2875

Các tỉnh Nam Bộ

323 396 463 719 753 754 779 1006 1007 1072
1086 1117 1164 1321 1361 1362 1538 1539 1540 1541
1549 1550 1551 1796 2104 2176 2376 2377 2380 2398
2423 2425 2574 2575 2576 2579 2830 2831 2886

XIII. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

1. Những vấn đề chung

Nguồn gốc loài người 1089 1319 2561 2575 2594

Phân kỳ lịch sử thế giới 885 1147 1581

Thời trung cổ 43 360 1026 1984

Quy luật kinh tế của chế độ phong kiến 44 1026 1971

Chiến tranh thế giới lần thứ hai
986 1355 1401 1403 1578 1680 1861 2851 2961

Chuyên chính vô sản 47 2621

Phong trào giải phóng dân tộc 78 1150 1637 2853 2962

2. Các nước châu Á

Chiêm Thành 295 848 919 1315

Khmer và Campuchia
967 1091 1328 1628 1629 1713 1890 2089 2206 2627
2675 2913

Lào
51 323 324 631 632 1327 1377 1633 1634 1635
1692 1713 1776 1807 1826 1888 2175 2491 2627

Ba nước Đông Dương 1710 2064

Các nước Đông-Nam Á 736 751 1681 2016

Thái Lan 749 2400 2627 2858

Miến Điện 750

Các nước phương Đông 195 1637 2026 2868

Các nước Á Rập 2853

Trung Quốc

Lịch sử Trung Quốc : 27 566 567 570 585 1324 1326
2201 2207 2429 2523 2623 2624 2626 2628 2984 *Lịch sử cách mạng Trung Quốc* : 204 212 514 1812 2131 *Công tác sử học ở Trung Quốc* : 362 545 752 791 987 1464 2083 2147
2148 2149 2150 2151 2152 2153 2205 2341 2494 2991
Tôn Trung Sơn : 212 269 *Người Hoa ở Việt Nam*: 167 168 169
281 551 923 2210 2483 *Quan hệ Trung Việt*: 212 215
463 669 781 923 1034 1143 2041 2128 2129 2139

2201 2205 2321 2341 2437 2501 2502 2503 2624 2625
2680 2696 2824

Nhật Bản

Lịch sử Nhật Bản : 232 377 552 653 654 1375 1645
1707 1708 *Quan hệ Nhật Việt* : 224 227 898 1233 1236
1627 2021 2174 2842 2844

Ấn Độ 395 2873

Apganixtan 1337 1678 1679

Iran 1145

Palestin 1338

3. Các nước Á -Phi

211 543 686 900 1092 1093 1110 1140 1374 1376
1758 1978 1988 2429 2846 2847 2850 2852 2871

Êthiôpi 1141

Madagasca 2870

Mozambíc 2847 2848

Nam Phi 2427

4. Các nước châu Âu

Liên Xô

Lịch sử Liên Xô : 236 237 391 755 769 1027 1149 1183
1578 1680 1775 1971 1987 2035 2086 2140 2299 2530
2601 2959 2961 2963 2966 2978 *Về chủ nghĩa Lênin* 310
2669 *Về công tác sử học* 2154 2235 2668 *Về Cách mạng tháng Mười* : 24 175 391 726 731 802 808 1018
1045 1391 1399 1677 1762 1784 1812 1866 1930 1941
1985 2262 2352 2468 2669 2869 2973 *Quan hệ Xô - Việt* 219 1762 2245 2262

Pháp

Về cách mạng Pháp 111 231 270 493 606 1144 1609
1703 1750 1759 1806 1916 1932 2717 *Về việc ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam* 829 1611 1612 1964

Bungari

152 833 901 902 903 997 1023 1024 1028 1364
2663 2969 2971

Đức 461 738 956 960 1799 1988 2834

Ba Lan 984 2394

Anbani 2704

Hunggari 2665

Rumani 983

5. Các nước châu Mỹ

584 1109 1500 1503 1855 1856 2568 2857

Cu Ba 636 955 1501 1502 1503 1505 1577 1857 1860 2609

Nicaragoa 583 1142

Hoa Kỳ 583 600 636 1355 1376 1504 1818 1855 1856 1931 1934 1967 2006 2017 2334 2385 2857